

The background is a stylized landscape composed of various colored geometric shapes (triangles, quadrilaterals) separated by thick, dark grey lines. The colors include shades of green, blue, orange, and white. In the lower-left corner, there is a silhouette of a person standing with arms raised, and a bright yellow starburst shape. The overall style is graphic and modern.

Bô-rít Pô-lê-vôi
TRÊN BỜ SÔNG
HOANG VẮNG

Tác phẩm: Trên bờ sông hoang vắng

Tác giả: Boris Polevoi

Dịch giả: Nguyễn Thanh Bình

Nhà xuất bản Cầu vồng, Mát-xcơ-va, 1984

Đánh máy: lemontree123, bablu, conguyen, vqsvietnam, tamchec, picicrazy, Bac Nguyen

Soát lỗi và làm eBook: Nhóm Tây Phong Lĩnh

Ngày hoàn thành: 30-03-2014

*****TVE-4U*****

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU

PHẦN THỨ NHẤT

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

PHẦN THỨ HAI

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

PHẦN THỨ BA

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

PHẦN THỨ TƯ

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

LỜI GIỚI THIỆU

Tác giả cuốn sách này - Bô-rít Pô-lê-vôi (1908 - 1981) - là một nhà văn Nga nổi tiếng, Anh hùng Lao động Xã hội chủ nghĩa, đã được tặng Giải thưởng Quốc gia Liên bang Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô-viết. Ông đã viết gần ba mươi tác phẩm, trong đó có cuốn “Truyện một người chân chính” mà cả thế giới đều biết.

Bô-rít Pô-lê-vôi không hề hư cấu các nhân vật chính, các sự kiện chủ chốt trong các tác phẩm của mình. Ông đã tìm chọn các nhân vật và các sự kiện như vậy từ thực tế cuộc sống. Chính ông, chứ, có lẽ không ai khác, có toàn quyền tuyên bố: “Tôi đã sống trọn cả cuộc đời văn học giữa các nhân vật của mình”. Luôn luôn tìm kiếm, luôn luôn đắm mình trong thực tế, Pô-lê-vôi đã tiếp xúc với rất nhiều con người tuyệt vời của thời đại chúng ta, ông đã viết về họ một cách đầy cảm phục và tự hào về tình bạn đối với họ. “Thật vui sướng biết bao nhiêu được sống giữa các nhân vật của mình, được trao đổi thư từ với họ, được theo dõi xem cuộc sống sẽ tiếp tục và phát triển một cách chính xác đến mức nào, hướng đi của các tính cách được miêu tả trong các cuốn sách, và phần kết của chúng, bạn, với tư cách là tác giả, đã đánh dấu chấm hết từ lâu”, - ông đã viết như vậy trong tập bút ký “Nhìn lại chặng đường đã qua”.

Từ “chặng đường đã qua”, ông đã rút ra những nguyên mẫu và những sự kiện cả cho tiểu thuyết “Trên bờ sông hoang vắng”, cuốn sách viết về những người công nhân xây dựng một nhà máy thủy điện có công suất lớn ở Xi-bê-ri. Hàng nghìn con người từ khắp mọi miền của đất nước đã đổ đến đây, đến bên bờ của con sông lớn, nơi thâm sơn cùng cốc của vùng rừng tai-ga này. Và mỗi người đều tìm ra “mảnh đất dựng võ” của mình. Nơi đây đã diễn ra một cuộc khảo sát cả về kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp của mọi người, và những khát vọng đạo đức và nhu cầu cá nhân của họ...

PHẦN THỨ NHẤT

1

Chiếc tàu chở khách “Éc-mác”, một chiếc tàu thủy lớn và chậm chạp, chạy trên sông Ôn từ trước cách mạng, rời Xta-rô-xi-biéc-xơ hôm qua lúc trời gần tối. Nó chạy suốt đêm. Những người ồn ào trên ba tầng boong của nó vẫn chưa thỏa thuê về những điều mới lạ của cuộc hành trình. Mặc dầu gió bắc thổi từng đợt và mang hương vị của cỏ khô từ bờ sông thấp đến, không một ai chịu trở về phòng mình cả. Thỉnh thoảng, vì tò mò, hành khách lại di chuyển từ mạn bên này sang mạn bên kia, không để ý đến phó thuyền trưởng đang khuyên họ nên “phân tán ra cho đều” để tàu khỏi nghiêng.

- Đúng là những con cừu!... Khi một con đi là cả bầy đi theo! Không ai chịu nghe ai cả, anh phàn nàn với thuyền trưởng. - Từ lâu ta không thấy những kẻ khờ khạo như thế này.

Thuyền trưởng A-léch-xây Ra-cốp, một người đứng tuổi, béo tốt, mặt to và hơi rỗ, vừa xong phiên trực; ông khoác sơ mi ngồi vào bàn, trước một chiếc ấm Xa-mô-va điện và uống trà nóng bỏng.

- À, những người trẻ tuổi ấy... họ tò mò và rất tốt... Và sông Ôn - một con sông ra sông! Ở đâu có được quang cảnh như thế này! - Vừa thổi vào chén trà, mắt không nhìn phó thuyền trưởng, ông nói tiếp: - Đó là nơi họ sẽ đến ở. Nhưng anh nói đúng đấy, coi chừng không họ làm đắm tàu mất... Đúng là những con cừu.

Quả thật, những khúc sông quanh co, hoặc bên bờ trái nhiều núi, hoặc bên bờ phải bằng phẳng, thường xuất hiện những cảnh trí mà chính sự độc đáo, sự tươi mát của màu sắc và sự hùng vĩ của thiên nhiên làm cho hành khách ngạc nhiên, bất kể họ từ đâu đến với miền đất bao la và thưa người này.

Con sông Ôn hùng vĩ luôn luôn thay hình đổi dạng; như một tấm gương soi sâu thẳm, nó phản chiếu những cánh đồng xanh tốt, những khu rừng đầy màu sắc vừa bước sang thu, những mảng trời xanh dịu, rồi nó tỏa ra thành những cánh tay nước luồn vào những cù lao bằng phẳng sum suê; rồi khi tập hợp lại, sông Ôn - tăng thêm tốc độ, uốn khúc, dữ tợn và điên cuồng, phát huy hết sức mạnh của nó. Và đến khúc sông đã trở lại hiền hòa, hành khách có thể thưởng thức trọn vẹn các tia nắng rực rỡ và các màu sắc lấp lánh.

Rừng tai-ga rậm rạp với những ngọn thông xanh chọc thẳng lên trời cao, chạy ra đến mặt nước. Giống như một đám muối, những con sa yến lượn quanh những bờ đá ba-zan thẳng đứng màu nâu. Bỗng nhiên, con sông ngoặt lại một cách bất ngờ, tất cả những cảnh đó nhường lại cho những cánh đồng cỏ tốt tươi.

Chỉ thỉnh thoảng, trên một sườn dốc ở bờ trái hay ở phía xa xa của cánh đồng ngập nước bên bờ phải, người ta thấy hoặc đoán ra những làng xóm sầm uất. Chỉ những bến tàu và những con đường to, nhỏ mới gợi tới sự có mặt của các làng xóm đó. Nhưng đây, một thành phố trẻ ở ngay giữa cánh đồng hoang vu ấy. Con tàu “Éc-mác” ghé lại đó khoảng hơn một giờ. Thành phố không có trên bản đồ. Trên những chiếc phao cấp cứu treo vào tay vịn của cầu tàu, người ta đọc: “Bến tàu”. Trong lúc những chiếc cần câu chuyên lên bờ các kiện hàng, nhiều hành khách trẻ tuổi đã kịp bước lên bờ mặc dầu trời đã tối. Họ trở về, kinh ngạc:

- Có cả xe buýt điện và đèn thủy ngân cao áp các cậu ạ!... Người ta tưởng đây là khu tây - nam Mát-xcơ-va, thật đấy.

Hằng hà sa số những chấm sáng của thành phố vô danh biến mất lúc con sông uốn khúc và tất cả một lần nữa lại trở lại với bóng tối của cảnh sông nước hoang vu, thỉnh thoảng điểm một ngọn lửa của chiếc phao trên sông, hoặc ánh mờ nhạt của một ngôi sao mùa thu lấp lánh. Lúc hành khách vừa bắt đầu tản ra, có ai đó kêu lên:

- Xem kìa, xem kìa!

Sau đuôi tàu, ở phía chân trời hiện lên một chuỗi ánh sáng di động. Một tiếng còi dữ dội, khẩn thiết vang lại và chiếc tàu “Éc-mác” trả lời bằng một tiếng hú khàn khàn. Các chấm sáng tiến lại gần, rẽ sang một bên, và một con tàu giống hình chiếc máy bay vượt qua con tàu già cỗi trong ánh sáng màu xanh chói lọi. Nó tung lên mặt mọi người những hạt bụi nước mát rượi, rồi khuất sau khuỷu sông, lặp lại tiếng còi dữ dội để báo cho những chiếc tàu ở phía trước nó.

Trên sông Mát-xcơ-va, trên sông Nê-va hoặc sông Đơ-ni-ép, sự xuất hiện của một chiếc thuyền bay chắc không làm ai chú ý. Nhưng trên sông Ôn mà ban ngày, chiếc tàu “Éc-mác” bình tĩnh đã khôn khéo len lỏi tránh những chiếc thuyền câu cổ lỗ, những chiếc đò bằng gỗ, những chiếc sà lan trát nhựa đường - thì sự xuất hiện đó làm cho hành khách ngạc nhiên đến nỗi nhiều

người chạy vội lên boong tàu mặc dù đêm đã khuya. Người thuyền phó phải cầu khẩn họ bằng một giọng khàn khàn, chán ngán:

- Bà con ơi, xin bà con giải tán đi cho!

Một giọng nam cao trẻ và bông đùa, tiếng nghe nặng trịch trịch, nhắc lại câu nói mà mọi người nghe đã nhàm tai:

- Bà con hành khách ta phải biết điều chứ. Đừng có làm cản trở bước đi của cái chấu cổ lỗ sĩ của chúng ta.

Và một giọng con gái dịu dàng uyển chuyển nói nhanh:

- Bà con ta đừng tụ tập lại như những con cừu; hãy đi vào các phòng khách, bà con có thể nghe ra-đi-ô, nghe đĩa, chơi cờ, chơi đô-mi-nô.

- Một con tàu! Phải chăng đây là một con tàu? Thế mà đúng là một con tàu thực cơ chứ!

[1]

- Thủ trưởng, có phải nó đã chở Gri-gô-ri Sê-lê-khốp đi Mỹ dưới thời nữ hoàng Ê-ca-tê-ri-na II không?

Trong các phòng khách cũng không phải là vắng. Hàng rào ngăn chia các hạng bị lật đổ. Trong phòng hạng nhất, những tấm gương to, đóng khung bằng đồng đỏ, trước đây đã phản chiếu sự ăn uống phè phỡn của bọn buôn vàng, giờ đây soi bóng những chàng thanh niên vai rộng, mũ cát kết và áo bông cởi ra, khi thì chậm rãi đi quanh mấy cô gái mặc quần áo trượt tuyết bằng phla-nen màu da cam, đeo kính cận, khi thì điên cuồng giẫm đôi bốt bằng cao su xuống sàn hoặc nhảy một vũ điệu dân ca Nga. Một người kéo phong cầm ngồi trên chiếc đi-văng bọc nhung màu đỏ thắm, mắt lim dim thỏa mãn với một nhóm thanh niên trai gái đang vỗ tay đánh nhịp...

Cứ thế, chiếc tàu “Éc-mác” già nua chở quá đầy trong chuyến đi đặc biệt này, xuôi dòng đã hai hôm nay trong tiếng rào rào rộn rã của những chiếc chân vịt. Hành khách để hết cả tâm trí vào phong cảnh đẹp một cách lạ lùng, suy nghĩ về số phận của họ, về bao nhiêu công việc mà họ chưa biết đang chờ họ ở đâu đấy trong rừng tai-ga, nơi công trường mà họ chỉ biết là rất vĩ đại, phấn khởi được làm quen với nhau, trao đổi trò chuyện với nhau, không để ý đến một người đàn ông to lớn, tuổi không đoán được, bề ngoài có vẻ khác thường, vừa xuất hiện trên tàu “Éc-mác”.

Người đó đi một đôi bốt kỳ quái làm bằng da, khâu như một đôi bít tất. Một túi đạn bó chặt chiếc áo thủy thủ chần bông đã sờn rách. Ông đội một chiếc cát-két bộ đội xung quanh viền vải màu sẫm và có lưỡi trai đã tróc hết lớp nhựa bọc. Những mớ tóc vàng sẫm ở trong mũ thò ra ngoài rủ xuống vàng trán râm nắng. Râu dày màu vàng sẫm che phần lớn khuôn mặt. Râu mép lẫn với râu cằm mềm mại chảy xuống ngực hình như chưa từng biết lưỡi dao cạo là gì. Một chiếc khăn tay nằm vắt ngang giữ ở sau lưng một chiếc giỏ đầy nấm. Ông cầm một khẩu súng săn gấp lại để trong bao.

Chiếc “Éc-mác” vòng qua một khối đá ba-zan đen cứng sừng sững giữa lòng sông... Dốc núi xếp thành tầng, đầy những tổ chim. Những đàn sa yến bay trên tàu, phát ra những tiếng kêu lo lắng. Đây là cảnh tượng hiếm có. Mọi người tập trung ở phía lái, còn ông râu xồm ngồi ở bên phải. Ông ngồi trên boong tàu, ở một nơi khuất gió, trải một tờ báo và bắt đầu lau nấm. Người ta thấy ông trong tư thế đó trong lúc con tàu qua khỏi khối đá của bầy sa yến.

- Ô, những chiếc nấm đẹp quá.

- Một mình bác nhặt đây à? Giỏi lắm!

- Con người này may mắn thật... Những cây nấm của ông ta màu sắc thật hài hòa. Với số đỏ như vậy, ông ta đánh bạc thì chắc chắn sẽ được.

- Đồng chí ơi, ở đây có gấu không?... Có chó sói không?

- Có ma-mút không? Có lôi long không?

Những chiếc nấm thông, chân tròn, tán đầy râu, xếp hàng trên tờ báo. Ông khách râu xồm, bị thu hút vào công việc, hầu như không nhìn thấy những bộ mặt trẻ láu lỉnh, cũng không nghe thấy những câu hỏi chế nhạo. Ông cũng không ngược mắt lên nhìn. Tuy nhiên người ta cũng nhận thấy ở đôi mắt sáng màu xanh nhạt nằm trong đôi mí rục rủa ấy có vẻ căng thẳng, và đôi bàn tay to lực lưỡng màu nâu đang run.

- Có lẽ ông ấy điếc - cô gái mặc áo màu da cam và mang kính dày nói; đó là cô gái mà anh chàng có chùm tóc trước trán đã quay tròn trong vũ điệu điên cuồng.

- Lời giải của câu đó thật đơn giản, các bạn nhỏ ạ, - một người đàn ông đẹp trai, người tầm vóc, mặt tròn, đỏ hồng như mặt con gái nói nhỏ nhưng để

cho mọi người cùng nghe thấy. Người ta biết đó là kỹ sư Psê-nít-snui, một người vui tính, thích hát và đã làm quen với tất cả mọi người. Anh thanh niên hay kể chuyện mình nói rằng anh ta là học trò của nhà thủy lực nổi tiếng Pê-tin, rằng anh ta cùng đi với Pê-tin đến công tác ở Đíp-nôi-ác-xcôi-ê, trong rừng tai-ga. - Đơn giản như nụ cười trẻ thơ, anh ta nói tiếp. - Người lạ bí mật này đang say bí tỉ ấy mà. - Psê-nít-snui héch chiếc mũi một cách ngạc nhiên, hít lấy hít để. Chẳng lẽ cái mùi thơm này không làm cho các cậu thêm nhá một quả dưa chuột muối à?

Không ai cười. Một sự im lặng lúng túng. Chắc chắn người râu xồm điếc thật. Bàn tay ông ta vẫn khéo léo nhặt hết chiếc nắm này đến chiếc nắm khác bày lên giấy sau khi cắt bỏ chân cần thận. Dần dần người ta quen đi và không chú ý đến ông ta nữa. Chỉ còn một người đàn bà trẻ, da xanh, tóc dày màu hạt dẻ, mặc một chiếc áo săng-day màu đỏ thắm, một chiếc quần bó sát người và khăn choàng len kẻ ô khoác trên vai, vẫn từ trên boong để ý nhìn ông ta.

Qua Psê-nít-snui, hành khách được biết đó là vợ của Pê-tin, chị ta cùng chồng chiếm gian buồng sang trọng, thượng hạng duy nhất của con tàu. Chị đã bỏ nhà cửa ở Mát-xcơ-va, bỏ mọi tiện nghi của thủ đô để xông vào những khó khăn của cuộc đời nay đây mai đó. Không phải chỉ những hành khách trên tàu biết điều đó. Bạn bè đã ra bến tiễn họ. Một người béo tốt, đầu cạo nhẵn, với đôi mắt hẹp nghịch ngợm như trẻ con vừa ngắm nhìn bà vợ của Pê-tin, vừa dạn dò thuyền trưởng Ra-cốp đang đứng nghiêm:

- Đồng chí Ra-cốp, đồng chí hãy chú ý chăm sóc cho Đi-na Va-si-li-ép-na Pê-ti-na đến Đíp-nôi-ác-xcôi-ê hoàn toàn mạnh khỏe nhé! Đừng làm ô danh những người thủy thủ trên sông Ôn.

Đi-na, hầu như không khi nào rời khỏi boong tàu, hết sức chú ý đến người hành khách mới. Chị vào buồng, kéo chồng ra khỏi đồng giấy tờ mà anh tranh thủ thời gian nghiên cứu dọc đường và dẫn ra ngoài:

- Đúng là một người dân Xi-bi-ri gốc! Anh nhìn xem, đó là hiện thân của

[2]

Éc-mác Ti-mô-phê-ê-vích .

Chị nói khẽ, không ngờ gió lại có thể đem lời nói của chị đến tai người lạ. Người này ngẩng đầu lên và nhìn về phía vợ chồng chị. Đôi mắt của ông ta dừng lại một lát trên người vợ, rồi chuyển qua người chồng. Và, Đi-na thấy rõ ông ta rùng mình và giật ngựa người. Chị tưởng như đọc được trong

cặp mắt đó không hẳn là sự ngạc nhiên, không hẳn là sự sợ hãi, cũng không hẳn là sự căm hờn, mà có lẽ là tất cả gộp lại. Rồi ông ta cúi xuống, mãi mê với những chiếc nấm. Lát sau, như lại để khẳng định, người lạ quay lại nhìn Vi-a-tsét-sláp A-na-ê-vích Pê-tin và người phụ nữ thấy khiếp sợ trước nỗi căm hờn sâu sắc mà chị tưởng như đọc được trong cặp mắt ấy.

Đi-na nép mình vào chồng, nói:

- Anh biết ông ta à?

- Lần đầu tiên anh thấy ông ta. Nói chung, anh không biết ai ở đây cả, trừ đồng chí bí thư thứ nhất Ban chấp hành tỉnh đảng bộ đã đưa tiễn chúng ta.

- Nhưng ông ta biết anh... ông ta biết anh, anh thân yêu ạ, ông ta có một cái nhìn thật lạ...

- Đối với những nhà báo Mỹ, danh từ “Xi-bi-ri” gợi lên những dây thép gai, những tháp canh, những con chó sủa; còn đối với em - chắc chắn đó là những bọn vô lại và những tù nhân Xi-bi-ri trốn ra dưới thời Sa hoàng... Không, em ạ, tất cả đơn giản hơn nhiều. Chỗ kia, anh đưa bàn tay màu nâu sẫm chỉ vào khoảng không gian ở đằng chân trời giới hạn bởi bức tường thành màu xanh sẫm của rừng tai-ga, - một vùng rộng mênh mông, giàu có như trong chuyện thần thoại, nhưng hoang vắng, đang chờ những con người dũng cảm và cần cù đến đánh thức nó dậy. Chủ nghĩa lãng mạn xưa chỉ có trong sách vở và trong các bài ca...

- Dù sao thì ông ta cũng biết anh.

- Có thể, Pê-tin nhún vai. - Qua các giai đoạn của cuộc đời, biết bao người đã ở dưới quyền anh... Thôi được, anh về làm việc đây. Anh phải nắm được mọi việc ở Đíp-nôi-ác-xcôi-ê trước lúc anh đến nơi.

Một lát sau, anh trở ra với chiếc áo bành tô của vợ. Anh thấy người vợ mình ở bên kia boong tàu đang ngắm trộm người râu xồm. Đến lượt mình, anh cũng chú ý đến người lạ mà những bàn tay to sử dụng con dao bài như sử dụng một con dao mổ. Chiếc nấm cuối cùng được lau xong, người lạ bèn cẩn thận xếp tất cả vào giỏ. Bộ râu rậm rạp như chiếm hết cả mặt không cho phép đoán được người lạ bao nhiêu tuổi; có thể ông ta bốn mươi, mà cũng có thể đã sáu mươi.

- Đúng là một mẫu người kỳ lạ... Một nhân vật của Ma-min Xi-bi-ri-

[3]

ác . em nhìn xem, hẳn ta nâng niu những chiếc nắm khiếp chưa. Các nông trang đang gặt rộ, thế mà một con người như vậy không thấy gì hay hơn là chạy rông trong rừng.

Một ngọn gió đượm mùi cỏ úa, mùi lá mục, mùi cỏ tranh hai bên đường, làm rơi chiếc áo bành tô từ trên vai Đi-na xuống. Người chồng âu yếm nhặt chiếc áo, khoác vào cho chị, rồi choàng tay ôm lấy người chị. Người râu xồm đứng lên và nhìn lại họ. Đôi mắt sáng của người đó không biểu hiện cái gì cả, nhưng Đi-na có cảm tưởng như một cái nhếch mép nặng nề, thiếu thiện chí đang núp sau chòm râu rậm ấy.

- Chà, anh đã thấy chưa? - Chị hết sức xúc động thì thào.

Lần ấy, Pê-tin có cảm tưởng mơ hồ như đã gặp người đó ở đâu. Để giấu sự lo lắng không ý thức đang xâm chiếm lòng mình, anh dẫn vợ sang bên kia boong tàu, ở đó nam nữ thanh niên, mặc quần áo cắm trại, áo bông ngắn, áo blu-dông có khóa kéo, áo săng-đay, đang ngồi sát nhau, ra sức hát:

Bạn ơi, hãy đến những miền xa xôi,

Chúng ta, bạn và tôi,

Là những người chủ đầu tiên

Của những vùng đất mới

- Họ đó, những người chinh phục Xi-bi-ri! - Pê-tin kêu lên. Anh dừng lại gần lan can, ngay trên đầu những người đang hát. - Vâng lời Đảng, họ sẽ đánh thức vùng đất giàu có này dậy, họ sẽ xây dựng một nhà máy thủy điện khổng lồ và sẽ thắp sáng những thành phố mới. - Ở dưới, bài hát đã chấm dứt, những người trẻ tuổi tò mò nhìn vợ chồng Pê-tin trong lúc nhà thủy lực học vẫn xúc động nói tiếp: - Ở đó sẽ có một biển Xi-bi-ri rất lớn, tất cả những ngọn núi đá này sẽ chìm hết, và trên những bờ biển ở đây không nhìn thấy, sẽ được xây dựng một khu liên hợp công nghiệp kim loại, giấy, ximăng, hóa chất, nhà đúc sẵn, đồ gỗ...

Đi-na ngược nhìn chồng, cặp mắt xám sáng lên ngọn lửa nhiệt tình.

- Em rất vui lòng đã đi theo anh!

- Xuống đây với chúng tôi, đồng chí Vi-a-tsét-sláp A-na-ê-vích Pê-tin, -

Psê-nít-snui ở dưới gọi. Anh ta đứng giữa vòng người, chỉ huy ban đồng ca tự phát lúc này.

Pê-tin mỉm cười xoa tay:

- Các bạn ạ, tôi không có thì giờ.

Khoác tay vợ, anh dẫn chị đi dọc boong tàu.

- Có phải em ngần ngại...

- Không, không, em không sợ, cũng không tiếc. Em không cần nhà cửa, tiện nghi! - Nép mình vào chồng, chị nói thêm: - Anh có biết không, lúc nào em cũng nghĩ rằng nếu không có cái ông Lít-vi-nốp trối chân, trối tay anh lại thì với kiến thức của anh, tính gan dạ của anh, anh có thể làm nên kỳ tích ở Đíp-nôi-ác-xcôi-ê.

- Chậc! Rồi sẽ thu xếp ổn thỏa thôi em ạ. Lít-vi-nốp trước đây vốn là một kỹ sư có những quan niệm rất hay, một nhà tổ chức có khả năng, nhưng tuổi tác... À, nếu ông ta không có tất cả mọi quan hệ: bạn bè cũ, đồng nghiệp cũ, người này, người nọ... Thật ra, ông ta đã hết tài rồi, nhưng nói như những công chức, hồ sơ của Lít-vi-nốp nằm trong ngăn số một. Và nó sẽ ở đó cho đến lúc nào ông ta rơi xuống. Nhưng Lít-vi-nốp thì rơi sao được... Tóm lại, những cái đó không liên quan đến chúng ta. Ông ta cần phải dựa vào cái mới, cái hiện đại. Ông ta cần anh. Em sẽ thấy ông ta đón tiếp chúng ta như thế nào. Em cũng đã thấy đồng chí bí thư thứ nhất chúc chúng ta may mắn. Đồng chí ấy, tất nhiên, sẽ gọi điện cho ông ta... Điều đó cũng có một tác động nào đấy đối với Lít-vi-nốp. Em mơ màng gì đấy, mọi việc sẽ tốt đẹp mà...

- Không, không phải cái đó. Em lại nghĩ đến ông ta.

Đi-na đưa bàn tay mảnh khảnh và giá lạnh chỉ về phía người râu xồm. Ông ta bây giờ để đầu trần, tay chống lên lan can. Gió thổi lung lay mớ tóc lượn sóng của ông hơi thừa phía trên đỉnh đầu. Giỏ nắm để gần bức ngăn. Một em bé gái người to, má phính, khoảng lên tám lên chín, tóc kết thành một bím to màu hung, mũi nhỏ, ngắn, lác đác có những nốt ruồi, đang ngồi xồm ngấm những chiếc nắm. Một cậu bé khoảng mười lăm tuổi, tóc màu hung nhạt, tay gầy gò đang ngấm chiếc túi đựng súng không kém phần thích thú.

- Những chiếc nấm đẹp quá, trông như bằng da thuộc! - Cô bé nói bằng một giọng dễ thương, rõ ràng là để làm cho ông chủ ít nói của những chiếc nấm chú ý. - Một mình ông nhặt được tất cả đấy à? Cháu có thể xem được không ông? - Những ngón tay tò mò đụng vào mũ nấm mát và mượt như da hoẵng.

- Súng của ông cỡ gì đấy, ông?... Ông nạp đạn ria hay đạn viên? - Cậu bé lễ phép hỏi, kiêu hãnh tỏ ra mình cũng thạo chuyện săn bắn. - Chắc là đạn viên? Bởi vì ở rừng tai-ga bây giờ rất nguy hiểm. Hình như sang thu bọn gấu xấu lắm... - Và cậu giải thích với một giọng biết lỗi: - Cháu đọc... đâu đó.

- Xa-sa! Những chiếc nấm sinh đôi... Không, có lẽ là hai chị em sinh đôi cùng một tán.

Người râu xồm không động đậy. Đi-na cũng tưởng ông ta không muốn bắt chuyện với các cháu bé. Xa-sa bị khẩu súng, bao đạn và cả người râu xồm khêu gợi lòng hiếu kỳ, làm như không để ý đến sự im lặng ngoan cố của ông ta. Còn cô bé, mà cậu gọi là Ni-na, thì ít dè dặt hơn. Em cầm lấy cánh tay người râu xồm lay mạnh:

- Ông ơi! Không trả lời câu hỏi là xấu lắm đấy! - Bỗng em nhận xét bằng một giọng lạnh lạnh vang đến chỗ vợ chồng Pê-tin: - Anh Xa-sa, ông ta uống quá chén, say rượu đấy.

Đi-na nhắm mắt, ghê tởm. Nhưng người râu xồm vẫn ngồi im, đầu bù xù gục xuống. Cậu anh cầm lấy tay cô em gái, kéo đi:

- Đồ lắm mồm!

Đi-na không thể kiềm chế nổi sự quan tâm đối với người lạ. Chị đề nghị với chồng:

- Em đi mua nấm nhé. Chúng ta sẽ bảo bếp om với kem như anh vẫn thích.

- Tại sao? Ăn ở đây tốt rồi.

- Em muốn thế, - chị nhấn mạnh. Vài âm đục lẩn trong giọng nói du dương của chị. - Bố em và Vô-li-a đem về những giỏ nấm ấy, mẹ em không biết xử trí ra sao cơ... Em cũng vậy, em thích nấm.

- Thì nói với chị quản lý, chị ta nắm được giá cả. Nếu không thì em sẽ hớ

đấy. Em cũng biết bọn con buôn ấy.

- Tại sao phải làm phiền người ta? - Người đàn bà trẻ trả lời, rướn đôi lông mày thanh và chớp đôi mắt nhỏ làm cho nó gần như biến mất trong hàng mi dài. - Đừng có lo, em không để cho làm như thế đâu.

- Anh không lo gì cả. - Pê-tin trở về phòng với bước đi bình tĩnh và đóng cửa cẩn thận.

Còn bực bội vì cuộc cãi cọ nhỏ ấy, Đi-na chạy xuống cầu thang và lại gần người lạ. Nhưng thấy mắt ông ta nhắm lại và những mạch máu xanh nổi hai bên thái dương, chị mắt bình tĩnh và không biết nói năng ra sao. Ông ta mở mắt và quay lại. Cặp mắt ông ta thông thả nhìn từ đôi giày cảm trại xinh xắn đến chiếc quần, chiếc săng-đay, rồi dừng lại trên khuôn mặt của người đàn bà trẻ. Một cái nhìn lo lắng, dò hỏi:

- Cái gì? - Ông ta nói giọng trầm và khàn khàn, phả hơi rượu vào mặt chị.

- Xin lỗi, tôi muốn... Ông có thể nhường cho tôi... bán cho tôi một ít nấm đẹp này không? - Điều bộ của chị như phân trần. Về cứng rắn của cặp mắt bốc lửa như dịu lại: - Tôi là vợ của kỹ sư Pê-tin... Chúng tôi đến Đíp-nôi-ác-xcô-i-ê, nhà tôi làm việc ở đó. Nhà tôi thích nấm lắm.

Cặp mắt màu bạc trở nên lạnh giá.

- Không! - Người đàn ông nói, rồi quay đi nhìn vào nơi sâu thẳm của một thung lũng nhiều cây dẫn đến một con suối róc rách chảy vào sông Ôn. Nhưng khi Đi-na tức giận vì lời khước từ tàn nhẫn đó đi lên boong trên, người đàn ông bèn từ từ đưa mắt nhìn theo.

Đúng là Vi-a-tsét-sláp A-na-ê-vích bao giờ cũng có lý. Lẽ ra đừng hỏi hấn ta. Có lẽ đó là tàn dư của những người khổ sai mà Ma-min Xi-bi-ri-ác đã mô tả hay, hoặc là một phạm nhân, sau khi mãn hạn tù, đã đi đến nơi hầu như không có ai này, để tránh sự tìm hiểu quá chu đáo về lý lịch. Đây là một bài học bổ ích cho Đi-na. Chị vào phòng để kể lại cho chồng nghe, nhưng chị bỗng dừng lại. Cái gì đây? Vĩ cầm ư? Không có lẽ.

Đúng là vĩ cầm. Một giai điệu quen thuộc. Sôi nổi, say sưa, vui buồn kế tiếp nhau, giai điệu lững lờ trên sông Ôn như những con chim sa yến đầy gợi cảm kia làm tổ trong những hốc đá ba-zan.

Đi-na đi quanh tàu. Các bạn thanh niên nam nữ vẫn tụ tập ở cuối tàu, với một sự pha tạp hỗn độn những quần áo phla-nen, áo bông ngắn, áo va-rơ của bộ đội, áo khoác lính thủy không có cầu vai. Nhóm người ồn ào và vô tư đứng thành một vòng tròn rộng. Ở giữa, một cô gái trẻ, nhỏ và khỏe, mặc quần áo màu da cam và đeo kính đang lướt mã vĩ trên chiếc vĩ cầm dưới cằm. “Trai-cốp-xki! - Đi-na nghĩ - bài Can-xô-nét-ta của Trai-cốp-xki”. Cô gái chơi đàn quên hết mọi người. Mặt cô tròn và đỏ hồng, có vẻ kiêu căng và nghiêm nghị. Đôi mắt được kính phóng đại, sáng lên vì xúc động. Điều làm cho Đi-na chú ý nhất là sự say sưa của người chơi đàn phản ánh lên nét mặt tất cả các bạn trẻ, mà bài hát họ lặp đi lặp lại nhiều lần, không khác gì chiếc loa phóng thanh trên tàu, đã khiến chị khó chịu.

Bao nhiêu ngạc nhiên mà cuộc hành trình này đã đem đến cho cô gái Mát-xơ-va ngày hôm kia đang còn đi dạo trên đường phố Goóc-ki! Sáng nay, dậy thật sớm, chị lên boong tàu để ngắm cảnh bình minh. Dòng sông Ôn mờ đi trong sương mù. Ông mặt trời không lộ và đỏ gay nổi lên sau bờ sông dốc đứng. Trong ánh sáng, chị thấy ở phía sau, một toán người râu ria xòm xoàm, xanh xao, nóng nảy. Họ mân mê những con bài cũ và bản, rồi vắt xuống những tấm ván. Nhà cái là một gã trai to lớn, trán bóng như bôi mỡ, núp sau mái tóc trẻ con màu vàng. Con mắt ti hí của gã nhìn đám bạn chơi một cách đầy thù địch và nghi ngờ. Xa hơn chút ít, sau cuộn dây, một người đứng tuổi, nước da màu gạch, đang quỳ xuống cầu kính, mặt hướng về phía mặt trời. Phía bên kia cuộn dây một thanh niên gầy còm, tóc màu hung, mặt dài, mặc một chiếc quần đùi để lộ đôi chân bắp thịt nổi lên cuộn cuộn như những bó thép, đang tập những động tác thể dục rất khó. Tất cả tấm trong ánh mặt trời đang xua tan sương mù và đem lại tươi vui cho những cánh đồng bát ngát chạy ra tận bìa rừng màu xanh sẫm.

Chiếc vĩ cầm như gọi lên trong tâm hồn Đi-na những điều xót xa, khủng khiếp mà chị còn chưa biết, nhưng chị sẽ nhìn thấy, cảm thấy và sẽ sống trong xứ sở hoang vắng này. Chị lại muốn gặp người râu xòm, người Xi-bi-ri điển hình ấy. Chị đi sang bên kia và dừng lại nghe một giọng đàn bà dịu dàng và thánh thót, giọng U-krai-na, từ dưới đưa lên:

- Chào bác!

Một người đàn bà nhỏ nhắn, tóc màu nâu, mặt tròn, xinh xắn đang nói chuyện với người râu xòm. Mắt chị ta đen tuyền, bình thản và dịu hiền. Cô bé gái béo mập lúc nãy khép nép đứng sau chị ta. Người đàn bà bình tĩnh sờ từng chiếc nấm một, với động tác bình tĩnh của người nội trợ đi mua bán.

- Đẹp lắm. Bao nhiêu cả giỏ đây, bác? Các cháu tôi thích nắm lắm, cả con bé lấm mồm này nữa... Tha lỗi cho cháu, nếu cháu đã vô lễ...

Người râu xồm lặng lẽ nhìn hai mẹ con. Hình như ông ta vừa ngủ dậy. Từ trên nhìn xuống, người ta thấy những nếp nhăn trên vầng trán nửa rám nửa trắng giãn ra. Có lẽ sau chòm râu rậm đang nở một nụ cười chế nhạo.

- Thế nào, bác bằng lòng chứ? - Người đàn bà năn nỉ.

- Bán đi ông ạ. Một mình ông thì nhiều quá đó. - Cô bé nói thêm.

- Nhưng giá phải cho phải chăng. Chuyến đi là chúng tôi khánh kiệt. Chúng tôi ở Ux-chi tới, đường xa lắm.

- Lấy đi, - người râu xồm chỉ giỏ nắm nói.

- Bác lấy bao nhiêu đây?

- Năm.

- Năm mươi rúp à? - Người đàn bà giận dữ kêu lên.

- Năm.

- Năm rúp à? - Người đàn bà bối rối.

- Năm, - người râu xồm nhắc lại, rõ ràng ông ta thích thú về sự phân vân của bà mẹ và cô con gái.

- Năm gì?

- Năm cô-pếch. Một đồng thau. Hay cứ lấy không cũng được... Nhưng phải trả tôi giỏ, cái giỏ không phải của tôi đâu.

Người đàn bà mắt đen vẫn nhìn ông ta không hiểu, nhưng cô bé đã tỏ ra khôn ngoan hơn. Em lấy đồng tiền trong túi áo khoác, nhét vào túi người râu xồm và, như sợ ông ta thay đổi ý kiến, em ôm lấy giỏ nắm, nhắc lên và còng lưng xuống vì nặng, em đi lon xon về phía cửa. Bà mẹ còn ngập ngừng, vẫn nhìn người râu xồm với đôi mắt sắc.

- Bác ạ, tôi không biết giá chợ ở đây. Nhưng năm cô-pếch thì quá rẻ. Nếu bác không đùa thì tôi xin cảm ơn bác và mời bác lên ăn cơm với chúng tôi. Phòng số sáu, phía sau, bác đến nhé! Bố cháu lúc nào cũng dự trữ một chai

rượu vốt-ca cho những dịp quan trọng. Bác chưa nghe nói đến cái tên Psê-nít-snui à? Báo chí, đài phát thanh nhiều lần nhắc đến. A-lếch-xan-đơ Psê-nít-snui, thợ máy đào đất, - chị quay gót và đôi chân ngấn thoăn thoắt bước đi.

Trong phòng, Vi-a-tsét-sláp A-na-ê-vích Pê-tin đang cúi xuống những bản vẽ.

- ... Anh có biết con người lạ lùng ấy đã làm gì không? - Đi-na nói. Nhưng Pê-tin đã ngược bộ mặt màu hổ phách, một màu xanh bệnh tật, nhìn chị ngạc nhiên. Chị dừng lại nửa chừng, vì một tục lệ đã được thiết lập trong gia đình, cấm nói chuyện, mở máy thu thanh, máy thu hình và nói chuyện trong lúc chồng chị làm việc.

Sau khi đã ghi chép vào sổ tay, cuộn các bản vẽ lại, tháo ống tay áo bằng vải lạng ra, anh mới hỏi việc gì xảy ra. Lúc đó, một tiếng gầm làm rung chuyển các cửa kính và chiếc tàu “Éc-mác” rời bến tàu bên bờ cát. Vào lúc ấy, họ thấy người râu xồm lần cuối cùng. To lớn, vai rộng, hơi cồng, người đó lao lên con đường sứt lở ở trong cát. Chiếc giỏ không đeo sau lưng, túi đựng súng cầm nơi tay. Chân đi bốt bằng da đập lên một cách vững chắc. Đến bờ dốc, nơi con đường biến vào trong bóng râm màu xanh của một cây thông, người lạ dừng lại, quay về phía con tàu, và chống súng đứng im. Hình dáng của ông ta, được mặt trời chiếu sáng, nổi bật giữa những thân cây màu vàng.

- Em ạ, anh cũng có cảm giác được gặp người này ở đâu, - Pê-tin nói và cảm thấy một nỗi lo lắng mơ hồ. - Anh không biết ở đâu nữa. Nhưng đã gặp người này.

... Trên bờ sông hoang vắng của dòng Iéc-tu-sơ

Kỹ sư Psê-nít-snui hát với giọng nam trầm. Và các bạn trẻ lặp lại tuy không dài lắm, nhưng rất hào hứng:

[4]

Éc-mác vẫn thức, đắm mình trong suy tư...

Lúc nắm đã nấu chín và mùi thơm từ nhà ăn lên tận boong tàu, Gan-na Pô-pê-rét-snai-a lấy trong chiếc hộp nhỏ ra một chiếc khăn, rồi trải lên chiếc bàn của boong tàu. Cô bé Ni-na nhanh nhẹn bày lên trên bàn những chiếc đĩa bằng nhựa, phuốc-sét, dao. A-lếch-xan-đơ Tư-ri-phơ-nô-vích lấy ba chiếc chén nhựa cũng từ hòm đó và đặt trước từng chiếc đĩa, rồi mở nút chai bằng cách đập mạnh bàn tay nhỏ bé vào đáy và đặt lên bàn. Đưa mắt nhìn lại một lần trước tất cả những thứ đó, anh ra lệnh với một giọng hơi đục:

- Nào, cô bé Tóc Hung, đi tìm ông bạn râu xồm của con đi.

Cô bé đi ra, trong lúc ông bỏ tì một chiếc bánh mì nhỏ vào ngực, cắt thành miếng mỏng. Anh để những lát bánh vào đĩa, nhặt những mảnh nhỏ bỏ vào lòng bàn tay, rồi hất vào miệng. Sau đó anh rót vốt-ca vào chén, hai chén lớn, một chén nhỏ, và có lẽ thấy một chén chưa đầy, anh lại rót thêm. Mỗi cử chỉ của con người gầy gò, thấp bé, tóc vàng và đẹp như rom, râu mép ngắn cũng màu đó, cho thấy sự bình tĩnh, đường hoàng của anh. Nó cũng biểu lộ trong cách ăn mặc đứng đắn gần giống bộ đội, trong cái màu trắng của vải lót cổ áo, trong ánh sáng của những chiếc khuy đánh bóng loáng, trong giọng nói từ tốn và phát âm rõ ràng.

A-lếch-xan-đơ Tư-ri-phơ-nô-vích Pô-pê-rét-snui hé mở chiếc bát đựng nắm: một mùi thơm bốc lên làm cho hai cánh mũi cong của anh phập phồng.

- Tóc hung chạy đi đâu rồi?... Cái con bé chẳng khôn ngoan tí nào cả.

Gan-na chưa kịp trả lời thì khuôn mặt xinh xắn, tròn trĩnh và tinh nghịch, đỏ bừng vì chạy nhiều hiện lên trước cửa.

- Không có! - Cô bé xúc động nói.

- Không có là thế nào? Biến mất rồi à? - Bà mẹ hỏi.

- Lên bờ rồi. Con tìm ông ta khắp nơi. Thuyền trưởng nói thấy ông ta lên bờ.

- Lên bờ rồi! - A-lếch-xan-đơ Tư-ri-phơ-nô-vích rít lên, ân hận. - Chưa nói được một lời cảm ơn với người ta. - Nét mặt khổ sở, anh đổ một chén

rượu vào chai. - Chúc em sức khỏe, Gan-na! - Anh chạm cốc với vợ, uống một hơi hết chén rượu đây, rồi cả nhà ăn nấm mà bà mẹ, chị đã biết tranh thủ tình cảm của người đầu bếp nên được vào tận bếp, nấu nướng bằng một phương pháp đặc biệt, với kem và lá nguyệt quế.

Đã từ lâu, gia đình Pô-pê-rét-snui di chuyển từ công trường này đến công trường khác. Những chuyến đi đôi với nhà họ trở nên quen thuộc. Trên đường cũng như ở nhà, ai cũng biết nhiệm vụ của mình. Đến ga và bến tàu, ông bố và cậu con trai xuống mua lương thực dự trữ. Gan-na coi các hiệu ăn là một sự xa xỉ nên tự nấu nướng lấy, còn Ni-na mà ông bố gọi là Tóc Hung và bà mẹ gọi là Mặt Trời rửa bát đĩa và xếp vào chiếc hòm nhỏ. Chế độ đó đã được thiết lập từ lâu, ai có vị trí và nhiệm vụ của người ấy như các chiến sĩ trong một khẩu đội pháo, làm cho cuộc sống lao động giảm bớt khó khăn một cách rõ rệt.

Và giờ đây, lúc con tàu chở họ trên một dòng sông Xi-bi-ri mênh mông đến những nơi xa lạ, cả gia đình đi ngủ đúng giờ quy định. Trong bóng tối của buồng tàu, mà nhờ các cửa sổ chỉ đoán được qua một thứ ánh sáng màu đục mờ mờ, người ta nghe hơi thở nhẹ nhàng của những đứa bé đang ngủ, và cạnh Gan-na, tiếng ngáy của Pô-pê-rét-snui hơi đục, nhưng vẫn đều đều và bình thản.

Gan-na không ngủ được. Nỗi hờn giận, như một sự đau đớn mơ hồ, diu diu ban ngày, lại dậy lên trong sự tĩnh mịch của đêm khuya. Thấy chồng nằm cạnh mình ngủ kỹ, lại còn chép miệng như một em bé, nỗi buồn của chị càng tăng lên và biến thành sự thù oán đối với con người đang nghỉ ngơi vô tư lự. Anh ăn nấm no, súc miệng rồi lăn ra ngủ... Anh sướng thật! Anh có cần gì biết con tàu cũ kỹ chở họ đến đâu, anh có quan tâm gì đến những điều đang chờ đón họ ở nơi kia, ở Đíp-nôi-ác-xcôi-ê, trong rừng tai-ga, ở đó họ biết chắc chắn rằng họ không có nhà ở, không có trường cho con học, ở đó vào mùa đông, họ phải chen nhau trong một chiếc lều bạt ban đêm, có bao nhiêu quần áo phải đem ra mặc hết, phải cắt bánh từ đêm hôm trước, vì buổi sáng băng giá làm cho bánh cứng lại phải lấy búa bở mới vỡ ra được, phải rửa mặt bằng nước lạnh, phải gỡ tóc cho khỏi đông kết lại. Đã bao nhiêu lần diễn ra cảnh đó và đã bao nhiêu lần chị nghe lời hứa hẹn: “Hãy chịu khó em Gan-na ạ! Những cảnh đó sắp qua rồi”. Và người ta nói đến Đíp-nôi-ác-xcôi-ê. Một bức thư anh nhận được làm cho anh quên hết, bỏ hết. Và thế là họ lại không nhà không cửa, sống cuộc đời lưu động. Đồ lang thang... Đồ Di-gan khôn nạn!

Năm nay, họ đang sống yên ổn, đầy đủ tiện nghi ở U-xchi. Trong bóng tối của buồng tàu, chị thấy lại ngôi nhà mà họ vừa rời bỏ: những gian phòng thấp trong ngôi nhà thiết kế cho bốn gia đình ở; tường của gian bếp được ốp bằng gạch men, chiếc ghế bành trước lò sưởi, ngòai đó mà may vá thì thật thú vị. Họ bỏ lại tất cả, bán đi tất cả trừ chiếc giường xếp ghê tởm mà đi đâu họ cũng mang theo. Gan-na không thể rời chiếc ghế bành thân thiết được đem theo cùng các hành lý. Nhưng để nó vào đâu? Trong chiếc lều bạt à? Hay là trong lán gỗ? Rồi cũng phải tống khứ nó đi thôi.

Pô-pê-rét-snui cựa quậy trên gối và Gan-na nghe anh nói: "... Di chuyển các bánh xe lệch tâm...". Anh lại chép miệng và hơi thở của anh trở lại đều đều. Chị nằm ra xa anh và nhìn khuôn mặt với đôi gò má cao với vẻ ác cảm... Những bánh xe lệch tâm! Ngay khi ngủ, anh cũng chỉ nghĩ đến máy móc... Những nỗi vất vả của chị, những nỗi lo lắng cho gia đình có liên quan gì đến anh đâu, anh không nghĩ gì cả, con người ích kỷ! Chị có cảm giác là con gái đập tung chần. Đúng thế. Chị ngồi dậy đắp chăn cho con gái, sửa lại gối cho con trai và nhìn ra cửa sổ. Con tàu chạy dọc bờ phải, trong lúc bờ trái nhiều đá, với những ngọn thông hiếm hoi gầy đét, in lên nền màu xanh lơ lốm đốm trắng đường nét rõ ràng một cách lạ lùng, giống như vẽ bằng mực tàu. Ánh trăng rạch không gian tới tận dưới chân các bờ dốc và nhảy lên mặt nước bị bánh lái tàu thủy khuấy động trông nặng và đen như dầu mỡ. Xung quanh không một ánh lửa. Cảnh âm u gợi lên sự cô đơn làm cho người đàn bà ớn lạnh. Chị luồn vào chần, nép mình vào người chồng, thủ thỉ: "Anh thân yêu, chúng ta đến đó làm gì? Chúng ta ở U-xchi tốt biết bao!".

Một phần tư ngôi nhà, một mảnh đất, một vườn rau, những con gà mái mẹ và cả những cây anh đào nữa. Chị nhớ lại một hôm Pô-pê-rét-snui ôm về một bó anh đào như một cái chổi tắm do một người bạn ở Uk-rai-na gửi tặng. Cả gia đình nhìn bó anh đào khằng khiu, nhỏ như một người bạn thân thiết từ quê hương đến. Những cây anh đào mọc ở Pôn-ta-va, quê của Gan-na cũng như ở Đơ-nhi-ép, nơi Pô-pê-rét-snui đã sống... "Anh đào! Anh đào!", người ta trồng anh đào, chăm chút ở một nơi đầy nắng và khuất gió lạnh. Về mùa đông, người ta lấy giấy báo bọc chúng lại. Và thế là nó còn sống sót. Năm ngoái, những cây anh đào đó đã ra hoa và còn có quả nữa bắt chập khí hậu có phần khắc nghiệt. Những quả cây anh đào hơi chua, nhưng to. Chỉ có một nắm quả thôi, nhưng rất quý đối với họ vì chúng đã chín trong một vùng căn cõi! Gan-na hình dung khu vườn trước nhà và những cây anh đào cúi rạp trước gió: không ai bọc giấy cho chúng, không ai ủ tuyết cho chúng, mặc cho chúng trơ trọi trong mùa đông rét mướt... Chị nhớ đến Ca-

tê-ri-na, bà vợ của người thợ máy dọn đến nhà chị. Chính người đàn bà béo mập ấy đã được chị gửi gắm vườn rau của nhà chị với những chùm cà chua nặng trĩu còn xanh, những quả bí chín vàng trong những lớp lá xanh và những cây non yếu đuối ấy. Chị đã bày cho Ca-tê-ri-na cách chăm sóc cây. Nhưng người đàn bà béo mập ấy trả lời lơ đãng: “Vâng, vâng, tôi sẽ làm đúng lời chị dặn. Tôi không làm sai đâu, chị cứ yên tâm, chị Gan-na Ga-vri-lốp-na ạ!”. Nói thế thôi, chứ chị ta chỉ nghĩ đến ngôi nhà mới của chị, chị ta thậm sắp đặt vị trí cho mỗi đồ vật trong nhà... Chị ta sẽ không biết chăm sóc những cây anh đào!... Gan-na đau đớn như chị đã trao con mình vào những bàn tay lãnh đạm, xa lạ. Chị thổn thức và quay lại để lau nước mắt vào góc gói. Chồng chị trở mình và nhắc lại rành rọt: “Tôi bảo dịch chuyển những bánh xe lệch tâm mà...”

- Lại bánh xe lệch tâm! Hả! - Chị chông cùi chỏ nhòm dậy nhìn thấy anh: anh đang nằm ngửa và thở nhẹ nhẹ, miệng há ra. - Cứ ngủ đi, nhà cơ khí đáng ghét!

Chị nhớ lại từ mấy tháng nay chồng chị bị cuốn hút vào một công trường mới khổng lồ mà người ta đã khởi công ở một nơi rất xa, xa lắm, và yêu cầu anh di chuyển một lần nữa, lần “cuối cùng”... Cuối cùng anh đã nhận lời. Nhưng hai tháng trước lúc khởi hành, anh cùng đội của anh đến U-ran để chứng kiến một cuộc thí nghiệm chiếc máy đào đất kiểu mới cải tiến theo sáng kiến của anh. Mải mê với những việc gì gì đó ở đây, anh không về nhà đúng hẹn. Một mình chị phải lo liệu mọi việc, bán những đồ gỗ mới mua với biết bao triu mến, ngồi đóng gói đồ đạc. Còn anh, con-người-không-tim, tối nào anh cũng gọi điện cho chị, nói về những suy nghĩ mới của anh với một giọng thương hại khẳng định nếu không có anh thì họ không xoay sở được. Cuối cùng, chị buộc phải một mình ra đi với các con và hành lý, và mãi tới tận ga Xta-rô-xi-biéc-xơ, anh mới ra đón chị. Trong niềm vui, chị tha thứ cho anh: tính anh như vậy, anh để cho công việc độc chiếm lấy anh. Nhưng giờ đây chị cho rằng đó không phải là kết quả của một sự ngẫu nhiên, rằng anh chuồn đi Xvéc-lốp-xơ để đổ lên đầu chị nỗi buồn phải rời bỏ ngôi nhà cũ và những phiền lụy của cuộc hành trình... “Những bánh xe lệch tâm... Máy móc, anh ấy chỉ có máy móc trong đầu mà bỏ mặc gia đình... Cho nên cứ nằm xuống là ngáy ngay được!”.

Gan-na giận dữ kéo mũi anh:

- Dậy đi, chán ngáy tiếng ngáy của anh rồi!

Anh giật mình, chống tay ngồi dậy, thấy đôi mắt chòng chọc nhìn mình và trước lúc hiểu được có điều gì xảy ra, anh nghe tiếng thì thào giận dữ:

- Anh ấy chỉ nghĩ đến mình, đến một mình anh ấy. Gia đình anh ấy coi như vỏ hương dương. Anh ấy ăn hạt, rồi nhả vỏ ra... Đồ mất trí, đồ tha phương cầu thực...

- Khoan đã, em Gan-na.

- Tôi đợi anh mười sáu năm, như thế đủ lắm rồi... Hãy nói anh cần gì, đồ Di-gan... Tiền bạc ư? Anh lĩnh nhiều hơn kỹ sư... Vinh dự ư? Người ta bầu anh vào Xô-viết khu. Anh đã được thưởng huân chương cao quý rồi. Báo chí nói đến anh: Pô-pê-rét-snui ở đây, Pô-pê-rét-snui ở đó. Nhưng có bao giờ anh hài lòng đâu, và cái đó lại đè lên lưng tôi. Đồ Di-gan khôn nạn! Anh còn bắt chúng tôi lang thang đến bao giờ nữa?

Chị ngồi bên thành giường, hai chân tròn trĩnh bỏ thông xuống. Dây đeo áo từ trên vai tuột xuống để lộ ra một bầu vú căng như của một người con gái trẻ và một cánh tay tròn lẳn với một bàn tay nhỏ đang điên cuồng xoắn một góc chăn. Những bím tóc, ban đêm buộc trong một chiếc khăn, bị rối tung, sự giận dữ làm cho cặp mắt huyền của chị sẫm lại.

- Em làm sao thế, Gan-na? Mới khi chiều, mọi việc còn tốt đẹp... Đi đây đó, nghề của anh phải thế. Đã đến lúc em phải tập cho quen. Và lại có phải chỉ một chúng mình đâu? Đồng chí Pê-tin cùng vợ cũng bỏ Mát-xcơ-va đến đây. Con tàu đầy những người như chúng ta... Thế mà em lại sinh sự với anh giữa đêm hôm khuya khoắt thế này...

Anh nói từ tốn, nhưng nước đầu có dập được xăng bốc cháy.

- Kệ thầy con tàu, kệ thầy người ta với Pê-tin! Giá anh nghĩ tới vợ anh, con anh lấy một lần. - Sợ các con thức giấc, chị nói thầm và lời nói của chị hình như chua chát hơn. - Người ta, trai, gái, tương lai thuộc về họ... Khi tôi còn là một cô bé, tôi bám diết lấy anh nhưng giờ tôi không muốn như thế nữa, tôi chán lắm rồi. Người khác có chồng tử tế, còn chồng tôi là một kẻ tha phương cầu thực, một tên vong gia thất thổ. Tôi không muốn nữa. Tôi đi đường tôi! Tôi đem con theo và xin chào anh! Một mình, anh tha hồ đi đây đi đó, tha hồ mà sửa chữa bánh xe lệch tâm. Có lẽ người ta sẽ tặng anh danh hiệu Anh hùng Lao động, còn tôi chỉ cần có một người chồng, một người cha cho con cái tôi. Tôi cần một ngôi nhà, thế thôi!

Trong cơn giận, chỉ nhảy xuống giường và đi lại trong căn buồng tàu nhỏ xíu. Anh bàng hoàng nhìn chị. Quen nhìn một cô Gan-na bình tĩnh và niềm nở, anh mất hết khả năng ăn nói trước người đàn bà người đàn bà đang giãy lên trong cơn đau khổ.

- Có thật đây là một cuộc sống không?... Anh nói đến giường xếp, ghế xếp của anh. Một tên nhà báo ngu xuẩn nào đó đã ngăn ngó trước những giường xếp, ghế xếp của A-lếch-xan-đrơ Pô-pê-rét-snui! Anh có biết không, tôi đã khóc khi đọc bài báo đó. Giường xếp! Ghế xếp!... Tôi không thể nào chịu nổi nữa! Anh có nghe không? Tôi ghê tởm anh và cuộc đời trên giường xếp của anh!

Sự thất vọng xuyên qua những lời đó làm Pô-pê-rét-snui sợ. Đến lượt anh đứng dậy trong bộ quần áo ngủ mảnh dẻ, bé nhỏ giống như một thanh niên, mặc dầu nhiều sợi bạc đã lẫn vào mái tóc màu rạ và bộ râu mép xén ngắn của anh.

- Em Gan-na thân yêu... Đây là lần cuối cùng, anh hứa với em lời hứa của người cộng sản... Chúng ta sẽ không đi một lần khác nữa. Chúng ta sẽ ở một chỗ. Anh thề với em!

Dừng lại trước mặt chồng và nhìn vào đáy mắt của anh với cặp mắt ảm đạm, chị vội vàng nhắc lại:

- Lời hứa của anh! Nó có giá trị gì? Anh đã hứa với tôi bao nhiêu lần! Trên công trường đào sông Vôn-ga Đông, ở thành phố Vôn-xki, ở U-xchi, có đúng không? Tôi không tin anh nữa, một chút cũng không tin, - chị chỉ vào mặt anh. Rồi chị bỗng thì thầm bằng một giọng quyết liệt: - Anh không yêu tôi, anh không yêu con anh, anh là kẻ xa lạ trong gia đình! Ban đêm, anh mơ đến những chiếc bánh xe lệch tâm và anh chỉ nghĩ đến vinh quang của anh: Pô-pê-rét-snui. Phương pháp Pô-pê-rét-snui, đội Pô-pê-rét-snui... Để cho vinh quang tồn tại mãi mãi mà! Hãy xem gương A-lếch-xây Xta-kha-nốp đây! Trước đây cũng nổi tiếng lắm. Và bây giờ thử hỏi Xa-sa xem anh ta là ai? Xa-sa chưa bao giờ nghe nói đến anh ta.

Gan-na hạ giọng. Chị lại ngồi xuống giường, cúi người xuống, hai tay ôm đầu. Lúc anh đưa tay vuốt tóc chị, chị khóc nức nở và nước mắt của chị còn nặng nề hơn cả những lời trách móc. Anh kéo đầu chị vào ngực mình. Anh biết rằng mọi lời nói đều bằng thừa. Sự bùng nổ đột ngột đó làm anh chung hững, hoảng hốt. Gan-na thở dài, lau mắt và chui vào chăn, nói khẽ

nhưng kiên quyết:

- Xin lỗi đã đánh thức anh dậy. Nhưng đừng có quên những lời tôi nói. Tôi không nhắc lại nữa đâu. Lần sau tôi sẽ bắt con và bỏ đi, anh nghe không?

Anh không nghi ngờ lời nói của chị. Chị sẽ làm như thế. Anh hiểu rằng một việc mới, đáng lo đã xen vào cuộc sống của anh.

- Gan-na, anh hứa với em lời hứa của người cộng sản. - Anh hứa hết sức trân trọng, nhưng vợ anh không trả lời. Nhắm mắt lại, chị ngủ hoặc giả vờ ngủ, cắt ngang cuộc trao đổi, không cho anh phát biểu ý kiến của mình, khiến lòng anh càng thêm ngôn ngang trăm mối.

Thật hết sức bất ngờ!... Chị vừa ôm lấy cổ anh ở ga Xta-rô-xi-biéc-xơ, nơi anh chờ chị và các con. Quên cả con và hành lý, chị nép mình vào người anh, nhắc đi nhắc lại: “Anh của em, anh của em!”. Và trước đây, lúc ở U-xchi, anh nhận được bức thư của kỹ sư Nát-tô-tsi-ép, một người bạn cũ của anh mời anh lên sông Ôn với cả đội của anh, chị chỉ nói: “Anh lại dẫn mẹ con em đi đâu à?”. Chỉ có thể thôi. Đó là cảm tưởng của anh lúc đấy. Bây giờ anh nhớ lại rất rõ chị đã lắng nghe anh đọc thư với một vẻ mặt lạ lùng như sững sờ. Suốt ngày, chị không nói, và ban đêm, lúc rửa bát đĩa, chị lại đánh rơi một chiếc chén và khóc, mặc dù anh chưa hề thấy chị luyến tiếc đặc biệt các đồ đạc. “Đúng, bắt đầu từ đấy... Cái gì làm cho cô ấy như vậy”.

Anh thèm hút thuốc. Nhưng Gan-na ghét mùi thuốc lá và chị không ngần ngại đi mở cửa sổ lúc có một người khách hút thuốc ở nhà chị. Anh nhẹ nhàng chui ra khỏi chăn, mặc quần áo, rón rén đi ra. Đêm tối như mực, một đêm thu thật sự. Trăng lưỡi liềm mỏng mảnh đã khuất sau những bờ dốc hình răng cưa vẽ thành một đường cong đặc biệt. Những vì sao chói lọi, một thứ ánh sáng tuyệt diệu làm cho nước đen và đặc lại sau lái lóng lánh.

Một phù tiêu lấp lánh ở xa xa. Ánh lửa nhấp nha nhấp nháy của nó lẫn với những tia phản chiếu của các vì sao: người ta tưởng như một thiên thể rơi xuống đất và bốc cháy. Những chiếc chân vịt đập nước dữ dội. Nước reo lên. Một vệt nước nhấp nhô mở rộng từ sau lái đến tận chân trời.

Trời lạnh, và như trên tất cả những con tàu cũ kỹ, người ta cảm thấy điều đó qua mùi tranh sơn dầu, mùi hắc ín, mùi thuốc sát trùng và qua hơi ẩm của dòng sông.

Dừng lại ở nơi khuất gió, Pô-pê-rét-snui lấy ngay một điều thuốc lá, máy móc cho vào miệng, rồi lại quên ngay. Anh bắt đầu hiểu sự việc xảy ra không phải là bất ngờ; đó là sự bùng nổ của những gì chứa chất đã từ lâu, nhưng những sự lo lắng cải tiến một cỗ máy khổng lồ đã ngăn cản anh phát hiện ra kịp thời.

Có lẽ anh nên đi trước một mình, làm quen với rừng tai-ga, chuẩn bị một tổ ấm, rồi đem vợ con đến thì hơn chẳng? Ít ra cũng tốt hơn là không làm gì hết? Tất nhiên, Nát-tô-tsi-ép là một con người quá nghiêm túc, chứ không phải như những người khác. Không phải vô cớ mà anh được mời đến đây. Quy mô của công trường Đíp-nôi-ác-xcôi-ê thật phi thường. Nhưng anh không còn là một gã thanh niên nữa, buổi sáng còn được, chứ về chiều thì mệt lử. Và còn con cái nữa, nhất là Xa-sa: vừa mới quen với trường mới, vừa mới đuổi kịp chương trình học, điểm số vừa khá lên thì lại phải ra đi, còn Nina, làm thế nào để học nhạc. Cả nhà vui thích vì đã mua được một chiếc dương cầm. Để nó ở đâu bây giờ? Ở một cây thông à? Ôi, Gan-na, em Gan-na thân yêu, đúng, một người chồng như anh chỉ làm cho em khổ sở...

Đến ngang phao, chiếc tàu “Éc-mác” khôn khéo đi vòng sang bên phải ngọn đèn. Bây giờ, nó không phải là một ngôi sao sáng đang tắt, cũng không phải là ngọn đèn ám cúng sau cửa sổ. Đó là một chiếc đèn lồng bình thường nhấp nhô theo nhịp sóng do những chiếc chân vịt tàu làm cuộn lên. Anh lại thèm hút thuốc. Anh sờ túi. Diêm vẫn để trong buồng, anh không muốn trở về đó trước khi ổn định tư tưởng. Trên cầu chỉ huy, dáng người thuyền trưởng già nổi lên trong bóng tối. Từ dưới nhìn lên, người ta tưởng như một pho tượng đang chờ đưa lên đài. Anh vốn tôn trọng những người đang làm việc, không dám quấy rầy ông, nên xuống tìm diêm trong tàu, nơi người ta đang chơi phong cầm.

Tiếng đàn dẫn anh xuống hầm tàu. Đến cuối buồng công cộng rộng lớn, ở đó, người ta nằm xuống những chiếc ghế dài hoặc sàn tàu, áo khoác làm đệm, một chiếc va-li hoặc một chiếc ba-lô con làm gối, một bên con gái, một bên con trai, cách nhau một lối đi hẹp. Ở giữa phòng là một chiếc bàn đặt dưới ánh sáng của một ngọn đèn tán làm bằng giấy báo. Một người đàn ông, mặt dài và sạm nắng, tóc vàng, khoác một chiếc va-roi lính thủy ngoài một

chiếc săng-day to có in hình con nai, ngồi ở cuối bàn. Trước mặt người đó, là một gã trai to lớn, đầu tròn, mặt bầu và không biểu lộ tình cảm, với mái tóc trẻ con phủ lên trán lảng như bôi mỡ. Người khoác áo lính thủy đang đọc báo. Trước mặt anh là một chiếc cát-két chuẩn úy hải quân thanh nhã, lưỡi trai ngắn và một quyển vở để mở. Anh thanh niên có mái tóc trẻ con kéo phong cầm và nghiêng đầu lắng nghe tiếng đàn của mình. Đáp lại lời chào của Pô-pê-rét-snui, người tóc vàng mà anh thầm đặt biệt danh là “người lính thủy”, đứng dậy, nghiêng mình không nói, còn người kia, anh chàng to lớn, nhìn người mới đến bằng con mắt bông đùa:

- Xin kính chào danh nhân!

Pô-pê-rét-snui đoán ngay giữa hai người có xảy ra một việc rắc rối; anh nhìn thấy trên bàn tay phải của người lính thủy có những mảnh giấy báo dán vào ngón tay và chiếc cầm to lớn của “mái tóc trẻ con” rõ ràng bị sung một bên. Pô-pê-rét-snui hiểu hết việc gì đã xảy ra, và thấy có thiện cảm với người lính thủy gầy gò. Anh lại bên, cầm cuốn sách mà anh ta đang đọc lên và đọc ngoài bìa: V. Lu-tsít-ki “Nham thạch học”.

- Học sinh đại học à?

- Suu tập viên của một đội địa chất.

- Anh có diêm không?

- Rất tiếc, không có.

Người kéo phong cầm nghiêng xuống một người đang nằm ngủ trên ghế. Với một động tác nhanh nhẹn, anh ta rút trong túi người đó ra một bao diêm và lắc.

- Danh nhân ơi, cho tôi điếu thuốc!

Pô-pê-rét-snui khó chịu, nhưng vẫn đưa cho anh ta gói thuốc. Anh chàng lấy hai điếu, cho vào miệng một điếu còn một điếu nữa giắt vào tai. Sau khi châm thuốc cho Pô-pê-rét-snui, anh ta nhanh nhẹn để bao diêm vào túi áo người có bộ mặt sắc sảo, má chầy xuống, đầu hói và to, xung quanh có những món tóc quăn xoáy ốc thưa thớt. Pô-pê-rét-snui biết đó là một nhà khảo cổ học ở Xta-rô-xi-biéc-xơ. Ông ta đến Đíp-nôi-ác-xcôi-ê để nghiên cứu những ngôi mộ cổ trong khu vực công trường. Suốt ngày, ông ta chạy khắp tàu, một nhóm người vây quanh nghe ông ta kể với giọng gà trống khàn

khàn những chuyện về đất nước, về những nhà thám hiểm đã thành lập những điểm dân cư đầu tiên ở Bắc Mỹ, về những pháo đài của lính cận vệ thời xưa và những đồn lũy Cô-dắc đang được bảo tồn ở đảo Cri-a-giôi, về

[5]

những người tham gia vào cuộc khởi nghĩa tháng Chạp đã làm việc ở vùng này “dưới các hầm sâu của miền Xi-bi-ri”, về các cửa cái dưới đất, theo lời nhà nhiệt thành độc đáo đó, “có đủ tất cả các nguyên tố trong bảng tuần hoàn Men-đê-lê-ép”.

Thế mà anh chàng có mái tóc đen trẻ con này lại đi lục túi một con người trác việt như thế! Pô-pê-rét-snui định quở trách anh ta, nhưng anh chàng nặng nề đó có một cái gì gớm guốc như con cóc ngồi sưởi ở bên đường và người qua đường ghê tởm không dám đụng đến.

Đang thích thú rít thuốc lá, anh cảm thấy có người nhìn anh. Đó là người lính thủy. Anh nhìn điều thuốc lá, rồi nhìn vào một nơi xa hơn: tấm bảng: “Cắm hút thuốc” treo ở trên tường. Pô-pê-rét-snui đứng dậy, “Mái tóc trẻ con” cũng đứng dậy theo và khệnh khạng đi ra cửa. Họ cùng nhau đi lên boong tàu.

Điều thuốc lá lập lòe trong hơi lạnh giá của ban đêm. Một giọng ghen ngào đọc sai cả tiếng:

Tại sao lại lượn quanh nhà ngục,

Tại sao lại đến hành hạ tôi?

Vì em đi dạo cùng ai đó,

Hoàn toàn quên bằng mắt tôi rồi...

- Anh ở tù bao lâu, Pô-pê-rét-snui hỏi.

- Thừa nhà chức trách, cái đó không liên quan đến ai, luôn tiện thì nói thôi. Chúng ta cùng đi một đường, nhưng không cùng một số phận. Cho tôi một điều thuốc nữa.

- Còn điều giết sau tai.

- Để cho anh bạn tôi. Anh ta cầu chúa cho tất cả chúng ta. Anh ta đang ngủ.

Pô-pê-rét-snui lấy một điều thuốc lá, và lúc ngọn lửa của que diêm chiếu vào anh thanh niên, anh thấy một hình chàm trên cổ tay lực lưỡng của anh ta: một chữ thập có con rắn quấn quanh và dòng chữ: “Mẹ tôi không quên tôi”.

- Cậu vừa đánh nhau với anh lính thủy à? - Pô-pê-rét-snui hỏi và chỉ vào chiếc cằm sung húp của anh thanh niên, nhìn kỹ đã tím bầm.

- Thằng cha ấy có thể tạ ơn Chúa là đang ở dưới tàu. Lên bờ tôi sẽ rạch mặt hấn ra cho mẹ hấn cũng không nhận ra hấn.

- Cậu vội vào nhà đá đến thế cơ à?

- Tôi không phải Đức Chúa Giê-su giờ má phải cho người ta tát lúc đã bị tát vào má trái. Rồi tôi mổ bụng lấy ruột nó nhét vào mồm nó cho mà xem.

[6]

Lúc anh bạn của tôi thức dậy, anh cứ thử hỏi anh ta xem “Ma-mốt-xca” là ai, và giận dữ kéo chiếc đàn phong cầm, anh hát với một giọng thác loạn, rồi anh đi về buồng không quên vút mẩu thuốc lá hút dở qua mạn tàu.

Anh lính thủy chép một đoạn sách vào quyển vở to. Anh ngược mắt lúc hai người đi vào, rồi tiếp tục công việc. Anh thanh niên có cái tên lạ lùng “Ma-mốt-xca” chơi nhẹ nhàng những giai điệu của bọn binh lính và Pô-pê-rét-snui quan sát anh ta với một sự thích thú tăng dần. Anh biết một người kiểu như vậy. Tại một công trường sau chiến tranh, người ta đã cho một phạm nhân hình sự bị giam dài hạn vào đội của anh làm thợ phụ. Anh ta tỏ ra thông minh, tháo vát, chẳng mấy chốc đã thay thế được người thợ máy lúc cần. Pô-pê-rét-snui đang hy vọng là đánh giá đúng mức công việc của anh ta, anh có thể xin cho anh ta giảm hạn tù, thì lại xảy ra một sự việc hung bạo không tài nào giải thích nổi. Vì thua cuộc hay một lý do gì đó với những người cùng phòng, làm cho anh ta phạm tội sát nhân. Lúc công an đến bắt, anh ta dùng dao tự vệ, đâm bị thương hai người. Anh ta bị kết án tử hình...

- Chúng mình là bạn đường mà chưa quen với nhau, - Pô-pê-rét-snui nói.

Người lính thủy tự giới thiệu một cách nghiêm chỉnh:

- In-ma Xiéc-mai.

- Pô-pê-rét-snui, A-léch-xan-đơ Tơ-ri-phơ-nô-vích.

Anh bắt tay Xiéc-mai, rồi đưa tay cho Ma-mốt-xca.

- Ai lại không biết anh! - Anh thanh niên chìa bàn tay như cái xẻng đầy lông trắng. Côn-xtan-tin Tơ-rê-chi-ác. Con trai của xứ Bi-ê-lô-ru-xi-a ngập nắng. Chuyên nghề bẻ khóa. Nghề lương thiện: thợ phụ. Đi đến đây để cải tạo tư tưởng.

- Còn các bài hát? Cậu chỉ biết các bài khóc lóc tí tê thế thôi ư? - Pô-pê-rét-snui hỏi.

- Không phải đâu, thủ trưởng. Thủ trưởng hãy nghe một bài liên quan đến tất cả chúng ta nhé.

Anh chàng đưa cùi tay lơ đãng chỉ những người ngủ trên ghé và dưới sàn. Những ngón tay của anh nhanh nhẹn nhảy trên các phím đàn và chiếc phong cầm như tinh rượu đi từ một đoạn nhí nhảnh và trúc trắc đến một khúc điệu sâu lắng. Ma-môt-xca cất tiếng hát, giọng êm ái, khó nhận ra.

... Những chiếc lá mùa thu

Lìa cảnh trong bão tố

Gió thổi lá bay đi

Đến nơi nào ai biết

Nhác thấy người lính thủy đầy quyền võ ra để lắng nghe mình hát, anh ta buông một tiếng chửi và im bặt. Pô-pê-rét-snui mơ màng ngắm những người đang ngủ. Đám thanh niên ồn ào nhảy suốt buổi tối, giờ đây đã ngủ say. Qua tiếng máy hơi nước âm vang, người ta nghe tiếng thở đều đều, một hỗn hợp không hài hòa những tiếng ngày khỏe mạnh.

Những chàng trai và những cô gái ấy còn rất trẻ, ngủ trong tư thế vô tư của những đứa trẻ đã chơi đùa thỏa thích. Nhìn họ, Pô-pê-rét-snui nhớ lại thời anh còn là một chàng trai của một làng Uk-rai-na, khoác bị trên vai, với một ấm đun nước bằng sắt tây, và những chiếc ủng cũ của cha anh treo một đầu chiếc gậy, chính anh thì đi chân đất để khỏi làm mòn đế giày một cách vô ích, theo con đường cháy nắng thánng sáu, anh đến sông Đơ-ni-ép, ở đó đang xây dựng nhà máy thủy điện nổi tiếng - Đơ-nhi-e-prô-xơ-vôi. Anh chỉ muốn có tiền để mua đôi ủng mới bằng da bò non, một chiếc áo véc-tông mặc ngày chủ nhật, anh bước đi, mà không ngờ rằng, sau này không bao giờ anh trở về với mảnh đất của quê hương nữa và từ Đơ-nhi-e-prô-xơ-vôi, số phận đã đem anh đi nơi khác. Tất nhiên những bạn trẻ này có những tham

vọng khác. Ý định “kiếm ra tiền” đang lôi cuốn họ từ những thành phố lớn, đông đúc đến với rừng tai-ga. Người xây dựng có kinh nghiệm đều biết những gì xảy ra lúc đãi vàng: lớp đá mỏng bọc ngoài quặng trôi đi, nhiều người bỏ trốn, họ bị mùa đông khắc nghiệt đầu tiên đánh cho tan tác; những người khác, dẻo dai hơn chịu đựng cho hết hợp đồng. Chỉ còn lại giống những hạt bụi vàng quý giá đọng lại qua dòng nước lọc. Họ ít hơn, nhưng như những người lính thiện chiến, đã đắng cay nếm mùi thất bại và đã hân hoan hưởng niềm vui chiến thắng, họ sẽ chọn chỗ trong thành phố mà họ đã xây nên. Và cũng giống như những người lính thiện chiến, một người trong số họ giá trị bằng mười người.

- Toàn đồ trẻ con cả, - Ma-mốt-xca khinh bỉ nói như đoán được ý nghĩ của Pô-pê-rét-snui. - Những đứa nhóc miệng còn hôi sữa. - Với một sự chính xác kinh người, anh nhả một tia nước bọt xuống gần hai cái đầu con gái tựa trên hộp đàn vĩ cầm - một cái đầu rối bù như đầu trẻ con, còn cái đầu kia có một bộ tóc màu tro rất đẹp bao quanh một khuôn mặt nhỏ xanh xao. Họ nằm ôm nhau như hai chị em và có lẽ mới trạc tuổi mười bảy mười tám. Mặt họ có vẻ thanh nhã, dịu dàng như mặt trẻ con, và Pô-pê-rét-snui cảm thấy khó chịu khi nghĩ rằng những cô gái đó đang phải nằm ngủ trên sàn, trước mặt một tên cao thủ chuyên nghề bẻ khóa biệt hiệu Ma-mốt-xca.

- Cái con đen kia chơi vĩ cầm, nó chẳng nhìn thấy gì nếu không đeo kính. Một người chinh phục Xi-bi-ri! Còn thằng kia, - lại một tia nước bọt nữa chính xác rơi xuống phía đầu một thanh niên vóc người khẳng khiu, nước da tái tái, có khuôn mặt xương xương đầy tàn nhang, - nó bị gạt khỏi trường quân sự Xu-vô-rốp vì yếu sức khỏe - nó cũng là giống tổ của rừng tai-ga đấy. Thằng bạn tôi bảo: “Đồ cứt thôi”.

- Còn cậu.

- Thủ trưởng không cần cậu tở với tôi, chúng ta không cùng chẵn lợn với nhau. Tôi ấy à? Anh muốn tôi làm cái gì nào? Nếu tôi tâm sự với anh, thì anh sẽ mơ thấy chiến tranh nguyên tử. Nhưng đối với các nhà chức trách thì - rất đúng thủ tục! Giấy tờ của tôi đây. - Anh ta vỗ vỗ vào túi áo. - Bây giờ, xin anh cứ giáo dục tôi như chính quyền Xô-viết đã ra lệnh.

In-ma Xiếc-mai để quyền sách sang một bên, lắng nghe. Bộ mặt mỏng có chiếc mũi dài, cái cằm nhọn, bình thản và nghiêm khắc. Anh không nói một tiếng. Thế nhưng, Ma-mốt-xca vẫn hạ thấp giọng và nói thì thầm. Đúng là Xiếc-mai còn thức thì các chàng trai và cô gái ở đây chẳng có gì phải sợ hãi

cả. Pô-pê-rét-snui có thể trở về buồng của mình trước khi Gan-na phát hiện ra sự vắng mặt của anh.

Anh len lỏi giữa những người ngủ và đi lên boong tàu. Gió trên các bờ dốc đã thổi tạt sương mù. Lan can, thành tàu, khung đồng của cửa sổ lóe sáng vì hơi nước như mới được đánh bóng. Một người gầy gò, ngồi trên một chiếc ghế dưới ánh sáng của ngọn đèn điện. Giữ một chiếc lồng trước mặt, anh ta chu môi thổi sáo một cách đặc biệt: “Chu - chu - chu...”.

- Nó ốm. Người ta để rơi chiếc lồng ở sân bay Xta-rô-xi-biéc-xơ. Nó đau và buồn, tội nghiệp. - Người đàn ông chỉ cho Pô-pê-rét-snui một nắm tròn, lông xù, đậu trên một chiếc giá. - Tại sao mày không nói gì cả. Chu - chu - chu... Hông quá, nó không ăn uống gì, tôi sợ nó đến chết mất. - Người lạ nhìn Pô-pê-rét-snui và bỏ chiếc mũ cầu thả đội trên đầu. Chào anh A-léch-xan-đơ Tơ-ri-phơ-nô-vích. Tôi biết anh là người của chúng tôi, nhưng tôi không thấy anh, vì tôi bận chữa chạy cho con bệnh của tôi.

- Do đâu mà anh biết tôi?

- Chúng mình là đồng nghiệp mà! Tôi cũng đào đất, cũng lái một chiếc máy đào đất “U-ra-lét” như anh... Tôi làm việc gần năm năm trên sông Lê-na.

Anh ta có bộ mặt và đôi bàn tay kỳ dị, gầy và hồng hồng. Tóc, lông mày và lông mi trắng đến nỗi tưởng như nhìn thấu da. Trên mặt, những nơi vốn dễ đỏ thì lại trắng nhợt. Người ta có thể nói đây là âm bản của một chiếc ảnh. Và vì anh ta không tự giới thiệu, Pô-pê-rét-snui thậm đặt tên cho anh ta là Âm bản.

- Tôi rất vui lòng khi biết anh cũng đi Đíp-nôi-ác-xcôi-ê.

- Tại sao thế?

- Pô-pê-rét-snui không bao giờ chọn một chỗ xấu! Nói thật, nơi chúng tôi cũng không đến nổi tồi! Lương khá, có phụ cấp Bắc Cực, nhưng buồn chết! Đêm Bắc Cực, rượu thả cửa... Người ta không muốn mọc rễ ở đây, mà đã đến lúc, thật đã đến lúc...

“Lại một người nữa nói với mình về chuyện ổn định đời sống”, Pô-pê-rét-snui thầm nghĩ và nhớ rằng Gan-na đang chờ anh trả lời. Anh không biết trả lời ra sao và không hiểu liệu mình có đủ can đảm để từ bỏ lối sống quen

thuộc, để từ bỏ bạn bè và các thủ trưởng, những người đã cùng mình đi từ công trường này đến công trường khác. Tốt nhất là hoãn cuộc trao đổi lại. Trước mắt chỉ còn khoảng hai ba năm nữa thôi. Nhưng anh cảm thấy cần phải quyết định, chứ không phá vỡ một nếp sống thì thật là khó khăn, khó khăn vô cùng.

- Chưa rõ lắm. Cứ đến rồi khắc biết.

- Cánh mình với nhau cả, việc gì anh phải úp úp mở mở? Tôi có phải nhà báo đâu mà lo. - Âm bản trách. - Anh cứ làm như thể anh chẳng biết lợi hại gì, mà dám bóc cả gia đình đi ấy. Có gì mà phải ngượng? Tiền thì đến chủ nghĩa cộng sản cũng vẫn còn. Có điều hiện nay mọi người đều hưởng theo lao động...

- Không, quả thật là tôi chưa biết mà, - Pô-pê-rét-snui trả lời có vẻ hơi lúng túng. - Chỉ biết rằng không bị thiệt, thế là được rồi.

- Suy cho cùng là thế đó, Pô-pê-rét-snui mà lại bị thiệt! Anh chứ có phải thằng tôi đâu. Nhưng con cá còn biết tìm chỗ nước sâu, thì người ta cũng phải tìm chỗ ấm no lâu chứ. Đó cũng là điều không thể bác bỏ được.

Làm sao Pô-pê-rét-snui có thể giải thích cho con người xa lạ này hiểu được cái điều mà ngay đối với Gan-na anh cũng chưa giải thích nổi? Vì rằng không thể đáp lại bằng những câu, những chữ mà các nhà báo có dịp nói chuyện với anh thường nói thay anh qua các bài ký sự của mình: nào là “nghĩa vụ cao cả”, “niềm vui sáng tạo”, “trách nhiệm đạo đức”, và những lời lẽ khác đại loại như vậy, vì chúng quá nhảm tai, đến mức từ lâu chúng bị mất đi cái ý nghĩa lớn lao, cao đẹp ban đầu của chúng. Pô-pê-rét-snui không thích thú những lời lẽ đó, nhưng anh cũng chẳng nghĩ ra điều gì khác cả. Anh cố lái câu chuyện theo hướng khác.

- Nó biết hát à? - Anh gật đầu về phía con chim đang xù lông ra.

- Xéc-gây à? Có lẽ cả vùng Xi-bi-ri này cũng không có được con thứ hai như nó. Chu - chu - chu... Trời, tội nghiệp! Nó yếu quá, yếu quá mất rồi! Trước đây nó hát rất tuyệt! Chúng tôi gọi nó là Xéc-gây để tỏ lòng tôn trọng ca sĩ Xéc-gây Lê-mê-sép, sáng sáng nó láy những nốt thật điều luyện... Các món ăn ở đó, ở Đíp-nôi-ác-xcôi-ê, anh cũng chưa biết à? Không sao, tôi và Xéc-gây sẽ đến và thử xem, nếu có gì bất ổn - thì lại quay về với sông Lê-na, nốc rượu và xin đủ.

Điều lạ lùng là cuộc nói chuyện với Âm bản làm cho anh khuây khỏa ít nhiều. Anh hút điều thuốc cuối cùng, vứt mẩu thuốc qua thành tàu rồi đi vào buồng. Anh cởi quần áo trong bóng tối, luồn vào chăn, và lúc cánh tay mập mạp của người vợ ngủ say quàng lấy cổ anh, anh cảm thấy một niềm hạnh phúc dẫn anh vào một giấc ngủ êm đềm.

Đi đường, người ta chóng quên với tiếng động. Tiếng ầm của xe lửa, tiếng vù vù của động cơ máy bay, tiếng rào rào của các chân vịt tàu thủy, ngay cả tiếng còi tàu cũng bị coi như là sự im lặng. Nhưng Psê-nít-snui phải thức dậy vì một tiếng ồn, khủng khiếp.

Ánh bình minh màu sáng bắt đầu hiện ra sau cửa sổ. Nước vỗ nhịp nhàng, những bước chân rộn rã xen lẫn tiếng người hoảng hốt. Người ta chạy, người ta kêu. Còi tàu rú điên loạn. “Đến dịp rồi ư?” - Psê-nít-snui tự hỏi, tai căng ra. Không, theo bảng giờ tàu thì tàu sẽ đến vào hồi chín giờ, lúc ngày chưa rạng. Bỗng có tiếng nói vội vã từ boong tàu vang lại, anh nghe có tiếng “cháy”. Rồi anh nghe có tiếng ai đang chạy và thốt ra một tiếng chửi khả ố: “... Có đến hai mươi cuộn phim ảnh”, trong lúc tiếng một người đàn bà hét lên trong hành lang: “Trời ơi, bình chữa cháy đâu rồi?”.

Psê-nít-snui nhảy lên như bị cơn lốc cuốn đi. Anh trấn tĩnh được ngay, thúc vợ dậy và tự kiểm chế nói với vợ giọng bình tĩnh:

- Có cháy ở đây này! Em mặc quần áo vào cho con, rồi mẹ con mang hết đồ đạc lên boong, nếu cần. Anh chạy đi một lát. - Anh lao ra hành lang, chạy về phía lái, từ đó bốc lên mùi sơn cháy khét đến buồn nôn.

Anh từng biết thế nào là một đám cháy trên tàu thủy. Trong chiến tranh, khi anh là một chiến sĩ công binh tại một bến phà trên sông Vôn-ga, anh đã tận mắt chứng kiến một chiếc tàu chở các cháu nhỏ sơ tán khỏi thành phố bị máy bay “méc-xê-mít” bắn bị thương bốc cháy như thế nào. Một khối lửa ngùn ngụt trôi xuôi theo dòng sông, thỉnh thoảng thấy trong đám khói lửa ấy có các cháu lớn, các cô bảo mẫu và các thủy thủ bế các cháu nhỏ trong tay lao xuống nước. Đám máy bay oanh tạc có vẽ hình chữ thập ngoặc đen sì trên những chiếc cánh sơn màu vàng cứ quần đảo mãi trên đầu con mồi đang bốc cháy. Bất chấp lửa đạn, các chiến sĩ công binh trên chiếc thuyền phao và bà con ngư dân trên các thuyền độc mộc vẫn bơi ra vớt những người đang ngoi ngóp trong dòng nước đen ngòm lên, còn đám cháy khổng lồ với những vòi rồng lửa hùng hực nhưng vẫn trôi xuôi. Bức tranh đó lập tức hiện ra trong tâm trí anh, Psê-nít-snui bị ngập trong một lối đi hẹp đầy khói. Người phó thuyền trưởng mặc một chiếc áo trắng là cẩn thận, nhưng lại đi chân đất, đang cùng với thủy thủ dùng một chiếc bình cứu hỏa ra sức dập tắt ngọn lửa.

Trên boong, các hành khách trẻ tuổi, dưới sự chỉ huy của chàng Xiéc-mai ít nói, đang dùng sào cố móc giật những tấm ván bốc lửa xuống. Một giọng hoảng hốt kêu lên sau bức màn khói: “Nước đâu? Nước...”. Đám cháy lan ra. Ngọn lửa giần giật hất vào những người dám lại gần nó một sức nóng hôi thối và những làn khói độc.

Chiếc áo của phó thuyền trưởng bốc khói. Tóc anh đỏ lên. Má anh chảy máu. Psê-nít-snuri dừng lại, áo quần anh thấm mồ hôi lạnh và chân anh đưa anh ra khỏi hành lang đang bốc cháy, đến đầu kia con tàu, nơi gia đình anh ở. Nhưng hiện giờ, gia đình anh vẫn còn yên ổn. Psê-nít-snuri sắp quay lại, thì một người suýt xô anh ngã và cầu nhàu bên tai:

- ... Chỉ làm quần chân...

Đó là phó thuyền trưởng, anh vớt chiếc bình cứu hỏa đã dùng hết đang còn xì hơi và cầm lấy chiếc khác.

- Tôi làm gì được để giúp anh đây? - Psê-nít-snuri hỏi.

- Đừng làm vướng chân chúng tôi, - người thủy thủ trả lời. - Ti-tốp, Cu-pri-a-nốp, phun ngay vào ngọn lửa. Rồi, chắc chắn đã nhận ra người khách, anh nói với giọng mệt mỏi: - Hồng, hồng quá... Không có cách gì để ghé vào bờ đây. - Anh ta trấn tĩnh ngay và ra lệnh: - Nghe đây, xuống ngay hầm tàu, ở đó có một người đàn bà và một cháu bé. Có lẽ bà ta bị gãy chân, vì phải nằm cẳng. Giường của bà ta ở trong góc. Đến xem người ta mang bà ta ra chưa.

Còi tàu rúc lên những tiếng khàn khàn, kéo dài, tuyệt vọng. Người ta tưởng như những tiếng hú của một con quái vật thời thái cổ đang hấp hối. Nhưng Psê-nít-snuri không nghe thấy. Anh chạy xuống thang bốn bước một, rồi vào buồng công cộng. Những cuộn khói hăng hắc phụt ra. Cách một mét là không nhìn thấy gì nữa. Anh cất tiếng gọi nhiều lần nhưng, hoặc vì tiếng còi tàu át tiếng của anh, hoặc vì gian phòng trống rỗng nên không có ai trả lời. Khói nhiều đến nỗi Psê-nít-snuri nhớ lại cảnh khói lửa trong chiến tranh, anh phải cúi xuống để thở.

- Có ai ở đây không?

Bây giờ, tiếng còi đã tắt, anh nghe tiếng rên. Anh bước lại và suýt vấp phải một người đàn bà nằm dưới đất, chân co lại một cách kỳ quặc.

- Mi-sa, Mi-sa ở chỗ kia... con tôi, con trai tôi ở chỗ kia - người đàn bà nói giọng thêu thào, chỉ tay vào góc buồng.

Psê-nít-snui sờ soạng trong bóng tối và vấp phải một người khác.

- Cẩn thận, tôi đang bế một cháu bé, - tiếng một người con gái nói. - Ra lỗi nào, dắt tôi lên boong! Tôi không thấy gì cả.

Không hỏi, Psê-nít-snui bế cả cô gái lẫn em bé, đi loạng choạng giữa những ghế băng. Anh đặt họ xuống boong và dừng lại để thở, đầu tựa vào thành tàu lạnh buốt.

- Đứng đây, tôi chạy đi tìm mẹ nó.

- Tôi theo anh... Cháu Mi-sa, cháu đứng chờ ở đây nhé... Cháu đừng đi đâu cả, mẹ cháu sắp đi đến đây rồi, - cô gái nói với em bé. Mắt em bé mở to vì hoảng sợ, trắng bệch trên khuôn mặt ám khói. Cô gái đó là cô gái kéo đàn lúc tối, nhưng mặt cô như đã thay đổi mà Psê-nít-snui không đoán ra được nguyên nhân. Họ chạy xuống cầu thang. Bỗng cô nắm lấy tay của Psê-nít-snui:

- Khoan đã...

- Cái gì thế?

- Tôi không thấy gì cả.

- Mi-sa, con ơi! - Có tiếng kêu trong bóng tối. Người đàn bà đang bò ở cuối buồng, nghiến răng kèn kẹt.

- Bà ấy bị thương. Đỡ lấy chân! - Psê-nít-snui nâng người đàn bà lên, ra lệnh.

Bé người đàn bà và dắt em bé, họ đi đến buồng của Psê-nít-snui. Anh đập cửa. Gan-na và các con đã mặc quần áo, ngồi nép vào nhau bên những chiếc va-li. Thấy Psê-nít-snui và vật nặng trên tay, Gan-na kêu lên, nhưng chị trấn tĩnh được, và nhanh nhẹn trải chăn lên chiếc giường thấp.

- Để chị ta nằm đây. Nhè nhẹ tay. Chị ta làm sao đây?

- Chân thế nào ấy. Chị ấy khó thở.

- Chạy đi gọi y tá. - Gan-na bảo con trai, rồi nói với con gái: - Đi lấy

nước, con. Lấy bình nước trong phòng khách.

Người ta để người đàn bà nằm trên giường và mở cửa sổ cho thoáng.

- Cháy ở đâu đấy? - Gan-na vừa chăm sóc người bị thương vừa hỏi.

- Ở xa... đằng lái. Người ta đang dập lửa.

- Cái con bé quý sứ ấy vẫn chưa về! Còn chị, chị chờ cái gì nữa? Cầm lấy phích, rồi chạy đi lấy nước sôi. - Gan-na nghiêm khắc nói với cô gái mà bộ quần áo màu da cam bị đốt thủng nhiều chỗ.

- Tôi không thấy gì cả! Tôi đánh rơi mất kính rồi... Khiếp quá, thiếu tí nữa tôi chết ngạt mất.

Nước mắt chảy dòng dòng trên má cô. Thấy cô kiệt sức, run rẩy như vậy, người ta khó tưởng tượng được cô vừa xuống âm ty địa ngục để cứu em bé.

- Làm thế nào mà cô phát hiện ra nó? - Gan-na hỏi, một tay ôm ngang người cô gái, một tay bế em bé.

- Tôi để chiếc vĩ cầm của tôi ở đó... Thế rồi... Khiếp quá, tôi lại không biết bơi...

Lúc đó có một nữ y tá to béo chạy vào buồng với một chiếc xác-cốt to có hình chữ thập đỏ dính ở ngoài, cả 3 người tập trung chăm sóc cho người đàn bà bị nạn, Một lần nữa, gia đình Psê-nít-snuri lại hoạt động rất trật tự. Xa-sa đi tìm một tấm vải trải giường, Ni-na mang đến một chậu nước, nhúng các cuộn băng, và mọi người để hết tâm trí vào công việc, không chú ý đến tiếng kêu, tiếng chân giẫm hỗn loạn, tiếng còi rúc từ cửa sổ vào.

- Chẳng cháy đến đây đâu, người ta sẽ dập tắt... - Psê-nít-snuri sốt ruột, đứng ngoài cửa nói.

- Này, em biết rồi - vợ anh cười chế nhạo. - Anh đứng như vậy thì chạy đi giúp họ một tay có hơn không? Khi nào xong thì về, ở đây đủ rồi, anh thấy không? - Chị chỉ người đàn bà và em bé.

Psê-nít-snuri khó khăn lắm mới rẽ được một lối đi giữa những người tập trung giữa tàu, rồi đi lên boong, trời đã sáng rõ.

Ánh sáng màu cam của mặt trời mới mọc chiếu lên một hòn đảo dài và hẹp. Một làng lớn chạy dọc theo bờ đảo lồi lõm như một con rồng. Chiếc tàu

“Éc-mác” đi về phía đó. Trong lúc chạy trên boong thượng về phía đám cháy, Psê-nít-snui nghe tiếng một giọng giận dữ trên cầu tàu.

- Điên thật. Sự bùng binh đàn độn này sẽ giết hàng trăm mạng người! Anh có nghe tôi nói không? Anh phải chịu trách nhiệm về từng hành khách trước chính quyền Xô-viết. Về các nhân viên và con tàu... Thả neo ngay và cho ca-nô xuống.

Một giọng khác, nhỏ và yếu ớt như vọng lên từ đáy giếng, nói đơn giản hơn:

- Sang trái, Va-xi-a... Này, Côn-xtan-tin Xéc-gây-ê-vích, mở hết tốc lực đi, mở đi, hết tốc lực.

- Anh điên à? Anh là đồ giết người! Ghé vào bờ ngay! Anh có nghe tôi không? Tôi là Pê-tin! Đồng chí bí thư thứ nhất của tỉnh ủy đã nói với tôi về anh. Ở đây, tôi phải phụ trách hàng trăm người... Ghé vào bờ... các anh ở trong buồng lái kia, ghé vào bờ, nhanh lên!

Một giọng khàn khàn như từ dưới đáy giếng, vọng lên nhẹ nhàng:

- Nào, chạy đi! - Và hạ thấp giọng hơn nữa: - Đi đi, Cô-xchi-a, lạy Chúa, còn cậu, Va-xi-a, hướng mũi tàu vào dải cát kia.

Dân cư trên đảo đã được con tàu báo động, hay ít ra họ cũng thấy con tàu bốc lửa. Những chấm đen di động trên con đường khúc khuỷu dẫn đến bến tàu. Người ta đã mở thuyền. Một chiếc máy kéo sơn đỏ, cao lênh khênh, kéo một chiếc xe gì đó đến chỗ một chiếc phà lớn. Nhưng đảo thì ở xa mà lửa đã lan đến giữa tàu, nơi để máy móc nhiên liệu. Những tiếng kêu ở dưới giọng khiếp sợ:

- Các anh còn đợi cái gì nữa?

- Ca-nô... bỏ ca-nô xuống... Các anh muốn quay chín chúng tôi à? Không à?... Đồ quái vật.

Một người đàn bà lên con động kinh, giẫy đành đạch.

Ở phía lái, cuộc chiến với lửa vẫn tiếp tục. Phó thuyền trưởng ngồi dưới sàn. Một bức vách đổ làm anh bị thương vào đầu. Máu chảy ròng ròng xuống dưới cổ áo sơ-mi và thấm vào áo vét-tông. Nhưng người mà các hành khách vừa chế nhạo vẫn ngồi tựa vào tường, tiếp tục ra lệnh. Một thanh niên

nhỏ bé đôi mũ và mặc quần áo thủy thủ mang những tấm bạt ướt bảo vệ, lần lượt lao vào ngọn lửa hùng hực để điều khiển vòi nước vào giữa lòng đám cháy rừng rực. Ông dẫn nước nhỏ, bơm nước cũ kỹ, hoạt động không tốt. Nhiều nhất là dập được lửa trong phòng máy, chặn được lửa lan đến các buồng nhiên liệu. Toán thanh niên do Xiéc-mai tổ chức giúp đỡ đoàn thủy thủ hết sức mình. Họ đứng thành hai dãy dọc thành tàu, buộc xô mức nước lên, rồi chuyền tay nhau để người đứng gần đám cháy nhất hắt vào lửa. Psê-nít-snui nhập vào bọn họ. Qua tiếng rú và tiếng kêu lách tách của những ngọn lửa, anh nghe một tiếng kêu thét lên. Anh giật nảy mình: Gan-na? Không! Một người đàn bà khác đang kêu cứu.

Psê-nít-snui vội chạy về phía tiếng kêu và suýt vấp phải Ma-mốt-xca. Lưng đeo một chiếc phao, tay xách va-li to, tay cầm đàn phong cầm, hắn đang đi lên boong tàu, mắt lơ lảo. Đụng phải Psê-nít-snui, hắn đi ngược trở lại. Ở boong trên, Đi-na Va-xi-li-ép-na Pê-ti-na đang đứng gần một đồng hành lý. Thấy Psê-nít-snui mà người ta giới thiệu với chị lúc ra đi, chị ngược đôi mắt xám nhìn anh.

- Nhà tôi, nhà tôi ở đâu? - Cặp mắt nhợt nhạt thì thầm. - Vi-a-tsét-sláp Ana-ê-vích... anh ấy đi... Anh ấy không ở đây nữa... Một người tôi không biết là ai... giật mất phao cấp cứu của tôi. Tôi không biết bơi... Ở đây có sâu không? Sâu phải không?... Khiếp quá!... Nhà tôi đi đâu? Ít ra thì anh ấy không việc gì chứ?... Đừng có bỏ tôi, tôi van anh.

Chị bám vào cánh tay Psê-nít-snui.

- Nào, nào, chúng ta sẽ tìm thấy anh ấy. Anh ấy đang chỉ huy ở trên boong... Bình tĩnh, tôi sẽ đem anh ấy đến cho chị.

Người đàn bà vẫn không buông tay. Chị run lên từ đầu đến chân. Psê-nít-snui thương hại:

- Vả lại nước ở đây không sâu, và đám cháy sắp được dập tắt rồi. Chị vào buồng tôi đi. Gan-na sẽ làm cho chị yên tâm. Đồng ý chứ?

Vẫn bám vào cánh tay anh, Đi-na ngoan ngoãn bước theo anh. Buồng quá đông người. Đối diện với chiếc giường của người đàn bà bị gãy chân, trên một chiếc giường nhỏ khác, nhà chiếu phim trẻ tuổi đang rên rỉ, nghiêng răng kèn kẹt. Buồng của anh ta là nơi phát sinh đám cháy. Anh không hiểu lửa đã bắt đầu cháy như thế nào, anh chỉ thức dậy khi nhiều cuộn phim đã bốc lửa. Anh đã cố gắng dập lửa, anh đã vứt những hộp còn nguyên qua cửa

sổ, nhưng bị ngạt thở, anh ngã xuống và suýt bị thiêu sống, nếu không có một thủy thủ chạy đến, phát hiện ra và công anh đi. Các bà, sau khi đã đặt anh nằm trên giường, cắt áo sơ mi và quần của anh. Người anh đầy những vết bỏng màu bồ quân. Gan-na và chị Y tá lấy thuốc mỡ mùi khó ngửi trong chiếc thùng nhỏ và dùng bông đắp lên các vết bỏng. Anh thanh niên kêu la đau đớn úp mặt xuống gối.

Ngồi bệt xuống sàn, gần cửa ra vào, cô gái mặc quần áo da cam ôm chặt lấy đứa bé. Cả hai đều khóc. Nước mắt rạch những vết trắng trên bộ mặt ám khói của họ.

Thảng thốt, oán giận Vi-a-tsét-sláp A-na-ê-vích và cái tên khốn nạn đã lấy mất phao của mình, có lẽ lúc đầu Đi-na không nhìn thấy gì. Về sau, chị thấy tấm lưng trần của người bị nạn, cả thân hình bị hành hạ co dúm lại vì những bàn tay đang lay anh ta. Chị ngập ngừng, can thiệp vào:

- Các chị làm cái gì thế? Như vậy các chị làm tội làm tình anh ta.

Hai người đàn bà đưa cặp mắt mệt mỏi, nhìn chiếc quần cắt ngắn, chiếc áo săng-đay sắc sỡ, bộ tóc uốn bọc quanh khuôn mặt mỏng.

- Các chị cho phép nhé! - Chị đột ngột đề nghị, và xắn tay áo lên, chị bỏ một ít thuốc mỡ vào bàn tay, nghiền nát ra, rồi xoa nhanh lên các vết bỏng. Một ống tay áo tuột xuống làm vương chị. - Các chị đợi gì mà không vén lên hộ một tí? - Chị kêu lên.

Bàn tay nhỏ nhắn của chị với những ngón tay được chăm chút, móng tay cắt ngắn, làm rất cẩn thận và mỗi lúc thêm vững vàng. Gan-na làm theo lệnh của Đi-na.

- Y tá, lấy thêm thuốc... Đây là những vết bỏng cấp ba, phải bôi mỡ thật dày... Tại sao các chị lại nhìn tôi như vậy? Tôi là bác sĩ mà!

Đi-na yêu cầu quần một chiếc khăn mặt quanh đầu mình để cho tóc khỏi xõa xuống mặt. Người ta làm ngay cho chị một chiếc blu bằng tấm vải trải giường buộc chéo ở sau lưng. Sau khi đã đắp gạc lên vết thương cho người đàn ông, chị lại bên người đàn bà đang rên khe khẽ trên một chiếc giường khác. Vải băng bị đứt, thạch cao bị nứt ra. Máu thấm qua chỗ nứt. Chị bảo Xa-sa vào buồng chị tìm chiếc thước chữ T của Vi-a-tsét-sláp A-na-ê-vích. Người ta bẻ chiếc thước ra để nẹp và buộc vào bên chân gãy.

Xa-sa báo tin tàu đang ghé vào đảo, nhiều chiếc thuyền câu đã đến, một chiếc xuống máy kéo và một chiếc phà to tương chờ một chiếc xe và những người lính cứu hỏa đội mũ đồng. Để hết tâm trí vào công việc, các bà phản ứng trước tin đó một cách khá kín đáo. Đi-na vừa bó nẹp cho nạn nhân vừa bảo:

- Tốt rồi! Chúng ta sẽ chuyển chị đến... - Không biết chuyển đi đâu, chị dừng lại. Nhưng rồi chị nói tiếp: - Đến bệnh viện đa khoa.

Đúng lúc ấy, máy của chiếc “Éc-mác” tắt hẳn. Trong sự im lặng đột ngột đó, người ta bỗng nghe tiếng lửa kêu lách tách, tiếng chiếc bơm cũ gầm gừ, tiếng gọi nhau lo lắng, tiếng bước chân vội vã. Một giọng sang sảng, không thật, vang trên loa phóng thanh:

- ... Chú ý! Những người ở trên thuyền, đừng cho thuyền vào bánh lái! Những người ở trên boong, đứng giãn ra!... Và một tiếng kêu: - Cẩn thận!...

Vỏ tàu phát ra tiếng ken két, tiếp theo là tiếng răng rắc, tiếng ầm ầm, rồi im lặng. Chiếc “Éc-mác” cũ kỹ dạt vào một chỗ cạn với cả khối lượng đồ sộ của nó. Có người nào đó gào lên, một người khác văng tục. Những người đứng trên boong thấy thuyền trưởng to lớn cho đến lúc đó vẫn đứng im, hai chân giạng ra, gằn lan can, trông như một pho tượng thể hiện tính bướng bỉnh của con người, hạ thấp chiếc loa cầm tay xuống và bước xuống cầu thang. Mũ cát-két cầm trong tay, ông đưa tay áo lên chiếc trán cao nhẵn. Người thủy thủ dũng cảm đó bỗng biến thành một ông già yếu đuối chân run cầm cập.

Người điều khiển bánh lái cầm một bình nước chạy đến. Thuyền trưởng dốc ngược bình mãi, rồi đổ chỗ nước còn lại lên đầu. Ông giơ chiếc loa bằng tôn lên, nhưng không đứng dậy.

- Hạ xuống xuống nước! Cô-xúc và Ma-tsen-cô hãy phụ trách việc vận tải... Ê, những người ở trên thuyền, hãy ghé lại gần thang, lần lượt từng người một! Chỉ ngồi sáu người một xuống thôi... Chấm dứt cái trò chen lấn nhau đi!

Rồi ông nói với người thân hình tầm thước, gầy và sạm nắng, mũi chim ưng, ngồi đằng sau một chiếc ca-nô:

- In-nô-ken-ti Xa-va-tê-ích, cảm ơn anh đã nghe tôi gọi... Tôi gào hết hơi, hy vọng anh đến giúp tôi... Đây, các cậu thủy thủ trên chiếc phà kia, hãy ghé

vào lái đi! Các đồng chí cứu hỏa! Đâu đội mũ đồng mà các đồng chí cũng không hiểu được trước hết phải lùi lửa ra xa máy.

Chiếc bom lớn trên phà hoạt động. Hai thanh niên mặc quần áo lao động màu xanh và đội mũ đồng có ngù lấp lánh, vững vàng điều khiển những tia nước hướng vào những cửa sổ những căn buồng đang bốc cháy. Những khối nước mới này làm cho màu đỏ của lửa sẫm lại và biến thành những cuộn hơi nước bay tỏa lên trời.

- Này! Các cậu đang chuyển tải, đừng cho người ta xéo lên nhau! Cô-xúc, cậu làm cái gì thế? Chú ý đến hành khách!

Những mệnh lệnh đó từ đây trở nên thừa. Người có chiếc mũ chim ưng bình tĩnh và nhanh nhẹn, điều hành những chiếc thuyền rất giỏi, còn Xiéc-mai tóc vàng, với chiếc mũ chuẩn úy trĩ xuống bên tai một cách ngang tàng, và Psê-nít-snui, anh kỹ sư vui nhộn, người góp phần tích cực nhất vào vụ chữa cháy này, đứng bên thang để giúp đỡ các thủy thủ.

- Đừng xuống tất cả cùng một lúc, không thể ai cũng xuống đầu tiên được... Phải biết điều chứ. - Psê-nít-snui làm nhiệm vụ của người công an, nhẹ nhàng nhắc đi nhắc lại. Và giọng nói hài hước ấy, nụ cười hình như thường trực trên khuôn mặt tươi tắn ấy đã dẹp tất những ham muốn điên cuồng.

Hành khách được một cô gái đang đứng trên một chiếc thuyền trông tránh đón ở dưới, cô ta đi ủng cao su, mặc áo khoác bông, một chiếc khăn trùm đầu của bà già như thể để tăng thêm vẻ tươi tắn của khuôn mặt tròn trĩnh. Bím tóc màu hạt dẻ sáng mà trong lúc vội vàng cô quên quấn lại, giờ lung lẳng trước ngực làm cô thêm vướng. Cô lắc đầu hất nó ra sau lưng. Đôi lông mày mượt của cô giao nhau ở phía trên sống mũi. Cô làm việc với một sự bình tĩnh hoàn toàn.

Vì cô đang định đỡ một cậu bé trên tay bà mẹ, nên bỗng nhiên cả đoàn bị ùn lại. Anh chàng to lớn có mái tóc trẻ con chen lấn dữ dội để lần đến thang. Hấn cầm trong tay một chiếc va-li và một chiếc phong cầm. Xiéc-mai chưa kịp chặn hấn, thì hấn dùng cùi tay đẩy bà mẹ và em bé, leo xuống thang định nhảy xuống thuyền. Nhưng cô gái không đưa tay ra đón. Hấn nhảy ra phía sau thuyền, loạng choạng, cố gắng một cách tuyệt vọng để giữ thăng bằng rồi hét lên một tiếng. Rõ ràng là cô gái rút tay về phía sau lưng. Anh chàng thanh niên rơi xuống nước, tay vẫn ôm của cải. Hấn ngập xuống nước, rồi lại

nổi lên, kêu lên một tiếng, tiếng kêu đau đớn của một con thỏ bị chó vồ. Cô gái vẫn không thèm quay lại nhìn.

- Nào, bà mẹ, đưa cháu bé cho tôi.

- Hắn sắp chết đuối rồi đó! - Có người hoảng hốt, kêu lên. Những chiếc phao cấp cứu bay xuống sông.

- Chẳng có gì cả đâu, - cô gái bế cháu bé, thản nhiên trả lời. - Nước ở đây không sâu.

Thật vậy, nước chỉ ngập đến ngực gã to lớn đó. Vung chiếc va-li, mắt nhìn theo chiếc phong cầm đang trôi giạt đi, hắn hướng về chiếc tàu, về những chiếc thuyền và mọi người, kêu lên the thé:

- Bọn khốn nạn, rồi chúng mày sẽ phải trả giá đắt!

Đi-na đứng trên boong tàu, nhận ra hắn ngay. Chính hắn đã chiếm lấy chiếc phao của chị và trơ tráo nói: “Cho tôi, chị giữ chỉ tổ đánh mất!”. Giờ đây nhìn thấy hắn đang thụp trong nước, thì chị lại nổi giận khi thấy những chiếc thuyền chở đầy khách tránh xa hắn, đi vào bờ.

- Các người không xấu hổ à?... Đồng chí, đồng chí, - chị gọi người có chiếc mũi chim ung đang điều khiển việc đổ bộ. - Đồng chí hãy vớt hắn lên ca-nô của đồng chí. Hắn sắp chết đuối rồi!

- Cút bao giờ cũng nổi cả! - Người kia cau kính phản đối.

Chính lúc đó chị nghe tiếng chồng chị, vừa vui sướng, vừa lo lắng, sừng sốt. Vi-a-tsét-sláp A-na-ê-vích Pê-tin nhìn tám vãi trái giường đẫm máu dùng làm áo choàng cho vợ với con mắt hoảng hốt:

- Em làm sao thế? Bị thương à?

- Không... Em ở chỗ vợ chồng Psê-nít-snui... Em chạy chữa chút ít cho những người bị thương.

- Thế đây! - Pê-tin kêu lên, nhẹ nhõm, - anh tìm em khắp nơi... Và thế là em... Anh điên lên vì lo lắng...

- Nhưng em là bác sĩ - Chị trả lời như để xin lỗi.

- Anh Vi-a-tsét-sláp A-na-ê-vích rất chi là hốt hoảng, - Psê-nít-snui đến,

nói với giọng hòa giải.

- Va-li kéo ra để trên boong, mà em thì không ở đó. Anh ngỡ có chuyện chẳng lành... Nào, cởi cái này ra ngay đi. - Pê-tin chỉ tấm vải trải giường vậy máu. I-u-ri và anh sẽ đưa em xuống ca-nô ngay không phải xếp hàng, điều này đã thỏa thuận trước với nhau rồi... Ô, bàn tay em ở trong một tình trạng...

Khi người đàn bà mắt đen và những nạn nhân cần được cứu chữa đã đi xa, sự hoảng sợ lại xâm chiếm Đì-na. “Lửa... lửa vẫn chưa tắt... và những bình dầu hỏa... nếu làm sao”. Không dám rời chông, chị cởi tấm vải trải giường và lau bàn tay giầy thuốc mỡ vào đó.

- Nhanh lên, nhanh lên, xuống thuyền. Anh dẫn em đi, em không biết bơi...

Lúc đó, một tiếng hú to đập dồn trên mặt nước và một chiếc tàu sơn đen, hình bàn là, vượt qua đảo. Một luồng khói kéo dài ở phía sau lái như dính vào ống khói ngẩn ngiêng ngiêng. Đến ngang chiếc “Éc-mác”, nó vòng lại một cách duyên dáng và ghé vào phía đón gió. Pê-tin nhận ra tên gọi ghi trên mạn tàu: “Ê-néc-gê-tích” và trên phần lái uốn tròn: “Ôn-xơ-rôi”.

- Nó đến đón anh, đón chúng ta đây. - Anh mừng quá reo lên.

Trong khi đó, chiếc loa phóng thanh trên tàu vang vang:

- Ê, những người trên tàu! Hãy giã bớt phía lái ra, hãy đi ra khỏi mạn lái...

Trước khi đám hành khách tập hợp gần thang lùi lại được, một tia nước rất căng vọt xuống phần lái đang cháy, xô đổ ghế đầu, ghế bàn và quét hết các phao. Sức mạnh của tia nước làm sập đổ bức vách đã bị thiêu cháy. Một cuộn mây nóng bỏng, như từ ống khói của đầu máy hơi nước, bốc mạnh lên và một làn hơi trùm kín con tàu đang rung lên trước những tia cực mạnh của vòi phun nước.

- Mở toang các buồng đang cháy ra, - một giọng nói vang qua loa ra lệnh, và các thủy thủ này được cả một thác nước giội vào, không còn sợ đám cháy trùm quanh mình nữa, họ mang câu liêm vào các hành lang và dùng các tia nước dọn sạch đi. Các máy bơm từ con tàu nhỏ hoạt động mạnh đến mức khiến cả nỗi kinh hoàng của mọi người cũng phải dịu đi ngay lập tức cùng

với ngọn lửa của đám cháy. Những con người tái nhợt, ngái ngủ, còn giật mình trước mỗi tiếng động mạnh giờ đây đã lặng lẽ tập trung cạnh các thang tàu. Những chiếc thuyền của nông trang viên, những chiếc ca-nô cấp cứu lùi ra một khoảng thích đáng. Chỗ những tia nước vọt qua tàu “Éc-mác” giọt xuống, mặt nước như sôi lên.

Đến bây giờ, lúc đám cháy đã được dập tắt nhờ sự giúp đỡ tích cực đó, mọi người lại tập trung chú ý vào hai người đứng phía sau lái chiếc “bàn là”. Họ không tham gia vào việc chữa cháy. Một người cao lớn, tóc nâu, đội một chiếc mũ cát-két to. Miệng ngậm píp, tay vịn lan can, ông nhìn vào mặt từng hành khách của chiếc tàu “Éc-mác” và thỉnh thoảng lại nghiêng mình sang phía bạn. Người này thấp, béo, to ngang, gần như vuông, khoác một chiếc áo choàng túi chéo và đội một chiếc cát-két lỗi thời, hất ra phía sau, trông như một chú bé ngang tàng. Đứng vững trên đôi chân ngắn, ông cũng đang chăm chú nhìn chiếc tàu thủy. Thấy Pê-tin và Đi-na, ông mỉm cười và vẫy tay:

- Gửi Vi-a-tsét-sláp A-na-ê-vích lời chào bôn-sê-vích, - tiếng ông trong mà cao, trái hẳn với thân hình nặng nề của ông. - Kính chào chị.

- Anh chị đến thật quý hóa, - người đàn ông cao lớn nói thêm.

Bằng một động tác cầu thả, ông đưa hai ngón tay lên thái dương, và với cách chào quân sự đó người ta cảm tưởng như ông đang mặc quân phục lính thủy.

- Đi-na, em thấy không, người ta đón tiếp chúng mình như thế đó... Ông ấy thân chinh đến.

- Lít-vi-nốp? - Người đàn bà nhìn người này sang người khác... - Người nào?

- Người thấp hơn.

- À! - Chị kêu lên, thất vọng.

Trí tưởng tượng của Đi-na hình dung ra một Lít-vi-nốp hoàn toàn khác với ông giám đốc công trường sông Ôn này, người được nhắc đến rất nhiều ở nhà và dọc đường. Chị chờ thấy một người mập mạp, chải chuốt, oai vệ, tiếng nói đồng dục, một con sư tử già đời, còn người này trông giống như một đồ vật về hưu. Một đồng chí tinh ủy viên đến đón họ ở Xta-rô-xi-biéc-xơ nói rằng lúc khởi công, Lít-vi-nốp đã cho làm một tấm bảng bằng gang

mang dòng chữ: “Sông Ôn, hãy đầu hàng những người bôn-sê-vích đi!”. Sau đó, ông cùng nhiều toán thanh niên, ngồi máy bay lên thẳng, bay trên sông Ôn, đến chỗ thắt giữa hai bờ dốc lên Kỳ diệu và mỏm Đầu bò để vớt bỏ tấm bảng xuống nơi sẽ xây dựng con đập tương lai. Pê-tin chỉ mỉm cười lúc nghe câu chuyện ấy. Còn Đi-na thì rất thích. Nhưng bây giờ chị không tin con người thấp lùn khoác áo blu-dông bằng da hải ly kia lại có ý nghĩ lãng mạn và ngộ nghĩnh đến thế. Có thể đây chỉ là một con người thích khua chuông giông trống, ưa kể chuyện tiểu lâm và hay thêu dệt... Và thật là bất công, nếu ông ta thì lãnh đạo công trường, còn Vi-a-tsét-sláp A-na-ê-vích với trí tuệ minh mẫn và tư duy hiện đại của mình lại chỉ giữ vị trí thứ hai.

Lúc các vòi bơm đập tắt được đám cháy và phần lái bị tàn phá chỉ còn phát ra những tiếng lách tách của những tấm ván bị đốt thành than, chiếc “bàn là” di chuyển lại sát chiếc tàu “Éc-mác”. Những ta có thể phân biệt được các khuôn mặt của những người ra đón. Mặt Lít-vi-nốp đầy đặn, cứng rắn với đôi gò má thô kệch. Trán hơi thấp và dô, mũi nhỏ và ngắn. Đôi mắt nhỏ, cách xa nhau, ở dưới đôi lông mày rậm màu xám vàng. Miệng to, mím chặt, cằm có một rãnh nhỏ làm cho đỡ nặng nề. “Một bộ mặt hết sức thô kệch! - Đi-na ngạc nhiên nhận xét. - Nhưng cái gì đã cho nó cái vẻ đặc biệt, ngạo nghễ, tinh ranh, thậm chí chua chát thế? Không nghi ngờ gì nữa, đó là những nếp nhăn sâu và uốn cong quanh miệng như một dấu ngoặc”.

- Hoan hô, chị không sợ rừng tai-ga! - Ông kêu lên với giọng nhỏ nhẹ - tôi kính trọng các bà can đảm. Chị ở đây sẽ như nàng Bạch Tuyết giữa những Chú lùn... Với sự giúp đỡ của La-đô I-lích, ông huých khuỷu tay vào người bên cạnh, - tôi đã dựng cho anh chị một chiếc tầng sang trọng không kém gì khách sạn “Mê-tơ-rô-pôn” ở Mát-xcơ-va. Phải không, La-đô I-lích?

Người cao lớn tóc màu nâu đậm tĩnh mím cười. Đi-na nghĩ rằng La-đô I-lích không tán thành tính khí vui vẻ của Lít-vi-nốp và xung hô suồng sã với người đàn bà mới gặp lần đầu. Cho nên chị đưa mắt cảm tạ con người có bộ mặt trái xoan mà bộ ria nhỏ và đen ở đó hình như thừa.

Lít-vi-nốp vẫn tiếp tục oang oang, không chú ý đến những hành khách khác.

- Tôi đánh cuộc rằng người ta đã kể cho chị nghe những chuyện khủng khiếp ở đây. Gấu đi dạo trên đường phố, không à? Đúng là có một con, vào mùa xuân, nó đói, cái con vật đáng thương ấy. Chính sự náo động của chúng tôi đã đánh thức nó trong hang đáy. Nó đã đánh xoáy một con cừu trên một

chiếc xe trượt tuyết... Người ta không thấy nó đến nữa vì nó sợ công an... Có lẽ anh chị cho rằng ở đây không có công an? Có, cái đó không thiếu... Chúng ta là công trường xây dựng trên sông Ôn - “Ôn-xơ-rôi”, một cái tên đáng tự hào và nếu chưa ăn mồn thìa ở đây thì chưa nói được: “Ôn-xơ-rôi”.

Đi-na liếc nhìn chồng. Đứng đắn, dè dặt, ghét sự thân mật thái quá, rõ ràng anh đang mỉm cười một cách miễn cưỡng. “Ồ! Anh ấy mà giao thiệp với con người thô lỗ này thì thật là gay go đấy!”. Mà chị cũng phải làm ra vẻ niềm nở: biết làm thế nào, dân tỉnh lẻ mà!

Trong lúc đó mặt trời đã lên.

Hòn đảo lớn, mà các thủy thủ và ngư dân tiếp tục chở dần các hành khách và đồ đạc của họ lên, phô ra trước mắt mọi người chiếc áo rừng màu nóng, màu đỏ thắm, màu nâu, màu hung, màu vàng tươi, đó đây điểm những ngọn thông màu xanh nhạt.

Các thủy thủ đưa chiếc cáng khiêng người đàn bà bị thương xuống ca-nô. Gan-na bận rộn, bé bé Mi-sa, còn Psê-nít-snui và Xa-sa thì cảm sắc và các gói đồ mà bây giờ người đàn bà bị thương chú ý hơn là cái chân gãy của bà và con trai bà, Cái đêm khủng khiếp đó làm cho Đi-na gằn gỏi gia đình này. Chị đang định chạy đến đón họ, thì chiếc “bàn là” chạm phải mạn tàu chiếc “Éc-mác” làm cho nó chao đảo.

- Lại đây, em, người ta đang đòi chúng mình, chồng chị dịu dàng nói và cầm lấy tay chị, rồi quay lại Psê-nít-snui, anh nói: - I-u-ri, nếu không phiền anh nhiều quá, thì nhờ anh trông va-li giúp tôi.

Không chờ buộc dây thuyền, Lít-vi-nốp nhảy lên boong tàu “Éc-mác” một cách nhẹ nhàng không ngờ. Ông bắt tay Đi-na chặt đến mức chị suýt kêu lên, rồi ôm Vi-a-tsét-sláp A-na-ê-vích và đặt lên má ba chiếc hôn theo tục lệ.

- Cảm ơn. Thiếu anh thật là gay go. Tôi phải một mình làm lấy mọi việc... Bây giờ đã bắt đầu rồi tinh rồi mù lên! - Ông đẩy người cao lớn tóc nâu về phía Pê-tin: - La-đô I-lích Ca-pa-nát-dê, bí thư đảng ủy của chúng ta, một cựu thủy binh. Tuần dương hạm của đồng chí ấy đã phải đem bán cho đồng nát. Đồng chí ấy chưa quen xoay xở trên đất liền, nhưng vẫn còn biết cách động viên mọi người, chứ chưa quên. Động viên ra trò đấy!

Ca-pa-nát-dê, lúc nào cũng tươi cười, mở tờ giấy lụa trên gói cầm tay.

Đó là một bó hoa đại chọn rất nhã làm cho nó đẹp không kém gì hoa vườn.

- Đây là của La-ma-ra của tôi gửi tặng chị, - ông giải thích bằng giọng Gru-di-a không trộn vào đâu được và hôn tay Đi-na.

- Ô! Chị ấy đáng yêu quá! Làm sao chị ấy có thì giờ hái những bông hoa này, vì các đồng chí đến đây để cứu chúng tôi kia mà?

- Không, chúng tôi đến chờ anh chị trên bến. Gri-sa, con trai tôi, đừng chờ với chúng tôi, nhưng tiếng SOS đã hủy mất cuộc tiếp đón long trọng.

Trong khi đó Lít-vi-nốp bắt đầu kiểm tra chiếc tàu và nói với thuyền trưởng lúc nào cũng đứng một chỗ. Rồi hai tay làm loa, ông nói cái gì đó với người có chiếc mũi chim ưng. Đi-na căng tai nghe.

- ... In-nô-ken-ti Xa-va-tê-ích, người ta bàn giao chị ấy cho anh đây. Hả, không lâu đâu... Anh nói gì? Không! Chị ấy có vẻ không khó chịu đâu.

Đi-na đỏ mặt. Làm sao ông ta lại dám nói thế chứ! Nhưng rồi chị làm lành với Lít-vi-nốp ngay.

- Không, tôi không nghĩ rằng chị sẽ có quá nhiều điều phiền muộn. Không phải người đàn bà nào cũng quyết định đi theo chồng “đến tận hầm [7] sâu của miền Xi-bi-ri” như nàng quận chúa Vôn-côn-xcai-a xưa kia.

Con người có bộ mặt nhìn nghiêng hình chim ưng mà người ta định đem bà giao chị là ai? Có lẽ đó là một thủ lĩnh địa phương. Ngư dân nghe lời ông ta. “Quận chúa Vôn-côn-xcai-a”. Ông già hay khôi hài!... Đi-na nghĩ đến bài

[8] thơ của Nê-cra-xốp, đến người đàn bà kiên nghị đi khắp các thảo nguyên [9]

hoang vu và các nẻo đường của rừng tai-ga trên chiếc ki-bít-ka, sự hà hiếp dã man của quan tổng trấn tại nhà trạm... Quyền lực tuyệt đối của sắc đẹp phụ nữ... “Đúng là cái ông hình vuông này không ngây thơ đến thế. Nhưng ông ta sẽ gây khó khăn cho Vi-a-tsét-sláp A-na-ê-vích!”. Họ đứng bên nhau. Lít-vi-nốp nói không nghĩ, còn chồng chị thì kiên nhẫn gặt đầu. Họ nói với nhau về cái gì vậy? À, về một kỹ sư tên là Nát-tô-tsi-ép. Cái tên buồn cười thật, nhưng chị đã nghe qua... Họ nói với nhau những gì?

- Tôi biết anh ấy, anh Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích ạ. Theo tôi thì anh ta không đứng đắn. - Vi-a-tsét-sláp A-na-ê-vích nói.

Đôi lông mày rậm của Lít-vi-nốp rung rinh và dịch lên phía trên chiếc trán dô. Đôi mắt của ông, một màu xanh thăm nhìn Pê-tin chăm chú, môi dưới căng ra.

- Các anh làm việc với nhau lâu rồi à?

- Chưa lâu lắm.

- Anh đã khổ sở vì miệng lưỡi của anh ấy phải không? - Nếp nhăn ngạo mạn quanh miệng càng rõ rệt.

- Miệng lưỡi của anh ấy? Không... Quan điểm của chúng tôi không giống nhau về những vấn đề nguyên tắc. Có lần, kỹ sư Nát-tô-tsi-ép quên rằng chúng ta đang sống trong một nước xã hội chủ nghĩa, và tôi, với tư cách là một đảng viên và là cấp trên của anh ấy, tôi phải làm cho anh ấy hiểu...

- Thôi được! - Những dấu ngoặc trên má lại sâu hơn. - Đừng phiền lòng, Vi-a-tsét-sláp A-na-ê-vích ạ. Chúng ta sẽ không để cho anh ấy tái diễn, chúng ta sẽ có cách...

Lít-vi-nốp nói nghiêm túc, nhưng Đi-na thấy trong lời nói của ông một giọng ngạo mạn như giọng người lớn nói với trẻ con. Bỗng dưng chị nhớ là đã nghe chồng chị nhắc đến tên Nát-tô-tsi-ép lạ lùng. Hình như đó là một tùy tùng của Lít-vi-nốp, được ông ta kéo đi khắp nơi và còn định nâng lên hàng phó giám đốc... Trời, biết bao nhiêu sự phức tạp chờ đón Vi-a-tsét-sláp A-na-ê-vích, với tính nết cương nghị và thận trọng của anh, với sự nghiêm khắc và thẳng thắn của anh.

Năm người, kể cả Psê-nít-snui, rời con tàu bị nạn bước xuống chiếc ca-nô nhỏ do con người có bộ mặt chim ưng cầm lái. Hầu hết hành khách đã được chở lên đảo. Ở đó họ được sắp xếp lên những chiếc ô-tô buýt lớn do công trường điều đến. Con tàu bị nạn giống như một đồng tro tàn bị bỏ mặc đó. Có vài người đi đi lại lại trên mặt boong để tìm lại những đồ đạc bị thất lạc lúc nhón nháo. Từ buồng tàu vọng ra tiếng của một người phụ nữ... Nỗi đau kinh hoàng vừa qua dường như còn lơ lửng đâu đây. Mùi cháy khét lẹt trùm lên con tàu. Đi-na cố không ngoái lại.

Lít-vi-nốp giới thiệu người ở bên chiếc ca-nô.

- In-nô-ken-ti Xa-va-tê-ích Xê-đức, chủ nhân đảo Cri-a-giôi, chủ nông trang “Người thợ cày đỏ”.

Xê-đức, đội mũ cát-két bộ đội, mặc áo va-roi, thắt lưng sĩ quan, lẳng lẽ gặt đầu. Mặt ông, vón màu nâu, xám lại vì sống ngoài trời. Lúc ông bỏ mũ ra để ra hiệu cho người lái xe đang thận trọng cho chiếc xe to màu đen xuống bến, người ta thấy trên trán ông giới hạn rõ rệt của nước da rám nắng và những sợi bạc trong bộ tóc đen như sương giá bám trên than.

- Triệu phú, nhưng không ai keo kiệt bằng, - Lít-vi-nốp nói tiếp. - Anh ta bẻ đồng xu làm tư, như người ta nói. Còn câu lạc bộ, anh vẫn xây dựng chứ, In-nô-ken-ti Xa-va-tê-ích?

- Sau câu hỏi đơn giản đó, Đi-na đoán có một cái gì quan trọng hơn.

- Vâng, vâng, Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích... - Xê-đức trả lời, phật ý - Tôi xây dựng tất cả những gì nông trang cần và ban quản trị đã phê chuẩn.

- Anh không sợ lãng phí tiền bạc à?

- Ai sống cho ngày mai người ấy sẽ thấy.

- Tôn-sa không nhất trí. Anh ấy nói phải xây dựng ngay lập tức ở Nô-vô Cri-a-giôi...

- Đến hội nghị, chúng tôi sẽ cho anh ta xông giải cảm một trận cẩn thận.

Với bàn tay điêu luyện, hầu như không nhìn xuống nước, Xê-đức điều khiển ca-nô chèo lách giữa những chỗ nước cạn.

Đi-na không hiểu được ý nghĩa của cuộc tranh luận. Nhưng chị hiểu rằng giữa hai người này hoàn toàn khác nhau này - giám đốc một công trường khổng lồ và chủ tịch một nông trang trên đảo - có mối quan hệ chặt chẽ hơn sự quan hệ công tác yêu cầu.

Đọc cầu tàu bằng ván, gần đó có những chiếc thuyền tròn trành như những con cá mắc câu, một người thấp hơn, blu-dông da, tay cầm găng da, đang núng nính bước những bước chân rất mềm mại làm cho những tấm ván tuy oằn xuống mà vẫn không vỡ xuống nước. Mặt dày, mắt màu hạt dẻ, môi đỏ thắm, người đó có một vẻ hiền lành và láu lỉnh.

- Xin phép báo cáo, - anh đứng nghiêm trước mặt Lít-vi-nốp nói, người ta không biết anh làm như vậy là đùa hay thật. - Phòng của họ - anh ta hát đầu chỉ những người mới đến, - đã sẵn sàng. Gla-phi-ra đã chuẩn bị bữa trưa:

canh cá, mẩn thẩn, bánh sữa thơm lừng. Chắt đốt thả cửa. Đúng như chỉ thị.

- Xách chiếc va-li kia bỏ vào hòm xe. In-nô-ken-ti Xa-va-tê-ích sẽ cho người trẻ tuổi này đi cùng, - Lít-vi-nốp chỉ Psê-nít-snui nói.

[10]

- Jawohl ! - Người đàn ông mặc áo blu-dông khóa sáng nói.

Khéo léo cặp hai chiếc va-li dưới nách, xách hai chiếc khác trong tay, anh ta nhanh nhẹn leo lên những bậc đất sét của bờ sông.

- Tài xế của tôi. Ai cũng gọi anh ta là Pê-tơ-rô-vích. Bản thân anh ta cũng quên mất họ tên. - Lít-vi-nốp trù mền nhìn theo người lái xe đang khuất sau bờ đất. - Rất tháo vát và khi cần là có một giọng lạ lùng... Chốc nữa trong bữa cơm các bạn sẽ nghe anh ta nói...

Nói rồi, Lít-vi-nốp giơ bàn tay đầy lông, ngón tay ngăn ngùn cho Đi-na. Nhưng lúc ấy, Đi-na bước hụt chân. Chị kêu lên và chắc chắn sẽ ngã xuống nước, nếu không có đôi bàn tay sắt nắm lấy chị, nhấc chị lên một cách dễ dàng và đặt cẩn thận trên bờ sông phía bên kia cầu tàu. Chị còn như trong mộng thì Lít-vi-nốp như không có gì xảy ra, quay đầu vào cầu tàu để giúp đỡ Vi-a-tsét-sláp A-na-ê-vích, mặt tái xanh vì lo cho vợ.

Giám đốc công trường ngồi ở ghế trước xe, Pê-tơ-rô-vích vừa mở cửa cho Đi-na vừa nói, với cái nhìn vồ về, quá vồ về nữa:

[11]

- Bitte !

Chuyến bay từ Mát-xcơ-va đối với vợ chồng Pê-tin, hầu như không có. Đi-na ngủ khi máy bay cất cánh và thức dậy khi máy bay lượn trên sân bay. Một phi công đã có tuổi tươi cười đứng trước cửa ca-bin.

- Chúng ta đã đến Xta-rô-xi-biéc-xcơ.

Hành khách lặng lẽ đứng dậy, như đến một ga nào đó ở ngoại ô Mát-xcơ-va, mặc áo mưa và cầm lấy hành lý xách tay. Không mỗi một, Đi-na đánh lại phấn, mỉm cười với những người không quen biết, dáng chắc nịch, đang chờ họ dưới thang. Hai ngày trên tàu “Éc-mác” cũng trôi qua một cách nhanh chóng, có thể nói như vậy. Chỉ ở hòn đảo Cri-a-giôi, trong một phòng nhỏ của nhà Xê-đức, đồ đạc lạ lùng, chị mới cảm thấy bị đem đến nơi cùng trời cuối đất: việc lấy lại đồng hồ bắt đầu làm chị khó chịu.

Đêm tối mịt. Chủ nhà ngủ đã lâu. Qua bức tường, nghe thấy tiếng thở của cô con gái Va-xi-li-xa, tiếng ngáy nhẹ nhàng của cậu con trai I-van mà bố mẹ cậu lúc thì gọi là Va-ni-át-sca, lúc thì gọi là Van-sa, nhưng Đi-na vẫn không nhắm mắt được.

Mãi sáng ra, chị mới ngủ được và thức dậy lúc làng đã vắng vẻ. Lèn Kỳ diệu, trên đỉnh có một cây thông bù xù, in rõ nền trời xanh của ban trưa.

Chị thấy Va-xi-li-xa từ ngoài sông về và nhận ra cô ta ngay. Đó là một cô gái tóc vàng xinh đẹp có bím tóc dày, có nước da sáng, đã giúp chuyển tải hành khách và đã không đưa tay ra đón người đàn ông đã cướp giật của Đi-na chiếc phao cấp cứu.

Chị có thiện cảm ngay với cô gái, lúc thì quá thận trọng, lúc thì thật thà như trẻ con, lúc thì vui vẻ, lúc thì trầm tư, và Va-xi-li-xa chấp nhận với một tư thế đường hoàng, bình thản tình bạn mà người ta đem đến cho cô. Nếu gia đình Xê-đức ai cũng có nước da nâu, ai cũng hiếu động, thì cô là một “con sáo trắng” nói theo từ ngữ của cô. Dù cho bộ mặt của cô không chịu râm nắng, dù cho hai má cô nhuộm hồng rất thanh nhã, bàn tay cô vẫn to, da thô rám và nẻ ra ở đầu ngón tay.

Một cơn mưa dầm kéo dài từ sáng sớm và kéo dài suốt cả ngày. Mọi

người không sang bên Da-rê-tsi-ê thu hoạch được. Đi-na ngồi cả ngày với Va-xi-li-xa và trong một ngày ngắn ngủi đó chị đã biết thêm nhiều về thiên nhiên Xi-bi-ri và về những tập quán của vùng này rõ đến mức trước mắt chị, một người con gái lớn lên từ miền Trung nước Nga, lại lớn lên ở trong lòng Mát-xcơ-va, hiện ra cả một thế giới mới lạ. Nhưng đến hôm sau cơn mưa bỗng tạnh đột ngột, như lúc nó bắt đầu vậy. Từ rạng sáng gia đình Xê-đức đã dùng xuống máy bơi sang cánh đồng Da-rê-tsi-ê, và người phụ nữ trẻ phải ở lại nhà một mình trong ngôi làng hầu như vắng lặng.

Tuy nhiên, chị vẫn còn may. Ở cuối sân, trong một căn nhà thấp làm bằng thân cây thông to bóc trụi vỏ, với một cái cửa gỗ sơn có những hình cổ kính, rèn bằng sắt, có nhà khảo cổ vùng Xta-rô-xi-biéc-xcơ, đã đi cùng họ trên chiếc tàu “Éc-mác” bất hạnh.

- Xta-nít-xláp Xi-ghi-xmun-đô-vích Ô-ních, người láng giềng tình cờ của chị, - ông nói với cô gái Mát-xcơ-va, và phác một kiểu chào hết sức kính cẩn với một chân đi boots cao su to tướng của ông. Ông phô ngay ra rằng ông là cháu nội của Ôn-đơ-ghi-ép-xki, một tù nhân Ba Lan bị đày và là cháu ngoại của Bê-xtu-giép trẻ, người đã tham gia cuộc khởi nghĩa tháng Chạp. Người ông Ba Lan, làm phóng viên cho các tờ báo tự do ở Vác-sa-va và Mát-xcơ-va, lấy bút danh là Ô-ních, nghĩa là người sống trên sông Ôn. Xta-nít-xláp Xi-ghi-xmun-đô-vích Ô-ních là người cuối cùng của dòng họ, vì ông vẫn chưa có vợ. Là nhà khảo cổ làm việc ở bảo tàng tỉnh, ông đã chuẩn bị một luận án về những người dân Nga đầu tiên khai khẩn ở đây. Bây giờ, ông vội vã thu thập mọi di tích của quá khứ trong lưu vực con sông, vì tất cả vùng này - ông quay lại để đưa bàn tay vẽ thành một vòng tròn chỉ các vật xung quanh - tất cả vùng này ít lâu nữa sẽ biến thành biển Xi-bi-ri.

- Đúng là nó sẽ không rộng bằng biển Ca-xpi, nhưng lớn hơn biển A-đốp. Đúng đấy, đúng như tôi đã nói với chị.

Người nhỏ, giống như khi, với một chiếc đầu hói bóng láng xung quanh có một vòng tóc xoắn chải chuốt, hay nói dai và nhiệt tình, Ô-ních là một người bạn lắng chuyện đến dễ sợ vì bản thân Va-xi-li-xa, tuy rất tò mò nhưng cũng phải tránh mặt ông. Nhưng Đi-na, ngày càng bị miền đất độc đáo này lôi cuốn, lại là một người nghe chuyện say mê nhất của ông...

Nơi xa, những động cơ của các xưởng máy của nông trang đã im tiếng. Đi-na ăn nhanh bữa sáng mà người ta để dành cho chị ở trên bàn, rồi đi qua ngôi nhà chính và các ngôi nhà phụ, ra chiếc sân che ván bốn bề kín mít. Ô-

ních bỗng nhiên xuất hiện sau chiếc cửa bằng gỗ sến, lon xon đi đến, tay giấu một cái gì đó sau lưng.

- Chị Đi-na Va-si-li-ép-na, chị sắp bị xúc động hết nhẽ cho mà xem! - Ông giơ cánh tay và một “cái gì đó” té ra là một thanh sắt gỉ. - Một thanh đoản kiếm Mông Cổ thế kỷ XIII. Tôn-xa gửi cho tôi hôm qua. Lúc đào hầm, họ phát hiện ra một ngôi mộ cổ rất hay, mộ của một võ tướng nổi tiếng. Tôn-xa viết cho tôi...

- Tôn-xa là ai?

- Chị không biết anh ta à? Đó là nhà nông học của nông trang. Chính anh ta đã xây dựng Nô-vô Cri-a-giôi bên bờ sông I-a-xtai-na.

- Nô-vô Cri-a-giôi là cái gì?

- Chị hỏi là cái gì à? Đã đến lúc chị phải biết. Đó là một làng kiểu mới, xã hội chủ nghĩa. Tất nhiên người ta không gọi nó như vậy. Người ta chỉ gọi nó một cách đơn giản là đội thanh niên “Người thợ cày đỏ”. Chị hãy tưởng tượng rằng họ đã phát hiện ra một ngôi mộ cổ. Chưa bao giờ thấy một ngôi mộ cổ nào trong vùng này phong phú như thế... Tôi mới chỉ nhận được thanh đoản kiếm đẹp như thế này. - Ông nhìn thanh sắt gỉ với con mắt trù mến. - Chị có biết anh ta đem đến cho tôi như thế nào không? Trong một bao súng săn lót dạ. Một thanh niên thông minh, một sự thông minh hiếm có, vâng... vâng...

- Ai cơ?

- À, chị lại chế nhạo tôi rồi! Anh ta chứ ai nữa? A-na-tô-li Xu-bô-tin, tức Tôn-xa, chồng chưa cưới của cô Va-xi-li-xa xinh đẹp của chúng ta. Tên Va-xi-li-xa rất hợp với cô ấy. Thực ra, chị Đi-na Va-si-li-ép-na ạ, tôi đã phạm một sai lầm nghiêm trọng: tôi chưa hôn bàn tay xinh xắn của chị, ông tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho tôi.

Cẩn thận đặt thanh sắt gỉ lên sàn nhà, Ô-ních lau bàn tay phải vào tà áo khoác bằng vải thô kêu sột soạt và áp đôi môi dày nóng hổi lên bàn tay của Đi-na lâu hơn nghi lễ hiệp sĩ quy định.

- Hôm nay, nhân viên của tôi ra đồng cả. Xê-đức nói sắp có băng giá, nên huy động đến cả trẻ con. Kể từ các cháu học lớp năm. Việc khai quật phải tạm nghỉ, cho nên tôi hoàn toàn thuộc sự sai khiến của chị. Thật đấy, chị

muôn tôi làm gì cứ bảo. - Ông lại cúi đầu chào trong sự sột soạt của chiếc áo mưa.

- Rất hân hạnh. - Đi-na thành thật trả lời.

Bên dòng sông Xi-bi-ri nước trong vắt và giá lạnh từ trên đỉnh núi Xai-an chảy xuống, nhanh đến nỗi nếu nhìn chăm chú thì cứ tưởng hòn đảo, giống như một con tàu, đang trôi ngược lên, trong có vài ngàn người đàn bà trẻ đã có bao nhiêu là cảm tưởng; chị nhớ đến ngôi nhà ở Mát-xcơ-va, nơi cha mẹ chị ở, vào buổi tối, trước khi đắm mình trong hơi ấm của chiếc chăn bông. Mọi thứ ở đây đều khiến người ta phải ngạc nhiên vì quy mô của chúng. Điều bất ngờ ở ngay nơi cánh cổng được ghép theo kiểu cổ, chạm trổ hình nan quạt và được cài bằng một chiếc then nặng nề.

Hồi trước chiến tranh, khi còn là con gái, có lần Đi-na được đi cắm trại ở vùng ngoại ô Mát-xcơ-va. Sau khu nhà tập thể của công nhân nhà máy dệt Tơ-ri-go-rơ-nai-a Ma-nu-phác-tu-ra, nơi gia đình Đi-na có một căn phòng thì cảnh vật ở vùng ngoại ô đó đối với cô thật kỳ diệu: một con sông nhỏ bị những doi đất vàng chói cắt ngang, những đồng cỏ được rào lại bằng những cây sào, một khu rừng thông, những vạt rừng bạch dương vui tươi với những vòm lá mềm mại, lung linh khiến cô nhớ lại đám bạn gái trong buổi vũ hội tốt nghiệp ở trường phổ thông, không khí oi bức dưới những gốc thông cay nồng mùi cỏ lạ. Đi-na đi chân không, bàn chân bị đâm lỗ chỗ, mặc quần thể thao, khăn đỏ thắt ngoài cổ áo sơ-mi trắng, sẵn sàng chạy nhảy từ sáng sớm đến chiều tối trên mặt cát ẩm, trên lớp lá kim trơn tuột ở trong rừng, hít thở mùi nhựa thông, say sưa trước một chùm quả việt quất tươi mát, chưa chín mà mới chỉ bắt đầu chuyển sang màu hồng và sẵn sàng thức dậy từ lúc bình minh để ngắm nhìn những ngôi sao cuối cùng tắt đi trên bầu trời xanh nhạt. Thế giới cây rừng đối với cô lúc này sao mà hùng vĩ, chói lọi và hào phóng đến thế!

Nhưng đến đây, vùng Xi-bi-ri này, thì cái thế giới cây rừng lúc đó được tái hiện lại thật nhỏ bé và nghèo nàn quá thể.

Cri-a-giôi, hoàn toàn không giống như các làng mạc ở nước Nga với những ngôi nhà ghép bằng gỗ súc, còn ngôi nhà mà chị đang ở khác xa ngôi nhà ở làng quê chị. Đó không phải là một ngôi nhà mà là một mảnh sân có ván bao quanh lấy nhà cửa. Chỉ có mặt trước và cổng là nhìn ra đường phố. Ở bên phải là chuồng bò, bên trái là chuồng ngựa, ở trong cùng là nhà kho, nơi Ô-ních ở, gần nhà kho là một dãy nhà lợp bằng ván mỏng, cột bằng gỗ, ở

đó hiện nay người ta phơi lưới và treo dụng cụ đánh cá. Tất cả đều chắc chắn, dùng được hàng thế kỷ. Cửa nào cũng có những đinh khuy to bằng sắt để móc các ống khóa. Khung cửa sổ, nóc nhà và cổng chính đều được chạm trổ một cách thô kệch.

- Một làng của các tín đồ cựu giáo, các chủ trại, - Ô-ních giải thích. - Mọi thứ của họ đều rất chắc chắn. Dân cư là con cháu của các tín đồ bị tù đày. Chị có nhớ những lời của nhà thơ Nê-cra-xốp không?

Ô-ních ngâm to:

Những người chống lại Nga hoàng

Bị đày tới chôn thâm sơn cùng cốc

Trên mảnh đất được cấp

Họ tự do làm ăn...

Một năm sau

Trước mặt các nhà chức trách,

Một làng hoàn chỉnh hiện ra,

Có nơi chứa thóc,

Có nhà để xe,

Có kho các thứ bộn bề,

Lò rèn vang tiếng búa bê sớm chiều...

Nửa thế kỷ dân trôi,

Thị trấn lớn ra đời.

Tự do, lao động của người,

Thật có uy quyền kỳ diệu...

- Vâng, vâng. Kỳ diệu. Chúng tôi, những người dân Xi-bi-ri gốc, chúng tôi là những con người đặc biệt, vững vàng. Chúng tôi không bao giờ biết sự nô lệ, dân chúng tôi sống tự do. Rồi có sự chọn lọc tự nhiên. Vâng, vâng,

theo kiểu Đác-Uyn: người ốm, người yếu, người hèn nhát chết dọc đường. Chỉ có những người khỏe mạnh cả thể xác lẫn tâm hồn mới sinh cơ lập nghiệp được trên đất này.

Làng Cri-a-giôi trải dài theo dãy núi trên đảo. Các ngôi nhà - pháo đài, mặt trước được chạm trổ và quét sơn, đứng biệt lập nhau. Màu sơn đã bị gió mưa hủy hoại, có chỗ bị tróc ra, nhưng cả làng vẫn giữ nguyên vẻ tươi tắn của nó, và ở cánh cổng của mỗi ngôi nhà, chủ nhân của nó thậm chí còn vẽ đậm hình bóng của một kỵ sĩ đội mũ lông cao đang thúc ngựa phi dọc sườn núi in trên nền trời xanh thẳm - đó là hình họa theo vỏ bao thuốc lá “Ca-dơ-béch”.

- Dù sao thì những hàng rào này, cửa ngõ này, then chốt này cũng hơi sâu thẳm, - Đi-na nói. - Tôi thích những ngôi nhà gỗ của chúng tôi ở miền Trung nước Nga hơn; có vườn rào kín, có những cây dã anh, có bờ giậu thưa, có giếng khơi...

- Chị Đi-na Va-si-li-ép-na, thực tại quyết định ý thức. Một thực tại khó khăn. Trước kia, người nông dân ở đây đi đâu cũng mang theo một chiếc rìu. Đơn giản thôi, vì không còn cách nào khác. Chị cho tất cả các bài hát về những kẻ lang thang là dối trá cả à?... Chị biết không, chiếc quần đàn ông này rất hợp với chị, chị tha lỗi cho nhé. Tôi ghê sợ những người đàn bà mặc quần áo đàn ông, nhưng nó hợp với thân hình của chị lắm...

- Cảm ơn lời khen của anh, nhưng hãy trở lại những người dân Xi-bi-ri...

- Một lời khen, trời! Đó chỉ là một sự nhận xét hoàn toàn chân thật, không phải chứng minh. Nếu ngày nay người ta còn đấu súng, thì một phần tư dân cư Đíp-nôi-ác-xcôi-ê sẽ phải “ngã trước mũi súng” vì sự xuất hiện của chị.

- Anh nói Va-xi-li-xa là một người có chồng chưa cưới?

- Ở nông trang, người ta nghĩ như vậy. Vâng, vâng, kể cả ông bố đáng trọng của cô ấy. Còn về ý nghĩ của cô ta, tôi không thể nói gì với chị được. Là một nhà sử học, tôi có thói quen chỉ phân tích những sự việc đã hoàn thành. Đối với In-nô-ken-ti, thì trước hết đó là một cuộc hôn nhân đã được xếp đặt sẵn. Tôn-xa là hai nhà nông học xuất sắc, con của một người bạn cũ. In-nô-ken-ti quả là mê anh chàng đó và muốn buộc anh ta vào nông trang “Người thợ cày đỏ”, để rồi trao cho anh ta cả gậy chỉ huy lẫn quả địa cầu. Nhưng đó chỉ là giả thiết, không hơn không kém. Còn Va-xi-li-xa thì né

tránh vấn đề. Cô ấy bảo tôi: “Năm năm đại học, từ đây đến đó, quê hương sẽ có bao nhiêu thành phố mới. Ai biết được việc gì sẽ xảy ra.”. Nhưng bây giờ cô ta thi trượt môn tiếng Đức, vấn đề sẽ phải đặt lại.

- Chẳng lẽ người ta lại cưỡng ép cô ấy lấy chồng hay sao? - Đi-na hỏi. Câu chuyện của nhà khảo cổ làm chị hoảng sợ. Chị thấy cô gái ấy thật là khác thường.

- Có lẽ chị bị ảnh hưởng tiêu thuyết của Ma-min Xi-bi-ri-ác? - Ô-ních chế nhạo. - Chị nên biết đàn bà ở sông Ôn luôn được kính trọng, ngay cả thời xưa... Họ không nhiều, không cô nào sợ bị bỏ cả vì họ tìm ngay được người thay thế... Cưỡng ép?... - Ô-ních cười nắc nẻ làm cho trán chảy mồ hôi và mớ tóc xoăn nhảy lên. - Chị biết không, ở đây người ta dùng cách nhúng nước. Nếu một ông chồng cứ đánh vợ mãi, các bà láng giềng sẽ tập hợp nhau lại, bắt người chồng cho vào một chiếc túi buộc dây quanh người, rồi thả xuống một lỗ nước ngay giữa mùa đông. Một lần, hai lần, ba lần... Rồi người ta lôi anh ta ra, và mặc ai nấy chạy! Đúng là thuốc tiên. Vâng, vâng, đúng như tôi nói với chị. Người ta đã thiết lập ra quyền bình đẳng nam nữ mà không cần đến những ngày lễ mừng tám tháng Ba.

- Mắt cô ấy đẹp lắm, một màu xanh trong,.. - Đi-na dăm chiêu nhận xét.

Đã hơn một giờ họ đi dọc phố hai bên có những ngôi nhà - pháo đài với những vườn rau ở phía sau, họ thấy ở đằng xa những đỉnh rừng chỉ một màu xanh nhạt và qua những thân cây lúc bên trái, lúc bên phải, họ thấy dòng sông lấp lánh.

- Mắt chị còn đẹp hơn! Ô-ních nói: - Tưởng như gương nước nhỏ trong vùng đầm lầy. Ở đây người ta gọi là “tsa-ru-xa”. Một tấm gương nhỏ đáng tôn kính viền xanh, nhưng hễ đặt chân vào đó là bị sa lầy ngay.

Ngày hôm ấy, họ đến bên bờ đảo và thăm những vọng lâu của bộ binh thời I-van Hung bạo, những công trình đồ sộ bằng thân cây, có những lỗ châu mai. Họ trèo qua lỗ châu mai để vào phía trong vách gỗ, và nhà khảo cổ kể rằng sau này, khi biên giới của quốc gia Nga đã mở rộng về phía đông và đã được củng cố vững vàng, thì các tòa thành này bị biến thành các nhà tù, và ở nhiều thời kỳ khác nhau, đó chính là nơi đày đọa những con người đã từng có tên tuổi trong lịch sử. Bấm chiếc đèn pin bỏ túi, Ô-ních soi sáng lên những thân gỗ đen, gần hai người ôm mới xuể được đẻo qua loa, làm hiện lên những mẫu tự Xla-vo được khắc trên đó, cũng như những dòng chữ,

những ký hiệu và những hình thánh giá của những người ly giáo đã bị lên meo. Đi-na chẳng hiểu gì cả, còn Ô-ních thì đọc to lên theo trí nhớ những dòng chữ đó. Ô-ních hy vọng rằng sau khi hoàn thành biển nhân tạo, người ta sẽ chuyển những vọng lâu đó cùng những công trình khác về Xta-rô-xi-biéc-xơ để dựng trong một công viên trên bờ sông Ôn, cho các thế hệ sau chiêm ngưỡng.

- Nhưng chúng sẽ biến thành bụi hêt, - Đi-na phản đối, mắt vẫn tò mò theo dõi chùm sáng của ngọn đèn pin. - Tất cả đều mục rữa thế này.

- Mục rữa à? - Ô-ních cười ồm lên, rồi lấy trong áo mưa sột soạt ra một chiếc rìu nhỏ, đưa cho Đi-na. - Chị hãy chém vào một chiếc cột, thật mạnh vào. Nào, chém đi, chém vào phía dưới thử xem.

Chị làm theo, cảm thấy cánh tay đau dội lên, tưởng như lưỡi rìu vừa chém phải một hòn đá. Nhà khảo cổ lại cười nắc nẻ:

- Đây là gỗ cây lạc điệp tùng! Thời gian và mưa nắng chỉ làm nó cứng thêm. Ở đây tất cả đều chắc chắn. Cụ Xa-va-tê-ích khắp khiêng, thân sinh của In-nô-ken-ti, chị không biết cụ, hiện sống tại một trại nuôi ong. Mặc dù tuổi đã tám mươi, cách đây hai năm, cụ còn giết được một con gấu. Chính tôi đã được ăn thịt con gấu đó. Vâng, vâng, tôi đã ăn...

Họ trở về lúc mặt trời lặn sau lèn Kỳ diệu. Bờ dốc như dát vàng từ chân đến đỉnh, ở đó, Đi-na nhận ra rằng cây thông bù xù giống như một đám mây nhỏ, đen và im lặng.

Mọi người đã về nhà. Qua cửa sổ để mở, người ta thấy bộ mặt tiêu tụy với nước da màu nâu và đôi má ửng đỏ của Gla-phi-ra. Xê-đúc nói ở máy điện thoại: "... Chúng tôi sẽ không phụ lòng tin, vâng, sẽ không phụ lòng tin! Chỉ mong sao không bị quấy rầy, và được lấy vài ngày không bị người khác chỉ huy... Những gì chúng tôi đã cam kết - đều sẽ nộp đủ... Vượt mức à? Chà, tôi không hề hứa là sẽ nộp vượt mức. Hừ! "Người thợ cày đỏ" sẽ không bao giờ làm thay những kẻ ngay lưng khác đâu. Không bao giờ, tôi nói vậy đấy". Va-xi-li-xa cởi săng-đay và áo cánh, rửa ráy trong một chiếc chậu bằng đất nung trước bậc thềm. Ô-ních đứng ngắm những đường nét của chiếc cổ, đường cong của hai vai và đôi cánh tay tròn trĩnh của cô. Tâm trí để vào sự tấm gộ, cô không để ý, nhưng khi bắt gặp cái nhìn ngẩn ngơ của ông ta, cô vội vàng lấy khăn mặt phủ lên vai và quất:

- Cút đi!

Trước sự ngạc nhiên của Đi-na, con người lấm mòm đó đã ngoan ngoãn, lon ton bước về phía nhà kho của mình.

- Đồ chuột beo! - Cô gái khinh bỉ nói, rồi cô biến đổi bộ mặt xinh đẹp của cô, nhe răng ra để bắt chước.

- Chuột beo là gì?

- Là một con vật bé nhỏ. - Va-xi-li-xa giải thích, và một lần nữa Đi-na phát hiện ra khả năng của cô so sánh những người quanh mình với những con thú trong rừng, với chim muông và gia súc... Cho nên, cô đã gọi Gla-phi-ra là “vạc”, Pê-tơ-rô-vích là “chồn”, vì đến mùa thu con chồn béo đến mức không buồn gãi nữa và rất phàm ăn.

- Còn tôi thì giống con gì? - Đi-na đi cùng cô vào nhà và hỏi.

Va-xi-li-xa tươi tắn, hồng hào, treo chiếc khăn lên móc, để xà-phòng và bàn chải lên bàn, rồi nhìn người phụ nữ Mát-xcơ-va, một ánh ranh mãnh ẩn trong đáy mắt xanh. “Không, Ni-cô-lai Cu-dơ-mích, đó không phải là lý sự. - In-nô-ken-ti Xê-đức hét vào ống nói, - người thì cầm cày, kẻ thì cầm thìa, thế là cái chủ nghĩa xã hội gì? Chủ nghĩa xã hội, đó là khi mọi việc phải tính theo lao động. Tôi đã học và tôi biết... Không phải tôi, không phải tôi, mà chính những người viết thông báo của các đồng chí đã làm hỏng các nông trang bằng những con số bình quân đó. Tôi sẽ giao nộp những thứ bằng đúng những điều cam kết, còn hơn thế - thì xin miễn thứ cho. Tôi còn phải xây dựng cho mình nữa chứ. Huyện ủy ấy à? Thì đồng chí cứ mời lên huyện ủy. Có điều là tôi biết cả đường lên tỉnh ủy nữa...”. Xê-đức đặt ống nói xuống và giận dữ nhổ nước bọt.

- Lại bị bắt nộp thay cho bọn ngay lưng, hả bố? - Va-xi-li-xa vừa hỏi, vừa lấy chiếc giẻ tẩm dầu hỏa lau tay đầy dầu mỡ đen ngòm.

- Không phải việc của mày. Hãy tập im lặng đi. Ông nội nói rất đúng. Kẻ nói là kẻ gieo, người nghe là người gặt. Tốt nhất là hãy giúp bác Gla-phi-ra khiêng cái nồi gang kia kia.

Va-xi-li-xa vẫn mãi nhìn Đi-na, còn chị thì đang chờ. Không biết vì sao chị cứ muốn nghe xem cô gái đó bảo chị giống con gì.

- Thế nào?

- Chị không ghét em chứ?... Em không thể nói với chị. - Và Va-xi-li-xa lấy trong tủ đựng đồ ăn ra đĩa, thìa, nĩa, tiêu, muối...

Chiều thứ bảy, Vi-a-tsét-sláp A-na-ni-ê-vích ở công trường về. Lúc anh hiện ra trước cửa, mặt Đi-na như nở hoa. Chị dẫn chồng đi thăm làng, kể cho anh nghe những điều mà chị đã nghe được ở Ô-ních và Va-xi-li-xa. Lo nghĩ về công việc của mình, anh nghe vợ nói chuyện một cách lơ đãng. Sau đó họ ngồi dưới gốc thông, ngay dưới bờ dốc đứng, trên những rễ cây xù xì, ngắm cảnh hoàng hôn êm ả báo hiệu ngày mai sẽ đẹp trời. Lũ muối dồn cục lại trên không. Đi-na cứ nói luôn miệng, còn chồng chị thì chẳng ra nghe, chẳng ra không, những nếp nhăn hiện rõ trên trán anh.

- Còn công việc của anh không làm cho em thích tí nào à?

- Có chứ. Anh ở như thế nào? Những người cộng tác mới của anh ra sao? Và cái ông Lít-vi-nốp buồn cười ấy nữa?

- Ông ấy chẳng buồn cười em ạ... Anh vẫn chưa biết ông ta là người thế nào, nhưng có một điều chắc chắn: trong các công việc hành chính, đó là một tay chơi cờ tính trước được năm nước đi.

- Sao? Lại thủ đoạn à? - Đi-na hỏi, lo lắng. - Những ông già lúc sắp chết lúc nào cũng đầy rẫy tự ái, họ sợ bị lấn át... Có phải thế không?... Phải cẩn thận anh ạ.

- Không... bây giờ thì ông ta chưa làm khó dễ gì anh, - Pê-tin nhếch mép cười. - Ông ta cần anh. Nhưng I-u-ri Psê-nít-xnui nói, ông ta muốn tự bồi dưỡng bằng cách biến những suy nghĩ của anh thành những suy nghĩ của ông ta. Ông ta rất dễ dàng. Ông ta ứng tiền trước cho anh. Nhưng khi anh xuất trình danh sách những người mà anh cần ở đây, ông ta nói: "Tôi không thể chịu được những cán bộ kéo theo những cái đuôi...". Tuy nhiên, ông ta cũng chấp nhận I-u-ri, Gu-ri-a-nốp và Vla-xốp là những người vừa mới đến. Nay, I-u-ri bắt chước ông ta tuyệt lắm. Rồi em sẽ thấy.

- Còn chiếc tăng sang trọng của chúng ta?

Vi-a-tsét-sláp A-na-ni-ê-vích mỉm cười.

- Về tiết mục này thì Lít-vi-nốp rất giỏi. Người ta vừa làm xong cho ông ta một ngôi nhà nhỏ, ông ta liền có một cử chỉ hào hiệp: nhường cho chúng ta và đến ở trong nhà bạt. Ít ra là anh được lệnh truyền đạt với em điều đó

với cả tấm lòng kính trọng của ông ấy.

- Thế thì ông ấy dễ thương đấy chứ?

- Dễ thương? Em chỉ là trẻ con, Đi-na ạ. - Vi-a-tsét-sláp A-na-ni-ê-vích vuốt ve mái tóc vợ. - Chúng ta sẽ không phải là những người mác - xít, nếu chúng ta không nhận ra cơ sở hạ tầng dưới cái vỏ kiến trúc thượng tầng dễ thương đó. Mà cái cơ sở hạ tầng đó thì có thật. Ông Lít-vi-nốp đó có tham vọng xây dựng một thành phố Xã hội Chủ nghĩa để quảng cáo: Đíp-nôi-ác-xcôi-ê với những đại lộ, những quảng trường, sân vận động, thậm chí cả xe điện. Đúng, xe điện giữa rừng tai-ga. Và nói chính xác, ông ta chẳng làm được cái gì ra hồn cả. Để khỏi phải chịu tội về những ý nghĩ ngông cuồng của mình, ông muốn sống qua mùa đông trong chiếc lều bạt của thành phố Xanh, “không xa rời quần chúng”. Âm mưu: tôi sẽ chia sẻ những sự gian lao vất vả với những người của tôi... Và với cử chỉ hào hiệp của ông ta, ông ta tưởng rằng người ta sẽ cho đó là biểu hiện của lòng kính trọng của ông ta đối với em.

Những lời nói có ý nghĩa ấy, đúng như vậy. Nhưng Đi-na lấy làm tiếc về suy nghĩ của chồng mình. Còn Pê-tin, anh tỏ ra dễ thương, quan tâm, tử tế đối với người chủ nhà và anh ở lại nhà chủ đêm đó. Chiếc đệm lông của gia đình Xê-đức được đem trải trên sàn nhà. Đi-na ngủ một giấc ngon lành và chỉ thức dậy sau khi chồng chị và chủ nhà đã đi làm. Chị thấy một mẫu giấy trên bàn: “Công việc cần anh. Cố gắng dọn nhà nhanh. Tối nào anh cũng sẽ gọi điện cho em. Đừng lo cho anh. Không có khó khăn nào mà người bôn-sê-vích không vượt qua được...”

Tối đến, trên những chiếc phà chở nông trang viên ở bờ bên kia về, Đi-na tiếp tục câu chuyện bỏ dở với Va-xi-li-xa.

- Thế nhà tôi giống con gì?

Cô gái mệt mỏi không chịu ăn cơm. Rõ ràng cô phải cố gắng lắm mới nở được một nụ cười.

- Anh ấy thì em không biết, còn chị, để chị khỏi giận... Chị giống con mèo con, một con mèo xinh xắn mà ai cũng muốn vuốt ve.

- Một con mèo con? - Đi-na im lặng, phân vân.

- Chị lại giận em rồi, - Va-xi-li-xa uể oải nói. Cô đứng dậy, vươn vai:

Chúc chị ngủ ngon. Em sẽ ngủ một giấc như thế nào đây...

“Một con mèo con, cô ta tìm đâu ra thế không biết?”. Đi-na trầm ngâm trở về chiếc đệm lông của mình.

Lần về thăm ngắn ngủi này của chồng chị đã gợi lên nhiều suy nghĩ, chị không ngủ được. Năm năm sống chung với nhau, họ chưa bao giờ xa nhau lâu. Và bây giờ, chị thấy vắng chồng: một sự trống trải hình thành, không gì bù đắp được và ngày càng thấm thía.

Vi-a-tsét-sláp A-na-ni-ê-vích Pê-tin đi vào cuộc đời chị lúc chị còn là một cô bé. Chị và mẹ chị gần như đã cùng một lúc nhận được hai giấy báo tử: Va-xi-li và Vla-đi-mia Da-kha-rốp, một người là binh nhất, một người là binh nhì trong quân đội tự vệ Mát-xcơ-va, cả hai đều hy sinh trong những trận chiến đấu quanh Vi-a-dơ-ma. Đi-na còn chưa kịp tin là cha và anh mình đã hy sinh thì một quả bom Đức một góc ngôi nhà ở to lớn của công nhân dệt, nơi có căn phòng của gia đình chị.

Trong chiến tranh, ở Mát-xcơ-va, những người bị nạn được phân phối vào các nhà bỏ không. Bà thợ dệt và cô con gái được nhận chia khóa nhà ở của một kỹ sư đi sơ tán đầu đó với học viện. Họ ở gian phòng của người phục vụ của chủ nhà. Nhà máy trang bị cho họ hai giường sắt, một đôi ghế đẩu, một cái bàn và một cái tủ. Gia đình cô đơn này, dù không có đủ mọi tiện nghi, cũng coi như là hạnh phúc, nếu không có sự lo lắng một ngày kia chủ nhà sẽ trở về. Hoàn toàn không biết gì về ông chủ đó, họ có ác cảm với ông, và chuẩn bị để chống lại, để khiếu nại nếu ông đuổi họ...

Ngập trong hơi ẩm của chiếc đệm lông, Đi-na nhớ lại lần xuất hiện đầu tiên của người chồng tương lai.

Một hôm, lúc ở nhà ăn về, họ mở cửa ra và đứng lặng đi: có ánh sáng ở lối vào. Những chiếc va-li, một cái giá treo áo măng-tô, những chiếc hòm chống vào một góc rất trật tự. Một mùi thịt lợn hộp thơm bay trong không khí. Ông ấy đã về.

Ông chủ ở trong buồng tắm ra và bước lại đón họ. Anh mặc một chiếc áo choàng sặc sỡ, chân không bít tất đi một đôi dép, mặt cạo nhẵn, tóc chải mượt, thơm mùi xà-phòng trước chiến tranh.

- A, ra bà và cô ở nhà tôi? - Giọng nói bình tĩnh dễ thương làm họ ngạc nhiên. - Chào bà và cô, tôi là Pê-tin, Vi-a-tsét-sláp A-na-ni-ê-vích Pê-tin. Rất

hân hạnh được làm quen với bà và cô...

Hôm nay, sau bao nhiêu năm tháng, Đi-na vẫn nhớ lại giây phút ngắn ngủi đầy cảm kích ấy. Sau đó, mẹ chị xuống bếp pha chè Gru-di-a hảo hạng mà bà đã trân trọng gói cẩn thận và cất dưới đệm nằm. Anh lấy ra những quả mơ khô và biếu Đi-na một tấm sô-cô-la “Dô-lô-tôi I-a-rơ-lức”. Bà mẹ nói rằng sẽ không ở mãi ở đây: bà và con gái sẽ dọn đi ngay khi nhà máy dệt “Tơ-ri-go-rơ-nai-a Ma-nu-phác-tu-ra” làm xong nhà ở cho công nhân.

- Tại sao lại đi? - Anh trả lời. - Tôi có thể bắt bà và cô dọn đi ngay, tất nhiên là thế, vì chức vụ của tôi cho phép tôi được ở một mình một nhà. Nhưng để mà làm gì? Chiến tranh mà. Chúng ta phải giúp đỡ nhau hết sức mình. Vì vậy tôi rất sung sướng được giúp ích cho bà và cô... Bà và cô cứ ở đây cho đến hết chiến tranh, sau đó... Nhưng bây giờ chưa hết chiến tranh, chẳng bao lâu nữa tôi sẽ nhập ngũ, chắc chắn là như vậy.

Bà mẹ và cô con gái chấp nhận với lòng biết ơn... Đúng là sau đó Vi-a-tsét-sláp A-na-ni-ê-vích nhập ngũ. Anh đi ra tiền tuyến. Theo nguyên tắc, phòng của anh phải khóa lại, nhưng hai mẹ con vẫn quét bụi và tưới các cây hoa trong đó. Sau chiến tranh, chủ nhà phục vụ cho một đơn vị đóng ở xa. Nhưng anh có thể bất thần trở về, tra chìa khóa vào ổ, với lòng tin sẽ tìm thấy ngôi nhà sạch sẽ và mền khách, thấy sự ân cần của một người đàn bà tóc đã hoa râm có giọng nói mạnh mẽ và thấy đôi mắt xám mờ màng của một cô gái tóc hung hay trộm nhìn anh và đỏ mặt lên lúc anh nói với cô.

Gà gáy trong đêm khuya. Gợi lại các kỷ niệm đó, Đi-na có cảm tưởng Vi-a-tsét-sláp A-na-ni-ê-vích không già đi, anh không hề thay đổi kể từ ngày anh chào chị lần đầu. Trái lại, trước con mắt anh, chị đã thay đổi. Cô bé khỏe mạnh có khuôn mặt tròn trĩnh, có bộ tóc dày màu hung, có đôi mắt xám, hơi xếch theo kiểu Á Đông, đã trở thành một thiếu nữ bẽn lễn, chân tay quá dài, rồi sau đó là một cô gái nhu mì mảnh dẻ, duyên dáng theo học trường đại học y khoa.

Từ nhỏ, chị đã quen coi Vi-a-tsét-sláp A-na-ni-ê-vích như một người bà con có vị trí giữa người anh cả và người chú, một người cùng chia sẻ với mình sự vui đùa và chuyện phiếm, một người dìu dắt, một người bạn tâm tình... Lạy Chúa, chị thật đại dốt, đã có lần chị thú nhận với anh về nỗi đau khổ của... trái tim. Thật lạ lùng, con người vốn bình tĩnh và dè dặt đó xúc động, gắt gỏng, buồn rầu. “Phải chăng anh động lòng trắc ẩn”, - chị nghĩ thế. Về sau, khi anh mang đến cho chị một cành trinh nữ, khi anh đem quà tặng nhân kỷ niệm ngày sinh của chị, - một đôi giày, một chiếc đồng hồ đeo tay, một cái trâm cài đầu, - khi anh mời chị đi dự hòa nhạc hay đi xem bóng đá, chị chỉ cho đó là sự biểu lộ của lòng tốt tự nhiên. Đôi khi, anh đem xe đến đón chị ở học viện để đưa chị đến nhà hát hoặc hiệu ăn. Chị không giận mà còn thích thú khi các bạn gọi Vi-a-tsét-sláp A-na-ni-ê-vích là “người của mày”.

Bà mẹ thờ dài, hoảng sợ, nổi giận. Bà bảo con gái rằng đã đến lúc phải thoát khỏi sự săn sóc của anh và nghĩ đến hậu quả có thể xảy ra, đến những nguy hiểm mà chị sẽ gặp phải. Nhưng nguy hiểm gì? Vi-a-tsét-sláp A-na-ni-ê-vích, con người rất ân cần, và phong nhã đến mức hơi buồn cười, người chú tốt bụng, người anh cả thông minh đó có thể làm điều gì có hại cho chị... Lúc nhảy với chị ở hiệu ăn có đủ hạng người, anh dẫn dắt chị như dẫn dắt một nàng công chúa trong chuyện cổ tích, chứ không phải là một nữ sinh đại học chen chúc trong các giảng đường... Cho đến một hôm, lúc ngồi cùng xe về nhà, anh lấy một lý do nào đó để cất tấm kính giữa ghế trước và chiếc băng ở ghế sau, cầm lấy tay chị và thú nhận rằng anh yêu chị từ lâu, hy vọng cưới chị, thì chị bối rối và trả lời vụng về:

- Còn việc học của em thì sao?... Và lại em sẽ là một người vợ vụng về. Mẹ em bảo em không biết làm gì cả...

- Đối với anh, em sẽ là người vợ lý tưởng. Anh hứa với em rằng anh sẽ bồi dưỡng cho em thành một người vợ lý tưởng. Chúng ta sẽ sống hạnh phúc...

... Chiếc đồng hồ trên tường gõ tích tắc! Hai con đế thi nhau kêu ở hai đầu ngôi nhà gỗ... Hạnh phúc! Vi-a-tsét-sláp A-na-ni-ê-vích lúc nào cũng đúng. Và mặc dầu những tuần lễ đầu sau ngày cưới, chị không dám vào

phòng anh, nếu không gõ cửa và giật mình mỗi khi xung hô với anh một cách tôn kính, anh vẫn bằng lòng. Chị trở thành một người vợ hiền, nhưng cũng phải hy sinh một vài điều, đó là chuyện tất nhiên. Chồng chị phản đối chị đi làm ở bệnh viện đa khoa của khu phố sau khi tốt nghiệp. Anh nói chị có thể chờ một chỗ tốt hơn. Anh hứa sẽ chạy chọt cho chị. Nhưng chẳng có gì xảy ra, chị vui mình vào công việc nội trợ... Rồi chị cũng có một việc làm ở bệnh viện. Vừa lúc đó có dịp đi Đức dài hạn... Các bạn của Vi-a-tsét-sláp A-na-ni-ê-vích khuyên chị nên theo học lớp ngoại ngữ để nắm thật vững tiếng Đức. Người ta đánh xe đem chị đến lớp học. Chị học chăm và tốt nghiệp trước kỳ hạn. Khi chị nhận bằng “loại giỏi” - việc này làm chị rất hãnh diện, thì đoàn đi Đức bị hủy bỏ... “Nói thực, không phải là nghề nghiệp đề lên vai”, - trước đó, bố Đi-na hay nói như vậy. Tám bằng thứ hai đến gặp tám bằng thứ nhất ở trong hòm... Mặc, rồi cũng dùng được... Trái lại, Vi-a-tsét-sláp A-na-ni-ê-vích hãnh diện có một bà vợ thông thái!... Và lúc người đàn ông dừng cảm và tận tụy ấy nói với chị như để hỏi ý kiến... rằng anh muốn đi Xi-bi-ri, vào rừng tai-ga, trên tuyến đầu xây dựng chủ nghĩa cộng sản, thì chị không ngập ngừng nói:

- Em đi theo anh!

Bây giờ anh ở công trường, công việc ngập đầu, chịu đựng vất vả, không tiện nghi, xa cách vợ, trong lúc đó thì chị ngồi đưng ở Cri-a-giôi như về nông thôn nghỉ mát, không giúp đỡ gì được anh. Có cần phải xa mẹ, rời bỏ Mat - xơ - va, bay đến cuối trời, để đi lang thang từ sáng tới chiều giữa những người xa lạ mà ai cũng có nhiệm vụ của người này không?

- Ôi, nóng, - chị nói to và lật chiếc gối đến bao nhiêu lần không biết nữa.
- Không có cách nào ngủ được.

Chị nhảy khỏi giường và mở toang cửa sổ. Không khí tươi mát của mùa thu thoang thoảng mùi phân bón và ét-xăng, đẩy lùi ý nghĩ lo lắng của chị. Đi-na kéo chăn và ngủ thiếp đi. Lúc thức dậy vào buổi sáng, chị nghe thấy tiếng nói rất gần vang lên ngay bên cửa sổ.

- Thiếu anh thật là gay go, anh Pa-ven Va-xi-li-ê-vích ạ! Cứ như là anh đã chặt mất cánh tay phải của tôi, - tiếng của In-nô-ken-ti Xê-đức nói. - Đi - ê - den đem về, phải cho nó chạy, mà chúng tôi thì cứ loanh quanh như mèo cạnh đĩa cháo nóng. Va-ni-a đã thử mở hòm, nhưng tôi cũng vào đầu nó: thôi đi, đừng có sờ vào nó trước khi Pa-ven Va-xi-li-ê-vích về... Cảm ơn anh về không chậm quá.

- Ô!... Chính tôi phải cảm ơn anh, - một giọng trả lời, hơi khàn, hình như quen thuộc với Đi-na. Nhưng anh không cho Va-ni-a sờ vào máy Đi-ê-den là sai lầm. Nó có mọi khả năng của một người thợ máy, nó hay tôi cũng thế...

- Còn xem đã, Pa-ven Va-xi-li-ê-vích ạ. Pho tượng và cái xẻng đều bằng gỗ cả, nhưng tượng thì để cầu nguyện, mà xẻng thì để xúc phân... Nào, anh đã thấy ông ta rồi chứ, ông Pê-tin ấy?

- Vâng, ông ấy ở trong nhà anh đi ra xe, - người lạ trả lời và thờ dài. - Ông ấy vẫn thế. Loại người đó không thay đổi, họ có trong huyết quản của họ, thay cho máu, là chất chống đông kết.

Đi-na bò khỏi giường. Chị nhón chân đi lại gần cửa sổ, bám lấy khuôn cửa, đầu ló ra và suýt kêu lên. Trong ánh sáng của ngày mới rạng cho phép nhìn thấy rõ mọi vật trong sân, chị thấy hai cái đầu: một cái đen, một cái to, rậm rì, màu hung. Đó là con người râu xồm đã tàn nhẫn không bán nắm cho chị, mà lại đem cho không Gan-na Pô-pê-rét-snai-a. Những câu sau đây quất vào con người chị như một ngọn roi:

- ... Còn người trọ ở trong nhà anh, chị ta thế nào?

- Tôi tin rằng chị ấy không xấu. Chị ấy kết thân với Va-xi-li-xa. - Im lặng một lát, In-nô-ken-ti nói: - Dù sao thì Pê-tin đem chị ta đến đây cũng là một sai lầm... một bông hoa ở trong nhà, chỉ cần ngọn gió đầu tiên cũng lay rụng.

Tựa vào khuôn cửa sau bức màn che khuất, Đi-na cắn môi. Thì ra họ nghĩ về chị như vậy đấy. Cuộc trò chuyện vẫn tiếp tục.

- Tôi đã thấy chị ta, - người râu xồm nói. - Chị ấy đẹp.

- Đồ quý sứ, vợ người khác thì khi nào chẳng hấp dẫn.

- Không phải thế, chị ta làm tôi nhớ đến nhà tôi... - Một tiếng thờ dài. - Khi Ô-n-ga còn là nữ sinh đại học và mối tình của chúng tôi mới bắt đầu... Ôi, thôi, nghĩ mà làm gì?

- Anh nói phải. Nỗi buồn là người tham mưu tồi... Người ta mất nhiều thì giờ vì anh, anh Pa-ven Va-xi-li-ê-vích. Hãy lấy lại đi.

Cố gắng đi thật êm, Đi-na trở về giường, ngồi xuống, đấm mình trong hơi ấm của chiếc đệm lông, chân co lại, tay ôm đầu gối, suy nghĩ: “Mèo

con... hoa trong nhà...”. Họ chỉ đánh giá con người qua ngày công ư? Tại sao ông ta ghét Vi-a-tsét-sláp A-na-ni-ê-vích đến thế? Chắc chắn những người nham hiểm chỉ nhận được những gì xứng đáng với họ. Nhưng trong ông ta có cái gì bắt chị phải nghĩ đến cuộc gặp gỡ trên tàu và câu chuyện lúc nãy. Một con người uy lực, có một vẻ đẹp khỏe mạnh mang bản chất Nga. Một người Xi-bi-ri chính cống!... và Xê-đức nói với ông ta với bao kính trọng!...

Đi-na mặc quần áo trong nháy mắt và thu xếp phòng ngủ. Chị ngồi ăn cùng gia đình. In-nô-ken-ti Xa-va-tê-ích đã đi làm.

- Sáng nay, ông cụ nói chuyện với ai ngoài sân đấy?

- Chắc là với Pa-ven Va-xi-li-ê-vích Đi-u-giép, người thợ máy của chúng em đấy. - Va-xi-li-xa vừa trả lời vừa chấm bánh vào một cốc sữa đặc, hấp trong lò, có một lớp vàng màu nâu óng ánh. Và lúc Va-ni-a sốt sắng định nói thêm điều gì thì cô đưa mắt ngăn lại. Cô chỉ nói lúng búng: “Vua cơ khí”.

- Ông ấy có chuyện gì với vợ à?

Hai chị em nhìn nhau. Va-ni-a đứng dậy, mặc quần áo bảo hộ lao động.

- Chúng tôi không biết, chúng tôi không phải là văn phòng đảng ủy.

Họ đi ra bằng xe đạp. Đi-na ở nhà một mình, buồn bã. Ngoài sân vắng lặng, thậm chí cả Ô-ních cũng biến mất tăm. Không khí khàn trương ngoài đồng ruộng của nông trang “Người thợ cày đỏ” đã dịu đi, và nhà khảo cổ đã tổ chức được một nhóm em học sinh lớp bảy, ông cùng với các em ngồi lên một chiếc xe tải do Xê-đức bố trí để đến Nô-vô Cri-a-giôi tiếp tục khai quật.

Chị đi quanh mảnh sân vắng vẻ. Lớp gỗ lát sàn kêu cọt két dưới mỗi bước chân. Những cánh cửa dày cộp... những ổ khóa nặng nề... những then cài. Nhưng không một nơi nào phải khóa cả. Thậm chí cả cánh cổng rào, hai chị em cũng quên không khép, khiến cho gió đung đưa làm những chiếc bản lề to tướng kêu kẻo kẹt. Đi-na sập cái then ngang lại. Sau đó chị quay vào trong ngôi nhà còn đang pha tạp lẫn lộn mùi gỗ cũ đã khô, mùi lúa mì mới gặt, mùi thóc đang sấy trên bếp lò với mùi ét-xăng nồng nặc. Rồi chị đi vào nơi làm bếp của Gla-phi-ra. Ở đây, tất cả đều toát lên sự sạch sẽ, mọi vật đều trật tự, ngăn nắp. Bà chủ nhà ít nói đã nhóm lò, chuẩn bị cho bữa ăn và nhẹ nhàng tránh đi như thường lệ. Bà khác hẳn với mọi người trong cái gia đình hay chuyện trò, tâm sự này. Đi-na đẩy cửa một căn nhà nhỏ, một căn nhà kho nồng nặc mùi cỏ khô. Ánh sáng lọt qua một lỗ nhỏ giữa hai song cửa sổ.

Khi đã quen với bóng tối, Đi-na thấy một chiếc giường nhỏ giản dị, và ở trong góc là một bức tượng Đức Mẹ Đồng Trinh. Bức tượng cũ đến mức dưới ánh sáng lung linh của một ngọn đèn nhỏ, khó mà nhận ra được khuôn mặt gầy và xám, khắc khổ và kín đáo như khuôn mặt của chính Gla-phi-ra. Những bó cỏ khô treo trên những chiếc đinh đóng dọc tường để hong khô. Từ đó bốc lên một mùi nồng nặc khó tả... “Lạ thật. Một chủ tịch nông trang, một huyện ủy viên mà trong nhà lại có ảnh thánh, có cỏ mê giấu trong một cái kho bí mật”, - Đi-na nghĩ bụng. Chị lấy làm áy náy, thật ra chị đâu có muốn đi sâu vào bí mật của người khác. Một người đàn bà có bộ mặt khô khan từ trong khung ảnh nổi bằng bạc đã sạm lại nhìn chị, như thể đã hiểu và phê phán các suy nghĩ đó của chị.

Đi-na vội vã đi ra và chạy về phòng mình, mang theo mùi cỏ khó chịu. Chị có cảm tưởng toàn bộ ngôi nhà là rừng cây và đồng nội. Những câu nói nhiệt tình của Ô-ních tái hiện trong tâm trí chị: “Một địa phương tuyệt diệu, độc đáo, thật đấy, rất độc đáo...” Và những con người ở đây cũng độc đáo. Thí dụ, Đi-u-giép râu xồm... Ông ta đã gặp Vi-a-tsét-sláp A-na-ni-ê-vích ở đâu? Giữa họ có chuyện gì?

Chị biết chồng chị không phải lúc nào cũng được người ta yêu mến. Chính anh đã nói với chị điều đó. Một số người không mến anh vì anh thẳng thắn, thận trọng và không bao dung đối với sự mềm yếu của con người. Nhưng anh là người mới đến đây và thật ra anh chưa bao giờ công tác ở nông thôn. Thế thì anh quen biết người thợ máy nông trang này ở đâu?.. “Chị ta đẹp”... Ông ta hiểu sắc đẹp của phụ nữ như thế nào? Tuy nhiên, Đi-na vẫn lại gần chiếc gương soi. Chiếc gương soi rất thật mặt, với những đồ đạc đơn sơ của nhà Xê-đức thì chiếc gương được lồng trong khung gỗ hồng sắc có chạm trổ đó dễ đập vào mắt mọi người. Có thể là nó lọt vào ngôi nhà này từ hồi người ta thanh toán dinh cơ của bọn địa chủ chăng? Mặc dù Ô-ních nói rằng ở vùng này trước đây không có địa chủ. Một bộ mặt xanh và mỏng, một mớ tóc gọn sóng, màu hạt dẻ đã gây cho chị bao nhiêu khó chịu hồi còn học ở trường phổ thông. Bọn trẻ con gọi chị là con bé tóc hoe. Một chiếc mũi héch phơ hai lỗ mũi. Mắt thì khác... Đôi mắt lúc nào cũng làm chị khoan khoái, thích thú. Đôi mắt là rậm một màu xám xanh, hơi xếch theo kiểu Á Đông, làm cho nét mặt của chị có một nét hấp dẫn huyền bí, chị cho là như vậy... Đẹp... Chắc chắn là không. Tuy nhiên, ngay cả người nổi dõ của những người tham gia cuộc cách mạng tháng Chạp ấy... “Ít ra thì vợ người khác bao giờ cũng hấp dẫn, như ông già thông minh In-nô-ken-ti Xa-va-tê-ích đã nói rất đúng. Nhất là những người vợ mà chồng đi xa và bạn

việc?... Suyt, mình nói bậy!...” Những câu chuyện tình cờ nghe được đó cứ giày vò chị. Chị vừa giận, vừa buồn, vừa lo.

Bỗng tiếng chuông điện thoại ngắt dòng suy tư của chị. Tiếng nói ấm áp của Psê-nít-xnui vang lên trong máy:

- ... Chị Đi-na Va-xi-li-ép-na, hôm nay chị phải dọn đi... Vi-a-tsét-sláp A-na-ni-ê-vích đang bận họp. Anh bảo tôi nói với chị rằng xe đã lên đường. Chị biết không, ngôi nhà của anh chị... - Chắc là anh ta định nói một câu gì đó thật dễ chịu, nhưng người ta cắt mất.

Đi-na không chờ nói liên lạc. Chị chạy vào phòng và vắt đồ đạc lộn xộn vào va-li một cách không thương tiếc, kể cả chiếc áo dài đẹp nhất của mình. Chị hát to bài hát mà chị nghe mãi trên tàu:

... Bạn ơi, hãy đến những miền xa xôi,

Chúng ta, bạn và tôi

Là những người chủ đầu tiên

Của những vùng đất mới...

Những chiếc va-li khóa xếp trước cửa. Khi những người trong gia đình Xê-đúc đã trở về ăn bữa trưa, và mọi người ngồi vào bàn, thì cửa kính kêu lanh canh và một chiếc xe nhẹ nhàng dừng lại trước ngôi nhà gỗ. Không phải là một chiếc xe com-măng-ca chạy được trên mọi địa hình đã đưa Vi-a-tsét-sláp A-na-ni-ê-vích đến đây như lần trước, mà là chiếc xe hòm màu xanh đen của Lít-vi-nốp, bùn sét bắn đầy. Pê-tơ-rô-vích từ trong xe chui ra, và bước lên thềm. Chiếc blu-dông da, đôi găng có tấm da che cổ và ngay cả bộ mặt tròn trĩnh, hồng hào cũng có những vết bùn đỏ nhợt. Mặc dù lúng túng, nhưng anh vẫn làm ra vẻ ung dung:

- Chúc cho ngôi nhà này bình an lố, - anh nói, bắt chước người địa phương hay dùng từ “lố” trong ngôn ngữ. - Xin lỗi chị, - anh nói với Đi-na. - Tôi phải khổ sở vì đồng bùn bắn thiu ấy. Vi-a-tsét-sláp A-na-ni-ê-vích muốn lấy chiếc xe com-măng-ca, nhưng Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích đã thay bằng chiếc xe hòm, cho nên tôi phải lội bì bõm trong bùn lầy...

Trong lúc đó Gla-phi-ra đặt trước mặt Pê-tơ-rô-vích một chiếc thìa gỗ và một bát cháo cá đầy, khói bay nghi ngút.

- Bà là người hiểu tôi lố! - Người khách thốt lên và cho vào mồm một thìa súp nóng bỏng một cách thú vị. Rồi anh lại nói đùa: - Bà hiểu tôi lố, nhưng chưa hiểu hết lố... Còn thiếu một cái gì lố...

Gla-phi-ra khẽ nhếch đôi môi mím lại, như thể không biết mỉm cười.

- Anh sẽ không phải ngồi một mình trong xe đâu, đồ lắm mồm ạ...

Pê-tơ-rô-vích thở dài, nhần nhục.

- Đúng đấy... - Sử dụng chiếc thìa rất mau lẹ, anh vẫn tìm được thì giờ để nói chuyện: Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích và tôi đã ăn cá ở khắp nơi: cá sông Đơ-ni-ép, cá sông Bu-gơ và cả cá sông Đa-nuýp... ở đây người ta gọi là soóc-ba. Và ngay cả trên sông Sprê-a này, ma bắt nó đi, người ta nấu thứ

[12]

kindersuppe gì đó với cá dày xương... Canh cá ở trên sông Vôn-ga cũng không đến nổi tồi... Nhưng ở đây, canh cá do bà Gla-phi-ra Pô-ta-pốp-na,

[13]

nhà đầu bếp lão luyện thì... Mein Gott ! Hai tay chấp lại như cầu kính, anh ta ngược cặp mắt lấu lỉnh lên trời và buông một tiếng rủa.

[14]

Ăn xong, anh ta đứng dậy, lịch sự nói “Danke Schön”. Và khi mở cửa xe cho Đi-na, anh ta lặp lại hai tiếng “Bitte” muôn thuở của anh. Anh nói chuyện không ngớt và luôn liếc nhìn chị. Nhưng khi chị thử hỏi một cách khôn khéo về những công việc hành chính, về các bạn đồng sự của chồng chị, và về sự đón tiếp mà người ta đã dành cho anh ấy, thì Pê-tơ-rô-vích trả lời: “Làm sao mà tôi biết được, nghề của tôi là quay tay lái và nuốt thức ăn”.

[15]

Tay lái thì anh ta quay vào loại tuyệt diệu. “Anh lính Xan-tsô Pan-xa ư? - Đi-na nghĩ. Chị thích liên hệ những suy nghĩ của chị với các nhân vật

[16]

văn học. - Xan-tsô Pan-xa... Không, hay là anh lính Svây ? Cũng không phải. Anh ta có nét gì đó của cả hai người ấy. Nhưng nói chung, lại khác, một con người độc đáo và kỳ lạ”.

- Anh có vợ chưa, anh Pê-tơ-rô-vích?

- Chưa.

- Tại sao?

- Chị Đi-na Va-xi-li-ép-na ạ, theo điều tra dân số thì phụ nữ nhiều hơn nam giới hai mươi triệu người. Phải chăm sóc họ chứ, đó là một nghĩa vụ quan trọng.

- Anh chưa bao giờ có vợ cả à?

- Có lẽ đã. Tôi cũng không nhớ nữa.

- Anh có nhà ở cố định không?

- Trời, tôi mang theo nó trên mình như con ốc sên. Trong chiến tranh, tôi mang nó ra tiền tuyến, sau đó lại lên các công trường. Nhà của tôi là chiếc xe thổ tả của tôi... Càng hay. - Rồi anh quay lại, nói: - Tôi muốn sống một trăm năm, chị biết không?

“Một con người nham hiểm! Hắn nói chuyện huyền thuyên mà không thể

mọi được cái gì ở hắn. Thế nhưng mình cứ tin chắc chắn rằng hắn biết hết, cái anh chàng quỷ quyệt này!”

- Anh lái xe cho Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích đã lâu rồi à?

- Vâng, cũng khá lâu rồi. Chúng tôi đã để lại bao nhiêu vết sẹo trên quả địa cầu. “Vết sẹo” là danh từ của Ông cụ... Ông cụ thích để lại các vết sẹo...

- Ông ta là người như thế nào? - Đi-na hỏi. Chị cười thầm ngay vì biết rằng các tài xế riêng chỉ nói về thủ trưởng của mình những điều có thể nhắc lại cho ông ta.

- Ông cụ ấy à? Một người như mọi người... Ông cụ có hai chân.

“Không, Va-xi-li-xa ạ, sự so sánh của cô nông cạn lắm. - Đi-na suy nghĩ, nhớ lại người con gái đó đã ví Pê-tơ-rô-vích như một con vật ló lửng và tham ăn. - Không, em bé ạ, anh ta không đơn giản như bề ngoài của anh ta đâu”. Chiếc xe theo một con đường có lẽ mới mở xuyên qua rừng. Những tia nắng màu xanh nhạt xuyên qua tán là làm lóa mắt. Những đoạn rẽ nhọn va vào bánh xe. Đi-na cẩn rãnh lại để khỏi cắn vào lưỡi. “Cô nhầm rồi, Va-xi-li-xa ạ. Và đối với tôi, cô cũng nhầm nốt, một đâu có phải là một con mèo con... Tôi muốn biết cô em nói gì về người thợ máy Đi-u-giép”.

- Pê-tơ-rô-vích, anh có biết chất chống đông kết là gì không?

- Chất chống đông kết à? - Pê-tơ-rô-vích nhìn chị ngạc nhiên. - Đó là một chất lỏng. Lúc trời quá lạnh, người ta đổ nó vào các bình chế hòa khí cho xăng khỏi đông lại. Chị hỏi làm gì?

- Chẳng làm gì cả. Tôi nghe nói đến danh từ đó.

Rừng chấm dứt một cách đột ngột. Chiếc xe như đi ra khỏi đường hầm. Mặt trời đã xuống thấp hắt ánh nắng vào mặt Đi-na làm cho chị phải nhắm mắt lại. Lúc chị mở mắt ra, chiếc xe đã chạy trên một con đường rất tốt cắt ngang một cánh đồng phẳng lý bằng máy gặt đập liên hợp. Ở phía chân trời, hai chiếc máy kéo như hai con bọ rầy khổng lồ đang bò, biến màu vàng của rạ thành màu đen của đất cày. Người ta nghe tiếng động cơ nhịp nhàng của chúng. Một chiếc máy kéo thứ ba mắc lưỡi cày đang chờ ở bên lề đường. Cạnh nó, một chiếc mô-tô và một người đang đứng quan sát một vật gì đó bằng kim loại. Nghe tiếng xe, anh ta quay lại và Đi-na cảm thấy tim ngừng đập: đó là người đàn ông râu xồm mà chị vừa nghĩ tới.

Chiếc xe hòm dừng lại. Pê-tơ-rô-vích thò bộ mặt tròn trĩnh ra ngoài cửa xe:

- Pa-ven Va-xi-li-ê-vích, - anh khẩn khoản, - cho một ít xăng nào! Tôi chạy đến “Người thợ cày đỏ” của anh. Anh biết đường đi như thế nào rồi đấy... Tôi đốt hết xăng rồi, bình xăng cạn, xe tôi chạy được nhờ phép lạ.

Người đàn ông thông thả bỏ tấm kim loại xuống và chùi bàn tay vào một nắm giẻ sạch. Thấy người khách trên xe, mặt ông ta như sa sầm lại, nhưng rồi ông ta cũng cúi đầu chào. Rồi thò đầu vào cửa xe, nhìn vào bảng báo, ông ta bình tĩnh và quả quyết nói:

- Đi đi!

- Đồ ba bì! - Pê-tơ-rô-vích nổ máy, nhưng giọng anh ta lúng túng hơn là giận dữ.

- Ai đấy? - Đi-na hỏi, giọng chị ra vẻ lãnh đạm.

- À, một tên thổ dân, một kẻ bần xỉn nhất vùng! Một tên say rượu kinh tởm! Và hắn có cách riêng, buổi tối hắn về nhà, nửa sống nửa chết, sớm mai dậy, hắn tươi như hoa hồng. Lúc nào say thì hắn say luôn cả tuần: súng cầm tay và tiến vào rừng! Xê-đức ký cho hắn những tờ công lệnh để lui ngày tháng lại để bao che cho hắn. Có lẽ họ là bạn chiến đấu cũ thì phải?

- Gia đình ông ta lúng củng lắm thì phải?

- Hắn có gia đình đâu? Hắn sống độc thân. Hắn cũng không có nhà, hắn ở nhà một bà già, được bà cụng cơm nước, giặt giũ cho...

- Ông ta là người Xi-bi-ri phải không?

- Ai? Đi-u-giép ấy à? - Pê-tơ-rô-vích chế nhạo. - Hắn chẳng hề là người Xi-bi-ri, hắn là người vùng Vôn-ga.

Chiếc xe chạy qua cánh đồng, và phong cảnh hoang dã kỳ quái, lạ mắt đối với một người ở miền Trung nước Nga, mang dấu vết lãng mạn của những không gian rộng lớn, những lối mòn chưa khai phá, những con vật không biết sợ người. Ngắm chán phong cảnh luôn luôn thay đổi đó, Đi-na nhắm mắt lại và thấy rõ ràng Đi-u-giép, do sự xui khiến của số mệnh, lúc nào cũng xuất hiện trên mọi nẻo đường của chị. “... Hắn có chất chống đông kết chảy trong huyết quản”. Chất chống đông kết làm cho chất lỏng không

đông kết. Như vậy có ý nghĩa gì? Chị đi đến chỗ nghĩ rằng anh chàng Đi-u-giép này phải chịu đựng đau khổ nhiều và trong chừng mực nào đó có phần do chồng chị gây nên. Nhưng sự thật là thế nào? Vi-a-tsét-sláp A-na-ni-ê-vích được mọi người quý mến lẽ nào lại làm hại một người vô tội? Vậy là Đi-u-giép đã phạm tội gì đó... Chị quyết định sẽ nói điều đó với Vi-a-tsét-sláp A-na-ni-ê-vích. Anh hãy cố gắng nghĩ lại đi. Điều đó rất cần cho sự an toàn của anh. Biết đâu con người râu xồm ấy đang có âm mưu gì? Ở cái xứ này, việc gì cũng có thể xảy đến...

Đi-na thiếp đi. Xe phanh đột ngột làm chị bừng tỉnh. Một người thân hình to lớn, đầu trần, đứng bên đường, tay giơ lên. Anh ta đeo ngang cổ một khẩu súng như một chiếc kèn đồng và sau lưng là một chiếc túi hình như nhét đầy lông chim sặc sỡ. Một vài con chim khá lớn treo bên túi đạn. Dưới chân anh ta, một con chó đen, lông dài và mượt, tai quặp xuống, lưỡi thè lè, nằm nghỉ trên cỏ.

- Chào anh Xác-cô I-va-nô-vích, chúc anh bắn giỏi. - Pê-tơ-rô-vích kêu lên và hạ cánh cửa xuống. - Vịt à?

- Bẫy con. - Người đi săn nói, vẻ tự đắc. - Cho đi nhờ được không?

Trong lúc Pê-tơ-rô-vích đưa mắt nhìn Đi-na, thì người đi săn đến mở cửa xe và tự giới thiệu:

- Một người có họ lạ lùng là Xác-cô và có tên còn lạ hơn là Nát-tô-tsi-ép. - Không đưa tay ra, anh cúi đầu, mớ tóc đen rủ xuống trán, Đi-na trông anh ta giống như Mai-a-cốp-xki. Miệng anh ta ngậm một điều thuốc lá. - Còn chị, thì tôi biết. Chị là “người đàn bà Nga” noi gương quận chúa Vôn-côn-xcai-a mạo hiểm theo chồng đến tận cùng của xứ Xi-bi-ri. Ông cụ chỉ dùng những lời lẽ văn hóa lúc nói đến chị.

- Làm thế nào mà anh biết được tôi? - Đi-na hỏi. Qua câu chuyện của chồng chị, chị hình dung Nát-tô-tsi-ép hoàn toàn khác.

- Tôi sẽ kể cặn kẽ cho chị nghe, nếu chị cho tôi cùng đi... Nếu chị khát, thì ở chỗ kia có mạch nước, hơn hẳn mọi thứ nước suối trên thế giới.

- Tôi khát lắm. - Đi-na xuống xe. - Nhưng dòng nước không đun sôi, và chỗ ấy là đầm lầy, có can gì không?

- Mọi nguồn nước sôi đều ở Mát-xcơ-va cả. - Nát-tô-tsi-ép nói và gạt

chiếc ca nhôm mà Pê-tơ-rô-vích đưa cho anh. - Thời xưa, có người nói: nếu ai có thể uống được nước ở nguồn thì không uống nước ở bình.

Nguồn nước lẫn trong cỏ xanh tốt điểm một màu vàng tươi. Đó là những bông hoa gia-rơ-ki. Có ai đã chôn ở đây một thùng ton-nô không có đáy bằng gỗ sên. Nước đổ vào đầy thùng, rồi róc rách chảy vào một con suối nhỏ lòng đầy cát, khuất trong cỏ, chỉ có cây cỏ ở đây rậm rạp hơn ở chỗ khác mới cho phép người ta đoán được sự có mặt của nó.

- Cúi xuống và uống đi. - Nát-tô-tsi-ép nói.

Nước lạnh buốt ê cả răng. Mặc dù những mẩu vỏ cây, những lông ở trái cây, những cành cây nhỏ quay lộn trên mặt nước, nó vẫn có vị rất ngon. Đi-na tươi tỉnh hẳn lên. Chị vốc nước rửa mặt, rửa tay.

- Đừng bao giờ làm như vậy trước mặt những người Xi-bi-ri. Rất khó coi. Muốn rửa mặt thì xuống suối. Còn nguồn thì chỉ để uống. Mà chỉ uống bằng miệng thôi. - Anh cúi xuống và uống một hơi dài.

Sự nhận xét của anh xúc phạm đến Đi-na.

- Cảm ơn lời giáo huấn của anh, - chị lạnh lùng nói.

- Không dám, - anh trả lời. - Chị còn nhiều cái phải học. Ở đây có những tập quán hay mà miền Trung nước Nga không có.

Nát-tô-tsi-ép lơ đãng ném những chiến lợi phẩm vào xe và ngồi vào ghế sau. Con chó không xin phép cũng nhảy lên theo. Lông con chó lấp lánh như sơn mực tàu. Đi-na cảm thấy ngay và qua cửa kính chiếu hậu của chiếc xe chị nhìn thấy hai đôi mắt sẫm, một của người và một của chó đang nhìn chị một cách quá sỗ sàng. Chị đổi tư thế. Những cặp mắt biến mất.

- Tại sao? - Có tiếng hỏi chị ở phía sau.

- Tôi không thích người ta nhìn tôi.

- Không đúng.

- Thế nào? - Đi-na nổi giận kêu lên.

- Những người đàn bà đẹp bao giờ cũng thích người ta chú ý đến mình. Chị là một người đàn bà đẹp. Nhưng khung cảnh này...

Chiếc xe chạy trên một con đường rộng vừa mới trải nhựa. Dấu vết những chiếc xe ủi đất vẫn còn in lại trên cát hai bên lề đường. Sau dải cát bị cày xới ấy, rừng tai-ga hoàn toàn một màu đen thẫm. Cây cối bị cháy trụi cả cành, đứng sừng sững như những cây mộc tặc thời thái cổ.

- Khung cảnh này không hợp với chị. Nó chị hợp với một mụ tóc đen có cái miệng đỏ loét của một con dơi khổng lồ, hút máu... Còn chị, chị phải ngồi trong một chiếc ghế bành, dưới chân trải thảm, đầu gối phủ áo choàng, phải đưa mời chị một ly nhỏ thứ rượu gì đó không mạnh lắm và mở máy thu hình cho chị... Tôi sẽ đăng ký tên tôi vào danh sách những người ngắm chị. Danh sách đã dài lắm chưa? Tôi số mấy?

“Anh ta quả là buồn cười và không độc ác. Anh ta còn mua vui cho mình nữa”. - Đột nhiên, chị đề nghị:

- Chúng ta hãy làm bạn với nhau.

- Tôi không tin ở tình bạn giữa đàn ông và đàn bà. - Không cần đến tay, anh lấy răng đưa điều thuốc lá đã tắt từ mép bên này sang mép bên kia.

- Tôi thì tôi tin. Tôi có những người bạn nam giới rất tốt.

- Khuôn hàng thịt giống giăm-bông và xúc-xích như đúc, nhưng không ăn được. Phải không Bu-run? - Anh hỏi con chó. - Không, chị hãy xem người bạn tốt của tôi: những con mắt này, cái nhìn này! Nếu nó là người, thì đó là một ca sĩ giọng nam cao rất được hoan nghênh. Những cô gái ngờ nghệch và lảm mồm quá sẽ tổ chức liên đoàn bu-run-nít và vừa sửa vừa xé gi-lê và mùi-xoa của nó để giữ lại các mảnh làm kỷ niệm.

Nát-tô-tsi-ép im tiếng, còn Đi-na thiếp đi... Lúc chị mở mắt ra, người đàn ông đang hát, vẻ suy tư. Pê-tơ-rô-vích, tiếng nhỏ mà trong, còn Nát-tô-tsi-ép giọng trầm:

Kẻ giang hồ rửa nguyên số phận

Bước trên đường chiếc bị sau lưng...

Họ hát nhẹ nhàng, chị mơ màng ngủ. Khi bị xe xóc lay tỉnh, chị thấy các bạn đường đang tranh luận. Chị ngồi im lắng nghe, mắt nhắm kín. Họ nói về những người mà chị không quen biết và Nát-tô-tsi-ép không tìm được những câu chế nhạo: “... Lại một người nữa gãi tai trái bằng bàn tay phải...”, “... Tiến sĩ khoa học kỹ thuật gì hử! Thậm chí cũng chưa phải là một y sĩ nữa”,

“... người này chỉ hát những điều người ta biết, người kia chỉ biết những điều người ta hát. Hẳn ta thuộc loại sau này...”.

Đột ngột mở mắt ra, Đi-na hỏi, giọng không có gì là ngại ngùng cả:

- Thế anh Xác-cô I-va-nô-vích, không có một người nào tử tế quanh anh cả à?

Điều thuốc lá đã tắt từ lâu, rời khỏi môi Nát-tô-tsi-ép và rơi xuống đầu gối. Anh thẹn đỏ mặt.

- Chị ta đã tóm được chúng mình, - anh nói lúc đã bình tĩnh. - Coi chừng nhé, Bu-run...

- Còn câu hỏi của tôi?

- Thế thì... Về thực vật như chị thấy đấy, hết sức phong phú, còn động vật thì tạm vậy... Nào, ta cùng hát tiếp chứ, Pê-tơ-rô-vích?

Và hai người đàn ông lại cùng nhau hát, lần này là về hồ Bai-kan mà những người dân Xi-bi-ri gọi là biển của mình, và tại đây, trên con đường mới mở xuyên qua rừng tai-ga rậm rạp và chưa thể phóng xe một cách thoải mái được, thì cái bài hát mà hồi chị còn nhỏ, cả người cha quá cố cùng với anh trai của chị và những người hàng xóm trong khu nhà tập thể vẫn thường hát đó, đã vang lên một cách xúc động lạ thường. Và mặc dù không có giọng hát, - trong đội đồng ca ở trường phổ thông, chị bao giờ cũng xếp ở hàng cuối, - Đi-na cũng bắt giắc hòa giọng với tốp song ca đó. Lúc này chị có cảm giác mình đã quen biết từ lâu với anh chàng Pê-tơ-rô-vích phục phịch và láu cá cùng với những kỹ sư có nét gì đó giống Mai-a-cốp-xki này.

- Vì sao mà anh lại có cái tên Xác-cô khác đời làm vậy?

- Thế thì chị không thấy các cụ thân sinh ra tôi biểu lộ rõ tình đoàn kết quốc tế vô sản đấy sao? Tôi và anh tôi, - anh ấy ra đời trước tôi mười lăm phút - không may lại sinh đúng vào cái ngày mà ở Mỹ người ta buộc hai nhà lãnh đạo công đoàn bị kết tội oan phải lên ngồi ghế điện. Tôi như vậy cũng còn khá may mắn đấy; ông anh tôi còn được đặt tên là Oan-xét-ti kia. Oan-xét-ti I-va-nô-vích! Đọc được cái tên ấy quả là muốn gãy cả lưỡi! Ở trường phổ thông hai anh em tôi được gọi là đôi bút chì, - chị có biết nhà máy bút chì Xác-cô và Oan-xét-ti không?

Con đường leo qua một đụn cát, rồi lại đi vào hẻm cắt ngang một ngọn

đôi. Lòng đường rất tốt, nhưng hai bên chỉ còn trơ lại những gốc cây to bị đào bật lên lúc mới rạch đường, với những rễ cây chằng chịt trông như những con bạch tuộc mắc cạn. Một đám cháy, người bạn ghê gớm của các công trình xây dựng ở rừng, đã tàn phá rừng tai-ga từng chỗ, hủy hoại mọi màu sắc trừ màu đen. Đất, thân cây trơ trọi, gốc cây, tất cả đều một màu tang tóc. Gió thổi bay qua đường một đám bụi đen sẫm, ngả màu xám xanh, cuộn xoáy, rồi bay vút lên trời xanh.

- Người ta chẳng cho đây là một cảnh trên sao Hỏa ư? - Đi-na mơ màng nói khi thấy Nát-tô-tsi-ép đã thay đổi chỗ ngồi để lại nhìn chị qua kính chiếu hậu.

- Chẳng có gì đáng sợ cả... Con tàu vũ trụ của chúng ta đang bay giữa các hành tinh để trở về với trái đất... Sự thật chị có đôi mắt xanh và sắp đặt như mắt của một vị Phật bà, có một vẻ đẹp... Chị là người Phương Đông phải không?

- Tôi là người Mát-xơ-va.

- Nói thật, ở Mát-xơ-va, người ta cũng gặp những người Mông Cổ. - Đôi mắt âm thầm của Nát-tô-tsi-ép nhìn Đi-na chăm chú, và bây giờ, cái nhìn đó làm chị bối rối hơn là giận dữ.

Ra khỏi con đường hai bên đầy gốc cây, ngày như sáng hơn. Nền cây xanh lóng lánh trong ánh hoàng hôn.

Pê-tơ-rô-vích hát với giọng nam cao nhỏ, hòa với giọng trầm của Nát-tô-tsi-ép.

Trên bờ sông hoang vắng

Của dòng I-éc-tư-sơ...

- Chị Đi-na Va-xi-li-ép-na, hãy ngắm nhìn “bờ sông hoang vắng” này đã!
- Người kỹ sư ngừng hát kêu lên không phải không có phần kiêu hãnh. - Pê-tơ-rô-vích, để chị ấy xem chứ?

Chiếc xe dừng lại ở bên đường, cả ba cùng xuống xe. Đứng trên đỉnh dốc, tầm mắt trải rộng đến tận chân trời. Từ khắp mọi nơi, cây chạy đến chiếm những ngọn đồi, nhưng sau ngọn cây nhấp nhô, sông Ô-n nhuộm màu như tĩnh mạch của một cánh tay lao động nhiều. Dưới hạ lưu, nước con sông ứa vào thác Ô-n ào và vượt qua đỉnh nó như những xoáy nước điên cuồng.

Một chiếc cầu vòng rực rỡ uốn cong ở phía trên, trong ánh mặt trời sắp lặn. Những người làm đường đã bóc lớp da của ngọn đồi, nhưng trong cát bị xéo nát còn sót lại một mảnh đất nguyên, làm bệ cho một cây lạc diệp tùng đứng sừng sững, rễ ăn sâu xuống lòng đất. Có ai đó đã đóng vào thân cây một tấm biển, không cẩn thận lắm, hơi nghiêng nữa. Người ta đọc được những chữ viết nguỵch ngoạc: “Chủ nghĩa cộng sản là Chính quyền Xô-viết cộng với điện khí hóa toàn quốc. Lê-nin”. Để hết tâm trí vào chiếc cầu vòng, Đi-na không để ý đến tấm biển mà mưa gió đã làm cho đen lại.

- Nhìn kỹ mà xem. Đây là công trình của ai đó trong toán đầu tiên đi mở đường trong rừng tai-ga... Ông cụ cắm đũa vào nó. Nó là đài kỷ niệm những người xây dựng đầu tiên.

- Ông cụ là ai?

- Là Lít-vi-nốp của chúng ta. Người ta gọi ông ta như vậy. Chị Đi-na Vaxi-li-ép-na, chị có biết không, ông ta thám hiểm chủ nghĩa lãn mạn. Tất cả những người đi đầu đều thế cả. Trong lý lịch của họ, lẽ ra phải viết thẳng thắn: Nghề nghiệp? Nhà lãn mạn.

Những lời nói thật sự đáng ngạc nhiên, xuất phát từ miệng của Nát-tô-tsi-ép.

- Anh cũng là một nhà lãn mạn chứ? - Đi-na hỏi và chị thấy anh ta đỏ mặt.

- Không, tôi chỉ là một kẻ thô tục và vô liêm sỉ. Một kẻ vô liêm sỉ có tầm quan trọng địa phương, - anh trả lời, rồi nhổ mẩu thuốc lá trong miệng ra xa, anh nói thêm, cau có: - Chị đừng ngắm cầu vòng nữa, hãy nhìn nơi kia. Cầu vòng, chẳng qua chỉ là một trò chơi! Anh ta đưa tay chỉ về phía hạ lưu.

Dòng sông Ôn, tăng dần tốc độ, phi nước đại giữa hai bờ dốc đứng khổng lồ khép chặt nó lại. Nhờ ngọn cây thông rậm rạp mọc trên một bờ dốc giống như một đám mây đứng một chỗ, Đi-na nhận ra đó là lèn Kỳ diệu. Bờ kia trông giống như một con bò rừng đang cúi đầu để húc nhau. Đó là mỏm Đầu bò.

Mặt nước cuộn sóng lấp lánh dưới ánh mặt trời và những đám bọt ngẫu đặc cho thấy dòng sông chảy xiết. Xung quanh đất bị xới lên, đảo lộn, bầm vằm ngang dọc. Trên mỏm Đầu bò, một công trình bằng kim loại trang trí tuyệt đẹp soi mình xuống nước. Ở khoảng cách ấy, người ta không nhìn rõ

người, nhưng thấy được những chiếc xe tải chở đầy chạy đi chạy lại... Giống như một tổ kiến, nơi đây chen chúc những giống côn trùng kỳ lạ đang vội vã hoàn thành một nhiệm vụ hàng đầu đối với chúng, nhưng không thể lý giải nổi đối với con người.

- Công trường đâu? - Đi-na hỏi.

Người lái xe và người kỹ sư nhìn nhau. Mắt họ chăm chú nhìn người phụ nữ trẻ: chị không nói đùa đấy chứ? Không, chị hỏi nghiêm túc. Chồng chị đã nhiều lần nhắc lại rằng họ đến một trong những công trường vĩ đại nhất. Hòn ngọc của kế hoạch bảy năm! Công trình đó thật hùng vĩ. Công việc đã bắt đầu hai năm rồi. Chị vội vã đến xem. Nhưng giờ đây, chị chỉ thấy có dòng sông, bờ đất và những con kiến đang bò khắp nơi trên mảnh đất bị xáo trộn...

Pê-tơ-rô-vích, lúc nào cũng lịch sự, cúi xuống như muốn nhặt cái gì đó để giấu một nụ cười, còn Nát-tô-tsi-ép chấp hai tay lại theo điệu bộ sân khấu: “Ôi! Các bà! Các bà!”.

Lần di chuyển này của gia đình Psê-nít-xnuri không phải bơ vơ lâu. Ở trong một dãy nhà bạt lớn được gọi là thành phố Xanh, người ta dành cho họ một “góc” riêng biệt của khu “gia đình”. “Góc” dài sáu mét, rộng bốn mét. Một chiếc cửa sổ nghiêng trở vào vải với một cửa thông gió nhỏ xíu, ở lối ra có một lò sưởi bằng gang. Hai vợ chồng vốn biết những công trường ở những nơi hoang vu bắt đầu từ đâu, cho nên thế là hạnh phúc rồi.

Chẳng bao lâu, một chiếc xe tải chở hành lý và một bộ đồ gỗ xếp nổi tiếng của họ đã từ chiếc tàu bị nạn đến. Người cha và cậu con trai lắp xong trong một tối. Khác với những người khác ở trong nhà bạt phải bằng lòng với một chiếc giường nhỏ, một chiếc bàn ở đầu giường, một chiếc ghế hai chỗ ngồi và một chiếc bàn công cộng để ở giữa, gia đình Psê-nít-xnuri có đủ cả đồ dùng cần thiết cho cuộc sống gia đình, kể cả niềm kiêu hãnh của “bộ đồ Di-gan” này: chiếc giường của hai vợ chồng ban ngày xếp lại như chiếc giường ngủ trên toa xe lửa và không chiếm mất nhiều chỗ.

Một buổi tối, Nát-tô-tsi-ép đến hỏi ý kiến người bạn cũ về việc tiếp nhận máy móc ở U-ran đến, nhưng không gặp anh ta ở nhà. Trong “góc” gia đình chỉ có Gan-na và cô con gái bé. Người kỹ sư ngạc nhiên đứng lại trước ngưỡng cửa. Một chiếc khăn thô căng trên cửa sổ thu nhỏ lại. Những tấm thảm màu sặc sỡ phủ trên sàn nhà còn gồ ghề. Một ấm đun nước bằng điện đang reo trên bàn. Người đàn bà thấp và béo mập, tươi tắn như ngôi nhà, bím tóc màu nâu cuộn vòng trên đầu, nói với giọng dịu dàng:

- Chào anh!

- Ông chủ không ở nhà à? - Người kỹ sư nói, anh vẫn ngẩn ngơ trước cái tổ ấm chĩnh tề đó trong một chiếc nhà bạt tầm thường, không có gì là hấp dẫn, không sạch lắm, ở đó, thường xuyên ánh sáng yếu ớt xuyên qua cửa sổ chiếu lờ mờ những chiếc giường tồi tàn, những đôi giày chất quanh lò sưởi phảng phất mùi hôi của những chiếc xà cạp, của mồ hôi, của rẻ rách và của thức ăn thừa.

- Bố cháu ở gần đây thôi, - người đàn bà nói. Chị lấy tạp dề lau sạch chiếc ghế vốn đã sạch: - Mời đồng chí ngồi chơi, đồng chí Nát-tô-tsi-ép.

- Chị biết tôi à?

- Biết chứ... - Nét mặt tròn trĩnh của người đàn bà sa sầm xuống. - Chính đồng chí đã quyến rũ chồng tôi và đảo lộn sinh hoạt của gia đình tôi. Tôi tin rằng thằng Xa-sa vẫn không có chỗ để học.

- Còn con thì phải từ bỏ âm nhạc, - cô bé nói và hất bím tóc ra sau lưng với một động tác bất thường. - Chiếc dương cầm của con vẫn đóng hòm để đó...

Bà mẹ biết tự kiềm chế. Một nụ cười làm nét mặt của chị tươi lên.

- Mời đồng chí ngồi. Tôi sẽ đi pha trà mời đồng chí uống. Nào, Ni-na, chạy đi tìm bố về. Nói với bố là đồng chí Nát-tô-tsi-ép đến chơi... Đồng chí uống trà đi, đừng có sợ thất sắc như thế, đồng chí vốn khỏe mạnh...

- “Cứ uống cái đã” - con mèo con mà người ta định chìm trong xô nước nói thế, - ông khách nháy mắt cho cô bé, nói đùa. - Ông bà bày biện đẹp lắm, bà chủ ạ.

- Như những người Di-gan, ván đã đóng thuyền rồi - đây là nhà của bạn đấy! - Người đàn bà thở dài.

- Ông chủ đi đâu?

- Bố cháu à? Anh ấy và cháu Xa-sa đang làm một cái nhà hầm.

- Nhà hầm? Tại sao? Ở đây không tốt à?

- Tốt? Đồng chí đùa đấy chứ? Mùa đông không thể ở chung nơi này được! Hoặc là chết còng cùng với tất cả mọi người, hoặc là sưng ấm cho tất cả mọi người. Hoặc là cứ lù lù như bị xích ở nhà, hoặc là sẽ bị mất cấp hết...

Thành phố Xanh bên tả ngạn ở giữa rừng tai-ga, người ta đã chặt cây, cho máy kéo gỗ đi, đánh gốc cây bằng cần cẩu hoặc chất nổ, san đất bằng máy ủi và dựng lên, những cây phúc bồn tử, trên một vùng đất lác đác những cây lê rừng đỏ, những dãy nhà bạt lớn mái bằng hai lần vãi với những bức màn trước cửa. Những cây thông, những cây lác điệp tùng, cây linh sam vẫn tiếp tục rì rào trên quê hương của chúng.

Về phía đông, giới hạn là một khe sâu, có một con suối lăm điều và hoạt bát chảy đến dòng sông Ôn. Chính ở nơi đây, dựa vào bờ khuất gió từ

phương bắc thổi đến, A-lếch-xan-đrơ Psê-nít-xnui đã quyết định đào nhà hầm. Là một người từng trải, anh biết rằng những con suối lăm điều như thế này sẽ không đóng băng ngay cả vào mùa đông ác liệt. Có thể lấy nước một cách dễ dàng từ những lỗ đục trên mái băng. Gỗ thì quanh đây không thiếu, tha hồ dựng vách và lợp mái. Anh chiến sĩ công binh Psê-nít-xnui đã từng làm biết bao nhiêu nhà hầm kiểu này bên bờ những con sông của nước Nga, Bi-ê-lô-ru-xi-a, Ba Lan, Đức!

Anh rất thạo công việc. Hơn nữa con trai anh đã lớn, có thể giúp anh. Gầy gò, không cân đối, cánh tay dài, chân to, Xa-sa có một sức khỏe trên tuổi của em, và thừa hưởng được của bố lòng yêu thích lao động. Trong lúc ở nơi kia, trong vùng U-ran, người ta lắp ráp những chiếc máy đào đất kiểu mới theo sáng kiến của Psê-nít-xnui, trong lúc người ta tháo chúng ra để trên các toa bằng và chở đi, thì hai người đại diện phái mạnh của gia đình Psê-nít-xnui đào hai nhà hầm: một cho họ và một cho cả đội. Họ ra sức đào, tranh thủ từng ngày nắng ấm. Người cha, lần đầu tiên cảm thấy có sự giúp đỡ có hiệu quả của con, cảm thấy hết sức sung sướng. Anh có ý định nếu trường học chưa xây dựng được trong mùa đông này, anh sẽ cho con vào đội của anh, làm việc không công: nó sẽ giúp lắp máy và làm việc cho quen tay.

Căn hầm đào cho ngôi nhà thứ nhất đã gần xong. Lúc đào, Psê-nít-xnui đã ngắm trước chỗ làm tường bằng thân cây để cho một cửa sổ và một cửa lớn quay về hướng nam, không để cho cái rét khủng khiếp ở xứ này lọt vào. Mọi việc hình như trôi chảy cả. Thế nhưng anh vẫn không yên tâm. Sự lo lắng nảy sinh trong câu chuyện trao đổi tối hôm qua với vợ vẫn tồn tại trong anh. Gan-na không nhắc lại vấn đề đó nữa. Nhưng qua nhiều chi tiết khác nhau, qua cách nhìn rất lâu tấm ảnh ngôi nhà mà họ đã rời bỏ, qua cách nói: “Ở nhà ct ở U-xchi” và có một hôm nghe chị nói với giọng quả quyết: “Thôi được, đây là lần cuối cùng”, thì anh hiểu rằng chị chẳng quên gì cả. Và anh nghĩ: “Cô ấy đúng, lang thang đủ rồi”.

- Thôi, được rồi! - Psê-nít-xnui bật thành lời để ngăn dòng suy tư nặng nề lại.

- Bố bảo sao ạ? - Xa-sa đang hát đống đất do ông bố đào lên xuống sườn dốc, quay nhìn sang, vẻ phân vân.

- Sao sao cái gì, đầu óc để đi đâu! - Psê-nít-xnui bực mình, chộp lấy cái mai. Cây cối rì rào với vẻ trầm mặc, khôn ngoan, chim chóc ít lên tiếng vào mùa thu, chiếc xẻng kêu leng keng một cách giận dữ, nhưng trước mắt Psê-

nít-xnui bỗng hiện ra một đôi mắt tròn to thân yêu, đầy buồn thương và hờn giận. “Có lẽ anh cứ lang thang cho đến già. Rồi người ta sẽ phong cho làm Anh hùng” - anh thấy vắng vắng bên tai. “Úi chà! Gan-na, Gan-na, sao em lại nói thế? Chúng mình đã sống với nhau mười sáu năm trời, mà em lại có thể nghĩ như vậy về chồng mình sao?.., Anh hùng”.

Thế rồi những suy nghĩ xa lạ cứ xô đẩy len nhau vào đầu óc anh. Không phải tiền của, không phải vinh quang, thì cái gì dòn mi đến vùng tai-ga này? Vì sao mi lại đánh đổi ngôi nhà ấm cúng lấy cái hang thú này? Vì sao, nào?

- Thử hỏi xem, vì sao mi lại lao vào cảnh tha phương cầu thực này? - Anh lại thốt lên thành lời.

Xa-sa ngoái nhìn lại. Nhưng em không nói gì nữa. Những ngày gần đây, em thấy bố có vẻ gì đó là lạ. Hay giận dữ, hay cáu kỉnh, cứ lảm bảm nói chuyện một mình. Bây giờ cũng lại thế...

- Già đời rồi, còn nhảy chơi chơi, như bọ chó múa bấc, thật ốm ờ...

Không, tốt nhất là đừng có hỏi. Cả mẹ cũng vậy. Cả bố, cả mẹ đều cùng giấu nhau chuyện đó. Trán bố hời này mới nhiều nếp nhăn làm sao! Trước đây chỉ thấy có, khi nào bố mệt mỏi, còn bây giờ thì cứ như ai cầm dao rạch vào vậy.

- Nhanh tay lên, Xa-sa, không có bố làm sứt cả bây giờ! - Psê-nít-xnui vừa hét lên, vừa hát những hòn đá đang rơi xuống dưới. Nhưng rồi anh lại đứng thẫn thờ, tì ngực vào chiếc cán xẻng bằng gỗ, ngược mắt lên, không hẳn để ngắm những ngọn cây linh sam, cũng không hẳn để nhìn những áng mây thanh khiết, như vừa được giặt sạch, đang lướt trên đầu họ. Nhưng nét mặt anh không có vẻ thanh thản, hoặc mơ mộng như khi người ta ngắm nhìn bầu trời, mà đượm vẻ lo âu, bối rối.

Trước kia, lời giải thích thật đơn giản: “Chúng ta phải xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản, phải hy sinh vì nghĩa lớn”. Nhưng chẳng phải chủ nghĩa cộng sản cũng đang được xây dựng ở U-xchi, nơi anh ra đi, nơi anh có nhà ở, có nghề nghiệp, có tiếng tăm đó ư? Có lẽ Gan-na nói đúng: để cho thanh niên, để cho những người chưa xây dựng gia đình? Nhưng có phải chỉ một mình anh sống ở thành phố Xanh này, nơi người ta có thể hái được những quả việt quất, những quả mâm xôi lúc làm việc đâu? Biết bao nhiêu người anh đã gặp trên sông Đơ-ni-ép, sông Vôn-ga, sông I-éc-tư-sơ, nay lại có mặt trong số những người tình nguyện xây dựng công trình sông

Ôn. Còn ông cụ thì sao? Ông ta đã đến tuổi sáu mươi rồi...

Tiếng của cô bé vang lên ở trên:

- Bố ơi, bố! Mẹ bảo con đến. Bác Nát-tô-tsi-ép đang ở nhà ta. Bác ấy bỏ ba miếng đường vào chén, mẹ bảo bố về ngay...

- Thôi, Xa-sa... Bố về ngay đây, tóc hung ạ.

Mặt trời đã lặn xuống sau ngọn cây. Hoàng hôn sực nức mùi hương từ lòng khe tỏa lan cùng với sương mù bốc lên thành cuộn, bám vào những bụi cây phi tử. Những tia sáng hồng chọc thủng bóng tối lờ mờ, chiếu xuống đất, làm sáng lên đó đây một chiếc lá khô, một cành cây nhỏ, hoặc một tán nấm độc màu đỏ. Khí lạnh chiều hôm tăng thêm mùi thơm của nhựa cây và tiếng vi vo chói tai của đàn muỗi. Không kể sự mệt mỏi của cơ thể đối với anh lúc nào cũng dễ chịu, Psê-nít-xnui cảm thấy đầu nặng trĩu như vừa qua một ngày hội họp buồn chán, trong một gian phòng đầy khói thuốc, chứ không phải ở trong rừng tai-ga với chiếc xẻng cầm tay.

Anh vội bước về nhà bạt. Nát-tô-tsi-ép không để phí thời giờ. Anh đến đây không phải để làm một người khách bình thường, uống một chén trà xã giao. Thật vậy, người kỹ sư vừa nhận được một bức điện báo tin các cuộc thí nghiệm máy đào đất ở nhà máy đã hoàn thành. Sự cải tiến vượt quá sự mong chờ. Người ta đã tháo ra để gửi đi. Và đây, hai người, một kỹ sư và một công nhân, cúi xuống trên chiếc bàn trải tấm bản đồ nhà ga hàng hóa, còn chưa có đường sắt để tránh. Phải tiếp nhận những cỗ máy rất to, dỡ xuống và lắp ráp lại. Sau khi thảo luận một hồi lâu, họ nhất trí với nhau là phải lắp ráp tại chỗ. Từ đây máy đào sẽ tự đi đến địa điểm quy định. Do đó phải mở một con đường đến các công trường đá. Họ tranh luận, vẽ, xóa. Và trong bầu không khí hơi nặng nề của ngôi nhà, hình như đã tự tiêu tan đi những ý nghĩ không quen thuộc và những vấn đề chưa giải quyết được đang giày vò Psê-nít-xnui.

Như phần lớn những người bị hút vào những nhiệm vụ và những sự lo lắng luôn luôn đổi mới, Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích Lít-vi-nốp không cảm thấy già đi. Ông vẫn theo một chế độ đã được thiết lập từ thời thanh niên, ở công trường xây dựng nhà máy thủy điện trên sông Đơ-ni-ép. Dậy sớm như người nông dân, mùa nào ông cũng tắm rửa bằng nước lã. Trong cuộc di chuyển triền miên do yêu cầu của nghề xây dựng, lúc nào ông cũng mang theo hai

[17]

quả tạ tròn: một quả một phút và một quả hai phút. Quả lớn, ông để ở nhà, còn quả nhỏ, ông giấu cẩn thận ở góc phòng làm việc. Ông tập quá thứ nhất lúc ngủ dậy, trước khi tắm rửa; còn quả thứ hai thì ông dùng lúc rỗi, sau khi đã khóa cửa phòng lại. - “Để cho màng não được thoáng khí”, - ông nói.

Thấp lùn và lực lưỡng, cổ to, thân rộng, nở nang, bộ tóc rậm và quăn, bàn tay ngắn, cánh tay chắc, thứ bảy nào ông cũng thích đi tắm hơi nước, ở đó ông tự đánh mình dữ dội, và vì phải đổ nhiều nước nóng lên những viên gạch lát sàn, nên trong phòng đã tạo ra một luồng hơi nóng đến nỗi những người mà ông nhờ kỳ lưng hộ phái vội vàng bỏ chạy. Còn ông, ông nằm dài trong làn sương mù, nóng chín ấy, rên rỉ một cách khoái trá và nài xin:

- Thêm hơi nước nữa, cho thêm hơi nước nữa!

Khỏe mạnh hoạt bát, ông thường đi bộ khắp công trường, chân đi ủng dài bằng phốt, mình mặc áo choàng, đầu đội cát-két hất ra sau, những hôm trời rét ngọt, ông thay bằng một chiếc mũ lông. Bất thành linh, ông đến công trường, nhà ở, nhà kho, phòng cắt tóc hoặc đứng xếp hàng với các hành khách đợi ô-tô-buýt. Lúc mười một giờ, ông đến phòng giám đốc sau khi đã kịp làm bao nhiêu việc. Bây giờ là lúc ông ký giấy, tiếp khách, hội họp, nói chuyện qua điện thoại.

Không, ông không có gì phải phàn nàn về tuổi tác cá. Và mặc dầu biệt hiệu Ông cụ đi theo ông từ công trường này sang công trường khác, ông không cho mình là già.

Thỉnh thoảng ông mới đi Mát-xcơ-va, gặp gỡ các bạn hữu thời trai trẻ gắn liền với những kỷ niệm về công trường sông Đơ-ni-ép. Tất cả những cán bộ cao cấp ấy, thủ trưởng các cơ quan trung ương, và các cục, viện, các cán

bộ đáng kính của Đảng - vài người là ủy viên Ban Chấp hành Trung ương - vẫn gọi nhau bằng “cậu”, “tớ”. Và trong những cuộc họp thân mật, họ thích hát những bài hát của Đoàn Thanh niên Cộng sản xưa kia.

Triệu chứng duy nhất của tuổi già thể hiện mỗi năm một rõ - ông thấy những người xung quanh ông trẻ ra. Các kỹ sư, các nhà thủy học, các thợ máy, các thầy thuốc cho đến đồng chí bí thư ban chấp hành đảng bộ tỉnh Xta-rô-xi-biéc-xơ, ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng đều là những người trẻ tuổi dưới con mắt ông. Cái thị ảo giác đó đã có lần làm cho ông nói: “Nghe đây, con” với một vị tiến sĩ khoa học kỹ thuật từ Mát-xơ-va đến cùng với một đoàn cán bộ khoa học.

Sáng hôm ấy, sau khi đã đi thăm một số công trình, Lít-vi-nốp vội vã ngồi vào chiếc xe chạy trên mọi địa hình. Ba cô gái trẻ mặc quần áo bông chạy đến, âu yếm nhìn ông và hỏi:

- Ông nội ơi, ông có thể cho chúng cháu đến chỗ đổ móng được không? Chúng cháu chậm mất rồi!..

- Lên đi, các cháu, - Lít-vi-nốp bằng lòng. Và bắt gặp một tiếng thì thào: “Này các cậu ơi, đây là Ông cụ của chúng ta”, ông càu nhàu: - Đừng làm ồn thế, hãy nhanh lên nào!

Ngồi trên chiếc ghế dài ở phía sau, cứng và bất tiện, họ quên ngay Ông cụ và bình phẩm khe khẽ về một anh I-u-ra nào đó đội một chiếc mũ xanh và làm ra vẻ láu lỉnh, về một cô gọi là Muốc-ca Hữu ngạn mà tất cả thanh niên đều chết mê chết mệt, thật ra thì chỉ là một cô nàng thon thót bề ngoài.

- Thợ bê-tông à? - giám đốc công trường hỏi. Ông không bỏ lỡ dịp nói chuyện với mọi người.

- Không ạ, chúng cháu là thợ nguội.

- Chỗ các cô có ồn không?

-Ồn ư? Chỉ ăn không ngồi rồi thôi, ông nội ạ. Các chi tiết máy đào ở Uran chưa đến. Chẳng có công việc gì sát. Các cán bộ lãnh đạo - họ là cái gì? Anh Pô-pê-rét-snui nổi tiếng của ông nội đang đào hầm. Đó là một cách để mọi người khỏi ngồi không. Anh ta làm thế thì được, vì đảng nào cũng cứ được trả lương. Còn chúng cháu, chúng cháu nghỉ việc không công, mặc dầu chúng cháu là thợ chuyên môn. Ai đã đem đến cho chúng cháu những cán bộ

lãnh đạo như vậy!

“Phải nói với Nát-tô-tsi-ép”, - Lít-vi-nốp tự nhủ. Tiếp theo ý nghĩ thực tế đó là một ý nghĩ khác: “Ừ ông nội... Buồn cười thật... Mình đã có bốn thằng cháu trai. Chẳng có gì đáng nói, tuy nhiên... Đúng là đã đến tuổi về hưu, biết bao bạn hữu đã về nghỉ ngơi rồi!” - Lít-vi-nốp thở dài.

Có lẽ đây là công trường cuối cùng của ông! Bọn trẻ sẽ thay thế ông. Đó là chuyện bình thường. Chính ông đã điều khiển các công trình lúc hai mươi lăm tuổi. Nhưng trong đám trẻ này đứa nào có thể không cần lấy hơi mà nâng lên đặt xuống năm lần liên tiếp quả tạ một phút? Nát-tô-tsi-ép? Pê-tin? Ca-pa-nát-dê? Có một ví dụ hùng hồn - một đồng chí bí thư Ban Chấp hành Trung ương - nhiều hơn mình vài tuổi, nhưng còn trẻ hơn cả thanh niên - đồng chí ấy có mặt ở khắp nơi, nhưng cũng đã làm ông nội rồi đây chứ.

Ý nghĩ đó có phần nào khiến Ông cụ yên tâm. Ông nhớ lại đồng chí bí thư đó khi ông gặp mặt lần đầu, - trẻ trung, mũi hếch, mặc chiếc áo cánh trắng cài cúc một bên. Hỏi đó ông ở trong đoàn đại biểu công nhân xây dựng nhà máy thủy điện trên sông Đơ-ni-ép đến gặp đồng chí Xéc-gô Oóc-giê-ni-kít-dê để yêu cầu Mát-xcơ-va giao sớm hơn thời hạn những chi tiết mà thiếu chúng tiến độ lắp ráp các tổ hợp máy bị chững lại. Oóc-giê-ni-kít-dê mời các đại biểu uống nước khoáng ướp lạnh rót từ những cái chai còn đọng hơi nước, và vừa nghe vừa mỉm cười sau hàng ria mép:

- Các đồng chí đại biểu của nhà máy thủy điện Đơ-ni-ép ạ, sẽ rất dở nếu tôi ra lệnh làm vượt mức các kế hoạch nhà nước. Tôi có thể ra lệnh, tất nhiên, nhưng làm thế là không đúng. Tốt nhất là các đồng chí hãy mang lời chào của công trình thủy điện Đơ-ni-ép đến gặp những người bôn-sê-vích Mát-xcơ-va và đồng chí bí thư mới của họ. Đồng chí ấy là một chàng trai còn trẻ và rất nhiệt tình. Hãy trình bày để đồng chí ấy thuyết phục giai cấp công nhân thủ đô giúp đỡ các đồng chí trên cơ sở bè bạn. Người Mát-xcơ-va là thế đấy: họ đã đồng cảm, thì họ có thể đời non lập biển được... Nếu không ổn, hãy trở lại gặp tôi...

Lít-vi-nốp rất ngạc nhiên, khi thấy bí thư thành ủy Mát-xcơ-va té ra lại chỉ nhiều tuổi hơn chính ông hồi đó một chút thôi. Đồng chí mời các đại biểu Đơ-ni-ép ngồi, và vừa vui vẻ nhìn họ bằng cặp mắt nhỏ, trong sáng, và có lẽ rất tinh tường, vừa gợi chuyện bằng những câu nói đùa vui, vừa hỏi thăm cặn kẽ về công việc, về công trường, về hoạt động thi đua vừa được triển khai. Thỉnh thoảng đồng chí lại trao đổi bằng điện thoại với những nhân vật cần

thiết. Bao giờ đồng chí cũng mở đầu câu chuyện bằng một câu duy nhất với cái giọng vang vang và dứt khoát của mình:

- Anh có biết là có các đồng chí ở đâu đến đang ngồi trong phòng tôi không? Không biết à? Ở công trường xây dựng nhà máy thủy điện trên sông Đơ-ni-ép. Thế này, các đồng chí ấy... - Tiếp đó đồng chí trình bày yêu cầu, rồi nói: Nào, động não lên chứ. Tôi biết là không dễ dàng đâu, nhưng phải hiểu là ai yêu cầu chứ? Công trình thủy điện Đơ-ni-ép! - Và sau khi gác ống nói lên, đồng chí lại tiếp tục hỏi chuyện: - Thế chị em nữ thế nào? Có đông lắm không? Các nhà ăn tập thể ra sao? Chỗ chúng tôi đây còn dở lắm, không hiểu chỗ các đồng chí ra sao... Còn lương bổng?.. À, thế các nhà bác học già đã chấp nhận việc các đồng chí sẽ đánh chìm đảo Xa-gai-đát-snui chưa?

Tiếp đó, sau một lần trao đổi qua điện thoại nào đó, đồng chí bí thư bật dậy khỏi bàn, nhìn khắp lượt mọi người bằng cặp mắt vui vẻ và, sau khi chụp lên mái đầu tóc vàng chiếc mũ kê - pi có đính khuy, đồng chí lên tiếng mời bằng tất cả sự hăng say như một đứa trẻ:

- Nào, chúng ta cùng đến bàn việc với giai cấp công nhân. - Và sau khi tránh cho mọi người ra trước, đồng chí vừa đi vừa dặn chị thư ký: - Có gì cần hãy tìm tôi ở các nhà máy “Đi-na-mô” hoặc “Vòng bi”, - rồi đồng chí vượt lên trước và chạy xuống theo cầu thang...

Câu chuyện kỳ lạ nhất đã diễn ra sau đó ba chục năm. Trước khi lên đường đi Đíp-nôi-ác-xcôi-ê, Lít-vi-nốp đã đến Ban Chấp hành Trung ương để dự buổi tọa đàm cuối cùng trước lúc xuất hành. Một lần nữa ông lại ngồi trong phòng làm việc của con người đó và lại báo cáo với đồng chí ấy những tính toán về lợi ích của việc khai thác một cách tổng hợp và toàn diện thác sông Ôn - đó là vấn đề lúc này đang còn tranh luận gay gắt. Bất chợt đồng chí bí thư hỏi, cắt ngang một loạt những minh chứng:

- Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích, có phải hồi năm ba mươi đồng chí đã gặp tôi ở thành ủy Mát-xcơ-va phải không?.. Khoan đã, về vấn đề gì ấy nhỉ? - Đồng chí sột ruột búng búng những ngón tay. - À, về những chiếc cánh tuốc-bin và những vòng bi mà hồi đó rất thiếu... Phải thế không? - Và đột nhiên đồng chí bật cười, khiến cho khuôn mặt rộng và đầy đặn lại trở nên say sưa như một đứa trẻ. - Đồng chí có nhớ chúng ta đã cùng nhau đến chào giai cấp công nhân Mát-xcơ-va như thế nào không? Sao?.. Như vậy có nghĩa là lại lên đường à? Trong túi vẫn còn thuốc nổ chứ? Chà, chà, xin lỗi là tôi đã cướp lời, như vậy là đồng chí cho rằng cần phải khai thác toàn bộ ngọn thác? Thế

đây... Nhưng cũng còn có một ý kiến khác: các đồng chí đánh chìm quá nhiều diện tích đất cày cấy... Giải quyết việc này thế nào? Các đồng chí đã cân nhắc chưa? Đã cân nhắc kỹ càng chưa?..

Dòng hồi ức đó chừng nào khiến cho Lít-vi-nốp yên tâm. Ta sẽ cho chúng nó xem, bọn thò lò mũi xanh... “Ông nội ơi, ông nội cho chúng cháu...” Không, các cháu ạ, người phụ nữ già theo tuổi, người đàn ông già theo cảm giác. Đó là chân lý tuyệt đối. Ông ngả lưng vào ghế một cách đắc thắng và ra lệnh, mặc dầu xe rất xóc:

- Cho thêm ga vào, Pê-tơ-rô-vích. Anh có chớ trứng đậu mà sợ vỡ!

“Không hề gì! Không hề gì! Nhà máy thủy điện Đíp-nôi-ác-xcôi-ê hoàn thành, người ta sẽ giao cho ta một nhà máy khác, nhà máy U-xchi-Tséc-na-va”.

U-xchi-Tséc-na-va, ở phía dưới lèn Kỳ diệu, là ngọn thác lớn nhất, giấc mơ thân thiết của Lít-vi-nốp. “Một trận thật hay nữa, một vết sẹo cuối cùng trên quả đất, một niềm vui thêm cho nhân dân trước lúc hưu trí... Ông nội... Đúng lắm. Nhưng ông nội còn đầy đủ tài năng của mình...”

Gần đến xưởng cơ khí với những gian nhà thấp ghép bằng gỗ tấm, các cô gái nhảy xuống xe, nói với: “cảm ơn ông Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích! Chào ông!.. Ông tha lỗi cho chúng cháu đã quấy quả ông!..”

Ô-tô đi chậm lại. Lít-vi-nốp trầm tư: “Ông nội! Đúng là gần đây mình đã có không ít nếp nhăn. Những nếp nhăn ấy! Mặc nó, nếu chỉ là nếp nhăn trên mặt, miễn là đừng có nếp nhăn trên con tim”. Ý nghĩ về con tim không có nếp nhăn làm cho ông thích thú. Ông tự hứa với mình giữ lấy ý nghĩ đó, một ngày kia sẽ dùng đến. “Khốn nỗi cuộc đời quá ngắn ngủi. Chưa kịp thích và dành dụm được kinh nghiệm thì đã phải về hưu...”

- Đừng có lo, bác Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích ạ. Bác còn tươi như một bông hồng, - Pê-tơ-rô-vích đột ngột nói lúc rẽ về phía ngôi nhà của ban giám đốc ghép bằng gỗ sục.

- Hả? Cậu nói gì? - Lít-vi-nốp giật mình hỏi. Không thể tự kiểm chế được, ông nổi giận: - Cậu xen vào làm cái gì hả? Phải ăn nói cho đúng đắn! Hiểu không?

Trong phòng đợi, người ta báo cho ông biết không có tin gì quan trọng,

cũng không có giấy tờ khẩn cấp. Giám đốc để mũ và áo choàng trong cái mà ông gọi là “lối vào phòng tắm hơi”, đi thẳng đến phòng làm việc của Pê-tin, gian phòng rộng nhất và sáng sủa nhất trước đây dùng làm phòng họp. Khi thấy giám đốc công trường bước vào, mọi người đang chờ trong phòng đợi bèn đứng cả dậy. Tất cả, chỉ trừ có hai người. Và Lít-vi-nốp đã kịp nhận ra hai người đó: một chàng trai gầy, dáng nhỏ nhắn, có khuôn mặt nhợt nhạt đầy những nốt tàn nhang hằn rõ đến nỗi trông giống như quả trứng tu hú vậy, và một cô gái chắc nịch, có mái đầu như trẻ con, đôi má hồng hào, mang cặp kính trên chiếc mũi ngắn ngủn. Trước khi khuất vào trong cánh cửa phòng làm việc của Pê-tin, ông còn kịp để ý là trong chiếc gọng đen của cặp kính đó không hiểu sao lại chỉ còn có một mắt kính.

Chiếc áo vét-tông treo vào thành ghế tựa, Pê-tin, mình mặc săng-đay để lộ cổ áo hồ cứng của chiếc sơ-mi trắng như tuyết, cánh tay đeo ông áo giả bằng vải láng, ngồi bệ vệ trước một cái bàn phủ thảm xanh, trên bàn để một ngọn đèn huỳnh quang, một giá bút và một tấm bìa cứng. Đứng trước mặt anh, cạnh chiếc ghế bành, là người quản lý thành phố Xanh, một sĩ quan đã phục viên, mặc áo bộ đội cũ, nhưng là cẩn thận.

Lít-vi-nốp đến làm cho câu chuyện giữa hai người ngừng lại. Người quản lý định lui ra, nhưng giám đốc đã nói: “Cứ tiếp tục đi”, và rón rén lại ngồi ở đầu bàn.

- Lần này, tôi bắt buộc phải thi hành kỷ luật đồng chí, - Pê-tin nói, giọng bình thường. - Và đồng chí ạ, tôi báo cho đồng chí biết đồng chí không xứng đáng với tầm vóc công việc của đồng chí. - Anh giải thích cho Lít-vi-nốp: - Anh biết chưa? Đảng giao cho anh ta một công việc có tầm quan trọng hàng đầu: công tác đời sống. Đối với chúng ta, không có gì quý bằng con người, còn anh ta, anh ta không chú ý đến thành phố Xanh: lò sưởi bốc khói, gió lùa vào các nhà bạt. Việc sửa chữa vẫn chưa bắt đầu...

Đồng chí Pê-tin, đồng chí phải biết rằng người ta không cho tôi nhân công, không cho tôi nguyên vật liệu. Tôi đã gửi nhiều báo cáo lên văn phòng giám đốc... Đây!

Người quản lý xuất trình giấy tờ. Pê-tin kiên quyết đứng dậy, không nhận.

- Chỉ có thể thôi. Tôi chịu trách nhiệm về công việc của tôi. Anh chịu trách nhiệm về công việc của anh. Hiểu không? Nếu không, không thể nào

để anh giữ cương vị của anh thêm một phút nữa. Điều đó, anh hiểu chứ?

Đúng thế, - người quản lý lâm bầm, dập gót giày. Bộ mặt hơi thô của ông có những vết đỏ, bấp thịt gò má giật giật dưới lớp da xanh, cạo nhẵn. - Sẽ hoàn thành... Tôi đi được rồi chứ?

- Đi đi.

- Đứng lại! - Lít-vi-nốp nói. - Có thật anh yêu cầu nguyên vật liệu không? Dem giấy tờ xem. - Đôi mắt xanh, nhỏ nhìn xoáy vào người quản lý đang dừng lại giữa phòng, phân vân. Lít-vi-nốp sờ túi. Ông bỏ quên kính ở văn phòng. Đưa tờ giấy ra xa, ông cố gắng đọc. - Anh nói “Sẽ hoàn thành”! Hoàn thành với cái gì?.. Đồ hèn... Một người bôn-sê-vích không bao giờ được cụp tai lại... Phải nói dứt khoát: không thể hoàn thành được cái gì cả, trước khi anh cung cấp cho tôi bao nhiêu gạch, bao nhiêu gỗ thanh, bao nhiêu gỗ tấm, bao nhiêu đinh. “Sẽ hoàn thành”... Anh định ăn cắp những vật liệu này à?.. Làm lại yêu cầu đi và nộp cho tôi... Còn nhân công thì đừng chờ, không có đâu. Hãy động viên mọi người: nếu không muốn chết công thì hãy đi mà sửa chữa. Hình như bố con Pô-pê-rét-snuri đã làm hai cái nhà hầm, một cái cho gia đình, một cái cho cả đội. Hãy nhân hạt giống đó lên. Và bây giờ - đằng sau, quay, đi thường, bước.

Khi cửa đã đóng lại, ông nói như phạm lỗi:

- Anh Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích, xin lỗi đã can thiệp vào việc của anh... Anh biết họ rồi, những anh bộ đội ấy. Trong quân đội, vật tư nhiều như nước, người ta hay nói thế. Cái đó làm cho anh ta mất thói quen động não. Nên miễn cho anh ta kỷ luật lần này, được không?

- Anh Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích ạ, không thể nào được, Pê-tin cắt lời. - Anh ta sẽ bị kỷ luật, một kỷ luật chính thức. Vì tòa soạn báo “Ánh sáng rừng tai-ga” đã trao cho chúng ta một bức thư. Đây “Thành phố chưa chuẩn bị cho mùa đông”... Báo “Ánh sáng” còn được, chứ nếu họ viết cho báo “Sự thật”, báo “Tin tức”... Những người ngày nay rất táo tợn! Và lúc ấy, không phải anh ta chịu trách nhiệm nữa... không phải anh ta chịu trách nhiệm nữa...

- Tùy anh, - Lít-vi-nốp miễn cưỡng đồng ý. Bỗng ông cúi xuống, mệch mội. - Anh đã đọc bức thư của những người Xi-bi-ri chưa? Anh nghĩ sao?

- Những người kỳ dị! Địa phương chủ nghĩa ! - Pê-tin nhặt một tờ giấy gạch bút chì chẳng chịt ở trên bàn. - Họ đi vào chủ nghĩa cộng sản với nhãn

quan chặt hẹp của những ông hoàng phong kiến!

Lít-vi-nốp cầm lấy tờ giấy và duỗi thẳng tay để đọc. Đó là bản sao một văn kiện gửi cho Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Hội đồng Bộ trưởng. Văn kiện viết rất chi tiết, có tình, có lý, nói rõ những điều mà ở Ban Chấp hành Trung ương người ta đã kịp thời lưu ý ông - việc cho nước ngập nhiều vùng phì nhiêu, vừa thóc và trại nuôi bò sữa của một miền xa xôi cung cấp lúa mì, sữa và thịt cho nhiều thành phố cũ và mới sẽ mang một mối họa rất lớn cho miền Xta-rô-xi-biéc-xơ vừa tiến hành công nghiệp hóa theo nhịp độ rất nhanh. Biển Xi-bi-ri, theo bản đồ án thiết kế của nhà máy Đíp-nôi-ác-xcôi-ê dự kiến, sẽ chìm một phần đất đai khai phá từ thời Éc-mác. Nhiều nông trang ở phía trên đập nước tương lai sẽ bắt buộc phải thanh lý hết tài sản. Hàng chục, có thể nói là hàng trăm nghìn người phải rời bỏ thị trấn, làng mạc và một thành phố nhỏ nữa để đi sâu vào rừng tai-ga.

Bản thân Lít-vi-nốp hiểu rõ mọi chuyện. Ông đã quá quen với bản đồ án vĩ đại này, đến mức nhắm mắt lại ông cũng có thể hình dung rõ toàn bộ tổ hợp công nghiệp - điện lực khổng lồ mà ít năm sau sẽ xuất hiện trên bờ của vùng biển Xi-bi-ri, còn hiện thời thì mới chỉ tồn tại trên các phác thảo. Nhà máy thủy điện trên sông Đơ-ni-ép, nhà máy Ma-gơ-nít-ca, thành phố Côm-xô-môn-xơ trên sông A-mua - tất cả các công trình đó đã từng làm sôi động tâm trí ông trong những ngày trai trẻ, giờ đây đâu có ý nghĩa gì nếu so với tiền đồ của việc làm sống lại cái miền đất giàu có này. Nhưng là một người bôn-sê-vích lão thành, ông biết rằng còn có thể suy nghĩ theo một cách khác, rằng đối với những người coi bản đồ án vĩ đại này chỉ là một ước mơ trừu tượng, thì việc đánh chìm lưu vực sông Ôn thậm chí có thể coi như là một tội phản quốc nữa là khác.

Đọc lại tư liệu nghiêm túc đó, dựa trên cơ sở các con tính các biểu đồ và cả một tấm bản đồ của vùng bị ngập, Lít-vi-nốp không khỏi không xúc động. Ông đặc biệt xúc động vì tấm bản đồ, trên đó một bàn tay khéo léo đã ghi các nông trang phải di chuyển và tô màu da cam, màu của những đám cháy, những đồng ruộng bị ngập nước. Pê-tin nhìn trộm ông: “Dù sao cũng là một bộ óc chậm chạp. Tại sao ông ta cứ nhìn mãi, trong lúc ông ta đã thuộc lòng” - những ngón tay thon thon của Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích sốt ruột gõ trên tấm kính để bàn. Chuông điện thoại reo lên. Anh cầm lấy ống nghe, rồi treo lên. Người thư ký hé cửa lối đầu vào, nhưng chỉ nghe thấy một tiếng nói dứt khoát: “Tôi bận” cộc lốc. Lít-vi-nốp đọc xong. Các chữ ký đen đặc cả nửa trang giấy cuối cùng. Chữ ký của In-nô-ken-ti Xê-đức, chủ tịch “Người thợ cày đỏ”, đứng đầu.

- Ô phải... - Lít-vi-nốp mơ màng nói.

- Ôi, sự trì độn của nông dân! - Pê-tin không thể tự kiềm chế được. - Đó là bản năng tư hữu - trong lúc chúng ta đang đứng trước ngưỡng cửa của chủ nghĩa cộng sản. Người ta đang thực hiện một phép lạ đánh thức dòng sông dậy, thì họ lại không chịu đứng dậy nhường chỗ cho nó.

- Ông bạn cố tri In-nô-ken-ti Xa-va-tê-ích của tôi, ông đã giảng cho chúng tôi một đôn thật nặng nề. - Lít-vi-nốp trầm tư nói. - Ông ta lại xây dựng câu lạc bộ trên đảo. Và một câu lạc bộ đẹp làm sao... Vâng, thật là nghiêm trọng... Người ta muốn chúng ta trở lại đề án đầu tiên: đập nước thấp hơn, bề nước không rộng bằng, nước ngập ít hơn.

Lít-vi-nốp nhăn mặt. Ông ghét bản đề án đầu tiên, đầy sự dè dặt, nó chỉ biến nhà máy thủy điện kỳ diệu thành một công trình thủy lực tầm thường với qui mô lớn, giống như bao nhiêu công trình khác, không đủ khả năng để đánh thức cả miền dậy...

- Tôi thêm sự bình tĩnh của anh. - Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích nói. Anh nhìn như để dò xét người nói chuyện với mình đang lật đi lật lại bức thư trong tay: ông ta muốn đi đến đâu? Ông ta sợ ư? Hay là ông ta cũng đã đánh hơi được điều gì đó ở trên và tìm cách đối phó?

Những việc này bao giờ cũng phải xem xét một cách bình tĩnh, - Lít-vi-nốp nói. - Anh có biết một người, một nhà bác học nổi tiếng đã từ trên đập nước nhảy xuống dòng sông Đơ-ni-ép khi chúng ta đã đánh chìm đảo Xa-gai-đát-snui không?

“...Ông ta có thành thật không? - Pê-tin nhìn hai vai trĩu xuống và chiếc đầu tròn nghiêng nghiêng của Lít-vi-nốp với phần nào thương cảm, suy nghĩ. - Ông đang tụt xuống đấy, ông bạn ạ, Ông không điều khiển một công trường tâm cỡ này được nữa!” Nhưng Pê-tin nói, giọng khuyến giải.

- Đây là một câu chuyện cũ. Từ đây, chúng ta đã xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhiều thế hệ mới xã hội chủ nghĩa đã hình thành mà chưa hề phải hít thở không khí của chủ nghĩa tư bản...

- Tất nhiên, nhưng tôi nghĩ rằng ngay dưới chế độ cộng sản người ta cũng vẫn luyện tiếc mảnh đất quê hương, luyện tiếc mồ mả ông cha, không nở rời bỏ...

- Anh nói quá... Tôi rất lấy làm lạ rằng Xê-đức với tư cách như thế, mà lại là đảng viên. Nhà tôi kể rằng, mà anh cũng đã thấy, - ông ta có một dinh cơ cu-lắc, cửa bằng gỗ sến, có khóa, có then... Một Đức Mẹ Đồng Trinh, một ngọn đèn con, những bùa chữa bệnh... Mà lại vào thời đại vệ tinh!

- Dinh cơ cu-lắc? - Giọng nói của Lít-vi-nốp rung lên. - Bà vợ của ngài không nói rằng bố con Xê-đức đều là những nhà sản xuất giỏi nhất vùng, rằng họ đã đem thú sản được tiếp tế cho Xta-rô-xi-biêc-xơ trong chiến tranh, lúc nhân dân đang chết đói, rằng với số tiền thu được họ đã mua một chiếc xe tăng? Chiếc xe tăng đó tên là “Người đi săn sông Ôn”. Bà nhà ta đã thấy cây đèn con mà không chú ý đến tấm bằng danh dự mà Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đã gửi cho họ về chiếc xe tăng đó. Nhưng tấm bằng đó treo rõ ràng ở trên tường của căn phòng đó. Tại sao lại như thế? Hãy hỏi bà vợ của ngài...

Người ta đã báo trước cho Pê-tin việc gì có thể xảy ra khi đôi lông mày to ấy bắt đầu nhảy trên vàng trán dô và khi ông giám đốc gọi anh bằng “ngài” với giọng the thé. Con giận nổi tiếng đó đã đi theo Ông cụ từ công trường này đến công trường khác. Khi thì là chuyện sau phút vạch rõ bộ mặt gian dối của một kỹ sư nào đó, ông đã đấm mạnh nắm tay xuống bàn, làm vỡ cả mặt bàn; khi thì là chuyện bắt được tay thàng ăn cắp ở trong túi, ông đã bóp mạnh đến nổi các ngón tay của nó kêu răng rắc. Và chính bản thân Pê-tin đã chứng kiến một lần tại ban cán sự của Bộ, khi một cán bộ có tên tuổi vừa bày lên mặt bàn các văn bản không hoàn toàn chính xác về một cuộc điều tra thiên vị nào đó, Lít-vi-nốp đã đứng bật dậy, và bằng giọng the thé của mình văng vào mặt người kia một tiếng mà sau đó không ai dám nhắc lại khi chuyện rắc rối đó sau đây được đưa ra thảo luận tại một cuộc họp đảng...

- Tôi là người mới ở đây, anh có điều kiện hơn tôi, tất nhiên, để hiểu biết cả cái thế giới này, - Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích nói bằng giọng dàn hòa.. - Nhưng tôi khuyên anh phải siết bu-loong cái ông Xê-đức ấy lại. Phải dứt khoát đi. Anh có quyền lực lớn, cấp trên cũng biết anh.

- Người ta cũng biết ông ta. Ông ta là Anh hùng Lao động Xã hội chủ nghĩa.

- Anh hùng thì nhiều, còn giám đốc công trường sông Ôn chỉ có một.

- Mọi người yêu mến ông ta. Ông ta rất thông minh. Người ta coi ông ta là ngọn hải đăng.

- Thật không? - Pê-tin cảnh giác hỏi. - Tôi không biết điều đó... Nếu quả vậy thì cần phải hành động thận trọng hơn...

- Anh đưa bức thư đó cho tôi, - Lít-vi-nốp ngắt lời. Ông bỏ tập giấy vào túi. - Phải nói với họ như giữa người với người. Phải có lý, có lẽ, phải thuyết phục họ... Này nhé! Ngày mai chủ nhật. Tôi sẽ đến thăm Xê-đúc. Có thể họ sẽ không khiêu nại nữa... - Ông nặng nề đứng dậy và hỏi một cách đột ngột: - Còn chị ấy? Tôi đánh cuộc với anh là chị ấy buồn. Chị ấy có thể đi Cri-a-giôi với chúng tôi thăm những người quen biết không? Còn anh? - Đôi mắt xanh đã lấy lại sự vui vẻ hào hiệp. - Việc đi thăm dinh cơ cu-lắc, với cửa bằng gỗ sến có khóa, có then và những cây đèn nhỏ không gọi lên cho anh cái gì à?.. Tôi hứa với anh một bữa xúp cá không ở đâu có. Nó gọi là xúp nhà tu...

Ông đi ra, rồi quay lại:

- Còn việc này nữa: tôi yêu cầu anh kiểm tra xem ở U-ran việc gửi các máy đào đã tiến hành đến đâu rồi. Bảo họ nhanh lên một tí, vì.., - ông mỉm cười nhớ đến ba cô gái hay cười đã gọi ông bằng ông nội, - hình như người ta đang ăn không ngồi rồi đấy.

Ngày dài, khó khăn, đầy lo âu, giấy tờ và những cuộc nói chuyện qua điện thoại với Xta-rô-xi-biéc-xơ, với Mát-xơ-va và nhiều thành phố khác, từ đó người ta đang đưa đến làng Đíp-nôi-ác-xcôi-ê, một làng chưa có tên trên bản đồ những xe cộ, vật liệu và các đoàn công nhân. Nhưng giai đoạn đầu tiên, - khi mà rừng tai-ga hoang vu còn rì rào trong vòng hàng trăm ki-lô-mét, khi mà dòng sông Ôn như một triệu năm về trước, tuôn nước ào ào giữa những chiếc răng khổng lồ của thác Ôn ào, khi mà người ta không thể hình dung được bốn năm sau công trình sẽ xây dựng ở đó như thế nào, mặc dầu đồ án và tính toán ở trong tay, - giai đoạn đó đã qua rồi.

Giờ đây, ngồi trong cửa sổ, qua tán lá rậm rạp của những cây linh sam, Lít-vi-nốp thấy một khoảng trống, hai bên tạm thời dựng lên hai dãy nhà tầng bằng gỗ. Đó đây, xen giữa những đám cây xanh, đã có các cơ xưởng, nhà để xe, bãi máy, kho, nhà máy bê-tông, nhà máy gỗ. Những xí nghiệp đó sau này sẽ thành một liên hợp công nghiệp. Công trường vẫn còn “lên cơn sốt” - đó là điều thường xảy ra trong những năm đầu: khi thiếu nhân công, khi thiếu máy móc, khi thiếu vật tư. Bộ máy chưa ăn khớp, khi chạy, khi ngừng. Nhưng đã qua rồi thời kỳ mà các nhóm bất động ấy chỉ quan hệ với nhau qua đường dây điện thoại đã chiến của quân đội hoặc bằng những người liên lạc, đã qua rồi thời kỳ mà do những trận bão tuyết làm đình trệ hoạt động giao thông trên đường phố, nhiều khi không có đủ bánh mì cho bữa ăn, còn thực phẩm cho các công trình xa thì phải vận chuyển bằng cách kéo lê trên những chiếc xe trượt tuyết, đã qua rồi thời kỳ mà do còn thiếu nhà giữ trẻ và vườn trẻ, các bà mẹ thường gây ra những cảnh cãi vã rất nặng nề ở văn phòng ban giám đốc.

Mỗi khu vực thuộc quyền lãnh đạo của một người mà Lít-vi-nốp hiểu biết và lúc nào ông cũng cố gắng để hiểu rõ hơn. Tất cả các bộ phận của công trường rải ra trên hàng chục ki-lô-mét. Ông giám đốc bắt đầu coi đó như bộ phận kéo dài của cơ thể mình, ông cảm thấy khá rõ rệt chỗ nào bị đau, nơi nào bị ứ máu, vùng nào bị ngạt thở, Lít-vi-nốp đang ở vào thời kỳ mà ông thích nhất: thời kỳ mà người ta có thể tạo ra tất cả trong quá trình chỉ đạo.

Cho nên những sự lo lắng không gây buồn bực cho ông, những vấn đề

đột xuất không làm ông bực dọc, trái lại, còn làm tăng sự nỗ lực của ông. Nhưng lá thư này, Pê-tin không vì bức thư đó mà băn khoăn... Pê-tin mới đến đây, không quen biết ai. Đối với Pê-tin, một kỹ sư, mọi cái đã rõ ràng. Giữa hai đề án, anh ta bình tĩnh chọn đề án thứ hai, tốt hơn, lợi hơn. Còn Lít-vi-nốp, ông biết những người viết bức thư này. Ông biết họ là những người thông minh, trung thực. Hơn nữa, họ biết rõ việc họ làm, họ hiểu rằng không những họ bảo vệ ngôi nhà của tổ tiên họ, làng xóm họ, mà cũng như ông, họ còn bảo vệ lợi ích của nước nhà, mặc dầu được nhìn dưới một góc độ khác. Ba đại biểu Xô-viết tối cao, một tỉnh ủy viên, hai Anh hùng Lao động Xã hội chủ nghĩa... Sao lại có thể “siết bù-loong” với họ! Họ là những người chủ đất nước! Mát-xcơ-va cũng có thể nghe họ.

Phải bằng mọi giá thuyết phục cho được In-nô-ken-ti Xê-đức, có lẽ là người cầm đầu. Nhưng, chứng minh sự cần thiết phải bỏ mọi thành quả của một quá trình lao động vất vả, gian khổ để làm lại tất cả trong rừng tai-ga có phải là dễ đâu. Lít-vi-nốp nhớ lại hình ảnh gầy gò của con người có chiếc mũi chim ưng ấy. Gay go lắm. Ông ta sẽ không chịu lùi bước.

Bức thư làm đảo lộn bước đi bình thường của công việc. Chiều hôm đó, Lít-vi-nốp nhức đầu. Ông nói với Pê-tơ-rô-vích là ông sẽ đi bộ về nhà, và ông ra khỏi văn phòng, tư lự, cau có. Những bậc thang gỗ kêu cọt két nặng nề dưới bước chân ông. Lúc ông vừa cầm lấy nắm đấm cửa thì có hai bóng người xuất hiện trong bóng tối lơ mờ của phòng treo áo, ngăn ông lại.

- Có việc gì vậy? - Lít-vi-nốp càu nhàu. Ông nhận ra một người con trai gầy gò và một cô gái đeo chiếc kính chỉ còn một mắt.

- Báo cáo thủ trưởng, một việc quan trọng, - anh thanh niên mặt đỏ đập gót giày đứng nghiêm, báo cáo.

Một việc có tầm quan trọng hàng đầu liên quan đặc biệt đến chúng tôi. Nhưng xin thủ trưởng đừng đưa chúng tôi xuống phòng nhân sự, chúng tôi đã đến đó ba lần. Chúng tôi đã gặp đồng chí Pê-tin và chúng tôi không trở lại đó nữa đâu, - cô gái vội vã nói, bước theo Lít-vi-nốp và liếc nhìn ông. - Xin thủ trưởng biết cho rằng việc này quan hệ đến cả đời chúng tôi. Xin thủ trưởng nghe chúng tôi: thủ trưởng là người tối hậu quyết định.

Mắt phải của cô gái, có mặt kính che chở, tỏ ra nhũn nhặn, cầu khẩn, còn mắt trái thì mở to, có vẻ đòi hỏi và giận dữ. Nỗi ưu phiền, hờn tủi đọc thấy trên con mắt cận thị đáng thương đó làm tiêu tan ngay sự bực bội của Lít-vi-

nộp.

- Nào, “người tối hậu quyết định” sẵn sàng nghe các bạn. Nhưng nói ngắn thôi, các con ạ, và ta vừa đi vừa nói. Thứ nhất, “người tối hậu quyết định” mệt quá rồi, thứ hai, nó đói. - Hai tay bỏ vào túi, ông vừa đi vừa hỏi: - Các cháu là ai?

- Thưa bác, cháu là Va-li-a, còn bạn ấy là I-go.

Báo cáo đồng chí thủ trưởng, người ta không muốn nhận chúng tôi vào công trường, - anh thanh niên nói. - Người ta nhận hầu hết các bạn cùng đi với chúng tôi, còn chúng tôi, họ từ chối, trước hết là chúng tôi đến đây một cách trực tiếp, không qua tuyển lựa.

- Sau nữa?

- Sau nữa... Cháu, bác thấy đây, cháu cận thị, còn I-go bị đuổi, nghĩa là bị xóa tên, nghĩa là không được nhận vào trường quân sự: hình như bạn ấy yếu phổi. - Va-li-a cương quyết nắm chặt cánh tay Lít-vi-nốp, nên ông phải bước theo cô. - Nhưng chúng cháu muốn làm việc ở đây. Chúng cháu đến đây theo tiếng gọi của con tim như các báo hay nói, chứ không phải theo quyết định của phòng lao động. - Rồi cô nói to: - Chúng cháu không đi đâu hết, bác hiểu ý cháu rồi chứ!.. Chúng cháu sẽ kiện bác... Ở Ban Chấp hành Trung ương.

Giọng nói nhỏ nhẹ, buồn bình, khiêu khích, nhắc lại cho Lít-vi-nốp những kỷ niệm xa xưa. Ông vui vẻ hỏi:

- Thế hai cháu là vợ chồng à?

Hai bạn trẻ dừng lại, hoảng hốt. Dưới ánh sáng yếu ớt của mảnh trăng thượng tuần, Lít-vi-nốp thấy họ đỏ mặt lên.

- Chúng cháu à?.. Bác tưởng thế! Chúng cháu chỉ là những người bạn bất hạnh như nhau. - I-go nói lúng búng.

- Đồng chí Pê-tin của bác gọi chúng cháu như vậy đây, - bộ mặt tròn và như mặt con trai của cô gái biểu lộ sự quả cảm khoan dung. - Đồng chí ấy nói: “Các bạn trẻ ạ, tôi lấy làm lạ tại sao các bạn lại không hiểu? Đoàn Thanh niên Cộng sản gửi đến công trường những người ưu tú, còn các bạn...”

Cô bắt chước Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích giống đến nỗi Lít-vi-nốp phải phá ra cười. Va-li-a và I-go nhìn nhau, ngạc nhiên. “Những người ưu tú! Thật không ngờ!” Lít-vi-nốp im lặng một lát, rồi kêu lên và lại cười. “Những người ưu tú! Hay đấy!” Ông bỗng nghiêm nghị.

Con đường hai bên có hai dãy gốc cây bật rễ, lác đác có những vũng lầy. Xung quanh sương chiều đã buông đầy. Ánh sáng của mảnh trăng thượng tuần lọt qua ngọn những cây lạc diệp từng thưa lá, trải trên mặt đất một tấm thảm trang điểm bằng những vệt ánh sáng lung linh. Giá lạnh làm cho bùn đông cứng lại. Các bạn trẻ đi một bước lại vấp một bước, còn con người thấp lùn mà họ đang theo sau đi vững vàng như có một đôi mắt mèo.

Sau cùng, đến chỗ có hai đồng gốc cây to, con đường chia làm nhiều lối đi nhỏ và người ta thấy ở nơi xa, ánh lửa yếu ớt của cửa nhà bạt. Lít-vi-nốp dẫn các bạn trẻ theo một lối mòn mà chỉ mình ông nhận thấy, đến một chiếc tảng bên cạnh lò mờ bóng dáng một chiếc xe hơi đi trên mọi địa hình.

- Đây là nhà của tôi, - ông dừng lại trước một chiếc cửa bằng gỗ, nói.

- Còn việc của chúng tôi? - I-go hỏi với một giọng thẳng thốt.

Bác đừng có bỏ đi như vậy. Thế là không thành thật. - Va-li-a kiên quyết đứng chắn ngang cửa. - Chúng cháu không thả bác ra đâu, - cô gái có dáng con trai nhấn mạnh. - Bác là người tối hậu quyết định. Tất nhiên chúng cháu không phải là những người ưu tú, chẳng có ai tuyên chúng cháu cả, nhưng cháu được thưởng huy chương vàng, còn I-go thì tốt nghiệp trung cấp loại giỏi. Là công dân Xô-viết, chúng cháu có quyền...

Uống một chén trà cho nóng người lên, - Lít-vi-nốp ngắt lời. Ông vẫn lục trong quá khứ tìm xem đôi bạn trẻ bướng bỉnh này làm cho ông nghĩ đến ai. - Vào đi, - ông mở cửa, nói như ra lệnh. - Trong lúc uống trà, “người tối hậu quyết định” sẽ giải quyết vấn đề của các bạn.

Trong nhà bạt thật là ấm áp. Mặt kính duy nhất trên chiếc kính của Va-li-a mờ hơi nước. Sau khi đã lau kính, cô nhận ra một bức vách bằng gỗ tấm ngăn đôi nhà. Phòng thứ nhất có một lò sưởi bằng gang, trong đó rễ cây lạc diệp từng đang cháy xèo xèo. Giường nằm giống giường bộ đội. Trên bàn, một tấm khăn trùm lên những chiếc đĩa. Sau hết, Va-li-a thấy một người đàn ông lưng dày dặn, mặc áo săng-đay và quần bông, đi ủng dạ. Mặt mũi, môi, má, tất cả đều tròn, và bản thân người đó, chân ngắn, tay ngắn, trông như một quả cầu. “Một người thì vuông, một người lại tròn”, cô nghĩ. Người tròn

nhìn một cách trách móc những người khách không mời mà đến. Anh không hề nói một tiếng cho đến khi Lít-vi-nốp ở sau bức vách đi ra, mặc một bộ đồ trượt tuyết cũ và đi một đôi ủng dạ đã mòn.

- Các cháu còn đợi gì nữa? Hãy ngồi xuống đi, - và ông ra lệnh cho người tròn trùng trục: - Động dậy lên, Pê-tơ-rô-vích. Cậu đi tìm cái gì đãi khách chứ?

- Uống trà nhé!

- Đừng có keo cú nữa, cậu liệu đấy... Các cháu đói rồi chứ? - Khách im lặng. - Thấy chưa, Pê-tơ-rô-vích, họ đói rồi. Đi đi, nếu không tôi sẽ đến lục chạn của cậu đấy.

- Tuân lệnh, - Pê-tơ-rô-vích càu nhàu và miễn cưỡng đi ra, điệu bộ tỏ ra anh ta không thích cuộc viếng thăm muộn màng này. Nhưng lúc chiếc trứng tráng quăn lại trong một chiếc chảo lớn đã biến đi, anh pha trà đặc và đặt một giỏ bánh bích-qui ở giữa bàn.

Lít-vi-nốp vừa ăn vừa ngắm hai người trẻ tuổi, càng ngắm họ, ông càng thích, ông không nhớ rõ đã gặp họ ở đâu.

- Nào, bây giờ “người tối hậu quyết định” nghe các cháu. Các cháu muốn làm việc. Cháu chuyên môn gì?

- Hiện nay thì chưa, - Va-li-a trả lời.

Còn bác, chắc bác cũng không sinh ra đã là nhà thủy học ngay, - I-go nói.

Pê-tơ-rô-vích nhìn thủ trưởng với cặp mắt sợ hãi, nhưng Lít-vi-nốp hình như lại thích câu trả lời đó.

- Đúng, - ông nói. - Lúc đầu, bác làm nghề đi bè. Các cháu có biết là gì không? Ở Xê-li-gia-rô-vô, một làng trên ngọn sông Vôn-ga, về mùa đông, ông cụ thân sinh ra bác, các anh bác và bác chặt cây, kéo xuống sông, đóng thành những bè gỗ... Nhưng, các bạn trẻ ạ, phải nói với các bạn rằng bác cũng có bằng kỹ sư đấy.

- Chúng cháu có mong làm giám đốc công trường đâu, - Va-li-a bạo dạn ngắt lời... - Bất kỳ việc gì chúng cháu cũng làm cả.

- Ở đây có khôi lớp học, chỗ trường học nghề ấy: thợ nề, lái xe, thợ lái máy đào đất, trưởng kíp. Sao lại không có chỗ cho chúng cháu nhỉ? Đây là bằng loại ưu của cháu ở trường trung cấp. - I-go đứng nghiêm xuất trình một quyển sổ bìa đen, sao đỏ, chữ vàng.

Lít-vi-nốp giơ hai tay lên.

Xin chịu. Các cháu đã thuyết phục được bác. Nhưng nhất trí với nhau là các cháu sẽ làm bất kỳ việc gì người ta giao cho nhé... Còn cô bé mũi hếch này, tại sao kính của cháu lại chỉ có một mắt.

- Ôi, bác đừng hỏi cháu! - Va-li-a không giấu được sự phẫn khởi. - Thiếu tí nữa thì cháu hóa mù, chiếc tàu bị cháy. Cháu đánh mất kính. Rồi người ta tìm được cho cháu, nhưng vỡ mất một mắt... Bác bảo tìm đâu ra mà thay?.. Người ta cũng đập lên cả chiếc vi-ô-lông của cháu.

- Vi-ô-lông à?

- Vâng. Cháu có chơi nhạc chút ít. Mẹ cháu báo mang đi chơi cho đỡ buồn. Trong sự hỗn loạn ấy, có ai đã giẫm lên đàn của cháu, và “rắc”, thế là gãy mất cần.

Một chiếc vi-ô-lông... Thật là một suy nghĩ hay.

- Tại sao lại không? Vào mùa xuân, trước khi tốt nghiệp, cô giáo I-u-li-a Ô-xi-pốp-na đã ra cho chúng cháu một đề tập làm văn: “Ước mơ của em”. Cháu đã nói đến Đíp-nôi-ác-xcôi-ê và được điểm cao nhất. Từ đó, cháu tự nhủ số phận của mày đây, con bé ạ... Bác không quên chúng cháu chứ, bác giám đốc? Thật không?

Cô nhìn đồng hồ và giật nảy mình, cả hai vệt vàng đứng dậy...

- Cám ơn bác đã cho uống trà. Chúng cháu làm mất thì giờ của bác nhiều quá! - Cô mặc áo khoác và quay lại: - Cháu xin lỗi bác. Cái gì kia? - Cô chỉ quả tạ hai pút ở trong một góc nhà.

- Đề tập buổi sáng đây, - Lít-vi-nốp nói, không phải không tự đắc.

Va-li-a lấy chân đi giày lông đập vào quả tạ. Quả tạ vẫn không lay chuyển. I-go cũng đập thử, nhưng vô ích.

- Bác nói đùa?

- Không.

Lít-vi-nốp lại gằn, giạng hai chân, chuẩn bị, nắm lấy quả tạ, nhấc khỏi mặt đất và giơ lên. Một, hai, ba, bốn lần... Mặt ông đỏ, mồ hôi lấp lánh trên sống mũi, nhưng lúc để quả tạ xuống, ông nở một nụ cười thỏa mãn.

- Các cháu thấy không?

Đôi mắt của anh thanh niên, một màu xám sáng, nhưng cũng lấm tấm như mắt anh ta, để lộ một sự khâm phục chân thành.

- Cho phép cháu thử cả hai tay nhé?

- Cháu cứ thử đi!.. Nhưng không nổi đâu. Cháu mảnh khảnh quá.

Bắt chước Lít-vi-nốp, anh thanh niên đứng giạng chân, hai tay nhấc quả tạ, nâng lên đến ngang người, rồi đặt xuống ngay. Anh làm lại, mặt đỏ như gấc, nhưng lại phải bỏ đó.

- Không thể nâng ngay được đâu, cháu ạ. - Lít-vi-nốp nói. - Cháu ăn thịt hầm còn ít lắm...

I-go làm lại, chân run, miệng thở hổn hển. Trong giây lát đó, anh chỉ thấy có khối lượng gang ấy với dấu hiệu riêng bằng đồng đúc từ hồi trước cách mạng: “hai phút”. Sau cùng, nắm lấy tay cầm, anh nâng quả tạ lên ngang thắt lưng, và, cắn răng lại, chân run, mồ hôi chảy trên mặt, anh lấy đà đẩy lên. Nhưng anh phải buông ngay quả tạ xuống, làm gãy mất một tấm ván sàn.

- Đồ vụng về! - Pê-tơ-rô-vích càu nhàu, xem xét chỗ ván gãy.

- Không đâu, giỏi đấy, giỏi! - Lít-vi-nốp kêu lên và vỗ mạnh vào vai I-go làm cho anh đứng không vững. - Máy móc, trước sau vẫn là máy móc, còn sức khỏe và sự khéo léo mới là những điều quan trọng. Lúc bác cùng tuổi cháu hay lớn hơn một ít, bác trở về làng Xê-li-gia-rô-vô, sau khi đã tốt nghiệp trường bổ túc văn hóa cho công nhân. Bà cụ sững lăm, ông cụ cho bác uống rượu: đó là một tập quán của những người đi bè. Ông cụ và bác uống rượu. Trong lúc say rượu, bác đã buộc thắt nút một sợi dây vào cái que thông lò. Sáng sớm, lúc bác đang còn nằm ngáy ngon lành, thì một roi quất vào lưng thức bác dậy. Bác giật nảy mình... Ông cụ! Một tay cụ cầm cái đai da, một tay cầm cái que thông lò bị thắt nút. “Tao dạy cho mày chơi nghịch!” Thế là cụ quất vào bác túi bụi, vút, vút... Rồi cụ tháo cái nút trên thanh sắt ra, lấy tay uốn lại, không cần búa và bảo bà cụ: “Này, đừng có

khóc nữa. Lỗi tại bà đây. Bà đã cho thẳng bé quá nhiều sức lực, nhưng quá ít trí khôn...”

Va-li-a ngắt lời tâm sự của giám đốc một cách hơi vô lễ.

- Thôi, chúng cháu về đây, - cô nói, giọng quả quyết.

Lít-vi-nốp, không đội mũ, không khoác áo choàng, tiễn họ ra ngoài. Trong lúc họ ăn tối, tuyết đã rơi. Xung quanh, một màu trắng toát. Ngôi nhà bạt, chiếc ô-tô, những thân lác diệp tùng hiện rõ trong đêm màu xanh nhạt, cảnh vật im ắng như người ta trải trên mặt đất một tấm thảm len dày. Tuyết mới rơi bốc lên mùi thơm của nước gội đầu.

- Các bạn có biết đường không, hỏi các bạn “bất hạnh như nhau”? - Lít-vi-nốp hỏi. - Các bạn có sợ chó sói ăn thịt không?

- Xin bác cứ yên tâm, - tiếng I-go nói trong bóng tối mờ mờ.

- Còn chó sói thì chẳng có đâu, bác ạ, - tiếng cô gái nói.

Lít-vi-nốp đứng nhìn theo... Từ xa vẳng lại tiếng cười vui vẻ của họ.

“Tại sao mình lại khoe khoang sức lực trước mặt mấy đứa bé nhỉ?” - Lít-vi-nốp nghĩ. Và ông lại tự hỏi: “Đôi bạn kỳ cục này làm cho mình nghĩ đến ai nhỉ? Có lẽ đến thời niên thiếu của chính mình?”

- Em biết không, cái lão Lít-vi-nốp đúng là đã phải lòng em rồi đấy, - Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích nói với một vẻ có ý nghĩa trong lúc vợ đang dọn cho ăn trưa.

- Không có thể? - Đi-na Va-xi-li-ép-na ngạc nhiên, chị cầm cái môi giơ lên trời, cố gắng làm ra vẻ lãnh đạm.

Dần dần, chị làm quen với vai trò bà chủ gia đình trong rừng tai-ga. Khoảnh đất vợ chồng chị ở gọi là phố Bờ sông. Hiện nay, ở đó chỉ mới có ngôi nhà của chị, còn những nhà khác sắp được xây dựng. Ngọn đồi cây phủ, nơi có ngôi nhà đó cách dòng sông Ôn ba, bốn ki-lô-mét rừng rậm. Nhưng cũng như mọi nơi bắt đầu xây dựng, nơi này cũng đã có một cái tên.

Trong ngôi nhà, sự mùi nhựa cây và mùi vôi. Đi-na đang chăm chút dựng lên ở đó một nơi ăn chốn ở thân thiết. Trước tiên, chị bỏ những bức màn bằng nhung nặng nề trên cửa sổ và cửa ra vào, rồi đem ra ngoài hiên những bàn ghế dị dạng và công kênh, cũng như những bức tranh xấu. Chị treo vào cửa sổ những bức màn bằng vải hoa sặc sỡ, vào cửa lớn những chiếc thảm nông thôn giống như những chiếc thảm mà các bà nội trợ ở địa phương trải trên sàn nhà đã được lau chùi sạch bóng.

Việc sắp đặt nhà cửa làm cho chị say mê. Trên những ngăn do một bác thợ mộc già ở Đíp-nôi-ác-xcôi-ê làm theo bản vẽ của chị, chị để lọ, bình có quai, đĩa mua ở chợ, những thứ mà ở các nông trang người ta không dùng nữa. Những bức tranh khung thiếp vàng được thay bằng tấm áp-phích “Sông Ôn, người sẽ bị chinh phục” do một họa sĩ địa phương thể hiện và được nhà in của báo “Ánh sáng rừng tai-ga” in lại.

Trưởng phòng quản trị, một người đầu hói, mắt nhỏ và rất đen, hết lòng trang bị cho ngôi nhà nhỏ. Ông ta to khỏe, nhanh nhẹn, dễ dãi. Sự ân cần của ông ta ở mọi nơi mọi lúc, mà ông cho là một bổn phận, nổi tiếng khắp công trường. Sắm được cho anh một cái gì đó, một máy điện thoại kiểu rất hấp dẫn, hoặc một tấm kính gọt mép để bàn làm việc, hay một vật hiếm nào đó, thì nét mặt ông rạng rỡ, nụ cười in lúm đồng tiền trên đôi má bánh đúc, ông nói: “Cho anh đấy, chỉ cho riêng anh thôi”. Do đó những người hóm hỉnh ở văn phòng giám đốc đã đặt cho ông biệt hiệu “Chỉ cho riêng anh”.

Tuy nhiên, sự nhiệt tình vô tư của “Chỉ cho riêng anh” đang bị chế nhạo. “Người đàn bà nhỏ nhắn đó đã đẩy những tác phẩm mỹ thuật ra ngoài hiên để thay thế bằng một tấm áp - phích tầm thường mà người ta thấy vô số ngoài bờ rào. Chị ta coi những đồ gỗ, những tác phẩm nghệ thuật nổi tiếng đó là cái gì?” “Chỉ cho riêng anh”, lòng oán hận, tự nhủ, nhưng ông vẫn giữ kín những suy nghĩ đó, vì ông không có thói quen phê phán người khác, càng không phê phán các thủ trưởng và bà con họ.

Trong tất cả những thứ mà ông đã cố gắng hết sức mới kiếm được, Đi-na chỉ để lại những thứ mà ông cho là tồi nhất: ghế đầu, ghế bàn, một chiếc tràng kỷ ghép bằng những tấm gỗ uốn cong, một chiếc đèn có chân cũ. Trong phòng làm việc, chị treo bức ảnh của chồng chị chụp ở Đức ngày kết thúc chiến tranh, lồng trong khung kính bằng đồng. Bức ảnh chụp chồng chị đang ngồi trong sân một lâu đài để cho một cô thợ cạo trẻ cạo râu. Bức ảnh đã trang trí nhà của họ ở Mát-xcơ-va, chiếm vị trí quen thuộc ở phía trên bàn của Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích.

Sắp đặt nhà cửa xong, Đi-na lo đến công việc nội trợ. Phải làm sao để chồng chị, người đã tự nguyện đổi thủ đô để lấy rừng tai-ga ít phải cảm thấy những gánh nặng của sự thay đổi. Chị cố gắng chăm sóc chồng như ở Mát-xcơ-va, giữ đúng chế độ ăn, hồ cổ và măng-sét áo sơ-mi và là thật phẳng nếp quần của chồng.

Tất cả những sự chăm sóc tỉ mỉ đó dù sao cũng làm cho chị khuây khỏa và đôi khi quên rằng chị ở nhà cả ngày với một người giúp việc, một cô gái làng Đíp-nôi-ác-xcôi-ê trẻ tuổi, không biết làm gì cả, nhìn thấy cái gì cũng lạ, làm vỡ dần hết bát đĩa và hễ có thì giờ rảnh rỗi là đọc, viết, ghi chép, hy vọng được nhận vào lớp học đào tạo kế toán do công trường tổ chức.

Thế nhưng, giờ đây chồng chị lại nói đến Ông cụ.

- Anh đùa đây à? - Chị khôn ngoan hỏi, với ý định che giấu sự quan tâm của mình. - Ông cụ phải lòng em à? Không, ông ta chỉ coi em là trẻ con.

- Ô, cô bé lơ đễnh! - người chồng ngắt lời. - Đã bao nhiêu lần chúng ta nhất trí với nhau là em chỉ mức cho anh nửa đĩa thoi kia mà.

- Xin lỗi anh, em quên. Em sẽ sửa chữa ngay... Anh cứ bình tĩnh mà ăn, em đợi anh.

Trong gia đình Pê-tin có một qui ước mà giờ đây Đi-na cố giữ hơn bao giờ hết. Lúc ăn không được nói chuyện, nếu nhà không có khách. Cho nên mặc dầu nóng ruột muốn biết câu trả lời của chồng, chị vẫn chờ anh ăn xong món xúp. Chị biết chồng chị là người chu đáo, nên sẽ không quên được câu hỏi.

- Anh không đùa đâu, - anh nói, rồi đặt thìa xuống và đẩy chiếc đĩa. - Giám đốc không bao giờ quên hỏi thăm sức khỏe em, và ngày nào cũng yêu cầu chuyển lời chào em.

Và nếu như anh không làm nhiệm vụ đó, ông ta cũng coi như là em đã nhận... Và hôm nay ông ta mời chúng ta đi với ông ta đến đảo Cri-a-giôi để thăm những người mà ông ta gọi là quen biết của em.

Đi-na nghe, tay cầm cháo. Chồng chị nhẹ nhàng trách:

- Chả thịt băm nguội mất rồi đây, em ạ.

Chị vội vàng đưa chả cho chồng và ngồi đối diện với chồng lắng tai nghe. Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích chỉ âu yếm nhìn chị, rút từng miếng chả, ung dung chấm vào nước thịt, rồi nhúng vào tương hạt cải trước lúc đưa lên miệng với một ít khoai tây nghiền và đậu Hà Lan.

- Em buồn. Anh thấy rõ điều đó, - Pê-tin lau miệng nói. - Tóm lại, anh chẳng có gì đặc biệt để nói với em cả. Giám đốc chỉ đi Cri-a-giôi để giải quyết một vấn đề không vui. Những người ở nông trang đó đã chơi cho chúng ta một vở rất đau, và Lít-vi-nốp, đáng lý ra phải sử dụng nguyên tắc của Đảng thì lại đi thuyết phục. - Pê-tin lấy tay che miệng để xia răng. - Em có biết không, lúc nào ông ấy cũng gây khó khăn cho anh. Ông ấy lượn trên mây của những kế hoạch năm năm đầu. Nơi nào cần đập nắm tay xuống bàn - thì ông ta thương lượng. Nhưng có lúc ông ta lại cứng đầu cứng cổ như một con lừa. Thí dụ như câu chuyện của thuyền trưởng Ra-cốp... Em còn nhớ lão ta không, cái người suýt nữa thiêu sống chúng mình ấy? Anh phát hiện những sự ngu ngốc của lão ta cho Sở vận tải. Một phái đoàn đến điều tra. Và em hãy tưởng tượng, Lít-vi-nốp bảo vệ lão ta! Ông ta tự cho phép mình nói ngược lại những điều anh nói, trong lúc anh là người đã chứng kiến tai nạn đó và suýt nữa thì trở thành nạn nhân: ông ta nhận là có biết thuyền trưởng, một người dũng cảm đã giúp ông ta vượt thác Õn ào. Không thể kể được... Ông ta đã làm anh lúng túng... Em định đi với ông ta ra đảo đây chứ?

- Em hy vọng rằng ông ta không mời riêng em?

- Tất nhiên. Nhưng anh không đi được. Vì bài báo này, Mát-xơ-va đã bao lần gọi điện cho anh... Và còn công trường nữa, cả hai không thể bỏ mà đi được... Anh thấy em vẫn muốn đi. - Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích thở dài, mặt buồn bã.

Thế thì em cứ đi, mặc dầu anh rất buồn vì không có em... Rất buồn.

- Anh không giận em chứ?

- Không, không... Mặc dầu anh không thể hiểu cái gì đã hấp dẫn em...

...Và giờ đây, trong lúc chiếc xe chở chị đang chạy trên đường, con đường “Sao Hỏa” nổi tiếng mà chị đã biết, Đi-na nhớ lại từng chi tiết cuộc nói chuyện với chồng tối qua, cố gắng đoán xem anh có phản đối không. Nếu có, thì tại sao? Vì nổi hiu quạnh hay vì cho rằng chị đi với Ông cụ? Nếu lý do thứ hai đúng thì thật ra cái gì đang giày vò anh: thấy vợ mình thân thiết với một người đang cản trở tài năng của mình hay chỉ là ghen tuông đơn thuần? Ghen với một con người lùn tịt, buồn cười và kỳ cục thì thật là ngốc...

- Có phải vui không? Đẹp quá nhỉ? - Lít-vi-nốp quay lại nói. - Chị xem, tất cả đã thay đổi trong một đêm giống như phong cảnh bài trí trên sân khấu.

Thật vậy, băng giá ban đêm đã thay đổi bộ mặt của cảnh vật; không có tuyết bèn vững, sương đêm trắng như pha - lê đã rắc đầy xung quanh: con đường, rễ cây chằng chịt dọc lề đường, thân cây, bụi cây và cỏ. Trời trong vắt. Ánh sáng lạnh của mặt trời tràn ngập khắp nơi. Cây cối rậm rạp chưa kịp trút bỏ hết đồ trang sức, tô điểm cho màu trắng muốt đó những chấm vàng sáng, đỏ thắm, hồng tươi, xanh biếc. Một cơn gió thoảng, lá vàng trút xuống từ những cành cây im lìm. Chúng quay cuồng, đung nhẹ vào những lá khác và kéo chúng rơi theo. Những nơi con đường đi vào rừng tai-ga, nó nhuộm nhiều màu sắc như người ta căng những băng vải hoa. Lít-vi-nốp hạ kính xe xuống và gió hất vào xe một hơi mát ẩm ướt, một mùi thơm ngây ngất.

- Đẹp quá! - Đôi mắt xanh, bộ mặt nặng nề có những nếp nhăn nhỏ, toát lên niềm hạnh phúc tràn trề. - Sáng sớm, lúc tôi ở trong lều bạt bước ra, cảnh vật hoàn toàn im lặng, nghe tiếng lá rơi, tôi nghĩ đến những tiếng động, những tiếng ồn ào làm cho nơi này trở nên náo nhiệt hai năm về sau. Một nơi hoang vu, chưa hề khai phá... Thế mà chính ở nơi đây, chúng ta sẽ xây dựng một khu công nghiệp có lẽ không ở đâu bằng. Bao nhiêu lần cái đó đã xảy ra, thế mà vẫn không quen được... Lúc nào cũng mới... Phải không Pê-tơ-rô-

vích?

- Jawchl, - Pê-tơ-rô-vích trả lời, tay điều khiển vòng lái với sự uể oải giả tạo... - Theo tôi, bác Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích ạ, tôi nghĩ bác nên đi lang thang trong rừng, súng cầm tay. Hình như thỏ ở đây nói đuôi nhau chạy trước mặt người đi săn. Thế mà một năm nay bác không đi săn.

Chiếc xe rời khỏi con đường và dừng lại dưới chân một ngọn đồi trọc. Đi-na lập tức nhận ngay ra ngọn đồi này: kia thôi, cả cái cây lạc diệp tùng cổ thụ sừng sừng trên một vạt đất chưa ai đụng tới, hết như một bệ đài, và tấm biển do một bàn tay của ai đó đã viết nét chữ không được thật đẹp lắm câu nói của Lê-nin về điện khí hóa cũng vẫn còn nguyên đó. Mặt cát thậm chí còn giữ nguyên những dấu vết lờ mờ của những bước chân phụ nữ và của đôi ủng to đùng của Nát-tô-tsi-ép.

Chính ở đây, Đi-na đã nhìn thấy công trường lần đầu tiên. Lúc đó chị hoàn toàn thất vọng. Lúc chị thú nhận điều đó với chồng, anh mỉm cười hứa hôm sau sẽ chỉ cho chị thấy. Nhưng anh bận quá và giao nhiệm vụ đó cho I-u-ri Psê-nít-snui, người kỹ sư trẻ thích nghi nhanh chóng và chóng quen biết nhiều người. Anh là một người dẫn đường xuất sắc, làm nhiệm vụ của mình một cách vui vẻ, thích thú, như một người chủ mến khách. Lúc đó người đàn bà Mát-xcơ-va mới hiểu đúng giá trị tầm vóc của sự việc đang diễn ra ở Xi-bi-ri.

Khắp nơi, rừng tai-ga vẫn giữ quang cảnh ban đầu. Bất ngờ nhất là những khu đất xây dựng xuất hiện trong cánh hoang vu. Người ta thấy rải rác những tòa nhà đồ sộ bằng bê-tông, tòa đã hoàn thành có cửa kính, có khói bốc lên, tòa có rào thưa, tòa mới đổ móng, như từ dưới đất nhú lên. Đỉnh các cần trục tháp có góc cạnh vượt lên ngọn những cây thông cao nhất. Những cỗ máy cao bằng ngôi nhà ba tầng đang đào đất... Rồi con đường lại chui vào rừng rậm như một đường hầm. Lá cây giao nhau. Một miệng hầm khổng lồ mở ra. Bề ngoài hoang vu của nó làm người ta nghĩ đến miệng núi lửa trên mặt trăng. Máy móc lúc nhúc. Rồi lại đến rừng tai-ga. Những chiếc xe ben khổng lồ chạy ngang dọc. Psê-nít-snui giải thích: nhà máy bê-tông... Bãi lắp máy... Xưởng cưa... Công trường đá dăm... Anh kể những con số thật to lớn. Nhưng Đi-na, im lặng và trầm mặc, thèm thường nhìn qua tấm kính cửa hạ xuống.

Sau đó chiếc xe rú mạnh và bắt đầu bò ngược lên, lắc qua lắc lại trên những vết bánh xe đã khô cứng của con đường ngổn ngang những gốc cây.

Xe dừng lại trên đỉnh đồi. Căn cứ theo cây thông xù xì nghiêng nghiêng bên bờ dốc dựng đứng nơi đỉnh đồi hẹp, Đi-na đoán rằng họ đang ở trên đỉnh lèn Kỳ diệu. Không hiểu vì sao thấy xúc động mạnh, chị cúi nhìn xuống dưới ghềnh đá, và bất giác rùng mình: một vùng chân trời rộng lớn vô cùng mở ra trước mắt chị. Phía dưới, sông Ôn bị khẹp chặt giữa các ghềnh đá đang chảy cuộn cuộn, và những dòng nước màu nâu của nó sôi lên thành những bùm nước trắng xóa, trước mắt chị là một khung cảnh mà chị chưa hề thấy bao giờ.

Dưới một thùng đấu mênh mông, cách sông bởi một con đê xây gạch, có rất nhiều người và máy đang làm việc. Tất cả đều hoạt động, và di chuyển, như một nồi nước đang sôi sùng sục.

- Họ xây dựng những cái này lúc nào nhỉ? - Đi-na kêu lên. - Chẳng phải cách đây hơn một năm chỗ này còn hoang vu đó ư?

- Bước chân của kế hoạch bảy năm thật là dài! - Psê-nít-snui nói một cách vắn vẻ và anh bắt đầu kể về hai, ba, năm năm sau...

Đi-na không nghe người kỹ sư nói. Những điều mắt thấy đã làm cho chị xúc động và chị nghĩ rằng quản lý toàn bộ cái khối người, máy móc, xe cộ đó thật là vô cùng khó khăn... Xưa nay vốn tự hào về chồng mình, có lẽ đây là lần đầu tiên chị cảm thấy sự vĩ đại của công việc mà anh đang thực hiện...

- I-u-ri, về thôi, - chị dịu dàng nói.

- Sao? - Psê-nít-snui kêu lên. - Chúng ta chưa đến thăm khu Hữu ngạn, ở đó mới là chủ yếu... Chính khu Hữu ngạn dẫn đầu...

- Đủ rồi - người đàn bà trẻ rầu rĩ nói, và không nhìn ra ngoài qua cửa xe nữa...

...Lần đầu tiên, từ trên ngọn đồi này, nhìn thấy quang cảnh của công trường, Đi-na nghĩ đến một tổ kiến. Từ đó, chẳng có gì thay đổi, chẳng có gì thêm cả. Nhưng tất cả những điều mắt thấy đọng lại trong chị và làm cho chị cảm thấy mình là một con kiến lạc vào trong những cảnh vô tận bí ẩn đó...

- Chính từ chỗ đó, từ mỏm Đầu bò, con đập sẽ chạy đến lèn Kỳ diệu. Hay đây chứ, hả? Chúng ta sẽ để lại một vết sẹo nhỏ trên trái đất... Chúng ta đã để lại biết bao nhiêu vết sẹo như vậy, Pê-tơ-rô-vích nhỉ? - Lít-vi-nốp nói.
- Chúng ta chứng minh sự tồn tại của chúng ta.

“Con người khoác lác!” - chị nghĩ.

Trong lúc đó con đường đã gặp dòng sông và chạy dọc bờ theo dốc núi dưới bóng những bờ hẻm bằng đá đi-a-ba. Đá đen làm thành một bức tường, soi mình xuống nước. Bên trái họ ngọn thác ồn ào đang gầm thét. Nước đập vào đá ngầm, tóe ra như sôi lên và bốc khói. Một lớp lông trắng bọc lấy cảnh vật xung quanh.

- Chị có thấy những dòng chữ khắc vào đá không? - Lít-vi-nốp hỏi lúc họ xuống xe, rồi chỉ bức tường bằng đá đi-a-ba cho Đi-na.

Trên đỉnh các bờ dốc, nơi bùn nước không bắn đến được, nơi sương đêm không đọng lại được, có ai viết những dòng chữ gì đó.

Đó là chữ ký của những người hoa tiêu mỗi lần dắt được một con tàu qua thác. Đó là một tập tục đã lâu đời. Xem đây, chị Đi-na Va-xi-li-ép-na xinh đẹp của tôi, trên kia, gần thân cây này...

Một số chữ đọc được. Trên vách, theo hướng chỉ của ngón tay to và ngắn, người ta đọc được dòng chữ Xla-vơ: “Ép-chi-khi Ra-cốp. Tàu quốc gia”. Và niên hiệu: “1780”. Thấp hơn, ngay ở phía trên con đường, một dòng bằng kiểu chữ “báo tường” xen giữa hai mạch đá: “A-léch-xây Ra-cốp. Sáu ca-nô”. Và niên hiệu: “Tháng Năm, 1958”. Nhiều Ra-cốp khác ở lân cận. Nhưng Đi-na chỉ nhìn dòng chữ ở phía dưới cùng, bằng kiểu chữ “báo tường”, Ra-cốp, A-léch-xây Ra-cốp! Có phải đó là tên của ông thuyền trưởng già sơ suất gây ra đám cháy trên chiếc “Éc-mác”, suýt nữa làm thiệt mạng bao nhiêu hành khách? Nhớ lại cuộc nói chuyện đêm qua với chồng, Đi-na ngạc nhiên hỏi.

- Có phải cái ông thuyền trưởng tội tệt của chúng ta không?

- Đúng, - Lít-vi-nốp xoa tay cười. - Ông ta người địa phương vốn dòng dõi hoa tiêu. - Đây là ông tổ của ông ta... - Ngón tay ngắn chắm vào dòng chữ phía trên. - Người đứng đầu dòng họ... Tôi đã cho máy bay đi đón ông ta để ông ta dắt thuyền bè chúng ta qua thác Ôn ào... Một tay lỗi lạc! Chỉ đứng đây nhìn đã đủ sợ rồi, thế mà ông ta dắt hết chiếc tàu này đến chiếc tàu khác... Không ngớt... Chị thấy hòn đá ngầm chỗ kia, bẹt như một chiếc răng: nó gọi là “cái mai”. Chiếc ca-nô của tôi bị cuốn vào đó. Tôi tưởng là đã đi đứt rồi. Thế mà ông ta vẫn xoay sở được.

- Có thể thế không? - Đi-na đưa mắt hỏi Lít-vi-nốp. Ông có chế nhạo chị

không? Có khả năng như thế. Dòng sông Ôn, lờm chờm đá ngầm, chạy lồng lên với một tốc độ kinh người. - Đồng chí đùa đây chứ, đồng chí Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích? Có thật không? Đi qua đây bằng tàu thủy ư?

- Tôi và chị thì ngay một cái vỏ hạt dẻ cũng không thể dẫn đi qua đó được, nhưng những hoa tiêu Xi-bi-ri, họ đi qua được. Họ thuộc luồng lạch, họ biết chỗ nước xoáy. Ông Ra-cốp ấy, sau khi đã dắt chiếc tàu cuối cùng, đến ngồi một giờ trên hòn đá này. Ông nhọt nhạt như một người chết. Rồi ông xin một chiếc xe tải để về nhà ở Đíp-nôi-ác-xcô-i-ê. Bà chị già của ông đã chuẩn bị cho ông tắm hơi nước. Ông tắm thoải mái với người thủy thủ trưởng và người lái, cũng là người địa phương, cả ba uống hết một lít rượu và lên nằm ngủ trên lò sưởi. Sáng dậy, mọi người thấy dòng chữ này. Còn các ông tướng ấy, họ đã bay đi Xta-rô-xi-biéc-xơ. Người ta phải gửi giấy khen qua bưu điện. Đây, ông ta là như thế đây, chị ạ...

Chiếc xe chạy trên con đường mà Đi-na nhớ rất rõ. Sương giá đã thay đổi các màu sắc, nhưng chị vẫn nhận ra nguồn nước mà chị đã uống, chỗ ngọt mà họ đã cho Nát-tô-tsi-ép lên xe, cánh đồng mà chị đã gặp người thợ máy râu xồm. Nhưng trên chiếc phà, trước đây là một chú bé tóc bù xù thì nay là một người đàn bà thủy mị đứng tuổi đang đan, đầu đội khăn san. Chờ Pê-tơ-rô-vích cho xe xuống phà, người đàn bà bèn mở chiếc động cơ đang rung khàn khàn, nhẹ nhẹ.

- Tại sao chị lại đi làm nữ thủy thần thế này? - Lít-vi-nốp cầm tay lái hỏi.

- Tại vì các thủy thần đều ở bờ bên kia cả, kể cả Pê-chi-a - người lái phà. Băng giá đột ngột, mà còn hàng héc-ta chưa gặt... Ông đến làng không đúng lúc rồi, chẳng có ai ở nhà cả.

- Chúng tôi cần gặp In-nô-ken-ti Xa-va-tê-ích.

- Ông chủ tịch thì có thể ở nhà, và lại... Ca-nô của ông ta cũng nổ máy hai lần rồi... Những người khác ra đồng từ sáng sớm.

Thật vậy, Cri-a-giôi như không có người ở. Chỉ có những con chó chạy ra sủa lúc xe đi qua và một bày trẻ con chơi trong vườn trẻ. Không có ai ở chỗ xây dựng cầu lạc bộ cả. Nhưng con mắt tinh tường của Lít-vi-nốp nhận thấy nhiều thân gỗ mới ở trên tường và những vỏ bào màu vàng dính vào sương. “Cái tay cứng cổ này vẫn cứ xây dựng!”. Lít-vi-nốp quyết định, nếu gặp chủ tịch nông trang, ông sẽ đưa ngay bức thư ra, không phải mào đầu, và nêu vấn đề một cách thẳng thắn: có phải là việc của anh không, anh In-nô-

ken-ti Xa-va-tê-ích?

Ngôi nhà của ông chủ tịch cũng vắng vẻ. Không ai ra mở cửa. Đi-na nhớ đến chỗ giấu thanh sắt để nâng then cửa. Chiếc vòng kêu leng keng, khách đi qua sân che ván, sương còn để lại đó nhiều dấu vết. Họ đi lên nhà. Tiếng tích - tắc của chiếc đồng hồ treo tường hình như vang lên. Máy điện thoại để trên bậc cửa sổ réo từng hồi.

Lít-vi-nốp cầm máy, một giọng giận dữ vắng lại.

- In-nô-ken-ti Xa-va-tê-ích không có ở nhà, - Lít-vi-nốp trả lời. - Tất cả ra đồng hết. Tôi là một người lạ. - Giọng trong máy vẫn tiếp tục la hét. - Sao, anh nói ở đất nước Xô-viết không có ai là người lạ à? Không à, rất đáng tiếc... vẫn còn có đây. Thường là vẫn có, chỉ có điều là ta không cần họ, đúng thế... Anh hỏi ai triết lý à? Lít-vi-nốp đây. Đồng chí bí thư huyện ủy ạ, đồng chí biết người của đồng chí khá tồi đấy, đồng chí đã không nhận ra một ủy viên thường vụ. Lít-vi-nốp, vâng... Còn tôi, tôi nhận ra giọng sang sảng của anh ngay. - Ông nghỉ một lát. - Tôi cũng biết anh muốn gì. Cứ yên tâm. Mọi người đều ra đồng cả. Ở đâu à? Tôi đoán rằng... Khoan, đây có tờ giấy ở trên bàn... Dem hộ tôi. - Và Lít-vi-nốp đọc to: - “Pa-ven Va-xi-li-ê-vích, tôi đến thị trấn hai lần mà không tìm được anh, cho thuyền chữa pan của anh đến ngay thung lũng Gấu. Máy số hai, số sáu và số bảy bị pan, hỏng gói trục... Tôi đến gặp ông cụ tôi ở trại nuôi ong. Nếu cần, cho Va-ni-a đến tìm tôi... Bãng giá trời đánh!” Không có chữ ký, không. Lời văn cũng đủ nói với anh rồi chứ?

Lít-vi-nốp ngừng lại, lật tờ giấy trong tay, rồi lại nói:

- Anh ta đã đưa trạm quan sát lên phía trước. Tôi sẽ đến gặp anh ta. Anh có cần nhắn anh ta điều gì không? Tôi đến đây để làm gì à? - Mắt ông nheo lại ranh mãnh. - Bởi vì tôi tôn thờ mẫn thẩn, đồng chí bí thư ạ. Mà món đó ở nhà bạn tôi là ngon nhất. Thôi, chào anh. - Ông nháy mắt, nhẹ nhàng gác máy và giải thích cho Đi-na: - Ông ta muốn biết ý định của chúng ta... Cái ông bí thư huyện ủy ấy!

Trại nuôi ong của nông trang “Người thợ cày đỏ”, nơi Pê-tơ-rô-vích đã dẫn những người khách đến theo một con đường cỏ mọc, rễ cây chằng chịt, chiếm một khoảng rừng thưa rộng. Những tổ ong đủ các màu đặt trệch nhau. Ở một góc, gần bìa rừng, có một ngôi nhà gỗ và một loạt đờ cho ong trú đông. Dưới mái hiên trước ngôi nhà gỗ đó, một cụ già gầy gò đưa tay lên trán che ánh sáng, nhìn chiếc xe hơi chạy đến. Một con chó lông dài, nằm dưới chân cụ, gầm gừ và nhảy về phía những người lạ mặt. Cụ chủ gọi nó lại và nó trở về chỗ cũ, đưa cặp mắt nghi ngờ nhìn những người vừa ở trên xe bước xuống.

Cụ già nuôi ong đang đứng bên bàn mộc. Một dải băng giữ lấy mái tóc dài màu nâu, xen lẫn những sợi bạc của cụ. Cụ cầm một cái bào, phoi bào xung quanh như bọt xà-phòng khắp khiêng đi ra đón khách.

- Anh đó ư, anh Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích! Nghe tiếng máy, tôi bảo con Réch: còn ai nữa?

- Cụ không quên tôi chứ, cụ Xa-va-tê-i Mô-kê-ích? - Lít-vi-nốp cầm lấy bàn tay khô, cứng, nhưng còn khỏe của ông già. - Cụ còn nhớ những tai nạn mà chúng tôi gặp trong rừng tai-ga, trong bão tuyết chứ? Không có cụ...

- Những chuyện ngày nay, tôi nhớ ít lắm. Tôi đã gặp biết bao cơn bão tuyết. Tôi nhớ những chuyện thời bình và thời nội chiến, lúc người ta nhận chìm Côn-tsắc xuống nước nhiều hơn. Còn những chuyện ngày nay, trí nhớ của tôi như một cái rây...

Nhưng trí nhớ của cụ không đến nỗi tồi như vậy. Cụ nhìn Pê-tơ-rô-vích bằng con mắt không thiện cảm. Pê-tơ-rô-vích lại gằn, lúng túng.

- Vẫn lang thang thế ư, Va-xi-xđat ^[18]?

- Đó là nghề của con, biết sao được...

- Nhưng vẫn không ngăn được những anh chồng hợp nhau lại đập chết những đũa chim gái loại anh, như đập chết những tên trộm ngựa.

- Sao lại đập chết con, con vẫn có ích cho xã hội và... - Anh ta liếc nhìn

Đi-na và thay đổi ý kiến. - và lại lúc cần, con có thể...

- Con gián dũng cảm trong lỗ của nó... Trong thời bình, người ta nói rằng, các anh những tù nhân ở trại tập trung I-a-rô-xláp, các anh đã mang dưới chân mình tất cả sắt của nước Nga sang Xi-bi-ri... Đừng có làm bậy. Ở đây, người ta nghiêm khắc hơn ở quê con. Rồi con sẽ thấy... - Nhìn Đi-na với cặp mắt sẫm và sắc, đồng tử màu vàng nhạt, cụ hỏi một cách tự nhiên theo kiểu người già: - Còn chị này là ai? Tôi không biết.

Cũng như con trai, là In-nô-ken-ti, ông cụ người nhỏ, gầy và đen. Cụ cũng có khuôn mặt nhìn nghiêng trông như mặt chim ưng. Dáng đi của cụ rất nhanh nhẹn, mặc dầu cụ hơi thọt.

- Cụ Xa-va-tê-i Mô-kê-ích ạ, cháu được nghe nói nhiều về cụ, - Đi-na nói to. - Va-xi-li-xa và dì Gla-phi-ra đã kể cho cháu nghe...

- Đừng kêu lên thế, tôi không điếc đâu. - Cụ già ngắt lời, và đoán ra: - Chính chị trợ nhà chúng tôi ở Cri-a-giôi phải không? Gla-phi-ra có kể cho tôi nghe... Tôi cứ tự hỏi người đàn bà mặc quần kia là ai? - Cụ quay về phía Lít-vi-nốp và hỏi thẳng: - Anh đến đây làm gì?

- Mùa mật có khá không, cụ?

- Tạm tạm. Anh có nhớ không, tháng Bảy trời nóng, ong bay không, rồi trời u ám, chúng phải đi lấy mật ở những cây thạch thảo và liễu thảo. Gla-phi-ra tính mỗi đàn được khoảng năm mươi năm ki-lô-gam.

- Trời, những năm mươi năm ki-lô-gam! Nhân với bao nhiêu ạ? - Lít-vi-nốp hỏi, không rõ là ngạc nhiên thực sự, hay là giả vờ để nịnh ông cụ.

- Nhân với một trăm năm mươi, đồ đồng.

- Trời, cụ là một người rất quý, cụ Xa-va-tê-i Mô-kê-ích ạ.

- Bây giờ thì không đâu, anh Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích ạ. Khi tôi còn ở trong tổ đi săn và đánh cá thì chẳng phải nói. Không bị thắp khớp thì tôi chẳng chịu nhận cái nghề giáo chủ này đâu! - Rồi cụ lại đột ngột hỏi với giọng không có vẻ gì là giả yếu cả: - Anh đến đây làm gì? Chỉ có tôi ở trại ong thôi. Gla-phi-ra và Va-ni-a ra đồng, In-nô-ken-ti đi với chúng từ sáng sớm. Tôi giúp được gì cho anh?

Vừa nói, cụ vừa bỏ dải băng trên đầu xuống, gập lại và bỏ vào túi tạp-dề

mà cụ treo lên một cái đỉnh sau khi đã giữ cẩn thận. Rồi cụ lấy một chiếc chổi mới làm bằng cành đũa từng quét phoi bào vào một góc nhà. Đi-na có cảm tưởng cụ già đang cảnh giác. Được chồng cho biết bức thư, chị ngỡ rằng ông già cũng biết, và có phải vì vậy mà cụ nhìn Lít-vi-nốp với con mắt ngờ vực?

Trên bầu trời xanh nhạt, mặt trời đã lên đến đỉnh đầu, sương đã tan trong hơi ẩm của không khí. Nó chỉ còn đọng lại từng mảng trắng riêng biệt trong bóng râm của ngôi nhà, của cây cối, của tổ ong, còn xung quanh thì xanh tươi như phủ một lớp véc-ni. Những sợi tơ nhện bay phất phơ, lóng lánh những hạt nước li ti. Những đàn sếu bay qua rừng tai-ga kêu ken két như một chiếc bánh xe khô mỡ.

- Nhân ngày chủ nhật, Pê-tơ-rô-vích và tôi quyết định giới thiệu cho chị Đi-na Va-xi-li-ép-na thấy xứ Xi-bi-ri thực, - Lít-vi-nốp cau mày nói. - Nhưng có thể thấy xứ Xi-bi-ri đó ở đâu khác hơn là ở chỗ cụ Xa-va-tê-i... Cụ Xa-va-tê-i Mô-kê-ích ạ, hồi này trông cụ hồng hào lắm.

- Hồng hào với một bộ xương mè.

- Tôi muốn được như cụ khi đến tuổi cụ. Nhưng lúc đó thì tôi đã lẩn rồi. - Rồi Lít-vi-nốp nói với Đi-na: - Ông cụ ngoài bảy mươi tuổi này và một người nữa, vốn người dân tộc Bu-ri-át đã dẫn chúng tôi vào rừng sâu mà không bị lạc. Những người ở đây như thế đó.

- Thôi đi, tôi không phải là một cô gái để cho người ta nịnh nọt, - ông cụ lẩm bẩm. - Vào nhà đi, đừng đứng trước gió lùa nữa. - Đi-na hiểu rằng ông cụ đã đoán được thủ đoạn ngoại giao của Lít-vi-nốp và đang tùy cơ ứng biến.

Lạnh đến đột ngột, rừng tai-ga băng giá, làng xóm vắng tanh, trại nuôi ong và ngôi nhà ở giữa rừng, ông cụ già mà Đi-na, với thói quen so sánh trong văn học, đã xếp vào hạng những nhân vật trong tác phẩm của nhà văn Nga Lê-xcốp, và nhất là việc giám đốc một công trường khổng lồ quan tâm đến mọi việc trong miền, phải chịu khuất trước cụ - tất cả những cái đó rất mới, đến nỗi chị tưởng như mình bị rơi vào một thế giới xa lạ.

Trong nhà tối om. Vừa đến trước ngưỡng cửa, người ta đã phải đứng lại vì mùi nồng nặc của cỏ và rễ cây treo thành từng chùm dưới trần nhà. Xen vào mùi đó là hương thơm đậm của mật ong và sáp ong. Một lò sưởi Nga chiếm mất một phần ba gian nhà. Trên tường, bên cạnh một chiếc phong vũ biểu kiểu mới nhất là một chiếc đồng hồ, có mặt trình bày cảnh một nông

dân vui say đang nhảy một điệu vũ dân gian Nga và chơi đàn ba-la-lai-ca. Một máy thu thanh chạy bằng pin nhiệt do một ngọn đèn dầu hỏa đốt nóng đang kêu vo vo. Hai khẩu súng treo ở một chỗ ai cũng chú ý, một khẩu rất cũ, báng súng hằn vết ngón tay, một khẩu hai nòng, loại hiện đại nhất, rất đắt tiền. Đi-na thấy một tấm biển bằng bạc gắn trên báng súng: “Cảm ơn đồng chí X. M. Xê-đức, người dẫn đường thân thiết, - các kỹ sư thủy lợi”. Trong góc danh dự, trên một tấm ván, trước đây là chỗ để tượng Chúa, - vì có những giọt nến, - nay để những quyển sách: “Từ điển bách khoa của người nuôi ong”, “Những cây thuốc”. Nhưng trên ghế dài có một quyển “Đời các Thánh” đã nhàu nát, còn phảng phất mùi nhang.

Sự hỗn hợp kỳ lạ những thứ đó, từ cái cũ kỹ, cổ kính, đến cái hiện đại nhất khiến Đi-na phải đưa mắt tìm xem ở trong các góc nhà có bức tượng thánh nào không. Nhưng không thấy có, mặc dầu tất cả đồ đạc trong nhà - các loại cốp, quyển “Đời các Thánh”, ánh phản chiếu của các đồ dùng gia đình bằng nhôm - đều tỏ ra rằng Gla-phi-ra đã ở đây. Một bức ảnh chân dung rất cũ in hình Lê-nin đầu đội cát-két, ve áo đính một chiếc băng đỏ.

- Ô, có mùi rượu mật ong! - Pê-tơ-rô-vích dừng lại trước cửa, nhỏ nhẹ nhận xét, nhưng mũi vẫn đánh hơi.

- Thỉnh thật. Anh có tài phát hiện đàn bà và rượu đây con ạ, - cụ già nói và lấy từ trong tủ đựng thức ăn kiểu nông thôn những chiếc chén bằng nhựa mềm và đặt lên bàn. Cầm một chiếc muỗng, cụ lại bên dãy thùng nhỏ ở trong góc. Cụ mở nút một thùng, múc ra một thứ nước đặc, hơi đục, sực mùi mật ong. Rót đầy các chén, cụ đưa cho từng người. - Thơm lắm, cất với mật thạch thảo vừa lấy đây. - Cụ căn dặn bà khách: - Chị uống đi, nhưng phải cẩn thận. Không phải là nước giải khát cơ-vát đâu.

Nước uống mát và thơm, vị chua ngọt, gia thêm một tí bạc hà, giống như nước chanh. Nó có vẻ vô hại. Nhưng chẳng mấy chốc. Đi-na cảm thấy lâng lâng, trẻ trung và xung quanh ai nấy đều vui vẻ, dễ thương, tốt bụng, kể cả Réch, con chó đang chăm chú nhìn chị với cặp mắt ghen tị. Chị ngồi lên bàn, chân du đưa và đòi uống nữa. Chú nhà không nói gì, bước lại chỗ thùng rượu.

Hay là chị đừng uống nữa? - Lít-vi-nốp đề nghị.

“Ông ấy buồn cười thật... Ông ấy sợ cái gì? Mình có phải là một cô bé nữa đâu...” Đi-na ngang nhiên cạn chén. Rồi chị tự rót lấy và uống nữa.

Bồng chị thấy buồn ngủ, không chịu được, và chị bật cười. Chị phác một cử chỉ vô tư, co chân lên ghế và nhắm mắt lại. Lúc chị thức dậy, những tia nắng chênh chếch tỏa ánh sáng mệt mỏi. Lít-vi-nốp và nhà nuôi ong đang rửa cá ở trên bàn... Bàn tay dính vảy, họ bỏ từng khúc cá to vào một chiếc thùng bốc khói, để dưới đất. Đi-na, đầu như đổ đầy thủy ngân, mí mắt nặng trĩu, trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê, nghe Lít-vi-nốp đang vừa cắt cá vừa nói:

- Cụ Xa-va-tê-i Mô-kê-ích, tôi đã ăn cháo cá nhiều sông lắm rồi, nhưng chưa đâu ngon bằng ở sông Ôn. Kể cả ở miền Vôn-ga Hạ, ở đó người ta nấu cá trong nước canh gà...

Đi-na phát hiện ở dưới đầu mình một chiếc gối, áo màu đỏ, bốc lên mùi thơm của cỏ rừng. Có ai đã đắp lên chân chị một tấm da cừu. Chị không hay biết gì cả. Rượu mật ong là như vậy đấy!.. Canh bàn, câu chuyện giữa hai người vẫn tiếp tục.

- Canh gà, đúng rồi... Nhưng canh cá chép thì không có gì ngon bằng. - Ông cụ nói và khéo léo mổ bụng một con cá to, ấn một cái, ruột cá phọt ra ngoài. - Cháo cá ở đây do các linh mục cụu giáo phát minh ra. Tôi không biết nói gì về lòng tin của họ, nhưng cái món chè chén thì, đừng có nói trước mặt Gla-phi-ra, họ giỏi lắm. Cái món cháo đó gọi là cháo “nhà tù”. Không đâu nấu ngon được như thế. Bởi vì chỉ ở đây mới có giống cá đó. Cá dày trông chẳng có vẻ gì cá, hơi giống như quả bá hương mà người ta ăn vút vò đi. Nhưng nước xáo, nước sốt của nó thì hơn hẳn loại gà tơ béo nhất. - Rồi ông già hỏi, không cần chuyển tiếp: - Tôi đánh cuộc rằng vì bức thư ấy mà anh đến tìm con trai tôi. Anh đến để thuyết phục nó à?

Đi-na chống cùi tay ngồi dậy để xem sự phản ứng của Lít-vi-nốp. Ông ta không muốn ai xen vào sự bí mật của cuộc thương lượng giữa ông ta với Xê-đúc. Nhưng ông chỉ đứng vuốt bỏ vảy cá dính ở hai tay.

- Cụ nói đúng đấy. Không giấu cụ được cái gì cả.

Chả cần phải giấu cái gì đã bày ra trước mắt. Có ngu ngốc mới tin rằng một người như anh lại chạy khắp rừng tai-ga chỉ vì một người đàn bà đẹp.

Đi-na áp má vào gối, mắt nhắm nghiền lại.

- Anh lãng phí xăng đấy, anh giám đốc ạ... Chúng tôi đã làm tất cả cho anh. Chúng tôi hướng dẫn cho các kỹ sư của anh mang theo các thứ máy móc đi vào rừng tai-ga; chúng tôi cho các anh mượn thuyền bè khi các anh

còn trần truồng như con nhộng, cho tất cả các anh ăn, chia cho các anh từng miếng bánh. Chính quyền Xô-viết yêu cầu gì, chúng tôi làm nấy... Còn đim tất cả chúng tôi xuống nước, chúng tôi không đồng ý. Chúng tôi đều cứng đầu cứng cổ. Không có cách gì để đuổi chúng tôi ra khỏi mảnh đất quê hương mà chúng tôi sống đã từ lâu. Hãy làm thử xem! - Ông già kêu lên.

Lít-vi-nốp nói. Đi-na không bao giờ cho rằng con người vuông vắn, thô kệch đó lại giỏi nghề thuyết khách. Chồng chị đã nói nhiều với chị về công trường. Chị tưởng như biết rõ qui mô của các công trình, tầm quan trọng của khu công nghiệp Đíp-nôi-ác-xơ - Tai-ghin-xki sẽ thiết lập quanh nhà máy thủy điện vào cuối kế hoạch bảy năm. Nhưng cho đến bây giờ, nghe Lít-vi-nốp trình bày cho ông lão nuôi ong, chị mới hình dung được quang cảnh ngày mai của những nơi mà hiện nay người ta, dù có đi và ở đến hàng tháng, cũng không gặp một dấu vết con người, không nghe một tiếng nói của con người. Còn Xa-va-tê-i Mô-kê-ích, cụ lơ đễnh liếc trên lòng bàn tay con dao vốn đã sắc như dao cạo.

- Tất nhiên, - cụ lắc đầu. Rồi bỗng cụ ngắt lời Lít-vi-nốp, giọng run lên vì giận dữ. - Nói cách khác, nhường vợ cho hàng xóm và đi.. - Thấy Đi-na đang lắng nghe, cụ thay đổi câu kết... - đi gặp mẹ đỡ đầu của con mình... Chúng tôi không lấy lại bức thư đâu. Không phải gửi sang Mỹ, mà là gửi cho Chính phủ của chúng ta. Để cho Chính phủ xem xét. Chính phủ ở trên cao, mắt nhìn khắp đất nước mới biết được.

Có lẽ để tỏ ra rằng cuộc nói chuyện đã kết thúc, cụ cầm lấy thùng cá, đi khập khiễng hơn lúc bình thường, nói:

- Đi nấu cháo đi. In-nô-ken-ti sắp về rồi đấy. Trời đã chiều rồi. - Cụ khơi bắc đèn lên và nhạc trong máy thu vô tuyến điện vang lên, rồi cụ và Lít-vi-nốp bước ra khỏi ngôi nhà tranh tối tranh sáng. Còn lại một mình trong ngôi nhà tối tăm, Đi-na nhìn ánh lửa nhảy nhót trên trần. “Có lẽ anh Vi-a-tsét-sláp A-na-ni-ê-vích nhà mình cũng chẳng hay biết những công việc như thế này ở vùng Xi-bi-ri, nhưng dù sao anh ấy vẫn đúng, - chị nghĩ bụng. - Khởi dậy những câu chuyện ấy để mà làm gì? Ai là người có thể rời bỏ nhà cửa, quê hương mình một cách thanh thản, không trăn trở, không vì áp lực của mệnh lệnh? Có thể bắt buộc, nhưng đây họ lại thuyết phục...” Chị lại thiếp đi với ý nghĩ đó và chợt thức giấc khi những cánh cửa kính rung lạnh canh vì tiếng động cơ ô-tô đang lại gần. Một thứ ánh sáng trắng yếu ớt nhấp nháy trên đó. Có tiếng sủa của con Rêch, sau đó đổi thành tiếng gầm gừ hoan hỉ. Tiếng đàn ông vang vang cạnh đồng lửa đốt dưới cửa sổ.

Cửa mở, bóng dáng cao và thẳng của Gla-phi-ra hiện ra, im lặng như bất cứ lúc nào. Bộ quần áo lao động mà bà đang mặc, áo bông, ủng cao-su, khăn san trùm đầu - không làm thay đổi vẻ tu hành của khuôn mặt tiêu tụy của bà với cặp môi se lại. Bà gật đầu chào Đi-na, tháo ủng ngoài bậc cửa, để cạnh lò sưởi, rồi vươn vai, khớp xương kêu răng rắc. Bà ngồi xuống ghế, im lặng, đầu cúi xuống.

- Làm sao thế? Bà mệt à? Bà rét à?

Không trả lời, Gla-phi-ra lại gần một chiếc thùng con có giá để cạnh thùng rượu mật ong, rót đầy cốc một thứ chất lỏng màu vàng và đục, rồi uống một hơi.

- Rượu mật ong à? - Đi-na hỏi, vừa thán phục vừa sợ hãi.

- Không, nước cơ-vát, - Gla-phi-ra trả lời. Bà lấy trên giá một chiếc bát to bằng gỗ, bỏ vào đó nhiều chiếc thìa tráng men, rồi đi ra cửa. - Cháo đã nấu xong. Mặc áo vào đi, đàn ông họ đang chờ.

Lửa đang tàn trước ngôi nhà. Chiếc thùng để trên ba hòn đá, một chất lỏng sôi tràn xuống than hồng. Lít-vi-nốp và nhà nuôi ong ngồi hai bên thùng cháo, vừa nếm vừa thổi vào chiếc thìa.

- Chín rồi đấy, - Lít-vi-nốp khẳng định.

- Cho chín một tí nữa, - Xa-va-tê-i Mô-kê-ích trả lời. Cọ rót nửa chén vớt-ca đựng trong một cái chai để vừa tầm tay và đổ vào thùng. - Sẽ mất mùi tanh của cá đi...

In-nô-ken-ti Xa-va-tê-ích không tham gia vào việc nấu nướng. Ông ngồi trên các thanh củi, tay ôm gối, mắt chăm chú nhìn vào lửa. Không giấu sự mệt mỏi, ông lạnh lùng nhìn bố mình và giám đốc công trường dùng một chiếc gậy nhắc thùng cháo lên và khiêng đến một chiếc bàn đặt trước thềm nhà. Gla-phi-ra múc cháo vào một bát to bằng gỗ, chia thìa, rồi lấy một đĩa sứ và một chiếc thìa kim loại cho bà khách.

Lúc Xa-va-tê-i Mô-kê-ích lấy thìa đập xuống bàn báo hiệu bữa ăn bắt đầu, In-nô-ken-ti Xa-va-tê-ích đứng dậy, lại bàn ngồi ăn. Không ai nói gì cả. Ngay cả vớt-ca cũng không làm cho câu chuyện sôi nổi lên được. Sự im lặng thật nặng nề. Đi-na hiểu là đã có việc gì đó xảy ra, lúc chị chưa vào đây. Chị đói nhưng cháo nóng quá, chiếc thìa nhôm làm bỏng cả môi. Thấy vậy, Gla-

phi-ra đang khoanh tay đứng ngoài bèn đem một chiếc thìa gỗ đến, lau vào một chiếc khăn, rồi trao cho người đàn bà trẻ. Câu chuyện bắt đầu sôi nổi ngay lập tức.

- Ô, thế mà cái đồ ngu như tôi không đoán ra, - Pê-tơ-rô-vích tỏ ra ân hận, anh ta đã kịp cho vào miệng hai thìa, trong khi những người khác mới được một thìa. - Chà, cháo cá ở đây thì không chê vào đâu được. - Và có lẽ cũng cảm thấy nặng nề vì không khí trầm lắng, anh ta nói liền thoảng bằng thứ thổ ngữ vùng I-a-rô-xláp quê anh: - Chị Đi-na Va-xi-li-ép-na ạ, ở đây họ có một thứ hóa chất đặc biệt lắm. Bác Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích không cho phép nói bốt đâu, dùng thìa gỗ để ăn cháo đựng trong đĩa bằng gỗ sẽ ngon hơn nhiều. - Và, nháy mắt về phía Gla-phi-ra, anh ta nói khẽ: - Người ta đồn rằng, ngày trước ở vùng này sau khi ăn cháo xong họ không rửa bát đĩa đâu, mà cứ thế úp lên giá thôi: mặc cho gián tha hồ liếm láp. Hình như để thế họ có cảm giác ngon miệng hơn hay sao ấy.

Nhưng Gla-phi-ra đã nghe thấy câu chuyện tầm bậy đó:

- Anh chẳng còn biết xấu hổ là gì nữa, - bà nổi khùng lên. - Ai lại ăn uống thế! Tin anh ta thì có đồ thóc giống ra mà ăn... Đồ ba láp!

Cánh đàn ông bật cười chế giễu. Cụ Xa-va-tê-i Mô-kê-ích trang trọng gõ thìa lên miệng bát để ra hiệu, mỗi người gắp một miếng cá; thịt cá trắng muốt, nóng sốt, thật ngon lành.

Suốt bữa ăn, In-nô-ken-ti Xa-va-tê-ích không nói một lời. Cho đến lúc khách lên xe, ông mới lại gần Lít-vi-nốp:

- Anh chặt cánh chúng tôi, anh Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích ạ. Nó vừa kịp mọc lông, anh đã cắt trụi đi rồi - Ông nói giọng bình thản: - Chúng tôi không lùi bước. Anh là bôn-sê-vích, tôi cũng vậy. Đảng sẽ phán xét. Vì bức thư đó mà tôi có thể bị khiển trách, mặc: ai sợ đàn bà, thì không có con...

- Thôi được, - Lít-vi-nốp nói. Mọi người ngạc nhiên thấy ông không hề nổi giận trước câu trả lời đó. - Chúng ta sẽ đấu tranh, anh In-nô-ken-ti Xa-va-tê-ích ạ... Nhưng anh có thể đình chỉ việc xây câu lạc bộ được không?

- Đã qua rồi cái thời đại mà pháp luật là rừng tai-ga, còn công tố viên lại là gấu, anh Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích ạ... Tất nhiên, sức mạnh cắt được rom rạ, nhưng chúng tôi lại không phải là rom rạ. Nhờ chúng tôi mà các nhà máy ở đây chạy được. Ở Mát-xcơ-va người ta cũng nghe nói đến chúng tôi. Còn thế

đang thì ở đâu cũng như nhau cả.

Đi-na lại ngạc nhiên thấy Lít-vi-nốp, con người có tiếng kêu ngạo và hay nổi giận, lại là người trước tiên đưa tay ra bắt tay địch thủ của mình...

Ngày quá dài, quá phong phú và ấn tượng đến nỗi Đi-na ngồi thu mình trong góc xe, bàn tay luôn vào ống áo, ngủ thiếp đi. Trong giấc ngủ, chị nghe tiếng nói chuyện, tiếng nước chảy róc rách lúc đi qua sông, một tiếng hát hai bè, nhưng chị không mở mắt. Thậm chí lúc người lái xe lấy blu-dông đắp chân cho chị, chị cũng chỉ khẽ cà má vào thành ghế. Và bỗng không có chuyển tiếp, một cảnh ghê gớm như trong một cơn ác mộng ủa vào tâm trí chị...

Phanh rít, xe dừng lại. Sau kính chắn gió, ngay trước bộ tản nhiệt, chỉ thấy một người con gái, không để ý đến ánh đèn pha, đang tát một anh con trai to lớn có đôi vai rộng. Cô la kêu cái gì đó. Anh thanh niên lấy đà và đánh lại. Người con gái ngã xuống, lại chồm dậy và lao vào anh con trai. Anh con trai lại vật ngã cô gái, cúi xuống, tay nắm lại, trong lúc đó người con gái lấy tay che mặt.

- Không được đánh vào mặt... Mà nghe không... Đồ chó!

Pê-tơ-rô-vích hiện ra trong chùm ánh sáng. Thấp và tròn, anh ta bước lại phía anh thanh niên cao to đang giận dữ thọc tay vào túi một cách có dụng ý.

- A, dao găm hả? - Pê-tơ-rô-vích kêu lên và rút một chiếc mỏ lết ra. Họ đứng đối diện nhau, sẵn sàng xông vào đánh nhau. Chính lúc ấy. Đi-na nhận ra con người má bánh đúc, tóc cắt ngắn, với một mớ tóc trẻ con rủ xuống trán.

Chính hắn; thằng kẻ cắp đã lấy mất phao cứu của chị. Hắn cho tay vào túi. Hắn đang nắm cái gì. Cảm thấy tóc dựng lên, chị thò đầu ra ngoài cửa hét:

- Hắn có dao đấy.

Cùng lúc ấy Lít-vi-nốp xuất hiện ở chỗ có ánh sáng. Ông lấy cùi tay đẩy Pê-tơ-rô-vích ra và đứng trước mặt anh thanh niên. Mặt ông như gầy đi, mắt nheo lại, mũi phập phồng. Việc xảy ra thật khó mà phân tích được. Đi-na chỉ thấy bàn tay Lít-vi-nốp nắm chặt lấy cổ tay người kia, cao hơn ông một cái đầu. Tên hung bạo giãy giụa, kêu lên đau đớn. Một con dao lấp loáng rơi

xuống đường. Lít-vi-nốp lấy chân đá ra xa. Nhưng đoạn sau mới lạ lùng. Người con gái vừa bị tên cướp đánh, nhảy vào Lít-vi-nốp, đâm vào tay ông và cúi xuống, chắc là cắn. Tên kia nhân đó vùng ra được và biến vào đêm tối.

- Rồi chúng mày sẽ biết ông, đồ khốn kiếp... Hai chọi một... Chúng ta sẽ gặp nhau một chọi một!.. - hắn nói trong bóng tối.

Đi-na quan sát người bị nạn. Một cô gái trẻ người tầm thước, khỏe mạnh mặc một chiếc áo vét bằng lông rất tao nhã trái ngược với đôi ủng cao-su của những người thợ xây dựng. Mớ tóc rậm, một màu da cam đặc biệt, cắt theo kiểu “đàn bà ở hang”, rối lên vì đánh nhau, che mắt mặt. Đứng giữa ánh sáng, cô ta khóc sụt sùi, tay nắm lại, chém vào đêm tối. Lít-vi-nốp nắm lấy vai cô ta dẫn lại xe.

- Lên đi, - ông ra lệnh.

Cô gái nhận ra ông giám đốc công trường, ngoan ngoãn bước lên. Toàn thân cô ta run lên, vừa nức nở, cô ta vừa khịt khịt chiếc mũi đang bị chảy máu. Khi cô gái không quen biết kia ngồi vào hàng ghế sau, Đi-na bất giác ngồi tránh ra, nhưng rồi nén được nỗi kinh tởm, chị đưa cho cô ta chiếc khăn mùi-soa. Cô ta hất mớ tóc rối bù màu da cam tỏ vẻ khước từ, và lấy ra chiếc khăn của mình cũng còn sạch nguyên. Xe chuyển bánh. Tất cả cùng im lặng. Hai người đàn ông vẫn còn thờ phỉ phò, có lẽ họ không thật hài lòng về chính bản thân họ. Còn Đi-na thì ngồi tránh ra, như thể sẵn sàng ép mình vào thành xe vậy. Cô gái ngồi bên cạnh đã trấn tĩnh hơn. Cô ta bật đèn trong xe, rút ra chiếc gương con và lau sạch bộ mặt bị giày máu. Cô chăm chú nhìn kỹ chỗ quầng mắt xám xịt như một đám mây đông đã bị sưng lên và cứ gi sát chiếc gương vào đó. Cô thở dài vẻ cay đắng. “Thằng khốn kiếp... Đồ điên... Đồ ngốc!” - môi cô lắp bắp thì thầm.

Rồi cô lại soi gương, lại thở dài và bắt đầu sửa sang lại mái tóc. Bây giờ, cô ta đã bình tĩnh lại. Người ta thấy cô trẻ và không xấu. Trên khuôn mặt màu nâu, gò má hơi dô, chiếc mũi ngắn héch lên một cách láu lỉnh. Cái miệng hơi to và môi dày không làm nét mặt cô ta xấu đi. Cô nói lẩm bầm, nhưng không giận dữ: “Khoan đã!” Rồi, lấy một thỏi son, cô bôi môi một cách thành thạo.

Pê-tơ-rô-vích là người đầu tiên đánh giá hình thức của cô hành khách mới:

- Chúng ta đem nạn nhân về đã chứ? - Anh hỏi Lít-vi-nốp, và lúc ông ta gạt đầu, anh quay sang phía cô gái: - Cô làm ơn cho biết địa chỉ.

- Buông tôi ra, tôi sẽ đi bộ...

- Chí khi nào cô bước qua xác tôi... Thủ trưởng đã ra lệnh, tôi chỉ biết có chấp hành. “Buông tôi ra!..” Thật vô nghĩa!..

- Còn tên cướp ấy, chúng tôi sẽ tìm được hắn... Nếu như được phép chơi dao... Nhưng hắn tính toán phân minh đây. Hắn sẽ bị bắt thôi. Cô có biết hắn không? - Lít-vi-nốp hỏi.

Cô gái im lặng.

- Có lẽ tôi nhận ra hắn, - Đi-na vừa nói, thì bàn tay của cô gái đã nắm lấy cùi tay chị.

- Không phải là một tên cướp. Đó là lỗi tại tôi... Các bác thấy rõ tôi tát hắn. - Cô ta có vẻ lúng túng và yêu cầu: - Dừng xe lại, anh “Vô Nghĩa”. - Pê-tơ-rô-vích chưa kịp dừng xe lại, thì cô ta đã mở cửa xe, lao vào đêm tối.

- Răng sắc thật, - Lít-vi-nốp nhìn bàn tay bị cắn, nói đùa. - Thật đúng là quít làm cam chịu.

- Chắc chắn là một phần tử trộm cắp. Các đồng chí có để ý đến kiểu tóc “kẻ tái phạm” của hắn không? Hắn có cả một phòng trưng bày tranh trên bàn tay. - Pê-tơ-rô-vích lời đòi nhận xét. - Chị Đi-na Va-xi-li-ép-na, chị biết hắn à?

Nhớ lại dấu hiệu của cô gái lạ mặt, Đi-na nói mập mờ rằng chị đã gặp anh ta một buổi tối lúc đi xem phim. Cuộc gặp gỡ trên đường này đã làm cho chị tin rằng số phận đưa chị đến giữa những người kỳ lạ, tâm trạng hoàn toàn khác với chị, và chị phải mất không ít thời gian để hiểu được họ. Bây giờ chị muốn về cho nhanh đến ngôi nhà gỗ của khu Bờ sông chưa thành hình. Ở đó chị sẽ ra sức tạo nên một vùng khí hậu nhỏ xíu thích hợp với chị, và ở đó chồng chị, người khôn ngoan nhất, sáng suốt nhất trên trái đất này, đang chờ chị.

Đến ngày thứ tư thì các máy gặt đập liên hiệp của nông trang “Người thợ cày đỏ” đã gặt xong những héc-ta cuối cùng của khu ruộng vừa bị băng giá phủ kín thuộc một vùng đất mới, xa tít tận thung lũng Gấu. Như vậy là đã thắng lợi trong việc giành lấy phần thu hoạch còn lại khỏi bàn tay thần Mùa Đông vừa bất ngờ ập đến. Mệt rã rời sau những ngày căng thẳng ấy, In-nô-ken-ti Xê-đúc vẫn chưa cho gọi Va-ni-a đưa xe tới đón ông về.

Ông quyết định nghỉ một chút cho lại sức sau những đêm mất ngủ, sau cuộc nói chuyện nặng nề với Lít-vi-nốp, sau cái ý nghĩ day dứt, mông lung cho đến nay vẫn cứ bám riết lấy ông là, có lẽ, chẳng bao lâu nữa cả làng quê thân yêu của ông cả những đồng cỏ màu mỡ, cả những cánh ruộng của lưu vực con sông này mà tổ tiên ông đã giành lấy từ rừng tai-ga hoang vu, và tất cả những gì mà sau khi trở thành chủ tịch nông trang ông đã đầu tư cho nó bao nhiêu công sức, có thể sẽ bị chìm sâu xuống nước, dưới đáy biển Xi-bi-ri mới.

Những ngày gần đây sự mệt mỏi về thể lực đã tạm thời xua đi những suy tư trầm uất đó. Sự đến thăm đột ngột của giám đốc công trường khêu lại vết thương chưa liền miệng. Để nén sự đau đớn xuống, In-nô-ken-ti Xê-đúc quyết định trở về Cri-a-giôi, theo những con đường mòn chỉ còn nhận thấy lờ mờ trong rừng tai-ga. Ông đi ủng có tấm giáp che chân của ông bố, khoác ba-lô đựng những dụng cụ thường dùng của người đi săn: ga-men, diêm bọc trong giấy nến, lọ muối, nhựa lặc diệp tùng để chữa vết thương, túi đạn thất bên ngoài áo vét, súng đeo trên vai. Ông lên đường, trông trẻ ra đến mười lăm tuổi.

- Anh chủ tịch ơi, đừng có quên ván đáy. Gần hết cả rồi. Cho Va-ni-a đem đến nhé! - ông cụ nuôi ong đứng trên thềm gọi theo.

- Vâng...

Người cha và người con không nói với nhau gì hơn nữa lúc chia tay. Nhìn bóng dáng của con xa dần, cụ Xa-va-tê-i Mô-kê-ích, những năm gần đây đã học được cách nói chuyện một mình, lẩm bẩm sau bộ râu rậm:

- Đi đi con. Bà mẹ tai-ga là một liều thuốc trị bách bệnh.

In-nô-ken-ti Xê-đức đi vào rừng với bước chân điêu luyện. Rừng tai-ga mênh mông trải dài hàng trăm ki-lô-mét bắt đầu ngay sau khi khu rừng thưa với những đống ong đặt ở đó vừa khuất sau những bụi cây rậm. Giờ đây là lúc mùa thu còn đang bịn rịn chưa muốn ra đi và mùa đông thì như chỉ mới rón rén bước những bước đầu tiên đến thế chân nó. Sương giá không tan được vẫn còn nguyên trong bóng râm của cây rừng. Ông hít thở mùi thơm hăng hắc của lá khô và rêu.

Thật là thân thiết và êm đềm sự im lặng và những hương vị đầy sinh khí ấy! Vào thời niên thiếu, lúc người ta gọi ông là Kê-sca, cũng vào tiết cuối thu, buổi sáng, những dấu chân thú nhỏ nhất cũng hiện lên rõ như vẽ trên giấy, Xa-va-tê-i Mô-kê-ích dẫn cậu và anh cậu, A-léch-xan-đơ, vào khu săn bắn. Họ ở đó hàng tuần lễ trong mùa đông để săn chồn và sóc, đánh bẫy chồn, nếu gặp may. Ông bố dạy cho họ bắn sóc vào đầu để đừng làm hỏng bộ lông, một mình đánh nhau với gấu và hạ nó ngay từ phát súng đầu tiên, giáng súng vào người mà bắn lúc con chó đánh tập hậu để lừa nó. Đặt bẫy chồn không phải ở nơi con vật bé nhỏ hiếm có đó để dấu chân lại, mà là ở nơi tuyết phủ những chỗ đất trũng có muối và đất không đông cứng, ở đó chuột có thể đào hang giữa các rễ cây.

In-nô-ken-ti Xê-đức đã học đọc được cuốn sách rừng mà người ngoài không ai đọc được. Ông biết phân biệt các đường mòn và định hướng không cần địa bàn, chỉ căn cứ vào lá cây, rêu mọc trên thân cây, màu đỏ của những quả việt quất và không biết bao nhiêu dấu hiệu khác. Từ đó cho tới trước những ngày mà những mối quan tâm lo lắng cho một nông trang to lớn bao gồm ruộng đất gần như của cả một xã giữ ông ở lại với làng quê, thì rừng tai-ga, các tiếng nói của nó, các hương vị và âm sắc của nó, các giống thú và các loài chim sống trong đó luôn luôn cuốn hút ông đến với nó, và ông tranh thủ bất kỳ một ngày rỗi rãi nào để được tận hưởng cảnh một mình ngồi bên đống lửa bốc khói mù mịt, trong vòng tay của cái thế giới nguyên sơ đó. Ông hiểu thế giới tai-ga và thế giới đó hiểu ông.

In-nô-ken-ti Xê-đức bước nhanh nhẹn, qua các lùm cây, nhảy qua những vũng nước đầy rêu, đi vòng các đầm lầy cũ, ở đó, lác đác những cây việt quất đỏ thắm. Ông chạy trên một thân cây nằm ngả xuống để vượt qua một con suối nước chảy xiết, rồi dừng lại suy nghĩ trên một xoáy nước được hình thành trước một chướng ngại vật. Nước lạnh đã chìm hết các loài rong, đàn cá hiện ra, đen trùi trũi dưới nước sâu trong vát. “Bây giờ đang đúng là mùa soi cá đây”, - In-nô-ken-ti thở dài, ông nhớ lại, bố ông đã dạy cho ông nghệ thuật ấy hồi ông còn nhỏ.

Không một kỷ niệm nào của thời niên thiếu có thể đưa ông ra khỏi những suy nghĩ đang ám ảnh ông. Vì tất cả vùng này, kể cả dòng sông với xoáy nước đầy cá, những cây linh sam, cây bá hương, những cây thông năm lá, thông đuôi ngựa, tất cả những gì làm cho vui mắt, nuôi sống bao nhiêu chim muông, và có thể nuôi sống hàng nghìn con người, tất cả những cái đó rồi đây sẽ chìm dưới đáy nước.

Tuy nhiên, trong phiên họp của ban chấp hành tỉnh đảng bộ Xta-rô-xi-biéc-xcơ, ông rất sung sướng được biết rằng người ta sẽ xây dựng một nhà máy thủy điện ở phía dưới thác Ôn ào. Ông trở về, lòng vui như hội và vừa lên bờ, ông đã kể cho bà con nghe những sự đổi thay sắp tới của quê hương.

- Một vùng nước mênh mông, một vùng biển. Thế thì nhà cửa chúng ta sẽ ra sao? - bố ông, lúc đó còn ở trong làng, hỏi.

Câu hỏi đó giờ đây lại trở về trong ký ức của In-nô-ken-ti. Lúc đó, người ta chỉ mới biết dự kiến đầu tiên của kế hoạch. Nhà máy không to bằng, và có một hệ thống đập nước bảo vệ một phần lớn thung lũng chống lại nước lụt. Nông trang “Người thợ cày đỏ” hy vọng thu được những món lợi vô cùng to lớn. Có thể cung cấp sữa, thịt và rau cho công trường, rồi cho thành phố mới bên cạnh nhà máy. Họ giao cho nhà nông học A-na-tô-li Xu-bô-tin điều chỉnh lại sự phân phối cây trồng. Xu-bô-tin phấn khởi trước viễn cảnh đó, bèn đi tìm hiểu vùng ngoại ô Xta-rô-xi-biéc-xcơ để rút kinh nghiệm. Anh trở về, thất vọng: đề án đã thay đổi. Nhà máy sẽ vĩ đại. Hồ chứa là một vùng biển mà các đê đập không thể chịu nổi. Vùng đất cũ của các nông trang sẽ ngập hết.

“... Một vùng nước mênh mông, một vùng biển. Thế thì nhà của chúng ta sẽ ra sao?” Câu hỏi đó từ nay trở thành câu hỏi của mọi người. Những người thợ xây dựng thì họ có cần biết cái gì? Họ chỉ như một đám cỏ lông chông. Xây dựng xong rồi lại kéo nhau đi. Họ chỉ cần giao nộp xong công trình là được rồi. Họ cần gì biết ai là người đã đổ mồ hôi, sôi nước mắt trên vùng đất này, họ cần gì biết những cơ ngơi của nông trang đã được xây dựng nên với biết bao gian lao vất vả, họ cần gì biết những khu vực canh tác phì nhiêu, những vụ mùa nào có phải đạt được dễ dàng gì trên vùng đất khắc nghiệt này!” In-nô-ken-ti Xê-đức rầu rĩ ngắm nhìn những khung cảnh đang mở rộng ra trước mắt ông. Đề án sửa đổi đối với ông hình như không những là một sự bất công, mà còn là một sai lầm ghê gớm, có lẽ là một tội phản quốc phải lâu lắm mới chuộc được. “Người thợ cày đỏ” đối với ông không

phải chỉ là một hợp tác xã nông nghiệp. Đó là quê hương ông. Ông thấy rõ trong trí mình từng người dân, vì ông biết tất cả các gia đình. Nghĩ đến nước ngập, ông hình dung ra ngay những tai họa mà các gia đình già nua, góa bụa phải chịu...

Chính ông đã nói thẳng những điều đó với Lít-vi-nốp hôm qua, lúc ông từ chối nhượng bộ. Còn Ông cụ, mặc dầu tính nóng nảy, đã khản khoản ông, chứ không quát tháo, điều đó chứng tỏ rằng Lít-vi-nốp cũng không tin chắc sẽ nắm phần thắng. “Chà, nếu Mát-xơ-va chịu lắng nghe tiếng nói của lưu vực sông Ôn! Vẫn còn đủ thì giờ để trở lại dự án ban đầu, Ông cụ không phủ nhận điều đó. Chúng ta có những người đồng tình ở tỉnh ủy, cũng như ở sở nông nghiệp. Ở Mát-xơ-va cũng có...” In-nô-ken-ti hơi an tâm, rảo bước. Trực giác của người đi săn dẫn ông đến một cái hồ nhỏ mà ông biết đó là nơi hội tụ của các đàn chim di cư. Ông không nhầm: tai ông vừa thoáng nghe tiếng ngỗng trời kêu ở nơi xa.

Ngỗng là giống chim rất thính. Không phải tự nhiên mà ngày xưa, để đề phòng các cuộc đột kích bất ngờ của bọn cảnh sát Nga hoàng, các tín đồ cụ giáo thường hay nuôi ngỗng. Người có thể ngủ quên, chó có thể không thấy, nhưng ngỗng thì có thể nghe thấy hết và kêu quang quác liền. Nghe tiếng kêu In-nô-ken-ti Xê-đức đoán: ngoài hồ có một đàn ngỗng di trú. Ông nín thở, bước nhẹ nhẹ. Nước lấp lánh sau những cành liễu rủ. Hồ tròn như một cái đĩa, mặt nước phẳng lặng in rõ một cách kỳ lạ hình ảnh đảo ngược của rặng liễu, của ngọn đồi xanh biếc một rừng thông non, và màu trời xanh nhạt. Bầy ngỗng kêu quang quác cách bờ không xa. Một con ngỗng đực, hẳn là con đầu đàn, đậu trên một cành cây sát mặt nước, đang lấy mỏ chải lông lia lia. Kìm sự xúc động, In-nô-ken-ti cầm lấy khẩu súng.

Một con ngỗng đực, béo, đẹp. Đàn ngỗng chỉ ghé qua đây... In-nô-ken-ti nhẹ nhẹ rẽ cành cây, đưa súng lên vai. Một cành nhỏ bật lên, quất vào mặt ông. Ông không kêu, cũng không động đậy. Nhưng con ngỗng đực thấy động, giương cao cổ. Con môi ông đang ngắm đẹp làm sao! Cái hồ này có lẽ dùng làm chỗ trú chân cho những bầy ngỗng di cư đã hàng nghìn năm nay, cũng sắp biến mất, và chúng nó sẽ bay lượn vòng trên trời, tìm mãi không ra... Tay In-nô-ken-ti rung. Phát súng không trúng đích. Con ngỗng đực kêu lên một tiếng dài, nước sôi lên dưới những đôi cánh đập lấy đà và đàn chim bay lên, con này tiếp con khác. Lên đến độ cao không còn nghe được tiếng cánh rít, chúng bay qua đầu ông như coi khinh ông. “Trượt, trượt thật... chưa bao giờ mình bắn trượt như thế này”.

Đàn ngỗng trời khuất sau rừng cây, ông nấp lại đạn và đi vòng quanh hồ. Sau hồ bắt đầu một khu rừng bá hương. Những cây thông to lớn đầu tiên ngọn sum suê đã vượt lên trên rừng cây non rộ rã. Rồi đến một khu rừng toàn những cây lá kim, mặc dầu gần mùa đông, vẫn sức nức mùi nhựa cây như trong buổi trưa hè. Đến một con suối đang róc rách chảy trong các rễ cây khúc khuỷu, In-nô-ken-ti Xê-đức nhóm lửa, treo chiếc ga-men ám khói lên, bẻ cành cây, trái áo vét lên trên và nằm xuống.

Cành lá xanh lơ nổi lên trên nền trời trắng, và mặc dầu chúng đứng im, vẫn có tiếng rì rầm triền miên xung quanh, giống như tiếng rì rầm lúc áp tai vào một vỏ ốc lớn. In-nô-ken-ti Xê-đức thở dài. Bố ông nói đúng: “Trong rừng thông, người ta lao động, trong rừng dương, người ta vui đùa, trong rừng bách, người ta cầu nguyện”. Ông cụ đáng thương, cụ buồn phiền lắm! Tuy vậy cụ vẫn sắm sửa đầy đủ cho con trai những thứ cần thiết: cá kho, bánh, mỡ lợn, hộp muối, hạt tiêu trong lọ thuốc viên... Nhưng cụ đã yếu sức, cụ phải kéo lê đôi chân. Vậy mà trước kia cụ vốn là người đi đường không biết mệt.

Chè pha trong ga-men bốc khói. In-nô-ken-ti Xê-đức, tâm hồn thư thái, nhấp chén nước nóng bóng, dưới bóng những cây bá hương khổng lồ có từ thời làng xóm họ bị đuổi ra khỏi bờ sông Vôn-ga vì theo tà giáo, đến khu trú trong đảo Cri-a-giôi. Có lẽ họ đã thấy những chiến binh Nga đầu tiên xuôi dòng sông Ôn trên những chiếc thuyền. Vậy mà lại phải ngả những cây khổng lồ ấy xuống ư?.. Ông rùng mình. Tiếng rì rào của cành lá làm cho ông buồn, nước chè mất hết mùi vị. In-nô-ken-ti tưởng nghe tiếng gõ chạm nhau, và những tiếng người. Cri-a-giôi cách đây mười ki-lô-mét. Đíp-nôi-ác-xcôi-ê ít ra cũng hai mươi lăm. “Người ta hái quả bá hương!”, - ông nghĩ. Và ông bỗng sinh ra ngờ vực: “Có phải người của mình không? Hôm qua mình đã hứa với huyện ủy là sẽ tặng viện nhân lực và vật tư để giúp Đíp-nôi-ác-xcôi-ê gặt cho xong. Có lẽ có người trốn đi nhặt quả bá hương? Thật là đẹp!”

Không ai cấm đi nhặt quả bá hương. Bất kỳ nông trang viên nào rảnh rỗi cũng đi nhặt được. Nhưng nghĩ rằng người ta lại có thể để cho bà con láng giềng thu hoạch chậm, ông chủ tịch tức giận, đứng vụt dậy. Ông dập lửa, đổ nước chè còn lại lên than hồng, cẩn thận để cho lửa tắt thật hết, rồi đi về phía có tiếng rì rầm vọng lại. Tiếng rì rầm mỗi lúc một rõ. Có thể phân biệt được tiếng nói của nhiều người đàn ông và của một người đàn bà hoặc của một em trai. Vượt qua một con suối, In-nô-ken-ti thấy những người đi hái quả bá hương, bốn người chia làm hai cặp dùng một chiếc vò nặng, cán chạm đất đập vào thân cây. Người thứ năm, một cậu bé khoảng mười lăm tuổi đang

sục sạo dưới các gốc cây và nhặt bỏ vào giỏ những quả bá hương to nặng. Bên cạnh, gần một chiếc lán bằng cành cây có một đồng quả bá hương rải phơi dưới nắng. Còn có một chiếc xe mô-tô, và một thanh niên lực lưỡng, đội mũ cát-két ngồi trong thùng xe. Dưới lưỡi trai ngắn, một mái tóc trẻ con xõa xuống chiếc trán sung húp của hắn. Những túi đầy để cạnh chiếc xe mô-tô. Với con mắt tinh tường của người dân vùng tai-ga, In-nô-ken-ti Xê-đức phán đoán: đó là những nhà chuyên môn, những người hái quả có kinh nghiệm. Nhưng không phải là người của nông trang “Người thợ cày đỏ”. Những người lạ. Họ ở đâu đến? Cây bá hương mọc đầy dọc sông, thế thì họ phải từ Đíp-nôi-ác-xcôi-ê đến, từ cái nông trang mà “Người thợ cày đỏ” đến tăng viện.

- Cần thận, chủ tịch Cri-a-giôi đây! - thằng bé kêu lên.

In-nô-ken-ti Xê-đức dùng dùng nổi giận. Những con người đã mệt mỏi vì phải làm việc căng thẳng mấy ngày nay, những máy móc đã phải đem sửa chữa cũng phải đi tăng viện cho họ. Thế mà họ lại đi nhặt quả bá hương để kiếm tiền bỏ túi...

Nhưng rừng tai-ga là rừng tai-ga, và In-nô-ken-ti Xê-đức biết rõ luật lệ nghiêm ngặt của nó. Ông lại gần, chào và theo lệ cũ, nói câu “Chúa phù hộ cho các anh”, rồi vẫn theo phép xã giao nông thôn, ông hỏi thăm việc hái quả có tốt không. Mấy người đàn ông lúng túng, ngừng việc lại và đứng im.

- Ông chủ tịch của các anh vẫn đau khớp đấy chứ? - In-nô-ken-ti hỏi thăm với một vẻ hững hờ.

- Ông ấy bị ma men bắt, - một anh thanh niên nói, rồi thay đổi ý kiến ngay, nhưng đã quá muộn.

- Còn lúa mì, các anh vẫn bỏ vô khối ở dưới tuyết đấy chứ? - In-nô-ken-ti Xê-đức hỏi, không giấu sự mỉa mai.

Gã thanh niên lực lưỡng có mái tóc trẻ con ngồi trong thùng xe, liền đứng dậy, cầm khẩu súng và núng nính đi lại phía In-nô-ken-ti.

- Này, người công dân, giữa chúng ta với nhau anh nên đi chỗ khác mà làm phách. Việc hái quả bá hương đã được pháp luật cho phép, và chúng ta dùng để mát thì giờ về những chuyện không đâu. - Hắn đổi tay cầm súng với một cử chỉ thị uy.

- Rất tiếc, - Xê-đức trả lời, giọng dần hòa, ngón tay cái đặt dưới quai khẩu súng hai nòng. - Giữa chúng ta với nhau, hãy hạ cây súng trên tay chú xuống để nó khỏi trở về một mình. Một tai họa sẽ xảy ra ngay... Tất nhiên đạn ria không giết được ai, nhưng cũng có thể gây nên thương tật.

- Đạn ria! - gã thanh niên chế nhạo. - Ai bảo với anh nó nạp đạn ria.

- Tôi biết! - Xê-đức vẫn nói với giọng ôn tồn. - Hỏi các bạn chú là người địa phương, họ sẽ bảo cho chú biết rằng người ta nạp những khẩu súng như thế này bằng loại đạn gì.

Khẩu súng hai nòng bỗng lăm lăm trong tay ông. Quay sang những người nhặt quả bá hương, ông ra lệnh:

- Còn các anh, hãy thu xếp đồ đoàn và về ngay nông trang. Lúc nào chủ tịch của các anh ở quán rượu về, bảo với ông ta rằng chúng tôi không cho phép các anh lợi dụng như thế nữa đâu. Tôi sẽ điều người và máy về ngay...

- Chúng tôi không biết ai cả, chúng tôi không phải là nông trang viên, - một người lâu bầu nói.

- Tại sao ông biết chúng tôi ở Đíp-nôi-ác-xcô-iê? - Một tên khác lăm bằm, vẻ hết sức lúng túng.

- Chính các anh nói: chủ tịch là một tên nát rượu, không có gì chính xác hơn. Đi đi, không thì...

- Đừng có dọa, - tên thanh niên vạm vỡ lăm lăm khẩu súng. - Và các anh, tại sao các anh lại xì hơi thế? Chúng ta đang ở trong rừng tai-ga, chẳng cần phải tranh luận với tên ma-cô này. Tại sao hẳn lại biết các anh?

- Còn tám biển mô-tô nữa? - Xê-đức bình tĩnh trả lời. - Chúng ta không phải ở Mát-xcơ-va, ở đây, mô-tô hiếm lắm. Nào, đi đi, tôi bảo. - Và ông mĩa mai nói với tên thanh niên có mái tóc trẻ con: - Còn chú, chú là người lạ, tôi nói cho chú biết đừng có nghịch súng trong rừng tai-ga. Các bạn chú sẽ nói cho chú biết rằng tôi bắn đúng mắt con sóc cách mười mét.

Ông quay đi, chân bước vững chắc, và vẫn theo đường cũ. “Đồng chí Ni-cô-lai Cu-dơ-mích, đồng chí thấy sự tương trợ “xã hội chủ nghĩa” của đồng chí đi đến đâu chưa, - ông nghĩ, nhớ lại cuộc tranh luận của ông với bí thư huyện ủy. - Cái con số “bình quân của huyện” đó, nó đang biến hóa thần thông đây này. Thật là cốc mò cò ăn. Người này thì đi nhặt quả bá hương với

bọn vô lại để vết cho đầy túi, trong lúc người khác, kiệt sức đi gặt hộ hàng xóm... Danh dự của huyện. Cái “danh dự” đó, nó làm tăng thêm những kẻ lười biếng và làm gãy lưng những người cần cù. Danh dự thật là đẹp lúc chẳng có gì mà cho vào miệng...”

Đêm xuống lúc những ánh điện ở Cri-a-giôi chiếu qua cây cối của rừng thưa, sau nhánh sông tối sẫm. Trước đây, thật vui thú biết bao, khi sống dưới một chiếc tầng sau một ngày đi rừng, nghỉ đêm bên bếp lửa, bỗng trong tiếng rì rào của cành lá được nghe tiếng chó sủa, tiếng gà gáy, tiếng phụ nữ giặt quần áo trên chiếc bè vọng lại, và được ngửi mùi thơm thân thiết ngon lành của khói bếp gia đình! Còn bây giờ, chỉ có sự lo lắng về ý nghĩ tất cả rồi đây sẽ biến mất và vài ba năm nữa, những con tàu sẽ lên đênh lướt trên mặt đảo bây giờ.

Thật là đau khổ. Đáng ra phải tháo ửng ngoài sân, rửa ráy ngoài chậu, bảo Va-ni-a vừa chạy ra đón phải đi đun lò tắm hơi, như thường lệ, thì In-nô-ken-ti lại vào nhà, kéo lê đôi ủng ướt, vứt túi đạn và áo vét-tông vào một góc, rồi ngồi xuống một chiếc ghế đầu. Gla-phi-ra nhận ra ngay sự lộn xộn, túi đựng chim rỗng và bộ mặt đen sạm của người em chồng. Bà lẳng lẳng mang đến cho ông một bình cơ-vát, một đĩa xúp và bánh mì. In-nô-ken-ti uống mãi, hết cả bình. Ông chỉ đựng một tí vào đĩa xúp. Ông đẩy chiếc đĩa ra và cởi giày. Ông định leo lên lò sưởi, nhưng dừng lại:

- Này, bác Gla-phi-ra, bác có thứ có trị chứng mất ngủ ở trong bồ thuốc lá của bác không?

Câu hỏi thật bất ngờ đối với Gla-phi-ra. Người em chồng vốn hay chế nhạo bà về sở thích thu nhặt các cây thuốc... Bà nhìn người em chồng, thờ dài.

- Có thứ cho người khác, nhưng không có thứ cho chú. Thuốc của tôi chẳng giúp gì cho chú được. Ngay cho tôi cũng vậy: tôi cũng mất ngủ. - Và người đàn bà trầm mặc, lời lẽ lúc nào cũng nhẹ nhàng, nhỏ nhẹ đó, bỗng kêu lên... Chú In-nô-ken-ti, nếu có biện thì nó sẽ dìm hết tất cả, cả *anh ấy* và *những người khác*? Có phải thế không?

Ông gật đầu và leo lên lò sưởi.

Mùa đông tràn đến công trường hết sức đột ngột, hiếm thấy ngay cả trong vùng khi hậu khắc nghiệt này. Mới hôm qua, mặt trời chiều trên đất bị đào xới còn tỏa hơi ấm vào buổi trưa, làm tan lớp băng đóng trên cát ngâm nước của công trường đá, thế mà tối đến, gió bắc đã nổi lên.

Đất trở nên cứng như đá. Những chiếc răng của các cở máy đào trượt trên băng, tóa lửa. Công việc chậm lại. Gió bắc vẫn không nguôi. Cát phả vào mặt như bắn bằng súng.

Buổi trưa, dây cáp máy đào số 2 quá tải bị đứt. Đến tối, máy số 1 ngừng chạy. A-léch-xan-đơ Pô-pê-rét-snui, trong lúc chờ đợi máy “U-ra-lét” cải tiến đến, phải tạm điều khiển máy “số 5”. Anh vẫn tìm cách xúc cát mềm dưới lớp vỏ đóng băng. Tuy vậy, năng suất của anh cũng sụt mất một nửa. Mác-cơ A-rô-nô-vích Béc-sát-xki, một kỹ sư trẻ, chỉ huy công trường đá Hữu ngạn, quyết định dùng chất nổ, sau khi hỏi ý kiến Nát-tô-tsi-ép. Người ta đưa máy ra xa, và buổi tối những người xây dựng nghe trong tiếng rít điên cuồng của gió, một loạt tiếng nổ làm cho các cụ chiến binh nhớ lại những loạt pháo đầu tiên mở màn cho trận đánh.

Ban đêm, công việc lại tiếp tục. Và lúc Béc-sát-xki, kiệt sức, về đến lều của mình, thì đã lạnh cóng. Các bạn anh, những kỹ sư cùng lứa tuổi, đang ngáy o o. Họ vút lên chặn tất cả những gì có thể làm cho ấm người. Những khúc gỗ chất đồng cạnh lò sưởi bằng gang. Cái lò sưởi đó, băng đóng trắng, quá lạnh, mà người kỹ sư thì quá mệt, nên anh không đủ sức mà nhóm lửa. Bắt chước các bạn, anh đắp lên người tất cả những gì anh tìm thấy, và không rời cả ủng, anh nằm cuộn tròn, cố ngủ. Cơ thể mệt lử của anh ấm dần. Hầu như anh không run vì lạnh nữa, nhưng giấc ngủ vẫn không đến với anh. Anh lại thấy những cùn đất băng phủ trắng xóa, những cơn lốc cát lạnh buốt, những bộ mặt cau có của những người đàn ông quát tháo bên những sợi dây đứt, da bàn tay dính vào thép. Anh lại thấy hình dáng của anh, cao và gầy, mặc áo choàng da, giấu mũi vào trong cổ áo bằng lông thú, đi đi lại lại, bắt lực.

Công trường đá ở Hữu ngạn là nơi Béc-sát-xki bắt đầu nghề kỹ sư của mình. Mùa đông đột ngột và tàn khốc này là một thử thách nghiêm trọng. Cho nên anh bị tung hứng. Pô-pê-rét-snui biết xoay trở. Anh cứ làm, bắt

chấp gió bắc đáng nguyên rủa. Nhưng những người khác thì lúng túng. Tất nhiên, người ta có thể tiếp tục nổ mìn, nhưng phải tìm cách khác. Đầu trùm chẵn, Béc-sát-xki ôn lại những điều đã học ở trường đại học. Bỗng anh cảm thấy sáng ra: đúng, trong một cuốn sách giáo khoa có mô tả phương pháp đào đất ở các vùng địa cực! Không cần chất nổ. Tốt quá! Những người tìm vàng ấy họ cũng không chịu ngừng công việc ngay cả lúc trời rét đậm nhất. Hay thật!

Béc-sát-xki nhảy lên, vứt hết tất cả những gì chất trên chẵn: anh thấy nóng bừng bừng. Sợ quên mất giải pháp tốt đó, anh đẩy tất cả những đồ ăn thừa của bữa tối ra góc bàn, trùm chẵn lên người, vạch lên giấy sơ đồ dự kiến của mình để chiến thắng gió bắc không những ở đây, mà cả ở khắp Liên Xô. Và lúc hiệu lệnh đánh thức vang lên, báo hiệu sắp đến giờ làm việc, và năm người bạn của Béc-sát-xki như bị giới nước lạnh nhảy ra khỏi giường, họ thấy một người gục bên cạnh bàn. Ngồi trên một chiếc ghế đầu, chân xếp lại, ngực tựa vào bàn, đầu trùm chẵn, người chỉ huy công trường đá Hữu ngạn đang ngủ giữa đống giấy nhàu nát.

Buổi sáng, trời xám. Gió bắc đã bớt, nhưng đất vẫn đóng băng. Những tiếng nổ tăng lên, và mặc dầu công việc chưa lấy lại mức bình thường, Béc-sát-xki vẫn tỏ ra phấn khởi, vui vẻ. Trong túi anh có một bản phác thảo đồ án có giá trị. Anh tưởng tượng nó đã được áp dụng và hình dung rất rõ tờ tạp chí khoa học dày cộp đăng một bài nhan đề: “Tổ chức công việc đào đất trong các điều kiện của mùa đông khắc nghiệt”, với một chữ ký khiêm tốn mà các chuyên gia không thể không chú ý: “Mác-cơ Béc-sát-xki, kỹ sư Đíp-nôi-ác-xcôi-ê trên sông Ôn”. “Cái cậu Béc-sát-xki này là ai nhỉ?” – giới kỹ thuật hỏi nhau. “A! Một kỹ sư trẻ ở Đíp-nôi-ác-xcôi-ê! Giỏi! Cậu ta có tài đấy!”

- Béc-sát-xki của chúng ta có cái gì mà sáng như cái ấm đun nước của văn phòng thế. - Bô-rít Pô-pê-rét-snui nói với A-léch-xan-đrơ Pô-pê-rét-snui, nhưng người anh khoát tay sốt ruột, mắt vẫn dính chặt vào chiếc cần câu đang xúc đất ở dưới vỏ băng đông cứng lại. Đến đây, trước khi máy móc được gửi từ U-ran đến, tổ của Pô-pê-rét-snui tạm thời phụ trách một chiếc máy đào cũ.

Các thợ máy khác quen dần với việc xúc đất từng tảng đông cứng. Nhưng Mác-cơ A-rô-nô-vích, vẫn tiếp tục nghiên cứu dự án của anh, và không nói cho ai biết cả. Từ công trường, anh đi nhờ xe tải đến câu lạc bộ thành phố chưa có tên. Ở đó, trong phòng kỹ thuật, cạnh một lò sưởi mà

khách tự đốt lấy, anh tra cứu các sách báo Xô-viết và ngoại quốc, tìm hiểu các sơ đồ và các phác họa. Anh không nói với các bạn đồng nghiệp, kể cả Vi-ca, một cô gái trẻ mảnh khảnh, xanh xao, có khuôn mặt xinh xắn trong bộ tóc rậm màu vàng xám mà anh cho là có thể trao đổi tâm tình được.

Thế rồi một buổi tối, chớp được lúc Nát-tô-tsi-ép chỉ có một mình trong căn phòng, Béc-sát-xki ăn mặc chỉnh tề, mặt cạo nhẵn bóng như vừa ở hiệu cắt tóc ra, đến trước mặt anh ta. Hai bàn tay bỏ vào trong túi áo blu-đông, điều thuốc lá dính vào môi dưới, Nát-tô-tsi-ép đi lại trong gian phòng gần như trống rỗng, chỉ có một cái bàn, hai cái ghế, những chi tiết máy để dưới sàn nhà và những bản vẽ phác treo trên tường.

- Mời ngồi, - anh nói, tay chỉ một chiếc ghế và vẫn tiếp tục bước những bước vững chắc với đôi chân đi ủng đế dày. Những tấm ván sàn khô kêu ken két dưới sức nặng của anh.

- Anh đã nghiên cứu đồ án của tôi chưa? - Béc-sát-xki lúng búng. Nói thật ra thì anh tưởng Nát-tô-tsi-ép sẽ dang rộng cánh tay đón anh và rồi rít cảm ơn anh,

- Anh lấy đâu ra thứ nước hoa hôi thê này? - Nát-tô-tsi-ép nhăn mũi nói. Vẫn không ngừng đi lại, anh ta lấy trong ngăn kéo bản vẽ quen thuộc của khách, mở ra với một cử chỉ uể oải mà Béc-sát-xki cho là khinh người, đi vài bước nữa, mặt tư lự, rồi anh ta dừng lại trước mặt tác giả, chân giạng ra, dùng môi đưa điều thuốc từ mép này sang mép khác, nói: Anh cầm lấy. Thật là công toi!

- Anh Xác-cô I-va-nô-vích, - người kỹ sư trẻ rên rỉ. - Tôi nghĩ rằng... Tôi cho rằng... Tôi tưởng rằng... - Gầy, tóc hung, bù xù, mặt và tay lốm đốm vết nâu, anh ta có vẻ hoàn toàn tuyệt vọng. - Anh hãy xem lại cho tôi lần nữa, tôi van anh... Tôi đã lường trước tất cả.

- Không được đâu. Tôi thừa nhận rằng trong hoàn cảnh chúng ta, chất nổ là một sự cố lỗi tốn kém và không thể chấp nhận được. Nhưng anh đã nhầm trong công trình nghiên cứu của anh. Nói một cách hình tượng, anh Béc-sát-xki ạ, anh đã đề nghị cho kết hợp một con rắn nước với một con nhím để được một mét rươi dây thép gai. Đồ án của anh là như thế.

Vốn sẵn sàng nhắc lại và mang đi khắp công trường những lời nói trí xảo của cấp trên, lần này Béc-sát-xki cũng cảm thấy bị xúc phạm nặng nề. Anh đứng phắt lên:

- Tuy nhiên anh cũng không thể chối được rằng bản đồ án này có chứa đựng một hạt nhân hợp lý chứ. - Anh cố nói cho từ tốn, nhưng môi anh run run và giọng anh khản đặc. Cuộn giấy rung rung trong bàn tay gầy, đầy lông màu vàng của anh.

- Hạt nhân ấy thì có, nhưng không phải của anh, và không thể nảy mầm được. Cái gì có lợi cho việc khai thác cát lấy vàng, thì đối với công việc của chúng ta, là một sự lãng phí không thể tha thứ được. Tất nhiên trong chúng ta cũng có những người “láu cá” nuôi bò cái bằng váng sữa và khoe là đã nâng tỉ lệ mỡ trong sữa... Anh biết như thế sẽ dẫn đến đâu?

- Anh chỉ nói với tôi có thể thôi à? - người kỹ sư trẻ nói, cố giữ cho môi khỏi run.

- Về vấn đề này thì chỉ có thế. Nhưng tôi muốn nói với anh vấn đề có tính chất chung hơn, Béc-sát-xki ạ. Thông minh như anh, nếu cộng tác với Pô-pê-rét-snui... Anh hút thuốc. - Anh ta đưa bao thuốc cho bạn.

- Về những vấn đề có “tính chất chung”, đồng chí Nát-tô-tsi-ép ạ, tôi không có thì giờ. - Béc-sát-xki quay gót và cố đi ra một cách đường hoàng. Anh nghe sau lưng tiếng nói chế nhạo:

- Nếu anh muốn kiện tôi thì đến gặp Pê-tin. Ông ta không ưa tôi đâu.

- Không phải chỉ có một mình ông ta. Anh nên biết điều đó! - Béc-sát-xki dừng chân trước cửa, nói.

Người kỹ sư trẻ kính trọng Pê-tin, tuy không biết rõ anh ta. Anh không có ý định đến phàn nàn với Pê-tin hoặc ai cả. Nhưng anh đã để bao ước mơ và hy vọng vào công trình độc lập đầu tiên này, anh đã suy nghĩ nhiều về nó và về bài báo in trong một tạp chí chuyên ngành có một đầu đề gợi cảm. Tóm lại, anh không có quyền từ bỏ một ý nghĩ rất có thể giải thoát cho công việc đào đất khỏi sự cản trở của băng giá, vì lý do duy nhất là Nát-tô-tsi-ép không thích nó. Theo thỏa thuận hồi chiều, bây giờ chắc cô Vi-ca vẫn đang chờ Béc-sát-xki ở dưới chiếc loa phóng thanh mắc trên ngọn một cây lạc điệp tùng cao, trước cửa quán trọ reo reo cả ngày không ngớt, kể cả lúc nghỉ trưa. Nhưng người kỹ sư quyết định lợi ích chung phải đặt lên trên lợi ích cá nhân: Vi-ca có thể chờ thêm chút nữa. Anh đến gõ cửa phòng Pê-tin, không phải không xúc động.

Đã hết ngày làm việc. Pê-tin vừa bỏ ống tay áo bằng vải láng và mặc áo vét-tông thì người kỹ sư trẻ đến. Lúc đầu, Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích nhìn đồng hồ một cách có dụng ý, nhưng lúc nghe khách báo cáo về cuộc nói chuyện với Nát-tô-tsi-ép, anh ta bèn mời khách ngồi và chính mình cũng ngồi vào bàn làm việc. Béc-sát-xki cố gắng hết sức khách quan, nhưng Pê-tin, nghe anh nói một cách rất chăm chú, nổi giận:

- Đối xử với một chuyên gia trẻ như vậy ư! Anh hãy nói chi tiết cho tôi nghe, tôi yêu cầu anh.

Chiếc cửa ngoài, có bán lẻ kèn kẹt, đã bót kêu dần, rồi im hẳn, trong lúc đó Pê-tin vẫn lắng nghe. Không tự chủ nổi, anh ta kêu lên:

- Thế mà chúng ta đang ở trong thời kỳ kế hoạch bảy năm, trên một công trường quốc gia mũi nhọn!.. Lúc nào thì tôi có thể dạy cho những người ở đây có được thái độ cộng sản đối với những nhà kỹ thuật trẻ!..

Nửa giờ sau, đến chỗ hẹn dưới chiếc loa phóng thanh bất tận, Béc-sát-xki không để cho Vi-ca, rét cóng và phủ tuyết, nói một lời. Trước khi kịp trách anh đến chậm, chị đã được biết rằng Nát-tô-tsi-ép là một con người thô bỉ, còn Pê-tin là một người rất tốt, thận trọng, mẫn cảm và nhất là rất nguyên tắc.

- Đúng, một kỹ sư bậc thầy, - Béc-sát-xki vừa bước những bước dài, vừa kéo cô bạn đi trong cơn lốc tuyết. Ông ta nắm ngay được ý của mình, ông ta hiểu biết... Bây giờ chúng ta sẽ phân tích anh chàng Nát-tô-tsi-ép ra thừa số nguyên tố.

Giống như bao lần trước, cuộc sống của gia đình Pô-pê-rét-snui rồi cũng lại bình thường ở chỗ ở mới. Gan-na và các con đã quen với ngôi nhà đào vào sườn đồi, dưới những gốc cây to lớn rì rào suốt ngày đêm không ngớt, với cái lạnh Xi-bi-ri, với gió tuyết có đêm dồn hàng đông tuyết bít kín cửa lại. Họ đã có thói quen mang theo một cái cốc chim lúc đi lấy nước ngoài suối và không quá sợ hãi lúc thấy một con vật lạ, vết chân để lại trên tuyết giống như vết chân chó, cả gan vào tận cửa ăn cắp con cá mà Gan-na mua ở chợ ngày hôm trước.

Ông bố và cậu con trai đã dựng những ngôi nhà nhỏ rất tốt, với những cửa sổ có hai khung trở vào bức tường phía nam làm bằng thân cây, với những lò sưởi đặc biệt mà khói, trước lúc bay ra ngoài, phải qua một ống chạy quanh co trên trần, tỏa hết nhiệt vào trong gian phòng. Bộ đồ gỗ xếp được đem sử dụng đúng chức năng của nó. Nó còn đủ trang bị cho cả ngôi nhà nhỏ bên cạnh, “trại con trai” của đội. Chiếc ghế bành “chính hiệu” cũ, được bà chủ nhà rất yêu mến, cũng có một vị trí ở gần lò sưởi.

Không gì có thể giết chết sở thích sạch sẽ và tiện nghi của Gan-na. Trên ghế, chị trải những chiếc khăn thêu nhỏ, chị treo những chiếc khác trên tường. Phía trên chiếc ghế bành, ở chỗ nhìn rõ nhất, chị đóng một tấm thảm thêu một bày sói đuổi theo một chiếc xe ba ngựa đang phi nước đại.

Một buổi tối, lúc Gan-na đang cho các con ăn thì có người gõ cửa. Cô bé Ni-na tóc hung có nhiệm vụ đón khách dẫn Ca-pa-nát-dê, bí thư đảng ủy, vào mang theo cả một đám hơi nước. Đồng chí đến đây đã nhiều lần. Từ hôm trời băng giá, Pô-pê-rét-snui và đội của anh thường về muộn. Trong lúc chờ anh, bí thư đảng ủy làm quen với gia đình và do biết cách chinh phục lòng tin của họ, nên được gia đình Gan-na coi là người bạn thân của cả nhà.

- Bố các cháu chưa về, - chị nói. - Anh ấy chỉ nghĩ đến máy, quên hết cả mẹ con ở nhà... Ôi, tuyết nhiều quá! Đồng chí quay ra ngoài cửa đi... Ni-na, lấy cho bác cái bàn chải con, kéo trong nhà nóng thế này ướt hết cả áo, mũ lông của bác.

Ca-pa-nát-dê, một người dân phương nam rất sợ rét, đã kiếm được một chiếc áo da bê và một chiếc mũ lông chó, tai dài. “Thế là tôi trở thành dân

Xi-bi-ri chính công rồi”, - đồng chí nói đùa, mặc dầu chẳng người dân địa phương nào ăn mặc như vậy.

- Nhà tôi không có nhà, - Gan-na kéo ghế, nói. - Đồng chí La-đô I-lích, hãy uống với chúng tôi một chén trà... Lúc có khách ngồi vào bàn thì con phải làm gì, Mặt trời của mẹ?

Cô bé béo tròn mà phía trên sống mũi đã có vài nốt đỏ, lấy trong tủ ra một chiếc cốc để vào một chiếc khay bằng kim loại, chạm hình Nhà hát lớn, rồi đặt trước mặt Ca-pa-nát-dê.

- Còn gì nữa nào? - Gan-na nghiêm khắc hỏi.

Cô bé cau đôi lông mày ngắn suy nghĩ, rồi lắc đầu hất bím tóc ra sau lưng, chạy lại tủ để bát đĩa, rồi trở lại với một cái cốc có chân và một cái bình nhỏ. Em để tất cả xuống bàn, ngập ngừng một lát và nói:

- Nếu chỉ cho ấm người thì uống mà không ăn, phải không ạ? - rồi em ngồi vào chỗ của mình với ý thức của người đã hoàn thành nhiệm vụ.

Mặt Gan-na đỏ gay. Sự im lặng lúng túng càng tăng lên, vì Xa-sa giấu mặt sau một quyển sách, cố nín để khỏi phì cười.

- Phải lấy một chiếc cùi dĩa, chiếc cùi dĩa để uống trà ấy, - Gan-na rên rỉ.

Ca-pa-nát-dê vẫn thản nhiên.

- Chị là một người hiểu rõ lòng dân Gru-di-a, - đồng chí mỉm cười nói, rồi kéo chiếc bình và chiếc cốc lại phía mình, nhưng không uống và nói tiếp: - Lần này, không phải tôi đến tìm A-léch-xan-đơ Tơ-ri-phô-nô-vích, mà là tìm chị đây, chị Gan-na Ga-vri-lốp-na ạ. Anh chị có một ngôi nhà đẹp nhất thành phố, chính bàn tay chị đã thu xếp nên. Cần phải trao đổi kinh nghiệm với nhau, chị ạ.

- Đi đi, - chị vẫn nghiêm khắc nhìn con gái. - Đúng là có kinh nghiệm... - Chị ghen ngào nuốt nước mắt, kêu lên: - Kinh nghiệm đó, tôi cũng chẳng mong cho kẻ thù tệ hại nhất của tôi... Chúng tôi đi lang thang như những người cầu bơ cầu bắt... Không bao giờ ổn định được... Kinh nghiệm... Ma bắt cái thứ kinh nghiệm đó đi... Tôi sẵn sàng đổi tất cả cuộc sống này để lấy một túp lều và một góc êm ấm.

Ca-pa-nát-dê lặng lẽ nhấp từng ngụm nước trà.

Xa-sa ngược cặp mắt ngạc nhiên nhìn mẹ, còn Ni-na khá lạnh lùng, nhìn trộm con người vui vẻ, có bộ tóc đen, và làm bộ nhõng nhẽo.

- Chị thêu tất cả những cái này à? - ông khách sờ những tấm thêu trang trí gian phòng, hỏi. Mắt ông dừng lại trên tấm thảm. - Chiến tranh?.. Mặt trận Kê-ních-xbéc? Gian hàng quân nhân?

- Tại sao đồng chí biết? - Gan-na ngạc nhiên hỏi.

- Ở nhà tôi cũng có. Anh ấy đã tham gia trận đánh chiếm Kê-ních-xbéc à? Tôi cũng vậy. Chúng tôi, cánh thủy quân, lúc bấy giờ là bộ binh.

- Lúc bấy giờ tôi cũng ở đó, - Gan-na nói khẽ, mắt nhìn xuống.

- Chị à?

- Vâng... Tôi ở quân y... Là y tá.

- Thế chúng ta là bạn chiến đấu với nhau đấy. - Ca-pa-nát-dê lại gần tấm thảm, đưa tay sờ, vẻ trầm mặc. - Một kỷ vật ư?

- Một kỷ vật, - Gan-na lạp lại như máy, cảm thấy môi se lại. - Một kỷ vật thời chiến, - chị kêu lên the thé và khóc nức nở, trước sự ngạc nhiên của các con.

Thảm ơi, thảm ơi, có bao nhiêu chuyện mà mày biết! Đó là món quà anh tặng chị vào một ngày mà họ coi như là ngày cưới, trong một thành phố nhỏ bị thiêu cháy của nước Đức, có cái tên khó đọc. Lúc ấy, anh đã ba mươi lăm tuổi. Là một công binh giỏi, anh được cấp trên quý mến vì tính bình tĩnh, vì có tài đặt mìn đúng chỗ và phát hiện mìn địch dẫu có nguy trang khéo đến đâu. Gan-na lúc bấy giờ mới hai mươi tuổi. Là cô gái U-cra-i-na bị đày sang Đức, chị phải làm con hầu... Làm con ở trông trẻ. Làm thợ tiện đạn trái phá... Ở đâu chị cũng bỏ trốn với hy vọng trở về quê hương. Bị bắt lại lần thứ ba, chị bị nhốt vào trại tập trung. Đơn vị của Pô-pê-rét-snui giải phóng những người bị bắt. Tất cả đều muốn hồi hương, chỉ có Gan-na xin ở lại chiến đấu. Chạy vậy mãi, chị được nhận làm y tá trong một đơn vị quân y. Một hôm người ta đem Pô-pê-rét-snui đến, anh bị thương trên đất Ba Lan. Vết thương rất nặng, nhưng vì sợ lạc mất đơn vị, anh yêu cầu bác sĩ đừng gửi anh về hậu phương. Anh được chữa chạy và đến nghỉ dưỡng bệnh ở trạm xá của Gan-na. Ở đó, anh giúp đỡ mọi người hết sức mình.

Chị có thiện cảm ngay với con người khiêm tốn đó, anh khôn ngoan hơn những người cùng tuổi và hình như biết làm tất cả mọi nghề: anh biết nghề ô-tô, biết sử dụng các dụng cụ y tế, biết làm bánh cho các thương binh; anh đóng lại đế giày cho các bạn và đốt buồng tắm hơi rất giỏi làm cho mọi người rên rỉ vì thích thú trong “hơi nước sống”.

Nhưng trong tất cả những đức tính đó, cô y tá trẻ có đôi mắt huyền mà người trạm trưởng rất quý mến, thích nhất là sự đúng đắn của người đồng hương: Pô-pê-rét-snui đối với chị rất dễ thương, nhưng “vẫn đúng mực”, “không tự cho phép mình một điều gì”, không nói với chị như nhiều người khác: “Này, cô em, hãy tranh thủ mà sống đi chứ! Nếu chúng ta mà sống sót thì chiến tranh sẽ rửa sạch cả thôi mà!”

Anh cũng không ve vãn chị. Chính chị đã hò hẹn anh, hôn anh chiếc hôn đầu tiên và gục đầu vào vai anh dưới bóng những ngôi nhà đổ nát. Và lúc điều không thể tránh khỏi xảy ra, anh không thể thốt, không hứa hẹn, không vội vàng từ giả, anh chỉ nói một cách đơn giản, giọng U-cra-i-na du dương:

- Chào em, người vợ thân yêu của anh! Chúng mình hãy xem sẽ sống chung với nhau như thế nào đây?

Chính ngày hôm ấy, anh đã tặng chị tấm thảm Đức này, mua ở gian hàng quân nhân. Từ đó, lúc nào nó cũng chiếm vị trí danh dự trong những chỗ ở kế tiếp nhau của họ.

Mặc dầu họ ở nước Đức, ở xa Tổ quốc, nên không thể hợp pháp hóa hôn nhân của họ, người trung sĩ đứng đắn đã biết cách làm cho những anh chàng Đông Gioăng táo bạo nhất của đại đội cũng không dám tấn công cô y tá có đôi mắt huyền, béo mập và xinh đẹp, người vợ và người bạn chiến đấu của Pô-pê-rét-snui.

Lành chân, anh trở về đơn vị. Rất ít khi anh đến thăm vợ, nếu có thường là về ban đêm. Và trong những giờ phút ngắn ngủi giành giật với chiến tranh đó, họ mơ về quê hương, về ngôi nhà nhỏ sơn trắng, mái rạ, về vùng đất U-cra-i-na màu mỡ, về cuộc sống trong một nông trang, ở đó bàn tay khéo léo của Pô-pê-rét-snui, cũng như sức lực mà chị vẫn gìn giữ được mặc dầu đã trải qua bao tai họa lúc xa quê hương, sẽ được sử dụng. Chà! Trong lúc họ mơ đến những cái đó, họ vẫn phải nằm ôm nhau giữa cỏ úa, giữa gạch vỡ và chấy đen, bên bờ một con sông hôi thối bản thủ, trong tiếng gầm đầu đây của trọng pháo và trong tiếng hét của một con họa mi ngây thơ không biết

chiến tranh là gì.

Giá như những ước mơ đó trở thành hiện thực! Nhưng sự việc lại xảy ra khác hẳn. Họ trở về nông trang, ở đó người ta niềm nở đón tiếp cô gái đồng hương đã có thai, mà người ta không còn hy vọng thấy lại nữa, và chồng cô, con người có đôi bàn tay biết làm mọi việc. Bố mẹ Gan-na đã qua đời, nhưng ngôi nhà nhỏ, bị nắng mưa hủy hoại, vẫn còn đứng thẳng. Pô-pê-rét-snui sửa lại nhà cửa trong nháy mắt và bắt tay sửa chữa những cỗ máy suốt bốn năm nay bị phá và bị lấy cắp từng bộ phận. Công việc của anh ngập đầu. Và tới lúc họ đã có một tổ ấm, một vườn anh đào như họ mơ ước, một mảnh ao trong một thung lũng nhỏ, dưới những cây liễu rủ, một bờ đất ở trước nhà, nơi ngồi nghỉ tuyệt diệu lúc hoàng hôn xuống, sau một ngày làm việc, thì Pô-pê-rét-snui lại lo lắng, bồn khoăn, nóng ruột như con cò trước lúc di cư. Anh buồn trông thấy. Và lúc ông chủ tịch nông trang đề nghị anh làm đội trưởng thợ máy, anh đứng dậy, như để báo cáo với một sĩ quan, và trả lời:

- Không được đâu, bác Pi-ốt ạ. Con cảm ơn bác. Chúng con sắp đi công trường xây dựng nhà máy thủy điện trên sông Đơ-ni-ép. Con phải trở lại nghề nghiệp của con, lao mình vào cơ giới.

Những lời nói đầy vẻ suy tư đó, như những chiếc kim đâm vào trái tim Gan-na. Chị nhớ cho đến cả ngữ điệu những điều anh nói.

- Hãy suy nghĩ đi, anh A-léch-xan-đơ. Nông trang đang rất cần nhân công.

- Con đã nghĩ cả rồi bác ạ, nghĩ đến vỡ cả đầu. Nhưng vì quân Đức phá mất thùng rửa tội của con, nên con phải xây lại...

Từ đó, tấm thảm không bao giờ được treo lâu trong một chỗ ở có tiện nghi. Gia đình vừa mới dọn đến, Gan-na vừa mới treo tấm thảm lên chỗ thích hợp nhất, phía trên chiếc ghế bành thân thiết của chị, thì đã phải hạ xuống, cuốn lại và mang đi đến một nơi xa lạ nào đó...

Và mặc dù là trong căn nhà hầm chị cùng đã tạo ra được một khung cảnh gần giống như ngôi nhà mà chị hằng mơ ước, nhưng cuộc sống vẫn không diễn ra như những điều chị suy nghĩ hồi còn chiến tranh, tức là lúc chị đã vô cùng hạnh phúc tìm được anh Pô-pê-rét-snui của chị trong vô số những con người hồi đó đang phải sống xa gia đình. Trước đây dù sao anh cũng về nhà đúng giờ. Nhưng bây giờ, sau khi cùng với chú em là Bô-rít và cả đội từ Uran trở về, và tiếp đó là những đợt lạnh ập đến, thì anh thường về nhà rất

muộn và mệt mỏi rã rời đến mức chỉ vừa kịp ăn qua loa một chút là đã lăn ra ngủ liền... Anh chẳng còn nói được những lời âu yếm và cũng chẳng quan tâm gì đến việc nhà cửa nữa. Gan-na bắt đầu ghen chồng với cỗ máy đã hút hết mọi sự quan tâm của anh, như với một người đàn bà khác vậy. Nhiều lần, khi tỉnh giấc lúc nửa đêm, Pô-pê-rét-snui thấy vợ đầm đìa nước mắt.

- Em làm sao vậy? Có chuyện gì vậy, em yêu thương của anh?

- Không, không có gì đâu. Em mê thấy những điềm gỡ. Anh cứ ngủ đi.

Anh thiếp đi, còn chị thì thấy tủi thân vì việc anh quá bình thản đến mức, hình như, thậm chí anh không đoán ra, mà cũng có thể là anh không muốn đoán ra tâm trạng của chị trong những ngày này nữa. Gan-na đã cố gắng gạt tất cả những điều đó đi, nhưng nào ngờ giờ đây tấm thảm thiêng liêng kia lại khơi dậy mọi chuyện...

- Kinh nghiệm!.. Kinh nghiệm chết tiệt! Cuộc sống này, tôi cũng không mong cho những người ăn mày... Kinh nghiệm!

Cậu con trai và cô con gái nhìn mẹ khóc, không hiểu cái gì đã làm mẹ mình xúc động. Bí thư đảng ủy làm như không để ý đến những giọt nước mắt ấy, ngồi trước lò sưởi và đẩy những thanh củi bằng gỗ thông đang cháy lách tách.

- Dù sao ở nhà chị cũng thật dễ chịu, chị Gan-na Ga-vri-lốp-na ạ, - đồng chí nói lúc người đàn bà lại gằn mình, sau khi đã lau mặt và sửa lại khăn trùm đầu, nhưng vẫn thờ dài thườn thượt. - Nhưng chị có biết vì sao dễ chịu không? Chính là nhờ có chị.

- Nhờ có A-lếch-xan-đơ, tôi thì không đáng kể... Chỉ có anh ấy, người ta chỉ biết có anh ấy. Còn tôi, tôi chỉ chăm lo những việc vụn vặt trong gia đình. Có ai nghe tôi đâu? - Một sự oán hờn khó tả lẫn trong giọng nói của chị, nhưng Ca-pa-nát-dê vẫn làm ngơ nói tiếp:

- Tôi cũng vậy, tôi cũng ở nông thôn: ở vùng núi chúng tôi, người ta nói: "Gái không chồng như nhà không mái, trai không vợ, trống trải gia đình". Chị Gan-na Ga-vri-lốp-na thân mến ạ, cốc rượu đầu tiên, các cụ già ở quê chúng tôi uống mừng sức khỏe bà mẹ, bà chú nhà... Hôm trước, chúng tôi đã đi kiểm tra thành phố Xanh. Nhà bạt của các bà rất đẹp mắt: sạch sẽ, ấm áp, giường có nệm, bàn đầu giường có khăn trải trắng muốt. Nhà bạt của đàn ông thật gọn ghẽ: lạnh lẽo, bản thủ, ẩm thấp, hôi hám. Chị Gan-na Ga-

vri-lốp-na, chị có biết điều đó không?

- Có, đồng chí La-đô I-lích ạ. Bắt đầu công trường bao giờ cũng thế. Những người từ xa đến chẳng có gì ràng buộc. Họ không biết chính xác họ sẽ ở lại hay đi nơi khác.

- Nếu chúng ta bắt đầu một cách khác, chị nghĩ sao?.. Vì vậy mà tôi nhờ đến kinh nghiệm của chị. Trong một cuộc họp bàn về vấn đề đời sống, đồng chí Lít-vi-nốp đã cho rằng khách đến nhà chị đều bỏ giày dép như vào một giáo đường đạo Hồi.

- Tại sao ông ấy lại biết? - Gan-na chấp tay lại. - Một giáo đường đạo Hồi... Nhưng Lít-vi-nốp có bao giờ đến đây đâu.

- Đúng đây ạ, - Ni-na xen vào. - Mẹ chẳng muốn con bao giờ cũng nói thật đó sao? Mẹ bắt mọi người phải bỏ giày ở ngoài, mặc dầu bố cho là tởm quá.

- Đây, chị xem, cô bạn nhỏ của tôi đã công nhận rồi đó, - Ca-pa-nát-dê mỉm cười và nháy mắt cho cô bé. - Cho nên các bác đến thiết tha yêu cầu bà mẹ tởm của cháu nghĩ đến người khác.

- Cầm chổi vào các nhà bạt, dán khẩu hiệu: “Hãy ra tay đi”! Đồng chí muốn thế phải không? - Trong giọng nói còn giận dữ của chị đã có phần nào sự quan tâm.

- Chổi, khẩu hiệu, cái đó không cần, chị Gan-na Ga-vri-lốp-na thân mến ạ. Nêu gương có phải hiệu quả hơn không? Ông cụ... Xin lỗi, tôi muốn nói đồng chí Lít-vi-nốp, đã tuyên bố rằng Gan-na Ga-vri-lốp-na Pô-pê-rét-snai-a là một người phụ nữ gương mẫu.

- Đồng chí nói thật không? Đồng chí không nói đùa đấy chứ?

- Và bố nói mẹ là người yêu quý của bố, - Ni-na nhận xét.

- Im ngay! - bà mẹ mắng con. - Đừng ngồi mà hót lẻo. Đi sang nhà của đội mà tập viết đi. - Chị nói tiếp, lúng túng rõ rệt. - Tôi không biết nói gì hơn với đồng chí, đồng chí La-đô I-lích ạ... Tôi đã giặt giũ và vá quần áo cho cả đội. Nếu tôi không nhìn đến thì những người đàn ông đó đã biến nhà ở của họ thành chuồng ngựa.

- Thế là đồng ý nhé? - Ca-pa-nát-dê khoác áo lông vào. - Xin chào người

vợ yêu quý, người phụ nữ gương mẫu. Tôi chờ chị ở văn phòng đảng ủy.

Chiếc cửa ván rít lên và đóng lại ngay. Một làn hơi nước giá buốt hòa với hương vị rừng tai-ga đã tràn được vào nhà.

Bước chân của khách giẫm trên tuyết xào xạc xa dần. Trong không gian im ắng tiếp theo, người ta lắng nghe tiếng máy thu thanh xa xa, và gần hơn, bên kia con suối, tiếng gầm rồ rết của một con thú đói. Gan-na trầm mặc nhìn tấm thảm treo trên những thân cây thông. Mắt chị lo lắng và u sầu.

Trước cách mạng, trên thảo nguyên Ca-dắc-xtan có một chiếc máy điện tín đặc biệt. Nó còn gọi là “u-dun cu-lắc” - nghĩa là tai dài. Nhờ nó, mà các tin tức và những chuyện bịa mà các kỵ sĩ không quen biết nhau truyền cho nhau lan đi với một tốc độ không thể tưởng tượng nổi qua không gian mênh mông. Có một “u - dun cu-lắc” tương tự trong các công trường xa xôi, ở đó những khối người mà quan hệ tạm thời giới hạn trên địa hạt công tác, bắt buộc phải ở những nơi hoang vắng, xa các thành phố lớn.

Giữa mùa đông, lúc những đám hơi nước dày đặc lừng lơ trên công trường rộng lớn, trong những ngày nắng ngán ngùi và những đêm dài xanh nhạt điểm các vì sao ấy, chiếc máy điện tử đặc biệt kia truyền đi tin ông giám đốc có những nỗi buồn sâu đậm. Chính xác ra sao, nào ai biết. Người ta đồn rằng Mát-xcơ-va không thích Ông cụ, vì Ông cụ muốn thay một lúc tất cả những lán trại bằng cả một thành phố hình thành theo tinh thần chủ nghĩa xã hội, với những đường phố rộng rãi, những quảng trường, câu lạc bộ, một nhà hát, một sân vận động, một bể bơi. Dự án của những khu kiến trúc đó là công trình của một nhóm thanh niên được trưng bày ở câu lạc bộ, một ngôi nhà chưa có hệ thống sưởi ấm bằng hơi. Cuộc sống tự hạn chế trong vài gian phòng có lò sưởi bằng gang. Thanh niên chen nhau trong gian phòng lạnh lẽo để nhảy theo tiếng loa phóng thanh, không cởi ủng dạ và áo choàng, quan sát những bản vẽ phác các đường phố và quảng trường, những mô hình các kiến trúc khí động học bằng bê-tông và thủy tinh. Thành phố đang hình thành chưa có tên nhưng mọi người đều gọi nó là Đíp-nôi-ác-xcơ. Cái tên đó nghe thật là kiêu hãnh.

Người ta còn phát minh ra một trò chơi gọi là “Nhà tôi ở đâu?” Một người tham gia trò chơi, mắt bịt kín, đứng trước các sơ đồ, những người khác quay anh ta một lát và bắt chỉ vào bản vẽ... Thế nhưng hiện nay, có người cho rằng dự án của thành phố Đíp-nôi-ác-xcơ bị coi là “đề non” và người ta đổ tại Ông cụ, buộc ông cụ vào tội lãng phí.

Nơi khác, người ta khẳng định rằng Đíp-nôi-ác-xcơ chỉ mới là mấy khóm nhà cô độc ở trong rừng hoang, chứ đã có gì đâu, còn đây chỉ là chuyện của một bài đăng trên một tờ báo trung ương, về vấn đề ban giám đốc công trường ít quan tâm đến việc cơ giới hóa đại quy mô. Bài báo đăng ở trang

hai, chỗ rõ nhất. Những người thạo tin khẳng định với một giọng có ý nghĩa rằng: không có lệnh của “cấp trên” thì không xong và người ta muốn để cho Ông cụ hiểu điều đó.

Một số người cho rằng Mát-xcơ-va không bằng lòng không phải vì thành phố Đíp-nôi-ác-xcơ, cũng không phải vì việc cơ giới hóa thật ra ở đây không phải tổ chức không tốt, mà là vì một bức thư của các nông trang viên lưu vực sông Ôn chống lại đề án thứ hai của kế hoạch. Lít-vi-nốp đã nhiệt tình bảo vệ đề án đó, và ông ta đã thắng, nhưng bây giờ người ta buộc vào ông...

Những tin đồn, những tiếng xì xào... Hơn nữa, cái công trường mà trước đây người ta nói đến rất nhiều, nay không còn được nhắc đến trên các mặt báo nữa. Người ta coi đó là một chứng cứ chính xác về việc Mát-xcơ-va không ưa Ông cụ. Những nhà phỏng đoán tầm xa, ở nơi nào mà chẳng có, tự hỏi người ta sẽ cử ai thay Ông cụ, và họ nghĩ ngay đến Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích Pê-tin.

Tuy nhiên, công việc vẫn tiến triển. Mục thời sự của tờ “Ánh sáng rừng tai-ga” vẫn đưa tin về cuộc sống bình thường ở công trường: “Nhà máy bê-tông ở Hữu ngạn đã tăng sản lượng bê-tông tổ ong lên hai lần...”, “Đêm giao thừa sẽ có vũ hội hóa trang ở câu lạc bộ. Phòng khiêu vũ sẽ được sưởi ấm...”, “Tổ hợp giáo dục tiếp tục nhận đơn xin vào học các lớp hàm thụ kỹ thuật trung cấp và cao cấp và các lớp dự bị...”, “Xvi-a-tô-xláp Rích-te sẽ trình diễn ba chương trình. Nhân dịp này, phòng họp của câu lạc bộ sẽ được sưởi ấm đặc biệt, phòng giữ quần áo sẽ hoạt động...”, “Đội thợ máy đào của A-lếch-xan-đrơ Pô-pê-rét-snui đã được tặng danh hiệu đội lao động cộng sản chủ nghĩa...”, “Bên Tả ngạn, đường mỏm Đầu bò, đã khai trương một hiệu sách tự giác...”, “Năm mươi hai toa tàu đã đem từ U-ran đến các chi tiết của những máy đào cải tiến theo phương thức của anh em Pô-pê-rét-snui...”, “Trong phòng đọc của tổ hợp giáo dục, đại kiện tướng cờ Tan đã chơi một lúc bốn mươi ván cờ: 32 ván thắng, 7 ván hòa, một ván thua kỹ sư Nát-tô-tsi-ép...”, “Hôm chủ nhật, các nhà đi săn đã tổ chức một buổi săn chó sói. Mười bảy con dã thú bị diệt trong một ngày...”, “Nhà thơ A-lếch-xan-đrơ Tvác-đốp-xki, được Giải thưởng Lê-nin đến thăm công trường...”, “Ni-na Bê-rê-di-na, vợ một người lái cần trục đã đẻ sinh ba tại nhà hộ sinh bệnh viện. Ba cháu sơ sinh của Đíp-nôi-ác-xcô-i-ê vẫn khỏe mạnh...”.

Mở tờ “Ánh sáng rừng tai-ga”, người ta cảm thấy một cách dễ dàng rằng cuộc sống của công trường vẫn tiến triển.

Những tiếng đồn đại vẫn không ngớt đến nỗi những người đứng đắn nhất, ít quan tâm đến những câu chuyện ngòi lê đôi mách cũng bắt đầu tin rằng trong những lời nói đó có một phần sự thật. Và bắt đầu dĩ, họ bắt đầu chú ý quan sát hai nhân vật của những câu chuyện vô căn cứ đó. Nhưng không một cơ gì cho phép rút ra một kết luận nào cả.

Lít-vi-nốp, lúc nào cũng dậy trước lúc bình minh, tiếp tục tập tạ. Người ta có thể gặp ông lúc sáng sớm ở bất cứ nơi nào trên vùng đất mênh mông đó, và lúc mười giờ rưỡi, giờ quy định, ông có mặt ở văn phòng ban giám đốc. Nhiều kỹ sư coi những cuộc thanh tra buổi sáng của ông là do tính di truyền, do một thói quen còn sót lại của những kế hoạch năm năm đầu tiên. Pê-tin gọi nó một cách chế nhạo là “hoạt động vô ích”. Nhưng Ông cụ vẫn trung thành với tập quán của ông.

Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích thích nói: “Ban giám đốc là bộ óc. Bộ óc lúc nào cũng phải ở đúng vị trí của nó”.

Cho nên, họ làm việc mỗi người một cách. Đôi khi, mặt tái đi vì gió bắc, những giọt sương tan trên đôi lông mày rậm, hình Lít-vi-nốp xuất hiện trong văn phòng của Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích, kéo ghế ngồi và lẩm bầm, giọng khản đặc: “Tôi bị cồng như một con chó”. Ông yêu cầu một chén trà thật nóng và uống bỏng cả lưỡi. Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích nói với ông, cố che giấu giọng thương hại:

- Tại sao anh lại không thương lấy mình? Ban giám đốc phải hoạt động như một máy tính. Anh Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích ạ, một máy phân tích, lúc nào cũng phải thử hết tất cả các cách giải của một bài toán và chọn cách giải hay nhất. Nó sẽ không bao giờ nhầm. Chúng ta phải hành động như vậy. Biết hết, tiên liệu hết, tránh mọi tình huống bất ngờ.

Lít-vi-nốp cắn một miếng đường trong hàm răng vững chắc, uống trà một cách thêm khát, vuốt mớ tóc cứng lờm chờm như bàn chải, một chút tinh ranh ánh lên trong đáy mắt xanh.

- Thông tin đầy đủ, tốt lắm. Nhưng nó có thay thế hoàn toàn cho sự tiếp xúc giữa con người với con người được không? Hàng nghìn con người... Và không phải là “lực lượng lao động”, đó là những cá nhân biết suy nghĩ như anh với tôi. Những điều mà con người suy nghĩ, những điều mà họ thích hoặc không thích, cổ vũ họ hay làm nản lòng họ, không có một máy nào có thể đoán được. Cái đó, anh Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích thân mến ạ, phải

cảm nhận được, phải *sờ mó* được. Bất kỳ khi nào. Hàng ngày, hàng giờ. Chỉ có thể chúng ta mới tiên liệu hết được...

- Xin lỗi anh Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích, theo thống kê, tôi tiếp nhiều người hơn anh, - Pê-tin nhận xét với một sự khoan dung hào hiệp.

- Đúng về mặt thống kê, - Lít-vi-nốp trả lời với một giọng khiêu khích trẻ con. - Nhưng anh tiếp những người cần đến anh, chứ không phải những người anh cần... Còn tôi, tôi gặp cả hai...

Những cuộc tranh luận như vậy thường xảy ra. Và sau mỗi lần tranh luận, Lít-vi-nốp bần thần: “Anh ta còn đi xa. Một cái đình to đầu!” Rồi ông ngẫm nghĩ, nói thêm: “Nhưng hình như cái đình đó không được cất gọt tốt”.

Còn Pê-tin, nhấp cà-phê do Đi-na pha sau bữa ăn, ngồi trong ghế bành, dưới một cây đèn, kể lại câu chuyện với nụ cười kẻ cả.

- Anh còn lên lớp cho... Tiếng Đức là gì nhỉ... Cái thì quá khứ xa ấy?

- Plusquamperfektum à?

Đúng rồi. Không ai cố chấp bằng. Ông ta không chịu hiểu những sự thật đơn giản nhất. Ông ta cứ cố tình không đi ra khỏi những kế hoạch năm năm đầu tiên. Vào thời đại gì mà người ta điều khiển các con tàu bằng các loại máy móc, thì vị thủ trưởng này lại lon xon chạy trong các công trường.

Vừa thưởng thức cà-phê, vừa nhìn hình dáng yêu kiều của vợ một cách trìu mến, Pê-tin dường như nói to những suy nghĩ của mình:

- Sự cố chấp của ông ta đôi khi làm anh điên tiết và anh cố gắng lắm mới tự kiềm chế được... Sự thật, thì ông ta cũng chẳng phải là một người tồi, nhưng suy nghĩ cũ lắm rồi, gần là giống như những chiếc máy cứ cố lỗ dần, mặc dầu để trong kho, không hoạt động... Anh e rằng ông ta sẽ làm hỏng việc, vì hạng người đó không hợp thời nữa...

Đi-na hoảng sợ. Chị biết rõ những tin đồn đại ở công trường. Những tin đó gây cho chị một thứ tình cảm khó nói. Sự kính trọng chồng, tin tưởng ở tài năng của chồng, làm cho chị vui sướng nếu ước mơ của họ thực hiện được: được đề bạt giám đốc, anh có thể phát huy hết khả năng của mình.

Mặt khác, chị ái ngại cho Ông cụ có tính cách độc đáo hơi buồn cười, con người dù sao đi nữa đã đón tiếp vợ chồng chị niềm nở và coi chị như

bạn.

Ít lâu nay, nhà Pê-tin lại thêm một sinh mạng nữa: một con chó cái Nhật Bản nhỏ, gọi là con Bướm, do Psê-nít-snui đi công tác ở Lê-nin-grát mua theo yêu cầu của Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích.

- Dù sao thì Ông cụ cũng vẫn là một con người chính trực, phải không, Bướm? - Đi-na nói và con chó trả lời: “Oắc, Oắc...”

Một hôm, không chờ đến giờ trao đổi tin tức, sau bữa cơm, vừa vào đến cửa, Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích đã báo tin giám đốc công trường bị gọi khẩn cấp về Mát-xcơ-va. Người ta đã tính trước ông ta sẽ vắng mặt lâu ngày, nên đã cử Pê-tin làm quyền giám đốc. Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích báo tin đó một cách bình thản, nhưng vợ anh đoán được anh đã phải cố gắng lắm mới không để lộ sự vui mừng. Chị buồn, và anh cũng nhận thấy điều đó.

- Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích đáng thương, người ta sẽ gây rắc rối cho ông ta, - Pê-tin thở dài. - Chắc chắn là vì bức thư ấy. Em còn nhớ hôm em đến nông trang với ông ấy không?... Đó là lỗi tại ông ấy, anh đã khuyên là phải bóp chết từ trong trứng. Nhưng ông ấy không nghe. Thật là phi lý. Những người ấy “có lý của họ”, phải thuyết phục họ, chứng minh cho họ... Và kết quả là thế... Bây giờ thì ông ta không phải là đương đầu với những người nông dân Xi-bi-ri, mà là với cấp trên.

- Em đã thấy Ông cụ nói chuyện với bà con ở đây. Thật là một cuộc nói chuyện cởi mở - người phụ nữ trẻ buồn rầu nhận xét.

- Một cuộc thương lượng, không hơn không kém... Chúng ta có thể thắng trận được không, lá cờ của chúng ta có bay trên thành phố Béc-ling được không, nếu lúc ra lệnh cho các chiến sĩ xung phong, người sĩ quan nói: “Các đồng chí chiến sĩ ơi, tôi yêu cầu các đồng chí xông pha tên đạn. Các đồng chí có thể hy sinh, nhưng đừng nghĩ đến điều đó, vì chúng ta cần phải chiếm cho được cao điểm đó”. Kỷ luật, một kỷ luật sắt, mệnh lệnh, một mệnh lệnh thép... - đó là đảm bảo của thắng lợi. Về phía anh, đôi khi anh vẫn còn nói những từ: “suy nghĩ đi”, “xem xét đi”, “cân nhắc đi”, “nghĩ kỹ đi”... Mất bao nhiêu thì giờ, phí bao nhiêu công sức!..

- Dù sao thì em cũng ái ngại cho ông ấy, - Đi-na nói.

- Em tốt bụng, em muốn cho mọi người đều sung sướng. Không thể thế được. Cái mới luôn luôn phá vỡ cái cũ, nếu không, cuộc sống sẽ phải ngừng

lại. Hơn nữa, - giọng của Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích đượm một nỗi buồn thành thật, - em không cho rằng em ái ngại cho ông ấy tức là không hoàn toàn quan tâm đến anh nữa ư?

...Khi Lít-vi-nốp ra sân bay cách công trường bốn mươi ki-lô-mét, trời vẫn còn tối. Không thích việc đưa tiễn, ông không báo cho ai giờ khởi hành cả, cho nên ông rất ngạc nhiên lúc thấy trên sân ga hàng không chưa hoàn thành, bóng dáng cao lớn của Nát-tô-tsi-ép và của Đi-na xinh đẹp và nhỏ nhắn. Với chiếc mũ hình chóp cụt theo kiểu “I-van ngu ngốc”, theo cách thuyết minh của Pê-tơ-rô-vích, Nát-tô-tsi-ép có những kích thước quá lớn. Bên cạnh anh, người đàn bà mặc quần áo bằng da kiểu Tsu-cốt-ca, đi ủng lông và đôi chiếc mũ bằng da nai nhà, trông giống như một con gấu con.

- Các bạn đi đâu đây? - Lít-vi-nốp hỏi, ông đang định ôn lại một lần hai bản đồ án và sắp xếp các luận cứ của mình theo một trật tự lô-gích.

- Chẳng đi đâu cả. Chúng tôi đến tiễn thủ trưởng, - Đi-na trả lời mộc mạc.

- Anh định chuồn một cách êm thấm, - Nát-tô-tsi-ép chế nhạo. - Tôi đề nghị anh, vẫn chưa muộn, tôi yêu cầu anh chú ý ngay đến bộ đồ hóa trang của Đi-na Va-xi-li-ép-na. Nó thích hợp với chị ấy một cách tuyệt diệu. Chị ấy bắt chước một người E-xki-mô nhỏ bé dễ thương, có tư tưởng tiến bộ, trong một cuốn phim do một nhà quay phim Xô-viết quay theo một tác phẩm của nhà văn Mỹ Giắc Lon-đơn...

Hành khách đi Xta-rô-xi-biéc-xơ đứng chen nhau trên sân, vì ở trong nhà làm chưa xong lại rét hơn ở ngoài trời. Các bậc thang dẫn đến một đồng củi. Nát-tô-tsi-ép giải thích sự sắp xếp hình như ngược đời đó.

- Những bậc thang đó đi xuống biển. Đúng, nước sẽ ngập hết vùng đất thấp kia, và máy bay sẽ lượn trên đó để hạ cánh.

- Anh chế nhạo tôi, - Đi-na nghi ngờ nói.

- Ngay ông ta cũng không muốn tin điều đó, - Lít-vi-nốp nói, mặt sa sầm, tay chỉ In-nô-ken-ti Xê-đức đang ở trong một chiếc xe chạy trên mọi địa hình bước ra. - Lòng tin của ông ta ít ỏi quá nên ông ta cho xây dựng một câu lạc bộ ở Cri-a-giôi. - Bỗng ông nổi giận: - Anh nói cái đó mà làm gì! Anh không hiểu?

Lúc đó, Đi-na chợt thấy mới mấy hôm mà mặt ông gầy và già đi.

- Máy bay! - Pê-tơ-rô-vích, nói theo kiểu nhà binh.

Mọi người ngẩng mặt. Một chiếc IL-14, ngắn, giống như một con cá chuối, đang hạ cánh, tuyết bị cuộn lên, chiếc máy bay chạy trên con đường do xe ủi đất mở.

- Nào, chúc anh lên đường may mắn! - Nát-tô-tsi-ép nói.

Lít-vi-nốp trả lời bằng một tiếng rủa rất tục tĩu theo thói quen của người đi săn, nhưng vẫn giữ vẻ nghiêm trang. Rồi ông quay về phía Pê-tơ-rô-vích:

- Nhất là đừng dẫn gái về lều của tôi nhé! - Ông lịch sự bắt tay Đi-na: - Chị cho gửi tôi chào anh nhà nhé. Ngày mai, tôi sẽ gọi điện thoại cho anh ấy từ Mát-xcơ-va...

Máy bay cất cánh, bay đi và rừng tai-ga lướt qua dưới cánh, biển nổi đông tồ, sóng đứng im như có phép ma.

Chính ở đó, hơi chệch về phía bắc lên Kỳ diệu, họ đã vút xuống dòng sông tám biển bằng gang với dòng chữ: “Sông Ôn, hãy đầu hàng những người bôn-sê-vích!”. Cuộc chiến đấu mới chỉ bắt đầu. Nhưng, dòng sông Ôn hùng dũng sẽ cúi đầu trước những người bôn-sê-vích như bao dòng sông khác mà Lít-vi-nốp đã chinh phục. Ông đưa mắt tìm thành phố Xanh, phát hiện dãy nhà bạt, nhưng không thấy ngôi nhà của ông. Ngôi nhà của ông... Tất cả những cái đó là nhà của ông, là cuộc đời, là sự say mê, là ước vọng của ông. Những việc gì sẽ xảy ra, nếu... nếu những lời đồn đại mấy tuần nay đúng với sự thật! “Có lẽ người ta sẽ không cần mình nữa, có lẽ mình sẽ không thấy lại xứ này nữa”. Lít-vi-nốp quay nhìn lại phía sau. Công trường đã khuất. Bóng chiếc máy bay đang lướt trên rừng tai-ga, ở trên trông xuống rất rõ, giống như một con cá trong một vũng nước trong vắt, đáy đầy cát.

“Người ta sẽ không cần mình nữa”. Lít-vi-nốp ngả người vào ghế bành, mắt nhắm lại.

- ...Đồng chí Lít-vi-nốp làm sao vậy? Đồng chí có cần uống thuốc không? - một giọng lo lắng hỏi.

Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích mở mắt. Một chị nhân viên phục vụ trên không nhỏ và mảnh khảnh, mặt bết và mắt quàng, có lẽ là người I-a-cút, đang đứng trước mặt ông.

- Không sao, cảm ơn chị. Tôi khỏe lắm.

Và Lít-vi-nốp cố gắng nở một nụ cười cởi mở nhất.

PHẦN THỨ HAI

Trong bữa cơm chiều, lúc Đi-na xin chồng cho phép lấy xe đi ra sân bay tiễn Lít-vi-nốp, Pê-tin đã ngạc nhiên một cách khó chịu. Nhưng đến khi biết chị đã gặp Nát-tô-tsi-ép ở đó và họ cùng về với nhau, thì anh ta nổi giận thực sự. Sợ biến thành một cảnh tầm thường trong gia đình, anh nén để vấn đề lại hôm sau. Đứng trước tấm gương, đánh vật với chiếc cổ áo hồ bột không thể cài khuy được, anh nói:

- Em làm anh buồn. Em quên mất tư cách của chúng ta ở đây. Nát-tô-tsi-ép là một tên tay chân của Lít-vi-nốp, ai cũng biết điều đó. Đây là công trường thứ ba ông ta mang hẳn đi theo. Thằng cha lăm mồm đó tận tụy với ông ta như một con chó. Thế mà em đi ve vãn hẳn. Anh thì anh hiểu em, nhưng người khác, họ sẽ nói gì... Em có thấy chiếc cổ áo này hồ nhiều quá không? - Cổ ưỡn ra, Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích hình như để cả tâm trí vào cuộc chiến đấu với chiếc cổ áo bất kham. - Khôn nổi là chốc nữa anh lại có một cuộc nói chuyện nghiêm túc và chẳng thú vị gì với cái anh chàng Nát-tô-tsi-ép đáng kính đó.

Đi-na nhìn chồng với cặp mắt ngạc nhiên, gần như vui sướng:

- Anh ghen đây à? Không sớm quá đâu.

Pê-tin quay lại, hoảng sợ:

- Ghen? Anh mà ghen à?... Chúng mình sống hòa thuận với nhau như thế... Mà ghen với ai? Với tên bất tài, với tên hề ấy à? Đúng là... em đánh giá sắc đẹp em quá cao.

Cuối cùng, cổ áo đã cài khuy được. Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích vặn cổ một cách khoái trá, và lấy lược chải mái tóc nằm ngang lên đỉnh đầu đã hơi gần hết. Đi-na im lặng, hoảng hốt. Pê-tin thấy thương hại vợ.

- Em hiểu anh không đúng. Anh chỉ muốn nói rằng anh vượt lên trên sự ghen tuông. Vì suy cho cùng đó là tình cảm tự hữu góm guốc, mà có lẽ lần này, anh chiến thắng vĩnh viễn... Em ạ, anh biết em buồn, anh không có thì giờ dành cho em. Anh có những trách nhiệm nặng nề, còn em... Em muốn giao thiệp với ai tùy em. Nhưng anh van em đừng quên cương vị của anh. Người có cương vị cao không thể khinh suất được.

Anh sửa lại cra-vát, soi gương lần cuối, đặt một chiếc hôn lên trán vợ và

đi ra cửa. Đi-na giả bộ đi theo, nhưng chị dừng lại và cứ đứng như vậy, cho đến lúc bước chân của chồng không còn nghiền trên tuyết nữa và cửa xe hơi đã đóng ập lại.

Chiếc xe “Vôn-ga” của Pê-tin êm ái chạy trên con đường trắng, lắc lư trong những rãnh phủ tuyết. Những cuộn khói bốc lên trên các ngôi nhà gỗ và sau những ngôi nhà đó, trên thác Õn ào không ngừng gào thét ngay cả vào những mùa đông khủng khiếp nhất, hơi nước cuộn cuộn như một đám mây từ trên trời bay xuống, gắn vào nước đá và không tài nào gỡ ra được.

Cái ngày bình yên và giá rét ấy đẹp quá. Nhưng Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích, tập trung vào suy nghĩ, không nhận thấy điều đó. Cái ngày chờ đợi bao lâu, nay đã đến. Lít-vi-nốp đi rồi. Một mệnh lệnh từ trên đưa xuống giao công trường cho Pê-tin. Hình như người ta đã đánh giá đúng cách xử sự cao thượng của anh. Bây giờ anh tha hồ thử thách, tha hồ phát huy tài năng của mình. Trước đây thì quả thật Lít-vi-nốp cũng không phải là xoàng. Nhưng rồi quy luật vẫn cứ là quy luật, ông ta cũng đã trở thành nạn nhân của những quan niệm, những phương pháp, những thói quen lỗi thời của chính ông ta. Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích thậm chí cũng không hề nghĩ rằng có thể vì một bức thư nào đó mà người ta sẽ xem xét lại bản đồ án thiết kế đã được cấp trên thông qua. Bức thư chắc là đóng vai trò một thứ giấy quỳ cho thấy rõ chân dung thực của thứ trưởng công trình.

Báo chí có thể nói những gì họ muốn, tất nhiên, nhưng người lãnh đạo phải có bàn tay sắt. Từ nay, anh sẽ buộc tất cả vào nhiệm vụ chủ yếu, gạt bỏ không thương tiếc mọi trở ngại. Không được lòng mọi người ư? Mặc! Những người làm nên sự nghiệp lớn không mấy khi được lòng những người xung quanh. Giá mà biết được những gì sẽ được phát đi từ Mát-xcơ-va, ở đây, người ta đang suy nghĩ về những quyết định gì?

Đến phòng làm việc, Pê-tin liền gọi điện thoại cho nhiều người bạn ở Mát-xcơ-va trong giới thủy lợi và ngạc nhiên không thấy ai trả lời. Anh chợt nhớ ra rằng lúc bấy giờ ở Mát-xcơ-va đang là nửa đêm.

Cố nén sốt ruột, anh gắng gượng làm việc: anh cởi áo treo vào thành ghế, đeo ống tay áo bằng vải láng, xem bản báo cáo về những lần liên lạc bằng điện thoại do người thư ký viết, rồi cúi xuống tờ thời gian biểu mà anh đã vạch ra tối hôm qua. Đứng đầu bảng là cuộc trao đổi với Nát-tô-tsi-ép.

Nát-tô-tsi-ép có mặt.

- Xin lỗi, anh Xác-cô I-va-nô-vích, tôi phải nói với anh một việc rất buồn, phải thu nhận điều đó. Mời anh ngồi... Hôm trước, tôi gặp người kỹ sư trẻ

bên Hữu nghị, dưới quyền anh.

- Béc-sát-xki à? - Nát-tô-tsi-ép thích thú nói. - Tác giả của bản đồ án tuyệt tác? Anh ta đến than phiền với anh à?

- Đến kiện, - Pê-tin chữa lại, ngón tay gập lại gõ xuống bàn. - Anh ta để bản đồ án lại cho tôi.

- Trong bản đồ án đó anh ta chứng minh một cách xuất sắc rằng bánh ga-tô ngon hơn bánh mì? Béc-sát-xki là một thanh niên trung thực. Và anh ấy biết suy nghĩ, nhưng lần này, lúc bới đồng phân, con gà không tìm thấy hạt ngọc... Tôi hy vọng rằng anh đã thấy điều đó.

Pê-tin thông thả mở ngăn kéo giữa, lấy ra cuộn giấy vẽ mà Nát-tô-tsi-ép đã biết rõ và mở ra.

- Tôi có cảm tưởng rằng Béc-sát-xki là một kỹ sư có năng lực, ý thức được cái mới. Tôi mong rằng đồ án của anh ta là một đóng góp cho kho tàng của kế hoạch bảy năm...

- Chính tôi muốn anh ta cộng tác với Pô-pê-rét-snuri, kết hợp khoa học với thực tiễn... Như vậy có lẽ...

- Người ta sẽ được dây thép gai? - Pê-tin ngắt lời với một giọng lạnh lùng lẫn hăm dọa. - Vì vậy mà anh tìm cách chế nhạo một chuyên gia trẻ đem cho anh bản đồ án đầu tiên của anh ta.

- Những cái đó đâu phải là thể thao, đâu phải là lối chơi trung thực. - Nát-tô-tsi-ép đứng vụt dậy.

Pê-tin cũng đứng dậy, tay gõ xuống bàn, mắt không rời đối phương.

- Chúng ta đang ở trong phòng làm việc của quyền giám đốc công trường, chứ không phải ở trên sân vận động. Không phải là tôi nói với một người say mê bóng đá, mà là nói với một kỹ sư tôi cho là đúng đắn. Thế mà ngày nay, trong những năm của kế hoạch bảy năm vĩ đại, người ấy lại tự cho phép mình có một hành động không thể chấp nhận được, một hành động chống Đảng, đúng, đúng, chống Đảng, tôi không sợ nói ra điều đó...

- Chống Đảng? - Nát-tô-tsi-ép, nặng nề, mặt rộng, tay to, đứng vững trên đôi chân khỏe mạnh, ngược cặp mắt thẳng thốt nhìn con người gầy gò, xanh xao đang lặng lẽ nhìn mình.

- Đúng, anh Xác-cô I-va-nô-vích thân mến, tôi có thói quen gọi sự việc bằng tên thật của nó. Đảng dạy chúng ta ủng hộ mọi sáng kiến có ích, thế mà anh... - Giọng nói của Pê-tin không thể hiện sự giận dữ, bực tức. Những điều

anh ta nói là đúng. Những câu nói khéo sắp xếp nổi tiếng của anh ta đã bao lần xuất hiện trên báo chí và trong các bài diễn văn. Nhưng trong miệng con người đó Nát-tô-tsi-ép tưởng như có vẻ hách dịch, hỗn xược nữa.

- Anh Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích, anh là một nhà xây dựng đủ kinh nghiệm để nhận thấy rằng ở đây chỉ có chủ đề là đáng kể. Còn các biện pháp thì tốn kém: cần một khối lượng nhân công rất lớn, còn về kết quả, phải soi nó vào kính hiển vi điện tử mới thấy được. Cho phép tôi phác tính xem. - Nát-tô-tsi-ép rút trong túi ra một chiếc thước tính, môi mấp máy. Anh tính ra rất nhanh bằng giá. - Đấy, một thước khối đất phải mất bao nhiêu là tiền và tất cả cuộc phiêu lưu này sẽ tốn kém bao nhiêu...

- Phiêu lưu? Không, anh Xác-cô I-va-nô-vích ạ, đây không phải là một cuộc phiêu lưu, anh cần phải biết điều đó. Đây là câu trả lời của một kỹ sư thông minh cho một trong những câu hỏi chủ yếu của kế hoạch bảy năm. Và tôi bắt buộc phải...

“Cái gì xúi bầy hăn? Hăn muốn gì?... Mình phải tỉnh táo, không nói liều, không cãi nhau, để tránh bất hòa với hăn mãi mãi”, - Nát-tô-tsi-ép tự nhủ. Anh ngạc nhiên thấy Pê-tin, mà anh vốn coi là một người có lý trí, hiểu biết công việc, thông minh, hơi khô khan, hiện ra dưới một vẻ hoàn toàn khác, được che giấu rất kỹ cho đến nay. Chà, nếu không có người đàn bà có đôi mắt xanh hạnh nhân, anh đã biết trả lời như thế nào rồi! Nát-tô-tsi-ép đứng đó, đầu cúi xuống, im lặng, thần kinh căng thẳng: nếu không có Đi-na Va-xi-li-ép-na...

Anh có cảm tình với chị từ cái ngày rục rờ của tháng Chín mà sự tình cờ đã đưa họ đến gặp nhau. Nát-tô-tsi-ép chưa có vợ, cuộc đời lang thang từ công trường này đến công trường khác đã ngăn cản anh lập gia đình. Anh ở nhà tập thể, ở nhà khách. Nếu có khách sạn, anh thuê một gian phòng. Anh ăn ở nhà ăn tập thể, đôi khi ăn đứng vôi vàng. Về đồ dùng trong nhà, anh chỉ có một ấm điện đun nước, một cái chảo để rán và một lò sưởi hơi loại dùng cho khách du lịch... Nghĩ đến đàn bà, anh ao ước một tình yêu cao thượng, một tình bạn chân thành. Nhưng tất cả những cuộc gặp gỡ của anh phần lớn gắn liền với những chuyến đi công tác, còn những ngày nghỉ ở nhà an dưỡng hay nhà nghỉ mát, nói cho thật chặt chẽ, chẳng có một quan hệ nào về tình yêu cũng như tình bạn. Nó chẳng để lại kỷ vật nào cho anh ngoài hai ba bức thư ở hòm thư lưu, một tấm bưu ảnh chúc mừng năm mới, một gói hàng không quan trọng...

Nhưng giờ đây người phụ nữ trông như một cô gái chưa chồng đó xuất

hiện. Một điều chưa hề có xảy ra trong cuộc sống của kỹ sư Nát-tô-tsi-ép: cuộc đời như rộng ra, âm điệu của nó như vang hơn, màu sắc của nó như tươi thắm hơn. Con người vốn đã bị gấn cho là xác xược, thậm chí thô tục kia, bỗng trở nên bền lên: anh không giữ được cho tiếng nói khi run lúc hỏi xin cái số điện thoại thiêng liêng đó, anh đặt ra những lý do kỳ dị để “tình cờ” ở gần chị trong thư viện, trong câu lạc bộ, để gặp chị trên đường phố, hoặc được ngồi cạnh chị lúc nghe hòa nhạc. Ngay cả trong những giấc ngủ anh cũng ước mơ những điều đó, nhưng trước mặt chị, anh lại làm bộ nhăn nhó, châm chọc đến bực mình, đôi khi thô lỗ nữa.

Đi-na biết phân biệt mặt thật, mặt giả. Cả ngày ở nhà một mình, chị buồn. Cho nên chị thích làm bạn với con người vừa dũng mãnh, vừa yếu đuối, vừa bền lên, vừa chua cay, hay đỏ mặt và nhìn chị với cặp mắt ảm đạm...

Để tạo cho mình điều kiện dù chỉ là thỉnh thoảng đến thăm gia đình Pê-tin, Nát-tô-tsi-ép đã cố gắng dành mỗi thiện cảm của mình cho cả người chồng, hy vọng có thể kết bạn với anh ta nữa... Và giờ đây thì câu chuyện này có thể đánh dấu chấm hết cho mọi hy vọng. Thế nếu như Pê-tin cố ý bày ra chuyện này để mở đầu chuyện cãi lộn, rồi sau đó đóng sập cửa phòng của anh ta lại thì sao? “Không, không, mình cứ ngồi lại và im lặng. Im lặng vì cô ấy”. - Nát-tô-tsi-ép thầm ra lệnh cho mình, và cứ đứng lặng đi trong một tư thế cứng đờ, nét mặt căng thẳng, bất động.

- Nào, anh Xác-cô I-va-nô-vích rất đáng kính, hãy cầm lấy bản đồ án này, và nghiên cứu nó. Mười hôm nữa, không, bảy hôm nữa, anh sẽ báo cho tôi biết kết quả. - Mở cuốn lịch để bàn, Pê-tin ghi vào tờ thích hợp dòng chữ rõ ràng: “Mười giờ, Nát-tô-tsi-ép và đồ án của Béc-sát-xkin”.

- Nhưng phúc bồn tử gai thì dù có cạo nhẵn, cũng không vì vậy mà thành quả nho được kia mà? - Nát-tô-tsi-ép lẩm bầm.

Cặp mắt đen của Pê-tin vẫn thản nhiên. Nát-tô-tsi-ép có cảm giác một chiếc ô-tô lao về phía anh, sẵn sàng nghiền nát anh, nếu anh không tránh.

- Tôi biết tài ăn nói của anh, anh Xác-cô I-va-nô-vích thân mến ạ, nhưng nói thật, tôi không mê đâu. Mười giờ thứ tư tuần sau, lúc anh đến đây, anh hãy để nó ở nhà. - Và không chờ trả lời, anh ta bấm chuông gọi người thư ký: - Mời người khác vào!

Nhiều người tụ tập trong phòng đợi. Lúc qua đó Nát-tô-tsi-ép buồn rầu tự nhủ: “Nếu mình có một cái đuôi chó thì họ sẽ nhìn thấy nó quặp xuống giữa hai chân mình một cách xấu hổ”. Về đến phòng làm việc của mình, anh dừng lại, kinh hoàng: “Mày lại phải lòng cô ta rồi, ông con ạ, nếu vậy mày hãy

ngoan ngoãn liêm xuống đất!”

Pê-tơ-rô-vích thích một câu thành ngữ: “Cái chủ yếu trong nghệ thuật quân sự là biết rút lui đúng lúc”. Lít-vi-nốp vừa đi, anh đến ngay xưởng sửa chữa mà không qua ga-ra. Nhờ tình tình vui vẻ, biết cách chiều đãi mọi người, và sự ham mê chụp ảnh, một phương tiện chinh phục lòng người có hiệu lực, anh kiếm được một phiếu sửa chữa cho chiếc xe của anh.

Và khi Pê-tin yêu cầu đưa chiếc xe hòm đến của văn phòng ban giám đốc, thì người ta tìm thấy anh ta ngay ở xưởng sửa chữa của ga-ra. Chiếc xe đang nằm trong phân xưởng, nó được đưa lên trên mép hào, động cơ đã bị tháo dỡ, còn chính bản thân Pê-tơ-rô-vích mặc quần áo lao động, tay lấm lem dầu mỡ thì được dẫn đến bên máy điện thoại. Anh chậm rãi tiếp tục lau tay, ông nói kẹp vào vai.

Đích thân quyền giám đốc tự mình xạc cho anh chàng tự tiện này một trận. Những câu nói đầy giận dữ từ ông nói vọng ra. Trong khi nói, có lẽ Pê-tin không thể ngờ rằng ngay lúc đó đối tượng nói chuyện của mình lại lơ đãng, không nghe, mà ra hiệu với nhiều ngụ ý qua cửa kính của buồng điện thoại với một cô gái rất diện, má hồng hào, gửi cho cô những chiếc hôn gió và chỉ thỉnh thoảng mới đưa ông nói lại gần miệng, buông xuống mấy tiếng có vẻ bần khoản để trả lời đầu dây đằng kia:

- Xin lỗi, tuân lệnh... Đúng thế... tuân lệnh...

Anh lái xe không chia sẻ mỗi thiện cảm của mình đối với giám đốc cho Pê-tin. Anh coi đó là một sự sai lầm, còn đối với Đi-na, người mà anh có ý quý mến, thì anh thấy thương hại vì chị có phải một người chồng “âm ương”. Khi trong ống nghe vang lên giọng đe dọa đáp lại những tiếng “tuân lệnh” liên tục và chắc chắn là không đúng chỗ, là lúc anh nháy mắt với cô gái ăn diện kia và bằng giọng thiếu não, liến thoắng anh liệt kê một danh sách dài dằng dặc những chi tiết máy bị ăn mòn, bị hỏng và “trục trặc”. Đáp lại là một sự im lặng đầy giận dữ, là tiếng máy đặt phịch xuống và tín hiệu

[\[19\]](#)

tắt máy. Anh bèn gác máy lên và thích thú nói: “Ao-phơ-vi-đéc-de-en” , - và chạy lại báo cho cô gái nọ biết những lời khen ngợi mà cô không thể nghe rõ qua cửa kính được.

Sáng nào cũng vậy, Pê-tơ-rô-vích lững thững bước như người đi dạo trên

con đường từ thành phố Xanh đến xưởng. Đi dọc công trường đá, anh càng ngày càng chú ý lắng nghe tiếng nói của một người con gái từ các loa truyền thanh đưa đến. Tiếng nói đó vang lên giữa những núi cát, sắt thép và bê-tông, lan trên dòng sông đóng băng, bay đến tận nơi xa, để rồi trở lại trong tiếng đồng vọng. Thật ra, tiếng nói to vang đó chẳng có gì là đặc biệt.

- Út, Út, anh đi đâu rồi? - Một giọng con gái tinh nghịch kêu lên. - Tôi báo cho anh biết là Béc-sát-xki không chịu đựng được nữa rồi. Út, đừng có ngồi không nhé... Còn các anh ngủ đây à? Các anh mơ thấy cô bạn gái thân thương của mình đó sao? Động dậy lên và cho ga vào. Tôi thấy Pô-pê-rét-snui ở trên ca-bin đang giơ nắm tay dọa các anh đấy... Còn các anh lái xe vận tải, không phải các anh chở trứng đâu nhé. Nhanh lên đi! Các anh muốn bê-tông trở thành bánh nước đá à? - Và đôi khi giữa những câu nói vui nhộn ấy, người ta nghe tiếng thở dài: “Ôi, cái cánh khờ dại này, các bạn làm tôi mệt lử”.

Tất cả những lời nói đó, được các loa phóng thanh khuếch đại lên, bay trên công trường, gây nên những nụ cười vui vẻ.

“Cái con bé Muốc-ca trời đánh này cứ nói liêu”. Út, đội trưởng, bước vội vàng đến gặp phụ trách công trường. “Cái lưỡi nó cứ thè lè ra...” Mấy người lái xe đùa và tăng thêm tốc độ. “Suốt ngày anh bị đá kích”, - ban đêm, trong bóng tối của phòng chiếu bóng, nơi hẹn hò tuyệt đẹp của những cặp tình nhân, Béc-sát-xki vừa vuốt ve bàn tay lạnh buốt của Vi-ca, vừa than thở như vậy.

Cô phụ việc cho điều độ viên mà tất cả mọi người, không trừ một ai, đều gọi là Muốc-ca đó, nổi tiếng ở công trường, không kém bình luận viên nổi tiếng nhất ở đài phát thanh thủ đô... Ít người được thấy mặt cô. Nhưng những chuyện lý thú, những lời khôi hài của Muốc-ca bên Hữu ngạn được truyền đi từ người này qua người khác, Chúng được thịnh hành đến nỗi trong các vở kịch ngắn diễn tại câu lạc bộ, Muốc-ca trở thành một nhân vật văn học thực sự đứng đầu các truyện hài hước.

Nhưng không phải vì những lời bình luận, cũng không phải vì hình thức mà Pê-tơ-rô-vích quan tâm. Đó là vì giọng nói. Anh tin chắc rằng đã nghe giọng nói đó ở đâu. Mỗi lần các loa phóng thanh kêu lạo xạo, báo trước một sự “can thiệp” của Muốc-ca là anh dừng lại, mũi héch lên trời, trán nhăn lại, cổ moi trong ký ức. Sau cùng anh quyết định làm quen với con người có “giọng nói trơ tráo” ấy.

Thế rồi, một buổi tối, anh đến chỗ ban chỉ huy công trình Hữu ngạn đóng

một ngôi nhà có sân trời, giống như một biệt thự dựng trên mỏm Đầu bò. Từ đây có thể phóng tầm mắt ngắm dòng sông và toàn cảnh công trường. Nhưng Pê-tơ-rô-vích không bận lòng. Được biết trạm điều độ ở một túp lều nhỏ bằng ván bìa ở gần đây, anh bèn tìm đến. Ngoài cửa có một tấm biển đề: “Cấm vào”. Pê-tơ-rô-vích, vốn không bao giờ phục tùng mọi sự cấm đoán theo kiểu ấy, cũng xét thấy tốt nhất là không vào. Anh leo lên nền nhà, nhìn qua cửa sổ và giật mình. Trong túp lều nhỏ mà ngôi được hai người, anh thấy cô gái lạ mặt có bộ tóc rậm màu da cam mà anh đã cứu khỏi sự tàn bạo của một tên vô lại. Trước mặt cô, trên một chiếc bàn bằng gỗ, giấy tờ bày cạnh hai máy điện thoại, một trắng, một đen. Một chiếc mi-crô gắn vào tường bằng một cái cần có thể kéo dài ra được, vươn chiếc đầu rấn của nó sát môi cô.

“Thì ra cô ta là Muốc-ca Hữu ngạn nổi tiếng đây!”

Cô gái nhác thấy khuôn mặt tròn và đôi mắt láu linh đang ngắm mình qua cửa kính. Cô nhận ra đôi mắt đó. Cô đỏng đánh hắt nắm tóc màu da cam, nhảy lên bàn và mở cửa thông hơi:

- Anh cần gì, anh Vô Nghĩa? Ở đây không có của bố thí đâu.

Cô không nghe tiếng trả lời, có lẽ vì hơi lạnh luồn vào phòng đã làm mờ mặt kính của nó. Lúc một miếng giẻ lau thấm nước muối trả lại cho nó sự trong suốt, thì khuôn mặt tròn trĩnh đã không còn đó nữa. Pê-tơ-rô-vích đã phác nhanh một kế hoạch tài tình. Giờ đây, anh đang đứng giẫm chân bên bờ đường chờ một chiếc xe để đi nhờ về xưởng sửa chữa.

Hết ngày làm việc, lúc công nhân mặc áo bông, đi ủng lông cừu, đội mũ kín tai, ở công trường ra và đứng giẫm chân ở bên ô-tô-buýt cho nóng người hoặc đi bộ dọc hai bên lề đường, thì chiếc xe hòm sáng loáng của ông giám đốc dừng lại trước túp lều bằng gỗ. Lúc cô phụ việc điều độ viên xuất hiện trên ngưỡng cửa, thì cánh cửa xe mở và Pê-tơ-rô-vích ló đầu ra ngoài, ngang nhiên nói:

- Bitte!

Cô gái dừng lại. Cô mặc một chiếc bành-tô rộng, kiểu mới nhất và đội một chiếc mũ len lông dê, gọi là “chó xù”, thêm vào một đôi ủng bằng lông cừu đế cao và mềm. Cách ăn mặc đó, bắt chước cái kiểu trình bày trong tạp chí “Ngọn lửa nhỏ”, có rất nhiều tác dụng. Cử chỉ đẹp đẽ của Pê-tơ-rô-vích chắc chắn nâng anh ta lên trước mắt Muốc-ca. Chần chừ một lát, cô lắc mái tóc lòi ra ngoài chiếc mũ xù xì, trả lời:

- Tại sao lại có nhã ý này?

- Tôi van cô, tôi rất vui mừng được... Nếu cần, tôi sẽ đưa cô đến mặt trăng, với tốc độ vũ trụ...

- Nếu giám đốc biết thì anh sẽ đi với tốc độ làm cho anh bắn ra ngoài khí quyển của trái đất tức khắc. - Cô ta đã lấy lại cách nói trơ tráo lúc phát thanh trên loa.

- Giám đốc! Nhưng ông ta đang ở Mát-xcơ-va! - Pê-tơ-rô-vích kêu lên vẻ thất vọng.

- Xin lỗi, người ta đang chờ tôi. - Cô gái lễ phép cắt đứt cao chuyện. Cô quay đi, nhẹ nhàng và mảnh dẻ, mặc dầu cô ăn mặc có hơi nhố nhăng. Đi được một quãng, cô quay lại, đưa bàn tay trái đi găng màu sặc sỡ ra vẫy và vui vẻ nói: Chào anh nhé!

Cả ngày hôm sau, anh sống lương thiện ở xưởng. Pê-tin có thể gọi anh bất kỳ lúc nào. Cuối giờ buổi chiều, một người thợ nguội báo cho anh biết rằng phòng phát thanh của điều độ viên truyền đạt cho người lái xe của giám đốc lệnh đánh xe đến Ban chỉ huy Hữu ngạn sau ca chiều. Pê-tơ-rô-vích nhìn anh với cặp mắt bối rối và ôm lấy người thợ nguội đang ngạc nhiên, anh kêu lên:

- Cậu không nói đùa đấy chứ?

- Ai lại đùa cậu! Cậu hãy chú ý nghe, chắc là loa phát thanh sắp nhắc lại đấy.

Thật vậy, giọng nói “trơ trên”, giờ đây rất thân thiết, nhắc lại mệnh lệnh một cách nghiêm túc, không đùa bỡn, không giễu cợt, Pê-tơ-rô-vích phải đánh xe ngay đến thành phố Xanh. Và, đúng giờ hẹn, chiếc xe đã đỗ tại địa điểm quy định. Qua những cửa sổ sáng ánh đèn của túp lều, anh thấy cô gái đang bàn giao giấy tờ cho người thay cô, cô rút ra một chiếc gương soi nhỏ, đánh môi son, nói điều gì đó, rồi ghé mắt vào cửa kính cười. Cô chạy xuống thềm, quay nhìn về phía cửa sổ, rồi đi lại chỗ xe đậu một cách đường hoàng, đến nỗi Pê-tơ-rô-vích bối rối, lúc mở cửa xe, quên nói lời mời thường ngày.

- Anh đến chậm năm phút, - cô ngồi xuống cạnh anh nói. - Vô kỷ luật. Thế là không tốt, đồng chí Vô Nghĩa ạ.

Sự việc hết sức bất ngờ đến nỗi Pê-tơ-rô-vích - mà Gla-phi-ra cho rằng đi đến ngày Phán xử cuối cùng, anh ta vẫn còn huýt sáo miệng, tay bỏ vào túi quần, - cũng chỉ hỏi được có một câu:

- Chúng ta đi đến đâu?

- Thành phố Xanh, khách sạn số 28, - cô ra lệnh, trong lúc đó Pê-tơ-rô-vích ngấm trộm nét mặt hơi thô, cái mũi vênh váo, hơi tẹt, đôi môi làm điệu một cách bất thường mà anh cho là “lộn xộn”, tất cả đều thể hiện sự đồng cảm, tự tin của cô gái.

- Nếu chúng ta ghé qua nhà tôi uống một chén trà nhỉ? - anh nói nhỏ đến nỗi cô gái nghe được một cách khá khó khăn.

- Nhà anh? Chắc là anh có một biệt thự sang trọng? - cô gái hỏi một cách giễu cợt.

- Không, tôi ở trong nhà bạt với... một người nữa. Ông ta đi vắng... Tôi sống một mình, cho nên chẳng phiền hà ai cả.

- Như thế có tiện không? - cô gái trở nên đứng đắn, hỏi.

- Tại sao lại không? - anh vội vàng trả lời. - Ở đó có một cái máy quay đĩa. Chúng ta sẽ mở đĩa.

- Người ở với anh là ai?

- Cô không biết à? . Ông giám đốc... Lúc nào chúng tôi cũng ở với nhau kể từ ngày chiến tranh.

- Lạ nhỉ? - cô gái uốn giọng nói. Và đôi mắt màu hạt dẻ của cô từ nãy đến giờ lim dim vì mệt mỏi, bỗng sáng lên.

Pê-tơ-rô-vích mặc bộ quần áo mà anh thường mặc nhưng hôm anh dẫn người nước ngoài đi khắp công trường: một chiếc mũ “Gru-di-a” cắt đặc biệt, có lưỡi trai dài, một áo blu-dông của phi công có khóa sáng, tay đi găng da có măng-sét đã từ lâu người ta không dùng nữa. Tất cả những cái đó đem lại cho anh một vẻ long trọng, hơi giả tạo. Cô gái chế nhạo anh:

- Người ta tưởng là nhân vật của bộ phim “Những cuộn phim cũ” Chỉ thiếu có kính. - Bỗng cô quyết định: - Đến đó đi. Ít ra thì tôi cũng xem các ông lớn ăn ở ra sao. Ngoài anh ra, Ông cụ có nhiều đày tớ không?

Đày tớ! Nếu là kẻ khác, thì đã phải trả giá đắt cho câu hỏi ấy. Nhưng với cô gái tóc màu da cam này, anh khúm núm trả lời rằng Ông cụ đi công tác và chỉ có họ với nhau thôi. Anh nhìn Muốc-ca đang cúi đầu với cái nhìn có ý nghĩa. Cô bỗng trở nên rất dễ dãi. Nhưng Pê-tơ-rô-vích không tỏ ra hợm mình, vì trong những trường hợp như thế sẽ làm cho anh trở nên vô liêm sỉ. Họ lặng lẽ đến một nhà bạt nhỏ ở riêng biệt ven thành phố Xanh, lặng lẽ xuống xe và Pê-tơ-rô-vích, bẽn lẽn một cách khác thường, lặng lẽ mở cửa.

Ngọn đèn điện chiếu sáng một chiếc bàn đã bày sẵn thức ăn, một chai

poóc-tô “777”. Một con cá trích với một nắm tỏi trong mang giương mắt thao láo nhìn họ. Xung quanh là những đĩa lạp-xường, pho-mát, cá. Hai bộ đồ ăn để đối diện nhau.

- Của anh hay của ông chủ đây? - Cô gái hỏi, không phải chằm chọc, hai tay hơ lên lò sưởi còn nóng.

[20]

- Übersetze , câu hỏi của cô có ý nghĩa gì? - Pê-tơ-rô-vích giận dữ hỏi, tay vút củi vào lò.

[21]

- Trước hết, bitte übersetzen Sie , chứ không phải übersetze. Sau nữa, anh biết là tôi nói tiếng Nga khá thạo. Cuối cùng, nếu là của ông chủ thì tôi xin kiếu. - Cô làm bộ cầm lấy áo khoác.

- Không phải đâu, tôi bỏ tiền túi ra mua đây. Giấy bọc còn kia... - Pê-tơ-rô-vích khẩn khoản nói. Anh định nói một từ Đức nữa nhưng đã kịp thời chữa lại: - Mời cô ngồi xuống.

Sau khi đã quan sát gian đầu tiên của ngôi nhà bạt, cô khách vén màn nhìn vào gian phòng thứ hai. Cô thấy một bàn làm việc, trên bàn có một cái kính lão gọng đen chống lên trời, trên tường là một giá sách. Chiếc giường nhỏ hẹp được thu xếp gọn gàng như giường bộ đội. Bên cạnh, một chiếc bàn nhỏ hoàn toàn giống như mọi chiếc bàn khác trong các khu nhà ở tập thể. Tóm lại, đáng chú ý chỉ có những khẩu súng, túi đựng chim và những dụng cụ săn bắn khác treo vào những cái đinh đóng vào một cái cột và một khung ảnh bằng gỗ lát để trên bàn. Tò mò, cô cầm lấy khung ảnh và thấy không phải là một tấm ảnh mà là một bức điện, chữ khá mờ, nhưng cũng còn đọc được: “Công điện khẩn Công trường Đơ-ni-ép. Gửi tới đội trưởng Phê-do Lít-vi-nốp chắm Giám đốc công trường đồng chí Vin-te-ơ đã hứa với Chính phủ tăng khối lượng bê-tông gấp hai lần chắm Hy vọng không hụt mức chắm Gửi lời chào Oóc-giô-ni-kít-dê bộ trưởng”... Cô gái khinh bỉ đặt khung ảnh xuống.

- Anh có ý kiến gì về cách sinh hoạt của các thủ trưởng?

- Cũng có người thế này, người thế khác... Chúng tôi, khi nào dây phở đầu tiên chưa xây dựng, chúng tôi vẫn ở nhà bạt không tách rời quần chúng, - Pê-tơ-rô-vích giải thích.

Cô khách mỗi lúc một làm cho anh thích thêm: đúng là một quả ốt. Cô bỏ ngoài ngưỡng cửa đôi ủng lông cừu to tướng đóng để lại và để lộ đôi bàn

chân xinh xắn bọc trong đôi tất, bước đi nhẹ nhàng không một tiếng động. Càng ngắm cô ta, anh càng cảm thấy mình trở nên nhút nhát. Tình cảm hiềm có đó làm cho anh khó chịu, như phải đi một đôi giày quá chật.

- Chúng ta uống chè chứ? - Anh hỏi, cầu khẩn và ngập ngừng mở chai póc-tô.

- Anh không có vớt-ca à? - cô đột ngột hỏi.

- Vớt-ca! - Pê-tơ-rô-vích reo lên vui vẻ, tay chấp lại. - Một giọt nước mắt của Đức Mẹ Đồng Trinh?... Ồ, tất nhiên là có chứ!

Lấy dưới giường ra một chai lửa lít còn nguyên và những cốc thủy tinh có nhiều mặt, anh bày tất cả lên bàn. Cô khách quan sát những chiếc cốc một cách soi mói, lấy một chiếc khăn tay trắng, thấm nước trong ấm đun nước và lau sạch hai chiếc cốc. Cô rót một cốc cho mình và một khác đầy có ngon cho Pê-tơ-rô-vích, rồi uống cạn một hơi, không cau mặt, cứ như uống nước suối. Rồi cô dùng thuốc-sét lấy một miếng cá trích.

- Ngon đấy. Ai làm đây?

- Tự tay tôi đấy, chẳng phải nhờ trời. - Anh cũng uống và hơi men làm cho anh bạo dạn thêm. - Đây, Muóc-ca thân mến, tôi chưa biết tên thật của cô đấy...

- Ma-ri-a.

Cô gái ăn ngon lành, nhưng không tỏ ra một dấu hiệu nào là say cả. Và trước lúc mở trận tấn công quyết định, Pê-tơ-rô-vích muốn rót đầy cốc cho cô, thì cô đặt bàn tay lên che miệng cốc lại, đồng thời cũng không cho rót vào cốc của anh nữa.

- Đủ rồi. Anh sẽ không ngồi xồm mà lét ra xe chứ? Tôi ghê tởm những người say sùi bọt mép. - Nhưng thấy chủ nhà bối rối, khách bật cười và cất tiếng hát theo kiểu các cô gái làng:

Chúng tôi có một người lái xe

Vừa đẹp trai lại nháy giỡn

Nhưng anh thích trăm gam “quốc lủi”

Hơn những câu chuyện tâm tình.

Lúc Pê-tơ-rô-vích liêu lĩnh định ôm lấy cô, thì cô nhanh nhẹn tránh được một cách dễ dàng, chế nhạo anh và tàn nhẫn nói:

- Giá bữa ăn tôi đây à? Tôi thích trả bằng tiền mặt hơn... - Cô mở sách và vút lên bàn một tờ giấy bạc.

Chủ nhà ân hận, bối rối, không biết nên làm gì.

- Cô cứ để cho bọn mất dạy tổng vào mồm, còn đối với người tử tế thì cô lại làm khó dễ.

- Ai là bọn mất dạy: Ma-mốt-sca à? - Cô khách lạnh lùng hỏi, đôi mắt màu hạt dẻ cau lại. - “Đánh xe đi nhé”. Anh chỉ là một đồ tòi bên cạnh Ma-mốt-sca thôi. Nếu người ta nhận Ma-mốt-sca xuống một hố rác, thì hẳn sẽ lên khỏi hố với một con cá măng còn sống. Hôm trước, nếu không có thủ trưởng của anh thì hẳn ta đã cho anh nát như... Nào, đưa áo choàng của tôi đây và anh cũng mặc áo vào... Hãy đưa tôi về.

Chiếc xe hòm sáng loáng dừng lại trước lều số 28 “một cách vụng lén”. Ánh đèn pha của nó làm cho một cặp tình nhân hoảng hốt nhảy vào bóng một cây thông già. Mặc dầu mỗi hận còn sôi sục trong lòng như nhựa thông ở hỏa ngục, với đôi mắt rất tinh, Pê-tơ-rô-vích nhận ra kỹ sư Béc-sát-xki và một cô gái mảnh khảnh. Nhiều cô gái khác xuất hiện trước cửa lều. Một cô nhỏ nhắn, ăn mặc lòe loẹt, với áo trượt tuyết màu da cam và đôi kính đeo mắt, trông cô như một con cú mèo, đó là cô gái đã uống trà tại nhà anh buổi tối nào đó, cùng với một thanh niên mặt tàn nhang.

- Chào các bạn, - Muốc-ca nhảy ra khỏi xe nói. Cô quay lại và lơ đãng nói với Pê-tơ-rô-vích: - Cảm ơn, Vô Nghĩa. Trở về ga-ra đi, anh được tự do.

Lúc quay xe, anh nghe các cô gái phá ra cười và cảm thấy chưa bao giờ khó chịu như thế.

Xác-cô Nát-tô-tsi-ép phải chịu ba nỗi buồn liên tiếp.

Bảy ngày đã trôi qua kể từ hôm anh trao đổi với Pê-tin. Sáng hôm ấy, Pê-tin gọi điện cho anh để biết kết quả nghiên cứu bản đồ án của Béc-sát-xki. Được anh biết anh chưa làm gì từ đó đến nay cả, Pê-tin buông một tiếng “Thật ư?” không ra mỉa mai, không ra kinh ngạc và gác máy, không muốn nghe những lời giải thích.

Ít lâu sau, báo “Ánh sáng rừng tai-ga” đăng một bài tố cáo Nát-tô-tsi-ép đã coi thường ý kiến của một kỹ sư trẻ. Bài báo ký tên “Một nhóm bạn”.

Đáp lại tiếng chuông điện thoại, chủ bút báo “Ánh sáng rừng tai-ga”, một người vẫn đối xử tốt với Nát-tô-tsi-ép và luôn khích lệ anh phát biểu về nhiều đề tài khác nhau, chỉ thở dài: không thể đơn giản không cho đăng bài báo đó được. Chủ bút khuyên hãy có những biện pháp khẩn trương hơn và hứa sẽ nhanh chóng thông báo điều đó cho bạn đọc rõ.

- Nhưng đó là một trò tâm bậy, cái đề nghị đó chỉ là một chiếc bong bóng xà-phòng mà thôi.

- Chúng mình đã biết ý kiến của cậu rồi, - chủ bút ngán ngẩm đáp. - Chúng mình đã hỏi ý kiến những nhân vật rất có uy tín ở ban giám đốc, và họ...

- Nhưng chúng ta không thể bàng quan trước việc tiêu phí những khoản tiền lớn vào việc thổi lên những cái bong bóng xà-phòng để gây tác động chỉ nhằm được nổi tiếng là những nhà cải tiến mà thôi.

- Cậu biết đấy, Xác-cô... - Trong ống nghe lại vang lên tiếng thở dài. - Mình chỉ muốn làm điều tốt cho cậu, đừng bướng bỉnh nữa...

Hôm sau, Ca-pa-nát-đê, Nát-tô-tsi-ép và chủ bút họp ở trụ sở ban chấp hành đảng bộ. Qua cửa sổ Nát-tô-tsi-ép nhìn thấy những chiếc xe tải chở đầy ván nối đuôi nhau chạy âm âm trong một đám khói xanh nhạt, dọc theo đường dây điện làm mốc cho những dãy phố tương lai với những hạt sương treo thành tường chuỗi ngũ sắc lấp lánh. Chủ bút quan sát vết nhựa cháy trên tường bằng gỗ. Ca-pa-nát-đê đưa ngón tay quanh bài báo lót dưới tấm kính để bàn. Cả ba người rất tâm đầu ý hợp: họ cùng nhau đi câu những lúc nhàn rỗi cho nên bây giờ họ càng thấy lúng túng.

- Tại sao cậu cứ bướng? Cậu chẳng phải là người đầu tiên đã nói rằng tóc phải mọc ở trên đầu chứ không phải ở trên mào gà đó ư? Thế mà tại sao cậu lại không giữ gìn bộ tóc của cậu? Pê-tin ủng hộ, báo chí ủng hộ, ý kiến của Đảng cũng vậy, còn cậu, Nát-tô-tsi-ép, thì chống lại. Cậu cậu nệ như các lãnh chúa trong quốc hội Ba Lan thời xưa: cái đó không thích hợp với chúng ta... Vậy nó phù hợp với cái gì?

- Nào, đồng chí Ca-pa-nát-dê, và cậu, nhà báo, mình đã nói với các cậu đó chỉ là một sự ngông cuồng trăm phần trăm. Các cậu sẽ được chứng minh lúc người ta vút vào đó những món tiền điên dại... Mình đã trình bày với anh ta con tính đơn giản nhất: đốt tờ giấy bạc một đồng để đi tìm một tờ năm xu. Cái đó không thể đứng vững được... Anh ta ủng hộ... Mình biết “một nhóm bạn” này phát ngôn cho ai. Pê-tin thích được người ta trích dẫn, như trích dẫn Kinh thánh. Nhưng mình lại là người vô thần. Mình không cần dẫn chứng sách vở. Lý luận của mình đủ rồi... Pê-tin! Anh ta sẽ cho các cậu thấy những lý lẽ khác. Tay Pê-tin này cũng là một vật tự nó mà thôi.

- Xác-cô thân mến, mình với cậu là bạn với nhau. Có đúng thế không? - Ca-pa-nát-dê hỏi, và vì trong câu nói của đồng chí có âm điệu tiếng Gru-di-a nặng hơn bình thường, nên Nát-tô-tsi-ép biết là đồng chí đang xúc động thật sự. - Bạn với nhau, đúng không? Thế thì hãy nghe đây, anh bạn, hãy bỏ cái thói ương bướng đi. Không ai hiểu nổi cái tính khí đó đâu, các đồng chí đảng viên sẽ phê phán cho mà xem. Đó không phải là phong cách bôn-sê-vích.

- Thế liệu có đúng là phong cách bôn-sê-vích không, nếu tôi, vì hoảng sợ trước sự nạt nộ của cấp trên, mà làm trái với lương tâm mình chỉ do một ý kiến ngẫu nhiên nào đó của một số đông người. Chủ nghĩa bôn-sê-vích trước hết là tính nguyên tắc, tính trung thực, tính chân thành và không thể chịu khom lưng được.

Nát-tô-tsi-ép đứng dậy. To lớn, anh đi lại trong phòng làm cho sàn gỗ rên rĩ. Nhà báo nghiền nát trong ngón tay một hòn nhựa thông nhỏ và nhìn bí thư đảng ủy với một sự lo ngại nào đó. Ca-pa-nát-dê là một người sắc sảo, nhưng lần này ông chỉ cau mày và tự lự đưa ngón tay đi vòng quanh bài báo.

- Các cậu sẽ tranh luận về trường hợp của mình? Cứ làm đi. Mình sẽ đấu tranh. - Sàn nhà kêu lên dữ dội dưới bước chân của Nát-tô-tsi-ép. - Các cậu công kích mình? Cứ việc. Răng mình nhọn lắm. Kỷ luật mình? Thề là Đảng lại thêm một kỷ luật. Pê-tin đuổi mình ra khỏi công trường? Cóc cần. Mình không phải chỉ mới thay đổi chỗ làm việc một lần. Chiếc ba-lô vút vào xe tải, “Bun-run, theo tao!” - và xin chào...

- Thằng con mình, Gri-sa, hôm trước nói với La-ma-ra, vợ mình còn hay hơn: “Con cho mũi cồng lại để bổ rút ra bài học”. Hấn cũng như cậu, cậu nê về nguyên tắc. - Ca-pa-nát-dê mỉm cười, không vui. - Hãy suy nghĩ đi, anh bạn, suy nghĩ đi... Cái sậy nảy cái ung...

Nát-tô-tsi-ép không chịu nhượng bộ. Vài ngày sau, họ, năm người, ngồi trong văn phòng quyền giám đốc công trường, ba người hôm trước, Pê-tin và thư ký công đoàn. Cuộc trao đổi rất nặng nề. Những cử chỉ gò bó, những phút im lặng cắt ngang câu nói biểu lộ sự lúng túng chung. Chỉ có chủ nhân của văn phòng là bình thản, đúng mức thường lệ.

- Các đồng chí, tôi muốn giải quyết vấn đề bằng con đường bình thường, không mượn đến dư luận, - Pê-tin nói. - Nhưng Xác-cô I-va-nô-vích mà tất cả chúng ta đều coi là một kỹ sư xuất sắc, trong việc này đã tỏ ra bảo thủ không chịu được, và hơn thế nữa, ương bướng đặc biệt. Tôi không thể, và tôi chính thức tuyên bố với ban lãnh đạo chính quyền, đảng và công đoàn, và trước đồng chí đại diện giới báo chí, rằng lúc này, vào những năm mà mỗi người đều mong muốn đóng góp phần nhụy hoa xúng đáng của mình vào tầng ong vĩ đại của kế hoạch bảy năm, tôi không cho phép làm điều đó.

“Sông Vôn-ga đổ vào biển Cáp-xpi... Hút thuốc lá là hại... Uống sữa rất bổ... - Nát-tô-tsi-ép thảm nhại lại, cố gạt ra ngoài tai những câu nói lưu loát, tròn vo gọi lên trong anh nỗi giận dữ cay đắng - Có lẽ, hấn muốn làm cho ta suy sụp và nói ra những điều ngu ngốc... Hấn cần cái gì? Hấn gây ra những trò này để làm gì?...”

- Đồng chí Xác-cô I-va-nô-vích, đồng chí nhớ lại tôi đã yêu cầu đồng chí xem xét với thái độ của người cộng sản, chứ không phải của người độc đoán, những việc làm có lẽ còn vụng về nhưng rất cao thượng của các chuyên gia trẻ quen mình vì sự nghiệp chung, - Pê-tin tiếp tục nói, lén để ý đến hiệu quả của lời mình. - Giờ đây, trước những người lãnh đạo Đảng, công đoàn và báo chí của chúng ta, tôi yêu cầu ở đồng chí điều đó... Tôi đã tìm cách báo trước sự cần thiết của cuộc họp không vui này. Các đồng chí có thể xác nhận điều đó. Nhưng tôi không thể làm khác được! Bây giờ tôi phải công bố một mệnh lệnh thích hợp để đáp lại, - Pê-tin nghiêng mình về phía nhà báo, - bài báo rất đúng và rất hợp thời của đồng chí. . Tôi tiếc, tiếc vô cùng, nhưng chính đồng chí Xác-cô I-va-nô-vích, đồng chí đã đẩy tôi đến bước đường cùng. Hy vọng rằng việc này sẽ làm cho đồng chí thấy được sai lầm của mình và dạy cho đồng chí quan tâm hơn đến những kiến nghị của các bạn đồng nghiệp trẻ tuổi.

- Những kiến nghị?... Giờ đây, theo chỗ tôi biết, chúng ta chỉ đang nói về một bản đồ án của La-đo I-lích a. - Lấy tờ giấy để trên bàn, và với một giọng đều đều, Pê-tin đọc nhiều kiến nghị khác, vô nghĩa, trước đây đã bị gạt bỏ.

- Chúng ta làm việc bên nhau, tại sao trước đây anh chẳng nói gì cả, - Nát-tô-tsi-ép gần như rên lên, cố gắng hết sức mình để khởi bật ra câu “đồ chó đẻ” quen mồm.

- Từng sự việc đó, để riêng ra, không cần đến sự can thiệp của cấp trên. Tôi định không nói ra nếu như không có câu hỏi rất đúng của đồng chí lãnh đạo Đảng. Không phải những sự kiện là quan trọng, mà cái chính là phản ứng. Hiện nay tôi tạm thời chịu trách nhiệm về công trường, tôi có nhiệm vụ...

Nát-tô-tsi-ép bưng bình nhìn những mũi vuông của đôi giày to tướng của anh. Anh cố giữ để khỏi buông ra những lời châm chọc chua cay. “Phải tự chủ...” Bỗng anh nảy ra một ý hay. Anh đứng dậy, lẩm bẩm, mắt nhìn xuống đất.

- Xin lỗi, tôi buồn nôn...

- Sao? Pê-tin đưa mắt nhìn anh, và ngừng lại ở giữa một câu nói hùng hồn.

- Tôi khó chịu, tôi buồn nôn, - Nát-tô-tsi-ép giải thích với một vẻ lo lắng.
- Tôi nuốt phải một con gián vào bữa trưa... Các anh cứ giải quyết lấy không có tôi...

Anh nặng nề bước ra, để cho bộ ba và nhà báo quyết định số phận của anh. Ngày hôm đó, người ta phải nhận hai máy đào đất ở U-ran gửi đến tại nhà ga xe lửa chưa có tên chính thức, tạm thời gọi là “Bến-xe”. Về phòng làm việc, Nát-tô-tsi-ép thấy trên bàn một mảnh giấy báo cho anh biết đoàn tàu có thể đến sớm hơn. Anh mặc áo, đi qua chiếc xe hơi của anh đang đậu trước cổng ban chỉ huy, rồi đi bộ ra ga.

Con người “Không có nhà ở cố định” ấy, như anh nói, rất thích thú thấy một thành phố mới xuất hiện trong rừng tai-ga như một tấm ảnh in trên âm bản màu xanh. Và giờ đây, đầu trần, miệng ngậm thuốc lá, anh sai bước dọc theo đại lộ Những người nhiệt tình để đến quảng trường Những người xây dựng nhà máy thủy điện mà theo sự kiến nó sẽ trở thành trung tâm của thành phố. Chạy ngược chiều anh đi là những chiếc xe chở gỗ súc, và ván xẻ, là những chiếc xe ben thấp lè tè mà trong thùng xe sóng sánh bê-tông lỏng, hệt như thứ kem chua màu xám vậy. Những chiếc xe tải khổng lồ nhãn hiệu

MAD, rú âm âm và phả khói khét lẹt, kéo theo những chiếc rơ-móc lên khênh. Trên xe chở những bức tường của những ngôi nhà tương lai, có cả cửa sổ và cửa ra vào, bức nọ dựa vào bức kia, trông như những cặp bìa vẽ của các họa sĩ được đóng trong khung thép vậy. Nát-tô-tsi-ép biết cách tu duy theo kiểu xây dựng. Ở nơi những cặp mắt thiếu kinh nghiệm chỉ nhìn thấy những núi cát, những vùng hố móng, những bức tường xám xịt, xấu xí, thì anh đã hình dung ra sự cân đối của những công trình sáng tạo hài hòa, đã hình dung ra tương lai, và điều đó khiến anh vui sướng như được nghe một bài hát hoặc một bản nhạc tuyệt tác vậy.

Theo dự kiến của Ông cụ, thành phố này nổi lên trước mắt mọi người giữa rừng tai-ga sẽ không lấn chiếm rừng. Cây cối chỉ nhường chỗ cho các đường lớn, các dãy phố, các quảng trường. Bên cạnh một tòa nhà đang xây, là một cây bá hương cánh lá um tùm. Sau những ngôi nhà là rừng tai-ga rậm rạp, chạy đến những dãy phố tương lai. Điều đó đem lại cho phong cảnh một sự quyến rũ đặc biệt. Một cây thông đứng sừng sững cạnh một tòa nhà chưa xây xong. Người nào đó đã lấy các-tông tấm nhựa đường bọc thân cây cẩn thận cho khỏi sâu sát. Người kỹ sư nhác thấy một nắm tròn màu xám đang lục lọi trong chòm lá, những vẩy đen từ một quả bá hương bị vứt ra, rơi xuống cạnh người anh, trong chốc lát anh quên nỗi phiền muộn và mỉm cười với con vật nhỏ linh lợi: được đấy, anh bạn sóc ạ.

Không khí ngoài trời đã xua tan nỗi phiền muộn của anh. Nhưng vẫn còn lại trong anh dự cảm mơ hồ của một tai họa còn tệ hại hơn. “Một kỹ sư từng trải như hấn lẽ nào lại không thấy cậu Béc-sát-xki đáng thương để ra một quả trứng rỗng. Tại sao hấn lại còn tìm cách đi làm một đĩa trứng tráng? . . Không, hấn không tìm gì cả... Anh bạn Xác-cô I-va-nô-vích của tôi ạ, vấn đề là trong chiến đấu anh đã để hở sườn và hấn đã tống vào đó một quả đạn trái phá. Tại sao lại đấu tranh? Cái đó đem lại những gì cho hấn? Hấn ghen ư? Nếu hấn có chứng cứ để mà ghen...”

Trong lúc suy nghĩ những điều đó, Nát-tô-tsi-ép không nghe tiếng một chiếc xe đến đậu cách anh không xa. Đó là chiếc xe hòm đen của Lít-vi-nốp. Sau mặt kính, bộ mặt của Pê-tơ-rô-vích rạng rỡ như mặt trăng mới mọc. Một giọng phụ nữ cất lên, làm cho Nát-tô-tsi-ép giật mình, đỏ mặt.

- Xác-cô I-va-nô-vích, anh đi đâu đấy? Có đi cùng đường không? - Đi-na gọi từ trong xe ra. - Tôi về nhà. Anh xem tôi kiếm được con cá tuyệt không. Trông không to, thế mà nặng sáu ki-lô đấy. Anh thấy tôi gặp may không? Thế nào, anh đi cùng phía chúng tôi chứ?

- Tôi ra ga. Nhưng con đường của chị lúc nào cũng là con đường của tôi, - Nát-tô-tsi-ép trả lời, anh tự rửa mình nói năng vụng về và không biết giấu sự vui mừng trước mặt thằng mất dạy Pê-tơ-rô-vích đang mỉm cười nhiều ý nghĩa ở trong xe.

Anh không biết ư? Ngày đẹp thế này! Nhờ Pê-tơ-rô-vích đem chiến lợi phẩm của tôi về nhà, còn chúng ta đi dạo một vòng. Đồng ý chứ? Đi lối Bờ sông, anh ra ga nhanh hơn, phải không? - Chị suy nghĩ một lát. - Nhưng làm thế nào nhỉ? Cô bé giúp việc cho tôi bỏ trốn rồi. Không có ai ở nhà chúng tôi cả... Thế này nhé! Pê-tơ-rô-vích giỏi giang, thân thiết, yêu quý của tôi, chìa khóa đây, về bỏ các thứ vào đâu cũng được, chẳng hạn, cho vào tủ lạnh, còn con cá to quá thì để trên bậc cửa sổ. Há, yêu cầu thế không nhiều quá chứ anh bạn? Phải không? - chị đặt nhẹ bàn tay đi găng lên cánh tay người lái xe.

- Xin tuân lệnh, chị Đi-na Va-xi-li-ép-na ạ! - Pê-tơ-rô-vích vui vẻ trả lời. Qua vai người phụ nữ trẻ, anh ta nháy mắt cho Nát-tô-tsi-ép ý bảo: hãy nắm lấy thời cơ!

- Hôm qua, tôi đen đui chưa từng có. Cláp-đi-a trả tạp-dề cho tôi để về đi học lớp kế toán. Điều đó có thể hiểu được. Cô ta học đã gần xong phổ thông, cô ta trẻ và đẹp, tại sao lại cứ ở nhà làm việc vất vả mãi? Nhưng tôi, tôi sẽ trở thành cái gì? Ca-chi-a học làm thợ nề, Ta-ma-ra làm thợ điện, và cô gái này làm kế toán. Xác-cô I-va-nô-vích ạ, tối hôm qua, tôi khóc, khóc như... như một con dê bất hạnh vậy.

- Một chủng loại đang bị tiêu diệt, - Nát-tô-tsi-ép lẩm bẩm, nét mặt buồn rầu. Anh cố không vượt lên trước bạn, nên phải đi lon xon trông đến buồn cười.

- Thế nào? Anh nói gì?

- Tôi nói có những giống vật và những loài cây đang mất dần: bò rừng châu Âu, bồ nông sông Đa-nyúp, cây mộc tặc và các cô gái giúp việc lặt vặt.

- Anh cứ đùa! Anh hãy ở vào địa vị tôi mà xem. Không phải tôi cần cô ta giúp việc. Sống một mình tôi buồn chết đi được: ngày dậy muộn, đêm ngủ sớm. Chẳng có ai mà gọi điện nói chuyện... Nhưng hôm nay, tôi gặp may quá chừng. Anh nghe tôi nói không? Tại sao anh nhìn tôi như vậy.

- Tôi thích chị lắm.

- Lại thế! Thế mà anh đã chấp nhận các điều kiện của tôi... Này nhé, tôi đến Đíp-nôi-ác-xcôi-ê mua thịt, mua hành, mua mật ong, mua một đôi tất len cho tôi, thế rồi tôi gặp một người ở Cri-a-giôi. Một người to lớn với bộ râu

kiểu Các Mác, có lẽ còn dài hơn. Một người khổng lồ. Một Éc-mác Ti-mô-phê-ê-vích thật.

- Rồi sao nữa? - Nát-tô-tsi-ép cố gắng không nhìn vào mặt Đi-na đỏ hồng vì giá rét và gió, vào đôi lông mày dài của chị lấp lánh những hạt sương.

- Ô! Cả một câu chuyện! Anh hãy tưởng tượng ông ta đi lang thang, kéo lê các dụng cụ đánh cá và một con cá bụng to, giống như một quả bóng buộc dây. Nhiều bà chạy đến: “Bao nhiêu, con cá? Bao nhiêu một cân?” Ông ta cứ phớt tỉnh. Bỗng ông ta nhìn thấy tôi, chào tôi. Và tôi thấy một nụ cười nở sau bộ râu rậm. Đến lượt tôi hỏi: “Ông không muốn bán à? Giá bao nhiêu?” “Năm” - ông ta nói - “Sao? Năm rúp” Có lẽ năm mươi?” “Năm”. Thế là tôi nhớ...

- Éc-mác Ti-mô-phê-ê-vích?

- Đừng có đùa, anh Xác-cô I-va-nô-vích. Đúng là một người tốt gặp nạn... Khi ông ta nói “năm” tôi nhớ ra rằng ông ta đã bán một giỏ nấm cho vợ Pô-pê-rét-snui cũng giá như vậy. Tôi lục ví. Không có đồng năm xu. Ông ta đưa cho tôi con cá và bảo: “Chị sẽ trả tiền cho tôi lúc nào chị đến Cri-a-giôi”. Và ông ta đi thẳng, không ngoái cổ lại.

- May mà chị không đánh một que diêm trước mặt ông ta. - Nát-tô-tsi-ép chế nhạo.

- Tại sao?

- Vì ông ta sẽ cháy thành một ngọn lửa xanh: ông ta thấm rượu... Tôi đã gặp ông ta đi săn. Đó là người thợ máy của nông trang, một tay nghiện rượu đáng thương, nhưng không làm bậy lúc say.

- Anh làm tôi mất hứng! - Đi-na kêu lên, cau mày lại. - Câu chuyện hấp dẫn thế mà anh đem nào là “nghiện rượu” nào là “làm bậy” ra cho tôi... Nhưng nghe tiếp nhé. Tôi chưa nói hết những thành công của tôi. Lúc trở về trên con đường mà anh biết, chúng tôi bắt gặp một cô gái trẻ, to lớn, người thon mặc áo dài lông màu đen viền da cừu thuộc màu xám, quàng khăn màu đỏ: Va-xi-li-xa.

- Va-xi-li-xa?

- Đúng, cô con gái của Xê-đức. Anh biết họ. Tôi đã ở nhà họ. Cô ta đến nộp lông thú ở “Mậu dịch” và nhận thuốc súng, chì hoặc đạn. Thấy cô ta buồn, tôi hỏi. Cô ta trả lời là vừa đến phòng giáo dục, người ta cho biết chỉ có lớp tiếng Anh, chứ không có lớp tiếng Đức. Và phải nói với anh rằng cô

giáo dạy tiếng Đức ở Cri-a-giôi chết rồi. Cả khóa ấy, thế là “không học ngoại ngữ”, vì vậy mà cô ta đã thi hỏng vào trường y khoa.

- Cái đó làm chị thích thú à? - Nát-tô-tsi-ép hỏi và nhẹ nhàng cầm lấy cánh tay người phụ nữ trẻ. Chị dịu dàng tránh ra:

- Đừng, anh ạ. Chúng ta không phải ở Mát-xơ-va. Người ta có thể nhìn thấy chúng ta. Và còn cái u-dun-cu-lắc góm guốc ấy nữa... Ngày mai, mọi người sẽ nói bậy bạ. Kỹ sư Nát-tô-tsi-ép khoác tay bà vợ ông quyền giám đốc đi dạo trong giờ chính quyền.

- Chị sợ à?

- Không. Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích vượt lên mọi sự ghen tuông. Nhưng địa vị cao thì phải giữ gìn... - Bỗng chị nói nhanh như một cô bé: - Anh ạ, những điều đó chỉ diễn ra trong phim ảnh, và chỉ ở những bộ phim tồi thôi. Cô ấy cần học tiếng Đức, mà tôi đã tốt nghiệp khóa ngoại ngữ. Chúng tôi nhất trí với nhau: Va-xi-li-xa sẽ đến nhà tôi ở, giúp tôi làm việc lật vật, còn tôi giúp cô ta chuẩn bị thi cử. Tốt đấy chứ, phải không?... Va-xi-li-xa là một cô gái tuyệt vời, thông minh, giàu trí tuệ, ngoài ra lại còn biết đi săn nữa. Có lần tôi nằm mê thấy cô ấy bắn trúng mắt một con sóc. Cô ấy lấy khẩu súng cỡ nhỏ treo trên tường xuống, chỉ cho tôi thấy một quả thông nhỏ tí trên một cành thông ở xa, và - pặp, quả thông vỡ vụn ra. Còn chính cô ấy... Mãi bây giờ tôi mới hiểu, vì sao người xưa thường nói - con người ta có huyết thống thật.

Họ đến một khu vườn nhỏ ngập tuyết, trước một ngôi nhà, ở đó có một con cá trắng như làm bằng nhôm, treo trước cửa sổ, một đầu dây buộc vào cửa thông hơi. Trời giá buốt, Nát-tô-tsi-ép cảm thấy mặt và tai lạnh cóng. Nhưng sợ người phụ nữ nhận thấy, anh không dám sờ đến và cũng không dám giữ sừng động trên tóc. Miễn là cô đừng bỏ đi...

- Có phải là cô gái đặt tên súc vật cho mọi người không? Tôi tự hỏi cô ta đặt cho tôi cái tên gì, cô Va-xi-li-xa xinh đẹp của chị ấy?

- Đặt rồi đấy, - Đi-na vui vẻ nói. - Từ ngày các anh đến “cắm trại” ở Cri-a-giôi, như cô ta nói. Anh là một con nai. To lớn, khỏe mạnh, nhút nhát và... và ngốc nghếch.

Chị vừa cười, vừa chạy vội vào một cái cửa nhỏ.

- Còn chị? - Nát-tô-tsi-ép gọi với theo.

- Bí mật! - Câu trả lời từ ngưỡng cửa đưa ra, ở đó người phụ nữ nhỏ nhắn

mặc áo lông thú đó đã mở cửa, và được tiếp đón bằng một tiếng sủa vui mừng...

Cùng ngày hôm ấy, anh được dự một cảnh phấn khởi: những người thợ lắp máy ở U-ran, những công nhân đáng kính giống như các kỹ sư, những thanh niên trong đội Pô-pê-rét-snui đã thay bộ quần áo công tác cũ kỹ bằng những bộ mới để đi đón những người mới đến, những khẩu hiệu viết bằng phấn và bằng than trên các kiệ̣n hàng: “Công nhân ở U-ran kính chào những người xây dựng ở Đíp-nôi-ác-xơ...”, “Chúng tôi chân thành kính tặng...”, “Chúc công tác gặp nhiều may mắn!”, cả những cỗ máy to tướng chế tạo khéo léo, cả tình bạn giữa những người lắp máy và thợ máy đào đất, được hình thành từ ngày những chiếc máy này đang sản xuất... Tất cả những cái đó làm cho anh vui. Nhưng niềm vui đó phai mờ trước người phụ nữ yêu kiều, mặc quần áo lông, và hòa tan trong tiếng cười, trong ánh mắt của người đó. Và Nát-tô-tsi-ép chỉ có cảm giác mơ hồ là cô ta ở đâu đây trong khối người từ mương phương đến để cải tử hoàn sinh cho một vùng đã yên nghỉ từ những thời đại xa xưa.

Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích Lít-vi-nốp có toàn quyền coi mình là một người Mát-xcơ-va chính gốc. Đến Mát-xcơ-va lúc còn rất trẻ, sau khi rời vùng thượng Vôn-ga, cậu con trai của người thả bè vùng Xê-li-gia-rô-vô học ở trường công nhân, rồi vào đại học. Ở đó, anh đậu bằng kỹ sư. Cũng ở đó, anh kết hôn với Xtê-pa-ni-đa, một người bạn cùng học, một đoàn viên thanh niên cộng sản. Từ một thời gian phòng trong khu tập thể ở Mát-xcơ-va, anh dẫn chị đến nhà hộ sinh phố Ni-kít-xcai-a và cũng ở khu nhà này, trong một góc vắng vẻ sau một tấm bình phong bằng gỗ dán, anh đã đón đưa con đầu lòng về. Đứa bé chết yếu: nó bị cảm lạnh vì gió lùa vào phòng. Sau khi nhà máy thủy điện trên sông Đơ-ni-ép bắt đầu hoạt động, người kỹ sư trẻ trở về Mát-xcơ-va, phố Tsca-lốp, trong một ngôi nhà to quét vôi xám, ngày nay có một tấm biển kỷ niệm nhắc nhở rằng người phi công nổi tiếng đó từng ở đây. Vợ ông, bà Xtê-pa-ni-đa Ê-mê-li-a-nốp-na hiện đang sống ở đây. Đó cũng là căn cứ của đứa con trai ông, Va-lê-ri, cũng kỹ sư thủy lợi như ông, hiện đang công tác ở vùng Ban-tích và của con gái ông, Xvét-la-na, kết hôn cùng một nhà ngoại giao đang công tác ở I-ta-li-a. Xtê-pa-ni-đa Ê-mê-li-a-nốp-na trở thành bà, nuôi dạy các cháu. Ngôi nhà từ nay gọi là “công xã trẻ con”.

Nhưng thực sự, ở Mát-xcơ-va, Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích Lít-vi-nốp chỉ đóng vai một người khác. Về nhà bằng máy bay vì một công tác nào đó, ông bắt đầu đi “du lịch” cùng vợ và bầy cháu nhỏ: Nhà hát múa rối, rạp xiếc, hoặc là, nếu gặp may, buổi trình diễn ban ngày của đoàn văn công Môi-xê-ép. Rồi họ thuê một chiếc ô-tô lớn để đi nhanh qua những khu đang xây dựng. Trong những cuộc đi chơi đó, Lít-vi-nốp ngắm sự đổi mới của thủ đô, làm âm ĩ như bọn trẻ con, đôi khi vào trong xưởng kiến trúc để xem các đồ án. Cuộc “du lịch” nhất thiết phải chấm dứt tại tiệm ăn Gru-di-a “A-ra-gơ-vi”, ở đây, không bao giờ ông quên câu nói khôi hài mà ông thích:

[22]

- I-u-ri Đon-gô-ru-ki chọn chỗ này để xây Mát-xcơ-va quả không phải là ngốc.

Hưởng các thú vui ở thủ đô chán rồi, ông bắt đầu buồn - tất nhiên là nếu ông không có việc gì vội - và vợ ông, đã hiểu rất rõ ông trong ba mươi năm vợ chồng sống chung với nhau, sắp xếp quần áo lót mới vào va-li, vì chồng bà có thói quen dùng cho đến sợi vải cuối cùng những bộ quần áo ông mặc

lúc sống một mình ở công trường...

Lần này, ông về đột ngột, không phải đi công tác, không phải để dự đại hội Đảng, cũng không phải để dự một phiên họp Xô-viết Tối cao hoặc một cuộc họp nào đó ở bộ. Thấy ông lo lắng, buồn rầu, uể oải, Xtê-pa-ni-đa Ê-mê-li-a-nốp-na đến đón ông ở sân bay, hiểu ngay rằng, những chiếc vé xem hát mà bà đã mất nhiều công phu mới mua được có thể không sử dụng đến. Và bà đã đoán đúng.

- Đúng là trò múa rối! - ông trả lời ngay câu đầu tiên. Ông yêu cầu bà chuẩn bị cho ông túi đi tắm và đến nhà tắm hơi Xan-đu-nur. “Hơi nóng” gây cho ông một sự thư giãn ngắn ngủi. Nhưng lúc hơi nóng làm mái tóc cắt ngắn của ông rung rung, ông nghĩ: “Trong lúc mình vầy nước thế này, thì chắc chắn ông ta chạy đến các văn phòng, trình bày các luận cứ, thuyết phục các thủ trưởng”. Ý nghĩ đó làm cho sự thích thú của ông vụt biến mất. Ông ra khỏi phòng tắm hơi, mặc vội quần áo, sau khi đã từ chối uống bia lạnh thường để kết thúc buổi tắm thú vị.

- Ở Đíp-nôi-ác-xcôi-ê không gọi điện đến à? - ông hỏi bà vợ đang ngạc nhiên về sự trở về vội vàng của chồng.

- Nhưng bên đó bây giờ là ban đêm, - bà trả lời, bỏ điều thuốc lá trên miệng xuống. - Ông quên rồi ư?

- Ở nhi. Không ai gọi điện cả à?

- Có. Một người có lẽ tên là Xê-đôi.

- Xê-đức? - Lít-vi-nốp nhảy lên. - Ông ta nói gì?

- Ông ta ở khách sạn “Mát-xơ-va”. Số điện thoại đây. - Xtê-pa-ni-đa Ê-mê-li-a-nốp-na lại gần chồng nhìn vào đáy cặp mắt nhỏ màu xanh thoáng hiện lên nỗi lo âu. - Có việc gì thế ông? Hãy kể cho tôi đi.

- Sau này, - nhìn cử chỉ hấp tấp của chồng, bà vợ biết có vấn đề nghiêm trọng.

Lít-vi-nốp lại ngay điện thoại quay số và lúc ở đầu dây bên kia có giọng quen thuộc, ông nói:

- Tôi đây, In-nô-ken-ti Xa-va-tê-ích ạ. Chính tôi, chào anh! Anh có đi đâu không? Tôi cũng chẳng đi đâu cả. Này, nhà tôi mời anh đến uống trà. Anh uống rồi à? Chả sao, chúng mình uống lại. Cố gắng lên một tí, tôi mời anh lần này mới là lần đầu. Được, tôi chờ anh. - Ông gác máy, nói: - Xtê-pa-ni-đa, giúp tôi một tay. Ông ta đến.

- Bí thư tỉnh ủy hay ai? - bà nhìn chồng hỏi.

- Một chủ tịch nông trang, người bạn láng giềng của tôi. Một tay cừ. Tôi hy vọng rằng bà chưa bỏ chiếc ấm xa-mô-va? Dem đến đây. Như vậy long trọng hơn.

- Tại sao cứ loanh quanh thế? Có việc gì rắc rối à? Nói hết đi! - Xtê-pa-ni-đa Ê-mê-li-a-nốp-na lo lắng nhìn chồng, điều thuốc rung rung trong bàn tay lực lưỡng của bà.

- Việc rắc rối, đúng, ông ấy muốn hại tôi.

- Hại ông? Ông nói cái gì thế?...

- Rồi bà sẽ biết. Pha trà đi, ông ta sắp đến...

Lúc có người gõ cửa, Lít-vi-nốp gõ các cháu ra để đi mở cửa. Ông giám đốc công trường và ông chủ tịch nông trang đứng một lát trước cửa, lặng lẽ nhìn nhau như thể đoán xem địch thủ của mình đã đi vận động ra sao. Họ không đoán được gì cả, nhưng cũng không ai hỏi ai, ở trước cửa cũng như khi ngồi vào bàn. Ấm đun nước điện kêu vo vo. Lít-vi-nốp - con đã gắn vào đó một bộ phận đặc biệt làm cho chiếc ấm có “tiếng kêu” của một chiếc xa-mô-va thật. Vừa pha trà, Xtê-pa-ni-đa Ê-mê-li-a-nốp-na vừa nhìn trộm người khách và tự nhủ ông ta sẽ làm những gì để làm hại ông giám đốc một trong những công trường lớn nhất của cả nước. Xê-đức và Lít-vi-nốp uống trong những chiếc chén. Khách đổ nước trà vào đĩa lót chén, đưa lên miệng, thổi và hút thành tiếng như bú, điều mà ông không bao giờ làm ở nhà ông.

Trước sự ngạc nhiên của Xtê-pa-ni-đa Ê-mê-li-a-nốp-na họ lao vào một cuộc tranh luận về cách uống trà ở mỗi miền khác nhau, rồi nói đến những công trình xây dựng ở Mát-xcơ-va, những điều lợi và bất lợi do các hội đồng kinh tế quốc gia đưa lại. Họ chuyện trò lải rải theo cách của những người Nga uống trà, nhưng bà chủ nhà cũng đủ minh mẫn để thấy rằng câu chuyện đối với họ không hứng thú lắm. Bà có cảm tưởng vấn đề rất nghiêm trọng. Mãi cho đến lúc tiễn khách ra cửa, Lít-vi-nốp mới đi vào công việc:

- Người ta không triệu tập anh à? Không ai cả?

- Kìa... Tôi mới đến mà. Còn anh?

- Cũng thế.

- Anh Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích, có lẽ chúng ta nên thỏa thuận với nhau? Hãy nghĩ đến bao nhiêu người mà anh sắp gây thiệt hại cho họ với cái biến của anh.

- Tôi đã nghĩ và nghĩ rất nhiều, anh In-nô-ken-ti Xa-va-tê-ích ạ. - Lít-vi-nốp nói, giọng khàn đặc vì xúc động. - Tôi đã nghĩ đến, nhưng tôi nhắc lại, anh đứng trên quá khứ mà nhìn sự việc, còn tôi nhìn về tương lai mà đặt vấn đề... Anh rất thông minh, và xứng đáng với danh hiệu hải đăng, nhưng lần này, anh muốn đi giạt lùi. Anh kéo theo bao nhiêu người ký vào bức thư đó. Để làm gì?

- Lúc chỉ có một mình thì không thể đồng ca được, - Xê-đúc né tránh với nụ cười buồn bã.

- Sau sự việc này, anh sẽ xấu hổ đấy, anh In-nô-ken-ti Xa-va-tê-ích ạ. Rồi anh xem.

- Mặc kệ, anh Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích ạ. Người trần trụi thì không sợ kẻ cướp đường. Chúng ta đã đến đây, thì cứ để Mát-xơ-va phân xử. Cấp trên có điều kiện để nhìn thấu đáo hơn.

- Tùy anh.

Không hiểu rõ nội dung vấn đề, Xê-đúc và Ê-mê-li-a-nốp-na thấy con người khô khan đó như đứng lì tại chỗ. Lít-vi-nốp cũng nhận thấy như vậy. Và ông kết luận: “Không thể xô ngã được con người Xi-bi-ri này”.

- Cám ơn bà chủ thân mến, vì lòng hiếu khách của bà. - In-nô-ken-ti Xê-đúc lễ phép chào, và lúc cánh cửa khép lại, bà nhận xét:

- Một tay mu-gích sắt đá!

- Một người dân Xi-bi-ri, - Lít-vi-nốp trả lời, tư lự. Rồi, không đợi hỏi, ông kể cho vợ nghe vấn đề tranh chấp giữa ông và những người dân lưu vực sông Ôn.

Mát-xơ-va dành cho vấn đề này sự quan tâm tối đa. Người ta đã nghiên cứu nó ở Ủy ban kế hoạch Nhà nước, và cả ở Hội đồng Bộ trưởng. Sau đó, nó được giao cho những nhân vật đủ tài năng và quyền lực. Nhiều cuộc họp được triệu tập. Đại biểu Bộ điện và Bộ nông nghiệp đã phát biểu ý kiến. Mỗi bên đều đưa ra những chứng cứ chắc chắn và không ai chịu ai. Những ngày lưu lại thủ đô kéo dài.

Sau cùng, khi cố gắng hết sức vẫn không đi đến kết quả, Mát-xơ-va thành lập một ủy ban phụ trách việc xem xét lại toàn bộ vấn đề, cân nhắc tất cả mọi thứ và báo cáo lên trên. Thời gian rất gấp.

- Cần gì, chỉ có chậm về nhà thôi, - Lít-vi-nốp buông một câu sau khi đã nói hết cho vợ biết.

- Về nhà? Thế bây giờ ông đang ở đâu? - bà vợ giận dữ hỏi.

- Xin lỗi. Tôi sẽ sửa chữa, như Pê-tơ-rô-vích của tôi hay nói, - ông định đùa, nhưng không phải là lúc vợ ông muốn nói đùa.

- Ông không muốn cho tôi theo ông à? - bà nói tiếp, nghiêm khắc hơn.

- Bà muốn tôi để bà ở đâu? Trong nhà bạt à?

- Ông chả tìm được cho vợ Pê-tin một ngôi nhà ở là gì - Xtê-pa-ni-đa Ê-mê-li-a-nốp-na sống sượng. Như phần lớn các bà vợ, bà vẫn ghen chồng, mặc dầu bao năm trường chung sống.

Cuộc nói chuyện đó xảy ra ở sân bay, trước mặt In-nô-ken-ti Xê-đúc.

- Để cho tôi yên, - Lít-vi-nốp nói. Ông vốn ghét cái kiểu nói như thế. Ông kéo vợ ra một nơi: - Dù sao cũng phải báo tin cho tôi biết. Tôi để cho bà mười phiếu điện thoại. Ngày nào cũng gọi cho tôi. Nếu có gì mới, xin gọi điện khẩn. Hiểu không?... Đi tìm Cla-va, vợ ông bộ trưởng. Có lẽ bà sẽ biết được cái gì đó qua bà ta. Trong trường hợp đó, gọi điện gấp cho tôi, hiểu không?

- Được, được, - bà đã nguôi giận, hứa với chồng và nhìn chồng độ lượng, hình như trước mắt bà là một đứa cháu trai.

“Hai đối thủ” cùng về với nhau. Gần mười giờ bay, kể cả thời gian hạ cánh. Điều đó thì trước đây ai cũng biết, nhưng Gla-phi-ra, chưa bao giờ rời khỏi Đíp-nôi-ác-xcôi-ê tưởng tượng rằng Mát-xcơ-va rất xa, xa lắm, và chỉ có ở Cri-a-giôi mới biết làm bếp cho ra hồn. Cho nên bà đã chuẩn bị cho người em chồng rất dồi dào đến mức trên đường về cũng vẫn còn thức ăn. Trong ca-bin sang trọng của chiếc máy bay TU-104, Xê-đúc trải một tờ báo lên bàn véc-ni và bày hết thức ăn ra. Ông biến đi một lát vào phòng ăn cùng với một túi nhỏ đựng thứ gì nghe lạo xạo như sỏi. Ông thăm thì thương lượng với cô phụ trách và một lát sau, mùi thơm của mằn thắn tỏa khắp xung quanh.

Gla-phi-ra đã gói tất cả các thức ăn đông lạnh bỏ vào va-li. Ở Mát-xcơ-va, In-nô-ken-ti Xê-đúc không có dịp mời ai. Trung thành với thói quen thực tế của ông, ông treo chúng bằng một sợi dây giữa khung cửa sổ, để dành cho chuyến về. “... A, nếu ta có được tờ quyết định trong túi”, “các đối thủ” vừa thưởng thức mằn thắn vừa nghĩ.

Đến Xta-rô-xi-biéc-xcơ, họ lên một chiếc máy bay nhỏ hơn. Đủ hạng người ngồi đầy máy bay: các nhà địa chất giọng nói khàn khàn, mặc áo blu-

đông kẻ ô, những người tìm vàng má nhuộm màu nâu, môi nứt nẻ, các kỹ sư người Mát-xơ-va mặt nhợt nhạt đi lắp cái máy khai thác, một danh ca đi diễn ở công trường Đíp-nôi-ác-xcôi-ê, hai sinh viên I-a-cút đi nghỉ về.

Cái xã hội đa dạng đó làm quen với nhau rất mau và chia ra từng nhóm theo sở thích. Trước ca-bin, những người chơi đô-mi-nô đập con cờ âm ì trên một chiếc va-li. Một ván bài náo nhiệt đang diễn ra trong những chiếc ghế bành ở giữa. Phía sau, nhà danh ca và người đi tìm vàng ngồi xôm đống điện, cúi xuống một bàn cờ đặt dưới sàn.

Lít-vi-nốp nhìn qua cửa sổ: rừng tai-ga, rừng tai-ga, chạy xa tấp. Rừng tai-ga về mùa đông, giống như một biển xanh nhấp nhô cuộn sóng. Không có làng mạc, không có làn khói. Không một dấu vết sự sống của loài người, ngoài con đường thẳng tắp, dọc đường, từng chặng đều đặn có những cột dây điện. Nhưng vì đã nhìn quá nhiều các bản vẽ công trình sông Ôn, Lít-vi-nốp thấy rõ giữa khu rừng hoang, đập nước vắt qua dòng sông, biển Xi-bi-ri mới và rộng bằng hồ Bai-can, những nhà máy và thành phố dọc bờ sông và các bên bằng bê-tông có tàu đậu.

Đôi khi, ông đưa mắt nhìn người bên cạnh. Xê-đức ngồi, vai cúi xuống, giống chim ưng hơn bao giờ hết. Một con chim ưng già dưới trời mưa. Lít-vi-nốp sốt ruột muốn biết ông ta đang nghĩ gì... Dù sao thì ông ta cũng không muốn tất cả vẫn giữ nguyên như thời Éc-mác.

- Khiếp! Lít-vi-nốp kêu lên, tay chỉ xuống đất, Xê-đức đành phải nhìn về hướng ấy. - Nếu người ta đánh thức tất cả những cái đó dậy, thì cả nước sẽ ngập của cải. - Xê-đức vẫn im lặng, nên Lít-vi-nốp nói thẳng: - Hay là ở đó anh thấy chật chội?

- Chẳng phải thế, Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích, - Xê-đức trả lời. - Nếu người ta rút của anh một miếng thịt, dù là miếng thịt nào, anh cũng phải kêu chứ? Chúng tôi cũng đang làm như vậy.

Họ không nói với nhau một lời nào nữa, lặng lẽ xuống máy bay, lặng lẽ đi ra xe đang chờ họ, và từ biệt nhau bằng một động tác đơn giản của bàn tay.

Việc đầu tiên Pê-tơ-rô-vích báo cho Lít-vi-nốp biết lúc ông đã ngồi cạnh anh ta trong chiếc xe hơi là A-lếch-xan-đơ Pô-pê-rét-snui bị tai nạn.

- Tai nạn? Cậu nói cái gì thế? - Lít-vi-nốp kêu lên.

- Một mẩu sắt rơi vào đầu ở nhà ga. Trong lúc người ga dỡ các chi tiết của các cỗ máy đào, thì anh ta đi xung quanh, tất nhiên phải làm như vậy. Và thế là anh ta được ném mùi. Đúng là không chết, nhưng cũng bị thương. Người ta để anh ta nằm ở trạm phẫu thuật.

- “Bị thương”! Cậu nói như trò đùa! - Lít-vi-nốp giận dữ. Ông ra lệnh với một giọng bực bội: - Đến bệnh viện!

- Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích, người ta đang chờ bác ở văn phòng. Đồng chí Pê-tin đã triệu tập mọi người đến đón bác.

- Đừng cãi. - Im lặng hồi lâu, Lít-vi-nốp hỏi: - Cậu còn biết gì về Pô-pê-rét-snui nữa?

- Không... Người ta nói rằng anh ta cho em là Bô-rít thay... Bác đừng lo, bác Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích ạ. Tất cả các thầy thuốc đều vây lấy anh ấy. Một bác sĩ phẫu thuật đi máy bay từ Xta-rô-xi-biéc-xơ đến...

Giám đốc công trường - khó mà nhận ra ông trong chiếc áo dài bông cổ bằng lông hải ly và chiếc mũ nhung kéo xuống tận tai, - đi vào nhà mổ của khu y tế vừa mới xây dựng. Người ta không tìm được một chiếc áo choàng vừa người ông. Chiếc áo mà ông mặc dài quệt đất hay gần như thế. Pô-pê-rét-sui xanh và gầy, nằm ở giường cuối, dưới cửa sổ. Bộ râu tiêu muối phủ lấy hai má hóp, một mớ tóc gàn bạc hết hiện ra trong lẫn cổ áo sơ-mi. Những cái đó đã tố giác tuổi tác của con người khô khan, ngày thường nhanh nhẹn như một thanh niên.

- Anh làm sao thế? - Lít-vi-nốp hỏi. Ông đã biết sử dụng đúng lúc cách nói lẫn lộn tiếng Nga và tiếng U-cra-i-na.

- Đúng là quỉ xui, ma làm, - Pô-pê-rét-snui luống cuống trả lời.

- Tôi nói bác rõ, bác Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích, - một bệnh nhân lông mày và lông mi bạc trắng xen vào. - Người ta cầu chiếc vô-lăng lên, nhưng cáp bị kẹt. Nó đứt từng sợi từng sợi một. Một thanh niên U-ran loay hoay ở dưới

không để ý. Cậu ta suýt bị nghiền nát, nếu A-lếch-xan-đơ Tô-ri-phô-nô-vích không kịp kéo cậu ta ra, và anh bị thương thay cho cậu kia.

- Một món quà bất ngờ mừng tôi trở về! - Lít-vi-nốp giận dữ nói. - Anh bị thương như thế nào?

- Chân thương phức tạp. Nứt khớp xương vai. Dập xương ống chân. - Người thầy thuốc đứng sau, trả lời.

- Khi nào thì các đồng chí cho anh ta đi được?

- Hình như cánh tay phải bị bại, - Pô-pê-rét-snui gượng cười nói. Nhưng cặp môi của anh run run thành ra trông mặt anh nhăn nhó thảm hại...

- Bại? Tại sao? - Lít-vi-nốp nghiêm khắc hỏi một bác sĩ. - Hãy nắm lại đôi chân anh ta cho tôi đến mức có thể múa được “Hồ thiên nga”. Các đồng chí có biết con người này là người thế nào không? Về mặt tinh thần, anh thấy thế nào, A-lếch-xan-đơ ?

- Hãy nói cho tôi nghe về quyết định của Mát-xơ-va thì hơn, - Pô-pê-rét-snui nói.

- Tôi thấy mọi người đều biết rồi. Mát-xơ-va chẳng quyết định gì cả, A-lếch-xan-đơ ạ. Người ta đang suy nghĩ... “Chúc các anh mạnh khỏe”, như người ta thường nói ở vùng Đơ-ni-ép, hả? Cứ an tâm chữa bệnh đi, A-lếch-xan-đơ. Cần thì gọi điện cho tôi.

Lít-vi-nốp cau mày, đi ra khỏi phòng. Lúc qua hành lang, ông đưa tay đáp lại lời chào của những người vừa khỏi bệnh đang ngồi ăn ở bàn ăn công cộng.

- Chúc các bạn ăn ngon. Thức ăn có vừa ý không?

- Có ạ... Ăn được... Cảm ơn, - nhiều tiếng trả lời.

Ở phòng khác, một người đàn bà nhỏ nhắn, mắt đen cản đường ông. Ông có cảm tưởng đã gặp chị ở đâu. Một cô bé tóc hung, bím tóc ngắn, núp sau lưng chị.

- Đồng chí Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích, xin đồng một phút. Tôi là vợ của A-lếch-xan-đơ Pô-pê-rét-snui, - chị nói tiếng U-cra-i-na với giọng tỉnh Pôn-ta-va kéo dài. Rồi, như thay đổi ý kiến, chị nói bằng tiếng Nga: - Nhờ đồng chí nói với họ nhận giúp thức ăn của chúng tôi. Họ cho là đủ rồi. Đủ cái gì? Đủ ca-lo à? Có thể, nhưng, những ca-lo đó không hợp với nhà tôi. Bố cháu thích ăn thức ăn ở nhà. Cho nên, cháu gái và tôi mới đem xúp củ cải đỏ và bánh

va-rê-ni-ki đến. Nhưng họ không nhận.

- Thức ăn ở đây chỉ đủ để cầm hơi, - cô bé nói, có lẽ lặp lại một câu nói vừa nghe được lúc nãy, rồi vẫy bím tóc dữ dội.

- Bác thấy người ta công kích chúng tôi có khiếp không. - Bác sĩ trưởng khoa đi tiễn giám đốc công trường nhận xét. Ông muốn biến sự việc thành trò đùa.

Lít-vi-nốp dừng lại, suy nghĩ, rồi vội vã quay trở lại, đi đến các hành lang nơi các bệnh nhân đang ăn. Ông ngồi vào bàn của họ.

- Cho tôi ném thử ca-lo của các bạn một tí.

- Y tá đâu, dọn ăn nhé! - bác sĩ trưởng khoa ra lệnh, cố giấu sự lúng túng... - Đồng chí Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích, mời đồng chí vào phòng làm việc của tôi, chúng tôi sẽ phục vụ.

Cặp mắt nhỏ màu xanh nhạt của Lít-vi-nốp cười chế nhạo.

- Không đâu, thủ trưởng đi ném thức ăn ở nhà bếp, mà không ném ở nhà ăn là thủ trưởng tồi. Cho tôi mượn cái thìa, anh bạn. - Ông bảo một bệnh nhân. - Đừng có sợ, bác sĩ ạ. Tôi không phải một yếu tố lây bệnh đâu. Tôi khỏe như vâm.

Các bệnh nhân ngừng ăn và lấu lỉnh nhìn bác sĩ, quản lý, nhân viên nhà bếp đội mũ trắng vừa mới xuất hiện với mấy chiếc ga-men... Lít-vi-nốp ném xúp, ném các món ăn chắc, món chè bột quá trong và nhạt. Ông làu bàu: “Hừ”, rồi đứng dậy, bỏ đi. Tiếng rì rào nổi lên.

- Đồng chí đến không đúng lúc. Bây giờ là tháng đầu quý. Dự trữ của chúng tôi đã cạn. Và lại, mấy lâu nay, sự cung cấp cũng kém... - người quản lý sợ hãi nói lúng búng.

- Lít-vi-nốp dừng lại:

- Các anh đã báo cáo tình trạng này cho ai? - Những nếp nhăn dọc nổi trên trán, đôi mắt xanh của ông sa sầm xuống.

- Chúng tôi đã đặt vấn đề bao nhiêu lần, - bác sĩ trưởng khoa nói. Ông cũng như các cán bộ lãnh đạo khác ở công trường biết rõ đôi mắt xanh sa sầm xuống báo hiệu điều gì.

- Anh đặt vấn đề nuôi bệnh nhân cho chu đáo ở đâu, lúc nào, với ai? Anh khiêu nại việc cung cấp tồi với ai? Anh tố cáo ai? - Lít-vi-nốp dùng dùng nổi

giận. Nhìn những cánh cửa hé mở, ông cố hết sức để tự kìm chế. - Được rồi, tôi sẽ đến đây năm một tháng, để cho gầy đi. Trong lúc chờ đợi cải thiện những ca-lo của các anh, hãy nhận thức ăn của những người đến thăm.

- Vâng. Nhưng qui định của bộ...

- Quý hơn sức khỏe của con người hả? - Lít-vi-nốp ngắt lời, rồi đi ra cửa không chào ai. Tuy nhiên, ông vẫn dừng lại cạnh cô bé tóc hung to lớn: - Cháu thành thật đấy. Đáng lẽ đặt vấn đề, thì cháu đòi hỏi những điều cần thiết. Cháu tên gì?

- Ni-na ạ.

- Ni-a, hừm... Thật không may, cháu không đi học trường thuốc. Cháu sẽ là một bác sĩ trưởng xuất sắc, thực tế và kiên quyết. - Lít-vi-nốp nhìn những chiếc áo choàng trắng đang đi lại đó đây: - Và nhất là có nguyên tắc, - ông nói thêm.

Khi In-nô-ken-ti Xê-đức đi họp Xô-viết Tối cao hay hội nghị nông nghiệp, lúc nào ông cũng mang quà về cho bà con bè bạn. Ông bỏ đầy chiếc hòm đồ bằng gỗ dán buộc dây đã cũ và thường là rất nặng.

Tuy vậy, lần này, ông trở về nhẹ nhàng. Va-ni-a ra đón, qua trọng lượng của chiếc hòm đoán được là nó rỗng. Mặc dầu theo thường lệ, bố cậu hỏi han về công việc của nông trang và mặt ông vẫn bình thản, cậu cũng hiểu rằng chẳng có chiếc suốt cuộn cước tối tân cho chiếc cần câu quăng của cậu mà cậu mơ ước từ lâu và chuyến đi này của bố cậu đến Mát-xơ-va chẳng đạt kết quả mong muốn.

Cũng như nhiều thanh niên khác ở Cri-a-giôi, Va-ni-a không thấy có sự bất tiện nào trong việc di chuyển chỗ ở cả. Cách đây ba năm, ban quản trị nông trang “Người thợ cày đỏ” theo sáng kiến riêng đã xây dựng một khu nhà ở cho những cặp vợ chồng trẻ trên bờ sông I-a-xnai-a. Người ta xây dựng khu nhà đó rất thông minh theo một đề án do In-nô-ken-ti Xê-đức mang ở Mát-xơ-va về. Những ngôi nhà chạy hai hàng thẳng tắp giống như nhà ở thành phố, với những cửa sổ lớn, hàng hiên rộng, bậc thềm cao, không có sân. Chịu ảnh hưởng của nhà nông học A-na-tô-li Xu-bô-tin, dân cư tương lai của xóm mới quyết định không nuôi súc vật riêng. Họ sẽ mua sữa ở trại và người ta còn mở căng-tin bán cơm ăn tại chỗ hoặc mang về nhà.

Va-ni-a hay đến Nô-vô Cri-a-giôi trên chiếc xe chạy trên mọi địa hình để đón nhà nông học, con cưng của bố cậu. Ở đó, Va-ni-a có không ít bạn bè. Họ sống thoải mái. Câu lạc bộ nhỏ chỉ có ba gian, nhưng náo nhiệt hơn Cung văn hóa của làng cũ. Nghe những lời ca cảm không ngót của hàng xóm tập trung ở nhà bố cậu để phản đối việc dời nhà đột ngột, người thanh niên tự hỏi tại sao người ta cứ bám vào một hòn đảo quá chật hẹp ấy, ở đó, về mùa hạ, côn trùng có cánh quấy nhiễu cậu không ngót: ban ngày, những con ruồi trâu to tướng kêu vo vo, buổi tối thì ruồi, suốt đêm thì muỗi. Tại sao họ yêu đến thế những khu vườn bé tí tẹo, xung quanh những nước là nước, và những mảnh sân thảm hại ấy? Va-ni-a không bận lòng đến những quyết định của Mát-xơ-va. Cậu chỉ tiếc không có một chiếc suốt cuộn cước như của kỹ sư Nát-tô-tsi-ép mà mùa thu vừa rồi cậu đã cùng đi trên sông I-a-xnai-a, ở đó những chú cá thy-man cắn câu rất mạnh.

Lái chiếc xe hơi trên con đường rừng có nhiều rãnh sâu, cậu thường

ngoảnh lại nhìn bố. In-nô-ken-ti cúi đầu. “Bố đem gì về, bố nghĩ gì?” - Va-ni-a suy nghĩ. Nhưng gia đình Xê-đức có tục lệ người dưới không được hỏi người trên, nếu người trên không nói trước. Cậu bé đành thờ dài, để sự tò mò giày vò cậu.

- Thế câu lạc bộ, người ta còn xây không? - Cuối cùng, ông bố hỏi.

- Tuần lễ này bị gián đoạn, hình như vì không có gỗ. Nhưng hôm qua người ta đã đưa đến xưởng. Lúc con đi đón bố, mọi việc đều chạy đều.

In-nô-ken-ti thờ dài.

- Pa-ven Va-xi-li-ê-vích có khỏe không? - Ông hỏi sau một lát im lặng.

- Đi-u-giép ấy à? Con nghĩ rằng chú ấy vẫn khỏe. Mọi việc bình thường. Hôm trước, chú ấy mới say. Tất nhiên không say lâu. Nghe nói chú ấy đi về phía dưới thác, câu được một con cá rất to và trên đường về, nhường lại cho một bà nhỏ bé... Bây giờ chú ấy đói. Hẳn thế... Bố nhỉ, tại sao chú ấy lại uống rượu say thế nhỉ?

- Việc đó không liên quan đến con, - In-nô-ken-ti ngắt lời. - Ông nội bảo rằng biết im lặng đúng lúc tức là biết nói một cách khôn ngoan. Hiểu không? Còn việc chữa máy, vẫn tiến triển chứ?

- Với tốc độ vũ trụ. Dây chuyền phân phối thức ăn gia súc ở Nô-vô Cri-a-giôi đã sẵn sàng. Người ta đã thử. Rất tuyệt. Mấy đứa con gái la ré lên thích thú. Nhưng Pa-ven Va-xi-li-ê-vích tháo ra cả và tra cốt vào cái gì đó con không biết. Ở trại người ta đã hoan hô chú ấy nhiệt liệt, nhưng chú ấy chẳng bao giờ bằng lòng: đừng làm thế, chú nói, đừng làm thế.

Sau khi im lặng trên một quãng đường dài hơn mười ki-lô-mét, ông bố lại hỏi:

- Con bảo là vẫn xây dựng câu lạc bộ à?

- Vâng, hăng lắm...

Trước khi trở lại im lặng, lúc này đã đến sát bờ sông, In-nô-ken-ti rên rỉ khổ sở. “Hồng mắt, - Va-ni-a tự nhủ lúc lái xe đi giữa những rãnh cứng như đá vì băng giá. - Bố thì qua được, nhưng bác Gla-phi-ra thì ốm mắt. Da mặt bác xám như chì. Ban đêm, bác ngủ trong rừng tai-ga”. Nghĩ vậy, cậu thờ dài, cẩn thận cho xe xuống bên bờ sông, được xích sắt và bánh xe cán nhẵn.

- Còn con, có chuyện gì mà buồn thế? - ông bố hỏi như bưng tỉnh.

- Con cho rằng bố không mua cho con chiếc suốt cuộn cước, - Va-ni-a nói

dối.

- Không mua suốt cuộn cước? - In-nô-ken-ti kêu. - Nó tiếc cái mòng khi người ta chặt mất cái đầu. Nó thiếu cái suốt cuộn cước!

“Bố có việc gì vậy? Bố nghĩ gì?” - cậu con trai tò mò, quan sát bố.

Suốt dọc đường, In-nô-ken-ti bị dự cảm của những việc sắp xảy ra gặm nhấm. Ông cố tự trấn an: chưa biết ra sao cả, Mát-xơ-va đã chú ý đến sự phản đối của họ... Trong Ủy ban nghiên cứu vấn đề này có một đồng chí là ủy viên ban kiểm tra của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đồng chí này biết rất rõ hoàn cảnh ở đây vì đã làm việc ở Xta-rô-xi-biéc-xơ và đã đến thăm Cri-a-giôi nhiều lần. Nhưng chính con đường này, con đường mà mỗi chỗ rẽ đều gọi cho ông một kỷ niệm, đã làm cho nỗi đau đớn của ông tăng lên.

Quá khứ, lúc nào cũng có ảnh hưởng đối với những người đã có tuổi, hình như đang ngồi sau ông, ngay trong xe, và đang thì thầm bên tai ông, hơi thở hỗn hển.

“In-nô-ken-ti, anh còn nhớ dưới thời nội chiến những người du kích đã đóng quân ở nhà ông già An-đrây Ri-a-búc, trong thung lũng hẹp này, bên cây linh sam không? Anh còn nhớ lúc còn bé bằng cách nào anh đã đi đường vòng đến đó trên bàn tuyết, mang theo vài hộp đạn, một túi dẹt đựng đầy thủ pháo, một túi muối và nhiều thứ khác mà quân du kích cần dùng để đánh nhau với bọn bạch vệ ở trong rừng không?”

Ông thấy hiện tại túp lều bằng thân cây, những ngọn lửa rừng trên đó một món ăn đậm bạc đang sôi trong một chiếc nồi tỏa khói, và người anh của ông, A-lếch-xan-đơ Xa-va-tê-ích, thợ máy trên chiếc tàu dốt đen trĩu “Thánh Ê-lê-na”, to lớn, tóc hung, giống hệt như bà mẹ đã khuất...

“Và đây, cây bá hương lá phủ sương trắng xóa, nơi đây bọn Côn-tsắc đã bắn chết A-lếch-xan-đơ và ba đồng chí của anh. Anh còn nhớ không? - Quá khứ mỗi lúc một đi sâu vào tâm tư In-nô-ken-ti, thì thầm. Pi-ốt Bô-bun - kẻ trước đây chuyên ăn cướp trên con đường rừng dẫn đến nhà thờ bí mật của những tín đồ cự giáo - đã tố cáo quân du kích với Côn-tsắc để đổi lấy một chai vốt-ca và một bữa ăn sáng. Địa điểm bị bao vây. Quân du kích mặc quần áo ngủ, thức dậy lúc nửa đêm, vừa đánh vừa rút vào rừng tai-ga. A-lếch-xan-đơ và những người bị thương khác sa vào tay giặc, bị dẫn đến gốc cây bá hương này và bị bắn chết. Phải chăng bài hát sau đây đã nhắc đến họ: “Trong tiếng nổ liên tiếp của lựu đạn...”? Bài hát của thời niên thiếu của anh đó, anh In-nô-ken-ti. Giờ đây, khi anh có được thời gian rút ra khỏi nhiệm vụ

chủ tịch để đi vào rừng tai-ga, trong một ngày trời lạnh và trong, anh đến tận gốc cây bá hương đó và sờ lên vỏ cây sần sùi của nó. Vỏ cây còn những vết đạn bắn xuyên qua người của anh trai anh và của các bạn anh ấy. Nhưng, những viên đạn vẫn nằm trong đó, trong thân cây...”

Con đường càng đi sâu vào rừng tai-ga đẫm sương thì quá khứ càng trở về mãnh liệt:

“Và cây lạc diệp tùng ấy, anh còn nhận ra nó không? Ở đó quân du kích đã xử tử Pi-ốt Bô-bun, kẻ đã bán họ để lấy một chai vốt-ca và một bữa ăn sáng. Các bạn của anh anh đã trừng trị hấn đích đáng. Vào những ngày cuối đông, lúc rừng tai-ga thức dậy và gió đã bắt đầu bốc hơi ẩm, lúc những con thú bắt đầu nô đùa đón xuân về và những con sói trở nên liêu lĩnh hơn, hung dữ hơn, họ trói hấn vào gốc cây lạc diệp tùng ấy, thi hành bản án của tòa án của họ và chỉ ít lâu sau, nó chỉ còn là một đống giẻ rách tơi tả vùi trong tuyết. Những con thú đã rĩa hấn đến tận xương...”

Và rừng bá hương sau thung lũng, anh còn nhớ nó nữa không? Làm sao mà anh không nhớ được, nếu đó là nơi đã xảy ra sự kiện lớn trong đời anh! Anh đi săn về với ba con gà rừng béo treo bên thắt lưng. Anh đang đi dọc con đường ấy thì Ê-lê-na Gra-tơ đứng trên một đống bao đầy gọi anh. Cả nhà Gra-tơ đang nhặt quả bá hương. Năm ấy bá hương được mùa. Ông cụ đã đánh hai chiếc xe chở đồ về đảo. Còn một mình Ê-lê-na ở lại. Cô bảo anh: “Ở lại với em, anh In-nô-ken-ti, em buồn lắm” - anh có nhớ không? Nghe cô ta nói, tim anh như ngừng đập.

Trong hai mùa thu, anh đi quanh ngôi nhà vững chắc của gia đình Gra-tơ, đã nhiều đêm anh ngồi với Ê-lê-na trên đống củi, gần nhà để máy bơm chữa cháy, cầm bàn tay nhỏ nhắn chai sạn của cô ta. Một cô gái mạnh khỏe, cô Ê-lê-na ấy, và nhanh nhẹn như con cá quả. Đầu óc anh lộn xộn, hai thái dương anh giật mạnh, còn cô, cô bỗng cất tiếng cười trong trẻo như được tắm vòi nước lạnh. Nhưng lần ấy, là sự im lặng của mùa thu sục nức mùi thơm của nhựa cây. Cô ta gục đầu vào gối anh và nói: “Anh hãy cho người mới đến đi, anh In-nô-ken-ti”.

Anh vừa mừng, vừa giận. Anh còn nhớ không? “Người mới? Em quên rằng anh là đoàn viên thanh niên cộng sản. Chẳng lẽ em lại dẫn anh đến trước bàn thờ để bọn thầy tu ban phúc lành cho chúng ta?” - “Bố mẹ em muốn thế. Nếu em không vâng lời, bố sẽ nguyên rửa em, sẽ giết chết em”. - cô trả lời. - “Thế còn bố anh, người ta có giết ông cụ không? Dưới thời Nga hoàng Ni-cô-lai, ông cụ đã đưa mẹ anh ra khỏi một ổ những người mê tín

thực sự. Người ta không giết mà chỉ bắn một viên đạn vào chân ông cụ, và mặc dầu ông cụ bị thọt, điều đó không cản trở gì cuộc sống hòa thuận với vợ. Chúng ta lại thua kém các cụ ư? Em sợ ư? Phải không nào?”

Ê-lê-na khóc nức nở và anh đã ôm lấy đầu cô ta, vỗ về cô, hôn cô. Và ở đó, dưới những cây bá hương, hai người đã quên sự thù hận giữa hai gia đình, sự nguyên rủa của các tín đồ cực giáo, đạo đức của người đoàn viên thanh niên cộng sản. Có lúc nào đau khổ hơn thế không?... Ê-lê-na, Ê-lê-na đáng thương, em đã phải vất vả biết bao nhiêu trong chiến tranh, lúc cả Cri-a-giôi trở thành vương quốc của phụ nữ, đè nặng lên vai em và vai bố. Em đã lặn lội ra đi như em vẫn thường làm để khỏi phiền hà đến ai. Giờ đây, In-nô-ken-ti, anh thiếu biết chừng nào người vợ bình tĩnh và khôn ngoan ấy, anh cần biết chừng nào lời khuyên của vợ sáng suốt ấy vào lúc cần quyết định số phận của làng xóm...”

“In-nô-ken-ti, anh nhớ không, buổi sáng mùa thu ấy chúng ta trực xuất bọn cu-lắc? Đó là sau khi chúng đã đốt kho giống của vụ thu hoạch tập thể đầu tiên.

Những gì còn lại đang bốc khói dưới những cây cột cháy thành than, gió cuốn theo cùng với tro, cái mùi hăng hắc của lúa mì cháy, giống như mùi gạo rang. Ban đêm, Xa-va-tê-i cùng những thanh niên khác của ban quản trị và đội công an đi kiểm tra nơi giam giữ những người mà họ trực xuất. Đàn bà rên rỉ, trẻ con khóc, chó cắn, bò rống vì đói. In-nô-ken-ti, anh có nhớ bố vợ anh, ông già Gra-tơ, trước khi bước xuống thuyền trên đó có đủ mặt cả gia đình, đã ngấm làng xóm và cây thập tự của ngôi nhà thờ như thế nào không? Sau đó ông cụ đã nắm đất và gói vào một chiếc mùi-soa đó lăm chằm hình hạt đậu.

Đầu trần, mình mặc áo sơ-mi vải láng màu hồng, chân chỉ đi một chiếc ủng như lúc người ta dẫn ông đi, ông lặn lội bước xuống thuyền ngồi đó không nói một lời nào, thỉnh thoảng nghiêng răng. Dưới chân ông, bà mẹ vợ anh, mặc toàn đồ đen như lúc đưa đám ma, nằm ở cuối thuyền. Xéc-gây, cậu em út của Ê-lê-na, một cậu bé tóc vàng hoe mới sáu tuổi và cô bé Pô-li-a nằm co quắp trong người bà. Các em để chân trần, mặc sơ-mi như lúc người ta kéo các em ra khỏi giường. Một người công an muốn mặc quần áo cho các em, nhưng ông già Gra-tơ phản đối: “Để cho chúng chóng sang thế giới bên kia. Đừng để những linh hồn vô tội của chúng trông thấy cái cảnh này nữa”. Trong thuyền có sáu người: anh, In-nô-ken-ti, anh cầm chèo, bố anh cầm lái, bố mẹ vợ và bọn trẻ con chen nhau trong khoang thuyền. Gió bắc thổi. Sóng lạnh buốt đập vào bờ. Sông Ôn cau mặt. Xéc-gây nắc mãi không thôi, cô bé

Pô-li-a lạnh cóng thôn thức, mắt em trong mắt anh. Và cụ Xa-va-tê-i không chịu nổi: cụ cởi áo dài và đắp cho các cháu nhỏ.

- Vứt đi, đồ phản Chúa! - ông già Gra-tơ hét lên và lấy chân cố đạp tung chiếc áo mà những bàn tay trẻ em đang cố níu lấy.

- Nếu mày hất đi, thì tao khừ mày ngay! - cụ Xa-va-tê-i lăm bằm, tay nắm chắc khẩu súng. - Tao khừ mày ngay, đồ bạch vệ!

Họ đứng vụt dậy, cả hai cùng một lúc, và đối diện nhau, hỗn hển, mặt biến sắc vì giận dữ. Con thuyền bằng ván quét hắc ín run rẩy trên mặt nước, dội lại trạng thái căng thẳng của hai người đang sẵn sàng lao vào nhau.

Anh còn nhớ trận chiến thâm lặng đó mà anh là người chứng kiến không, In-nô-ken-ti? Anh đã học được nhiều điều trong khoảnh khắc mà bố đẻ và bố vợ anh thách thức nhau. Sau cùng, ông già Gra-tơ, mắt sụp xuống lăm bằm, giọng khàn khàn: “Lần này thì tao chịu thua”. Ông quay đi và không nói một lời cho đến Đíp-nôi-ác-xcôi-ê. Còn anh, anh đã biết tình yêu trong rừng tai-ga, trên những chiếc bao đầy quả bá hương, thì nay anh lại được thấy bộ mặt của hận thù trên con thuyền ấy...”

Đắm mình vào những ký ức đó, In-nô-ken-ti không để ý đến đường đi. Lúc ông trở về thực tại, chiếc xe đã chạy trên đường phố. Những tiếng rìu chém cây từ xa dội lại. Những ngọn khói mền khách bốc lên trên những ngôi nhà gỗ và quá khứ cũng biến mất. Những lo âu hiện tại chiếm lấy ông chủ tịch nông trang.

- Đi về câu lạc bộ! - Ông ra lệnh cho con trai.

Đến công trường ông nhẹ nhàng bước xuống mặt tuyết lở đổ những vò bào màu vàng. Rồi ông gọi người đội trưởng, khen đã dựng một cần trục bằng những phương tiện tự tạo, và đáp lại một câu hỏi xã giao, ông trả lời: “Mình vẫn khỏe”. Mãi cho đến lúc ra xe, ông mới tự nói, về tư lự:

- I-u-ri, dù sao thì cũng ngừng công việc lại đã...

- In-nô-ken-ti Xa-va-tê-ích, thế Mát-xơ-va quyết định như vậy à? - Đội trưởng hỏi với vẻ cụt hứng.

- Con ạ, Mát-xơ-va không quyết định gì cả. Mát-xơ-va đang suy nghĩ... Nhưng người ta cũng muốn mình làm như vậy... Hiểu không?

Sau sự náo động do cuộc đến thăm bất ngờ của Lít-vi-nốp gây nên, Pô-pê-rét-snui được chuyển cấp tốc đến một gian phòng riêng tư từ trước đến nay dùng vào việc riêng của các cô y tá. Ở đó, anh cảm thấy cô đơn.

Cách bệnh viện không xa là con đường từ các công trường đá đến nhà máy bê-tông. Những chiếc xe tải ngày đêm chở đá sỏi và cát đến đó. Ban ngày xe chạy làm rung cửa kính. Ban đêm thêm vào tiếng ồn được khuếch đại lên là ánh đèn pha chói mắt.

Những chiếc xe nối đuôi nhau chạy, xua đuổi giấc ngủ. Tư tưởng của Pô-pê-rét-snui trở nên u ám. Nếu anh mất khả năng công tác? Người ta sẽ sử dụng một anh thợ lái máy đào tàn tật ra sao? Tất nhiên người ta không bỏ anh ta, người ta sẽ đề bạt làm đội trưởng, làm đốc công, người ta sẽ tìm cho anh ta một công việc nào đó. Anh ta sẽ được tiền lương đúng mức. Nhưng có phải vì những cái đó đâu? Đốc công, đó đâu phải là công việc của một người lái máy đào trong ba mươi năm đã đào hàng núi đất?

“Trời, những chiếc xe ben quý quái đó, chúng rú đến phát khiếp lên được! Giá không có tiếng rú của chúng, có lẽ mình ngủ đến hết đời được mất”. Đã sống qua nửa thế kỷ, và trước đó anh chỉ có một lần chịu nằm trên giường bệnh, mà lại là ở trạm quân y tiểu đoàn, tận bên bờ sông Vi-xla. Nhưng chẳng lẽ thế cũng coi là bị thương, thế cũng coi là nằm viện? Đến ngày thứ mười, anh đã lọc cọc chống nạng đi đi lại lại, mó tay vào việc này việc nọ, hàn các chiếc xoong bị thủng, chữa các đồ dùng bằng gỗ của trạm quân y, viết thư giúp cho anh em thương binh - và anh đã sống như vậy. Bên cạnh anh lúc đó có Gan-na, một cô gái đồng hương mắt đen láy, da bánh mật, đang còn xúc động trước niềm vui được giải thoát. Có sự quan tâm đến cuộc sống trẻ trung, vốn bị chà đạp một cách thô bạo và chỉ vừa bắt đầu được nắn thẳng lại mà thôi. Và tất cả, tất cả lúc đó đều còn ở phía trước...

Những chiếc xe tải vẫn cứ nối đuôi nhau chạy. Nhịp đập của công trường vẫn đều đặn và mạnh mẽ. Điều đó hình như muốn nhấn mạnh rằng, ở ngoài đó chẳng ai có thì giờ đâu mà nghĩ đến chuyện A-léch-xan-đơ Pô-pê-rét-snui có đi làm việc hay không nữa. Chắc là người ta quên tiệt cả rồi: xa mặt cách lòng mà. Và Pô-pê-rét-snui khẽ thở dài trước ý nghĩ về sự bất lực và nỗi hờn tủi cay đắng chẳng phải do ai gây ra cho anh, trước cảnh lạng lẽ đầy buồn nhớ này. Chỉ mong sao có một tiếng động của sự sống ở bên cạnh,

hoặc tiếng cọt két của chiếc giường nằm của ai đó, hay là tiếng ngáy của một người nằm chung phòng vọng vào tai anh, ôi, chán quá mất thôi!...

Anh có một cơ thể cường tráng. Thuốc ngủ chỉ làm cho anh choáng váng, không giảm bớt nỗi buồn của anh. Đêm thứ ba, không chịu nổi nữa, anh bấm chuông điên loạn.

- Cho tôi nằm ở đâu tùy các cô, miễn là tôi nhìn thấy mọi người, - anh nói với cô y tá đang sưng sốt. - Ở đây im ắng như nhà xác, buồn chết đi được!

Người ta lại đưa anh về phòng cũ, ở đó đã có bốn bệnh nhân và để anh nằm ở chỗ cũ, dưới cửa sổ, cạnh giường của một người có tên gọi “Âm bản” nổi tiếng, phải mổ ruột thừa. Anh ta không thể hiểu nổi tại sao ông bạn nằm cạnh mình lại trở về đây: tìm sự yên tĩnh trong cảnh ồn ào vậy? Ban ngày, trò chuyện, ban đêm, tiếng ngáy và trời biết còn gì nữa... Nhưng trong lúc anh ta nói to ý nghĩ của mình với sự chậm chạp quen thuộc thì Pô-pê-rét-snui đã ngủ say. Anh không ăn sáng. Thức dậy vào bữa cơm trưa, anh ăn ngon lành, rồi lại ngủ.

Anh không nghe gì cả lúc người ta khiêng vào phòng một người to lớn làm cho lò-xo giường rên rỉ dưới sức nặng của anh ta. Sau khi phẫu thuật, bệnh nhân mới rất yếu, đến nỗi phải có y tá thường xuyên theo dõi. Cô học sinh y tá trẻ ngồi cạnh giường anh ta kể rằng anh ta tên là Tơ-rê-chi-ác, không làm việc ở đâu cả và công an đã mang đến “Phòng cấp cứu” lúc sáng sớm, một nhát dao đã chạm vào động mạch chỉ cách tim một ngón tay. Nạn nhân ra khỏi cơn mê rất khó khăn. Anh ta rên khe khẽ, lẩm bẩm những câu nói rời rạc, gần như vô nghĩa.

- Đánh bạc... Ai thế? Đánh bạc thua ma-một-sca... Tao đánh vỡ mõm mày ra... Ta sẽ thanh toán với nhau... - Anh ta lại rên và bỗng lẩm bẩm: - Mẹ, mẹ của con. . Con đã đoạn tuyệt, con sẽ không dây dưa nữa.

- Nào, nằm im nào, tôi xin anh... - người con gái đội mũ trắng thì thầm, giọng chán nản.

Mọi người trong phòng theo dõi tình trạng của bệnh nhân và chú ý đến lời nói của anh ta. Lời đồn đại về anh ta, có lẽ, lan ra khắp cả khoa, và thỉnh thoảng lại thấy những cái đầu của những người hiếu kỳ ngó vào trong cửa. Và khi bị mê sáng, lúc bệnh nhân mới hắt tung cả chăn ra, mọi người đều nhìn thấy trên ngực anh ta những hình xăm gì đó.

Anh ta là một tên bất lương. Đó là điều khẳng định. Người ta tranh luận về ý nghĩa vết xăm trên ngực anh ta và những lời lẽ rời rạc của anh ta chứng

tỏ rằng anh ta đã đánh cuộc lúc chơi bài.

Bệnh nhân mới tỉnh lại lúc mọi người đang tranh luận. Mở cặp mắt nhỏ trắng nhợt, lông mi như lông bê, anh ta giật mình, co người lại theo bản năng như để nhảy. Rồi, có lẽ nhớ lại sự việc đã qua, anh ta thấy bộ ngực để hở, vôi vàng kéo chần lên. Giọng nói yếu đuối trái ngược với cơ thể to lớn, anh ta lên tiếng:

- Chào các công nhân, thế là ta rơi vào xiềng xích của các người rồi đó. -
Và anh ta hỏi cô y tá: - Ngày, cô em, thật ngay hôm nay hay để hôm khác?

Pô-pê-rét-snui ngáy khe khẽ bên cửa sổ. Thức dậy lúc trời vừa tối, anh hỏi “Âm bản” các tin tức của đài phát thanh địa phương và trung ương. Lúc được kể lại cận kề, anh hài lòng ngả người xuống gối. Đến bây giờ anh mới nhận thấy số giường tăng lên, và một cặp mắt xanh nhợt, lông mi như lông bê, đang nhìn anh. Anh nhận ra ngay cặp mắt nhỏ và khuôn mặt bầu bầu đó. Chỉ có mái tóc trẻ con đã biến khỏi chiếc đầu tròn, tóc cắt ngắn. Anh thanh niên cũng đã nhận ra anh và quần quai lo lắng.

Pô-pê-rét-snui gật đầu chào. Người kia không trả lời, hoặc do cố ý, hoặc đã trở lại trạng thái hôn mê. Buổi tối, anh ta lên cơn sốt và mê man. Anh ta vật vã trên giường và hét lên những tiếng rửa cửa miệng của mình. Tiếng trong mà cao của anh ta có giọng oán hờn. Anh ta dọa dẫm. Tên “Muốc-ca” xuất hiện nhiều lần. Rồi từ cơn mê sáng giận dữ ấy bật ra một câu êm ái và rõ ràng: “Mẹ ơi, hãy tin ở con, con sẽ gửi cho mẹ tờ báo có tấm ảnh của con trên đó”. Và một tiếng hét điên loạn tiếp theo ngay: “Mày tưởng tao không thấy à, đồ bản thiu! Đừng có lại gần, không thì tao cho một nhát dao găm đấy”.

Bây giờ, một người y tá tìm cách giữ anh ta. Cả phòng lắng nghe thiên độc thoại lạ lùng và ảm đạm ấy, trừ Pô-pê-rét-snui đang nằm ngủ trong một tư thế buông thả, làm cho mọi người ngạc nhiên vì tiếng ngáy dữ dội trái hẳn với khổ người bé nhỏ và thân thể gầy còm của anh.

Từ khi Va-xi-li-a Xê-đức đến ở trong ngôi nhà nhỏ trên phố Bờ sông tương lai, cuộc sống của Đi-na Va-xi-li-ép-na thay đổi.

Cao và mảnh dẻ, với một bộ mặt đường nét rõ ràng còn giữ lại khí sắc tươi mát của thời thơ ấu, với sự khôn ngoan hơn tuổi và tính thật thà cao quý, vừa khoan dung và kín đáo, Va-xi-li-xa có những nhận xét mơ hồ về Đi-na: khi thì cô coi chị là một người đàn bà từng trải, mà người ta có thể học được bao nhiêu điều có ích, khi thì như cô bé khờ khạo không biết những vấn đề thực tế đơn giản nhất.

Cái làm cho cô mê nhất ở chị là nghề thầy thuốc. Từ bé, cô đã được Gla-phi-ra dạy cho biết cách thu lượm những cây thuốc, những vỏ cây, nhựa cây, đã chứng kiến bà bác làm nhiệm vụ thô sơ của bà lang vườn, cho nên cô say mê y học. Va-xi-la-xa mong muốn vào trường đại học y khoa và người đàn bà mắt xám đã làm cho ước mơ của cô trở thành cụ thể. Người con gái càng kính trọng chị hơn, nhưng vẫn không hiểu vì sao chiếc bằng quý giá của chị trở thành vô dụng.

- Chị Đi-na thân mến, chị như con chó của người làm vườn, - cô nói với sự thẳng thắn làm cho người nghe chung hứng.

Đi-na cảm thấy bối rối trước cái nhìn chân thành của cặp mắt xanh ấy.

- Có những người giỏi và dũng cảm như Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích, có những người nhỏ bé và tầm thường như chị, - chị trả lời. - Và khi số phận đã kết hợp hai con người quá khác nhau như vậy, thì những người nhỏ bé đó phải giúp đỡ những người vĩ đại trong hành động của họ, ủng hộ họ hết sức mình. Hiểu rằng mình đang giúp cho Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích tung cánh chả phải là một niềm vui đó sao? Chị thật tự hào về điều đó, em ạ.

Câu chuyện của họ về vấn đề nay trở lại vào một ngày tháng Ba quang đãng, trong rừng tai-ga. Mặc ấm và thắt túi đạn, họ ngồi trên một thân cây mục. Những bàn trượt tuyết của họ cắm trong tuyết. Đi-na dựa vào một cây thông khẩu súng Đức, một khẩu “ba vòng” rất tuyệt mà chồng chị đã tặng chị ở Mát-xcơ-va lúc họ chuẩn bị đi Xi-bi-ri. Va-xi-li-xa vẫn giữ tập tục địa phương, để khẩu súng sẵn trên đầu gối. Họ thấy nhiều dấu chân, nhưng túi dết của họ vẫn rỗng. Dẫn Đi-na đi trên con đường mòn, Va-xi-li-xa giải thích cho chị những dấu vết với sự bình thản của một cô gái thành thị đọc các

bảng hiệu:

- Một con thỏ bị một con cáo đuổi. Bao nhiêu là bầy... Đây, chú cáo kéo lê đuôi trên tuyết... Một con chó sói! Vẫn là con sói ấy, con sói độc... Đây là mùa đông thứ ba nó quanh quẩn ở đây. Nó đã cắn cổ hai con cừu ở ngay cửa chuồng, lấu thế. Cho nên người ta đã bắn vào nó... Này, nó đi khắp khiêng, dấu chân không đều. - Ở mép rừng, cô gái quì xuống quan sát một chuỗi dấu chân lổ chổ. - Một con chồn, đúng rồi! Đây, nó nằm sưởi nắng ở đây. Mới hôm qua thôi, lúc mặt trời lặn... Còn đây nữa, chồn. Công trường không đuổi hết chúng được.

Hoặc vì họ làm ồn quá lúc đi đường, hoặc vì tâm trí học để ở nơi khác, cho đến một con sóc, họ cũng không thấy. Và giờ đây, chưa bắn được phát nào, họ ngồi nghỉ trên một thân cây mục, nghe tiếng thông reo.

- Giữa trưa mà trời vẫn lạnh. Giá buốt thật, nhưng mùa xuân đã đến, - Va-xi-li-xa nói và xòe bàn tay ra sưởi nắng. Rừng mênh mông im tiếng. Gió ném vào mặt họ từng nắm bụi tuyết, lúc đó chọc thủng được bề dày của tán lá.

- Không, mùa xuân còn ở xa, - Đi-na trả lời, - Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích vừa đem thông báo khí tượng trở về: tháng Ba và tháng Tư, trời rét. Mọi người ở công trường lo lắng vì mùa đông kéo quá dài.

Vi-xi-li-xa lắc đầu mỉm cười. Để đi trong rừng tai-ga, cô đã cuốn bím tóc lên quanh đầu và đội một chiếc mũ có tai trông cô giống như một thanh niên cao lớn.

- Chị có thấy màu tuyết không? Nó xanh nhạt. Và bóng cây? Nó xám sẫm. Còn những bụi cây này màu hồng... Những cái đó không thấy trong mùa đông... Và không khí, không khí làm cho chúng ta chéch choáng! Như là uống rượu nho ấy!

Cô gái lấy báng súng đập vào thân cây họ đang ngồi. Vỏ cây tưởng là chắc, vỡ ra, để lộ lớp gỗ mục, bị đục ruỗng trông như một cao điểm chằng chịt hào, rãnh và lối đi hẹp. Ở một trong những lỗ làm người ta nghĩ đến lối vào của những pháo đài bé tí, xuất hiện những sợi râu đang ngo nguậy của một con côn trùng. Những sợi râu đó thò ra, rồi biến đi ngay.

- Đây, em nói mà! - Va-xi-li-xa vui sướng kêu lên. - Con kiến có nhà khí tượng của nó. Còn chính xác hơn của ta. Em cũng vậy, em không nhằm được. Bố em, lúc nghe dự báo thời tiết trên đài, lúc nào cũng hỏi ông em: “Ông có dính chính gì không?” - Rồi không có mạch lạc, cô hỏi: - Có đúng

là có những người giỏi và những người tầm thường không? Cánh là gì?... Có phải mọi con chim đều có cánh không?

Đi-na ngậm ngừng và hỏi:

- Em đã bao giờ yêu chưa, Va-xi-li-xa.

- Nhiều lần rồi, - cô bình thản trả lời. - Em còn ôm hôn một anh con trai nữa, một bạn học. Bây giờ anh ta ở hải quân.

- Chuyện trẻ con. Nhưng em đã yêu thực sự chưa?

- Thực sự? - Va-xi-li-xa mở màng lấy găng tay lau nòng súng. - Rồi cô nhìn xuống thờ dài. - Thực sự?... Bố em muốn gả em cho A-na-tô-li Xu-bô-tin, một kỹ sư nông nghiệp.

- Gả em à? Ông cụ có phải đảng viên cộng sản không, em có phải đoàn viên thanh niên cộng sản không? Cái kiểu gả bán ấy là thế nào? - Đi-na ngạc nhiên.

Va-xi-li-xa cười dịu dàng:

- Đó là một cách nói! Ông cụ muốn chúng em lấy nhau, thế thôi. Ông cụ ước ao như vậy... Chị có biết không. Ông nội Xa-va-tê-i và bố em lấy vợ đều không đến nhà thờ làm lễ, bất chấp cả những lời chửi rửa của bố mẹ... Kia, tuyền vào trong nòng súng rồi, cẩn thận không gì đấy!

Cô lục trong túi, lấy ra một con dao nhíp, cắt một mảnh thông rất thẳng, róc vỏ và bắt đầu gọt.

- Em làm gì cái thông nòng.

- Em nghĩ gì về những lời chửi rửa?

- Có tác dụng lắm. Nhưng họ yêu nhau quá. Bà em và mẹ em bỏ trốn mặc dầu không bị bố mẹ đuổi... Mà đó là tội nặng nhất đối với các tín đồ cựu giáo... Ở Cri-a-giôi dòng họ Xê-đức chúng em chiếm cả một khu phố, trước đây, người ta gọi chúng em là những người bị đày đọa... Chị không biết à?

- Ít ra thì em cũng thích anh A-na-tô-li ấy chứ?

- A-na-tô-li ấy à? Anh ấy là một người tốt. Các cô gái Xóm mới sẽ được sung sướng, nếu lấy anh ấy làm chồng. Ông nội bảo bố em tập cho anh thay ông cụ làm chủ tịch.

- Ông cụ tập cho anh ta?

- Vâng, như một con chó mẹ thông minh tập cho bầy con nó săn chim hay

săn thú... Con cáo cũng làm như vậy... Ôi!

Va-xi-li-xa vừa vót que vừa nói chuyện, tay cô trệch vào một cái mắt và lưỡi dao sắc cắt đứt lòng bàn tay, máu chảy ra. Đi-na xoắn mũi-soa buộc vào cổ tay cô. Máu chảy ít đi. Cô gái lắc đầu, đưa mắt nhìn một cây um tùm, nói trong kẽ răng.

- Một cây linh sam... Lấy một ít nhựa tươi trên thân nó và đem cho em nhanh lên! - Giọng cô trở nên khẩn thiết.

Đi-na vượt qua một đồng tuyết và quả nhiên thấy những dòng nhựa trong vắt trên thân cây, phía có ánh nắng chiếu vào. Chị lấy một giọt thơm phức, to bằng hạt dẻ. Va-xi-li-xa vẫn không nhúc nhích. Vẻ mặt của cô vẫn bình tĩnh, nhưng màu da đã tái đi.

Khi cục nhựa thơm đã mềm, cô gái đập dẹt ra như một chiếc bánh, rồi áp nhanh lên vết thương... Máu không chảy nữa.

Họ im lặng hồi lâu. Rồi Va-xi-li-xa cẩn thận đưa bàn tay ra phía trước, thong thả nhặt con dao nhíp, tì vào đầu gối gập lại. Cô bỏ dao vào túi, cầm lấy gậy, đi bàn trượt tuyết;

- Lên đường!

Hiệu quả màu nhiệm của nhựa cây, sự bình tĩnh của cô gái và tốc độ trượt tuyết theo vết cũ không cần đến gậy chống mà Đi-na khó lòng đuổi kịp đã gây cho chị một ấn tượng mạnh mẽ. “Một xứ sở đặc biệt, những con người kỳ diệu”, - chị nghĩ và cố để không tụt lại quá xa. Qua một khu rừng thưa rất rộng, họ thấy ở xa xa những chấm đen hình như đang động đậy trên những ngọn cây dương lá rủ, rực sáng dưới ánh mặt trời sắp lặn. Va-xi-li-xa ngắm chúng say mê, mũi phập phồng.

- Gà lôi, - cô thì thầm. - Chúng đang mổ những mầm non... Chị bắn thử đi. Em chờ chị ở đây. Nhưng chị sẽ bắn trượt thôi. Mùa này, chúng ranh lắm. Tuyết sẽ tố giác chị.

Đi-na giận dữ nói:

- Bỏ em bị thương ở đây để đi bắn chim...

Lúc họ nói chuyện với nhau thì những con chim to đó đã cất cánh. Chúng bay nhanh vào rừng, giữ tung từ trên những ngọn cây những lớp sương chiều nhuộm hồng dưới ánh mặt trời.

Họ lại đi, không nói năng. Lúc lồi mòn dẫn họ đến con đường làng, rồi đến con đường như trên sao Hỏa, ở đó tất cả đều đen, mặc dầu có tuyết, ở đó

những chiếc xe tải gầm rút nối đuôi nhau chạy, Va-xi-li-a dừng lại đợi bạn và hỏi khẽ:

- Anh ấy có biết những điều mà chị nói về những người giỏi, những người tầm thường, về những đôi cánh không?

- Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích? Tất nhiên... chị muốn nói tất nhiên là không. Anh chị chỉ nói những cái đó về nguyên tắc... - Đi-na cảm thấy xấu hổ. - Nhanh lên, nhanh lên, về nhà chị sẽ băng lại cho, chị sẽ rửa vết thương và dán băng dính.

- Không cần, chị Đi-na Va-xi-li-ép-na ạ. Nhựa cây linh san vừa là một chất sát trùng, vừa là một thứ thuốc dán... Xin lỗi, anh ấy có đồng ý như thế không?

- Về vấn đề gì?

- Anh ấy là một người giỏi, còn chị là một người tầm thường.

- Có những câu hỏi chỉ có những người bất lịch sự mới đặt ra. - Đi-na trả lời hết sức nghiêm khắc.

Va-xi-li-xa bèn rụt vào vỏ ốc và khó mà kéo cô ra được. Họ đi qua những khu vực của rừng tai-ga giờ đây suốt ngày đêm vang lên tiếng rìu, tiếng cưa, tiếng búa máy và đủ các thứ tiếng động cơ gầm rú. Và Đi-na cố gắng tìm hiểu xem vì sao cô gái này luôn luôn có thái độ cảnh giác, thậm chí dường như thiếu thiện cảm đối với Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích.

Quả thật từ ngày đầu Va-xi-li-xa đến đây, trong ngôi nhà nhỏ ở phố Bờ sông đã xảy ra một chuyện bất hòa nhỏ. Pê-tin, vui mừng trước việc cuối cùng cái “vấn đề đáng nguyên rủa” về chuyện người giúp việc trong nhà đã được giải quyết tốt đẹp, đã khuyên vợ, từ trước hôm Va-xi-li-xa đến, là phải thỏa thuận ngay với cô ấy về công việc và về tiền công.

- Công xá gì ở đây, em mời cô ấy đến làm khách của em kia mà. Em sẽ giúp cô ấy học tiếng Đức, và nói chung điều đó chẳng lịch sự chút nào cả... Công xá...

Pê-tin mỉm cười, nhìn vợ.

- Em hoàn toàn chẳng hiểu biết gì về cuộc sống cả, em thân yêu ạ. Dân mu-gích vẫn là dân mu-gích, ngay cả khi họ đã trở thành nông trang viên. Khi em sống nhờ ở nhà Xê-đức ấy, chúng mình vẫn phải trả tiền thuê phòng và tiền ăn đầy thối. Họ đưa cho em cá với mật ong lúc đi đường, thì anh đã phải thanh toán sòng phẳng với Va-ni-a. Còn Va-xi-li-xa, sao nhỉ, cũng sẽ

làm bộ tí thôi, tất nhiên, nhưng rồi em sẽ thấy, cô ta sẽ nhận cho mà xem. Và nói chung, điều đó có gì là xấu đâu, chúng ta sống dưới xã hội chủ nghĩa, đồng tiền còn chưa bị loại bỏ, và suy cho cùng, anh là một người cộng sản, anh không có quyền để cho một ai đó làm việc không công cho anh...

Tất cả những lời đó đều có sức thuyết phục. Đi-na miễn cưỡng đồng ý, nhưng đề nghị chồng tự mình giải quyết chuyện đó. Anh ta chỉ nhún vai - được thôi.

Hôm sau, khi Va-ni-a đánh xe chở cô chị đến nơi, và Va-xi-li-xa má còn đỏ hồng sau chuyến đi, thân nhiên và thích thú cùng với Đi-na đi ngắm qua khắp ngôi nhà, thì Pê-tin, như cách nói của anh ta, đã bắt luôn vào chuyện tiền nong, công xá. Cô gái nhìn Đi-na vẻ dò hỏi:

- Có ai nói gì về chuyện đó đâu?

- Nhưng chúng tôi không có quyền bóc lột cô, Va-xi-li-xa In-nô-ken-ti-ép-na ạ, - Pê-tin nói. - Lương tâm người đảng viên không cho phép tôi cướp không lao động của người khác. Chắc cô đã nghe nói đến một môn khoa học gọi là kinh tế - chính trị học.

- Có, tôi có nghe nói đến, - cô gái đáp.

Đi-na dùm người lại, như thể có ai lấy móng tay cào lên mặt tờ giấy ráp trước mặt chị vậy.

- Va-xi-li-xa thân mến, em cứ đồng ý đi. Anh Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích nói đúng đấy. Anh ấy không có quyền... -

Qua chiều hướng trầm trầm của câu chuyện. Đi-na bắt đầu cảm thấy có những dòng nước ngầm nào đó chảy ngược chiều và có thể phá vỡ bung ra bất kỳ lúc nào.

- Va-xi-li-xa, chị em mình sẽ sống thật thoải mái... Em sẽ giúp chị, và chị sẽ giúp em. Vì chị em hãy đồng ý đi.

- Đồng ý, - cô gái nói. Pê-tin nhìn vợ với vẻ tự mãn - Anh định trả tôi bao nhiêu tiền công?

- Va-xi-li-xa, cô hãy tin rằng chúng tôi không để cô bị thiệt đâu... Em thân yêu, chúng ta trả cho Cla-sa bao nhiêu nhỉ?

- Chà, điều ấy có ý nghĩa gì nhỉ? - Đi-na gần như thốt lên, mặt đỏ bừng.

- Không, sao lại thế, điều đó rất quan trọng, - Va-xi-li-xa xác nhận. - Mai em sẽ hỏi nhà trường xem học phí của lớp ngôn ngữ là bao nhiêu. Em cũng

cần phải đóng tiền học tiếng Đức chứ. Và lại cũng cần phải biết xem em có đủ tiền không hay phải về xin thêm ở Cri-a-giôi...

Và thế là lúc đó câu chuyện chưa ngã ngũ gì cả. Mọi người đều cố ý im nó đi. Nhưng giờ đây, nhớ lại cảnh đó, Đi-na nghĩ thầm: chẳng lẽ cô bé vẫn chưa quên hay sao? Tại sao cô ấy lại cảnh giác trong quan hệ với Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích như vậy? Tại sao cứ có mặt anh là cô lại thay đổi hẳn, không nói năng gì và suy tư trầm lặng như vậy? An ấy đối xử tốt với cô bé, vui đùa, đôi khi hỏi cô những câu bằng tiếng Đức, thậm chí còn cùng học với cô ấy trong những phút rỗi rãi nữa kia mà. Anh ấy là một nhà sư phạm tuyệt vời. Và hôm nay là một ngày trong sáng, đẹp trời, cô ấy đang nói chuyện về mùa xuân thật là hấp dẫn, vậy mà bỗng nhiên lại có những câu hỏi kỳ quặc đến chán ngấy ấy. Đối với Lít-vi-nốp và Nát-tô-tsi-ép cô ấy hoàn toàn khác hẳn. Và dường như để trả lời cho những ý nghĩ đó, chợt có tiếng tuyệt kêu lạo xạo dưới bánh chiếc xe ô-tô phanh lại ngay bên cạnh họ.

Chiếc xe hòm của Lít-vi-nốp vượt qua những người trượt tuyết và dừng lại ở một nơi xa. Cánh cửa kính đã hạ xuống, giám đốc công trường thò đầu qua cửa xe:

- Thế nào, các bạn đi sẵn, các bạn mệt chưa? - ông gọi. - Lên đi, tôi đưa về nhà. Các bạn sẵn được nhiều quá thành ra phải kéo lê về.

Ông cười rộ lên, Pê-to-rô-vích xếp súng và bàn trượt tuyết vào xe. Va-xi-la-xa vẫn giữ im lặng một cách bướng bỉnh, trong lúc Đi-na nói với sự hăng say thái quá:

- Pê-to-rô-vích, “bitte” của anh đâu? Sự vô ý của anh làm cho chúng tôi khó chịu...

- Đừng có đùa, chúng tôi là những kẻ si tình, - Lít-vi-nốp cười. - Đúng đấy, chị Đi-na Va-xi-li-ép-na ạ, si tình một cách lịch sự. Trước đây, người ta dùng súng máy bắt hẳn đi tắm cũng không được, còn bây giờ thứ bẫy nào hẳn cũng tự đi một mình. Nước hoa sục nức cả xe đến nỗi không chịu được. Chị có biết người yêu của hẳn là ai không?

- Bác Pê-đo Gri-gô-ri-ê-vích, bác như thế là không tốt. - Rất ngạc nhiên khi nghe anh chàng luôn luôn bốn cọt này nói với giọng giận dữ.

- Tôi có nói gì đâu, - Lít-vi-nốp vui vẻ nói.

Đoán ngay ra tâm trạng cô gái qua những dấu hiệu đặc biệt chỉ một mình ông biết, ông hỏi:

- Va-xi-li-xa Xinh đẹp, tại sao cháu buồn thế? Không phải vì vết thương chứ? Không à? Thế thì tại sao?

Trong giờ thăm bệnh nhân, ở khu phẫu thuật, người ta chỉ cho phép một lúc hai người vào. Cho nên Gan-na Pô-pê-rét-snui-a lần lượt cho con vào thăm.

Cô bé Ni-na làm quen ngay với mọi người, nói luôn miệng, còn Xa-sa, cảm thấy lạc lõng, chỉ mân mê những dải áo blu và chỉ nói có hai câu: “Chào bố!” và “Con về đây, bố ạ!”

Bất chấp nội qui, cả đội máy đào kéo đến đông đủ. Bô-rít Pô-pê-rét-snui to lớn, hiếu động, tiếng nói oang oang, một mình bằng cả đám đông. Khi mọi người đến đó thì không đủ chỗ. Họ đứng xếp hàng trước giường của đội trưởng, mang theo tất cả mọi nhiệt tình của công trường, và không khí hùng hục của thi đua kiến A-lếch-xan-đrơ Pô-pê-rét-snui mừng rỡ. Một gia đình thực sự với nỗi buồn bực, mối lo âu, sự quan tâm, với ngôn ngữ riêng của nó, mà “Âm bản”, người bạn đồng nghiệp của họ, không phải lúc nào cũng hiểu. Con người lạ lùng đó lặng im tuyệt đối, sợ để sót một lời. Anh không tham gia chuyện trò, nhưng sau khi những người thợ máy đi rồi, anh thèm thùng nói:

- A-lếch-xan-đrơ Tơ-ri-phô-nô-vích, anh may thật. Các bạn anh đều là những tay cứng cỏi. Chẳng cần cho họ bú. Còn những người của tôi thì như món ăn trắng miệng của chúng ta ở đây, chẳng ra nước quả, cũng chẳng phải nước chè bột. Chẳng biết là món gì, nhưng nhạt lăm. Ai có thân thì người ấy lo. - Anh ta thờ dài. - Anh thì người ta mang đến hàng đóng mút kẹo, còn tôi thì ngay cả một tấm bư thiệp cũng không nhận được, họ không cần biết tôi sống hay chết.

- Đừng phỉ báng, đừng phỉ báng mọi người. Tệ hại nhất là việc phỉ báng mọi người, - Pô-pê-rét-snui tức giận, trong những lúc tức giận như vậy anh luôn luôn nhớ lại cảnh con người này đã phiền muộn vì con chim bạch yến bị ốm lúc ở trên tàu ra sao. - Và không phải anh em ở đội tôi cũng tự nhiên trở thành những con người như vậy ngay đâu. Cần phải xây dựng tình bạn cho họ; anh hiểu không, làm được như vậy, mọi chuyện sẽ ổn thỏa cả. Tình bạn - đó là một sức mạnh vĩ đại!...

Con người đó gọi cho Pô-pê-rét-snui sự tức giận xen lẫn lòng trắc ẩn. Anh ta đã mất lòng tin và tự buông lỏng. Tất nhiên, một con người chán

chường như anh ta không thể đem lại nhiệt tình cho kẻ khác, tuy anh ta không lười biếng, cũng không ngu dốt. Pô-pê-rét-snui vốn nhớ nghề nghiệp, để ra hàng giờ dạy cho người nằm cạnh anh những điều anh biết. “Âm bản” lắng nghe, gật đầu, lại còn ghi chép vào sổ tay.

- Anh nói có lý, A-lếch-xan-đơ Tơ-ri-phô-nô-vích... Dù sao thì các bạn anh cũng là người ưu tú. Những con sư tử. Còn những người của tôi chỉ là những gà mái ướt.

Những người trong phòng không tin ở hiệu quả những cố gắng của Pô-pê-rét-snui. Và khi vắng mặt “Âm bản” bao giờ cũng có người nói:

- Uổng công thôi. Đúng là nước đổ đầu vịt.

- Thật là buồn nôn! - Tơ-rê-chi-ác kêu lên. Cơ thể cường tráng của hắn đã chiếm ưu thế, vết thương của hắn đang lành và hắn sẵn sàng can thiệp vào mọi việc của bệnh viện. - Những đồ ngu như thế thì chỉ có đem mà nghiền nát ra. Anh có chức, có quyền, lại có tiền, anh có thể dùng xẻng mà xúc tiền. Và anh cứ việc xúc, nếu anh... Nhưng muốn lôi kéo con người đó! Thì có họa là Đức Chúa Giê-su!

Pô-pê-rét-snui thích những người ương bướng. Đối với những người này, cuối cùng họ vẫn làm được một cái gì. Nhưng anh không có một tí thiện cảm nào với Tơ-rê-chi-ác. Không phải chỉ vì quá khứ mập mờ, và có lẽ, kể cả hiện tại cũng mập mờ như vậy của hắn, mà vì hắn hình như chỉ nghĩ đến một mình hắn, đến vết thương của hắn, đến hiện trạng hắn. Hắn có thể đứng hàng giờ trước gương để ngắm một nốt nhỏ nào đó trên bộ mặt trơ trẽn của hắn.

- Sắc mặt của tôi xấu lắm, phải không các công nhân? Tôi nằm mơ thấy chỉ khâu vết thương của tôi bị đứt ra... Tại sao lại không? Hoàn toàn có thể như thế... Người ta làm tôi lắm. Người ta làm rất vụng... Tôi cuộc là nó đứt rồi.

Mặt nhợt nhạt, méo xệch đi vì sợ hãi, hắn rung chuông điên loạn. Cô y tá trực chạy đến.

- Các người muốn giết tôi à? - Hắn kêu ăng ẳng. Anh chàng thường có cảm giác rằng người ta điều trị cho anh ta kém hơn những người khác, chén thuốc của anh ta hình như ít hơn và loãng hơn, các bác sĩ chỉ khám qua loa, các y tá thì thô bạo. Tâm thần hoảng loạn, anh ta gào thét, chửi rủa, đòi gặp ban giám đốc; dọa viết lên “cấp cao nhất”, và phanh phui tất cả mọi người ra và có lần đã đẩy cô y tá vô tình làm anh ta đau lúc thay băng, khiến cô làm đổ nhào cả chiếc tủ con ở đầu giường.

Pô-pê-rét-snui thậm đặt biệt hiệu cho hắn là “Tên loạn thần kinh nửa tự động”. Nhưng anh lại tự hỏi cái gì đã dẫn Tơ-rê-chi-ác đến công trường, hắn tìm ra điều thích thú gì khi hắn lười chầy thây ra giữa những người cần cù, chăm chỉ, khi hắn hết như sợi tóc trong bát cháo.

Một hôm, trong phòng chỉ còn lại có hai người, Pô-pê-rét-snui quyết định nói chuyện cởi mở với hắn. Tơ-rê-chi-ác đang đọc một bức thư. Hắn liền giấu dưới chăn, lúc Pô-pê-rét-snui lại bên giường hắn.

- Anh muốn gì? - hắn ngược cặp mắt thù hắn nhìn anh.

- Tôi có một câu muốn hỏi anh.

Hắn chống cùi tay ngồi dậy, nghi ngờ:

- Cái gì? Nếu để mà thuyết đạo đức với tôi thì rút đi. Tôi đã được cải tạo. Giấy thông hành của tôi hợp lệ. Tóm lại, như một thằng bạn của tôi, một người U-cra-i-na như anh, đã nói: nước chảy trên thảo nguyên biến thành hơi nước.

- Câu hỏi của tôi rất đơn giản. Tại sao anh lại đến đây?

- Tôi làm ở đâu cũng được, miễn là không phải làm, - Tơ-rê-chi-ác mỉm cười gượng gạo, trả lời, cái nhìn còn biểu lộ nỗi lo sợ.

“Lần như chạch, không có cách gì mà tóm được hắn!” - Pô-pê-rét-snui nghĩ. Trong anh bỗng dấy lên lòng tham muốn chinh phục cho được con người “lần như chạch” đó.

- Còn tôi thì nếu có người nào đó nói với tôi rằng: “Ngày anh Pô-pê-rét-snui, lương hưu của anh bây giờ đã ngang cấp tướng, anh có mảnh đất riêng, anh được cho vay tiền: anh hãy làm nhà đi, và hãy sống cho đảng hoàng”, - tôi sẽ khước từ: dù làm công việc gì chẳng nữa - cũng sẽ tốt hơn... Tôi không hiểu, có những quân nhân khác, tuổi khoảng bốn năm, năm mươi, đang còn tràn đầy sức sống, vậy mà đã về hưu, nhận đủ mọi thứ, ẩn mình như con gấu trốn trong hang, và chỉ còn biết chén mà thôi. Quý bắt anh ta đi, đã đến lúc cần phải cho đi khuôn gỗ được rồi đấy.

Cặp mắt nhỏ đang chăm chú quan sát anh. Chắc chắn Tơ-rê-chi-ác đang cố đoán dụng ý của đối phương vốn là một người không hay nói.

- Tôi cũng tự hỏi: anh là ai? Một tên chỉ điểm bản thủ hay một vị thánh khổ sở... Tôi vốn biết anh...

- Anh biết tôi ở đâu?

- Chúng ta đã cùng đào kênh Von-ga-Đôn.

- Sao? - Pô-pê-rét-snui kêu lên với sự ngạc nhiên thích thú. - Anh ở khu nào? Cra-xnô-ác-mê-i-xơ, Ca-lát-sơ hay Sim-la?

- Chúng ta đã làm việc với nhau, nhưng ở bên này và bên kia dây thép gai. Hiểu không? Ảnh của anh dán dọc đường mà người ta dẫn chúng tôi đi... Những người quen cũ... Sau cùng, vì anh đã mở đầu, anh hãy trả lời tôi. - Hấn giơ cánh tay về phía công trường. - Nơi kia thì khác, ở đó có đài, có báo, có trống: “nổi tiếng”, “lùng danh”, “kính mến”... Nhưng ở đây? Không có anh, chúng nó sờ soạng như những con chó săn mù. Người ta bảo anh: cứ mặc cho chúng nó làm. A-lếch-xan-đơ Pô-pê-rét-snui sẽ chinh đồn lại tất cả lúc anh ta trở về. Nhưng anh, anh làm sẵn cho chúng nó hưởng, như vậy thì anh được lợi lộc gì?

Giờ đây, Tơ-rê-chi-ác đã bỏ chiếc mặt nạ của một thằng ngốc, nhưng hấn lại mang một bộ mặt khác, còn khó hiểu hơn. Pô-pê-rét-snui càng chú ý. Nhưng là một người từng trải trong việc chinh phục con người, anh không để lộ tâm trạng ra ngoài, anh giả vờ để hết tâm trí vào việc gấp một cái mũ bằng chiếc khăn mặt.

- Đội của anh, thôi cũng được, vì ở đó còn có Bô-rít em trai anh, người cùng máu mủ với anh. Nhưng cái thằng cha bạch tạng mắt đỏ này, anh thấy rõ hấn là đồ thối thây. Anh rót vào cho hấn bao nhiêu, thì hấn đổ đi bấy nhiêu. Một tên phá quấy, một tên nhu nhược. Lúc hấn tuôn ra những lời oán thán, tôi muốn đập cái chai vào mặt hấn. Nói gì thì nói, không có con vật nào xấu như hấn... Thế mà anh nâng niu hấn.

Trong lúc đó, Pô-pê-rét-snui đã làm xong chiếc mũ, anh đội thử nó vào đầu gối. Chiếc mũ rất đúng kích thước. Anh đội lên đầu như một chiếc mũ ca-lô cho có vẻ hiên ngang.

- Cậu có muốn mình làm cho một cái không? - Anh hỏi Tơ-rê-chi-ác, chuyển sang cách xưng hô thân mật.

- Anh ngứa tay à?

- Trời! Tay người ta chỉ khoanh lại khi nằm trong quan tài thôi... Này, cậu hãy nói cho mình nghe, cậu có định lang thang suốt đời như một con người hư hỏng không? Sao? Cậu chỉ nghĩ đến ăn không ngồi rồi thôi ư?

- Anh nói... Anh nói, nhưng anh không biết, - Tơ-rê-chi-ác chống cùi tay ngồi dậy. Hấn thổ lộ: - Không thể không ngồi được. Mặc dầu tôi có đầy đủ giấy tờ hợp lệ, bọn cạo giấy ở sở tuyên mộ vẫn chỉ cứ: “Để tôi xem

xét”, “Mười lăm ngày nữa, lại đây”. Sau mười lăm ngày, người ta phái tôi vào rừng tai-ga, đi khai quật với các nhà địa chất, nuôi béo ruồi muỗi hoặc kéo lê cái thước của một cô trắc địa thò lò mũi xanh... Giấy tờ hợp lệ, đó chỉ là một cách nói. Lúc tranh luận, tên cạo giấy cứ lo tôi ăn cắp mất chiếc áo khổ sở của hắn, hắn tỏ ra kiêu ngạo để mọi người đừng nghi hắn đối xử tử tế với những “phần tử bất hảo”. Tôi nói có đúng không, thủ trưởng?

Tơ-rê-chi-ác, dường như hoảng sợ vì sự thành thật của mình, quay mặt vào tường...

Cuộc trao đổi dừng lại đó, Tơ-rê-chi-ác không thò ra khỏi vỏ ốc nữa, nhưng Pô-pê-rét-snui cũng đã biết được nhiều điều. Vừa kiên trì tập luyện cánh tay bị teo lại, anh vừa nghĩ đến người thanh niên đa nghi có năng khiếu đáng buồn là chỉ nhìn thấy mặt xấu ở khắp nơi... Đó là một con người không dễ gì uốn nắn được, trừ phi phải giáo dục lại tất cả.

Một hôm, lúc Gan-na và Ni-na đang ngồi trong phòng và cả đội của Pô-pê-rét-snui còn đứng đó, không kể những công nhân lắp máy ở U-ran đến chào tạm biệt, người ta thấy một cô gái trông dễ ưa bước vào. Cô mặc một chiếc blu quá rộng làm cho cổ cô rụt lại, một chiếc khăn trùm đầu bằng ga để lộ ra ngoài những cuộn tóc màu da cam. Mọi người há miệng, ngạc nhiên:

- Muốc-ca Hữu ngạn! - có ai kêu lên.

- Đúng, nhưng tên tôi không phải là Muốc-ca, mà là Ma-ri-a Phi-li-pốp-na. Các anh làm gì mà lêu lổng như ở trước quán bia thế này? Đến mai mới có bia hơi.

Trong lúc mọi con mắt tập trung vào cô gái, Pô-pê-rét-snui đưa mắt nhìn Tơ-rê-chi-ác và thấy bộ mặt núng nính của hắn sáng lên.

- Thế nào Côn-xtan-tin, ở thế giới bên kia người ta không cần mày à? Mày trở về được rồi đó à? - Cô để gói quà lên bàn đầu giường. - Rượu họ không cho đem vào. Y tá trực bảo: “Tôi để vào tủ, lúc ra chị lấy”. Tao tự hỏi làm sao tao còn lấy lại được nữa. - Cô nheo mắt và lấy ra một chai giầu trong áo blu và cất vào ngăn tủ. - Các anh nhìn gì mà kỳ thế? - cô hỏi mọi người. - Cấm à? Có một phó tiến sĩ y khoa ve vãn tôi, muốn tôi uống rượu say và đảm bảo với tôi rằng rượu nho ca-gô là một vị thuốc chữa bệnh, là một vị thuốc bổ. - Rồi như quên tất cả mọi người, cô ngồi xuống giường của Tơ-rê-chi-ác, bắt chân lên nhau, đầu gối tròn và nhỏ nhô lên dưới áo choàng. - Các công nhân, giá mà các bạn nhường chỗ cho người khác? Đã đến giờ của bà con, bạn bè.

Lúc các thợ máy đào và thợ lắp máy xô đẩy nhau, đù cột nhau đi khuất, cô ta nhảy lên bậc cửa sổ và đưa tay đẩy cửa thông gió:

- Không phản đối chứ? Các bạn cứ chui vào chần.

Giờ thăm bệnh nhân đã hết. Các bệnh nhân mới khỏi ở ngoài phòng khắc vào, sắp xếp các quà bánh. Còn lại ba người khác ngồi cạnh giường. Họ nói khẽ, nhưng người ta nghe rất rõ.

- Thôi, đừng nói chuyện nữa. Hết giờ thăm bệnh nhân rồi, - người nữ y tá đứng trước cửa nói.

- Trời! Tôi chưa nói được điều chủ yếu, - Muốc-ca đứng dậy khẹp áo blu, nói. - Còn vết thương của mày khỏi rồi chứ, không sợ vỡ ra chứ?

- Người ta vừa khám hôm trước, có thể là lành rồi.

- Chắc chắn không vỡ nữa... Nghe tin tức đây, các công dân: Muốc-ca Hữu ngạn sắp lấy chồng. - Cô tay quay mình giữa các giường và hát những cuộn tóc màu da cam. - Các anh lạ lắm à? Đó là quy luật của tạo hóa, một quy luật không trừ một ai.

- Lấy ai? - Tơ-rê-chi-ác hỏi khẽ.

- Lấy một người đàn ông.

- Ai?

- Người mà tao thích, người thích hợp với tao. Tại sao mày lại nhìn tao như thế?

- Không thể được! - Tơ-rê-chi-ác đứng dậy, lăm bắm.

- Thật không, Ma-mốt-sca? - Cặp mắt màu hạt dẻ nhìn lại, ngạo nghễ. - Anh ta đang chờ tao ngoài xe, dưới cửa sổ ấy. Những bệnh nhân mới khỏi có thể đảm bảo điều đó: một chiếc xe bóng loáng. Tao sẽ bấm còi ra hiệu cho mày: hai tiếng dài, một tiếng ngắn.

Khoác áo blu một cách rất kiêu kỳ, cô ta quay gót, và bước nhẹ nhàng ra cửa, trước con mắt sừng sốt của chị y tá.

- Chào cả nhà! - cô quay lại đưa tay vẫy. Rồi dừng lại trước mặt chị y tá, ban cho chị một nụ cười xinh xắn, làm ra vẻ ngẩn ngơ: - Ồ, cái trâm đẹp quá! Chắc là ở Lát-vi-a. Chị cài cái này thì tuyệt...

Tiếng bước chân của cô mất hút trong hành lang. Rồi người ta nghe tiếng cửa xe ô-tô mở, tiếp sau là tiếng còi xe du dương: hai tiếng dài, một tiếng

ngắn!

- Đồ đi! - Tư-rê-chi-ác nói với một giọng khó tả.

Gan-na Pô-pê-rét-snai-a là một trong những người đàn bà hiếm có mà tai họa đã tôi luyện lòng can đảm. Tai nạn xảy ra với chồng chị làm cho chị hoạt bát hơn. Chị đã quên ngôi nhà U-xchi, quên đồ đạc bán vội vàng, quên chồng chị đã sắp năm mươi tuổi mà vẫn chưa có chỗ ở cố định. Và nỗi hờn giận liên miên mới bắt đầu chuyển sang oán hận này lại biến thành lòng yêu thương tha thiết người chồng không may đang nằm liệt giường.

Bí thư đảng ủy Ca-pa-nát-đê có mặt ở chỗ xảy ra sự việc, lúc đó quyết định sẽ đích thân báo cho gia đình chị biết cái tin nặng nề về tai nạn kia. Vợ vã đi về phía nhà hầm, đồng chí thấy sợ những giọt nước mắt, cơn thần kinh bột phát, và vì vậy mà đồng chí lại chậm bước đi theo con đường mòn dẫn xuống căn nhà hầm đó. Nhưng ở đó đồng chí đã trông thấy Gan-na. Chị đang cùng con trai là Xa-sa cao tòng ngồng chạy theo bậc dốc lên trên. Sau đó, bé Ni-na mũm mĩm cũng cố chạy theo cho kịp.

- Chị đi đâu thế, chị Gan-na Ga-vri-lốp na?

- Còn đi đâu nữa? Đến bệnh viện với anh ấy. - Mãi đến lúc đó Ca-pa-nát-đê mới nhận ra là khuôn mặt vốn đầy đặn của chị đã hốc hác hẳn đi. Nhưng cặp mắt anh đào vẫn khô nguyên, như chỉ muốn hỏi một cách nghiêm khắc: có chuyện gì, tình hình thế nào rồi?

- Không có gì đáng ngại cả, tôi đã nói chuyện với bác sĩ phẫu thuật rồi. Phải nằm một thời gian, nhưng không có gì nguy hiểm cả, - Ca-pa-nát-đê trả lời câu hỏi thăm lặng của cặp mắt đó. - Tôi có ô-tô đây.

- Xin đồng chí nhanh nhanh hộ cho, - người phụ nữ nói. Trên đường đi chị không khóc, không hỏi han gì cả và chỉ nhắc đi nhắc lại mấy tiếng “nhanh nhanh lên!”...

Trong ngôi nhà của họ, cuộc sống vẫn không thay đổi, sàn nhà vẫn lau chùi luôn, khách đến vẫn phải để giày dép ngoài cửa, mỗi thành viên trong gia đình vẫn làm nhiệm vụ của mình. Chính cái trật tự cố định được Gan-na mang theo từ công trường này đến công trường khác cùng với bộ đồ gỗ xếp của chị như con ốc sên mang theo vỏ của nó, đã giúp chị vượt qua bất hạnh đó.

Không, không cần phải lo lắng gì cho gia đình cả. Các bạn trong đội của anh, sống bên cạnh sẽ không bỏ gia đình anh, trái lại, họ coi gia đình anh

như gia đình họ. Họ chia sẻ với nhau niềm vui sướng và nỗi lo âu. Gan-na vẫn lo việc nội trợ cho các bạn láng giềng, vẫn vá quần áo cho họ, mặc dầu chị phải làm việc nhiều hơn từ khi chồng chị nằm viện.

Ban ngày, mọi việc đều trôi chảy. Nhưng đêm đêm, lúc hai con đã ngủ trên chiếc giường hai tầng và sự im lặng đã trùm lên gian nhà, thỉnh thoảng chỉ có tiếng thở đều đều của trẻ con và tiếng rùng rì rào, thì nỗi lo lắng lại dồn đến. Chồng chị sẽ ra sao? Anh gầy đi, già đi. Các bệnh nhân nói với nhau rằng cả ngày anh mệt lử vì tập thể dục, kéo lò-xo! Nhưng bàn tay anh vẫn tê liệt. Nếu nó khô đi hoặc không hoạt động được? Họ có những gì? Một ngôi nhà hầm, những đồ gỗ xếp, bốn miệng ăn và một quyển sổ tiết kiệm. Đó là tiền họ để dành được. Nhưng tiền mà làm gì, miễn là anh qua khỏi, anh thân yêu, trái tim dịu dàng của em. Sống với anh thật là khó khăn, nhưng không có anh thì không thể sống được. Chị cố ngủ để rồi thức dậy trước tiên, cho con ăn, cho chúng đi học, dọn dẹp nhà cửa và chuẩn bị bữa ăn trưa. Cho nên Ca-pa-nát-dê phải ngạc nhiên, một hôm thấy chị đứng trước cửa phòng làm việc của mình, giữa những người chờ được tiếp.

- Các bạn, đây là vợ của Pô-pê-rét-snuri. Xin phép các bạn cho tôi được tiếp chị ấy trước, - đồng chí mở cửa, nói. - Mời chị vào, chị Gan-na Ga-vri-lốp-a. - Và không chờ chị ngồi xuống ghế, đồng chí hỏi: - Anh ấy có việc gì à? Hay là nhà ta?... Mời chị ngồi xuống đi.

- Tôi đi chợ về, - chị giải thích, lúng túng, tay chỉ túi lưới đựng một bọc có đuôi một con cá thò ra ngoài. - Ở nhà tôi, mọi việc êm đẹp cả. Cám ơn đồng chí. - Chị nói một hơi vấn đề của chị: - Chú Bô-rít, em chồng tôi, chú ấy hay đến nhà một cô gái ở công trường, chú ấy kể rằng có những nhà bạt ở không được. Tất cả các cô gái ở đó đều bị ốm vì gió lùa qua các lỗ thủng. - Gan-na lấy lại bình tĩnh. - Đồng chí còn nhớ đồng chí đã đến chỗ tôi hồi mùa đông không? Câu chuyện giữa chúng ta, chắc đồng chí đã quên mất?

- Chắc chắn là không. Nhưng vì anh ấy bị tai nạn, chúng tôi không muốn làm phiền chị.

Ca-pa-nát-dê lúng túng nhìn người đàn bà nhỏ nhắn ngồi khiêm tốn trước mặt mình.

- Chúng tôi đã bàn. Một số người đã bị phê phán. Các đoàn viên thanh niên được nhiệm vụ mở một chiến dịch vệ sinh. Công đoàn cũng vậy.

- Đã bắt đầu: người ta đã treo bảng. Người ta đóng vào nhà chúng tôi một tấm bảng bít mắt cửa sổ...

Bí thư đảng ủy càng nghe càng thích người đàn bà mà đồng chí thâm đặt biệt hiệu là “tiện nghi”. Trong hoàn nạn, chị chỉ nghĩ đến người khác và không đòi hỏi gì cho mình. “Cảm ơn, chúng tôi đã có đủ, những người tử tế không để cho chúng tôi khổ...” Thế nhưng, giờ đây, chị ta đang thúc ép đồng chí.

- Ông quản lý... Ông ấy tự mình làm khổ mình, nhưng một mình ông ta thì làm được cái gì? Tôi nói với ông ta về nhà bạt của mấy cô gái bị ốm. Hôm sau, tôi thấy ông ta vá túm lại bằng một chiếc kim khâu. Tôi hỏi đồng chí như vậy có nghiêm túc không?

“Chị Gan-na thân mến này là một người biết suy nghĩ, - bí thư đảng ủy tự nhủ. - Chị ta khóc lên vì một tấm thảm, nhưng chị ta đến đây lên lớp cho ban chấp hành đảng ủy”.

- Tôi cũng vậy, là con nhà lính cả, - đồng chí nói. - Lúc nào tôi cũng tưởng ở trên boong tàu... Còn về người quản lý, chị nói đúng. Nhưng chị khuyên chúng tôi nên làm thế nào?

- Tôi? - chị hỏi, rồi bỗng cúi nhìn xuống và đỏ mặt. - Tôi là người ngoài đảng, đồng chí La-đô I-lich ạ, góp ý kiến cho Đảng là việc của tôi ư?

- Thế nhưng chị đã đến nói với đảng ủy.

- Chứ còn đi đâu nữa? Thật khôn khổ. Những cô gái khỏe mạnh, những con ngựa cái non, xin lỗi, thế mà không đi lau sàn, không vá lều, lại để cho ông quản lý cầm kim. Tôi cam đoan rằng bít-tát chúng nó thủng một tí thì chúng nó đã vội kêu oai oái, và mạng lại ngay. Còn lều của chúng nó, chúng nó để cho một người đàn ông buộc túm lại.

Chị nghĩ một lát như để tập trung tất cả can đảm:

- Như thế không được đâu, đồng chí La-đô I-lich ạ! Và tôi cho rằng đó là lỗi tại các đồng chí, những người cộng sản. Cô bạn gái của chú Bô-rít nhà tôi là đảng viên dự bị đấy, thế mà cũng không thêm tổ chức các bạn trẻ lại. - Và Gan-nan nhấn mạnh: - Như thế là không tốt.

- Vâng, vâng, đúng như vậy. Người cộng sản phải... - Ca-pa-nát-dê cảm thấy lúng túng. Không thể trả lời những yêu cầu như vậy bằng những lời khách sáo. - Chị khuyên đảng ủy điều gì nào? - đồng chí nhắc lại.

- Đồng chí đã quên buổi nói chuyện ở nhà chúng tôi mùa đông này rồi ư? Hãy lập cho tôi một phái đoàn không phải gồm những bí thư, chủ tịch mà gồm toàn các chị em miệng nói tay làm ấy. Tôi sẽ chọn. Chúng tôi sẽ bắt họ

lau rửa ô lộn của họ ngay cho mà xem...

Ngày hôm đó, ban chấp hành đảng bộ, công đoàn và đoàn thanh niên ra một quyết định liên tịch. Phái đoàn bất thường tranh thủ lúc trời vừa tối, lúc mà đại bộ phận dân cư thành phố Xanh đều ở nhà, để đi thăm các nhà bạt. Ông quản lý bèn lên theo sau phái đoàn. Ông đã mất hết dáng đi oai vệ.

Phái đoàn âm ỉ kéo vào các nhà bạt, bật đèn lên. Người trong nhà bị bất ngờ, vài người mặc quần áo ngủ, vội vàng chui vào chăn.

- Các bà làm gì ở đây? Các bà có gõ cửa không? Các bà muốn bắt chọt người ta đang mặc áo lót à? .

- Chúng tôi có quyền. Chúng tôi là phái đoàn... Để xem các anh... với những chiếc quần lót bản thủ...

- Chúng tôi sẽ quay mặt đi, các anh mặc quần áo nhanh lên và nói cho chúng tôi biết tại sao lại ăn ở bản thủ như thế này. Tại sao các cột băng lại ở trong góc nhà thế này? Tại sao không đốt lửa lên? . Ai viết thư cho đảng ủy? Không ai thu dọn trong nhà cả. Không ai quan tâm đến vệ sinh... Ba-ra-skin? Ba-ra-skin đâu? . À, anh đây à. Ra khỏi chỗ xem sao nào!

Sự xuất hiện của phái đoàn có hiệu quả như một cơn lốc.

- Chính anh, Ba-ra-skin, anh phản nản là không được sạch sẽ phải không?
- Tiếng các bà phụ nữ the the. - Anh không bằng lòng, thế anh không đủ sức cầm cái chổi à?

- Các người không mù đấy chứ? - Ba-ra-skin cãi lại, mắt mở to. - Tôi quét nhà để làm cái gì? Tôi làm việc theo hợp đồng. Nhà nước phải đảm bảo cho tôi mọi nhu cầu chứ.

- Công trường cần công nhân, chứ không cần giẻ rách để lau chùi...

Gan-na chọn các chị, các bà nhanh nhẹn, hoạt bát ở các gia đình công nhân xây dựng lâu đời, đã quen di chuyển chỗ ở, và cũng như chị, có khả năng tạo ra tiện nghi tối thiểu vào giai đoạn khó khăn của cuộc sống trong các lán trại tạm bợ. Họ có tài ăn nói cho nên những người ở trong các nhà bạt cầu thả từ người đi kiện trở thành người bị cáo. Các quan tòa hiểu biết rất sau nghề nghiệp của họ, họ có kinh nghiệm, có bản lĩnh, lại mạnh mẽ. Không thể nào bắt bẻ được họ. Các bị cáo chỉ còn biết ngụy biện.

- Các bà cong mồm lên được vì chồng các bà có tiếng có tăm, chắc chắn người ta đang trao cho các bà chìa khóa của những ngôi nhà đã làm sẵn, - một thanh niên liêu lĩnh nói.

- Chìa khóa à? Chú dám nói thế ư? - phái đoàn nổi cơn thịnh nộ. - Chú có biết A-lếch-xan-đơ Pô-pê-rét-snui là ai không? Mùa thu này, bố con anh ấy đã làm hai cái nhà: một cái cho gia đình, một cái cho đội. Tự tay hai bố con, không yêu cầu ai cái gì cả. Xin quản lý một cái mai-rừng tai-ga đó. Chú cứ làm lấy một cái nhà đi, rồi chú sẽ có chìa khóa...

Những người ở trong nhà cuống quýt bầu ngay một nhà trưởng, và cử người trực nhật để tổng khứ càng nhanh càng tốt cái phái đoàn lăm điều ấy. Rồi họ nói, giọng hòa giải:

- Sao các người cứ bám lấy chúng tôi mãi thế? . Chúng tôi còn khá hơn ồi người khác! Đến số bốn mươi mà xem, dưới gốc lạc điệp tùng gãy kia... Bao nhiêu là rác rưởi, đến nổi không dám mở cửa.

- Chúng tôi đi khắp, cứ yên tâm. Rồi chúng tôi lại trở về đây, liệu đấy!

- Được rồi! Các người coi chúng tôi là kẻ thù à? Làm việc hai ca liền còn hơn đi cãi nhau với những loại người như các người.

Phái đoàn tiếp tục đi kiểm tra, trong lúc đó một người nói về suy tư:

- Có lẽ các bà ấy nói đúng?

- Đúng! Đủ lăm rồi... Lau chùi đi chứ? .

Nhà bạt, nơi người yêu của Bô-rít Pô-pê-rét-snui ở là đáng phê bình nhất. Lần này, phái đoàn tha hồ trở tài hùng biện và bản ghi tốc ký của cuộc trao đổi này chỉ có thể công bố khi đã cắt bỏ nhiều đoạn.

Phái đoàn ung dung đi kiểm tra thành phố Xanh, tối này sang tối khác. Tiếng tăm của các bà hăng hái, ứng đáp nhanh nhẩu, vang khắp nơi. Người ta truyền miệng từ người này sang người khác những cảnh cảm động diễn ra trong các nhà bạt, người ta kể những câu chuyện khôi hài màu mè nhất. Muốc-ca Hữu ngàn, - không phải là cô Muốc-ca thật đang sống một cuộc sống bí mật trong ngôi nhà gỗ, mà là hình tượng nghệ thuật của cô trên sân khấu câu lạc bộ, - đã dành cho chiến dịch này cả một chương trình trào lộng. Báo “Ánh sáng rừng tai-ga” đăng một bài nhan đề “Cuộc tấn công của các bóng ma”.

Hồn danh “bóng ma” từ đó gắn liền với phái đoàn do Gan-na cầm đầu. Nhưng chưa hẳn những bóng ma đã gây được sự sợ hãi và lòng kính trọng bằng nhóm phụ nữ kiên quyết tự đặt cho mình nhiệm vụ đem lại trật tự cho cuộc sống gia đình ở công trường đó. Những nơi họ chưa kịp đến, những người ở đó, theo đà chung, tự cầm lấy chổi, lấy búa và rìu, cử các nhà

trường, treo bảng phân công. Nỗi lo sợ phải chịu những lời chế nhạo của các bà vui tính đó kích thích họ. Nhưng cái đó làm cho họ hiểu ra rằng có thể và cần thiết phải cải thiện điều kiện sống của họ.

Nhưng nếu chỉ làm cách mạng ở thành phố Xanh không thôi, thì các “bóng ma” vẫn chưa bằng lòng. Báo “Ánh sáng rừng tai-ga” chẳng bao lâu đã đưa tin Gan-na Pô-pê-rét-snai-a và tiểu đội của chị đã tấn công các nhà ăn và các nhà bếp ở các công trường đá. Tờ báo theo dõi hoạt động của họ. Người ta gọi họ là ủy ban kiểm tra vệ sinh chung. Các bà ở Tả ngạn không muốn bị tụt hậu. Các “bóng ma” ám ảnh cả những khu vực xa xôi nhất. Ông giám đốc ra nghiêm lệnh ủng hộ sáng kiến đó bằng mọi cách.

Gan-na dốc hết sức lực vào nhiệm vụ, vào sứ mệnh của mình. Những lúc đến thăm chồng, lẽ ra báo tin tức gia đình mà anh nóng lòng muốn biết, thì chị đột ngột hỏi:

- Anh A-lêch-xan-đrơ, lúc nào anh cũng nói với em về chủ nghĩa cộng sản, về con người mới và những gì quanh các vấn đề đó. Thế thì anh hãy giải thích cho em tại sao người ta coi trọng của riêng đến thế, dù thứ của riêng đó tồi đến mấy đi nữa, trong lúc đó người ta coi của công chẳng ra gì. Một chiếc áo lao động, nếu là của anh, thì dù cũ kỹ vá chằng vá đụp, anh vẫn đưa cho vợ vá nữa, anh dặn vợ đừng giặt bằng nước gia-ven, và phải cẩn thận. Nếu như chiếc áo đó do nhà máy phát, anh sẽ để cho nó rách tả tơi, và giặt bằng a-xít sun-phua-rích. Đúng không? Chúng ta có làm như thế không? Áo quần của nhà máy phát sáu tháng là hỏng, còn của anh thì mặc được mãi... Thế mà anh là đảng viên cộng sản. Tại sao thế? Em yêu cầu anh giải thích cho em.

Pô-pê-rét-snui ngạc nhiên: cái gì đã xảy ra với vợ anh? Anh cứ tưởng đã hiểu chị thật cặn kẽ, nhưng bây giờ, anh phát hiện những nét mới hoặc những nét cho đến nay chưa bộc lộ: một sự lo lắng, một tâm trạng không hài lòng. Sau khi đã nói vắn tắt rằng ở nhà mọi việc đều tốt, các con khỏe mạnh, đạt điểm tốt ở trường, chị trở lại chủ đề yêu thích của chị:

- Em càng nghĩ, càng thấy đúng như vậy. Và các anh, những người cộng sản, các anh quay mặt đi là sai lầm. - Chị nói bình thản với một chút chua chát. - Bọn em đi thăm các nhà bạt. Chúng đều mới, nhưng đã hỏng đến mức phải thay. Tại sao? Nước chảy quá, người ta làm ngơ. Vải mục đi, mặc kệ. Nhà nước đủ giàu để mua cái khác... Nếu là của mình, thì chỉ vừa chớm rách người ta đã vá lại. Vì cái gì là của mình thì không phải là của mọi người. Nhà ở cũng vậy. Người thuê nhà vừa mới dọn đến đã yêu cầu sửa chữa. Cái đó tốn cho Nhà nước bao nhiêu. Có lẽ anh không biết? Không, anh biết,

nhưng đáng lẽ phải hét lên thì anh nhắm mắt lại.

“Cái gì đã làm cô ấy thay đổi? Cô ấy tìm những cái đó ở đâu? Khi thì khóc vì nhà ở, khi thì chỉ quan tâm đến của công”, - Pô-pê-rét-snui ngạc nhiên, nhìn vợ với con mắt lo lắng, khuôn mặt tròn trĩnh của chị trái ngược với giọng nói nóng nảy ấy và những suy nghĩ mà anh chưa bao giờ biết ở chị.

- Tại sao em lại nổi cáu lên như vậy? - một hôm, lẽ ra trả lời câu hỏi của chị, thì anh hỏi.

- Cũng như anh thôi! - chị thản nhiên trả lời. - Có điều, anh chỉ nghĩ đến cái máy của anh, mà không nhìn xung quanh anh. “Chủ nghĩa cộng sản”, “Sở hữu xã hội chủ nghĩa”, “Tài sản Nhà nước”... “Cái đó thì tôi cóc cần, chẳng phải của tôi”, “Nhà nước hãy lo cái gì của Nhà nước”, “Tại sao tôi lại phải đau đầu?”... Anh chưa bao giờ nghe những câu đó à? Có. Nhưng anh bịt tai lại. Phải không? Các khẩu hiệu, các áp-phích... Lẽ nào các anh, những người cộng sản, các anh lại đến mức ấy? . . Em có thể viết vấn đề đó cho ai? Nói đi anh?

Ngoài công tác ra, kỹ sư Nát-tô-tsi-ép có hai thú vui, trước hết là con chó săn Bu-run mềm mại, lông trơn, tai dài, mắt buồn như mắt triết gia phương Đông, sau nữa là ô-tô. Không phải là ô-tô có một nhãn hiệu nào đó, một biển số nhất định, mà là ô-tô hiệu theo nghĩa hiện tượng đã mất tính chất cụ thể.

Cùng Bu-run được huấn luyện để bắt chim muông, Xác-cô I-va-nô-vích đi săn ở khắp những nơi anh đến công tác - trên các đảo của sông Đông và trên các đầm của Ác-tu-ba, ở U-ran và ở đây, ở vùng Xi-bi-ri này. Còn ô-tô thì anh thay đổi luôn: sau chiếc “Ô-pen-ca-đét” là chiếc “Mát-xơ-vích” rồi đến một chiếc “Pô-bê-đa” đã đi bao nhiêu ki-lô-mét trên những con đường gập ghềnh hư hỏng cạnh các công trường lớn, vẫn còn rất tốt. Nó bóng loáng như một con ngựa lông chải mượt. Phía trong ngổn ngang đủ thứ phụ tùng, những lọ hoa treo trên cửa kính cho đến những cái kẹp bí mật tự động bóp còi và giữ lấy chân những ai định nổ máy mà không được phép của chủ nhân, - tất cả những thứ đó làm cho chiếc xe trở nên chật chội.

Tối nào rảnh, Nát-tô-tsi-ép lại huýt sáo gọi Bu-run, rồi cùng đến một ngôi nhà để xe nhỏ lợp bằng tôn uốn. Chiếc xe đi ra, con chó nhảy lên ngồi oai vệ trên ghế.

Họ đi chậm chậm, chờ một bóng dáng nhỏ nhắn bọc trong áo lông xuất hiện. Ông chủ và con chó cùng chăm chú nhìn vào màu trắng của tuyết trong ánh hoàng hôn, vào đông người vội vã trên lề đường, nhưng đám đông chen nhau trước câu lạc bộ, nhà chiếu bóng và tủ kính các cửa hàng. Đôi khi, thấy một người nào đó có vẻ giống như người họ đang chờ, họ lại tập trung chú ý. Nhưng rồi họ thất vọng. Nát-tô-tsi-ép thở dài và tăng thêm tốc độ.

Đây là phố Bờ sông... Ngôi nhà đây rồi, nó không còn đơn độc nữa. Nó đứng đầu một dãy những ngôi nhà giống nhau, đã hoàn thành hoặc đang xây dựng. Đó là một đường phố thực sự, chứ không phải là lối mòn cũ trên đất hoang do những bánh xe hơi để lại. Trong một góc, trên một chiếc đèn đường trông như một con chim đang cất cánh, có dòng chữ “Số 1 phố Bờ sông”. Có một lúc chiếc xe đi chậm lại, hầu như đứng hẳn. Từ cửa hàng rào đến bậc thềm là con đường nhỏ đã được quét dọn sạch sẽ. Một lớp bụi tuyết mới buông trải trên mặt đường. Trên mặt tuyết là những dấu vết còn lại - dấu giày lông nhỏ nhắn, chẳng rõ hình thù và dấu giày của đàn ông in rõ nét với những khoảng cách đều tăm tắp. Cô ấy đang ngồi đâu đó, trong ngôi nhà nhỏ

kia. Nhưng Xác-cô I-va-nô-vích là một con người không may. Cô ấy không bao giờ lại gần cửa sổ cả. Giá ta dừng xe lại, chắc anh ta sẽ nhìn thấy, sẽ thấy chứ còn gì nữa, và chắc anh ta sẽ bước ra bậc thềm:

- Đồng chí đến thăm tôi đây à, đồng chí Nát-tô-tsi-ép?. . Đồng chí cần gì xin cứ báo.

Anh kỹ sư dường như nghe thấy những tiếng đó được nói ra bằng một giọng lạnh nhạt. Và anh cho rú mạnh ga, chiếc xe lao lên phía trước. Những ngôi nhà nhỏ vừa xây xong hoặc đang xây dở như vừa nhô lên khỏi mặt tuyết, cứ thấp thoáng lướt nhanh qua, và sau đó là sự im lặng đến trang nghiêm của rừng tai-ga.

- Anh bạn Bu-run ơi, chúng mình không gặp may trong cuộc sống rồi, - người nói và chó trả lời bằng cái nhìn thông cảm.

Chiếc xe dừng lại dưới dốc. Người và chó cùng xuống. Ánh hoàng hôn le lói tắt sau lưng họ. Màn xám tụ lại dưới các hàng cây, bóng tối từ rừng rậm tràn lên đường cái, trong lúc đó những tia phản chiếu màu hồng còn thoi thóp trên các ngọn cây. Một cây thông rất cao còn đón được ánh mặt trời, nhưng rồi, nó cũng sẫm lại. Sao hiện trên bầu trời xanh.

- Thôi ông bạn, chúng mình về đi, - Nát-tô-tsi-ép nói và Bu-run trở về chỗ cũ.

Chiếc xe chạy dọc một dãy phố đang xây dựng. Một ngôi nhà lớn đã có người ở, rực rỡ ánh sáng mền khách. Đại lộ Những người nhiệt tình giống như ngoại ô Mát-xcơ-va. Những người đi trên vỉa hè. Ở một ngã tư, thanh niên nam nữ đang nắm tuyết ném nhau. Xa hơn, các bạn trẻ đi thành nhiều hàng, tay nắm tay, miệng đồng ca một bài hát có điệp khúc buồn buồn: “Còn bao nhiêu chàng trai, nhưng người tôi yêu đã có vợ rồi”.

- Bu-run ạ, còn bao nhiêu cô gái. Tại sao một tên ngu đần lại yêu một người, chỉ một người thôi? Lại là người không nên yêu và cô ta lại chế nhạo anh ta. - Nát-tô-tsi-ép nói một cách nghiêm túc. - Anh đã quen tâm sự với người bạn lặng lẽ của mình. - Bu-run không ái ngại cho cái anh ngu đần ấy chứ? Tóm lại, anh say mê con người ấy để làm gì, anh chàng đáng thương?

Trên bối cảnh của thành phố, mà sau nó là ban đêm rực ánh sáng vàng của công trường, trong những đường rạch trắng và lấp lánh của gió bắc đang nổi lên, người kỹ sư thấy lại một cảnh mới đây và những sự việc xảy ra trước đó.

Mấy lâu nay, Nát-tô-tsi-ép không thể nào chế ngự được lòng căm ghét đối

với Pê-tin. Tình cảm đó ngày càng tăng. Không phải là vì bản án kỷ luật nằm trong hồ sơ của anh từ hôm ấy. Người nào làm ở công trường mà chẳng bị kỷ luật, đôi khi bắt công? Nhưng vấn đề về những ý kiến của Béc-sát-xki đã chỉ cho anh thấy bộ mặt thật của Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích.

Con người đó đã có tiếng tăm vững chắc là một nhà cải cách, kẻ thù không đội trời chung của bảo thủ, người bảo vệ nền khoa học dân tộc, địch thủ của tất cả những cái quỉ gười trước phương Tây. Theo I-u-ri Psê-nít-snui, anh ta đã mạnh dạn lột mặt nạ những kẻ xét lại ở Bộ và nêu ra một cách có ý thức những vấn đề quan trọng. Sau cùng, ai cũng biết, anh ta tự nguyện rời thủ đô để đến nơi thâm sơn cùng cốc này. Còn Nát-tô-tsi-ép, để ý đến từng hành động và phân tích tỉ mỉ tất cả những lời tuyên bố của anh ta, có cảm tưởng rằng đó chỉ là một sự nguy trang, dưới đó ẩn núp một tên cơ hội khôn khéo, có một khả năng giấu mình được phát triển một cách kỳ lạ, có tài đánh hơi không ai sánh kịp, biết ứng hộ lúc cần, biết trả lời đúng lúc, biết viết một bài báo hợp thời, biết phản ứng nhạy bén bằng lời nói và quên ngay những lời mình vừa nói để mặc cho kẻ khác hành động. Giờ đây anh hình dung anh ta như một loại mực nhầy nhựa và lạnh buốt.

Một hôm, Nát-tô-tsi-ép không thể chịu được nữa, bèn hỏi Pê-tin tại sao anh ta chẳng thích thú gì những sáng của Béc-sát-xki. Pê-tin ngược mắt ngạc nhiên nhìn anh:

- Tôi ngạc nhiên nghe một câu hỏi như vậy từ miệng của một người mà tôi đã nghiêm khắc khiển trách vì không quan tâm đến bản đồ án ấy.

- Kỷ luật mà anh đã ban cho tôi có giải quyết được vấn đề đào đất trong mùa đông giá rét không?

- Tôi ngạc nhiên hơn khi phải giải thích cho anh rằng, khi mùa xuân sắp đến, gió bắc không còn đáng sợ nữa thì sẽ không được tiêu tiền vào những khoản không cần thiết. - Đôi mắt đen ti hí có một cái nhìn giễu cợt và khoan dung.

Câu trả lời hoàn toàn lô-gích. Nhưng ở đây, Nát-tô-tsi-ép cũng đoán có một sách lược gì đó mà anh hoàn toàn không hiểu được. Anh tự hỏi tại sao không ai nhận ra điều đó. Thậm chí cả Ông cụ là người đầy kinh nghiệm đến thế. Bỗng anh nghi ngờ: hay là vì mình tự ái? Hay là, một điều hoàn toàn không dám phủ nhận, đó là sự ghen tuông thường tình đối với người chồng có vợ là người mà mình yêu? Nhưng thật ra mình đã có cái gì làm bằng chứng?

Không hề có.

Một hôm, Nát-tô-tsi-ép nói cả với bí thư đảng ủy rằng anh ghê tởm cách Pê-tin đi kéo bè kéo cánh. Với người này thì anh ta cấp nhà, với người khác thì tăng lương hoặc cho tiền thưởng. Và những người đó ca ngợi tài năng của anh ta, nhắc đến các bài diễn văn, các bài viết của anh ta. Ca-pa-nát-dê, đồng chí Ca-pa-nát-dê thông minh và tinh ranh, bạn thân của Nát-tô-tsi-ép nhếch mép cười, trả lời:

- Rồi sao nữa? Anh Xác-cô thân mến, tôi không biết ai đã nói rằng ngay cả Chúa Trời cũng cần tiếng chuông... Anh ấy có suy xét, có sáng kiến, có kinh nghiệm. Anh ấy có quyền tập trung quanh mình...

- Những người xu nịnh anh ta?

Ca-pa-nát-dê lắc đầu. Đôi mắt to của đồng chí biểu lộ sự không vừa ý.

- Xác-cô, như vậy là không trung thực. Tất nhiên Pê-tin có khuyết điểm, như tất cả mọi người, nhưng anh phải công nhận rằng anh ta là một người cộng sản tốt.

- Không, tôi không công nhận. Chỉ một lý do là người cộng sản không có quyền được cho mình là rôn của vũ trụ.

- Phải có sự việc, anh bạn thân mến ạ... Cái đó có hại gì cho sự nghiệp chung nào? Anh có thể chỉ ra được không?

- Sự việc rồi sẽ có. Anh sẽ thấy.

- Đến lúc đó ta sẽ nói chuyện. Bây giờ, mình khuyên cậu để cho anh ta yên. - Rồi hạ thấp giọng. Ca-pa-nát-dê thì thầm: - Cả cô ấy nữa, hả? Cậu hứa với mình đi?. . Mọi người nhìn vào chúng ta. Thật là vô sỉ.

- Đồng chí bí thư, cái đó không phải là quyền hạn của đồng chí. Hiểu không?

- Không! - Ca-pa-nát-dê nói. Và đồng chí nhấn mạnh: - Không, không hiểu!

Nhanh nhẩu đoảng, không tâm lý, dốt ngoại giao, không biết tự kiềm chế và không giàu tình cảm được, sau cùng, Nát-tô-tsi-ép thổ lộ một cách hết sức thành thật với giám đốc. Trên công trường Vôn-ga - Đôn, Lít-vi-nốp đã phát hiện ở người kỹ sư trẻ gầy còm và tóc dài này một chuyên gia thủy lợi “trời cho” và yêu mến anh. Ông nghe anh nói, đầu cúi xuống, giấu mắt dưới đôi lông mày rậm. Rồi hai gò má ông giật mạnh, ông đứng vụt dậy, đấm mạnh xuống bàn.

- Im đi! Không nói xa nói gần gì cả! Pê-tin được kính trọng ở Mát-xcơ-va.

Và không phải là những đồ nhãi ranh như anh! - Một cú đấm nữa lên mặt bàn... - Đủ rồi!

- Vì anh ta là “át chủ bài” mà... - Nát-tô-tsi-ép vừa bắt đầu, nhưng Lít-vi-nốp đã đấm tay lên mặt bàn:

- Im ngay! Anh lại sắp sửa ngồi lê đôi mách kiểu đàn bà... Tôi không cho phép...

Nát-tô-tsi-ép kinh hoàng. Không phải vì những lời chửi mắng âm ỉ của Lít-vi-nốp. Anh biết rằng những cơn giận chẳng để lại hậu quả gì cả. Có điều là anh không tìm ra câu trả lời.

- Ở đây có một anh chàng thân mến của tôi đã đến đơm đặt đủ chuyện về Pê-tin. Người ta nói rằng, khi nào anh đi khỏi đây, thì anh ta sẽ lại là anh ta, anh ta khác hẳn kia... Đồ đê tiện! - Sau đó, lúc đã nguôi nguôi, Lít-vi-nốp nói bằng giọng khác lúc trước: - Xác-cô, tôi quý mến anh. Chúng ta sẽ còn làm việc với nhau nhiều, nhưng để cho những chuyện này... - Một ngón tay ngắn chùn chùn và to mập gì gì trước mũi anh kỹ sư, và bằng giọng thì thầm, ông giám đốc nói: - Anh bạn ạ, coi như hôm nay anh chưa đến gặp tôi. Coi như tôi chưa nghe thấy câu chuyện này, và anh chúng chưa nghe thấy tôi quát tháo. Đồng ý chứ?

“Ông cụ rất ít khi thì thầm. Hay đúng là kết quả của tính nóng nảy, của sự tưởng tượng của mình? Hay đúng là vì cô ta, như Ca-pa-nát-dê nói?... Chúng có đâu? Xin đi nghỉ có hay hơn không?...”

... Ít lâu sau, lúc dẫn Đi-na Va-xi-li-ép-na ở rạp chiếu bóng về và cố bước ngắn cho vừa bước chân của cô ta, anh lại phạm một sự khiếm nhã mà anh phải trả giá đắt.

- Xác-cô, anh thấy chưa, Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích lại đúng. Mát-xcơ-va đã bác bức thư ngu xuẩn ấy. - Đi-na nói. - Dân cư trên đảo bây giờ chỉ nghĩ đến việc dời nhà. Xê-đức rất ghét chúng ta, đúng thôi. Ông ấy đã đem Va-xi-li-xa về, trong lúc cô ta rất muốn ở với tôi... Dù sao thì họ cũng tàn nhẫn thật, những người dân Xi-bi-ri ấy!

- Chị nghe nhầm đấy, - Nát-tô-tsi-ép buồn bã nói - Chính In-nô-ken-ti Xê-đức đã tự rút lá thư về. Người ta không nói với chị thế à?

Sự thật, phải có lòng can đảm ghê gớm của người công dân mới tự nguyện rút đơn kiện về một vụ âm ỉ như vậy mấy hôm trước lúc phá đoàn Mát-xcơ-va đến, và không những rút đơn mà còn công khai thừa nhận sai lầm của mình.

- Xê-đức còn thuyết phục cả những người khác, là họ đã sai lầm. Tôi nghĩ cái đó sẽ bắt ông ta trả giá...

Đi-na chỉ nghĩ đến việc phải chia tay với Va-xi-li-xa.

- Chúng tôi đã thân nhau lắm... Cô ta rất có khiếu ngoại ngữ. Tôi đã cho cô ta đọc những bài đơn giản, với từ điển... Và cái khiếu so sánh người với vật.

- Chị đã nói với tôi. Theo sự xếp loại ấy, chị đang đứng trước một con nai.

- Và anh đang đứng trước mặt ai, biết không? Một con mèo.

Chị nói chữ đó với giọng chua chát, nhưng Nát-tô-tsi-ép không để ý, phá ra cười.

- Giỏi, cô bé Va-xi-li-xa này giỏi! Đúng, chị là con mèo xinh xắn, một con mèo con, chiều chiều, cuộn tròn trên đi-văng, khe khẽ gừ gừ trong một bầu không khí thân thiết.

- Xác-cô, cô ta không nói như vậy. - Đi-na nói với giọng nghiêm khắc, nhưng mắt nhìn Nát-tô-tsi-ép thì rầu rĩ. Anh lại không chú ý đến sự thay đổi tâm trạng đó.

- Thật khéo chọn! Một con mèo con, chứ không phải một con mèo cái. Mèo cái bắt chuột, đẻ con và liếm mỡ. Nó chạy trên mái nhà và đêm đêm kêu như hòa nhạc. Nhưng chị, chị là một con mèo mà người ta muốn vuốt ve. Chị cho phép chứ?

- Xác-cô!

- Mèo con có bàn chân nhung với những móng sắc, nó thò ra đối với mọi người trừ ông chủ nó cho nó ăn để được vỗ về nó.

- Kỹ sư Nát-tô-tsi-ép, anh nói những điều tồi tệ!. - Đi-na kêu lên và bước nhanh chân.

Bước chân của chị không đều, Nát-tô-tsi-ép không theo kịp chị, nhưng vẫn cố nói:

- Vai trò mèo con đó, chị ưa thích. Nhưng không. Một con mèo con, dù sao cũng là một con vật độc lập, về mùa xuân, nó có thể chui qua cửa thông gió để nhảy lên mái nhà. Còn chị, chị là một nữ tu sĩ tự tạo cho mình một tôn giáo để hiến thân cho nó, một tu sĩ có hai bằng đại học y khoa và sư phạm... Một nữ tu sĩ thông thái...

Đi-na dừng lại, cặp mắt xám của chị mở to. Sau những hàng lông mi bạc trắng vì sương, anh đã nhận ra sự sợ hãi, chứ không phải sự tức giận.

- Anh không muốn xúc phạm tôi phải không? Tôn giáo... nữ tu sĩ... bằng đại học... - Chị đột nhiên hỏi, nước mắt hòa giọng nói: - Để tôi về một mình... Anh đồng ý chứ? Và đừng gọi điện cho tôi nữa, tôi van anh. Anh hiểu tôi không? Thôi đi đi! - Chị nhè nhẹ đẩy anh ra, và bỏ con đường Những người nhiệt tình sáng rực để đi vào phó Mỏm Đầu bò, tên đặt để kỷ niệm bờ hầm sắp chìm dưới nước.

- Bu-run, đây rồi. Chính ở chỗ này, - Nát-tô-tsi-ép dừng xe lại ở ngã tư, nói.

Gió tuyết thổi mạnh. Những vạch xiên quất thẳng vào kính chắn gió. Ánh đèn pha chọc qua bức màn lay động ấy. Người ta không thấy gì cả. Để tránh cho xe khỏi đâm, Nát-tô-tsi-ép tiến từ từ, đầu thò ra ngoài cửa, lắng nghe tiếng nói, tiếng cười, tiếng hát trong ánh hoàng hôn trắng nhạt.

- Không may rồi, anh bạn già Bu-run ạ. Chúng ta không thấy cả cửa sổ của cô ta để gửi lời chào lúc đi qua... Thế đấy...

Tuyết rơi từng bông to ẩm ướt. Bão tuyết báo mùa xuân.

Phố Bờ sông không còn là một tên ghi trên bản đồ thiết kế nữa. Đó là một dãy nhà gỗ xinh xắn. Tam cấp và cổng vườn nhìn ra một lòng đường hai bên có những cây đường tùng non từ rừng tai-ga đánh về trồng. Ban-công và hiên hiên giờ quay về phía rừng chạy xuống thung lũng. Nhưng con mắt của những nhà lãng mạn xây dựng thành phố mà quần chúng đặt tên là Đíp-nôi-ác-xơ đã thấy đó là bờ nam của biển Xi-bi-ri tương lai.

Chính trong ngôi nhà số hai, cạnh nhà Pê-tin, ông giám đốc công trường đã dọn đến ở với Pê-tơ-rô-vích, anh chàng được Xác-cô Nát-tô-tsi-ép đặt cho biệt hiệu là “Li-tsác-đơ trung thành”.

- Ông cần thứ đồ đạc gì? - “Chỉ cho riêng anh” hỏi, về sung sướng vì cuối cùng đã có dịp để trở tài.

- Tùy anh! - Lít-vi-nốp mết mỏi nói.

Ông đi qua các phòng, dừng lại trước cửa hiên, xa xa lấp lánh những vì sao và những hàng cây in bóng trên màu xanh nhạt của tuyết.

- Một ban-công, tốt đấy. - Ông rút then cửa, kéo nắm đấm, bột mát-tít rơi xuống, sự náo động mùa xuân của rừng tai-ga ủa vào phòng với hương vị ẩm ướt của tuyết tan. - Rất cảm ơn, cái đó...

Lít-vi-nốp khe khẽ hát bài “Quận công I-go”: “... Các võ tướng phơi thây trên chiến địa, cứu nước Nga thoát khỏi ách quân thù...”

Đứng ở ban-công, người ta thấy rõ ngôi nhà của vợ chồng Pê-tin, chiếc cửa sổ có ánh đèn của phòng ăn. Một bóng đen lung lay trên bức màn. Lít-vi-nốp quay số điện thoại và nghe ở đầu dây bên kia tiếng nhỏ nhẹ uyển chuyển: “A-lô”.

- Chào bà, bà hàng xóm. Tôi đang thám hiểm hang động của tôi. Ở đây có hai chàng thanh niên... - Lít-vi-nốp quay sang “Chỉ cho riêng anh” và Pê-tơ-rô-vích đang mỉm cười. - Mời bà cùng với ông nhà sang uống trà.

Ông gác máy, rồi đưa mắt nhìn quanh.

- Mắc một nhánh điện thoại vào phòng làm việc và để thêm một cái giường con bên cạnh. Hiểu không, Pê-tơ-rô-vích? Cái giường ở trong nhà bạt ấy.

- Xin tuân lệnh, Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích.

Pê-tơ-rô-vích mừng lắm. Từ khi Xê-đúc và những nông trang viên của ông rút đơn kiện, ông giám đốc hết sức vui tính. Pê-tơ-rô-vích lợi dụng việc đó để xin làm cạnh nhà xe một cái mà anh gọi là “nhà gác”. Rồi với chiếc máy ảnh của anh, anh quay quanh tất cả những người chỉ huy các công trình đang xây dựng. Những bức ảnh chụp thử được đem biết một cách rất có ý thức. Và anh đã biến “nhà gác” trở thành một gian phòng riêng biệt, có hai cửa sổ, một cửa nhìn sang ga-ra, và một cửa nhìn ra đường.

Giờ đây, cạnh ga-ra đầy đủ tiện nghi cho chiếc xe của Lít-vi-nốp còn mới, mặc dầu đã trải qua bao năm thử thách, có ngôi nhà riêng của người lái. Vẫn với chiếc máy ảnh vạn năng, anh đã sắm được tạm đủ những thứ dụng cụ gia đình và đã trang trí gian phòng bằng những bức tranh in thạch bản những con gấu và những người đi săn cổ truyền. Còn có một gian phòng nhỏ bố trí thành một phòng ảnh. Lúc Lít-vi-nốp kiểm tra lại kết quả sự cho phép của ông, ông chỉ còn biết lắc đầu: đồ lấu cá, - nhưng rồi ông cũng chẳng nói gì hơn.

Pê-tơ-rô-vích có ý đồ của anh. Co gái xinh đẹp mà tiếng nói vang vọng suốt ngày trên công trường đá đã chinh phục hoàn toàn quả tim đa tình của anh lúc nào không biết. Như chúng ta đã biết, âm mưu chiếm Muốc-ca Hữu ngạn theo kiểu Cô-dắc của anh đã thất bại. Từ đó Pê-tơ-rô-vích mở một cuộc tấn công kiên trì và cuối cùng là một cuộc bao vây. Giờ đây, bên cạnh chiếc chòi gỗ trên nền những ngọn đèn không bao giờ tắt của công trường, trong màn đêm bị những ánh chớp lửa hàn nhọn như kim xuyên thủng, ta có thể thấy một bóng đen la cà quanh quẩn. Tan ca, những dòng người ồn ào dồn về phía bến xe bên bờ hồ. Pê-tơ-rô-vích trịnh trọng dẫn cô bạn mình đi ngang qua những bến xe, dọc theo những con đường mà giờ đây mỗi viên đá đối với anh đều đã vô cùng quen thuộc. Trong số các bạn gái, Muốc-ca Hữu ngạn không phải là người có tiếng về sự chung thủy. Cô ta thích đùa nghịch, nhảy nhót trong những đám ồn ào, và không khước từ việc uống rượu. Tại các sân nhảy, xoay quanh cô luôn luôn có rất nhiều chàng trai và cũng luôn luôn có những anh chàng khác nhau đưa tiễn cô về thành phố Xanh. Vậy mà bỗng dưng cô ta chín chắn hẳn lên, và điều ngạc nhiên đối với các bạn gái cùng nhà bạt số “Hai mươi tám vô địch”, cô ta không giấu giếm sự thích thú của mình đối với cái con người tròn trùng trực, mà các cô gái thầm đặt biệt danh là “bánh mì tròn”.

Tuy vậy cũng chẳng có lý do đặc biệt gì cho các câu chuyện cả: thường là đưa tiễn, và có ba lần họ cùng ăn tối trong tiệm ăn “Vũ trụ” vừa mở ở quảng

trường Những người xây dựng nhà máy thủy điện. Cô ta không cho phép mình đến thăm anh chàng, hoặc cùng dạo chơi trên những con đường mòn heo hút mà các cặp tình nhân ở vùng ngoại vi thành phố Xanh đã giẫm mòn tất cả. Và khi Pê-tơ-rô-vích bắt đầu cảm thấy đau khổ trong cái khuôn khổ cứng đờ, xa lạ với anh ta đó và than phiền rằng chẳng có nơi nào để họ ngồi nghỉ chân và chuyện trò với nhau, thì cô ta đã trả lời với sự thẳng thắn vốn có của mình:

- Những câu chuyện đó chúng mình đều biết cả rồi. Tôi đã đọc tác phẩm của Pu-skin chưa? Rồi. Sô-lô-khốp? Rồi. Và tôi định...

- Tôi chỉ thấy đầu óc nặng nề khi nghe cô nói những lời như vậy, - Pê-tơ-rô-vích rầu rĩ đáp.

- Nếu thấy nặng nề thì anh cứ đi đến với những ai mà anh thấy dễ chịu. Tôi thì, vì tình bạn mà sẽ kiếm cho anh một vài địa chỉ mới thay thế cho những nơi mà vì tôi anh bị mất đi.

- Đan-ki-sôn, không có những cái đó của cô tôi cũng chẳng sao cả, - Pê-tơ-rô-vích giận dữ nói.

[24]

- Đan-cơ-suên, - cô bạn sửa lại. - Đã bao lần tôi nói với anh rằng: đừng có làm què quặt cái đám người Đức khốn khổ ấy trước mặt tôi. Quân đội Xô-viết đã thanh toán mọi chuyện với bọn chúng rồi. “Đan-ki-sôn”... Ngu dại, anh làm thế chỉ tỏ phôi cái tầm thường vô văn hóa của anh ra mà thôi.

[25]

- Bu xđê, - Pê-tơ-rô-vích vội nói đùa.

- Và ngay cả cái “Bu xđê” ấy tôi cũng không muốn nghe. Sao anh cứ điệu bộ mãi thế? Gã tóc hung ở rạp xiếc làm cho đó còn nhận được một khoản kha khá chứ, còn anh thì được trả bằng gì? Và ai trả?...

- Thế cô là gì mà lúc nào cũng quở trách tôi? - một lần Pê-tơ-rô-vích không nén được nữa. - Cô có quyền gì mà làm thế nào?

- Ôi, ôi, thằng bé khốn khổ bị người ta bắt nạt! - cô gái nói một cách giễu cợt, và bắt cợt, đẩy tay anh ta ra, chạy lao theo chiếc ô-tô-buýt vừa lướt qua, và cứ chạy theo như một đứa trẻ con, tay bám lấy tay vịn, chân nhảy lên bậc xe, và, khi đã đi xa rồi, mới giơ chiếc găng tay lên vẫy vẫy: - Xin chào!

Ngày hôm sau ở phòng điều độ có tiếng chuông điện thoại:

- Ma-ri-a Phi-li-pôp-na! Tôi thành thật xin lỗi cô vì những lời ngu ngốc hôm qua, - giọng nói đầu dây đằng kia có vẻ làm lạnh, trong đó không có chút đùa cợt nào cả...

Một hôm, lúc xe đang xóc trên con đường chạy đến ban giám đốc, một gói ảnh tuột ra khỏi ngăn và tung tóe trên đầu gối Lít-vi-nốp. Tất cả những bức ảnh đó đều chụp một người đàn bà tóc bù xù, lông mày tía, mũi tẹt, hơi hết, môi dày. Cười, cười mỉm, cau mày, suy tư, cả buồn nữa, nhưng trong tất cả những trạng thái đó, cô vẫn giữ vẻ trêu chọc. Nhận ra bộ mặt đó, Lít-vi-nốp nhìn cổ tay mà trước đây những chiếc răng nhọn đã để lại dấu vết.

- Cô ấy đây à?

Pê-tơ-rô-vích đỏ mặt, nhặt các bức ảnh và liếc nhìn thủ trưởng.

- Đây, đi đêm rồi có ngày gặp ma đây.

- Lúc nào thủ trưởng cũng đùa. Nhưng cháu không có ý định đùa đâu ạ. Cô ấy cho cháu vào lưới như một con cá vược để lôi cháu đi. Nếu cháu vùng vẫy, cô ta thả dây ra, rồi cuộn lại từng tí, từng tí một... Cháu càng chạy trốn, sợi dây càng co lại, thế là cô ấy lấy vọt xúc... Thủ trưởng lại cười rồi!

- Thích bơ, thì phải làm lấy bơ mà ăn. Ít ra thì cũng là một cô gái đảm chứ? Cậu phải giới thiệu cô ta với mình. Dù thế nào cậu cũng phải mời mình làm chủ hôn...

- Cháu đã nói với cô ta, nhưng cô ta không chịu. Chỉ vì cái thân phận của cháu. Theo cô ấy, cháu chỉ là một loại đày tớ.

- Một loại đày tớ? Không thể thế được! Tôi tin rằng cô ta không ngu ngốc đến thế. Cô ta làm gì?

Pê-tơ-rô-vích đã hết bối rối.

- Cô ta ấy à? . Ai mà chả biết cô ấy. Bác đã khi nào nghe nói đến người điều độ viên ở Hữu nghị chưa?

- À, cô Muốc-ca nổi tiếng! - Lít-vi-nốp kêu lên. - Nào, đưa mình xem lại những tấm ảnh của cậu. - Ông xòe nó ra như chiếc quạt. - Đây, cô Muốc-ca ấy đây! Rất hay... Tốt lắm. Hải hươc là một điều rất thú vị. Cũng như tôi làm cho anh nuốt trôi miếng thịt lợn muối rồi liếm mép... Hừm... Chúng ta như vậy đây...

Ông im lặng, rồi chào một người nào ngoài cửa xe và vẫy tay.

- Nhớ dẫn cô ta đến chỗ mình nhé, cậu nghe không? Nếu cô ta cố chấp thì

cậu cứ bảo là mình sẽ cho công an đến mời đây. - Lít-vi-nốp mỉm cười, khẽ hát câu hát duy nhất mà ông thuộc lòng: “Các võ tướng phơi thây trên chiến địa...”

Ở Đíp-nôi-ác-xcôi-ê, người ta chờ lũ băng. Người ta sửa soạn cho thời điểm đó. Củi khô bó thành từng bó, cát, cột sắt, tôn tấm, tất cả đều tập trung tại những nơi bị đe dọa. Một đơn vị công binh từ Xta-rô-xi-biéc-xơ đến dựng lều gần thành phố Xanh. Các chiến sĩ đi thăm dò hai bên bờ sông và mắc dây điện thoại dã chiến, nối các khu vực bị đe dọa lại với nhau. Các đoàn viên thanh niên cộng sản đã dựng các trạm gác. Nhưng nước vẫn chưa lên. Buổi tối, trước những chiếc lều bộ đội đầy tuyết ướt, người ta nhảy theo tiếng đàn phong cầm và các cô gái đi dạo thành từng tốp như những bầy cá trong thúng.

Rồi nước lũ, dữ dội chưa từng có ở đâu, ngoài Xi-bi-ri, ập đến. Trong màn sương mù ửng hồng của bình minh, một tiếng sấm gầm lên, rồi lan ra. Các đoàn viên thanh niên gác ở hai bên thác Ôn ào bất kỳ lúc nào cũng không ngủ, nhìn thấy rõ nước đá, phồng lên giữa lòng sông. Một tiếng gầm nữa, những vết nứt màu lục tỏa ra trên lớp tuyết, nước vọt lên. Và trước lúc những người gác kịp báo với bộ tham mưu, dòng sông Ôn dữ dội bùng tỉnh, kêu òng ọc, sôi lên trong khoảng không gian giữa thác Ôn ào và hai bờ dốc hẳm, nơi các công trình đang tiến hành, lao về xuôi những đợt sóng căng phồng.

Trong chốc lát, nước lên hàng mấy mét và che mất tám biển “Sông Ôn, chúng ta sẽ chinh phục mày!” do các đoàn viên thanh niên cộng sản viết trên bức thành bê-tông của công trình khai quật lớn và ảnh đã đăng trên tất cả các báo chí Liên Xô. Chẳng bao lâu, những tảng đá hai bên sông, các bờ dốc, các mũi, các khuỷu sông đều như phết mực tàu, vì người đổ ra đen nghịt để chứng kiến sự thức giấc của người khổng lồ xứ Xi-bi-ri.

Lần này, dòng sông Ôn tỏ ra đứng đắn. Nó không chơi các nhà thơ học những vố đau. Như một con rắn lột xác, nó phá vỡ lớp da bằng nước đá dày, thoát ra ngoài, và chìm xuống nước tất cả những vách đá của thác Ôn ào, nó ung dung đi dọc các công trình của vùng khai quật lớn. Hàng trăm cặp mắt ngày đêm theo dõi các đường kẻ sọc đánh dấu mực nước lên. Ban chỉ huy chống lũ làm việc trong văn phòng ban chỉ huy công trình Hữu ngạn. Trên loa phát đi từ phòng điều độ lúc này vang lên không phải những câu nói vui đùa hoặc hóm hỉnh của Muốc-ca nữa, mà là giọng của trưởng ban chỉ huy Nát-tô-tsi-ép.

Suốt thời gian có lũ, Lít-vi-nốp làm việc trong ngôi nhà nhỏ từ trên cao nhìn xuống thung lũng và dòng sông. Ở đó, mắt không rời sự chuyển động của băng tan, ông điều khiển cả công trường, cũng ở đó, ông tiếp những người đưa tin, gọi điện Mát-xơ-va và Xta-rô-xi-biéc-xơ. Sáng này thứ ba, lúc dòng sông đã dịu đi trông thấy, để lộ những chiếc răng khổng lồ của thác Òn ào, xung quanh sỏi bọt, ông mới ngả lưng trên chiếc đi-văng bằng vải dàu.

Người ta đóng cửa lại. Có ai đã cài vào đó một mẩu giấy: “Im lặng! Ông cụ đang ngủ”. Sự cẩn thận vô ích vì giám đốc ngủ mãi cho đến tối và Pê-tơ-rô-vích khó khăn lắm mới đánh thức ông dậy được.

- Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích, Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích, - anh lặn đi lặn lại như một nhân viên liên lạc gọi điện thoại lúc đường dây bị cắt. - Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích, đến giờ về rồi.

- M-m-m... Cút đi! - giám đốc trả lời và kéo lên tận mũi chiếc áo choàng của người gác dùm làm chần.

- Bác Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích, dậy đi! - Rồi bỗng nảy ra một sáng kiến, anh gọi khẽ nhưng xúc động: - Đập sắp vỡ rồi!...

Lít-vi-nốp vùng dậy, như một chiếc lò-xo. Khuôn mặt tròn lồm chồm râu đã ba ngày không cạo mất hết vẻ buồn ngủ, cặp mắt ông sáng và ngoan cường:

- Đập sắp vỡ? Ở đâu? Khu vực nào?

- Bác nói cái gì thế? - Pê-tơ-rô-vích làm bộ ngớ ngẩn. - Cháu đánh thức bác dậy vì đến giờ về rồi. Bác soi gương mà xem. Mặt bác như cái bàn chải...

Vươn vai vừa gãi bộ ngực lông lá, Lít-vi-nốp nói trong tiếng ngáp:

- Mình nằm mơ thấy ai kêu cứu!... Nghe đây ông bạn. Ông đi đi để cho tôi ngủ.

- Không được, bác Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích ạ. Tối nay chúng ta có khách, bác quên rồi hay sao?

- Có khách? Cậu nói cái gì vậy?

- Cô ấy đến... - Pê-tơ-rô-vích nói một cách có ý nghĩa. - Cô ấy bằng lòng. Cháu chẳng phải dùng đến vũ lực, cô ấy chỉ hỏi có phải là đùa không. - Thấy thủ trưởng vẫn chân chừ, anh van vỉ: - Từ khi cháu lái xe cho bác đến nay, cháu chưa hề nghỉ phép, cũng chẳng có ngày nghỉ, thế mà bác lại không

muôn giúp cháu tí việc cón con này.

Lít-vi-nốp đứng dậy, đưa mắt tìm quả tạ mà ông hay để ở chân giường. Tất nhiên là không tìm thấy. Nhưng ở trong góc phòng có một bình ắc-quy to tướng đem đến đó để đèn phòng mất điện, ông bèn cầm lấy nâng lên nhiều lần, bằng cả hai tay, bằng tay phải, rồi bằng tay trái. Đặt bình ắc-quy xuống, ông thò tay qua cửa thông gió, nhặt một nắm tuyết để xát vào mặt. Ông lau tay bần vào ống áo:

- Bây giờ tôi là của anh, anh Rô-mê-ô ạ.

- Đừng gọi cháu như vậy. Đó là một lời cảnh cáo.

Trong phòng ăn của ngôi nhà gỗ, nơi Lít-vi-nốp chưa hề ăn một bữa cơm kể từ hôm dọn về đây, đồ đạc bóng lộn, rực sáng dưới ánh một cây đèn chùm sang trọng. Bàn phủ khăn nhúng hồ được bày biện cho ba người ăn với một sự chu đáo làm cho Lít-vi-nốp phải ngẩn ngơ.

- Tất cả đều do cháu mua cả. Chỉ có tiêu và muối là của bác, - Pê-tơ-rô-vích giải thích. - Bát đĩa, cháu mượn của bà Đi-na Va-xi-li-ép-na. Cháu nói với bà ấy là bác mời một vị khách quý.

Lít-vi-nốp đành gãi đầu tự hỏi việc ông giám đốc mời “cô Muốc-ca nổi tiếng” một cách xa hoa như thế này có gây ra dư luận trong công trường không. Nhưng ông lẳng lặng đi sang buồng tắm để cạo mặt, sau khi cho phép Pê-tơ-rô-vích đi mời khác. Trong quan hệ của ông với người lái xe, có tất cả: những lời quở trách về sự lười biếng, trai gái của anh ta, những cơn thịnh nộ do một sai lầm nào đó, và sau những lần như thế, ông đuổi anh ta đi. Thậm chí đã có lúc, ông dọa đưa anh ta ra tòa. Nhưng chỉ bây giờ ông mới hiểu được con người đã theo ông đi hết nơi này đến nơi khác trong bao nhiêu năm trường đối với ông là như thế nào? “Đúng... cậu ta bị mắc câu, nhưng chẳng có gì nguy hiểm...” Ông vừa cạo mặt vừa suy nghĩ.

Từ ngoài hiên, vang đến tiếng nói khàn khàn và khản thiết mà công nhân Hữu ngạn rất quen thuộc.

- Đồng chí thủ trưởng, có thật đồng chí mời tôi không hay lại là một trò đùa vô vị?

- Đúng đấy. Tôi phải xem mặt cô gái nào đã đi dạo trên xe của tôi mà không được tôi cho phép, - Lít-vi-nốp đáp bằng giọng càu nhàu.

Ông nhìn cô gái trong gương, qua cánh cửa mở: với cửa chỉ nhẹ nhàng, tự tin, cô ta trao cho Pê-tơ-rô-vích chiếc măng-tô kiểu mới nhất, nhanh chóng

thay ủng bằng đôi giày nhẹ mà cô ta gói giấy báo mang theo, giữ mới tóc màu khác thường và bôi son vào môi không e ngại. “Cậu Pê-tơ-rô-vích có con mắt thẩm mỹ khá lắm. Cô ta trông có duyên đấy”.

Cô đưa tay hơi kiêu cách, lễ phép tự giới thiệu:

- Ma-ri-a. Rất hân hạnh.

- Nhưng chúng ta đã biết nhau rồi. Răng cô nhọn lắm, - ông mỉm cười nói.

- Nhắc lại làm gì cho buồn, - cô ta trả lời không chút lúng túng. - Có thể xem qua nhà của bác được không ạ?

Rồi không một chút e thẹn, cô ta cùng với Pê-tơ-rô-vích đi khắp tất cả các phòng. Từ phòng làm việc, cô khách quay lại cùng với bức điện được lồng trong khung mà chúng ta đều biết.

- Đây là cái gì thế ạ? Nó đáng được thay thế cho một bức chân dung kia ạ?

Lít-vi-nốp bất giác kể lại hồi ở công trường xây dựng nhà máy thủy điện trên sông Đơ-ni-ép, lúc đó còn là một kỹ sư mới vào nghề, đội trưởng một đội bê-tông gồm toàn đoàn thanh niên cộng sản, ông đã nhận được bức điện đó như thế nào.

- Của đồng chí ủy viên Hội đồng dân ủy Xéc-gô Oóc-giô-ni-kít-dê đây, cô không biết à, cô gái mũi héch? Của đồng chí ủy viên Hội đồng dân ủy. Từ đó, đã ba mươi năm rồi, tôi mang nó theo mình để nhắc nhở mình nhớ rằng người bôn-sê-vích cần phải liên hệ với mọi người như thế nào. - Và ông quay lại phía Pê-tơ-rô-vích: - Hôm nay cậu là chủ, cậu hãy mời bọn mình vào bàn. Thú thật, vì quá mệt, mình chỉ muốn được tợp một ly rượu và cá trích mà thôi.

Đối với Lít-vi-nốp, mỗi nhân vật bất bình thường đều là một bài toán phải giải quyết. Bài toán càng khó, càng nhiều ẩn số, ông càng thích thú. Cho nên trong lúc sử dụng dao ăn, phuốc-sét và cốc rượu, thỉnh thoảng ông lại nhìn cô khách. Cô ta có vẻ thông minh, ngôn từ của cô ta là một sự hỗn hợp kỳ lạ giữa tiếng lóng và câu tao nhã. Sự tự nhiên ấy đúng là một sự cố gắng. Nó phù hợp với cái gì? Vì đâu mà có sự bình tĩnh đó. Lại một điều bí mật nữa. Cô ta bao nhiêu tuổi? Lúc thì trẻ con, lúc thì cúi đầu xuống với dáng điệu mệt mỏi tư lự của người phụ nữ đứng tuổi. Phải chăng là một trong những phạm nhân cũ đi làm lại cuộc đời ở những công trường xa xôi, ở đó người ta nhận xét con người hiện tại, không quan tâm đến quá khứ của họ. Nhưng

không, cô ta vững vàng lắm...

Lòng hiếu kỳ của ông mỗi lúc một tăng lên, Lít-vi-nốp tinh nghịch nháy mắt cho người lái xe của ông mặc rất chỉnh tề. Một miếng vải trắng buộc làm tạp-dề, anh ta hăng hái làm nhiệm vụ của người chủ bàn tiệc.

- Bác Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích, cô ta bảo không thích những người to béo. Khi bác cháu ta cùng đi chiến đấu, cháu có to béo đâu. Cháu chỉ thất có một chiếc thất lưng nhỏ, không cần đến xanh-tuya-rông. Bác hãy xác nhận điều đó với Ma-ri-a Phi-li-pốp-na. Cháu béo ra là tại ca-lo ở đây. Không được hoàn hảo: bột, gạo lật, tất cả những cái đó đều biến thành mỡ... Và lại béo là bằng chứng của người có tính tình dụn dàng. Mà hiện giờ, những người có tính tình dụn dàng hầu như hiếm lắm.

“Đúng là cậu đã bị mắc câu rồi”, - Lít-vi-nốp nghĩ. Dù sao thì ông vẫn cảm thấy thích thú đối với bài toán chưa giải.

Thường thường, nước lũ không ngập đảo Cri-a-giôi. Nước phủ lên các bãi phù sa có những vườn miên liễu, chảy vào các thung lũng, tràn khắp các bãi cỏ thấp và dừng lại ở các bờ hẻm, lỗ chỗ những tổ chim sa yến. Làng Cri-a-giôi, ở trên chóp đảo, lúc nào cũng khô ráo. Nhưng năm ấy, mặc dầu mùa xuân đến chậm, dòng sông bị chẹt giữa những con đập của công trình khai quật lớn, làm nước dâng cao quá mức bình thường, lên tận những xưởng sửa chữa ca-nô của nông trang.

Các cụ già, ra tận bờ sông để ngắm cảnh tượng đó, mặt râu rĩ nhìn dòng sông Ôn tràn bờ trải ra xa tấp.

- Không còn nghi ngờ gì nữa. Lít-vi-nốp đuổi chúng ta.

- Xê-mi-ôn vừa ở huyện về, hấn kể rằng thác Ôn ào đã biến mất, chỉ còn thấy hai mỏm Phủ thủy và Sùng ma là nhô trên mặt nước thôi...

- Như vậy tức là chúng ta ở dưới đáy biển! Với mọi sự phát minh của con người, thì sông Ôn nổi giận chẳng có gì lạ. Ôi!

- Hông rồi, các bạn ạ, hông to rồi. Nhà cửa, đồ đạc thì khả dĩ. Nhưng mồ mã cha ông? Rồi sẽ ra sao? Lẽ nào chúng ta lại để hài cốt của tổ tiên ta dưới đáy biển?

In-nô-ken-ti Xê-đúc đến chứng kiến việc xếp các vật tư vào những chiếc thuyền của các xưởng bị ngập, nghe những lời nói đó và đưa mắt nhìn quanh. Quang cảnh quen thuộc từ thời thơ ấu nay không còn nhận ra nữa. Làng xóm lộn xộn làm cho ông nghĩ đến những khu dân cư bị tàn phá trong chiến tranh. Là một chiến sĩ được tôi luyện trong chiến đấu, không dễ gì ông xúc động. Nhưng lần này, chính quê hương ông bị tàn phá, nhà cửa bị tháo ra, các bếp lò bày ra giữa trời, ở đó vài bà nội trợ đang nấu nướng. Khói cuồn cuộn bay lên từ các ống khói. Tất cả phơi dưới ánh nắng, trong tiếng lạo xạo của những tảng băng trôi, trong tiếng bì bọp của nước vỗ vào bờ.

- Đúng, đó là một làng rất đẹp, - một cụ già nói.

- Quái lạ, lại kiếm chuyện để ca cẩm, chúng ta chả sống ở nơi thâm sơn cùng cốc mà! Dù sao thì người ta cũng không khóc vì ruồi, muỗi và nhện chứ? - một giọng trẻ trả lời.

- Các anh thì có cần gì!. . Đối với các anh, đâu cũng là quê hương. Làm

sao mà các anh hiểu được. Các anh có nghĩ gì đến nơi người ta đã chôn rau cắt rốn cho các anh!

Mặc dầu rất buồn, In-nô-ken-ti cũng không kìm lại được nụ cười mỉm: lúc nào cũng vẫn chuyện ấy, những ông bố và những người con, tình cảm tự nhiên của người nông dân đối với mảnh đất trên đó họ đã sinh con đẻ cháu, và khát vọng trẻ trung đối với cuộc sống mới, cho dù khó khăn và chưa quen, nhưng có thể sống theo cách của mình. Còn ông, dù sao ông cũng đứng về phía những người già. Giàu mà làm gì? Đó là một chuyện đã giải quyết, nhưng lúc viết bức thư gửi cho Mát-xcơ-va, lúc đi lấy chữ ký của từng người, lúc khuyến khích những người lãnh đạo địa phương ủng hộ, không phải ông chỉ hành động vì những lý do kinh tế và chính trị, mà còn vì sự gắn bó với quê hương, với ngôi nhà ở đó ông đã lớn lên, với mảnh đất mà ông bà, tổ tiên ông đã cày xới.

Nhưng từ khi ở Mát-xcơ-va, tranh luận tay đôi với Lít-vi-nốp, hoặc trước mặt những người của Chính phủ, đối chiếu các cứ liệu bảo vệ lý luận của họ, In-nô-ken-ti đâm ra ngờ vực. Có lẽ những cây cối lẽ tẻ đã che mắt không cho mình nhìn thấy rừng? Con gà của nhà mình đắt hơn con bò cái của tập thể?

Trao đổi với nhau về vấn đề này, In-nô-ken-ti Xê-đức, Pa-ven Đi-u-giép và A-na-tô-li Xu-bô-tin đã uống cạn mấy ấm xa-mô-va. Ngay từ đầu, nhà nông học trẻ đã phản đối việc gửi mấy bức thư, nhà máy to hay nhỏ, cách sống của họ cũng phải thay đổi. Còn nếu đã dời làng thì phải đến nơi rộng rãi, không phải thiếu đất. Ở Nô-vô Cri-a-giôi có tồi hơn không? Không cần phải đi thuyền, xung quanh là đất liền. Đi-u-giép không nói. Mặc dầu anh viết giúp bức thư, làm những phép tính, nhưng anh vẫn dè dặt:

- Tôi không phải là người địa phương... Các anh quyết định lấy...

Nhưng khi In-nô-kép-ti Xê-đức thức anh dậy lúc nửa đêm, không thắp đèn, và nói với một giọng đầy lo lắng rằng bức thư là một sai lầm và tốt hơn hết là thuyết phục bà con rút đơn kiện trước khi phái đoàn đến, thì Đi-u-giép ôm chặt lấy ông và ban cho ông một cái bắt tay đến đập cả ngón...

Thế là In-nô-ken-ti thoát được trạng thái bị ám ảnh làm cho đầu óc ông rối bời và năng lực của ông tê liệt. Ông không rời chiếc xe hơi của ông ra nữa. Ông đi các vùng xung quanh với A-na-tô-li, đưa con cừu của ông, thăm dò các lưu vực của các dòng sông lân cận nghiên cứu các bản đồ để tìm kiếm đất đai thuận tiện cho trồng trọt và chăn nuôi. Ông huy động khoa học của Học viện nông nghiệp, kinh nghiệm của cụ Xa-va-tê-i và những ông già đi săn biết rõ những khu rừng thưa và những con suối trong vòng một trăm

dặm. Và sau cùng, ông tìm được địa điểm ao ước ở bên bờ sông, cách đường cái không xa. Đó là bờ sông I-a-xnai-a ở phía trên đô thị của những người trẻ tuổi do A-na-tô-li Xu-bô-tin lập ra một chút.

Con người trong tuổi hồi xuân ấy đem hết cả nghị lực vào công việc của mình. Ông đã làm cho dân làng chấp nhận rằng đã dời chỗ thì nông trang “Những thợ cày đỏ” mệnh mông này sẽ biến thành trại cung cấp sữa và rau cho thành phố tương lai Đíp-nôi-ác-xơ. Dự án ấy được các nhà chức trách huyện và tỉnh hoan nghênh. In-nô-ken-ti Xê-đức nhân đó tranh thủ được Lít-vi-nốp giúp cho máy kéo và vật liệu xây dựng và tính cho vay vốn. Ông là người đầu tiên trên đảo dỡ nhà cửa, trong khi chuyển nhà, lúc thì ông ở trại ong của bố, lúc thì ở Nô-vô Cri-a-giôi mà dân cư ở đó đã cho nhiều gia đình dời chỗ ở nhờ.

Ông đã giao các công việc ở Cri-a-giôi cho Đi-u-giép, còn bản thân ông lo chăm nom khu dân cư mới, “cắm” những ngôi nhà gỗ mới dỡ đến và điều khiển việc xây dựng. Ông không trở về đảo, sợ khêu lên nỗi đau khổ mà ông đã nén xuống trong công việc nặng nhọc. Nhưng quá khứ mà ông lẫn trốn lại bắt gặp ông và giáng cho ông một đòn khủng khiếp tiếp theo.

Lúc dỡ các nhà làm việc, các nhà gỗ và các nhà phụ, người ta phát hiện ra những di tích lịch sử. Để không bỏ sót gì, ban quản trị nông trang liền mời nhà khảo cổ Ô-ních ở Xta-rô-xi-biéc-xơ đến.

Người ta tìm thấy di tích gốm guốc đó ở trong sân của Gra-tsep, bố vợ In-nô-ken-ti, người mà hồi đó ông đã cùng bố để mình dẫn đi cùng với cả gia đình trên một chiếc thuyền, đến huyện lỵ sau vụ cháy kho của nông trang. Ở một góc, gần chuồng bò, người ta phát hiện ra một cái hầm nhỏ xây gạch, giống như những cái giếng mà các tín đồ cự giáo giàu có trước đây dùng làm chỗ giấu của. Dưới đáy hầm có hai bộ xương, bộ xương lớn là của đàn ông, bộ xương nhỏ là của đàn bà, như ông Ô-ních đã xác định tại chỗ. Dưới nền bằng gạch, người ta lấy được một hộp sắt đựng hai bó giấy bạc Nga hoàng và một đồng tiền vàng.

Tối hôm đó, In-nô-ken-ti được tin báo, liền cho xe phóng về trước ngôi nhà đổ nát của bố vợ. Trong lúc chờ đợi các nhà chức trách do Đi-u-giép mời đến, ông cho để chiếc hộp vào hầm, ra lệnh không được ai sờ vào hiện vật và để hai thanh niên cầm súng sẵn đứng gác. Một đám đông im lặng đứng vây quanh. In-nô-ken-ti rẽ một lối đi và nhận ra Ô-ních nhờ tiếng sột soạt của chiếc áo đi mưa.

- Anh có đèn không?

Ô-ních đưa cho một cái đèn pin. Xê-đức bước xuống. Ở trên, người ta nhìn thấy đáy hầm được chiếu sáng. Chùm sáng lóa mắt dội trên hai bộ xương, có những mảnh vải mục nát phủ lên. Xê-đức cúi xuống bộ xương lớn hơn. Ông nhặt một vật gì đó, mân mê trong bàn tay. Đó là một vỏ đạn gỉ xanh gắn liền với một cái bánh xe. Một sợi dây bạc nối vỏ đạn với đầu đạn.

- Cái gì đây? - nhà khảo cổ sốt ruột hỏi. Ông ở trên miệng hầm giống như một con chó ngồi rình trước một ổ gà rừng.

- Có lẽ một cái bật lửa của nhà binh, - Xê-đức bình tĩnh trả lời. - Trong chiến tranh thế giới lần thứ nhất, người ta cũng làm những chiếc bật lửa như thế này. - Ông để vật đó lại chỗ cũ, lau ngón tay và đi lên.

- Thật dễ sợ... Anh nghĩ gì về cái đó? - Ô-ních thì thầm trong bóng tối với giọng lo lắng.

- Tôi chẳng nghĩ gì cả, - ông chủ tịch trả lời. Ông đi nhanh qua làng, làng cũ, vì những đường phố của nó dưới ánh trăng, chỉ nhận ra nhờ những đống hỗn độn bày thành hai hàng. Nhưng giữa cảnh đổ nát đó, nổi lên tiếng đàn phong cầm và giọng của các cô thanh nữ đang hát những bài vui vẻ.

Va-xi-li-xa theo kịp bố. Cô mặc áo bông và đi ủng cao-su. Ông đưa cánh tay choàng qua vai cô, kéo cô sát vào mình. Hai người đi bên nhau không nói, nhưng cùng nghĩ đến một điều.

- Bố, bố đã thấy ở nhà Gra-tsép chưa?

- Đã. Đó là cậu Ni-cô-lai, em mẹ con. Và vợ của cậu, Cxê-ni-a bạn của mẹ con... Nhưng tạm thời không được nói cho ai biết, con rõ không?

Trong lúc dòng sông Ôn đang đùa giỡn và nước lũ đang reo dọc hòn đảo với những tảng nước đá nhỏ va chạm vào nhau, trong lúc ở Cri-a-giôi người ta dỡ ngôi nhà cuối cùng, thì hai bộ xương ôm lấy nhau vẫn nằm dưới sự canh gác của những người trẻ tuổi. Đêm đầu, người ta tập trung quanh nơi có sự phát hiện góm guốc đó, nhìn vào hầm và đặt ra những giả thuyết huyền hoặc. Số tiền tìm thấy trong hộp sắt lớn từng giờ: một nghìn đồng vàng, năm nghìn, một vạn... Sáng sớm, khi mọi người đi làm, những người canh gác để súng xuống, cởi áo sơ-mi ngồi sưởi nắng.

In-nô-ken-ti Xê-đúc ngủ trong nhà kho để bơm chữa cháy. Sự phát hiện buồn thảm ấy đã mất hết hứng thú trước mắt ông. Các nhà chức trách sẽ đến xem. Ông đi thăm di tích của ngôi nhà ông ở, đá hất một chiếc xô gỉ lẫn lông lóc trên mặt đất, thấy một con búp-bê bằng giẻ dưới một tấm gỗ, ông nhặt lên, thổi sạch bụi, nhìn nó mỉm cười, rồi bỏ vào túi. Ông không đến nơi đó nữa. Ông và Đi-u-giép, ngồi trong nhà kho, tranh luận về làng xóm đang xây dựng, phác họa các sơ đồ, xóa đi, rồi lại tranh luận. Chính ở nơi đây, Ô-ních tìm thấy họ.

- Cho phép tôi quấy rầy anh, anh In-nô-ken-ti Xa-va-tê-ích thân mến. Anh rất quý trọng khoa học khảo cổ đáng thương của chúng tôi. Vâng, vâng. Đây là bức thư anh gửi cho ủy ban hành chính tỉnh. Ký vào đây, anh! Trong thư, anh yêu cầu tiền trợ cấp để dỡ những đống lũy nhỏ được bảo tồn một cách rất đáng phục này, đó là những mẫu vật rất quý của nghệ thuật kiến trúc Nga thời trung cổ... Đây là nhờ những “Crit-xtóp Cô-lông Nga” như nhà thơ Nga

[26]

Ga-vri-in Rô-ma-nô-vích Đéc-gia-vin đã gọi họ một cách chính xác... Không cần phải đọc lại, về phần ngữ pháp anh cứ yên tâm. Đây, bút đây, anh ký cho một chữ.

- Không cần.

- Sao? Anh định để cho những đống lũy này mục nữa dưới những làn sóng ư? - Ô-ních kêu lên, ngạc nhiên hai bàn tay nhỏ mồm mồm chấp lại. - Anh để cho lịch sử phải mất nó, như đã mất những cái cùng loại ở Đíp-nôi-ác-xcôi-ê hoặc bị phá ra làm củi đem đốt một cách dã man trong thời nội chiến?

Xê-đúc mỉm cười. Ông thích những người say mê nghề nghiệp.

- Mọi việc xong xuôi rồi... Tôi đã ký hôm anh được mời đến. Và lại, chúng tôi... Pa-ven Va-xi-li-ê-vích đã ra lệnh chụp ảnh tất cả và đánh dấu từng tấm gỗ. Khi nước sông Ôn hạ xuống, chúng tôi sẽ cho chở đi. Một chuyến ca-nô là đủ...

- Anh In-nô-ken-ti Xa-va-tê-ích, anh thật là một nhà chính trị, đúng, một nhà chính trị!

- Được rồi, được rồi, - In-nô-ken-ti nói, lông mày cau lại, lưng quay về phía sông Ôn.

Ngày hôm ấy, người ta thử cho chạy trên sông chiếc ca-nô máy đầu tiên có nhiệm vụ chở đến đảo các đại diện của công an và các cơ quan điều tra. Sau đó, nó sẽ chở những người cần vào bờ. In-nô-ken-ti ở trong số đó, ông quan sát với con mắt lo lắng chiếc ca-nô có một người mặc quần áo công an, một người lạ mặt mặc thường phục, một người đàn bà mặc áo nịt màu đỏ và đội mũ hình nón. Ông tập trung chú ý và nhận ra bà vợ của Pê-tin: “Bà ta lại chọn cơ hội!” - ông tự nhủ và tránh ra sau những nông trang viên chuẩn bị xuống ca-nô.

Ông không phản đối việc Va-xi-li-xa xin ở công trường trong những ngày mùa đông rảnh rỗi: cô học tiếng Đức, và lại cuộc sống của người phụ nữ thành thị đó sẽ có ích cho cô. Nhưng lúc bắt đầu dọn nhà, ông cho Va-ni-a đến đón cô về để tham gia công việc.

Công việc buồn bã của việc di chuyển đã làm cho cô gái chóng quên đi những ngày sống trong ngôi nhà ở phố Bờ sông. Còn Đi-a thì buồn. Tổ ấm xinh đẹp mà chị đã xây nên hình như trống trải và hiu quạnh. Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích thì rất bận rộn, anh thường về nhà với vẻ mệt mỏi, cau có, chửi rủa mọi thứ. Thậm chí chẳng còn có ai để mà nói đôi ba điều, nên Đi-na cũng bắt chước Nát-tô-tsi-ép thử nói chuyện với con Bướm nhỏ. Đã nhiều lần, chị đề nghị với chồng mời mẹ chị đến ở. Pê-tin trả lời với sự kiên quyết dẹt dẹt.

- Em nghĩ đến điều đó ư? Mẹ già rồi. Mẹ quen sống ở thành phố... Chỉ để cùng ở với em mà bắt mẹ phải chịu thiếu thốn mọi tiện nghi, em nghĩ có hợp lý không? - Giọng nói của anh ta bình tĩnh, nhưng Đi-na đã biết nhận thấy trong đó có ẩn sự giận dữ.

- Tiện nghi? Bố mẹ em suốt đời ở trong nhà tập thể của xưởng dệt. Anh có biết những nhà tập thể đó như thế nào không? Nó chứa bao nhiêu người? Mẹ sẽ cảm thấy cô đơn trong ngôi nhà vắng vẻ ở Mát-xcơ-va.

- Không, như vậy là không phải đạo. Anh sẽ làm cho em bất kỳ việc gì, nhưng không phải việc đó. Vì đó là một người đáng kính, có quyền nghỉ ngơi sau bao năm dài công tác...

Hai phố mới có tên vui vui Ôn ào và Đầu bò vừa “đi vào hoạt động”, như người ta thường nói ở công trường. Những chiếc xe tải ngày nào cũng chở dụng cụ gia đình từ thành phố Xanh đến, chạy dưới cửa sổ của Đi-na. Các chị phụ nữ và các cháu bé, mặt mày hớn hở, ngồi chót vót trên những kiện hàng. Nhưng hạnh phúc của người khác chỉ làm cho nỗi cô đơn của chị sâu đậm thêm...

Một hôm, chồng chị đi làm về, sung sướng, lơ đãng, tâm trí để cả vào việc riêng của mình. Lúc ăn, lẽ ra cho tương cải vào thịt, thì anh lại cho vào dưa chuột, và không chờ đến giờ tâm sự sau bữa ăn chiều, anh báo cho vợ biết Mát-xơ-va đã phê chuẩn nội dung sửa chữa của anh đối với bản đồ án thiết kế thứ hai. Những sự phản đối của các viện sĩ hàn lâm, những mưu toan của họ đều vô hiệu. Kẻ thù của anh đã phải phát điên lên! Chắc giáo sư Tôn-xti-cốp cùng cô thư ký nổi tiếng của giáo sư sẽ buồn lắm... Không, Pê-tin sẽ còn phát huy tài năng của mình! Nếu như Ông cụ không làm vướng chân anh!

- Em thân yêu! Hình như sự thành công không làm cho em vui.

- Có chứ. Em rất vui, tất nhiên, - chị vội vã nói. Chị ngạc nhiên nhận thấy rằng phản ứng của giáo sư Tôn-xti-cốp chẳng làm cho chị quan tâm. Nói chung, chị có cảm tưởng như chị đang sống ở dưới đáy biển. Đông tố, ánh sáng mặt trời, gió lạnh và hơi ẩm. Con chó Bướm cuộn tròn trong góc chiếc đi-văng, giật mình trong giấc ngủ, máy thu thanh kêu rè rè và đã ba ngày rồi, hoàn toàn bất ngờ giữa mùa đông, một con ruồi bò lang thang trên trần nhà.

Đi-na trở nên bướng bỉnh: chị nói chuyện huyền thiên trong bữa ăn, mặc dầu biết điều đó trái ý chồng, chị không lau giày cho chồng ngay cả lúc anh đi làm về, người mệt lử. Sáng hôm sau anh đành tự mình lấy dao gạt bùn dính vào đế giày. Lúc anh ngủ trưa, chị cho phép mình đi lại trong phòng, miệng khe khẽ hát hoặc nói chuyện với con Bướm. Nhưng anh vẫn kiên nhẫn, thân thiết, làm như không thấy gì. Đi-na càng bực bội. Chị lo sợ nhìn chồng ung dung nhai thức ăn, di động cục hầu lúc nuốt, chùi cẩn thận cặp môi mỏng và nhọn nhọn.

- Em biết rõ tại sao anh không muốn mời mẹ đến, - một hôm chị nói với chồng bằng một giọng chua chát đến chị cũng phải ngạc nhiên.

Lúc ấy là sau bữa cơm chiều. Chồng chị lấy tay che miệng, xia răng, anh rướn lông mày, ngạc nhiên:

- Anh chẳng đã nói với em bao nhiêu lần rồi ư?

- Không, không phải thế, - chị nhấn mạnh, vẻ khiêu khích hơn. - Anh sợ người ta ăn cắp mất đồ đạc của anh.

- Đồ đạc của chúng ta... Nhưng em cũng biết rõ anh ghét tính tư hữu như thế nào. Còn em, trái lại; em đã thu nhặt tất cả những cái đó với bao thích thú, em sung sướng mỗi lần có được một đồ vật... Có phải thế không?

Đi-na im lặng. Chị biết trả lời như thế nào?. . Ôi, không biết tại sao lúc nào anh ấy cũng đúng...

- Em này, - anh nói và lau cái cằm vào khăn tay trước lúc để vào ví. - Chỉ vì em thiếu Va-xi-li-xa, phải không?

Em đâm ra khó tính kể từ lúc cô gái đó bỏ đi, anh nhận thấy như vậy. Nếu em muốn, anh cho em mượn xe đi ra đảo. Báo “Ánh sáng rừng tai-ga” đưa tin các nhà khảo cổ vừa phát hiện những điều thú vị... Anh cho em tiền, em có thể ở nhà Xê-đức...

Và đây, Đi-na, trên chiếc ca-nô đang len lỏi giữa các tảng băng nhỏ, bơi đến gần hòn đảo thân thiết. Cri-a-giôi xích gần lại. Chị nhìn, ngạc nhiên. “Cái gì vậy? Làng xóm đâu rồi? Nhà đổ nát... Những đồng vôi, gạch vụn. Những bếp lò giữa trời. Họ dọn nhà hết rồi ư? Sao mà nhanh thế? Mình sẽ đến nhà ai?. . Kia, những người dân địa phương... Nhưng nếu Va-xi-li-xa không ở đó?” Chị ngoái nhìn lại. “Tất nhiên, xe đã chạy rồi. Mình đã chẳng báo tài xế cho xe về, khi ca-nô rời bến là gì?”

May quá, một thanh niên nhem nhuốc đang lau những chi tiết rời của một động cơ bên ca-nô cho chị biết rằng Va-xi-li-xa Xê-đức đang ở trên đảo. Cô ta ở trong đội đang tháo dỡ các thiết bị nôi hơi ở các trại chăn nuôi.

- Các trại thì... cũng đã chuyển đi cả rồi!. . Nhưng chị cứ đi đến đây, phía sau con hào kia. Va-xi-li-xa đang ở đó, - anh thanh niên đó nói và nhếch mép cười nhìn theo bóng người đàn bà vừa đến. Quả thật là cách ăn mặc của Đi-na ít thích hợp với khung cảnh ở đây. Chiếc quần ống hẹp, chiếc áo khoác ngắn màu đỏ, chiếc mũ cao thành dựng đứng - tất cả những cái đó, hiển nhiên là có vẻ gì đó quá lộ bịch giữa những con người đang mệt mỏi, bận rộn vì chuyện phá dỡ nhà cửa của mình để ra đi. Nhưng chẳng làm gì được nữa. Ô-tô đã đi mất rồi. Và chiếc ca-nô cũng đã rời bến. Đường về đã bị cắt đứt bởi một con sông rộng lúc này đang có băng trôi.

Cuộc gặp gỡ với Va-xi-li-xa không an ủi được chị. Nhận ra cô gái trong những bóng đen đang lạng lẽ làm việc quanh một nôi hơi, Đi-na muốn lao

vào cô, nhưng Va-xi-li-xa, ngạc nhiên, bước lùi lại, tay giấu sau lưng:

- Em bản như qui...

Thanh niên nam nữ nhìn họ, tinh quái. Họ đã ngừng làm việc.

- Chị đến thăm bà con... thăm em... Chị không biết... Chị cho rằng... - Đi-na lúng búng, mặt đỏ lên trước những cặp mắt chế giễu.

Va-xi-li-xa đứng tại chỗ không nói, Đi-na tưởng như cô ta buồn rầu, xấu hổ, không biết làm thế nào để thoát khỏi sự viếng thăm không đúng lúc này.

- Các bạn, cho phép mình một phút nhé! - Cô gái lảm bảm, mặt cũng đỏ gay. - Đủ thì giờ để dẫn chị ấy về. Đồng ý chứ?

Một thanh niên, mặc quần liền áo, có lẽ là đội trưởng, gật đầu đồng ý. Nhưng rồi cô thay đổi ý kiến.

- Đưa chị về, nhưng về đâu? Để xem. Không thể về nhà được... Dỡ hết rồi. Bọn em nằm trong kho của những người cứu hỏa. - Phân vân, cô muốn nói: "Ma quỷ đã đưa chị đến không đúng lúc!". Bỗng cô mỉm cười: - Phải rồi! Ở đây có một nhà khảo cổ đang làm việc cùng những người giúp việc của ông. Thật ra chị cũng quen ông ấy. Ông ấy đã ở nhà em mùa thu vừa rồi. Chị còn nhớ chứ? Một loại chuột beo nhỏ bé kỳ cục. Chị tạm ở đó với ông ta, em sẽ đến tìm chị... Được chứ? . . Nhanh lên, em còn bận...

Cầm tay Đi-na, cô kéo chị đến địa điểm cũ của các đồn lũy, bây giờ đang chất đầy những tấm ván đánh số bằng sơn trắng. Từ xa, cô gọi: "Xta-ni-xláp Xi-ghi-xmun-đô-vích có người hỏi bác!" - rồi bỏ chạy, không từ biệt. "Không ai cần mình cả. Mình thật vô dụng", - người phụ nữ trẻ suy nghĩ, buồn bã.

Ngay cả Ô-ních, vốn rất lịch sự với phụ nữ, cũng đón tiếp chị một cách "thế nào ấy". Da sạm, đẫm mồ hôi, chiếc đầu hói đội một chiếc khăn tay buộc góc, ông ngạc nhiên rướn đôi lông mày rậm rạp.

- Trời ơi, tôi nhìn thấy ai đây! - ông nói với một giọng không lấy gì làm vui, nhưng vẫn không quên đến hôn tay chị. - Chị càng đẹp ra, thật đấy! - Nhưng rồi ông lo lắng quay về phía các chàng trai và các cô gái đang đào đất: - Chú ý, các bạn nhé! Đây, các cô, đừng rời mắt khỏi hiện trường. Đừng bỏ qua cái gì hết, một cành cây, một mẩu gỗ mục. Xin lỗi, một lát thôi...

Ông chạy lại phía những người học trò, giảng giải cho họ rất nhiệt tình. Đi-na tức giận, muốn khóc. Nhưng Ô-ních đã trở lại. Ông không bỏ lỡ dịp nói về những phát hiện của ông.

- Các đôn lữ đã được dỡ ra. Người ta sẽ gửi chúng về Xta-rô-xi-biéc-xơ, có thể về Mát-xơ-va. Chúng tôi đã tìm được những vật rất có giá trị... Những vật rất đẹp, độc nhất vô nhị... Chúng xác nhận những lý luận mà tôi đã nêu trong luận án của tôi. Xác nhận hoàn toàn! Một cách hùng hồn nhất!

-Tôi sẽ giải thích tất cả cho chị nghe, - ông nhiệt tình hứa, nhưng chưa kịp giải thích gì, ông đã chạy về phía những người đào đất: - Chúng nó làm cái gì thế, trời ơi! Dừng lại!. . Các anh không thấy có than ở đó à? Các anh đã đến một lớp có người ở. Không phải làm bằng xẻng mà bằng tay, bằng bút lông...

Đi-na kiên quyết tiến lên.

- Tôi cũng muốn đào.

- Chị? - Ô-ních hét hoảng kêu lên.

- Cho tôi cái xẻng, - Đi-na nói, tay cầm lấy dụng cụ của một anh thanh niên. - Đem đây... anh nghe tôi nói không?

Ô-ních đang say sưa ngắm mảnh than cháy dở lẫn với tro ở trong lòng bàn tay, đành ngừng lại.

- Thôi được, xin mời chị. Chị cứ hít lớp trên đi, ở chỗ ấy, dưới những cái cọc... Khoa học sẽ cảm ơn đôi bàn tay mỹ miều ấy... Vâng, đúng đấy, mỹ miều...

- Lùi ra, đừng quẩn chân tôi! - Đi-na cầm chiếc xẻng xuống đất và hất xẻng đất vào chân Ô-ních. Trong chiến tranh, bấy giờ còn là một cô bé, chị đã làm việc nhiều trong các vườn rau ở ngoại ô Mát-xơ-va. Chị biết xúc đất và làm rất hăng, chẳng mấy chốc chị cảm thấy nóng. Chị cởi bỏ áo khoác và mu. Nhưng rồi chiếc săng-day cũng quá nóng. Ngập ngừng một lát, chị cởi ra luôn và chỉ mặc có áo lót. Ô-ních bò trên chỗ đất đỏ san bằng, trong tư thế của một con sáo sậu nhặt sâu trên luống cày, thỉnh thoảng ngược cặp mắt ngạc nhiên nhìn chị.

- Cần thận đây! - từ xa, ông gọi lại. - Những vết bỏng rộp không phải là đồ trang sức đẹp nhất cho đôi bàn tay mỹ miều của chị đâu.

- Thôi đừng lảm lời nữa, hãy bước đi cho khuất! - Đi-na gạt đi, và thích thú được dùng lại vốn từ vựng của xóm thợ nơi chị đã lớn lên. Và chị tiếp tục nhẩn xẻng vào lớp đất ẩm, chị chỉ đứng vươn người dậy lúc đưa ống tay áo lên lau trán mà thôi. Gió mon man làn tóc, và chị có cảm giác là từ lâu rồi nắng không còn gay gắt, đất không còn bốc mùi thơm, và chim sơn ca không

còn hót véo von nữa.

- Chỉ tại chiếc quần ngu ngốc này! Xấn lên đến gối, mà vẫn vương vãi, chẳng có cách gì nữa. Chỉ tổ làm cho mọi người cười đến lác mắt ra mắt, - chị vui vẻ nói.

- Lạy chúa! Nói năng đến phát khiếp! - Ô-ních đưa đôi cánh tay nhỏ nhắn với hai bàn tay có nước da thô, nức nẻ lên đầu cầu nguyện. - Chị mặc bộ quần áo này trông hết như một bông hồng giữa...

- Chắc là giữa ruộng, giữa cánh đồng lúa mạch, - Đi-na nhắc. - Bông hồng giữa ruộng cảm thấy mình là một con ngốc đáng sợ.

- Nhưng phụ nữ vẫn cứ là phụ nữ... Có lần chúng tôi đào một bức tường của một pháo đài cổ ở gần Xta-rô-xi-biéc-xơ. Một công trình cổ cực kỳ tráng lệ. Và chúng tôi đã phát hiện ra một lối đi bí mật trong đó có bộ xương của một phụ nữ. Các bạn thử hình dung xem bộ xương đó nằm trong tay cái gì nào - các bạn thử nghĩ xem sao? - một túi thuốc nhuộm hoàng điều, thứ thuốc để nhuộm tóc. Không phải là một cái túi, tất nhiên, mà chỉ là dầu tích của một chiếc túi. Nhưng thành phần hóa học của thứ thuốc nhuộm thì chúng tôi đã xác định chính xác. Đó là thuốc nhuộm hoàng điều, chính công thuốc nhuộm hoàng điều, nó chứng tỏ rằng dân vùng này hồi đó có quan hệ buôn bán, chắc là qua đường Trung Quốc, với vùng Đông A-rập... Nhưng vấn đề không phải là ở chỗ đó. Cô gái của những thế kỷ xa xưa đó, các bạn có nghe không, có nghe không đấy, cô gái đó đã lần theo một lối đi bí mật để đến với người tình của mình tay vẫn mang thuốc nhuộm tóc... Ôi, phụ nữ, phụ nữ!

Bỗng, ông đập tay vào trán.

- Trời ơi, tôi chưa kể cho chị nghe cách đây ba ngày, người ta tìm thấy những gì ở đây... Chị không biết gì cả ư? Không có thể. Một sự phát triển

[27]

[28]

cảm động! Ét-ga Pô cộng với Cô-nan Đôi-lơ. Không, không, nhất định chị phải đến xem. Thật ra, cái đó liên quan đến nhà khảo cổ ít hơn nhà thám tử hình sự. Nhưng dù sao thì cũng là lịch sử của một nơi mà người nông dân đi sang làng bên cạnh thăm bà con hay đi lễ, lúc nào cũng mang theo rìu hoặc súng. Vâng, vâng, rìu hoặc súng, đó là điều tất yếu.

Sau khi đã dặn dò những người giúp việc trẻ tuổi, Ô-ních cầm tay Đi-na và dắt chị đi dọc phố cũ, đến nhà Gra-tsép. Họ không kịp xem những vật phát hiện góm guốc đó. Những tiếng kêu từ bên sông vang lên. Một người đàn bà hiện ra bên bờ dốc, chiếc khăn san bay trước gió, chạy qua làng, váy tung lên. Những người khác chạy ngược, chạy xuôi. Đi-na thấy Va-xi-li-xa

chạy đến hốt hoảng:

- Chị Đi-na Va-xi-li-ép-na, nguy rồi... Một chiếc xe tải đổ. Nhiều người bị thương. Nhanh lên...

Quên hết tất cả, Đi-na chạy theo cô gái. Họ chạy xuống dốc, về phía mọi người đang tụ lại. Chiếc xe tải đã được kéo lên. Người ta khiêng những người bị thương ra để dưới một gốc cây. Họ nằm đó, thở dài, rên rỉ, mặt dại đi vì sợ hãi và đau đớn. Đi-na nhận ra ngay người râu xồm lực lưỡng đã cho chị con cá. Anh ta không rên, nhưng đôi mắt sáng của anh nhìn lên trời và mồ hôi chảy trên trán rộng.

Va-xi-li-xa kéo Đi-na đến cạnh con người ấy.

- Kiểm băng và ga, hoặc vải trắng, khăn mặt... Đun nước sôi trong xoong sạch. - Đi-na cúi xuống người bị nạn, hỏi: - Anh có nghe tôi nói không?

Anh ta trả lời bằng một động tác đầu không rõ ràng, rặng nghiêng lại. Đi-na quăng chiếc áo khoác ngoài lờ lợc sang một bên, xắn tay áo lên. Với một cử chỉ dứt khoát, chị lấy chiếc khăn trùm đầu của Va-xi-li-xa và buộc lên tóc mình. Rồi chị lại cúi xuống:

- Anh đau ở đâu? - Người râu xồm vẫn không hé răng. Mồ hôi ướt đầm hai thái dương... - Anh nghe tôi không? - Dấu hiệu khẳng định của mí mắt. - Anh đau ở đâu? - Chị cúi xuống tai chạm phải râu. Tiếng nghiêng răng làm chị giật mình.

Trong lúc đó Va-xi-li-xa và các bạn đã lấy ở nhà kho ra một túi thuốc. Có người đem những chiếc đèn hàn đến để đun nước trong một cái chậu tráng men. Người ta tiêm thuốc tê cho Đi-u-giép. Đã bớt đau, anh bắt đầu rên. Đi-na khám những người khác. Thương tích của họ cũng dễ giải quyết: một cánh tay sai khớp, những vết sưng bầm, những vết xước, vài cái răng gãy... Người ta khiêng họ vào nhà kho, đặt nằm trên rom trải bạt. Lúc nâng người thợ máy dậy thì anh ta đã tỉnh và nằm im. Sự đau đớn của anh ta chỉ thể hiện ở đôi mí mắt giật liên hồi và mồ hôi chảy xuống má. Sau khi để anh nằm, người ta tiêm cho anh phát thứ hai và anh lại rên. Anh không có vết thương rõ rệt nhưng hễ ngất đi là anh rên. Tình trạng có thể xấu: gãy xương hoặc chấn thương nặng ở cột sống. Tốt nhất là để anh nằm yên.

Trời tối lúc nào, Đi-na không biết. Những vì sao lấp lánh trong hình chữ nhật tối đen của ô cửa mở. Người ta đã thắp một ngọn đèn trong nhà kho.

Chiếc ghế đầu của chị đặt dưới chân Đi-u-giép, ngọn đèn ắc-quy chiếu sáng mặt anh. Không có bộ ria mép dày lẫn với râu, thì đó là một khuôn mặt

thường thấy ở nước Nga. “Không có gì đặc biệt cả, - Đi-na tự nhủ. - Nhưng anh ta có cái gì đó gọi lên sự chú ý ngay từ đầu... Tại sao Va-xi-li-xa lại im lặng, khi mình hỏi đến anh ta?. . Thật lạ lùng... Tại sao mình lại hay nghĩ đến anh ta như giờ đây mình đang nghĩ? Điều đó lại càng lạ hơn...”

Sau khi đã khám cho tất cả những người bị nạn và bắt mạch cho Đi-u-giép, Đi-na ra ngoài cùng Va-xi-li-xa. Họ đứng trên bờ sông nghe tiếng thì thào gập gáp của những tảng đá mỗi lúc một cứng thêm, đung vào nhau và quay tít giữa dòng sông. Liên lạc với bờ đối diện chưa lập lại được nhanh chóng, nên Đi-na phải ở lại hơn một ngày để chăm sóc bệnh nhân. Tuy vậy, chị chẳng hề lo lắng.

- Chị Đi-na Va-xi-li-ép-na, không có chị thì chúng em chết mất.

Để trả lời, Đi-na ôm chặt lấy bạn. Im lặng bao trùm lên tất cả cảnh vật. Trăng lên, trắng bạc cả vùng lân cận. Không khí mát rượi.

- Về đi, không chị cảm lạnh mất, - Va-xi-li-xa nói.

Họ ngồi ở một nơi khuất gió, trên bậc cửa. Tiếng đàn phong cầm ở đâu đây. Những tiếng cười ran lên và tiếp theo là những tiếng kêu khe khẽ của con gái. Lúc gió thổi về phía nhà kho, người ta nghe thấy những bài hát đùa giỡn:

Bạn em chẳng ngu dân,

Bọc em vào thân áo

Dồn em vào góc tường,

Để tiện bề ve vãn.

- Đừng nghe, chị. - Va-xi-li-xa then thùng nói. - Ở đây người ta cũng hát những bài đẹp hơn. - Và như để xác nhận những lời nói đó, bản hợp xướng chia làm ha bè nam nữ. Giọng nam vút lên:

Cô nàng xinh đẹp kia ơi,

Cho tôi gửi gắm đôi lời đĩnh ninh.

Bao giờ đá mọc cỏ xanh

Lời thề mới nhạt, mối tình mới phai.

Và giọng nữ cao đáp lại:

Bạn lòng xin cứ đĩnh ninh

Lời thề không nhạt, mối tình không phai

Bao giờ đá nở cành mai

Mới quên lời hẹn, mới phai mối tình.

“Họ vui chơi... Làng xóm đồ nát... Cái gì đang đợi họ trong rừng tai-ga, nào ai biết? . Trong nhà xe này có những người bị thương, nhưng họ chỉ nghĩ đến hát, đến cười... Tuổi trẻ, sung sướng thật!” - Đi-na trầm tư, vừa lạnh lẽo, vừa ấm áp, vừa hoảng sợ, vừa sung sướng, vừa buồn rầu.

Nhiều giọng cùng hát bài hát đang thịnh hành “Mười tám tuổi”. Đi-na nghe bài hát đó đã bao nhiêu lần đến chối cả tai, nhưng ở đây, trên một hòn đảo, dưới bầu trời đầy sao, bài hát mơ màng đó có một vẻ kỳ lạ.

- Em bao nhiêu tuổi, Va-xi-li-xa?

- Mười tám tuổi. Già rồi.

- Chị lấy anh Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích năm mười tám tuổi... Lúc bấy giờ chị đang học trường Y... - Đi-na thở dài và tư lự lại điệp khúc: - “Chỉ một lần mười tám tuổi...” - Chị ngồi xích lại bên cô gái và ôm chặt lấy cô. - Chỉ một lần thôi, em ạ, chỉ một lần thôi, em hiểu không? . Đừng quên điều đó. Đừng bao giờ quên điều đó!

PHẦN THỨ BA

Như Xác-cô Nát-tô-tsi-ép hay nói đùa, cái thành phố vô danh sinh ra từ trong rừng tai-ga và dư luận công chúng đã đặt tên là Đíp-nôi-ác-xơ có “nguy cơ” trở thành sự si mê của Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích Lít-vi-nốp. Lít-vi-nốp đã dành cho công trình xây dựng nhà máy thủy điện này phạm vi thời gian không có giới hạn trong những ngày làm việc. Số thời gian còn lại để nghỉ ngơi, cũng chẳng nhiều nhận gì, ông dành cho những suy nghĩ về thành phố này. Giám đốc công trường tự tay viết thư trao đổi với các nhà kiến trúc có tên tuổi, các nhà làm kế hoạch, các kỹ sư thiết kế về các công trình công cộng, thận trọng nghiên cứu từng đề án kiến trúc một, đi sâu tìm hiểu cận kẽ cách xây dựng các đường phố và quảng trường, xem xét một cách kỹ lưỡng mô-hình từng công trình công cộng một. Lúc ông bực mình, cách tốt nhất làm ông dịu đi là nói về thành phố đó.

Ở văn phòng giám đốc, người ta còn nói rằng I-u-ri Psê-nít-snui nổi tiếng về năng khiếu “tìm chìa khóa mở trái tim các thủ trưởng”, từ đầu năm nay, đã mua dài hạn các tạp chí “Kiến trúc Xô-viết” và “Công trình công cộng”.

Sự say mê đó khá đắt đối với Lít-vi-nốp. Xu hướng giải quyết nhanh nhất vấn đề nhà ở bằng cách làm nhiều dãy lán trại quanh công trường là xu hướng phổ biến. Nhưng ông vẫn chống lại và mạnh dạn xây dựng những “thành phố Xanh” gồm những nhà bata để có thể tập trung ngay vào việc xây dựng Đíp-nôi-ác-xơ xã hội chủ nghĩa. Nhưng giải pháp đó không dễ gì mà bảo vệ được. Nó vấp phải nhiều sự chống đối ở trong ban giám đốc cũng như trong công đoàn và tỉnh ủy.

- Sông Ôn, không phải là sông Đơ-ni-ép, cũng không phải là sông Vôn-ga, - bí thư tỉnh ủy nheo đôi mắt hẹp, nhưng sắc sảo và ngạo mạn. - Đây là Xi-bi-ri, đồng chí Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích ạ. Ông già Tuyết của chúng ta rất nghiêm khắc, ông ấy không thích đùa đâu. Đồng chí có đủ các loại người từ khắp nơi đến, mà người miền nam không phải là ít. Đồng chí không nên để cho họ chết cồng, phải không?

- Ở trong một lâu đài cũng có thể chết cồng. Những nơi thẳm ngốc nước đến thất lung, thì người thông minh vẫn cứ khô ráo. - Lít-vi-nốp nói. - Tôi thì tôi cho rằng thà ở một hai mùa đông trong nhà bata ấm áp, còn hơn là sống khổ sở hàng năm trong các lán trại.

- Hàng năm? Ai bảo anh hàng năm? - Cặp mắt hẹp của đồng chí bí thư lóng lánh. - Với nhịp độ tiến trình của các anh... Lúc thành phố xây dựng xong, các anh sẽ phá các lán trại đi...

- Phá đi? - Lít-vi-nốp sốt ruột ngắt lời. - Anh không biết rằng không có gì dai dẳng bằng các công trình tạm bợ à? . Mát-xơ-va là một thành phố đẹp, nhưng đến đâu cũng vẫn thấy có những ngôi nhà gỗ. Có phải thế không? Thế nhưng đây là một kỹ quan, chúng ta đang xây dựng một kỳ quan. Chúng ta có quyền gì mà làm bản nó bằng hàng trăm lán trại nhỏ bé? - Mỗi lúc một xúc động thêm, Lít-vi-nốp kêu lên giọng the thé: - Xin lỗi các đồng chí, lẽ nào chúng ta lại không thuyết phục được anh chị em công nhân chịu đựng ít lâu nữa để rồi sẽ dọn ngay đến ở trong những ngôi nhà đầy đủ tiện nghi? Hả? Hay là chúng ta đã quên mất cách nói chuyện tâm tình với giai cấp công nhân? Đó là những người tốt, hiểu biết lẽ phải và thực tế. Các đồng chí lo họ không hiểu ư?

Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích chống lại giải pháp đó bằng những lý luận không kém trọng lượng.

- Đảng giao cho chúng ta xây dựng trước hết là nhà máy thủy điện. Chúng ta phải chịu trách nhiệm về những công trình chính. Còn thành phố, chúng ta không có trách nhiệm. Nhiệm vụ của chúng ta là bảo đảm cho công nhân có đủ chỗ ở tạm thời. Thành phố Đíp-nôi-ác-xơ xã hội chủ nghĩa!. . Rất hay, đúng thế, nhưng phân tán sức lực và của cải của chúng ta mà làm gì? Mạo hiểm mà làm gì? Hơn nữa chưa có quyết định rõ ràng về lĩnh vực này. Biết đâu cấp trên lại chẳng hiểu lầm ý định của anh. Như vậy sẽ gây cho anh nhiều phiền phức.

Thật vậy, phiền phức thì không thiếu. Trong các cuộc hội nghị, vấn đề nhà ở luôn luôn được đưa ra bàn. Người ta viết cho ban biên tập các báo. Sau đó vấn đề được bàn cãi sôi nổi ở hội nghị đảng bộ tỉnh. Lít-vi-nốp hăng hái bảo vệ ý kiến cho mình. Ông nhắc lại luôn câu nói ưa thích của ông:

- Người bôn-sê-vích phải nhìn hiện tại trên quan điểm tương lai, chứ không phải từ quá khứ. - Ông tin một cách cuồng nhiệt tương lai là của ông, của thành phố huy hoàng sinh ra trong bao đau khổ, giữa rừng tai-ga.

Tuy nhiệt tình, nhưng ông có đầy đủ kinh nghiệm để nhận ra trách nhiệm mà mình phải chịu. Ngay từ đầu, ông đánh giá rất đúng sáng kiến của “các bóng ma” cùng toàn bộ hoạt động của Gan-na Pô-pê-rét-snai-a và các bạn gái của chị, cho nên, ông chớp ngay lấy sáng kiến đó. Lúc người ta đề cập đến vấn đề xây dựng thành phố và việc dời nhà hàng loạt, phong trào “các

bóng ma” đã trở thành một sức mạnh to lớn. Lít-vi-nốp mời các vị thanh tra nhà ở tập thể, lúc đó còn gọi là “các bóng ma”, đến uống trà. “Chỉ cho riêng anh” được lệnh, “tổ chức một tiệc chiêu đãi nhỏ”. Trên những chiếc bàn đặt trong văn phòng giám đốc, bày chật các thức ăn bình thường. Lít-vi-nốp, bị nghẹt vì chiếc cổ áo hồ cứng, long trọng vào đề:

- Kính thưa các nữ đồng chí, - ông nói, - cái gay go nhất đã qua. Thời kỳ của các thành phố Xanh đã chấm dứt và tất cả chúng tôi - ban giám đốc, đảng ủy và ban chấp hành công đoàn - chúng tôi nhiệt liệt cảm ơn các đồng chí đã giúp đỡ chúng tôi qua mùa đông này một cách êm thấm. - Lít-vi-nốp nghiêng mình trước cử tọa.

Sau bữa ăn chiều, người ta mời một người kéo đàn phong cầm ở Cung văn hóa đến. Với một sự nhanh nhẹn không ngờ đối với cơ thể nặng nề và béo lùn ấy, Lít-vi-nốp nhảy với Gan-na Pô-pê-rét-snai-a và hầu như nâng chị lên khỏi sàn nhà. Mọi người thấy ông giám đốc vui chơi không kém gì những người khác, lòng ông vui như mở hội, cặp mắt ông nheo lại, vẻ hài lòng. Lúc ông dẫn chị đã mệt lử về chỗ ngồi, ông thở hỏn hển và buông mình xuống một chiếc ghế cạnh La-đô Ca-pa-nát-dê:

- Ôi! Mồ hôi đầy cả người!. . Thật đấy, máy còn chạy tốt lắm...

Lít-vi-nốp im lặng vừa đưa mắt âu yếm nhìn các bà các chị đang nhảy múa:

- Họ vui chơi, nhưng chính nhờ sự năng nổ của họ mà chúng ta đã qua được một mùa đông khắc nghiệt một cách yên lành... Anh có vui sướng không? Có thật anh vui sướng không? Nào hãy sống lại một lát thời trai trẻ, hãy nhớ lại tuổi thanh xuân! - Và ông ra lệnh cho người kéo đàn: - Thủ trưởng, vũ khúc dân gian Nga!

Vẫn sự nhanh nhẹn trái với khổ người của ông, ông đi qua phòng làm việc với bước đi nhịp nhàng và giẫm chân một cách hiên ngang, ông mời một người gầy, tóc hoa râm, vợ của một người thợ lái đầu máy chạy điện...

- Thế nào, chị cũng sắp rời ngôi nhà tối tăm của chị rồi chứ? - Lít-vi-nốp hỏi Gan-na Pô-pê-rét-snai-a lúc tiễn các bà khách ồn ào ra về.

- Không, chúng tôi chờ đã, bác Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích ạ, - chị trả lời thoái thác.

- Vì sao thế?

- Gia đình tôi đã quyết định...

Người trong bốn ngôi nhà ở trung tâm Đíp-nôi-ác-xơ đã dọn đi. Gia đình A-léch-xan-đơ Pô-pê-rét-snui cũng được mời dọn sang nhà mới, nhưng họ quyết định chờ xây dựng xong thành phố - vệ tinh ở phía nam Đíp-nôi-ác-xơ trên đầm Pơ-chi-u-ski-nô cũ. Khu nhà này gồm những ngôi nhà hai phòng và bốn phòng. Gan-na và A-léch-xan-đơ vốn thích vườn, muốn về ở đây. Cho nên phải chờ cho liên hiệp xí nghiệp nhà ở vừa mới thành lập sản xuất những ngôi nhà nhỏ đầy đủ tiện nghi mà Lít-vi-nốp vừa tìm ra bản vẽ ở xưởng vẽ của một kiến trúc sư chưa nổi tiếng, nhưng ông rất thích.

Thành phố vệ tinh của Đíp-nôi-ác-xơ còn nằm trong dự kiến. Những cọc cắm trong tuyết chỉ các đường phố của nó. Người ta định lấy tên cây hai bên vệ đường làm tên phố. Gia đình Pô-pê-rét-snui ở ngôi nhà số 6 phố Bạch dương. Hai vợ chồng đã đến xem tại chỗ và ngắm những cây cọc. Pô-pê-rét-snui đã nói “tốt” và không trở lại đó nữa. Ở bệnh viện ra, anh mang theo một bộ máy thô sơ để luyện tập trong thời kỳ an dưỡng. Buổi sáng, vừa luyện tập cánh tay, anh vừa đi ra công trường với đội của anh. Ngồi trong ca-bin, cạnh em trai anh, anh để hàng giờ nghe tiếng máy reo vui, tiếng ben kêu leng keng, tiếng đất đổ nặng nề vào xe tải. Ở đây anh cũng có thể tập luyện được, nhưng đây là lần đầu tiên anh đóng vai người quan sát. Anh nêu lên những khả năng chưa dùng hết, góp ý kiến cho Bô-rít. Cánh tay anh khỏe lên trông thấy. Pô-pê-rét-snui sung sướng thấy cái ngày anh trở lại lái chiếc máy mà anh cho là kỳ diệu đang xích lại gần.

Anh trở về nhà sung sướng, vui vẻ, đầy suy nghĩ và hy vọng: các chàng trai trẻ sốt ruột chờ anh, họ yêu mến anh và săn sóc anh.

Một hôm, Pô-pê-rét-snui về rất sớm trước lúc thay ca. Anh bỏ chiếc mô-tô lăm bê lămбет mượn của em trai, đẩy cửa đột ngột. Chỉ một mình Ni-na ở nhà. Em đang làm bài.

- Đi đâu cả rồi?

- Anh Xa-sa đi học, còn mẹ... Ồ, nếu bố biết việc gì đã xảy ra! - Cô bé tụt xuống ghế và đến đón bố. - Mẹ có việc đột xuất, - em nói nhấn mạnh từng tiếng. - Mẹ đang ở trong các nhà phố Òn ào. Không thể kể được... Vừa trát rơi xuống, những chỗ phòng lên vỡ ra, cửa thông gió thì, người ta bảo là... mở trái. Thật xấu, xấu lắm. Mẹ đang giã cho họ một trận.

- Mẹ đang giã cho họ, còn bố con mình thì làm gì đây, Ni-na?

- Bố con mình à. . À! Con quên khuấy đi mất: mẹ nói dọn cho bố ăn, - cô bé mở một cái xoong bọc giấy báo. - Đây là xúp củ cải đó. Phải ăn với kem, nhưng kem, hình như là không còn nữa. - Sau đó em lấy dưới gối ra một cái

bát đây một chiếc đĩa, và để lên bàn. - Đây là bánh pho-mát nhưng bố đừng có ăn cả nhé, để cho mẹ với. Lúc mẹ về, chắc mẹ đói lắm. - Ni-na ngồi trên ghế đầu, nhìn bố... - Bố có cái gì vậy?

- Hôm nay, xúp củ cải đó đổi với bố chẳng có ý nghĩa gì, - anh đẩy chiếc đĩa, nói... - Lúc nào mẹ về?

Pô-pê-rét-snui lại mặc áo, cầm chiếc máy để luyện tập cánh tay mà Ni-na gọi là cái “ôm tỏi”, rồi đi ra. Anh dừng lại một lát, lóe mắt vì ánh sáng mặt trời, cho máy kêu ken két, thong thả bước xuống bờ dốc, đến một thân cây to nổi lên trong tuyết đang tan: đây là nơi anh thích ngồi nghỉ trước lúc đi ngủ. Xung quanh, những mẩu thuốc lá và diêm rơi đầy tuyết. Thứ tuyết đông thành cục, bản thủ, có nhiều lá thông lẫn vào này, không còn bao nhiêu nữa. Phía dưới thân cây, một con suối đầy ắp âm ỉ chở ngược đục ngầu. Pô-pê-rét-snui mơ màng. Mùa xuân ở Xi-bi-ri khỏe mạnh, ôn ào, gan dạ, không có sự dịu dàng của mùa xuân trên thảo nguyên U-cra-i-na, quê hương anh. Bên cạnh chỗ ở của con người, sôi lên một con suối suốt mùa đông giấu mình trong băng tuyết. Tiếng của nó như tiếng tàu hỏa chạy qua cầu, lan ra tận nơi xa trong không khí ẩm ướt, bão hòa hương vị của nhựa cây được mặt trời sưởi ấm.

Ngồi trên bờ, Pô-pê-rét-snui để cho bụi nước bắn vào tay và mặt. Tiếng cửa ô-tô mở ở phía trên làm anh giật mình. Anh quay lại và thấy chiếc cửa của ngôi nhà hầm ở sát ngay con suối hoang dã đó. Ni-na đang phơi quần áo trên những cây phí tử. Gan-na đang nhẹ nhàng chạy trên con đường nhỏ. Mệt mỏi, tóc để xõa, chị ngồi xuống thân cây, bên cạnh chồng, lấy khăn trùm đầu lau mồ hôi lấp lánh trên sống mũi.

- Ôi, thế là em đã về. Em bận quá! Nó đã cho bố ăn chưa? Mặt Trời của mẹ ơi, - chị gọi con gái, - cho mẹ ăn cái gì chứ! - Chị cúi xuống hôn bàn tay đau của chồng. - Anh vẫn tập đá chứ? Anh ra công trường đấy à? Em biết, vì chiếc mô-tô của chú Bô-rít đang ở trước cửa. Không có anh, họ xoay sở thế nào?

Pô-pê-rét-snui khao khát kể cho vợ nghe tin tức ở công trường, nói với vợ ý nghĩ đang giày vò mình. Nhưng Gan-na đặt câu hỏi ra, rồi không chờ trả lời, vội vã kể cho chồng nghe về những việc làm ẩu trong những ngôi nhà mới, về cuộc tấn công của “các bóng ma” vào người chỉ huy các công trình, về mười lăm phút khó chịu với người đội trưởng của đội trát vữa, về cuộc trao đổi to tiếng với họ. Rồi chị bắt sang chuyện những mảnh vườn mà người ta định lập quanh những ngôi nhà nhỏ ở đầm Pơ-chi-u-ski-nô, chị vui sướng

báo tin rằng vườn ươm Xta-rô-xi-biéc-xơ hứa cung cấp những cây táo leo.

- Cành của chúng sẽ tỏa ra sát đất, trên giàn. Mùa đông, tuyết sẽ phủ lên, chúng không sợ băng giá.

Hai vợ chồng trở về nhà và ngồi vào bàn ăn. Vừa ăn xúp củ cải đỏ một cách ngon lành, mà có lẽ chính chị cũng không nhận thấy, Gan-na vừa kể:

- Chúng ta sẽ trồng cả anh đào nữa. Chị La-ma-ra Ca-pa-nát-dê khuyên đừng có trồng, chị ta bảo rằng băng giá đầu tiên sẽ làm chết hết. Nhưng em vẫn muốn trồng thử. Những cây anh đào nở hoa ở U-cra-i-na chúng mình đẹp lắm... Chỉ có trắng và đỏ... Anh không nghe em à?

- Có, có. - Pô-pê-rét-snui cố giấu sự giận dữ sau nụ cười mỉm, nhưng nụ cười của anh gượng gạo: ý nghĩ đó, lúc đầu anh cho là kỳ quái, dần dần càng tác động vào anh và yêu cầu phải được nghiên cứu chu đáo. Nhưng Gan-na chỉ nghĩ đến những cây anh đào và coi thường tất cả.

Và đây là điều đang ám ảnh A-léch-xan-đơ. Từ khi anh đóng vai trò quan sát viên trên công trường đá, anh luôn luôn nhận thấy sự chênh lệch về năng suất của hai chiếc máy đào hoàn toàn giống nhau: máy của anh và máy của anh chàng “Âm bản” nổi tiếng. Trước đây anh chỉ biết sự khác nhau đó qua con số và ngầm vui sướng vì “các chàng trai giỏi giang” của anh đã vượt hẳn các đồng nghiệp khổ sở của họ. Giờ đây, anh thấy những người đó kiệt sức vì những cố gắng vô hiệu quả, nhìn nhau thất vọng, rồi lại nhìn người đội trưởng bất lực của họ, và cuối ngày, họ chia tay, tránh nhìn vào mắt nhau.

- Phải giúp đỡ họ.

- Anh cứ thử xem, - Bô-rít mĩa mai. - Họ cũng như bố con nhà Spắc, anh còn nhớ họ không, những người lảng giềng ở đối diện với nhà mình, hay cãi nhau om sòm những ngày lễ ấy mà. Ông bố Spắc bảo con trai cả: “Xa-sa, đưa cho tao cái rìu!”. Thằng cả bảo thằng hai: “Gri-sa, bố bảo đi lấy rìu!”. Thằng hai bảo thằng út: “I-u-ri, bố cần cái rìu, nhanh lên...”. Chỉ có một phương thuốc: tống cổ chúng nó đi với thằng “Âm bản” của chúng để chúng đừng làm hỏng việc của mình.

- Chú nhầm rồi! - Pô-pê-rét-snui phản đối kịch liệt. - Người ta không từ chối đưa tay cho kẻ sắp chết đuối.

- Thì anh cứ đưa tay cho họ.

Sáng hôm ấy, lúc leo lên ca-bin của chiếc máy đào bên cạnh, Pô-pê-rét-snui có cảm tưởng người ta đón anh với sự ngạc nhiên, với ác cảm nữa.

Nước da mặt hồng hào của “Âm bản” chuyển sang màu đỏ sẫm. Nét mặt tối sẫm đó càng làm cho tóc trắng một cách kỳ lạ, có thể nói là đục lờ.

- Lên đi, lên đi, anh A-lếch-xan-đơ Tơ-ri-phô-nô-vích! Hãy uống một tí trong chiếc cốc của tôi, - anh ta nói và luyên tiết nhường chỗ cho Pô-pê-rét-snui.

Một sự im lặng căng thẳng đè lên ca-bin. Năm đôi mắt chú ý đến từng động tác nhỏ của Pô-pê-rét-snui. Anh cảm thấy cánh tay bị teo lại của anh không vâng lời anh, và trên chiếc máy lạ này, giữa những người không thân thiết, sự thí nghiệm của anh nhất định sẽ thất bại.

- Anh thấy chưa phải không, A-lếch-xan-đơ Tơ-ri-phô-nô-vích? - “Âm bản” hỏi và vội vã nói thêm với sự khiêm tốn giả dối, che giấu một sự vui mừng có ác ý: - Tôi cũng vậy...

Máu trào lên mặt Pô-pê-rét-snui: thú nhận thất bại và hạ vũ khí? Ngày mai, cả công trường sẽ đồn đại bậy bạ. Không thể thế được! Anh trầm tĩnh suy nghĩ để đạt được một sự kết hợp hài hòa giữa con người và máy móc, đem lại cho công việc một kết quả tốt đẹp. Phí công vô ích. Cánh tay anh lại càng bướng bỉnh. Các động tác làm cho anh đau đớn.

- Anh đừng làm quá sức, đừng phí sức lực của mình. - “Âm bản” khuyến khích to để cho những người khác nghe thấy.

Một người mỉa mai:

- Thế đấy, bao giờ người ta cũng tỏ ra ngạc nhiên trước tai họa của người khác.

Pô-pê-rét-snui nhăn mặt vì bị xúc phạm. Anh hiểu rằng máy móc đã trục trặc lắm, cần điều khiển không đúng chỗ. Không thể làm gì được nếu không chỉnh đốn lại, và cái cánh tay que này nữa! . Bỏ mà đi ư? Ngày mai, người ta sẽ nói ầm lên. Trời, làm thế nào bây giờ?

Tiếng nhạo báng sau lưng anh:

- Đi giữ rơm nhà người khác thì sẽ bị cuỗm mất thôi!

Pô-pê-rét-snui tắt máy và đứng dậy. “Âm bản” cụp lông mi trong suốt của anh ta xuống. Những người khác, vô liêm sỉ, mỉm cười chua chát.

- Cánh tay tôi chưa lành, - Pô-pê-rét-snui nặng nề thốt lên, đưa tay lau mồ hôi trán. Bỗng anh nghe nói:

- Thế anh mới thấy không phải là ngồi mát ăn bát vàng...

- Đủ rồi! Câm mồm đi! Anh lại không biết A-lếch-xan-đrơ Tơ-ri-phô-rô-vích bị tai nạn lao động ư? - “Âm bản” cố gắng lắm mới giấu nổi vẻ đắc thắng. Cùng với Pô-pê-rét-snui từ trong ca-bin bước ra, anh ta thì thào: - Anh thấy chưa? Với những thanh niên ưu tú như của anh thì có thể đào cả quả đất. Không có anh họ vẫn làm ra trò! Còn người của tôi, chúng nó đi đưa đám ma thì đúng hơn.

Dẫu anh ta nói khế, ở trên ca-bin vẫn nghe được tiếng của anh ta. Từ đó, văng lên câu đối đáp:

- Chúng tôi vui lòng đi đưa đám anh...

- À, đồ bản thủ. Đồ ăn hại, đồ chây lười...

- Tại sao anh lại mắng người của anh! - Pô-pê-rét-snui nói.

- Người của tôi! Đó mà là người à? - Giọng của “Âm bản” đượm một vẻ buồn thành thật. - Tôi đã tính toán tiền nong của tôi, ước tính thu nhập, và dựng một ngôi nhà nhỏ ở khu “Ấn Độ”... Không có cách nào kiếm chác được với bọn đó? Nhà xây đã đến nóc rồi mà không làm thế nào để có tiền để lợp... Không có lấy một đồng xu...

“Khu Ấn Độ” là tên mà dư luận quần chúng đặt cho khu nhà cá nhân xây dựng ở phía bắc thành phố. Không đến đó, nhưng Pô-pê-rét-snui cũng biết cuộc sống ở đó. Người ta còn đặt tên cho một tuyến ô-tô-buýt là “Hồ-Ấn-Độ”.

- Tôi nợ lút đầu lút cổ, - “Âm bản” phàn nàn. - Anh không thể hiểu được! Nếu anh ở vào địa vị tôi, phải làm việc với bọn phá đám kia, anh sẽ bị vật trụi lông, như con chim hoàng yến không được nuôi nấng tử tế...

Chưa bao giờ Pô-pê-rét-snui bị xúc phạm như vậy: “ngồi mát ăn bát vàng”, “vật trụi lông”... Người ta đáp lại lòng tốt của anh như vậy đó... Anh đi về đội của anh, không ngoái nhìn lại, lấy chiếc mô-tô của Bô-rít và nuốt giận trên con đường gập ghềnh: “Cánh tay ta mà không đau thì ta đã dạy cho bọn ma quỷ ấy biết cách làm việc”. Một ý lóe ra trong đầu anh: “Hay là ta làm thật? Ta để các cậu ấy cho Bô-rít, sang làm trên chiếc xe thổ tả ấy để dạy bảo chúng nó”.

Bên con sông đang âm ỉ cuốn đi những tảng đá và những thân cây bị gió đánh ngã, Pô-pê-rét-snui vẫn suy nghĩ về ý định của mình. Trở ngại có nhiều. Đâu có dễ dàng từ giã đội của anh, đội lao động cộng sản chủ nghĩa đầu tiên ở công trường! . . . Hôm tất cả bọn họ đi theo anh đến Đíp-nôi-ác-xcôi-e để bắt đầu mọi chuyện từ đầu, anh hãnh diện biết bao. Bô-rít bỏ

trường kỹ thuật mà anh ta đang học năm thứ ba, hai người nữa đã chia tay với vợ sắp cưới. Những chàng trai dũng cảm! Anh có thể bỏ họ được không? Lao động cộng sản chủ nghĩa - có nghĩa là không được chỉ nghĩ đến mình. Những người của anh có kinh nghiệm sẽ xoay trở không kém với Bô-rít, còn những người này... Một cái nhọt đã chín không sờ vào được. Hay là ta cứ thẳng thắn cho bọn ma quỷ ấy thấy cách ngồi mát ăn bát vàng?

Đó là nỗi lo lắng của Pô-pê-rét-snui. Anh vội vàng cho vợ biết cặn kẽ để chị chia sẻ với anh sự băn khoăn, sự dằn vặt và những gì mà hiện anh đang mong muốn. Đó là một tập quán trong gia đình anh. Nhưng lần này thấy không đạt được ý định, anh đi thẳng vào sự việc:

- Anh định từ giã các cậu ấy để sang làm bên các cậu “Âm bản”. Em hiểu không?

Thái độ của Gan-na như của một vận động viên chạy đua bị giữ lại trong nước rút.

- Anh muốn đùa đấy à? Có lẽ nào? - chị kinh ngạc kêu lên. - Tại sao thế?

Tại sao? Pô-pê-rét-snui không biết nói như thế nào. Quyết định đó đến với anh một mình trong sự xáo động của tình cảm. Tuy chưa rõ nguyên nhân, nhưng anh biết là không thể thay đổi được.

- A-léch-xan-đrơ, nào, anh A-léch-xan-đrơ, - Gan-na lay cánh tay chồng. - Anh nói đùa đấy chứ? Anh hãy nói với em là anh đùa đi... Các cậu ấy sẽ choáng váng! Họ chỉ mong anh về. Tại sao, tại sao anh lại muốn làm như vậy?

- Chúng ta có cần giúp đỡ những người khác không? - anh tự lự nói.

- Anh giây vào những chàng “Âm bản” ấy mà làm gì? Các chàng trai của anh, gần như là người của anh. Anh đào tạo họ. Còn những người ấy, anh chẳng có liên quan gì với họ cả. Anh không còn trẻ nữa. Anh hãy nghĩ đến điều đó. - Chị gần như khóc.

- Bình tĩnh nào, Gan-na, - Pô-pê-rét-snui nói, tay lục túi tìm thuốc lá. Anh thở dài nói thêm: - Anh đã quyết định rồi.

Pô-pê-rét-snui từ trong nhà hầm đi ra, anh làm gãy hai que diêm, rồi mới đánh được một que. “Thế là vợ mình biết tin rồi. Gay nhất là báo tin cho các cậu ấy!”, - anh tự nhủ.

Ngọn thác gầm trong đêm tối làm cho đất rung chuyển. Cái mà mới đây còn là một giả thiết thoáng qua, một vấn đề để suy nghĩ, để bàn với vợ nay

đã được xác định. Các cậu ấy đã vượt được cái khó khăn nhất, từ nay, họ không cần anh nữa. Còn các cậu “Âm bản” thì cả đội trì trệ, họ không thể tự mình gỡ ra được. Mất lòng tin, họ sinh ra chán nản. Tiếng thác gầm không át được tiếng của mùa xuân. Một con suối ngân nga trong rừng thông, mở một con đường ra dòng suối lớn. Tiếng rì rào vô tận của ngàn cây đuối nhau trong bóng tối với sự hồi hả rất xuân. Những ánh sáng nhạt chạy về một hướng lọt qua vòm cây thưa lá. Đó là những người dân của thành phố Xanh đang rời nhà về phố lèn Kỳ diệu. Tiếng một cánh cửa xe hơi đóng sập. Những giọng nói quen thuộc vẳng lại. Tiếng của Bô-rít át tiếng những người khác. Theo thói quen, cậu ta kể một câu chuyện nào đó mà cậu thích. Pô-pê-rét-snui vội tắt thuốc lá: trong hoàn cảnh như vậy, tốt nhất là làm nhanh. Anh gí mẩu thuốc lá xuống bùn và quả quyết bước về phía ánh đèn pin đang đi xuống con đường nhỏ.

Cái tin lạ lùng A-lếch-xan-đơ Pô-pê-rét-snui bỏ các bạn đồng nghiệp nổi tiếng của mình để sang một đội mà người ta định giải tán, gây nên những phản ứng rất khác nhau.

Đêm mùa xuân ấy, lúc các chàng trai được anh báo cho biết, không một ai tin là thực.

- Anh định kích bọn em đây chứ, anh A-lếch-xan-đơ Tơ-ri-phô-nô-vích? Sang với bọn “Âm bản”... Tốt đấy!

- Hôm nay là ngày lĩnh lương. Chúng nó đang nhậu nhẹt ở quán rượu. Đi đi anh A-lếch-xan-đơ Tơ-ri-phô-nô-vích. Anh sẽ là người thứ sáu. “Âm bản” không uống rượu anh ta bị loét túi tiền.

Bô-rít lực lưỡng ôm ngang người anh nâng lên:

- Đừng đùa bọn em nữa, hãy nói cho bọn em biết lúc nào anh đi làm... Bọn em sốt ruột lắm rồi...

Lúc chỉ huy trưởng công trình đào đất Béc-sát-xki nhận được tuyên bố chính thức của Pô-pê-rét-snui, anh ta ngược mắt nhìn, lông mi màu đồng chớp lia lịa:

- Theo tôi, như vậy là bất hợp lý. Công việc của các anh thừa thãi bù cho họ. Và lại tên anh luôn luôn thấy trên mặt báo. Bỗng dưng anh biến đi, như vậy là không thỏa đáng. Nếu anh cố tình, tôi sẽ báo với đồng chí Nát-tô-tsi-ép, nhưng tôi khuyên anh suy nghĩ, suy nghĩ kỹ đi.

Nát-tô-tsi-ép tò mò nghe Pô-pê-rét-snui, chân bước trong phòng theo thói quen, tay chấp sau lưng, điều thuốc dính ở môi. “Cái gì thúc đẩy anh ta? - anh tự hỏi. - Quyền lợi vật chất? Cái đó phải loại trừ. Danh vọng? Anh ta chẳng thừa đủ rồi đó ư? Thế thì anh ta cần gì?” Còn một giả thiết: anh ta muốn nâng chú em lên.

- Bô-rít Pô-pê-rét-snui đủ sức để điều khiển rồi. Lúc lắp xong chiếc “U-ra-lét” thứ ba, chúng tôi sẽ giao cho anh ấy. Điều đó đã quyết định rồi. Còn đội máy đào này chúng tôi sắp giải tán.

Pô-pê-rét-snui đoán được ý nghĩ của kỹ sư.

- Anh cho rằng tôi muốn nâng em tôi lên à? Không phải đâu. Tôi lo cho

các cậu “Âm bản”, anh Xác-cô I-va-nô-vích ạ. Tất nhiên, dễ nhất là tổng cổ các cậu ấy đi. Người ta vẫn làm như vậy, những món ăn thừa cuối cùng chỉ là thức ăn của chó. Không thể như thế được. Phải thức tỉnh họ. Phải làm cho người ta hiểu rằng, người cày ruộng giỏi là người vui tính và nhảy múa, như người ta thường nói ở U-cra-i-na chúng tôi.

Nát-tô-tsi-ép dừng chân lại và châm điều thuốc đã tắt. Đây là công trường thứ ba họ làm việc với nhau. Anh biết rằng chiếc đầu tiêu muối này đã đề ra những ý kiến về kỹ thuật làm cho kỹ sư phải ngạc nhiên. Một số phát minh của anh được các chuyên gia phụ trách cải tiến máy “U-ra-lét” áp dụng. Nhưng điều mà anh đề nghị bây giờ hình như bí hiểm, nếu không phải là vô nghĩa. Nát-tô-tsi-ép muốn tránh cho anh một hành động sai lầm.

- Tôi biết các cậu “Âm bản” ấy. Bệnh nắm nghi ngờ, hần học lẫn nhau đã lan khắp cả đội. Đối với một tập thể không đông, đó là một bệnh ghê tởm...

Pô-pê-rét-snui ngồi cúi vầng trán rộng xuống, vuốt bộ ria màu lúa mì, rung động hai gò má xương xương.

- Bệnh nắm. Đúng. Nhưng để cho người ta mang nó vào chủ nghĩa cộng sản à? Trừ phi trước cửa có một loại Thánh Pi-e cầm chìa khóa: những người lành mạnh thì cho vào, còn những người có bệnh nắm thì đuổi vào phòng tẩy uế. Bớ tôi bảo: “Kẻ vô học như một lưỡi rìu cùn”. Lưỡi rìu cùn, người ta không vút đi mà người ta đem mài. Phải không?

- Đôi khi uống công. Có những cái vút đi thì hơn. Đối với một loại người nào đó thì việc dạy khôn cho họ cũng bằng dạy cho con vẹt nói thêm một tiếng! Hãy suy nghĩ đi, suy nghĩ nữa đi anh A-lếch-xan-đrơ. Chúng ta sẽ bàn lại lúc anh đã cân nhắc cẩn thận.

Tối hôm đó, Nát-tô-tsi-ép trình bày dự kiến của Pô-pê-rét-snui cho Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích Pê-tin. Anh ta nghe với một vẻ tư lự, vừa kéo vừa buông dây chun của ống áo bằng vải láng làm phát ra những tiếng khô khan.

- Không được, phải ngăn anh ta lại, - Pê-tin nói. - Những người như anh ta không phải là của bản thân anh ta. Đó là vốn bằng vàng của công trường, không được đem đổi ra tiền lẻ. Pô-pê-rét-snui là một người nổi tiếng. Một ngọn đèn pha! Không thể để cho những cuộc thí nghiệm tâm lý làm cho nó tắt một cách đột ngột. Người ta sẽ qui trách nhiệm cho chúng ta. Trái lại chúng ta phải bảo đảm cho anh ta điều kiện để lập kỷ lục mới. Anh ta là con chim đầu đàn, như các nhà báo nói. Những người khác sẽ noi theo anh ta.

Bản thân Ca-pa-nát-dê, vốn sẵn sàng ủng hộ các sáng kiến hay cũng dè

dặt trước ý kiến của Pô-pê-rét-snui.

- Này, anh bạn! - đồng chí vừa vôn vê bộ ria màu xám vừa nói. - Anh là một con người xuất sắc, nhưng... Tôi phải hỏi ý kiến Ông cụ đã. Ngày mai, đúng bốn giờ, mời anh lại đây, tôi sẽ báo kết quả.

Pô-pê-rét-snui không phải trở lại ban chấp hành đảng bộ. Đêm đã khuya, khi hai con đã chiếm chiếc giường hai tầng và vợ chồng anh đang chuẩn bị đi ngủ, thì bên ngoài có tiếng gọi và tiếng đập cửa dữ dội.

- Ai đây? - Gan-na hỏi, khoác chiếc áo choàng vào người.

- Bạn bè cả đây, - tiếng nói to và hơi đục. - Chuột chũi dũi đất và châu chuộc xanh ộp oạp đây.

- Ông cụ! - Gan-na kêu lên và chị lẩn ra sau chiếc màn che khuất chiếc giường của hai vợ chồng.

Pô-pê-rét-snui chân đất lạch bạch chạy ra mở cửa. Lít-vi-nốp ừa vào nhà cùng với không khí ngậy ngát và tiếng thì thào của rừng tai-ga. Gian phòng như nhỏ lại. Ca-pa-nát-dê theo sau, cát-két cầm tay.

- Xin lỗi anh bạn về sự đến thăm quá muộn này, - đồng chí nói.

- Anh chẳng phải xin lỗi, - Lít-vi-nốp ngắt lời. - Ở quê tôi, tại Vôn-ga thượng, người ta nói rằng: ai đã ngồi với anh trên lò sưởi của anh, thì kể từ lúc đó người ấy là người nhà. Này Pô-pê-rét-snui, anh đã giấu bà vợ gương mẫu của anh đâu rồi? Hình như tôi nghe tiếng của chị ấy.

- Tôi đây, bác Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích ạ, - Gan-na dịu dàng nói. Chị ở sau bức màn đi ra và sửa lại chiếc áo săng-đay.

- Chị đẹp lắm. Vợ anh có một vẻ mặt tuyệt đẹp, Pô-pê-rét-snui ạ.

- Tôi rất ít khi gặp mẹ các cháu, - Pô-pê-rét-snui nói. - Vẻ mặt của cô ấy, cô ấy đã kiếm được, mà tôi không biết. - Pô-pê-rét-snui đã đi giày lông và khoác chiếc áo ca-pốt bộ đội cũ lên vai.

- Kìa, anh ghen rồi. Tốt lắm! Tình yêu ma không ghen thì chẳng khác gì canh không muối.

Pô-pê-rét-snui nhìn các vị khách sốt ruột. Ca-pa-nát-dê gập đầu ra hiệu cho anh.

- Anh nắm được vấn đề rồi chứ? - Pô-pê-rét-snui hỏi Lít-vi-nốp rất khế.

- Đồng hương thân mến, anh đang nhìn về tương lai. - Lít-vi-nốp nói và

tư lự hỏi: - Anh không rút lui ý kiến chứ? Anh sẽ dẫn mình vào một vùng đất hoang. Anh không sợ ư?

- Không, anh Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích, - Pô-pê-rét-snui cố xua nụ cười sung sướng làm khuôn mặt anh rạng rỡ.

- Đúng thế chứ?

- Đúng thế, Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích.

- Anh sinh ra từ một hạt giống tốt... Còn anh, La-đô, tôi khuyên anh xúc tiến việc này. Nếu anh nhổ vào một đốm lửa, anh sẽ dập tắt nó, nếu anh thổi vào nó, nó sẽ bùng lên thành một ngọn lửa... Hãy thổi đi. Chúng mình tin ở câu, Pô-pê-rét-snui.

... Sắp đến ngày lễ, báo “Ánh sáng rừng tai-ga” đăng một bài nhan đề: “Một mầm mống của chủ nghĩa cộng sản”. Người ta nói đến kế hoạch bảy năm, đến sự hăm hở chung trong thời đại chúng ta, đến ngọn lửa nhiệt tình mà các kế hoạch vĩ đại nhen lên trong lòng những người dân Xô-viết. Nhưng vấn đề mấu chốt của bài báo ngày hôm sau làm đầu đề cho các câu chuyện ở các nhà ở, trong các công trường đá, trên ô-tô-buýt và trong các cửa hàng: A-lếch-xan-đrơ Pô-pê-rét-snui đã từ giã các bạn trẻ nổi tiếng của anh để đến làm ở một đội lạc hậu. Tác giả gọi hành động đó là một sáng kiến cao thượng, là mầm mống của chủ nghĩa cộng sản và kêu gọi theo gương anh. Những độc giả suy nghĩ thâm trầm đắm mình vào những ước đoán:

- Anh ta bất hòa với chú em đã lừa dối ông anh trong lúc nằm chữa bệnh.

- Không phải, anh ta muốn được danh hiệu Anh hùng.

Những người biết rõ A-lếch-xan-đrơ Pô-pê-rét-snui, và đã làm việc với anh thì chỉ khoát tay ngạc nhiên. Và lúc thông báo của công trình đào đất công bố: đội của Bô-rít Pô-pê-rét-snui được xếp vào loại nhất, còn đội mà A-lếch-xan-đrơ Pô-pê-rét-snui vừa mới nhận chỉ huy không được nhắc đến, thì việc đó có hiệu quả như một tiếng sét.

- Anh ta chưa lại sức, - người này giải thích, thông cảm.

- Anh ta quan trọng hóa bản thân, - kẻ khác khẳng định với sự vui mừng ác ý.

Nhưng số đông im lặng, chờ đợi.

Vào giữa mùa hè, một cơn nắng dữ dội gieo tai họa trên dòng sông Ôn.

Một đám cháy rừng phát ra cách công trường không xa. Trong không khí yên lặng và nóng như đốt, khói là là trên mặt đất, lan theo những con đường của thành phố đang xây dựng, tràn ngập các công trường đá và các công trường khai quật, bay trên mặt nước thành những đám mây lười biếng. Mặt trời mọc sau mồm Đầu bò, to tướng và đỏ như máu. Nó leo dần lên đỉnh đầu thành một chiếc đĩa nhọt nhọt, có đường viền rõ nét. Đến trưa, khói trở nên ngột ngạt, cay cả mắt, rát cả cổ.

Nó gây khó khăn nhất cho những người thợ máy đào và máy ủi, thợ nề và tài xế đang bắt đầu làm một con đập và chuẩn bị xây dựng một chiếc cầu, để nắn dòng sông Ôn lại, bắt nó chảy về bên phải cái đập và những chiếc tuyéc-bin của nhà máy thủy điện tương lai. Ở đó, trong khu vực dưới chân lèn Kỳ diệu, những đợt không khí đem theo những đám khói dày đặc đến, đôi khi bắt người ta phải thở qua một miếng vải ướt.

Theo sự giới thiệu của Pê-tin, việc chỉ huy khu vực quan trọng này được giao cho người kỹ sư đoàn viên thanh niên cộng sản Mác-cơ A-rô-nô-vích Béc-sát-xki. Anh đặt văn phòng trong một toa xe của những người lái máy kéo sống lưu động vào những ngày mùa màng bận rộn nhất. Tất cả nhân viên hành chính của anh chen chúc trong đó. Còn anh, đi giày leo núi to tướng, mặc soóc, bộ tóc dày màu hung bọc trong một chiếc mũ-soa buộc góc, một chiếc xác-cốt đựng các giấy tờ cần thiết mang trên vai, suốt ngày chạy khắp các công trường đá đi-a-ba và công trường cát, đứng trên đập cao, chăm nom công việc. Chính ở đó anh phải giải quyết mọi vấn đề ngay tại chỗ. Anh làm việc say mê đến nỗi tiếng nói phấn khởi của anh hình như cùng một lúc vang lên ở nhiều nơi.

Lúc vụ cháy rừng đã giảm và khói đã loãng, xe có thể chạy giữa ban ngày không phải bật đèn, thì một tai họa khác lại giáng xuống chiếc đầu bù xù của người chỉ huy công trình trẻ tuổi: cơn lũ mùa hè. Người ta biết rằng những con sông Xi-bi-ri bắt nguồn từ những đỉnh tuyết của dãy Xai-an, nước dâng lên cao về mùa hạ. Điều này đã được dự kiến trong chương trình công tác, nhưng Béc-sát-xki, sinh trưởng ở những nơi về mùa hè nước sông hạ xuống hoặc khô hẳn, lạ lùng và hoảng hốt lúc dòng sông Ôn, dưới ánh nắng gay gắt, vốn chảy đã nhanh nay lại chảy nhanh hơn, và mực nước dâng lên rõ rệt.

Lao đi với một tốc độ hơn sáu mét giây, nước sông xông vào con đập nhô ra giữa dòng, nó chạm phải lớp đá đi-a-ba ốp ngoài, tan ra, kêu róc rách, rồi luyến tiếc quay đi, đùa giỡn với những thân cây của những bè gỗ bị vỡ như những que diêm.

Đứng trên đập, Mác-cơ Béc-sát-xki nhìn dòng sông nổi giận với một vẻ ngao ngán. Hơn ai hết, anh biết những khối đá đi-a-ba to lớn còn chống nổi những sự xô đẩy mạnh hơn nhiều. Tuy nhiên khi dòng sông gầm lên và đất rung dưới chân anh, anh cảm thấy lo ngại. Và anh ngạc nhiên thấy một người đi câu râu xồm, bóng dáng in trên nền khói lò mờ, ngồi ở cuối đập, trên dòng nước cuộn cuộn chảy, luôn luôn giật được những con cá lóng lánh.

Không phải con đập làm cho người chỉ huy công trình lo lắng. Sau con đập đó, người ta sẽ xây một chiếc cầu cột bằng thép, từ đó năm sau, người ta

[29]

sẽ tiến hành việc nắn dòng sông. Phải làm những kêt-xon và thả xuống đáy sông. Người kỹ sư nghĩ đến những sự cố gắng phi thường, khối lượng nhân, tài, vật lực to lớn cần cho công trình nguy hiểm đó. Một sai lầm nhỏ, một sơ suất nhỏ cũng có thể gây nên thiệt hại lớn trong những con lũ như thế này.

- Dù sao cũng là một sức mạnh khủng khiếp! - Anh nói to, ngạc nhiên trước sự nổi loạn của dòng nước.

Người đi câu ngồi dưới chân anh không quay lại. Im như một pho tượng, ông ta tập trung sự chú ý vào công việc, chỉ có chiếc cần câu là động đậy.

- Những dòng sông của bác hỏng lắm, - người kỹ sư nói. - Cái cảnh hỗn loạn này đến bao giờ mới hết?

Người đàn ông kéo cần câu, một con cá bằng bàn tay đang giãy đành đạch. Ông cặp chiếc cần câu bên vách, thông thả gỡ con cá ra, rồi thả xuống xoáy nước.

- Bác làm gì thế? - Béc-sát-xki sừng sốt hỏi.

- Để cho nó lớn, - người đàn ông trả lời. Ông ta quay lại, nhìn người hỏi chuyện, từ những chiếc giày đi núi và đôi chân gầy đến bộ mặt đỏ, đẫm mồ hôi, rồi nói thêm, nụ cười ẩn sau bụi râu rậm: - Còn cái cảnh hỗn loạn này, nó sẽ kéo dài cho đến lúc tuyết tan hết và lưu lượng các con suối trở lại bình thường.

Ông ta móc một con giun, nhỏ nước miếng vào và vớt lưới câu ra ngoài lớp bọt. Người kỹ sư có đủ thì giờ để nhận thấy con mắt của ông ta đục ngầu,

mí mắt đỏ ửng, bàn tay to tướng, run run, và hơi thở sặc mùi vốt-ca. “Nếu ông ta mà ngã xuống đây thì chỉ có chết thôi!”

- Bác công dân ơi, bác có biết người ta cắm câu cá ở đây không? - Béc-sát-xki nói, nhưng không chắc ở lời mình lắm.

- Ai cắm? Theo luật nào? - Người râu xồm không thèm quay đầu lại. - Được phép câu khắp nơi, chỗ nước chảy cũng như chỗ nước tù, trừ những nơi do các Xô-viết địa phương qui định không được câu. Luật pháp đã nói thế, chàng trẻ tuổi ạ! - Ông ta kéo cần câu lên, thay mồi như không có gì xảy ra.

Chàng trẻ tuổi! Quá lắm rồi đấy.

- Này, công dân! Tôi là kỹ sư, tôi chịu trách nhiệm về các công trình ở khu vực này. Tôi ra lệnh cho bác rời khỏi đây lập tức. Hiểu không? Các công trình quan trọng đang tiến hành. - Người đi câu vẫn không động đậy. Béc-sát-xki nổi giận. - Bác có đi đi không, hay là tôi gọi người gác bây giờ...

- Cái bà kia à? - Người râu xồm hát đầu về phía toa xe, ở đó một người đàn bà đã có tuổi đang ngồi khâu trên bậc toa. Một khẩu súng dựa vào thành xe. - Anh hạ lệnh cho bà ta đuổi tôi à? Thử xem. Hay đấy.

Người đi câu đứng thẳng dậy và nhìn xuống thân hình cân đối của người kỹ sư. Trong lúc Béc-sát-xki đang tìm một lời thật nghiêm khắc để mắng kẻ vô lễ, thì ông ta bình tĩnh hỏi, với sự dịu dàng độ lượng:

- Tốt hơn hết là nói cho tôi biết các anh định nắn dòng sông như thế nào? Bằng phương pháp của công binh à? Nhưng như vậy thì tốn công vô cùng! Vả lại sông Ôn không để cho làm như thế. Anh hãy trông kìa!

Người râu xồm nói rất nghiêm túc, rất tự nhiên, đến nỗi Béc-sát-xki không cảm thấy ngạc nhiên trước sự hiểu biết về thủy lợi của ông ta.

- Không, - anh ân cần trả lời. - Chúng tôi sẽ kéo dài con đập ra hai mươi mét nữa rồi làm cầu chắn.

- Với những két-xon?

- Tất nhiên.

- Những két-xon... Các anh đã lường trước việc đó sẽ ra sao với độ sâu này chưa? Hai giờ xuống, hai giờ làm việc, hai giờ lên... Một ngày làm việc hai giờ, dưới một áp suất rất lớn. Và con sông, anh xem? Cứ mỗi giờ nước lên một mét năm mươi... - Người lạ mặt nói thong thả, tay cuộn dây một cách chăm chú.

- Tôi biết, nhưng hiện nay kỹ thuật không biết phương pháp nào khác nữa,
- Béc-sát-xki trả lời với một sự kính nể tự nhiên đối với con người hôi mùi cá, mồ hôi và rượu vang nhạt.

- Kỹ thuật biết, nhưng khôn thay, các anh lại không biết, - người râu xồm nói, rồi ngồi xuống một tảng đá lớn và ra hiệu Béc-sát-xi làm theo. Béc-sát-xki vâng lời. - Anh có giấy và bút chì trong xác-cốt không? - Người kỹ sư lấy một quyển vở, một cái bút máy và đưa cho người lạ mặt. Mặc dầu tay run, ông ta bắt đầu vẽ một bản sơ đồ chính xác...

- Mác-cơ A-rô-nô-vích có điện thoại! - người ta gọi trong xe.

- Mác-cơ A-rô-nô-vích, anh không nghe ư? Người ta đang hỏi anh đây, - một cô gái cầm một lá cờ để điều hành luồng xe tải nói.

- Mác-cơ A-rô-nô-vích có lẽ là anh, - người râu xồm mắt vẫn không rời bản vẽ nói. - Anh còn chờ gì mà không trả lời họ đi.

- Tôi là Béc-sát-xki, Mác-cơ A-rô-nô-vích Béc-sát-xki, kỹ sư, - người chỉ huy công trình nói với sự kính trọng tối đa, rồi anh đưa tay lên miệng làm loa, hướng về chiếc xe gọi: - Tôi không có nhà. Tôi đi văn phòng giám đốc, nửa giờ nữa mới về.

Người râu xồm nói:

- Những kết-xon, không phải là tốt đâu. Người ta làm cầu ở Xta-rô-xi-biéc-xơ mất bao lâu? Hả? Các anh cũng vậy, với những kết-xon thì có mà đến tét...

- Chính tôi bây giờ cũng mới nghĩ đến điều đó. Nhưng giải pháp...

- Giải pháp... - Người lạ xé tờ giấy trong quyển vở và chỉ vào sơ đồ. - Đây: neo sà-lan hoặc bè vào chỗ này cho thật chắc, từ đó thả xuống nước các ống bằng bê-tông đường kính một mét, hàn hoặc dùng bù-loong siết lại với nhau, thả xuống tận đáy. - Ngón tay chỉ trên sơ đồ, người râu xồm trình bày với sự vững vàng của một giáo sư tin chắc đang được chăm chú nghe. - Đây là những chiếc máy rung đồng bộ rất mạnh. Phải hai hoặc ba máy mới đẩy được những ống bê-tông xuống tận nền đá, rồi cho một chiếc khoan lớn xuống khoan nền đi-a-ba. Đổ bê-tông vào lỗ. Thế là được một trụ cầu bằng bê-tông, không phải dùng kết-xon, không phải đắp đập tát nước. Thế nào?

Thật là rõ ràng và đơn giản. Đơn giản đến mức Béc-sát-xki ngạc nhiên tại sao mình không nghĩ ra. Một sự gợi ý ghê gớm. Tiết kiệm được cả triệu đồng! Lợi được bao nhiêu là thời gian! Bao nhiêu là thời gian!

- Ác liệt! - Bằng ngôn ngữ của thời học sinh, người kỹ sư biểu lộ sự thán phục cực độ của mình.

- Mác-cơ A-rô-nô-vích, có điện thoại!

- Mác-cơ A-rô-nô-vích! Anh vẫn không nghe à? - cô gái cầm cờ gọi.

- Để cho tôi yên! - người kỹ sư để tay lên miệng làm loa, nói. - Tôi vẫn nghe bác, tôi vẫn nghe đây, - anh sốt ruột giẫm chân, nói với người râu xồm.

- Hết. Anh hãy xoay trở lấy với sơ đồ này, - người râu xồm đưa cho anh tờ giấy, rồi lặng lẽ thu xếp cần câu bỏ vào túi bằng vải. Ông kéo dưới nước lên một xâu cá nặng và đưa cho Béc-sát-xki: - Cầm lấy, cho anh để làm kỷ niệm.

Người thanh niên cầm lấy những con cá còn ngáp, và đưa bàn tay còn lại sờ túi.

- Tốt quá... Chỉ thua món bột nấu với sữa đặc mà người ta đã chúng tôi ở căng-tin. Nhưng, có lẽ... tôi không mang theo tiền.

- Được rồi, tôi chờ... Anh nợ tôi năm cô-pếch.

- Mác-cơ A-rô-nô-vích, người ta sẽ “không để cho anh yên” được đâu! Thủ trưởng của anh, đồng chí Nát-tô-tsi-ép gọi. Ông ta đang nổi cơn thịnh nộ đấy.

- Xin lỗi. Tôi đi một phút thôi. - Một tay cầm bản vẽ, một tay xách cá, Béc-sát-xki nhảy từ tầng đá này sang tầng đá khác, len lỏi giữa những chiếc xe tải, chạy về văn phòng. Anh lao vào trong toa xe, vồ lấy máy, và không chào Nát-tô-tsi-ép, anh truyền đạt tiếng được tiếng được tiếng chẳng đề nghị của người đi câu mà anh gọi là một thiên tài.

- Ô là là! Mác-cơ A-rô-nô-vích ơi, thật là một bản hòa tấu kỳ lạ, - tiếng giễu cợt ở đầu dây trả lời. - Mình chỉ nắm được chủ đề thôi, nhưng còn mờ nhạt. Này, con ơi, lại đây nhé, cậu và thiên tài của cậu. Có chuyện khác.

Câu chuyện mùa đông năm ngoái không làm hại quan hệ của họ: Nát-tô-tsi-ép, mặc dầu bản án kỷ luật đang nằm trong hồ sơ của anh, vẫn có thiện cảm đối với Béc-sát-xki, một con người ồn ào và hăng hái.

Béc-sát-xki nhảy ra khỏi toa xe. Sự va chạm làm đứt dây, những con cá to hình búp măng rơi tung tóe trên cát. Mũi đất nhô ra giữa sông, những chiếc xe tải rầm rĩ vẫn in hình trong khói, nhưng không thấy người đi câu đâu nữa. Những người lái xe, người gác, cũng như cô gái cầm cờ, không ai nhìn thấy ông ta lần đi khi nào. Ông ta biến đi cũng như hiện ra, lạ lùng, đột ngột như

một ảo ảnh. Việc xảy ra giống như một giấc mơ, mặc dầu mấy con cá đang giẫy trong cát và bản vẽ đang trong tay Béc-sát-xki.

Sự gợi ý của người lạ mặt rõ ràng đến mức vừa mới nhìn qua Nát-tô-tsi-ép đã thấy ngay tất cả giá trị của nó.

- Thật là lấu lỉnh, - anh nói và đứng dậy đi lại trong phòng. - Lấu lỉnh căn bản như Ông cụ hay nói. Nhưng cừ thật, Mác-cơ A-rô-nô-vích ạ! Và, xem đây, nét vẽ thật vững vàng, thành thạo! Không còn nghi ngờ gì nữa, đây là một nhà thủy lực học đặc biệt giỏi về xây dựng cầu. Một sự bí mật thật sự. Cho, rồi biến đi luôn. Thậm chí không ký tên... Lạ thật... Tại sao cậu lại để sống ông ta? Ít ra thì cậu cũng phải hỏi tên ông ta chứ!

- Tôi còn chưa kịp trả tiền cá cho ông ta. Ông ta còn cho tôi nợ...

- Năm cô-pếch? - Nát-tô-tsi-ép kêu lên và không đi quanh phòng nữa. - Một người mạnh khỏe, to lớn, mắt xanh, râu xồm.

- Anh biết ông ta à?

- Cậu nợ mình một chai cô-nhắc và mẩn thẩn. Đồng ý không? Ở khu “Ấn Độ” có một bà làm bếp giỏi không ai bằng thường làm món đó... Đó là Đi-u-giép, thợ máy của nông trang “Người thợ cày đỏ”... Ông ta hôi mùi vốt-ca à? Đúng là ông ta rồi. Mình tha cho cậu. Thế là cậu đã gỡ được bí mà không khó nhọc lắm. - Nát-tô-tsi-ép đi lại trong phòng. - Một bàn tay nghề nghiệp... Bản vẽ này nói lên điều đó. Còn gì nữa? . Chúng tôi đã đi săn với nhau. Ông ta bắn rất giỏi, nhưng lúc ông ta cầm súng hay cầm cần câu, tức là ông ta đã say. Bắn hay câu được con gì, ông ta cũng bán với giá năm cô-pếch cho người mà ông ta ưa... Nay, ông ta còn vẽ những véc-tơ...

Ngày hôm sau, Nát-tô-tsi-ép và Béc-sát-xki đem trình ý kiến ấy cho Pê-tin. Anh cầm lấy bản vẽ mà Béc-sát-xki đã hì hục vẽ đêm qua, xem xét nó mà không cần lời chú giải và đứng ngẩn người ra, Nát-tô-tsi-ép cho là như vậy.

- Rất lạ! - anh ta như nói một mình. - Hơi ấu trĩ, tất nhiên, nhưng đúng về căn bản. - Nheo mắt nhìn Nát-tô-tsi-ép, ông nói: - Tôi vẫn nói Mác-cơ A-rô-nô-vích là một kỹ sư có tài, đầy tương lai. Tôi nghĩ rằng lần này thì anh đồng ý chứ, anh Xác-cô I-va-nô-vích.

- Tôi không phải là tác giả, - Béc-sát-xki nói, mặt đỏ ửng đến mức không thấy được những vết tàn hương. - Tôi chỉ chép lại bản vẽ.

- A! - Pê-tin nói giọng không để lộ tình cảm. Nhưng Nát-tô-tsi-ép chú ý

đến từng cử chỉ nhỏ, từng giọng nói của anh ta và cho rằng anh ta đang cố che giấu một sự lo lắng. - Vậy ai là tác giả? - Pê-tin hỏi với sự lạnh nhạt quá đáng.

- Một thiên tài, phải nói như vậy... - Béc-sát-xki phấn khởi giải thích. - Ông ta cả ngày ngồi câu trên đập...

- Đó là Đì-u-giép, - Nát-tô-tsi-ép ngắt lời, nhìn thẳng vào cặp mắt đen của Pê-tin. Sự căm hờn tàn khốc của anh đối với con người lãnh đạm và khó hiểu đó gợi cho anh ý nghĩ rằng Pê-tin đang bị một cái gì đó của bản đồ án hoặc tác giả của nó làm rối trí. - Ông ta tên là Đì-u-giép, - anh nói tiếp. Với sự đắc thắng, anh nhận thấy mí mắt màu nâu sẫm của người đối thoại với anh rung rinh trên bộ mặt bình thản.

- Đì-u-giép? - Pê-tin nhắc lại với giọng thản nhiên. - Đì-u-giép là ai? Anh ta làm gì?

- Ông ta là người địa phương. Một người thợ máy của nông trang. Ông ta ngồi câu trên đập... Anh cứ tưởng tượng ông ta vẽ bức vẽ này chỉ trong năm phút, kê trên chiếc xác cốt của tôi...

- Anh thợ máy ấy tên là gì? - Pê-tin sốt sắng hỏi, nhưng rồi hình như anh đổi ý kiến ngay và xóa câu hỏi bằng một giọng lạnh tanh: - Dù sao thì cũng chẳng cần. Để cái này đây. Tôi sẽ suy nghĩ, hỏi ý kiến các đồng chí.

- Nhưng cần gì nữa! - người kỹ sư trẻ kêu lên.

- Mác-cơ A-rô-nô-vích thân mến, tôi là kỹ sư của nhà trường Xô-viết. Tôi là người cộng sản, - Pê-tin nói với một giọng độ lượng. - Tôi không có quyền bỏ cái gì, - nhìn Nát-tô-tsi-ép, - cũng như chấp nhận cái gì, - nhìn Béc-sát-xki, - mà không suy nghĩ chín chắn, cân nhắc thiệt hơn, hỏi ý kiến các bạn đồng nghiệp. - Kiên quyết gạt bản vẽ cuộn lại sang một bên, anh ta quay sang Nát-tô-tsi-ép: - Tóm lại, anh Xác-cô I-va-nô-vích, không may mà tôi lại đúng lần nữa. A-léch-xan-đơ Pô-pê-rét-snui không đạt định mức bình thường, đừng nói gì đến những điều giao ước! Một sự nhục nhã! Hôm trước, tôi tiếp một nhà báo đến phỏng vấn, và câu hỏi đầu tiên của anh ta dành cho Pô-pê-rét-snui nổi tiếng. May mà chúng ta có hai Pô-pê-rét-snui và người em là một người phải chăng, không ngông nghênh. Đó là hậu quả khi để tình cảm thắng tính toán. Vào thời đại tên lửa, người kỹ sĩ đánh kiếm không chỉ là buồn cười mà còn đáng thương hại nữa... Tính toán, chỉ có thể thôi! - Pê-tin đứng dậy. - Để bản vẽ đây, tôi sẽ nghiên cứu.

Mấy lâu nay, ngôi nhà số 2 phố Bờ sông rất trật tự.

Gian phòng của Pê-tơ-rô-vích cạnh nhà để xe có một đôi vợ chồng đã lớn tuổi: người chồng đứng đắn, ân cần, khôn ngoan, lái xe cho ông giám đốc. Người vợ cũng đứng đắn, ít nói, chăm chỉ dọn dẹp nhà cửa, nấu ăn, giặt giũ... Tóm lại, bây giờ chính chị cai quản cái gia đình đàn ông này trước đây do Pê-tơ-rô-vích quản được chẳng hay chớ, nhưng rất ồn ào phải dùng đến nhiều tiếng cười và sự đùa cợt.

Hai vợ chồng là những người lương thiện và trung thực. Vợ Lít-vi-nốp, bà Xtê-pa-ni-đa Ê-mê-li-a-nốp-na, đến chơi ở công trường, mền họ ngay. Nhưng Lít-vi-nốp lại tiếc anh chàng Pê-tơ-rô-vích vui tính, vô lo và láu lỉnh. Ngôi nhà mà từ nay, đồ đạc được xếp đặt ngăn nắp không hấp dẫn ông nữa. Nó làm ông buồn, còn đôi vợ chồng siêng năng lại gây cho ông một sự giận hờn âm thầm, mà chẳng có lý do gì cả.

Tại sao? Tóm lại, việc gì đã xảy ra? Người lái xe này thay người lái xe khác. Những người trung thực chăm sóc cuộc sống cho ông. Đến tuổi ông, một chi tiết nhỏ của cuộc sống gia đình cũng quan trọng. Ông chẳng đã nói đùa rằng Pê-tơ-rô-vích như là một thứ Tây Béc-lin, một tàn dư của cuộc chiến tranh vừa qua đó ư? Và anh đã rời bỏ ông hoàn toàn theo ý thích của anh với thái độ tốt đẹp, không oán trách nhau. Vậy là thế nào, giai cấp công nhân? - nói theo từ ngữ vốn ưa thích của Xtê-pa-ni-đa Ê-mê-li-a-nốp-na.

Lít-vi-nốp tự hỏi như vậy vào một buổi chiều mùa hạ, lúc ngồi trên bậc hiên, là nơi một ngày nào đó từ đây người ta sẽ bước xuống biển còn giờ đây nó vẫn là một bãi cỏ um tùm. Không quay lại, ông hình dung chị vợ của người lái xe đeo tạp-dề hồ cứng đang dọn bàn. Bỗng ông nghĩ: “Từ khi lấy vợ, Pê-tơ-rô-vích của mình đã trở nên thế nào?”. Rồi ông tự mắng mình: “Mình rắc rối thật. Cậu ta là con mình, cháu mình à? Một người chín chắn, lanh lợi không ai bằng, vua lợi dụng...”

- Bác Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích, mời bác lại ăn, - tiếng của người phụ nữ êm ái, nhưng dứt khoát.

Một chiếc khăn trải bàn trắng, một bộ đồ ăn sáng loáng... Phuộc-sét và dao các loại, thứ nào để vào chỗ ấy. Đĩa bánh được phủ bằng một chiếc khăn con. Bình vốt-ca đang bốc hơi: nó vừa lấy trong tủ lạnh ra. Chiếc cốc pha-lê

lóng lánh màu xanh. Ngay cả hộp vi-ta-min cũng được đặt vừa tầm tay. Nhưng ông không đói cũng không khát. Sau khi đã ăn mỗi thứ một tí, Lít-vi-nốp vò khăn ăn, rồi đứng dậy.

- Sao thế? Bác không ăn gì cả? Bác Xtê-pa-ni-đa Ê-mê-li-a-nốp-na sẽ mắng cháu không chăm sóc bác, - người phụ nữ nói với vẻ trách cứ. - Bác phải đến chỗ bác sĩ khám đi thôi. Làm việc như bác mà ăn không ngon là bất bình thường rồi. Vào lứa tuổi của bác!

Vào lứa tuổi của ông! Không cần phải nhắc ông. Ông đã cảm thấy sức nặng của năm tháng. Sự mệt mỏi về ban đêm ấy! Hơi thở hỗn hển ấy! Hết ngày làm việc, nằm dài ra, như bè gỗ thả xuống nước... Tuổi tác! Tuổi tác là cái gì? Mệt mỏi chút ít thế thôi... Có hề gì! Nấn xong sông Ôn, công việc khẩn cấp hoàn thành, mình sẽ cùng Xtê-pa-ni-đa Ê-mê-li-a-nốp-na đến Ki-xlô-vốt-xơ. Tha hồ không khí trong lành! Những bọt nước ấy cù vào người anh. Và thế là mọi sự lại tốt đẹp.

Ông ra sân, bực bội đi quanh chiếc ghê dài làm theo sự gợi ý của ông và ngồi xuống. Ngày viêm nhiệt đang tàn. Mặt trời chỉ còn chiếu trên những ngọn cây thông nhọn cao nhất. Hoàng hôn xanh và ẩm từ rừng tai-ga đi ra. Lít-vi-nốp nhớ lại rằng có một sự kiện ghê gớm nhất của đời ông cũng xảy ra vào một buổi chiều trời nóng như hôm nay, khi mỗi vì sao đã lấp lánh trên nền trời rõ như một đồng bạc. Những chiếc xe tăng Đức cán nát cánh đồng lúa mì chín độ. Những phát súng chống tăng ngăn gọn vang lên quanh quất. Nước sông Đơ-ni-ép tung tóe khi chảy qua cánh cửa đập, lấp lánh trước ánh mặt trời sắp lặn như thủy tinh nóng chảy. Và tiếng nước ấy, hiền hòa, đều đặn, mà ông đã biết từ thời thơ ấu, giống như hơi thở êm đềm và lạnh mạnh của nhà máy thủy điện trên sông Đơ-ni-ép: Sĩ quan công binh Lít-vi-nốp cùng với các chiến sĩ của mình đã cay đắng rút lui trên hàng trăm ki-lô-mét, không sợ những tiếng nổ rất gần của trọng pháo bằng sợ tiếng rì rào phẳng lặng đã hòa vào những năm đẹp đẽ nhất của đời anh. Anh là người đã xây dựng đập nước kỳ diệu này, anh là người biết rõ nó như một ngôi nhà tự tay anh dựng lên, anh lại phải tham gia vào sự phá hủy nó để cho niềm kiêu hãnh của Tổ quốc đừng trở thành một chiến tích của bọn Hít-le.

Với trạng thái của một con người bị hôn mê đè lên trong cơn ác mộng. Lít-vi-nốp chỉ cho các chiến sĩ những điểm yếu nhất của đập nước và ra lệnh nổ mìn. Lúc đất rung lên, những mảnh vỡ bắn tung ra từ nhiều nơi cùng một lúc và nước, ngạc nhiên được tự do đột ngột, hình như ngập ngừng trong giây lát trước khi lao qua các lỗ vỡ với tiếng reo hò hoan hỉ, Lít-vi-nốp không quay đầu nhìn lại, bước theo đơn vị rút lui. Cát ẩm phát ra tiếng rào

rào mềm mại dưới bước chân người. Rồi đế giày vang lên trên nền đường rải nhựa ướt đẫm sương chiều. Mặt trăng lên, mỏng manh, tưởng như nó cũng bị nổ vỡ. Sông Đơ-ni-ép đã lùi xa, nhưng Lít-vi-nốp vẫn như trong mơ, tai vẫn đầy tiếng gầm ma quái của nước được giải phóng. Và không hiểu vì sao tự nhiên anh nghĩ đến nhà bác học già đã đứng trên bờ hăm lao mình xuống dòng sông Đơ-ni-ép lúc chìm xuống nước những hòn đảo, nơi xưa kia tập trung những người Cô-dắc Da-pô-rô-giơ. Anh thanh niên Lít-vi-nốp coi đó là một thứ chủ nghĩa dân tộc mê muội tai hại, một sự đại dột của người già. Bây giờ thì anh hiểu ông già ấy! Nhà máy thủy điện trên sông Đơ-ni-ép bị tàn phá! Anh đã tham gia vào sự tàn phá đó. Quân Đức đã giày xéo lên U-cra-i-na bên Tả ngạn... Sống? Để mà làm gì? Có lẽ, cứ như nhà bác học kia, sau khi hoàn thành cái mệnh lệnh khủng khiếp nọ, cứ đắm đầu xuống sông, để khỏi thấy gì nữa, khỏi biết gì thêm, lại chẳng hay hơn sao? .

Cứ thế anh bước đi với đôi giày vải rách qua những cánh đồng lúa mì tàn phá, nơi chiến tranh đã để lại nhiều dấu tích. Sự im lặng chỉ bị tiếng súng phòng không chói tai làm đứt quãng. Những chiếc xe tải đầy bụi, chở vật liệu, chạy theo những cự li không đều. Các chiến sĩ công binh bước đi nặng nề, xềng va vào báng súng. Sau họ, tiếng trọng pháo vẫn đuổi theo: nhiều đơn vị còn đánh nhau trong lưu vực sông Đơ-ni-ép để yểm hộ cho cuộc rút lui. Ánh lửa của các đám cháy đỏ rực trên nền trời xung quanh... Lít-vi-nốp nghiêng răng: “Thật ghê tởm, tất cả đều sụp đổ! Giá mà một viên đạn rơi trúng đầu mình. Thà là chết đột ngột, còn hơn là thấy con đường dẫn vào nội địa dọc những cánh đồng lúa mì bị xéo nát này...”

Lít-vi-nốp không biết mình rơi vào tâm trạng chán nản bao lâu. Anh cũng chẳng buồn ngoái cổ lại lúc một chiếc xe chạy đến ngang anh, điều chỉnh tốc độ để đi theo anh.

- Đồng chí thiếu tá, - tiếng nói tiếp theo sau một tiếng còi. Lít-vi-nốp giật mình. Giọng nói trẻ và kiên quyết. - Mời đồng chí lên xe, tôi đưa đồng chí đi.

- Đi đâu? - Lít-vi-nốp ngược cặp mắt ngây dại, nhìn chiếc xe bóng loáng, còn mới nguyên.

- Đi đến nơi nào tùy thiếu tá, - tiếng nói yêu cầu của người lái xe vang lên. Anh ta đã dừng xe lại. Lít-vi-nốp ngạc nhiên bước lên xe như một cái máy. Trong xe sự mát mẻ mùi ét-xăng, mùi táo và mật ong. Thật vậy, trên chiếc ghế ở phía sau, có một túi táo to đang lắc vì xe xóc. Những dòng mật ong từ một chiếc xô trắng men chảy ra.

- Có lẽ đồng chí đói? Tôi cam đoan rằng đồng chí ăn tối chưa no.

“Ăn tối... Hăn điên à?” Lít-vi-nốp sừng sốt nhìn người lái xe. Không cao, người chắc nịch, nước da tươi, lông mày đen, anh con trai này còn rất trẻ, tay lái chắc. Khuôn mặt tròn trĩnh của anh ta trông vẻ khỏe mạnh. Đây là bộ mặt vui vẻ đầu tiên mà anh gặp trong những ngày bị thảm này.

- Cậu ở đâu đến?

- Ở Lơ-vốp, - người lái xe nói, như thể người ta nói “ở làng bên cạnh” vậy.

- Chiếc xe của ai?

- Của đồng chí, thưa đồng chí thiếu tá.

- Hà? . . Cậu lừa tôi đấy à?

- Không. Nó chẳng phải của ai cả. Đồng chí vừa mới trưng dụng đấy. - Đôi mắt to của anh ta vẫn lóng lánh lộ vẻ tinh nghịch mặc cho những khẩu pháo đang gầm khắp nơi, những ánh sáng xanh nhợt và đỏ ngầu đang nhảy trên cánh đồng bị xích xe tăng nghiền nát, những đơn vị bộ đội mệt vì nắng, vì bụi và lo âu đang rút lui.

- Cậu có giấy tờ không?

- Có chứ! Thời buổi này, thà mất đầu còn hơn mất giấy, - anh thanh niên nói, mắt nháy một cách ý nghĩa.

Giấy tờ hợp lệ và chủ nhân của chúng được thiếu tá, rồi cả đơn vị, sau này gọi là Pê-tơ-rô-vích. Anh ta kể chuyện về mình, câu chuyện chẳng có gì lạ cả. Anh ta rời Lơ-vốp với thủ trưởng của anh ta, giám đốc một công ty nào đó. Một chiếc xe tải chở đầy tài sản của giám đốc chạy ở phía trước họ. Bom giội mỗi lúc một nhiều. Họ đã quen với điều đó cũng như với những xác ngựa dọc đường trương lên vì nắng, với những chiếc xe bốc cháy, với làng mạc bị thiêu trụi chỉ còn lại những bếp lò. Cách Đơ-ni-ép không xa, có tin đồn: mặt trận bị chọc thủng, xe tăng Đức sẽ đuổi kịp họ, nếu không vượt lên trước... Thật là kinh khủng. Họ vô đơn chí, đường lại bị nghẽn. Định đi đường vòng, Pê-tơ-rô-vích từ trên cao lao xuống, chiếc xe lăn hai vòng rồi nằm ì ra. Những người trên xe không ai việc gì cả.

Ông giám đốc hoảng sợ không muốn chờ cho người ta dựng chiếc ô-tô dậy. Ông bỏ xe của mình và leo lên chiếc xe tải. Các bạn thử nghĩ xem, bỏ cho bọn Đức một chiếc xe mới tinh như thế à! Một chiếc xe rất tốt, một kiểu xe đặc biệt làm cho tất cả lái xe ở Lơ-vốp phải thèm rỏ dãi! Không thể thế

được.

Pê-tơ-rô-vích chúc cho thủ trưởng của mình “cút xéo” được an toàn, rồi lẩn vào đồng lúa mì, sợ quân ta bắn vì nghi ngờ anh chạy sang hàng ngũ địch. Và lúc đoàn người buồn bã đã kéo đi, theo sau là những khẩu pháo bám bụi đầy đang vội vã chiếm lĩnh một tuyến phòng thủ mới, anh bèn lấy những chiếc sào làm thành một thiết bị, nâng được chiếc xe lên. Sau đó, để tránh gặp quân Đức, hoặc tránh bị quân ta bắn vì tưởng nhầm là đào ngũ, anh bèn lái xe về phía đông, chạy trên những cánh đồng, tránh mọi đường to, đường nhỏ. Anh nói về chiếc xe một cách âu yếm như nói về một con vật sống, anh tỏ sự khinh bỉ đối với thủ trưởng của anh, một kẻ mất tinh thần, anh coi chiến tranh là một điều xấu xa, ghê tởm và chẳng có gì là đặc biệt cả.

Cặp mắt đen của anh sáng lên tinh quái, anh kết luận:

- Đồng chí hãy cho chiếc xe của tôi và tôi nhập ngũ. Chúng tôi sẽ làm được việc, đồng chí sẽ thấy điều đó. - Rồi anh hạ giọng: - Tôi có một chiếc giăm-bông khoảng mười ki-lô-gam và hai chai nửa lít trong hòm ấy. - Im lặng một lát, anh thêm: - Tôi biết chụp ảnh và hát.

Anh khe khẽ hát với giọng trẻ con hát “Những người gặt lúa trên đồi”. Trong đêm tối bừng lên nhưng luồng ánh sáng, bài hát âm vang cũng huyền hoặc như tiếng một con chim ríu rít trên đồng lúa mì bị chiến tranh giày xéo...

Đêm nóng bức, ngọt ngào, đầy hương vị của mùa thu sớm, đặc biệt giống đêm rủ xuống Đíp-nôi-ác-xơ. Cũng như đêm hôm đó, giờ đây, một thứ ánh sáng yếu ớt tỏa trên nửa bầu trời và ở chân trời nhiều chấm sáng nhấp nha nhấp nhánh. Những thứ ánh sáng mờ nhạt đó không phải màu đỏ mà là ánh sáng phản chiếu trắng nhợt của đèn điện, và những phát súng của hậu quân được thay thế bằng những tia sáng xanh của ánh lửa hàn.

- Người ta nói rất đúng rằng tình bạn trong chiến tranh không bao giờ phai được, - Lít-vi-nốp nói to, đứng dậy, thở hắt hắt, rồi lại ngồi xuống. Như tất cả những cựu chiến binh, ông rất ghét chiến tranh, nhưng ông nâng niu những kỷ niệm của cuộc sống trên chiến trường...

Ban ngày, Pê-tơ-rô-vích đã gọi điện xin phép đến lấy đàn ghi-ta. Và đây, những năm dài sống chung bên nhau trong cuộc rút lui cay đắng từ sông Đơ-ni-ép đến sông Vôn-ga, rồi trong cuộc phản công, lặn lội qua biển bùn U-cra-i-na, trên những con đường làng Ba Lan, những con đường rất đẹp của Tiệp Khắc và những đường ô-tô chính của nước Đức, tất cả cái quá khứ đó sống lại trong ông. Tới cuối chiến tranh, trang bị kỹ thuật ở đơn vị của đại tá

công trình Lít-vi-nốp đã rất phong phú. Ngay các trung đội trưởng cũng đã có những chiếc xe tuyệt vời. Nhưng Lít-vi-nốp vẫn cứ tiếp tục đi cùng với thượng sĩ lái xe Pê-tơ-rô-vích trên chiếc xe “Em-ka” được quét sơn lốm đốm xanh sẫm và xanh nhạt trông giống như một quả dưa bở vừa chín vậy. Ông cứ đi như vậy, mãi cho đến khi tại một bến phà, chiếc xe đó bị trượt từ trên một chiếc phà của công binh xuống sông Ô-đe mới thôi. Nhưng từ khi chuyển sang đi trên một chiếc xe “Hoóc” chiến lợi phẩm sang trọng, họ vẫn thường thờ dài nhớ lại chiếc xe cũ: “Một chiếc xe tốt biết bao”...

- Bác Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích, bác có cần gì nữa không? Cháu đi ngủ đây.
- Người đàn bà nội trợ vừa nói vừa cười tạp-dề.

- Vâng. Chị cứ đi nghỉ đi. Chúc chị ngủ ngon, - Lít-vi-nốp trả lời, mặt tươi tỉnh lại.

... Ngay sau chiến tranh, kỹ sư Lít-vi-nốp được phong quân hàm cấp tướng, đi xây dựng lại nhà máy thủy điện trên sông Đơ-ni-ép. Sau đó, ông công tác trên nhiều công trường khác nhau ở miền Đông, miền Nam, miền Bắc. Pê-tơ-rô-vích vẫn lái xe cho ông, ở cùng nhà với ông, tận tụy vì ông. Anh ta là lái xe, là người thân tín, là người bạn của ông.

Trong số các nhà thủy lợi, Lít-vi-nốp nổi tiếng là một nhà tâm lý giỏi, có khả năng chinh phục những người bướng bỉnh nhất. Nhưng Pê-tơ-rô-vích, con người có tác phong của một con gấu linh lợi, thích một cuộc sống dễ dãi. “Mọi người đều học, trau dồi chuyên môn, tự bồi dưỡng, cậu cũng phải lợi dụng thì giờ rỗi rãi mà học đi chứ”. - Lít-vi-nốp nói. Và Pê-tơ-rô-vích trả lời: “Học mà làm gì? Học chăm thì cũng như uống nước trà đặc, hỏng da mắt. Cháu lấy bằng làm cái gì? Để đuổi ruồi à? Còn cái nghề lái xe, cháu vật ngã bằng tay trái bất kỳ người kỹ sư xuất sắc nào. Có đúng không?”. Đúng như vậy...

- Cậu có khỏe không? - Đó là những lời đầu tiên của Lít-vi-nốp lúc ông ở của cho Pê-tơ-rô-vích.

- Nhất thế giới! - Pê-tơ-rô-vích trả lời vui vẻ, chùi chân vào thảm cỏ, điều mà trước đây anh không bao giờ làm. Đưa con mắt tò mò nhìn quanh, anh hỏi: - Thế ở nhà ta yên ổn cả chứ? - Rồi anh đi qua gian phòng trên đôi chân ngắn ngủn. Anh dừng lại, thờ dài. - Trật tự và sạch sẽ!

Anh gầy đi. Chiếc áo vét-tông “ngày chủ nhật” cũ đã rộng ra. Sắc hồng trên khuôn mặt tròn trĩnh của anh đã nhạt đi và ngay cả nụ cười tinh quái cũng không còn phơn phơ nữa.

- Thế nào, làm lụng vất vả ở ga-ra mệt hơn là ngồi đọc tiểu thuyết phản gián trước cửa giám đốc chứ?

- Bác bảo ga-ra á: hai mươi chiếc xe! - Pê-tơ-rô-vích khinh bỉ nói. - Để mà đùa. Không nóng, không lạnh. Nhưng có Ma-ri-a Ph-li-pốp-na, vợ cháu... Nếu bác có một bà vợ như vậy thì bà ta sẽ làm bác hết thích tập tạ: cứ phải chịu nhịn thôi! - Anh ta cầm lấy ghi-ta mà người ta đã mang ở văn phòng đến cho anh, dạo nhạc mở đầu theo kiểu Di-gan và cất giọng tình cảm, mắt nhìn lên trần nhà:

Ôi! Vợ tôi không dịu dàng,

Làm tim tôi nát tan...

- Bác Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích, bác có vôt-ca không? - anh hỏi và đặt chiếc ghi-ta xuống đi-văng. - Không dám phiền bác, để cháu đi lấy. - Anh mở tủ đựng thức ăn và lùi lại vì ngạc nhiên: - Trời ơi, bao nhiêu là bát đĩa! Đập cả đời không hết!

- Rót cho mình với, uống cho vui, - Lít-vi-nốp vừa nói, vừa quan sát người khách của ông và tiếc cái thời chiếc tủ đựng thức ăn thấp bé của ông được giao cho anh chàng thanh niên thô lỗ nhanh nhẹn đó, chỉ chứa có vài cái đĩa và hai cái cốc. - Mình tin rằng vợ cậu chiều cậu như vậy thì cậu còn béo nữa.

- Bác đừng có chế nhạo cháu, bác Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích ạ! Muôc-ca chỉ biết làm bánh bột thôi, nhưng cô ta còn cho nhiều muối đến nỗi không ăn được.

Pê-tơ-rô-vích chuánh choáng, trong những trường hợp như thế anh có một lời nói “đặc biệt”.

- Cho phép cháu tặng bác một món quà nhỏ. - Anh chạy ra phòng ngoài, rồi trở lại với hai chai bia và một xâu cá khô.

Lít-vi-nốp nhìn món quà với cặp mắt dịu dàng. Đây là món ăn mà ông thích nhất từ trong chiến tranh.

- Giá mà có vài củ khoai tây lùi tro, chín vàng, ăn sào sạo nhỉ! Cậu nhớ không? - Ông vừa nói vừa mân mê con cá trong những ngón tay khỏe mạnh.

[30]

- Maordomus của bác có dự trữ được một ít nông sản hèn mọn ấy.

Họ đi vào bếp, và trong lúc Lít-vi-nốp khéo léo rửa cá và để từng sợi thịt cá lên đĩa, thì Pê-tơ-rô-vích cài những que diêm vào lỗ một cái bàn xát, cầm

những củ khoai tây không to lắm vào đó, rồi bỏ vào lò.

- Cậu sống thế nào?

- Như một người ngồi trên ổ kiến lửa, - Pê-tơ-rô-vích thở dài buồn bã. - Khi cháu lái xe cho bác, cô ta coi cháu là một người đầy tớ. Từ khi cháu làm thợ máy, được mọi người hoan nghênh, thì cô ta ví cháu như một cột mốc bên vỉa hè mà mọi con chó đều đến giơ chân sau lên. Chỉ là để quảng cáo mà thôi. Khi cháu ở gần nhà xe của bác, cô ta bảo là cái phòng của bọn đầy tớ. Gian phòng người ta cho cháu, cô ta cũng không vừa ý: một bà hàng xóm thì bản thủ, còn một bà nữa thì lắm mồm. Cô ta muốn ở một nhà riêng. Vậy đó.

- Đó phải chăng là mục đích của cậu hôm nay đến thăm mình? - Lít-vi-nốp cảnh giác.

- Quyết định của bác, cháu đã biết rồi: bác sẽ giao cháu cho các “bóng ma”. Cháu biết... - Pê-tơ-rô-vích quay về phía lò sưởi đang nổ lách tách, hít mạnh, ở đó một mùi thơm bay ra. - Chắc chín rồi..

Khoai đã chín, hơi cháy nữa. Chúng bốc khói. Pê-tơ-rô-vích lấy một củ, tung nó trong lòng bàn tay, rồi đập vỡ ra. Chất bột của nó có mùi khét. Họ chậm rãi thưởng thức món ăn lót dạ ngẫu nhiên ấy với bia. Pê-tơ-rô-vích cầm đàn, búng vào dây và hát:

Ôi! Vợ tôi không dịu dàng,

Làm tim tôi nát tan...

- Trước đây, bác bảo cháu: kẻ nào gây oán sẽ bị báo oán. Bây giờ thì oán đang báo đây. - Càng uống Pê-tơ-rô-vích càng than vãn: - Cô ta làm phiền cháu ghê lắm! Tôi muốn ở một nhà riêng! Cô ta nói. Không biết làm thế nào nữa, cháu đi tìm công đoàn, nhưng người ta giao cháu cho các “bóng ma”. Chị Pô-pê-rét-snai-a tiếp cháu tử tế đến nỗi cháu phải đỏ mặt lên mà rút lui. Vợ cháu không muốn biết cái gì cả: “Đi đến đảng ủy”, cô ấy bảo cháu. Cháu đến tâm sự với đồng chí La-đô I-lích Ca-pa-nát-dê, cháu mới lục trong ký ức ra: vợ tôi, - cháu nói, - cô ấy như một mục giả trong chuyện cổ tích không bao giờ vừa ý cả...

- Thế Ca-pa-nát-dê trả lời ra sao? - Lít-vi-nốp hỏi, cố giữ không mỉm cười.

- Đồng chí ấy bảo cháu rằng con trai đồng chí ấy - cháu chắc là Gri-sa - biết câu chuyện cổ tích ấy và sau khi nghe xong, nó hỏi mẹ nó: tại sao ông già ấy lại không xin cá vàng cho một bà già khác.

- Minh tin rằng không đến nỗi tệ thế!

- Không, bác Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích ạ. Tình cảnh đẩy cháu đến chỗ ly dị mất và cháu phải vất chân lên cổ... Nhưng cháu không thể nào thắng nỗi sự

[31]

hấp dẫn. Cháu yêu cô ấy, cô gái xúc dầu ấy, bác vertehen cháu chứ. - Anh đưa mắt nhìn quanh sợ sệt. - Cô ta còn cấm cháu nói cả tiếng Đức: có lẽ cháu nói sai ngữ pháp.

Cầm lấy chiếc đàn, anh nheo mắt và hát những bài dân ca Nga mà những cô gái Đíp-nôi-ác-xơ hay hát:

Ông già đã đuổi bà già

Để lấy một cô gái trẻ

Đấy không phải sự điên rồ

Mà là tình yêu trắng gió...

Sự vô tâm của anh chàng Pê-tơ-rô-vích trước kia, vừa hiện ra đã bốc hơi mất.

- Cậu đến đây làm gì?

- Cháu đến để lấy cây đàn... Không, không đúng. Chính cô ấy bảo cháu đến. Cô ấy có một nguyện vọng: em không muốn làm Muốc-ca Hữu ngạn để mua vui cho công chúng nữa. Cô ấy nói: giúp việc cho điều độ viên, đó không phải là một nghề! Em muốn có một nghề chuyên môn tử tế: lái cần trục. Lương cao, những cô gái nhanh nhẩu làm được đến một nghìn năm trăm đồng.

- Lái cần trục? - Lít-vi-nốp ngạc nhiên.

- Vâng. - Lấy giọng rên rỉ, Pê-tơ-rô-vích kêu nài: - Bác Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích, bác hãy cứu cháu, không thể để cho cô ấy bỏ nhà đi được. Mọi người mến cô ấy. Cháu đến phòng nhân sự: không được, vì hình như cô ấy là linh hồn của Hữu ngạn. Thế là cô ấy bảo cháu: anh đã ở hàng năm với thủ trưởng, anh hãy báo cho thủ trưởng biết là nếu từ chối em, thì em bỏ đi thật đấy. Và cô ấy sẽ làm như cô ấy nói, không một lời chào tạm biệt!

- Thì cậu lại được một phen vỡ bèo.

- Một mình à? - Pê-tơ-rô-vích quay mặt đi, thốn thức.

Lít-vi-nốp nhăn mặt, khó chịu:

- Chỉ thiếu một nỗi thế ư! Yêu cầu của cô ta chẳng có gì đáng trách cả. Muốn điều khiển cần cầu, phải những người hiểu biết và có bản lĩnh, không hèn như cậu, nói một cách khoa học là như vậy... Đi rửa mặt đi.

Pê-tơ-rô-vích nấc lên và đưa tay lau mặt.

- Có lẽ cháu đã quá chén, - anh luống cuống giải thích. - Thế là bác đồng ý rồi, phải không ạ? - Giọng của anh lễ phép quá làm cho Lít-vi-nốp đau lòng. Ra đến phòng ngoài, Pê-tơ-rô-vích nhẹ nhàng khép cửa lại, và cũng làm như vậy lúc ra cửa ngoài. Đó cũng là một nét mới ở anh.

“Tôi tin ở anh, anh A-lếch-xan-đrơ !”

Đã bao lần Pô-pê-rét-snui - anh nhớ lại những lời nói đó của ông giám đốc “Tôi tin”! Nó khuyến khích anh lúc anh cùng Nát-tô-tsi-ép leo lên ca-bin của chiếc máy đào từ nay anh điều khiển. Anh mỉm cười “Tôi tin”! Đối với anh, sự thành công hầu như chắc chắn. Anh rất vui. Ngày xuân ấy, mới rạng trên sông Ôn, bóng tối lờ mờ màu lam nhạt trùm lên công trường cát rộng lớn có bờ thẳng đứng, ở đó, ánh bình minh yếu ớt làm nổi bật lên rõ rệt một cách kỳ lạ vết của những chiếc răng ben cắm vào. Tất cả cảnh đó vừa thoát ra từ đêm tối, làm cho người ta nghĩ đến công trình huyền diệu của dân cư một hành tinh khác. Như hai con vật đứng ở hai góc đối diện của vùng trũng, hai cỗ máy khổng lồ, một đang ngủ, một chiếc gàu hạ xuống đất, còn một chiếc nữa đang vươn cần về một bên, như đang giơ căng chân xương xẩu của mình lên vậy.

Sự ví von đó nảy trong đầu óc Nát-tô-tsi-ép, Pô-pê-rét-snui nhận thấy các đội viên của đội anh trước đây đang chuẩn bị tích cực để bắt tay vào công việc, còn những người mà anh sắp điều khiển thì không làm gì cả, mặc dầu họ đã đến đông đủ: hai người tựa vào thành xe hút thuốc, người thợ điện nhỏ và giống như khỉ, sính nói tục ngữ, đang đọc một tờ tạp chí “Cá sấu”; người thợ nguội, một người to lớn mặt đỏ, vẻ cau có đang ngắm cảnh mặt trời mọc qua cửa sổ, cầm tỉ vào cánh tay khoanh lại.

- Các đồng chí, đây là đội trưởng mới của các đồng chí, đồng chí A-lếch-xan-đrơ Pô-pê-rét-snui nổi tiếng. Đồng chí Pô-pê-rét-snui tình nguyện rời máy của đồng chí ấy để đến giúp đỡ các đồng chí, - Nát-tô-tsi-ép nói. Và qua vẻ nhiệt tình thái quá của giọng nói, Pô-pê-rét-snui đoán rằng nhà xây dựng giàu kinh nghiệm này không hài lòng về thái độ của cả đội.

- Chào các đồng chí. Ôn cả chứ? - anh nói và cảm thấy giọng nói vui vẻ của anh không đúng chỗ.

- Chẳng ổn tí nào cả, - người giống khỉ trả lời.

- Tại sao vậy? Các đồng chí có một cỗ máy kỳ diệu, các đồng chí lại toàn là những người giỏi. Tôi đã quan sát các đồng chí. Những rắc trở lặt vặt là tất nhiên. Chúng ta sẽ cố gắng cùng nhau khắc phục.

- Một chiếc túi rỗng không thể đứng thẳng được, - người thợ điện trả lời. -

Nổ máy chú.

- Bắt đầu đi.

Động cơ reo lên. Cỗ máy choàng dậy, mạch nó đập. Pô-pê-rét-snuri quay lại. Bóng dáng của Nát-tô-tsi-ép in lên khung cửa, trên nền trời sáng. Không thấy mặt anh, nhưng đôi vai xo và mẩu thuốc lá dính vào môi dưới tố giác sự lo lắng của anh.

Pô-pê-rét-snuri tì vào tay gạt... Cần nâng chuyển động. Anh ngấm và cho máy tiến lên. Răng ben từ từ cắm vào bờ dốc. Cánh tay anh đã lạnh. Các khớp xương gập lại, sức mạnh của các cơ như đã hồi phục. Nhưng một trực giác cao cấp, trực giác của những chuyên gia cỡ lớn phát hiện với anh rằng giữa người khổng lồ thép thay thế cho bốn nghìn thợ đào đất và anh, con người được mời đến làm bộ óc cho nó thiếu sự tiếp xúc có thể biến công việc khó nhọc nhất thành niềm vui.

- Có lẽ nó trục trặc? - anh hỏi, mắt phân vân nhìn xung quanh.

Bốn cặp mắt theo dõi anh, ba cặp mắt có vẻ ngạo nghễ, cặp mắt thứ tư trầm mặc.

- Đúng vậy, đồng chí A-lếch-xan-đrơ Tư-ri-phô-nô-vích ạ. Vài ba ngày nữa, chúng tôi sẽ đem đi sửa chữa. - Nát-tô-tsi-ép nhỏ mẩu thuốc lá đã nhai, trả lời.

Những tiếng nói vang lên sau lưng anh:

- Mẹ ơi!

- Trời! Quýt làm, cam chịu. Hi hi! . .

Trực giác nghề nghiệp của Pô-pê-rét-snuri, được sự xúc động làm cho nhạy bén thêm, giúp anh hiểu về máy cũng như về người: câu nói thứ nhất là của người thợ nguội, câu thứ hai là của người thợ điện giống khi. Anh cũng đoán được ác ý thâm lặng của hai người kia. “Họ lẩn tránh, họ nghi ngờ, - anh tự nhủ. - Họ tức giận. Sửa chữa ư? . . Đúng, nhưng không phải lúc... Phải làm việc”. Pô-pê-rét-snuri bảo đảm rằng việc sửa chữa chưa cần thiết. Anh để máy trong tư thế công tác và điều chỉnh nó. Ngày đầu tiên của anh ở nhiệm sở mới bắt đầu như vậy, một ngày gay go đầy những sự bất ngờ khó chịu.

Ngồi trên chiếc ghế bằng kim loại, răng nghiền lại, căng thẳng như một chiếc lò-xo, Pô-pê-rét-snuri nhìn ra phía trước với sự chăm chú tập trung của người đi ăn lúc nhắm bắn. Chiếc áo lao động sẫm lại dưới hai nách, áo sơ-mi dính vào người, làm cho động tác của anh trở thành vô hiệu quả. Mồ hôi

chảy xuống thái dương. Anh lắc đầu để hất mớ tóc rũ xuống trán, những giọt mồ hôi rơi trên bảng điều khiển. Động tác của anh chậm chạp, vụng về, không chính xác. Anh có cảm giác bị búa đánh vào ngón tay lúc đóng đinh. Công việc không làm cho anh vui mà làm cho anh nổi giận.

Đôi khi người ta nói sau lưng anh. Tiếng ù ù của động cơ át mất lời, nhưng giọng nói có vẻ chua chát. Sự căm ghét làm cho anh bực tức: đồ khốn nạn, tao bỏ anh em tao sang đây để giúp đỡ chúng mày, mà chúng mày đền ơn tao như thế này à?

Động cơ dừng lại, anh ngồi im mãi một chỗ vì quá mệt.

- Anh ơi! - có tiếng gọi ở dưới. Đó là Bô-rít. Cậu ta đi mô-tô đến và đang chờ anh, máy vẫn nổ. - Thế nào, ổn không?. . Chỗ em, thằng cha “Âm bản” tỏ ra thật kỳ cục. Cái đầu của nó đúng là lệch lạc. Nó chỉ nghĩ đến tiền công và túp lều của hắn ở khu “Án Độ”. Khi hắn biết làm với bọn em hắn được nhiều tiền hơn, thế là hắn đảo lộn tất cả... Còn anh ở đây ra sao?. . Anh đã cạo gì được cái hợp tác xã “Lao động vô tích sự” này chưa?

Pô-pê-rét-snui chậm chạp xuống thang. Hình như anh muốn ngã. Lúc cậu em cuống quýt chạy lại đỡ, thì anh đẩy ra.

- Anh phá sản mất rồi. Anh không còn thói quen nữa... Dem bánh mì kẹp chả và một chai bia lại đây, - anh chỉ nói có thế. Rồi anh ngồi lên bậc xe và ngẫm nghĩ. Anh vừa hiểu ý nghĩa câu ngạn ngữ chua chát nói sau lưng anh: quít làm, cam chịu.

- À, thế đấy, - anh giận dữ nói, - không, các con cừ non ạ, các cậu sẽ không phớt lờ đi được đâu. Rồi tớ sẽ giã cho các cậu nên thân, đồ thói thân. Chờ cho tớ lấy lại sức đã.

Hết ca, anh quyết định lau chùi sơ bộ ca-bin. Những người của anh trước đây không cần phải chờ anh nhắc. Không bao giờ họ ra về mà không thu dọn cẩn thận. Họ không để lại một que diêm dưới đất... “Ôi! Các chàng trai của tôi, sống với các cậu thật là thú vị!”.

Bọn “Âm bản” từ chối không chịu ở lại thu dọn.

- Không được đâu, vợ tôi làm ca chiều, để con không ai trông nom, - một tên phản đối.

- Đồng chí thủ trưởng, đồng chí được phép bắt con người ta làm thêm giờ à? - một người mập lùn, mũi to, lông mày sâu róm nói. Hắn ta tên là Xu-ren.

- Làm công không à? Đâu có đại thế. Chúng tôi có được thưởng huân

chương đầu...

Chỉ có người mặt rỗ ít nói gật đầu: “Mẹ ơi!”.

A-lếch-xan-đơ, A-lếch-xan-đơ Pô-pê-rét-snui lừng danh mà tiếng tăm đã đoàn kết mọi người, khuyến khích mọi người, bồi rối như một sĩ quan khi các chiến sĩ không lao lên theo mình lúc xung phong. Thấy hai người làm với nhau cũng vô ích, Pô-pê-rét-snui và anh mặt rỗ cùng đi bộ về nhà. Anh cố gắng tìm hiểu tại sao ở trong một tổ người ta thông cảm với nhau tòi như vậy. Anh mặt rỗ rất ít nói. Ngồi hai tiếng “mẹ ơi” để biểu lộ mọi thứ tình cảm của anh và những tiếng “có” và “không” trừu tượng, Pô-pê-rét-snui không tìm ra được cái gì nữa. Lúc họ đã lặng lẽ bắt tay nhau ở góc đường Điện khí hóa, nơi đường đi của họ chia đôi, Pô-pê-rét-snui đứng một mình, phát cáu: “Bức thật. Tao bỏ đi. Cho chúng mày cứ giậm chân trong đồng bùn như ấy. Nếu người ta có giải tán chúng mày, thì chúng mày cũng đáng đời! Đồ thói thầy!...”. Lúc đó anh nhớ đến một câu tục ngữ của người thợ điện: “Vứt áo vào lửa để giết rận”. Có phải thế không? Pô-pê-rét-snui mỉm cười.

Tối ở nhà, anh không nói gì với cậu em đến trao đổi tin tức. Hôm sau, chiếc máy đào được đem sửa chữa. Pô-pê-rét-snui đã yên tâm. Anh vừa giúp người thợ nguội, vừa huýt sáo, leo lên cỗ máy to lớn, kiểm tra lại hoạt động của các khâu, khớp, siết lại hoặc nới các mối lắp ghép ra... “Nào, các bạn thân mến, Pô-pê-rét-snui sẽ cho các bạn thấy khả năng của anh ta!...” Họ làm việc suốt ngày, làm việc cả dưới ánh đèn điện. Đêm trở về nhà, anh ngủ thiếp đi trong bữa ăn, lúc vợ đang mơ ước về vườn rau tương lai của họ ở phố Bạch dương. Trời vừa rạng sáng, anh đã vùng dậy, chạy ra suối rửa mặt, ăn lót dạ qua quít, rồi vội vã ra công trường, anh đã cảm thấy quyến luyến chiếc máy mới. Lúc sẵn sóc máy, anh biết chắc rằng nó sẽ trả ơn anh. Sửa chữa xong, chiếc máy trở lại công trường, anh mặc quần là, sơ-mi trắng đi làm việc. Lúc người thợ điện chế nhạo: “Người phong lưu thay áo một năm một lần”, - anh nheo mắt trả lời đồng tình.

Một lần nữa, Pô-pê-rét-snui lại thất vọng. Máy chạy tốt hơn, đó là điều chắc chắn. Nhưng ngay từ giờ công tác đầu tiên, anh biết rõ rằng không thể nào hoàn thành được định mức bình thường. Anh mất vui và cuối ngày, anh khó lòng mà vượt nổi sự tê tái, chán nản hình như nằm trong xương cốt anh.

Bỗng người ta mời anh lên ban giám đốc. Anh đi, lòng nặng trĩu, cảm thấy trước một cuộc trao đổi không vui. Biết bao năm trời nay anh làm việc giữa những con người ưu tú nhất! Bao địa chỉ đã thay đổi, bao kiểu máy đã thay đổi, nhưng tay nghề của Pô-pê-rét-snui vẫn nguyên vẹn và vẫn công

hiện cho mọi người ở mức cao nhất, anh vẫn quen đi ở tuyến đầu. Vậy mà... giờ đây anh đã bị gạt khỏi các bản thông báo, người ta thấy xấu hổ khi nói về anh... Câu nói “Chúng tôi tin ở anh, anh A-lếch-xan-đơ ạ” cứ văng vẳng bên tai anh. “Còn gì nữa, rõ ràng là không nên tin ở anh nữa, chắc hẳn câu chuyện sẽ xoay quanh vấn đề này thôi...”. Anh chậm rãi leo lên thang gác, tưởng như hai chân bằng bông. Sợ sệt mở cửa phòng, anh chào với một giọng mệt mỏi. Pê-tin chống lại ý kiến của anh, điều đó, anh biết. Chắc chắn anh ta sẽ nói với anh: thế đấy, anh không biết nghe những lời khuyên bảo phải chăng và anh đã phải mang nhục.

Không phải thế. Pê-tin vẫn giữ thái độ bình thường. Mời anh ngồi, anh ta bảo người thư ký cho gọi Nát-tô-tsi-ép đến và trong lúc người ta thi hành lệnh, anh ta hỏi thăm về sức khỏe của Pô-pê-rét-snui, của gia đình anh, về việc dời nhà sắp đến.

- Chúng tôi có một đề nghị với anh, - anh ta nói lúc Nát-tô-tsi-ép hiện ra ở cửa. - Xác-cô I-va-nô-vích sẽ nói với anh.

- Anh A-lếch-xan-đơ Tô-ri-phô-nô-vích, anh là người thợ đào đất giỏi nhất của chúng tôi, - Nát-tô-tsi-ép cố gắng nói, mắt nhìn đi nơi khác. - Trước lúc triển khai các công trình đến mức tối đa, cần phải tổ chức lại hoạt động của những chiếc “U-ra-lét”... Nói một cách khác, chúng tôi mời anh nhận chức trưởng kíp máy đào, một chức vừa mới đặt ra ở công trường...

Pô-pê-rét-snui nhìn với con mắt dò hỏi. Nát-tô-tsi-ép tránh không nhìn vào mặt anh. Pô-pê-rét-snui mắt bình tĩnh:

- Tôi ư? Trong lúc này? Vì lý do gì? Vì tài cán gì? . Ngay nhắc đến tôi trong các bản thông báo người ta cũng phải xấu hổ nữa là.

- Thôi đi. Chúng ta ở đây, cả ba đều là cộng sản. Hãy nói với nhau thành thật, - Pê-tin nhìn vào đáy mắt anh, nói. - Các bản thông báo!. . Thật vậy, năng suất của anh, chúng tôi sẽ không công bố ở đó. Chúng tôi không thể, chúng tôi không có quyền chấp nhận việc A-lếch-xan-đơ Pô-pê-rét-snui, một người có danh vọng mà rút lại sau đuôi vì những hoàn cảnh gì, anh hiểu rõ hơn tôi.

“Thế đấy, thật là đáng đời!”. Pô-pê-rét-snui có cảm giác như thể vẫn phòng ban giám đốc, nơi mà anh vẫn nhớ rõ mòn một là không hề có một sự thay đổi nào cả, đã giật mình và bắt đầu bồng bênh nhòe đi, và chỉ còn thấy rõ đôi mắt đen nhìn như xoáy vào lòng đó đang hướng vào anh, chỉ còn thấy cặp môi nhợt nhạt mím chặt lại như một đường chỉ mảnh đó mà thôi.

- Như vậy nghĩa là anh cố tình nhắc đến trên mặt báo một chàng Pô-pê-rét-snui vô danh nào đó à? - anh thợ lái máy đào hỏi, khi chợt nhớ tới cuộc phỏng vấn Pê-tin mới đây.

- Tôi có cân nhắc kỹ rồi. - Pê-tin xác nhận. - Cân nhắc kỹ rồi, anh A-léch-xan-đơ Tơ-ri-phô-nô-vích ạ. Anh đã được đề cao, mọi người đã biết tên tuổi anh. Tôi không có quyền làm hoen ố uy tín của anh.

- Và vì vậy mà hiện nay... Bây giờ... - Pô-pê-rét-snui lúng túng trong việc tìm cách diễn đạt.

- Anh đã hiểu đúng đề nghị của Xác-cô I-va-nô-vích, đúng như vậy... Một người thợ máy đào nổi tiếng được đề bạt. Điều đó rất hợp lô-gích, điều đó rất đúng với tinh thần toàn bộ cuộc sống của chúng ta, anh xứng đáng được như vậy... Nhân tiện cũng xin nói luôn, là tiền lương của anh cũng không bị giảm, nếu kể cả tiền thưởng. Tôi sẽ lưu ý đến điều đó.

- Anh muốn che chở cho tôi? - Pô-pê-rét-snui lăm bằm. Anh nhắm mắt đau đớn, môi bặm lại. Anh lắc đầu... - Tôi sẽ lấy lại danh dự một cách lương thiện hoặc tôi đi khỏi nơi đây... - Anh nhắc lại còn khế hơn: - Tôi sẽ đi!

Nát-tô-tsi-ép đi quanh văn phòng như người đau răng.

- Chúng tôi không buông anh đâu, anh A-léch-xan-đơ Tơ-ri-phô-nô-vích, - Pê-tin nói, giọng thân nhiên. - Chúng tôi phải chăm sóc những người như anh. Tôi nhắc lại, anh sẽ được lương cao và nhà ở phố Bạch dương. Sự giãy giụa của anh làm tôi ngạc nhiên. Anh không còn trẻ nữa. Anh đã tiêu hao bao nhiêu sức lực... Và lại, người ta không lái máy đào đất suốt đời...

Pô-pê-rét-snui thở hỏn hển, như cố gắng để khắc ra một tiếng đang mắc nghẹn ở cổ mà không được. Anh không nói tiếng đó, bước ra khỏi văn phòng. Anh đi xuống thang gác, qua phòng chờ, ra ngoài. Đứng lại trên thềm nhà, anh đưa mắt nhìn quanh, như ngạc nhiên vì thấy quang cảnh không thay đổi: mặt trời vẫn chói lọi, cây lạc diệp từng như mọc trên nhựa đường, một con chim nhỏ hòa tiếng kêu ríu rít của nó vào tiếng rì rào của lá cây. Một chiếc xe tải chở đầy các co gái, áo lao động bám đầy bụi vôi. Không, chẳng có gì thay đổi cả, và, ngạc nhiên vì điều đó Pô-pê-rét-snui kéo lê đôi chân bước đi, cả giày rạch lên đường nhựa...

Tiếng bước chân vôi vĩa vang lên sau lưng. Có ai đang đuổi theo anh. Đó là Nát-tô-tsi-ép. Họ im lặng đi bên nhau. Pô-pê-rét-snui cảm thấy bàn tay to lớn của người kỹ sư bóp chặt bàn tay nhỏ và khô của anh.

- Em không tin anh à?. . Chính mắt anh nhìn thấy, qua cửa sổ văn phòng của anh. Hắn đuổi kịp anh ta, bắt tay anh ta, nói với anh ta, thái độ kiêu cách. Họ đi với nhau. Anh hình dung hẳn kể với anh ta những gì về anh!. . Tức thật.

Vợ chồng Pê-tin vừa ăn tối xong. Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích mặc áo ngủ, đi giày vải, ngồi ưỡn người trong chiếc ghế bành ưa thích của mình, dưới một cây đèn. Đi-na Va-xi-li-ép-na ngồi đối diện chồng, thu mình trong một góc chiếc ghế dài có lưng tựa, chân xếp lại, mắt lơ đãng. Bàn tay chị vuốt ve lưng con Bướm đang nép vào người chị.

- Theo ngôn ngữ chính trị, cái đó gọi là lật lọng. Mặt khác, đó là một sự vi phạm đạo đức nghề nghiệp sơ đẳng nhất. Sau cùng, đó là một sự sỉ nhục đối với anh... Em không nghe anh nói ư? Ít lâu nay, hình như em hoàn toàn không quan tâm đến công việc của anh.

- Em nghe đấy chứ. “Sau cùng, đó là một sự sỉ nhục...”. Họ đi, rồi sao nữa? - chị nhìn chồng, nhưng không thấy, tâm trí chị đang bị thu hút vào những suy nghĩ riêng tư.

- Anh thấy em có vẻ lạ lùng. Em không còn như trước nữa. Từ lúc ở đảo vè, em tách rời anh. Anh nói với em những điều bực bội nhất tụt đáy lòng anh, mà em thì cứ như lơ lửng trên mây.

- Không, em vẫn nghe anh. Em nghe tất cả, - Đi-na bỏ chân trên đi-văng xuống và đẩy con chó ra. Bây giờ chị ngồi thẳng, hơi nghiêng về phía trước, trong một tư thế không thoải mái, làm cho Pê-tin nhớ lại những người khách được gọi đến văn phòng để bàn một chuyện không vui.

- Em nghe tất cả, - Đi-na nói tiếp, rành rọt từng tiếng. - Em đã nghe và nếu anh muốn biết ý kiến của em, thì, theo em con người đó nổi giận là phải. Và Nát-tô-tsi-ép đuổi theo, bắt tay anh ta cũng đúng. Em nghĩ rằng em cũng phải làm như vậy. - Cặp mắt hạnh nhân màu xám viền lông mi dài, thách thức Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích. - Anh thấy chưa, em không bỏ sót một lời nói của anh.

- Nhưng em nói những điều phi lý! - những ngón tay mảnh của Pê-tin gõ trên giá đèn. - Có cái gì là phiền nhiễu hay mất thể diện trong đề nghị của anh đối với Pô-pê-rét-snui không? Được nâng bậc là một sự lãng nhục à?

Anh ta không còn trẻ nữa, anh ta mỗi mệt. Kim loại còn mỗi nữa là. Anh mời anh ta giữ một chức vụ danh giá và lương cao. Bắt buộc phải như vậy: anh ta là người có danh vọng, ai cũng biết, anh ta không thể chốc bị mai một như thế được. Như vậy có hại cho mọi người, kể cả anh. Chúng ta phải quan tâm đến tiếng tăm của công trường. Em nghĩ kỹ xem. Anh nói đúng không? - Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích kiên trì giải thích, với nụ cười độ lượng, trong lúc đó Đi-na giữ thái độ cứng rắn, lông mày cau lại, môi mím chặt.

- Em không đồng ý. Tiếng tăm... thành tích, rất tốt khi đó là bơ tươi, như Ông cụ nói. Xin lỗi, em hiểu quan điểm của Pô-pê-rét-snui hơn là quan điểm của anh. Và chắc chắn em cũng sẽ hành động như anh ấy, - chị ép hai bàn tay với nhau làm cho nó trở thành xanh nhợt. - Anh đã đề nghị với anh ta một sự đào ngũ nguy trang. Anh ta nổi giận. Em cũng sẽ làm như vậy, và tất cả những người trung thực...

- Thế anh là người không trung thực! - Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích chồm dậy kêu lên. Môi anh mấp mí, không nhìn thấy nữa.

- Em không nói thế. Em chỉ nói anh đã khuyên người ta làm một việc thiếu trung thực. Em không biết rõ những người như Pô-pê-rét-snui, nhưng em có cảm tưởng họ có ý thức rất cao về danh dự... In-nô-ken-ti Xa-va-tê-ích Xê-đúc đã chẳng viết cho Mát-xơ-va một cách vui vẻ rằng ông ta bảo vệ đảo là sai đó ư... Thật là đáng phục!

- Em khờ lắm! Đúng là một cô bé! Tay Xê-đúc ấy thính lắm, thế thôi. Hẳn ta đã thấy được gió trên đỉnh núi thổi về chiều nào. Gió chiều nào, hẳn xoay chiều ấy. Còn Pô-pê-rét-snui là một thằng ngốc, một thằng bướng. Người ta đã làm cho hẳn tiếng tăm lừng lẫy, anh đã nhiều lần nhắc đến hẳn trong các bài báo và các cuộc phỏng vấn của anh... Anh là một cán bộ lãnh đạo, thế cho nên anh không thể tha thứ cho sự tự tiện của hẳn ta, dù chỉ làm hại rất ít cho công trường.

Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích đã lấy lại uy thế, anh ta ngồi lại trong ghế bành và lại nói với giọng của một ông giáo rộng lượng. Nhưng vợ anh vẫn giữ tư thế của một người khách, tò mò nhìn anh như mới thấy anh lần đầu.

- Tại sao đối với những người khác, lúc nào anh cũng có những ý nghĩ không tốt về người ta như vậy? Tại sao?

- Vì anh đã nhiều lần thể nghiệm. Và sự thể nghiệm này nói cho anh rằng tốt hơn hết là đừng có thiện cảm với ai cho đến lúc người đó chưa tỏ ra là có ưu điểm.

- Tại sao không làm ngược lại?

- Đảng đã giao cho anh một nhiệm vụ, ở đó anh không thể phung phí sự nhẹ dạ được. Ở trình độ của anh, phải thiết lập mọi quan hệ trên sự tính toán chính xác, với một hệ số an toàn thỏa đáng. Vì thật là ghê tởm khi thấy mình bị một kẻ mà mình tin cậy phản bội... Thế đấy... Có lẽ đã đến lúc chấm dứt. Hôm nay anh đã bị nhiều điều phiền muộn rồi... Tốt hơn là nói cho anh biết những việc em làm trong ngày...

-... Anh nói đúng, mọi việc bắt đầu từ chuyến đi ra đảo của em dạo mùa xuân. Có một việc gì đó đã xảy ra với em ở ngoài ấy. Không, không chẳng có gì đặc biệt cả, anh đừng lo... Anh biết không, chiếc xe vận tải đổ, người ta cần em cứu giúp, người râu xồm phải chịu một nỗi đau đớn khủng khiếp và chỉ rên lúc ngủ... Một thế giới xa lạ và vô cùng thú vị. - Đi-na nói, tư lự như cố gắng nhìn vào mình cho rõ. - Thật là buồn cười, nhưng từ hôm ấy, em thấy rõ hơn, nghe rõ hơn. Đối với anh cũng vậy, em thấy anh rõ hơn. Anh thông minh, kiên nghị, thận trọng, nhưng...

- Em thân mến, anh là một người Xô-viết như bao nhiêu người khác, anh không xứng đáng với một sự nghiên cứu sâu sắc của bà vợ yêu của mình. - Pê-tin đứng dậy và quàng tay quanh người vợ, nhưng chị gỡ ra:

- Hãy nói cho xong câu chuyện của chúng ta đã. Anh trách em không quan tâm đến công việc của anh. Nói thật, chính bây giờ em mới quan tâm. Em không làm cái bóng của anh, tiếng vọng của anh nữa, để lấy lại lời nói của riêng em, ý kiến của riêng em, anh hiểu không... Và em thấy rằng ý kiến của em không làm anh thích thú, ngược lại nó làm anh giận. Anh chỉ muốn có một điều: sự đồng ý của em, sự khâm phục của em... Có người coi em là con mèo con.

- Chắc chắn là thằng cha Nát-tô-tsi-ép hóm hỉnh. Con người thô bỉ ấy còn nói với em nhiều thứ nữa... Anh không hiểu nỗi thiện cảm của em đối với nó...

- Ý kiến đó là của Va-xi-li-xa. Cô ấy có tài phát hiện một con người nào đó giống con vật nào. Ông cụ là một con gấu. Em cho là đúng.

- Còn anh? Cô đồng xinh đẹp ấy so sánh anh với con gì? - Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích rõ ràng là tỏ ra thích thú vì tránh được một chủ đề không vừa ý.

- Anh ấy à? Cô ấy không muốn nói. Em yêu cầu cô ta mãi mà cô ta vẫn cứ im lặng.

- Lạ nhỉ. Thế nhưng anh có làm điều gì xấu cho cô ấy đâu. Lúc nào anh cũng...

- Anh lại thế... Tại sao anh lại cho là cô ấy nghĩ xấu về anh? Cô ấy rất tốt bụng. Về người thợ máy Pa-ven Va-xi-li-ê-vích Đi-u-giép, cô ấy...

- Hả? Em nói gì? Pa-ven Va-xi-li-ê-vích? - Pê-tin hoạt bát hẳn lên. - Tên Đi-u-giép ấy gọi là Pa-ven Va-xi-li-ê-vích à? Em có chắc không?

- Đi-na ngạc nhiên nhìn chồng. Anh ta có vẻ lo lắng, những vệt xanh nhạt hẳn lên trên thái dương tái mét. Tại sao anh ấy xúc động thế? Lập tức, chị nhớ lại có lần người râu xồm đã nhìn Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích một cách lạ lùng ở trên tàu thủy như thế nào.

- Vâng, anh ta tên là Pa-ven Va-xi-li-ê-vích, - chị nói, mắt không rời chồng.

- Anh ta có ở trong Đảng không? - Pê-tin hỏi.

- Em nghĩ là có... Anh biết anh ta?

Mặt Pê-tin khuất sau bóng chao đèn, nhưng móng tay cứng của những ngón tay mảnh run, run như gõ trống trên đế đèn được chiếu sáng rất rõ. Đi-na nhìn những ngón tay đó và tự hỏi tại sao tim anh lại đập dồn dập như vậy.

- Em bảo là Pa-ven Va-xi-li-ê-vích? Rất tốt. Bây giờ thì anh đã rõ. Em đã tránh cho anh được nhiều phiền muộn. - Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích vội vàng cầm lấy máy nói, xin số của Lít-vi-nốp, nhưng rồi gác máy lại. - Đã bao nhiêu năm qua rồi, nhưng anh vẫn đoán được ngay. Em ạ, đó là nhờ một trí nhớ kỳ diệu...

- Anh biết anh ta? - Đi-na nhắc lại, khẩn thiết.

- Không biết cụ thể anh ta. Nhưng anh đã nghe nói nhiều đến anh ta. Thợ máy nông trang... người râu xồm, những nét vẽ kỹ thuật còn hơn cả chữ ký: không thể nào che giấu được.

- Anh Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích, - người phụ nữ trẻ đứng dậy nói. - Em hỏi lại anh: người đó là ai? Em quan tâm đến anh ta.

- Thế đấy! Trong trường hợp này, anh lấy làm tiếc sẽ làm em thất vọng. Con người đó phải được các cơ quan có trách nhiệm quan tâm, chứ không phải các bà phụ nữ đẹp vô công rồi nghề... Em hiểu anh không? Anh không có quyền nói rõ hơn với em. Có những điều không thể nói với vợ được.

Pê-tin chạy vào phòng ngủ. Tiếng lách cách của cần máy nói làm Đi-na

hoảng hốt. Chị không nghe được đoạn đầu câu chuyện: Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích nói khẽ. Rồi có lẽ bị kích động quá, anh ta nói to:

-... Chính là tên Đi-u-giép nổi tiếng ấy. Ít ra là hắn được ân xá... Không quan trọng à? Xin lỗi, tôi không hiểu anh. Làm sao mà tin cậy được hạng người ấy. Thật là nhẹ dạ nếu ta lại cổ vũ sự ngông cuồng đã gây thiệt hại nặng nề cho Nhà nước và vì thế mà hắn đã bị tòa án Xô-viết kết án. Chủ yếu hơn nữa là hắn đã quăng cho ta giấy tờ, mà không ký... Ý kiến của anh ra sao? Anh là thủ trưởng, tất nhiên anh có thể áp dụng quyết định nào mà anh cho là đúng đắn... Được rồi, tôi sẽ gửi anh bản phản kháng của tôi...

Răng cắn lấy môi, Đi-na lắng nghe. Chị thấy lại chiếc đầu to bù xù, khuôn mặt bị bộ râu rậm che mất hai phần ba, đôi mắt lơ đờ, toàn thân cứng như đá trong trận chiến đấu chống một cơn đau ghê gớm. Một con người như vậy mà không có lương tâm trong sạch ư? Anh ta là một tội phạm? Có thể thế chăng? Cả con người chị vùng lên: không, không!

Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích hiện ra, mơ màng.

- Em thấy chưa, thêm một bằng chứng ủng hộ thái độ của anh đối với mọi người, - anh nói mà không chú ý đến trạng thái tâm thần của vợ. - Một ngày kia, anh sẽ kể cho em nghe. Một cuốn tiểu thuyết trinh thám với đầy đủ thảm họa, nạn nhân, thám tử đại tài, và kết thúc thắng lợi... Vô tình em đã giúp anh một việc quan trọng. Còn Lít-vi-nốp... anh không hiểu ông ấy... Mặc kệ, cái đó ông ta chịu lấy. Anh cảm ơn em, cho phép anh hôn tay em.

Đi-na không để ý đến cử chỉ của chồng. Hai tay chị áp chặt vào thái dương.

- Ôi! Nhức đầu quá!

- Để chồng lại chứng bệnh này, từ thế kỷ trước, nhân loại đã tìm ra một phương thuốc kỳ diệu: pi-ra-mi-đôn. Anh uống vào là nhẹ người ngay, - Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích vào buồng ngủ lấy thuốc...

Đầu tháng Tám, Mùa phong phú và hào hiệp. Rừng tai-ga khoác bộ đồ trang sức mùa hè xanh tươi. Trong rừng rậm, những quả phúc bồn tử đã chín rục, những quả hắc bồn tử to tướng ngả sang màu đen trong vòm lá màu ngọc bích, quả lê rừng phơi trước ánh nắng đôi má đỏ hồng. Những chiếc tán lá màu hung của những cây nấm đầu tiên đã nhô lên khỏi lớp lá thông dày. Buổi trưa, không khí sực mùi nhựa nóng và cỏ úa. Chiều đến, lúc mặt trời lặn, sương mù trải trên mặt đất thành đám, và ban đêm, các vì sao lấp lánh như giữa mùa thu trong tấm nhung đen của bầu trời.

Một buổi tối, tại trại nuôi ong của nông trang “Người thợ cày đỏ”, có ba người trong ngôi nhà của cụ Xa-va-tê-i Mô-kê-ích; tất cả mọi người ở nông trang đều gọi nó là “chỗ nấp”, có lẽ là để ám chỉ những thành tích săn bắn của chủ nhà. Xa-va-tê-i Xê-đức đi chân đất, áo sơ-mi rộng lưng thùng trên chiếc quần cũ vá, con trai cụ, In-nô-ken-ti Xa-va-tê-ích Xê-đức và Pa-ven Va-xi-li-ê-vích Đi-u-giép, hôm đó, ăn mặc khác ngày thường.

Anh đã cắt tóc, xén râu, cạo bớt ria. Thay cho bộ quần áo lao động anh hay mặc, hoặc bộ com-lê rẻ tiền mà các nông trang viên hay mặc ngày thường, là một chiếc áo vét sẫm quan bằng ga-bác-đin, một chiếc thắt lưng to, một chiếc quần bộ đội rộng ống bỏ vào một đôi ủng mềm đánh xi bóng loáng. Trên túi áo ngực, cài một dây cuống huân chương rục rờ, không nhiều lắm, nhưng cũng không ít. Con mắt sành sỏi của người lính phân biệt được ngay bên cạnh huân chương Cờ đỏ là các huân chương cho các đơn vị trưởng lập nhiều chiến công. Vẫn khó mà đoán được Đi-u-giép bao nhiêu tuổi: người này thì tưởng anh già, người khác cho là trẻ. Nhưng hôm ấy, trong cách ăn mặc trau chuốt, trong anh “trẻ ra”, nói như cụ Xa-va-tê-i ngạc nhiên trước sự thay đổi hình dạng ấy.

Bóng tối lờ mờ mát rượi ngập ngôi nhà nhỏ. Những đám mây thấy qua cửa sổ và những tiếng sấm xa xa làm cho hương vị thêm đậm đà; cho nên, gian nhà sực mùi mật ong, mùi bánh, mùi cỏ khô. Trên bàn, có trứng bác thịt muối, thức ăn rán bọc bột vàng rộm, một ga-men bộ đội đầy quả phúc bồn tử. Một chiếc đĩa đựng một khoanh bơ nhà làm lấy còn dầu vãi bọc. Một tảng ong để trong một chiếc đĩa bằng sa thạch. Một con dao cắm trong đó. Không có rượu.

Gla-phi-ra, lặng lẽ đứng ra một bên, cạnh lò sưởi. Bà đã nhắc nhiều lần là

phải ăn hết các món khai vị đi, vì mằn thần sắp chín rồi, nhưng không ai đụng đến thức ăn cả.

- Pa-ven Va-xi-li-ê-vích, anh đừng có quên ngôi nhà này là của anh, - In-nô-ken-ti Xê-đức nhắc đi nhắc lại mãi, mắt nhìn thân thiết. - Dầu có xảy ra chuyện gì đi nữa, anh vẫn là người nhà chúng tôi. Chúng tôi cho phép anh rút khỏi ban quản trị, nhưng không để anh đi khỏi nông trang, sở lao động của anh, tôi vẫn giữ trong bàn làm việc của tôi.

- Pa-ven Va-xi-li-ê-vích, chưa phải lúc, đúng là chưa phải lúc anh bỏ rơi chúng tôi, - cụ Xa-va-tê-i thở dài. - Tất nhiên một con dê cái đứng trên đồi vẫn cao hơn một con bò đứng dưới thung lũng, thế nhưng anh vẫn xem thường lời tôi. Anh có nhiều việc để làm ở đây. In-nô-ken-ti đang xây dựng một thành phố, một thành phố thực sự. Anh giãy giụa để mà làm gì trong lúc ở đây anh muốn gì có nấy. Pa-ven Va-xi-li-ê-vích, thế là không tốt, không tốt tí nào cả. . Chúng tôi thu dụng anh lúc anh gặp khó khăn, chúng tôi đối xử với anh như người nhà, còn anh? .

- Thôi bố, nói mà ích gì, - In-nô-ken-ti ngăn bố.

- Không đúng à? Lúc anh ta đến đây mặt mũi như thế nào? Chẳng phải chê bai gì, ngay con gấu cũng phải sợ hãi mà bỏ chạy. Và bây giờ, nhìn anh ta xem! Anh Pa-ven Va-xi-li-ê-vích, đừng có làm bậy mà bỏ mỗi bắt bóng.

Đi-u-giép đứng dậy không nói, lại gần một chiếc gương soi treo cạnh lò sưởi.

- Đã bao nhiêu năm nay tôi không mặc bộ quần áo kỳ cục nặng nề này! Giờ mặc vào, trông tôi già đi, già đi nhiều lắm.

Nghe anh nói giọng vùng Vôn-ga, In-nô-ken-ti đoán rằng anh rất xúc động.

- Chỉ có loài tôm cua mới đẹp ra trong đau khổ... - cụ Xa-va-tê-i nhận xét.

- Vâng, thời gian trôi qua... Mọi chuyện tưởng như lắng xuống, nhưng rồi nó lại nổi lên. Trên đồi này, tôi chỉ còn bà con ở đây nữa thôi. Tôi không nói trong hội nghị đảng, nhưng tôi có thể nói với bác và anh: nỗi đau khổ của tôi lúc nào cũng vẫn còn đó. Như là vết thương này... - Đi-u-giép đập tay vào đầu gối. - Nó thành sẹo đã từ lâu, nhưng nó vẫn nhức nhối, vẫn giày vò tôi...

- Phải sắc nước củ cải đen mà uống, hoặc bó lá rau cải đun với dầu mà chườm... Càng nóng càng tốt. Như vậy sẽ đỡ, - lời khuyên vang lên từ trong góc tối của gian phòng.

- Không, chị Gla-phi-ra Pô-ta-pốp-na ạ, vết thương của tôi sâu lắm. Thuốc bó chẳng có ích gì... Đôi khi tôi không nghĩ đến nó nữa, nhưng tôi muốn đôi không khí... - Đi-u-giép buồn bã kết luận.

Cụ Xa-va-tê-i làm ra bộ vô lo:

- Ở đây người ta nói: “Nổi đau khổ, nhai đi nhai lại như nhai sẵn dây”! Không bao giờ có niềm vui vĩnh viễn cũng như nổi đau khổ vĩnh viễn. Này, Gla-phi-ra, bố thấy mẩn thẩn của con được rồi đấy, đem ra đây.

- Nhưng đã đụng đến các món khai vị đâu!

- Quý đến mà bắt chúng đi, các món khai vị ấy... Người ta phải bàn những việc trọng đại.

Trong khi Gla-phi-ra xếp những viên mẩn thẩn vào một cái đĩa và tưới nước sốt lên, thì ông cụ nói tiếp:

- Chưa hết đâu, anh Pa-ven Va-xi-li-ê-vích ạ, phải nói rằng anh làm chúng tôi lo. Anh nói với chúng tôi về con người ấy. Hẳn ta có quyền thế ở đó. Chính hẳn sẽ kiếm chuyện. - Một thứ tình cảm cha con làm dịu bộ mặt quăm quăm của cụ vốn đã gầy top đi trong mùa hè. - Hẳn không thích anh và anh, anh xúc phạm hẳn. Hẳn đã quật anh nữa... Phải không?

- Tôi không muốn gặp hẳn, nhưng tôi lại sợ bản đồ án không thực hiện được. Tôi chỉ định vẽ xong, rồi tránh đi để cho kẻ khác lợi dụng... Nhưng người ta đã tìm ra tôi... Bác cứ yên tâm, đừng lo ngại gì cả. Tất cả đều trôi qua, tất cả đều thay đổi, đó là quy luật của phép biện chứng.

- Tôi không biết gì về phép biện chứng, - ông già vẫn giữ ý kiến của mình. - Ở đây chúng tôi nói năm nào sói cũng thay lông, nhưng sói vẫn hoàn sói.

- Hẳn có một cô vợ rất tốt, - Đi-u-giép nói, vẻ tự lự. - Duyên dáng như một con hươu cái. Cô ta mặc quần rất buồn cười, giống như quần của những anh hề, nhưng bàn tay của cô ta thì cứng rắn và khéo léo. Cô ta không sợ máu, cứ như đã làm y tá khắp các mặt trận.

- Những chiếc quần nổi tiếng ấy ai cũng biết... Nhưng anh Pa-ven Va-xi-li-ê-vích ạ, đừng có tin ở bề ngoài...

Họ lặng lẽ ăn mẩn thẩn. Họ lấy lên đĩa, rắc hạt tiêu, rưới giấm hoặc cho thêm kem. Mỗi người theo đuổi ý nghĩ riêng tư của mình, và lúc đĩa mẩn thẩn đã hết, cuộc trao đổi lại tiếp tục tại chỗ.

- Nếu có xảy ra điều gì thì anh hãy nhớ là có chúng tôi, anh Pa-ven Va-xi-

li-ê-vích. Cả tổ chức đảng ở nông trang ủng hộ anh. - In-nô-ken-ti đặt đĩa xuống. - Với giấy chứng nhận chúng tôi sắp cấp cho anh, anh có thể vào Ban Chấp hành Trung ương. Còn cái khoản, vâng, cái khoản rượu thì anh chừa đi. Có lẽ bây giờ có thể chừa được... Ở đây, ai cũng che giấu anh dưới chân, còn ở nơi kia, rồi sẽ thấy... Ôi! Cái thằng cha Pê-tin, hấn làm tôi lo quá! . Đúng ra thì chính anh phải ghét hấn, chứ không phải ngược lại...

- Đừng nói thế, đừng nên nói thế, - cụ Xa-va-tê-i ngắt lời. - Đồi xua, người ta nói: “Kẻ vu oan cho người khác, cũng chính là kẻ ghét bỏ người ta...”

Gla-phi-ra thở dài thườn thượt. Bà đã đứng nghe hết câu chuyện, mặt bà còn gầy hơn, trông bà giống như bức tượng của những tín đồ cừu giáo. Cặp mắt đen của bà lóng lánh dưới chiếc khăn kéo xuống trán, và trong cái nhìn đó hiện rõ một nỗi lo lắng mà không một vị thánh nào trên thiên đường có cả.

- Chị Gla-phi-ra Pô-ta-pốp-na, chị chiêu đã tôi một bữa tiệc tiễn chân thật sang trọng, - Đi-u-giép nói và đứng dậy với một vẻ dứt khoát. - Tôi nhớ suốt đời món mằn thần của chị... Xin cảm ơn chị, đã đến lúc tôi phải ra đi...

- Đừng bỏ hấn chúng tôi, Pa-ven Va-xi-li-ê-vích. Chúng tôi vừa nhận được các bản vẽ nhà ấm và khung kính ở Phòng triển lãm nông nghiệp. Không có anh giúp thì cũng khó mà đọc được đầy đủ, - In-nô-ken-ti thở dài. - Và lại, không có anh chúng tôi thấp mắt một cái đầu.

- Nhưng các người định chôn anh ấy đi à? - Gla-phi-ra giận dữ cắt lời... - Với “con ngựa chiến” của anh ấy, thì chỉ mất một giờ là đến Nô-vô Cri-a-giôi.

- Đúng, chỉ mất giờ thôi, - In-nô-ken-ti công nhận. - Anh đến công tác, phí tổn thanh toán sòng phẳng... Còn nữa, tôi có ý này, anh Pa-ven Va-xi-li-ê-vích. - In-nô-ken-ti nhìn xuống. - Chúng mình làm bà con với nhau, được không? Giữa bạn bè thân thiết, chẳng có gì phải giấu nhau. Khi xây dựng xong Nô-vô Cri-a-giôi và mọi việc đã chạy đều, tôi định tổ chức lễ cưới. Anh nhớ không? A-na-tô-li Xu-bô-tin mò côi cả cha lẫn mẹ. Tôi muốn anh làm cha đỡ đầu cho nó. Chúng mình là thông gia với nhau...

Đi-u-giép đã ra đến cửa và liếc nhìn chiếc đồng hồ treo tường cũ mặt trang trí một người nông dân vui vì hơi men chếch choáng.

- Và tôi cứ tự hỏi tại sao anh In-nô-ken-ti dừng cảm này lại xây nhà có hai lối vào, - anh mỉm cười, nói. - Cứ cho là người ta phải tôi lên mặt trắng, tôi

cũng vẫn đến dự đám cưới.

- Thôi, tạm biệt, - In-nô-ken-ti đưa bàn tay ra. - Quên hết những gì chúng ta đã nói ở đây... Chân lý trước hết. Ở đây là thế.

- Con cá măng có lấu linh mấy đi nữa cũng không cắn nổi được đuôi con cá dầy, - cụ Xa-va-tê-i nói thêm, cố tỏ ra vui vẻ. - Ở Xi-bi-ri chúng tôi, hoàn cảnh nào cũng có những câu tục ngữ phù hợp.

Đi-u-giép định trả lời, nhưng anh lại thôi. Nuốt nước bọt, anh bước đi. Đôi ủng của anh nghiền cốt kết trên thềm nhà. Chiếc mô-tô rống lên. Đi-u-giép cài số ba. Anh đi qua cửa sổ như một cơn lốc, nhưng người ta còn nghe mãi tiếng động cơ trong rừng tai-ga, trong lúc một góc tấm kính rạn kêu lanh canh đáp lại. Rồi im lặng.

Cụ Xa-va-tê-i lục sau lò sưởi, lấy một chai nửa lít vốt-ca, đập mạnh vào đít chai, chiếc nút bật ra, cụ rót hai lưng chén.

- Uống chúc mừng anh ấy đi bình an. Một người bôn-sê-vích chân chính, cũng như A-lếch-xan-đrơ Xa-va-tê-ích, chồng của con, Gla-phi-ra ạ...

Họ uống không chạm cốc, như trong nhà có tang. Chiếc đồng hồ kêu tích tắc, nhìn qua cửa sổ những lần chớp loáng trong đêm tối dày đặc. Rồi trời như bốc lửa. Một tiếng sét chói tai, và những giọt nước nặng nề rơi lộp độp vào cửa kính. Tiếng nức nở nghẹn ngào cuối gian phòng, nơi có một chiếc giường. Gla-phi-ra khóc, răng cắn chặt vào áo gối.

- Trời... Bố còn nhắc đến anh A-lếch-xan-đrơ mà làm gì! Ngồi mộ ấy, là cả cuộc đời chị ấy. Chị ấy rời khỏi hòn đảo Cri-a-giôi này còn khó hơn con.

- Bố nhớ miệng, - ông cụ thì thầm, rồi ông nói thêm, tiếng nói còn khẽ hơn: - Con thấy không, nhìn vào khuôn mặt, Đi-e-giép giống anh con một cách lạ lùng. Thế mà con người ấy, chẳng phải máu mủ nhà ta. Cao lớn, tóc màu hung, đó là hình ảnh của mẹ con.

Gla-phi-ra xuất hiện, chiếc khăn trùm đầu che khuất mặt. Chỉ có đôi mắt long lanh qua khe hở.

- In-nô-ken-ti, tôi dọn giường cho chú ở trong nhà hay là chú ra ngủ với bố trong kho cỏ? - bà hỏi với giọng bình thường.

Gan-na Pô-pê-rét-snai-a và La-ma-ra Ca-pa-nát-dê đã làm quen với nhau một ngày mùa xuân ở đầm Pơ-chi-u-ski-nô bây giờ còn là một mảnh đất mơ hồ trong một vùng trũng xung quanh mọc đầy những cây bạch dương. Trên bản đồ, thành phố nhỏ - vệ tinh của Đíp-nôi-ác-xơ tương lai, có một quang cảnh rất gợi cảm: một khu nhà ở giữa một cánh rừng nhỏ với những ngôi nhà một tầng, hai hoặc bốn phòng. Trường học, cửa hàng, nhà chiếu bóng, nhà trẻ, câu lạc bộ vây quanh quảng trường chính. Nhưng bây giờ vẫn còn là một khu đất thảm đẫm sự ẩm ướt của mùa xuân, ở đó những chiếc máy đào mương, máy ủi đất, máy cạp đất đang bò lồm ngồm, gặm rú, kêu lách cách. Chúng lấp những nơi thấp nhất, vạch những đường phố, đắp những nơi dự kiến làm lòng đường và vỉa hè. Khu đất được chia thành từng ô hình chữ nhật xung quanh có những cụm nhà. Ở các ngã tư, người ta treo những tấm biển: phố Bạch dương, phố Rừng thông, phố Lạc điệp tùng, phố Anh đào, phố Bá hương...

Nghe nói, các tên gọi đó là do Ông cụ nghĩ ra. Ông đặc biệt thích thú ngắm nhìn khu phố có những ngôi nhà nho nhỏ đó, nơi mỗi gia đình được dành một vạt đất nhỏ để làm mảnh vườn con xinh xinh.

- Vậy là ở đây chúng ta sẽ được nhìn thấy tương lai của chúng ta, - ông vừa nói chuyện với những người đặc biệt thân thiết, vừa hài lòng xoa xoa đôi tay đầy lông có những ngón tay ngắn chùn chùn. - Chúng ta có một đất nước rộng bao la, chẳng việc gì chúng ta phải lần lên thượng giới cả. Càng gần với đất đai bao nhiêu càng khỏe mạnh bấy nhiêu.

Một ngày mùa xuân, có hai người phụ nữ gặp nhau tại một góc phố mới tồn tại trên những tấm biển. Một người nhỏ, béo tròn, mắt như trái anh đào, còn một người nữa to lớn, dong dỏng cao, mặt thanh tú.

- Chị có biết phố Bạch dương ở đâu không, nhờ chị bảo giúp.

Người đàn bà to lớn hỏi. Chị nói tiếng Nga rất chuẩn, hơi pha giọng Gru-di-a.

- Số mấy ạ? - người thấp béo quan tâm hỏi lại.

- Số 6.

- Số 6! Trời ơi, thế chúng mình là láng giềng của nhau đấy! Chị có phải là

chị La-đô I-lích không ạ?

- Còn chị là Gan-na Pô-pê-rét-snai-a? Phải không nào? Bà thủ trưởng đơn vị “bóng ma” đáng sợ? Tôi là La-ma-ra Da-vu-đốp-na Ca-pa-nát-dê. Gọi tắt là La-ma-ra.

- Còn em là Gan-na.

Họ bắt tay nhau.

- May mắn quá, chúng mình đã là bạn của nhau. Mời chị đến nhà em chơi, - Gan-na nói, tay chỉ vào khoảng đất có những hàng cọc cắm trong tuyết bản. Hai người cả cười: số 6 phố Bạch dương và cả thành phố vẫn còn trên giấy. Một đồng cỏ xung quanh có những cây bạch dương trải ra trước mặt họ, trong sương mù mùa xuân.

Họ cùng nhau tìm phố Bạch dương, tìm chiếc cọc con mang số 6 và những cọc giới hạn những ngôi nhà tương lai của họ. Và mảnh đất nhỏ trước mặt họ không chỉ là một khoảnh đồng cỏ, nó còn tượng trưng cho đất đai của họ, mà họ đã xếp đặt trong óc, tính toán đâu là hàng rào, đâu là bồn hoa và cây ăn quả. Gió thổi, mây trắng trôi trên bầu trời. Mặc dầu hơi ẩm thấm vào quần áo và quang cảnh không đẹp lắm, hai người vẫn không vội về. Thỉnh thoảng họ lại đến đứng gần những chiếc cọc chỉ vị trí của một chiếc công trong tương lai và nói chuyện với nhau mãi.

- Đêm ngày em mơ ước giờ phút chúng ta được chuyển đến căn nhà mới của mình. Đêm nào em cũng nằm mơ thấy cảnh đó.

- Tôi cũng thế. Chị hiểu cho là tôi cũng thế. Anh La-đô nhà tôi cứ kể mãi là anh chị đã thu xếp trong căn nhà hầm của mình một cách tuyệt vời và thông minh như thế nào, còn chúng tôi, bốn người kể cả cháu bé và người giúp việc, chỉ có độc một phòng... Giá chị biết căn hộ của chúng tôi ở Vla-đi-vô-xtốc, thì chị mới thấy nó tuyệt vời ra sao: lúc nào cũng có nước nóng, bếp ga, cửa sổ nhìn thẳng ra vịnh!

- Còn nhà bọn em ở U-xchi! Ôi, lạy Chúa! Chúng em đã mua một chiếc dương cầm, cháu Ni-na đã bắt đầu học đàn. Vườn trồng đầy anh đào. Lần đầu tiên, anh đào chín trên mảnh vườn đó, mỗi người được chia hai quả. Nó hơi chua, nhưng là của mình trồng ra.

Câu chuyện chợt bị dừng lại. Hai người phụ nữ mắt đăm lệt. Rồi họ nhìn thẳng vào nhau, mỉm cười:

- Nhớ lại cảnh đó mà làm gì! Bố các cháu vẫn thường hay nói: nhìn lại

đăng sau là hay bị vấp ngã lắm. Hãy nhìn thẳng về phía trước.

- Còn nhà tôi, chúng tôi có một câu thành ngữ Gru-đi-a, mà người Nga cũng có: không phải chỗ ở làm đẹp con người, mà chính con người làm đẹp chỗ ở...

Về sau, lúc đất đã khô và xa xa các cây bạch dương phôi ra trước gió không phải là những cành màu hồng, trơ trụi mà là những chiếc lá mầm màu vàng nhạt, hai bà hàng xóm gặp nhau luôn ở cạnh ngôi nhà tương lai của họ. Họ đến đó, mang theo xẻng, cước giấy cỏ, cào. Trường đại học Xta-rô-xi-biéc-xơ cuối cùng cũng gửi đến những cây táo leo, và những cây anh đào miền Bắc. Cô em của La-ma-ra từ Cu-ta-i-xi gửi đến hạt xít-ma-ti, kin-da, tác-khun và nhiều thứ cỏ thơm khác. Hai bà láng giềng chia nhau.

Một ngày chủ nhật, Gan-na đến cùng các cậu ở trong đội do Bô-rít dẫn đầu. Làm việc không nghỉ tay, trong một ngày, họ cuốc hết đám vườn của vợ chồng Pô-pê-rét-snuri, tiện tay, họ cuốc luôn cả mảnh vườn của vợ chồng bà hàng xóm. Các bà nhóm lửa và chuẩn bị một bữa ăn ngon. Các bạn trẻ nhảy lên mô-tô phóng đến Đíp-nôi-ác-xơ mua “chất đốt”, thế là được một bữa tiệc thực sự giữa những luống đất được xới đều bốc lên mùi ẩm ướt và ánh nắng.

Bô-rít Pô-pê-rét-snuri ngà ngà say, liếc nhìn người phụ nữ Gru-di-a xinh đẹp, rồi nói bằng tiếng U-cra-i-na.

- Ở nông thôn quê tôi, có tục lệ các đoàn viên thanh niên giúp đỡ vợ bộ đội cuốc. Các chị cũng giống như vợ bộ đội. Đàn ông, các chị có năm mơ mới nhìn thấy.

- Im đi, đồ lắm mồm, - Gan-na cười nói.

Những người đàn ông đi rồi, họ ở lại, tư lự. Vợ bộ đội! Không thể nói đúng hơn được. Nỗi buồn chung ấy làm cho họ gần nhau hơn nữa, mặc dầu họ rất khác.

- Chị Gan-na ạ, lúc nhà tôi đi biển, có khi hàng tháng hay lâu hơn nữa chúng tôi không gặp nhau. Tôi mong cho anh ấy giải ngũ, để nghỉ ngơi, sống cho nhau chút ít, đi xem phim, xem hát, xem triển lãm, cùng nhau chăm sóc giáo dục cháu Gri-sa. Thực ra chỉ gặp nhau trên giường, xin lỗi, tôi ăn nói sống sượng.

- Em cũng lấy một anh bộ đội. Vâng, chị có tin không, hồi ở mặt trận, bọn em lại được ở bên nhau nhiều hơn. Thực sự là một sự trở trêu. Cuộc đời trôi qua. Chúng em suýt bỏ nhau trong những lúc di chuyển thế này. Có nhiều

hôm, chúng em không nói với nhau một câu. Bây giờ thì anh ấy lại đứng ra lôi kéo những kẻ “Âm bản” nào không biết, anh ấy ở trên công trường suốt ngày cho đến tối mịt và lúc về đến nhà, em sợ không dám nói với anh ấy...

Họ lẳng lẳng đi bên nhau trở về, và lúc đến ngã tư, Gan-na mới quyết định.

- Vợ bộ đội, khi trẻ thì chấp nhận được. Nhưng ở lứa tuổi chúng ta... - Chị lắc đầu như để đuổi một con muỗi. - Chị La-ma-ra, tại sao chị lại không làm “bóng ma”? - Chị nháy mắt, phấn khởi hẳn lên. - Bọn em sẽ có người để kêu ca với ban chấp hành đảng bộ. - Lại nháy mắt. - Vì đồng chí Ca-pa-nát-dê lúc nào cũng ở văn phòng. Ban đêm, chị có thể thì thầm vào tai anh ấy. Ban đêm người ta nghe tiếng chim tu hú rõ hơn ban ngày.

Gan-na nhanh nhẹn đi về thành phố Xanh. La-ma-ra nhìn theo tự hỏi người đàn bà nhỏ bé dễ thương giống như con vịt ấy lấy đâu ra nghị lực như vậy.

Lúc tám pa-nen đầu tiên của Liên hiệp xây dựng nhà cửa đi vào sản xuất, các ngôi nhà được dựng lên trên đầm Pơ-chi-u-xki-nô với một tốc độ kỳ lạ. Thợ nề vừa làm xong các cọc móng, thì những chiếc xe tải chở các cấu kiện khổng lồ đã đến. Thợ xây dựng lắp ráp một ngôi nhà trong ba, bốn hôm. Thế cho nên Pô-pê-rét-snui, từ lâu không đến đây, nhận thấy số 6 phố Bạch dương không còn là một chiếc cọc đánh số mà là một ngôi nhà nhỏ mới tinh, sức nức mùi nhựa cây và ở đó mặt trời rải ánh vàng vui tươi, các cô gái đang vừa sơn vừa hát.

Một vùng đất hoang đã biến thành một thị trấn. Và ngay trong khi những chiếc xe lu còn đang trải nhựa trên những lối đi, thì chiều chiều chính những con người sống ở đây - đàn ông, đàn bà, trẻ em - đã trồng dọc theo hè đường những cây xanh được đưa từ rừng tai-ga tới. Cùng làm việc với mọi người, La-ma-ra và Gan-na cảm thấy vui thích trước những chồi non đầu tiên đâm ra từ những cây con nhỏ bé, còi cọc, và họ thường gọi nhau đến ngắm từng chiếc lá mới nhú ra trên những cây dưa chuột.

Ngày mà các chủ nhà tới nhận chìa khóa của nhà mình, A-léch-xan-đrơ Pô-pê-rét-snui và La-đô Ca-pa-nát-dê gặp nhau trong một cuộc họp đảng. Họ nhất trí với nhau hai gia đình sẽ dọn nhà vào chủ nhật sau và sẽ cùng nhau “ăn mừng” những bức tường mới theo tục lệ U-cra-i-na và Gru-di-a. Họ nói việc đó một cách trịnh trọng. Nhưng sự việc lại diễn ra ngoài ý muốn của họ. Sau cuộc trao đổi nặng nề ở ban giám đốc mà chúng ta đã biết, Pô-pê-rét-snui quyết định ngày chủ nhật ra máy để cố gắng phát hiện nguyên nhân thất

bại của anh. Một phái đoàn Tiệp Khắc gồm những đảng viên cộng sản lão thành cũng đến ngày hôm đó. Họ vượt qua hàng nghìn ki-lô-mét để được tận mắt nhìn thấy việc xây dựng công trình khổng lồ Xi-bi-ri. Từ sáng, Ca-pa-nát-dê đã hướng dẫn các vị khách quý đi thăm công trường.

Các bà quyết định dọn nhà lấy. Cái đó cũng chẳng có khó khăn gì đặc biệt. Các chàng trai và Xa-sa khiêng đồ gỗ của hai gia đình, dưới sự chỉ đạo của các bà chủ nhà, họ sắp đặt những đồ đạc nặng đầu vào đấy. Sau đó, họ đốt lò sưởi. Tuy nhiên niềm vui của ngày trọng đại ấy nhạt dần. Lúc chuyên chở, bốc dỡ, sắp đặt thì còn được. Nhưng các bà đã lau xong sàn nhà, thử các công tắc điện, các vòi nước và ống thông nước: tất cả đều rất tốt, điều đó không thể chối cãi được.

Bây giờ họ phải một mình đẩy những chiếc bàn ra sân, bày các món khai vị và chai lên đó. Tất cả đều sẵn sàng. N-na và Gri-sa chơi ngoài sân. Xa-sa chăm chú đọc sách. Thế là vết thương lại vỡ ra: trong một ngày như vậy mà họ vẫn phải cô đơn. Họ che giấu nỗi giận hờn, giữ vẻ thản nhiên, nói chuyện cho đến khi La-ma-ra nhận xét:

- Tôi thấy anh chị rất thông minh và thực tế. Vừa dọn nhà xong, đồ đạc đã đầu vào đấy, cần gì là có ngay. Còn ở nhà tôi, chị thấy đấy, đúng là một cửa hàng đồ cũ. Cái gì cũng phải mua cả. Ngay cả chiếc đi-văng cũng vứt lại ở Vla-đi-vô-xtốc. Gia đình Gru-di-a mà không có đi-văng, không có gối ngang đầu giường thì còn ra cái gì nữa! - Chị đi vài bước qua gian phòng của Pô-pê-rét-snui. - Thật tuyệt, những đồ gỗ xếp này.

Đáp lại lời khen của La-ma-ra, Gan-na khóc nức nở.

Ngạc nhiên, hoảng hốt, La-ma-ra nghe chị than thở qua tiếng nức:

- Thật đáng nguyên rủa, ngàn lần đáng nguyên rủa cuộc sống phiêu bạt này... - La-ma-ra cũng chẳng hơn gì. Chị ôm lấy Gan-na và cùng khóc.

Tối đến, lúc A-léch-xan-đơ Pô-pê-rét-snui và La-đô Ca-pa-nát-dê về nhà, bữa tiệc đã lạnh tanh và hai bà vợ của họ đang ôm nhau nằm ngủ trên chiếc đi-văng.

Mấy lâu nay, Lít-vi-nốp có một người giúp việc tháo vát và chuyên cần, nhưng không đăng ký trong sổ nhân sự và cũng chưa bao giờ qua phòng tổ chức cán bộ. Ngày nào ông giám đốc công trường cũng hỏi, cũng ra lệnh mà không bao giờ thấy mặt người đó, không biết gì hoặc hầu như không biết gì về người đó.

Sự giúp đỡ bí mật đó cứ tăng dần, mỗi lúc một ít. Lít-vi-nốp bận nhiều việc, không thấy được điều đó.

Ở Đíp-nôi-ác-xơ, trung tâm điện thoại tự động của được lắp đặt. Những người gác điện thoại bảo đảm sự liên lạc. Người ta biết giọng nói của họ hết, nhưng một hôm có một giọng lạ vang lên, kiên quyết và sang sảng, trả lời người gọi: “Số Bảy đây”. Hôm đó là ngày lễ. Lít-vi-nốp cần báo cáo cho Mát-xơ-va biết về những cảm xúc của các vị khách Tiệp Khắc. Ông không nắm được, mà Ca-pa-nát-dê suốt cả ngày đi cùng phái đoàn thì không tìm đâu thấy. Lít-vi-nốp gọi hai lần liền mà không được, đành gác máy và kêu lên:

- Thật rủi ro!

Một lúc sau, chuông điện thoại reo và một giọng nói nhỏ nhẹ dứt khoát: “Đồng chí nói chuyện với đồng chí Ca-pa-nát-dê”. Ngay sau đó, bí thư đảng ủy hỏi với giọng Gru-di-a:

- Anh tìm tôi đây à, anh Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích?

- Bây giờ anh đang ở đâu?

- Tại đầm Pơ-chi-u-ski-nô, đồn công an.

- Đầm Pơ-chi-u-ski-nô không còn nữa, - Lít-vi-nốp đính chính. - Đó là thành phố vệ tinh.

Lúc ông đã biết được tin tức về phái đoàn Tiệp Khắc, Lít-vi-nốp ngạc nhiên:

- Tóm lại, tại sao anh lại ở đây? Hay ăn mừng ngôi nhà mới quá đầy đủ của anh? Hay ít ra cũng là một cuộc dạo chơi?

- Nhưng chính anh phái nhân viên đi tìm tôi.

- À, rõ rồi. Đó là thành quả công tác của “Số Bảy”... - Ông nói thêm, sung sướng đã đoán ra: - Một cô gái rất cừ.

Sau một lát suy nghĩ, ông muốn cảm ơn cô ta. Nhưng lúc ông gọi thì ở tổng đài trả lời: “Số Năm đây”...

Câu chuyện lặt vặt đó sẽ bị quên đi, nếu số Bảy không xuất hiện lại ngày hôm sau. Lít-vi-nốp cần gặp Nát-tô-tsi-ép. Nhưng không ai biết anh ta ở đâu, ở văn phòng, ở khách sạn cũng như ở trên chiếc toa xe của Béc-sát-xki, nơi Xác-cô I-va-nô-vích để nhiều thì giờ quan sát Béc-sát-xki và người kỹ sư mới Đì-u-giép đang điều hành việc xây cầu. Người ta tìm được anh ở cửa hàng bán sữa, lúc anh đang mua kê-phia. Anh trả lời ở đầu dây, và sau đó Lít-vi-nốp gọi số Bảy để cảm ơn. Ông muốn biết tại sao số Bảy lại chấp nói được mọi người.

- Đơn giản thôi, - giọng nhỏ nhẹ dứt khoát nói. - Nhân viên khách sạn bảo với tôi Nát-tô-tsi-ép đi kiếm sữa. Mà ở Tả ngạn chỉ có một cửa hàng bán sữa. Ở cửa hàng có điện thoại. - Số Bảy gác máy, không chờ lời cảm ơn.

Lít-vi-nốp thích giải quyết các vấn đề ngay tức khắc. Công việc ở văn phòng của ông tổ chức tồi. Thư ký của ông, một người có tuổi béo phì ra, đã làm việc với ông ở công trường này là công trường thứ ba. Ông ta nổi tiếng là một nhân viên tốt, và lần nào cũng là thư ký công đoàn cơ sở. Thật vậy, ông ta rất tận tụy và khi đã giao cho ông một nhiệm vụ thì chắc chắn sớm hay muộn, ông ta cũng hoàn thành. Thường thì muộn chứ không sớm. Ông ta thiếu nghị lực, sáng kiến và sự nhanh trí. Một hôm, Lít-vi-nốp, do tức giận, đã vô ý nói với ông ta: “Ông già khôn khổ ơi, ông như chiếc va-li đứt quai, bỏ thì thương, vương thì tội”. Từ đó người ta gọi ông ta là Va-li. Cho đến sự can thiệp đột ngột của số Bảy vào công việc là rất đúng lúc đối với Lít-vi-nốp. Hồi này ông thường hay đề nghị:

- Cô số Bảy đâu, cô hãy tìm giúp tôi đồng chí A, cô bạn thân mến nhé.

Sau đó, buổi chiều, khi ra về, ông đã bắt đầu giao việc cho cô gái lanh lợi đó:

- Cô số Bảy, cô hãy làm ơn ghi giúp: sáng mai tôi đến Liên hiệp xây dựng nhà cửa, sau đó ra thăm con đập chỗ Béc-sát-xki, rồi đến bên Hữu ngạn, nơi có Muốc-ca răng sắc đang hoành hành... Tiếp đó tôi rẽ qua công trường đá. Rõ cả chứ? Cô đừng ghi sai nhé. Nếu thấy chuông điện thoại có vẻ quan trọng - thì hãy tìm tôi. Được chứ? . Cảm ơn cô. Cầu Chúa cho cô có một chú rể tốt...

Và cô số Bảy, người mà theo yêu cầu của giám đốc công trường được giao cho phụ trách các đường dây liên lạc của ông, đã hoàn thành một cách vô điều kiện, với mức độ chính xác cao tất cả những nhiệm vụ được giao.

Càng ngày số Bảy càng trở thành quan trọng ở văn phòng ban giám đốc và ông Va-li, người cho đến nay vẫn độc quyền quản lý đường dây riêng của giám đốc công trường, vừa ghen tị vừa băn khoăn: không biết do đâu mà lại có cái cô gái quá kiên nghị kia. Còn cô, vốn có trí nhớ sắc sảo và có ý thức tổ chức, càng ngày càng giúp cho Lít-vi-nốp một cách có hiệu quả hơn. Và lại cô ta rất nghiêm, không thích đùa, không thích khen, và lúc câu chuyện ngoài phạm vi công việc, cô ta lẩn đi ngay không báo trước.

Một hôm người trả lời đáng lẽ là số Bảy thì lại là số Năm.

- Tại sao lại là số Năm? Số Bảy đâu? - Lít-vi-nốp càu nhàu.

- Chị ấy ốm.

- Ốm thế nào?

- Chị ấy bị cúm và viêm họng. - Lít-vi-nốp cảm thấy tiếng giải thích của cô gái buồn và khó chịu. - Va-li-a để lại cho tôi danh sách những người cần tiếp xúc sáng nay. Tôi có thể bắt đầu được rồi chứ?

- Vâng, bắt đầu đi.

Số Năm lúng túng mãi vẫn vô hiệu. Cô ta không tìm được (hoặc không thiết tìm) những người Lít-vi-nốp cần gặp mà không có mặt ở vị trí thường ngày. Còn Lít-vi-nốp, vốn rất thích phần đầu tiên này trong ngày làm việc của ông, thấy nó đã bị bỏ phí mất. Ông lại tự nhủ cần phải có một người thư ký tốt, mà từ trước đến nay ông không cần, vì ông vốn có một trí nhớ kỳ diệu, có nghị lực và nhạy cảm. Khối lượng công trình mới mẻ, chưa từng thấy ngay cả đối với ông, các mối tương quan phức tạp của các khâu sản xuất nằm rải rác ở những khu vực cách xa nhau - tất cả những cái đó đòi hỏi không phải là sự thận trọng quá lỗi thời và sự thực hiện quá ung dung của ông Va-li, mà là tính kiên quyết, sáng kiến và óc sáng tạo, - đúng, đúng là óc sáng tạo kia.

Buổi chiều Lít-vi-nốp thả lộ điều đó với Pê-tin. Anh ta nghe lời kêu ca với nụ cười thông cảm.

- Anh Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích, tôi chẳng hay nói điều đó với anh là gì. Trên một công trường, cái chủ yếu là một bộ máy quản lý hoàn chỉnh, hoạt động nhịp nhàng. Xin lỗi, những cuộc dạo chơi ban mai của anh là

plusquamperfekt , cổ lỗ lắm rồi. Chắc anh còn nhớ cuộc họp đảng trong đó cánh thanh niên phê bình tôi ít đến thăm các công trình đang xây dựng. Tôi đến đó mà làm gì? Tôi chưa bao giờ đến đó và không bao giờ đến đó. Tôi không muốn mất thì giờ vào những chuyện tranh cãi vô ích. Hoạt động chính xác của bộ máy quản lý cho phép tôi cảm thấy nhịp mạch của công trường, biết được có những việc gì xảy ra ở đâu. Lê-nin đã chẳng nói rằng chủ nghĩa xã hội là công tác kiểm tra đó ư?

Lít-vi-nốp vốn ham học hỏi. Lúc ông gặp những người mà ông cho là nắm được những lý thuyết mới, những phát minh hay, tư tưởng kỹ thuật hiện đại, ông bèn mời đến ăn cơm và hỏi kỹ mọi chuyện với sự khao khát của người học sinh. Ông nghe rất chăm chú và đôi khi còn ghi chép nữa.

Nhưng lần này, ông phản đối một cách gay gắt, mặc dầu ông biết rõ tài tổ chức của Pê-tin. “Ông bạn ơi, không đúng như thế đâu! - ông tự nhủ. - Không một bộ máy nào, không một hình thức quản lý nào có thể thay thế cho sự tiếp xúc với những con người tính cách rất phức tạp và rất khác nhau”. Công thức của Lê-nin do Pê-tin dẫn đã làm cho ông xúc động.

- Lê-nin nói rất đúng: chủ nghĩa xã hội - đó là công tác kiểm tra, - ông nói giọng nhỏ nhẹ. - Nhưng Lê-nin không nói công tác kiểm tra - đó là chủ nghĩa xã hội. Không. Người mang trên vai trọng trách của Nhà nước, lúc nào Người cũng tiếp xúc với nhân dân, đi thăm các nhà máy và làng xóm, tiếp các đại biểu...

- Tôi cũng vậy, tôi tiếp rất nhiều người, - Pê-tin nói. - Lúc có việc gì tôi quan tâm, tôi có thể trao đổi với mọi người. Nhưng rất ít người cho ta cái mới.

- Bởi vì những người đến tìm anh cần đến anh, chứ không phải anh cần đến họ. Những người này không có thì giờ để lê gót ngoài hành lang của các thủ trưởng. Cùng lắm, là họ gọi điện thoại hoặc viết vài chữ. Những yêu cầu của họ, anh không biết...

- Anh có những sự việc cụ thể không?

- Có chứ. Sáng nay, tôi đi lên đập. Bây giờ Đi-u-giép đang chỉ huy ở đó. Một tay cừ! Người ta nói rằng anh ta bị tù hàng năm vì một thằng khốn nạn... Anh ta lên án chúng mình đã nâng đỡ một phương pháp cổ lỗ... Tôi thú thật rằng tôi đã làm âm lên. Anh ta mỉm cười trả lời tôi: “Anh suy nghĩ đi, rồi anh sẽ thấy tôi có lý...” Đúng, anh ta có lý, cái anh chàng láu lỉnh ấy đúng một cách cơ bản. Anh có biết anh ta không? Hả? Đi-u-giép là người không cần

đến cầu cạnh chúng ta. Thí dụ như vậy, có vừa ý anh không?

Pê-tin bình tĩnh nghe. Nhưng Lít-vi-nốp biết rõ cách cần môi như nuốt cả môi đi, cách gõ những ngón tay gầy trên kính mặt bàn của Pê-tin có ý nghĩa gì.

- Dù sao thì anh cũng đúng một điểm: con người đó không đến tìm tôi. Càng tốt cho anh ta. Anh đã nhận được đơn phản đối của tôi về câu chuyện phiêu lưu của những chiếc giá bằng cầu kiện đúc sẵn... Không phải chúng ta xây dựng một trạm thủy điện nhỏ liên nông trang. Công trình của chúng ta có tầm cỡ thế giới. Và người ta phiêu lưu vào cuộc thí nghiệm không chắc chắn! Anh nên nhớ là tôi nói nhẹ đấy. Tôi đã báo cho anh bằng lời nói và bằng đơn từ rằng những ý kiến bậy bạ kiểu đó, dầu cho là rất quỵên rũ, có lần cũng đã làm hại cho Nhà nước hàng triệu rúp và cả tính mạng con người nữa. Cái đó viết bằng giấy trắng mực đen trong một bản án của tòa Xô-viết. Nếu như tôi chống lại việc làm thí mạng của con người đó, cũng chỉ là để anh đề phòng một ác ý hoặc một sự ngu dốt gây nên tội trạng, như vậy đối với một người kỹ sư, cũng là...

- Tôi không phải là người duy nhất anh báo cho biết. - Lít-vi-nốp vặn lại với một giọng khàn khàn, chuyển từ cách xưng hô thân mật sang cách xưng hô khách sáo chua cay. - Anh đã viết cho bộ trưởng và anh đã viết lên các cấp trên...

Lít-vi-nốp cảm thấy chật chội trong chiếc ghế bành rộng của ông. Ông ưỡn người. Những nếp nhăn trên trán hẳn rõ và cả cặp mắt xanh của ông có một cái nhìn nghiêm khắc. Pê-tin biết rõ những triệu chứng đó.

- Tôi không định giấu anh, anh Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích ạ... Nói thật, tôi cũng hơi quan liêu. Tôi không có thành tích như anh, thể lực như anh... và nói thật, không có quan hệ rộng rãi như anh. Tôi không thể gánh nổi những trọng trách như anh. Cho nên tôi cho rằng nhiệm vụ người cộng sản của tôi...

- Người cộng sản? . Thế tôi là cái gì? - Lít-vi-nốp từ lâu đã biết là Pê-tin đã làm đủ cách để phát biểu ý kiến chống lại đề án của Đì-u-giép. Anh ta luôn luôn gửi các báo cáo, và gọi điện thoại. Lít-vi-nốp biết cả, và mặc dầu ông đã có biện pháp đề phòng, ông vẫn không ngăn cản Pê-tin bảo vệ quan điểm của mình. Nhưng lần này thì quá lắm. Ông không thể chịu nổi nữa: - Này, tôi đây, tôi không hành động lén lút. Tôi cử Đì-u-giép chịu trách nhiệm bản đề án và việc xây cầu chắn. Chính tôi giao cho anh ta chỉnh lý các bản vẽ. Tôi sắp phái anh ta đi Mát-xcơ-va tham khảo ý kiến các chuyên gia ở Viện nghiên cứu. Tôi đình chỉ việc xây móng dưới nước. Đúng tất cả những

cái đó do tôi quyết định, tôi Lít-vi-nốp, một người cộng sản, đảng viên từ năm một nghìn chín trăm hai mươi. Cứ đi mà báo cáo với ai tán tụng anh. Ai muốn hiểu thế nào thì hiểu.

Lít-vi-nốp thở hỏn hển đi ra. Lúc ông qua phòng đợi, Va-li ngồi thu mình lại. Ông ta hiểu rõ sự giận dữ lặng lẽ ấy còn đáng sợ hơn những cơn giận âm ỉ hoặc những tiếng chửi rủa đôi khi vang lên sau tấm cửa.

- Cho gọi Nát-tô-tsi-ép, - Lít-vi-nốp không dừng lại, nói.

Ông vào phòng, đóng ập cửa lại. Ông lấy bình nước và uống một hơi dài, rồi nhào người ra ngoài cửa sổ, đổ nước còn lại lên chiếc đầu tròn tóc cắt ngắn đã bắt đầu bạc.

Ông tiếc là đã làm âm ỉ lên. Chiếc đầu của Va-li hiện ra sau cánh cửa hé mở. Người thư ký thì thào rằng không tìm được Nát-tô-tsi-ép.

- Đồ ngu! - Lít-vi-nốp hét lên và vồ lấy máy nói.

- Số Năm đây, - tổng đài trả lời.

- Tại sao lại số Năm. Số Bảy đâu?

- Tôi đã nói với đồng chí rằng chị ấy bị cúm. - Tiếng cô giữ điện thoại run run.

- Ma bắt nhà chị! - Ông đặt phịch máy xuống.

Lít-vi-nốp ngồi trong bóng tối, không bật đèn, và nguôi dần. Bằng mọi cách, ông phải nói hết sự thật với Pê-tin. Nhưng ông phải nói từ tốn, đúng đắn, không được nổi nóng. Tóm lại, trách Pê-tin cái gì nhỉ? Trách anh ta báo cáo lên bộ trưởng sự nghi ngờ và sự phản đối của anh ta ư? Rồi sao nữa? Khi có một ý kiến hay thì người ta phải bảo vệ chứ. Nhưng có thể đề án sẽ bị bác bỏ nếu bộ trưởng - vốn là một kỹ sư tập sự dưới quyền Lít-vi-nốp - không gọi điện cho ông, không quan tâm đến vấn đề, không hỏi ông: “Ở chỗ anh có cái gì thế, anh Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích, tại sao lại có sự lộn xộn này?” “Quan hệ...” Thấy không. Xác-cô Nát-tô-tsi-ép ngờ vực Pê-tin là đúng chăng? Có thể!...

Trước lúc rời văn phòng, Lít-vi-nốp xin gặp người phụ trách tổng đài:

- Đây, tôi yêu cầu chị hai việc: trước hết, khi nào cô số Bảy đáng kính hết ốm, thì báo cô ta lên văn phòng giám đốc. Sau đó là xin lỗi giúp cô số Năm: tôi đã mắng cô ấy trên máy. Hiểu không? Nói với cô số Năm rằng không phải tôi ác đâu, mà chỉ vì đầu óc tôi lộn xộn.

Hết giờ làm việc, Pê-tin bảo người lái xe:

- Đi một vòng, bất kỳ đâu.

- Đến đầm Pơ-ch-u-ski-nô được không ạ? Con đường đã được rải nhựa. Người ta đang mắc đèn đường.

- Đâu cũng được.

Với những ngôi nhà ốp gạch gốm vàng và lòng đường sạch sẽ, phố Điện khí hóa đã mất vẻ ngoại lai. Những cây dã yên thảo trang điểm nền cỏ hai bên vệ đường, những cây gỗ còn buộc bằng dây thép đã cho một ít bóng mát. Cửa sổ có những khung kính rộng, đèn nê-ông và ác-gông nhấp nháy. Người ta thấy khách đi lại trên phố như ở Mát-xcơ-va, Ki-ép hoặc Tbi-li-xi. Trong đám đông, hiếm gặp những bộ quần áo màu xanh giây dầu mỡ, những bộ đồ bảo hộ lao động bằng vải thô hoặc những đôi ủng cao-su. Nhưng mỗi người mang một cái mạng che đầu. Các cô gái có sáng kiến để nó một cách duyên dáng bên tai, như một chiếc mũ rộng vành trang điểm một chiếc mạng mỏng che mặt.

Một thành phố xã hội chủ nghĩa giữa rừng tai-ga. Hàng triệu đồng tiêu cho việc xây dựng nó có lẽ đắt đối với mọi người, ngoài Lít-vi-nốp. Đối với ông ta, cái gì cũng được phép. Trước đây ông ta đã giúp đỡ bộ trưởng nên nghề nghiệp. Ông ta có những người bạn thân trong Hội đồng Bộ trưởng, trong Ban Chấp hành Trung ương. Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích thân mến, mi chưa đánh giá hết các mối quan hệ đó, thật bậy bạ...

Cuộc nói chuyện hôm nay làm cho Pê-tin ngạc nhiên. Ông cụ đã tự cho phép mình nói với anh như nói với một tên nhãi ranh, anh, Pê-tin, một người được cấp trên hoan nghênh, được coi như một người tiên bộ, thận trọng, kẻ thù không khoan nhượng của những người bảo thủ, một người đáng được quý mến mà các vị cao cấp thỉnh thoảng mời đến hỏi ý kiến!

Ý nghĩ đầu tiên của anh là cắt đứt sự bài xích của giám đốc, là tự thanh minh, là yêu cầu xin lỗi, nếu không được thì xin từ chức. Nhưng trên thế giới có ở đâu người ta xây dựng một nhà máy thủy điện như thế này. Anh nghĩ lại nhưng ước mơ của anh lúc đến trên bờ con sông Xi-bi-ri này. Lẽ nào trong một lúc mà sụp đổ cả ư? Một khuyết điểm sẽ được ghi mãi trên quyền lý lịch phong phú, rất vinh quang của anh ư? Tất nhiên, Lít-vi-nốp là một thứ hơi

thải vất đi, đã mất hết năng lượng rồi. Tất nhiên, ông ta còn trụ lại được là nhờ ở tên tuổi và các mối quan hệ cũ, ông ta là một kiểu người được đề bạt theo mẫu của những năm ba mươi. Nhưng xông vào một cuộc chiến đấu công khai với ông ta, mà không tập hợp bố trí lực lượng, không chuẩn bị điểm xuất phát, xông vào chỉ để thỏa mãn ý đồ cho cái tay thô bỉ đó một bài học mà thôi - thì không được, Pê-tin thông minh này không thể có những hành động vô ích như vậy được.

Quyết định tránh sự giải thích âm ỉ, Pê-tin cố gắng lấy lại bình tĩnh bằng cách ngắm phong cảnh qua cửa xe. Con đường rải nhựa, những ngọn đèn đường, một ánh đèn đỏ, một chiếc ô-tô-buýt như ở Mát-xcơ-va... Tuy vậy vẫn phảng phất mùi hoang dã, một con chim rên rĩ trong đêm tối... Thành phố - vệ tinh ở vùng đầm lầy Pơ-chi-u-ski-nô cũng là một đề tài của tạp chí “Cá sấu”. Ai người ta cần biết đến những thứ đó, nhưng cái khu nhà ở thí điểm ấy, khi mà trên công trường xây dựng nhà máy thủy điện lớn nhất thế giới này công việc của những người lãnh đạo chỉ được đo bằng đô thị đi lên của nó mà thôi! Chà, giá như Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích Pê-tin, con người giàu tính chiến đấu, năng động và hiện đại này, mà được lãnh đạo công trình này thì phải biết! . Lập tức ta sẽ chứng tỏ ta là người như thế nào. Nhưng không sao, không sao, rồi sẽ đến lúc đó. Cứ kiên nhẫn và kiên nhẫn thêm nữa.

Đề giải trí, Pê-tin nghĩ đến ngôi nhà của mình. Anh lại càng khó chịu. Ở Mát-xcơ-va, anh và Đi-na sống hạnh phúc biết bao! Anh đã biến cô học sinh đại học mảnh dẻ, mắt xám thành một người đàn bà đáng kính, một người đàn bà hợp sở thích của anh, dịu dàng và thông minh, hiểu anh mà không chờ anh phải nói hết lời. Người đàn bà đó chia sẻ với anh nỗi lo âu, suy nghĩ của họ trùng hợp với nhau. Thật là thích thú khi thấy mỗi suy nghĩ của anh có một tiếng vọng tức thì từ con người đa cảm và ngoan ngoãn đó... Đó là ở Mát-xcơ-va... Có phải không khí ở đây có hiệu quả xấu? Giọng nói gay gắt ấy, sự lo lắng trong đáy mắt ấy... Sự bướng bỉnh ấy... Ai đã xui cô ta chống lại anh? Nát-tô-tsi-ép? Hay là tên Đi-u-giép mà cô ta đã quen biết ở Cri-a-giôi? . Từ đâu đến cái tính hung hăng, thô bỉ, rất ít nữ tính và không bao giờ có ở cô ta? . Đem cô ta đi theo thật là một sai lầm... Lẽ ra anh phải cân nhắc kỹ hơn. Nhưng để cô ta một mình ở Mát-xcơ-va... Không, tốt nhất, bây giờ không nên nghĩ đến...

Chiếc ô-tô chạy từ từ quanh một quảng trường nhỏ xung quanh có những tòa nhà đang xây dựng dở, theo một lối kiến trúc giản dị. Một chiếc xe tải đậu ở đó. Một ban nhạc bố trí trên nền băng, đang lặp đi lặp lại một bản

nhạc. Ở giữa quảng trường, các thanh niên đang say sưa nhảy. Mỗi người mặc một kiểu. Các cô gái theo thời trang, mặc áo buổi tối và quạt bằng cái mạng. Như vậy còn dễ thương hơn là các thanh niên mặc sơ-mi kẻ ô và ống quần nhét vào trong ủng. Một anh, có lẽ từ nơi làm việc đến thẳng đây: anh mặc quần áo vấy mỡ, tay lấm dầu ma-dút, đường hoàng nhảy với bạn gái, tay để xa ra để khỏi làm bẩn bạn.

- Về đi! - Pê-tin chướng mắt trước cảnh thiếu mỹ quan đó, ra lệnh. Anh tạm biệt các nhà hát ở Mát-xcơ-va, tạm biệt các buổi hòa nhạc, tạm biệt các cuộc triển lãm là để cho tài năng của anh được tự do phát triển. Thế mà ở xứ heo hút này, anh lại phải đi ngắm những cảnh như vậy!

- Anh còn chần chừ cái gì nữa?

Chiếc xe chạy dọc đường Điện khí hóa. Nó dừng lại trước đèn đỏ ở góc phố Bờ sông. Ở bên phải, trước thư viện sáng rực, Pê-tin thoáng thấy vợ. Chị đứng với Nát-tô-tsi-ép và một người cao lêu đêu nữa. Nhỏ nhắn, mảnh dẻ, cô đang nói rất nhiệt tình. Pê-tin không nghe được những điều cô nói. Nát-tô-tsi-ép đáp lại. Cô mỉm cười. Người thứ ba quay lưng lại xe gật đầu và cũng nói vài tiếng. Cả ba cười âm lên. Sự nói cười âm ỉ đó gây một tiếng vang đau đớn trong tim Pê-tin. Ở cơ quan hay ở nhà cũng đều thế cả. Tại sao cuộc sống vừa mới bung ra khỏi các bản lề đang mà đã chạy đều đặn như vậy? Tại sao người phụ nữ trước đây như cái bóng của anh và anh rất cần ở đây lại tách ra khỏi anh như vậy? Luẩn quẩn trong nhà, cô ta có thể ngồi hàng giờ nghe chuyện của anh, bàn luận về kế hoạch của anh. Niềm vui của anh dù nhỏ đến đâu cũng dội lại trên cô ta. Nhiều khi, lúc anh đề nghị cô ta đi xem hát hoặc xem chiếu bóng, thì cô ta trả lời: “Đừng, anh ạ, ở nhà thôi”. Hầu như tất cả các buổi tối, họ ở bên nhau. Vậy mà bây giờ...

Pê-tin mở cửa. Những ngọn đèn treo sát trần nhà đã tắt hết. Một cây đèn nhỏ chiếu sáng một góc bàn trong phòng ăn. Chỉ có một bộ đồ ăn... Một mảnh giấy cài ở khăn bàn: “Em ở thư viện. Canh và thịt hầm ở trong lò. Anh hâm lại đi. Nước nóng ở trong phích. Chè trong ấm trà”. Thật là êm đềm những bữa ăn chiều có hai người trong sự tĩnh mịch... Canh và thịt hầm ở trong lò... Chè trong ấm trà... Trong lúc ấy, cô ta chuyện trò với cái thằng ngu Nát-tô-tsi-ép và một thằng ngu nào đó nữa.

Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích không đi vào bếp. Anh không hâm lại canh và thịt hầm, không mặc áo ngủ, không đi giày lông mà Đi-na đã khâu theo mẫu cắt Tsu-cốt-ca để mừng ngày sinh nhật của anh. Năm ngoái... Mới một năm mà mọi thứ đã thay đổi! Tên Nát-tô-tsi-ép đã phun ra những gì làm cho

họ cười âm ỉ như vậy? Pê-tin ghen ư? Không, ghen tuông là một chứng bệnh di truyền. Tuy nhiên, ngồi ăn thịt hầm hầm lại và uống nước trà một mình trong lúc vợ đang vui đùa với những lời phỉnh phờ của một tên lừa đảo tỉnh lẻ thì cũng chẳng thú vị gì! . .

Ông khóa rít lên, Đi-na hiện ra, hơi bối rối. Chị nhận thấy chồng chị vẫn mặc bộ com-lê và bộ đồ ăn trên bàn vẫn nguyên vẹn.

- Anh sắp đi đâu à? - chị hỏi. Pê-tin có cảm giác một câu trả lời khẳng định sẽ thuận lợi cho chị.

Chị để lên bàn một quyển sách và những tạp chí y học, nhưng vẫn cầm trên tay một bó hoa vàng. Chị vào bếp và mở vòi nước. Rồi chị trở ra, cắm bó hoa vào một chiếc lọ và để lên một cái bàn con. Sau khi đã vuốt ve con Bướm, chị quay vào bếp, không nói năng gì. Cố gắng chế ngự cơn giận đang trào lên, Pê-tin tự nhủ: “Cô ta đang làm cái gì trong đó?” Chị đang đứng đọc sách, cạnh bếp lò. Có cái gì đang sôi trong một chiếc xoong nhỏ, bốc lên mùi thơm của thịt gà hầm.

- Món gà hầm của em sắp trào hết rồi đấy. - Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích nói với giọng trách móc nhẹ nhàng.

- À, vâng, đúng thế... Anh ăn đi. Em ăn rồi. Rất ngon... Đây là một bài về viêm tủy xám... Em lạc hậu quá, thật là điên dại! Trong mấy năm mà y học đã nhảy một bước dài...

- Em hãy cho anh ăn đã được không? Anh đói rồi.

Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích không giấu nổi sự bức dọc. Anh bị kích động dữ dội, người a đã xúc phạm anh, đã thách thức anh. Cuộc nói chuyện ấy với Lit-vi-nốp có thể có những hậu quả không lường được. Và bây giờ vợ anh lại nói chuyện y học với anh...

- Anh cho rằng không nên phá vỡ tập quán tốt đẹp của chúng a. Mỗi người chúng ta tận tụy với xã hội theo khả năng của mình, nhưng cũng không quên bổn phận đối với nhau.

Tuy nhiên, Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích vẫn ăn ngon lành món gà hầm với long diên hương, trong lúc vợ anh tiếp tục với trang tạp chí.

- Anh không thấy lọ hạt tiêu. Xin lỗi em, hôm nay anh mệt lắm. Em có thể lấy cho anh được không?

Chị ngừng đọc, và đặt lọ hạt tiêu lên bàn và với một vẻ có ý nghĩa như chấm hết cho một bức thư.

- Anh còn cần gì nữa không? - chị hỏi.

- Em muốn nói cái gì?

- Em muốn đem tất cả đến cho anh, rồi đọc xong bài báo này.

- Bài báo? Em cần gì đến bài báo? Hình như ông bác sĩ Ai-bô-lít kia đã hóa thân thành bà Đi-na Va-xi-li-ép-na Pê-ti-na, người phụ nữ đẹp nhất của Đíp-nôi-ác-xơ mà mọi người ganh tị.

Đi-na có một cái nhìn xa vắng. Không biết chị có nghe chồng nói không. Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích tự nhủ: “Cách cô ta tự co lại này cũng là một cái mới...”

- Anh vừa nói đến bốn phận... Từ cái chuyện em đi ra đảo, mà anh hay nhắc nhở em, em luôn luôn nghĩ đến bốn phận. Bốn phận của em là gì? Làm một con mèo con, kêu gừ gừ khi được vuốt ve, nhắm mắt lại khi người ta sờn trón, liếm kem và ngồi thu mình lại ở một góc chiếc đi-văng. Một con mèo con có hai tấm bằng đại học để trong ngăn kéo.

- Bậy nào! - Pê-tin kêu lên, bối rối.

- Anh nghe đây, - chị nói với giọng bướng bỉnh làm cho Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích sợ. - Không còn con mèo con nữa đâu. Mất rồi, chết rồi, tùy anh. Từ nay, em là một bác sĩ, một bác sĩ vụng về, không có kinh nghiệm, đã mất hết những gì mình thu nhận được, nhưng sẽ lấy lại được. Anh có hiểu em không? . .

- Em ngây thơ lắm! Em chỉ biết những bệnh viện ở Mát-xơ-va với những cửa sổ rộng, những đồ dùng mạ kẽm. Ở đây, các thầy thuốc thật đáng thương. Thầy thuốc ít đến nỗi họ chạy ngang chạy dọc ngày này qua ngày khác, không có thì giờ đi xem chiếu bóng...

- Lại thêm một lý do... - Cặp mắt xám, vừa mới tư lự, nay ánh lên nước thếp. Cái nhìn thẳng thắn và quả quyết. - Anh hãy nói đi, anh không hiểu điều đó ư?

- Anh chỉ hiểu có một điều - Pê-tin cố gắng, nhưng vẫn không nở được một nụ cười độ lượng. - Em buồn, em lạc lõng. Em thiếu Mát-xơ-va cũng như thiếu mẹ và ngôi nhà xinh xắn của chúng ta. Không có tình yêu của chúng ta, anh rất đau khổ, rất cô đơn. Nhưng vì sự nghỉ ngơi và sức khỏe của em, anh sẵn sàng hy sinh tất cả. Em hãy trở về Mát-xơ-va, nghỉ ngơi đi... Anh hiểu em.

Đi-na giật ngựa người:

- Không, anh Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích, anh không hiểu em. Em không buồn. Em cũng đã quên ngôi nhà của chúng ta ở Mát-xơ-va. Em thiếu mẹ, thật vậy, nhưng rồi em sẽ mời mẹ đến ở với em.

Nhẹ nhõm vì đã nói được hết, chị mỉm cười mệt mỏi.

- Và bây giờ, nếu anh muốn, Vi-a-tsét-xláp, mời anh hãy cùng em ngồi xuống đi-văng. - Chị cởi giày, co chân lên.

Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích ngồi cạnh chị, mặc vét-tông và đi giày, cảm thấy không thoải mái. Nhưng anh không động đậy sợ làm kinh động sự yên lành có vẻ không bền vững này. Tốt nhất là đừng tranh cãi. Khi đi khỏi môi trường này, xa những con người ấy, cô ta sẽ dịu đi và mọi sự sẽ trở lại bình thường.

- Em ạ, vừa rồi, anh thấy em trước thư viện. Anh muốn đón em về, nhưng em có vẻ đang say chuyện... Tiên đây anh hỏi người thứ ba là ai đấy? Anh không nhận ra.

Cảnh giác, Đi-na bỏ chân xuống đất. Chị lại lạnh lùng và ác ý:

- Kỹ sư Đi-u-giép. Pa-ven Va-xi-li-ê-vích Đi-u-giép, người có bản đồ án mà không hiểu vì sao anh đang ra sức chạy vạy để dim cho bằng được. Sự thật, cái gì đã thúc đẩy anh hành động như vậy?

- Cương vị của anh không cho phép anh tiết lộ một số việc, anh đã nói với em điều đó. Thật ra, cái gì đã làm em cười như thế? Không phải là một điều bí mật chứ?

- Bí mật? - chị nhún vai. - Người ta nói về việc dựng tượng Lô-mô-nô-xốp ại quảng trường Những người xây dựng nhà máy thủy điện. Thật ra, chính ông ấy là người đầu tiên nói về Xi-bi-ri. Anh còn nhớ câu: “Xứ Xi-bi-ri nhân sức mạnh nước Nga lên...” hay một cái gì đại khái như thế. Xác-cô nói rằng nếu người ta giao cho anh làm đồ án thì anh sẽ thể hiện anh đang đọc Lô-mô-nô-xốp. Đi-u-giép chữa lại: “Không phải, anh ta sẽ thể hiện anh ta đang đọc một bài báo của chính anh ta viết về Lô-mô-nô-xốp”.

Trên bộ mặt màu nâu nhợt của Pê-tin hiện lên những vệt xanh sẫm.

- Còn em? - anh hỏi khẽ. - Em đã làm gì khi người ta thóa mạ chồng mình trước mặt mình?

Đi-na nhớ lại cuộc nói chuyện vừa rồi. Sự giễu cợt của các bạn rất tài tình đến nỗi chị không thể không mỉm cười. Rồi cảm thấy bị xúc phạm, chị vội vã bỏ đi, không đồng ý cho họ tiễn chị. Còn bây giờ? Chị nhìn chồng thách

thức và nói:

- Anh đã thấy rõ đây, em phá ra cười.

Lúc ký xong tờ giấy cuối cùng và đã dặn dò Va-li-a công việc ngày mai, Lít-vi-nốp đưa mắt nhìn quanh văn phòng xem có quên việc gì không. Bỗng người thư ký lộ chiếc đầu trắng sau cánh cửa hé mở. Người đàn ông lạnh lùng ấy hình như xúc động:

- Một cô Va-len-ti-na Ê-gô-rô-va nào đó xin gặp ông. Cô ta bảo ông cho gọi cô ta đến.

- Ê-gô-rô-va? Ai nhỉ? Tôi không cho gọi ai có tên ấy, - Lít-vi-nốp trả lời.

- Chắc chắn có, - sau cửa có tiếng trả lời kiên quyết.

Lít-vi-nốp vui hẳn lên:

- A! Cô số Bảy kính mến. Vào đi, vào đi. Tôi xem cô ra sao nào.

Một cô gái nhỏ nhắn, khỏe mạnh, vòng qua người Va-li đang đứng chờ bên cửa, bạo dạn bước vào. Một cái mũi héch, đôi lông mày ngắn lờm chờm, cặp mắt sáng mà mắt kính dày phóng đại lên quá mức...

- Khoan. Khoan, cô số Bảy thân mến. Tôi đã gặp cô đâu đây.

- Cháu tên là Va-len-ti-na Va-đi-mốp-na, nhưng bác cứ gọi cháu là Va-li-a. Cháu đã đến gặp bác. Về vấn đề công tác. Có lẽ bác còn nhớ cháu đến I-go Ca-pu-xtin... Mùa đông năm ngoái.

- A! Những người bạn bất hạnh! - Lít-vi-nốp kêu lên, rồi cười ha hả. - Mời cô ngồi xuống chiếc ghế bành kia, rồi kể chuyện đi. Thật thú vị. Chính cô là số Bảy đó à?

Va-li-a im lặng. Nét mặt trẻ con của cô có một vẻ độc lập.

- Còn anh bạn của cô đâu rồi? Hình như, người ta đã không nhận anh ta vào làm vì lý do sức khỏe...

- Bác cũng nhớ anh ấy à? I-go là một con người phi thường. Ở trường Xu-

[33]

vô-rốp ra. Người ta không nhận anh ấy vào trường sĩ quan. Anh ấy yếu ngực. Thế là anh ấy rèn luyện, tập thể dục, xát tuyết vào người. Anh ấy cũng tìm được một quả tạ như của bác. Bây giờ bác không nhận ra anh ấy đâu...

- Những đứa con dững cảm của tôi! - Lít-vi-nốp cảm động nói. Dáng dấp

hiên ngang, chiếc mũi hếch của cô gái trông dễ thương. - Thế bây giờ cậu ấy làm gì?

- Ô, đúng là một thiên anh hùng ca! - Va-li-a phấn khởi hẳn lên. - Lúc đầu, anh ấy học lớp lái máy xúc. Ở trường Xu-vô-rốp, anh ấy đã học lái xe tăng. Anh ấy đã học xong khóa học trong một tháng, lẽ ra thì phải học sáu tháng. Anh ấy thi đậu loại “xuất sắc”. Anh ấy nhận một chiếc máy xúc ở trên đập, rồi Xác-cô I-va-nô-vích Nát-tô-tsi-ép chú ý đến anh ấy: “Cậu tiếp tục đi học để làm đội trưởng”. I-go trả lời: “Tôi không muốn”. Nát-tô-tsi-ép nhấn mạnh: “Đó là mệnh lệnh!”.

- Đội trưởng! Rất tốt. Cậu ấy đã đi đúng đường... Khoan, đội trưởng đội nào?

- Anh ấy lại học xong trước những người khác, nhưng người ta không để cho anh ấy làm đội trưởng. Người ta đã bầu anh ấy. Bác biết rồi đấy. Anh ấy là bí thư Đoàn Thanh niên.

- Thế nào? Ca-pu-xtin chính là cậu ấy à?

- I-go Ca-pu-xtin. Cháu đã nói với bác từ đầu.

- Rất tốt! Đúng là tôi biết cậu ấy...

Lít-vi-nốp đã hoàn thành một ngày công tác nặng nhọc. Lúc ấy, ông mong về nhà ăn nhanh bữa tối, và ngồi một lát ngoài hiên để ngắm mặt trời lặn. Ông yêu những buổi chiều rực rỡ ấy của Xi-bi-ri. Mặc dầu những con muỗi mà ở đây người ta gọi là ruồi con, và chúng rất dữ vào giờ này, nếu có thì giờ Lít-vi-nốp không khi nào bỏ lỡ dịp ngắm chiếc đĩa đỏ to tướng chìm xuống rừng tai-ga. Nhưng bây giờ, ông quên mất là xe đang chờ ông ngoài cửa, và ngả người trong chiếc ghế bành để nói chuyện thoải mái với cô bé đeo kính dễ thương này.

- Như vậy có nghĩa cô là cô số Bảy đấy à?

- Tên cháu là Va-li-a.

- Đây, Va-li-a, tôi vừa làm việc xong. Mời cô về nhà tôi uống trà, ăn mứt phúc bồn tử. Tôi sẽ nói với cô một câu chuyện nghiêm túc.

- Bác cứ nói đi. Cháu chẳng về nhà bác đâu, - Va-li-a nói. Cô lấy kính xuống lau. Mắt cô không có vật bảo vệ quen thuộc, trông như nhỏ lại. Cô có vẻ ngơ ngác như một cô bé.

- Tại sao cô lại từ chối? Tôi rất muốn biết vì sao, - Lít-vi-nốp bức bối hỏi.

- Một buổi tối, có một cô gái đến nhà bác. Bác biết là cháu nói ai. Và hôm sau, người ta chỉ nói về chuyện đó...

- Sao? - Lít-vi-nốp bật người lên hỏi. Rồi ông hiểu ra sự việc và lặp lại: - Sao?

Người nói chuyện với ông đã đeo lại kính và đã lấy lại tư thế chững chạc.

- Bác cũng không ngờ, phải không? Thế mà vẫn có những lời đồn đại bậy bạ! Tất nhiên, cháu biết đó là vợ chưa cưới của anh lái xe của bác, anh ta dẫn cô gái ấy đến để giới thiệu với bác.

- Việc đó cô cũng biết ư? - Lít-vi-nốp nhìn Va-li-a ngạc nhiên.

- Cháu biết.

- Rồi sao nữa?

- Tin tức lan đi rất nhanh. Vả lại cháu và Muốc-ca cùng ở chung một nhà bạt.

- Cô gái tóc hoe ấy?

- Chị ấy tóc không hoe đâu, tóc chị ấy màu vàng óng.

- Sao thế?

- Bác đã nhìn rõ chị ấy. Nhưng gần đây chị ấy đã thay đổi. Cắt tóc theo kiểu con trai. Chị ấy bảo muốn trở thành thợ lái cần trục, và như vậy phải có một cái đầu, chứ không phải một quả cam...

- Thế là cô biết Muốc-ca.

- Vâng, cháu đã nói rồi mà... Giường của chúng cháu cạnh nhau.

- Nhưng cô ấy lấy chồng rồi mà!

- Đúng thế, nhưng vẫn ngủ ở nhà của chúng cháu. Chị ấy bảo: “Tôi thích làm một người đàn bà nay đây mai đó hơn là nhốt mình vào một gian lều chật hẹp...” Rất độc đáo, và với một tấm lòng vàng. Chị ấy gây khó khăn cho anh ấy, cho anh Pê-tơ-rô-vích của bác, nhưng sẽ làm cho anh ấy trở nên một người ra người.

- Một người ra người? Thế bây giờ cậu ta là gì?

Cô gái mỉm cười, nhún vai:

- Bác biết điều đó hơn cháu.

Im lặng... Lít-vi-nốp quan sát người nói chuyện với mình với sự thích thú

tăng dần. Cô gái vẫn bình thản. Cặp kính gọng sẫm làm nổi lên dáng điệu con trai và sự đơan trang của cô.

- Này, cô số Bảy thân mến...

- Va-li-a, - cô đính chính.

- Vâng, Va-li-a, Va-li-a... Cô thật nghiêm khắc! Cô có biết cô giúp đỡ tôi rất nhiều không? Lúc cô ôm, tay tôi như ngấn lại. Tôi nói thật đấy.

- Thật không? - Một nụ cười đầu tiên trong suốt buổi nói chuyện xuất hiện trên mặt cô, tạo nên những lỗ nhỏ dưới cằm và hai bên má. - Thật bác không đùa đấy chứ?

- Đâu có đùa! Hết sức nghiêm túc, chính vì vậy mà tôi gọi cô đến đây.

- Bác Lít-vi-nốp, cháu rất vui sướng. Bác có biết tại sao không? Lúc cháu học ở trường ra, trong gia đình cháu có cuộc tranh luận. Bố cháu là một nghệ sĩ vĩ cầm: Va-đim Ê-gô-rốp. Chắc bác đã nghe nói? Hai anh cháu rất có năng khiếu, học trường âm nhạc. Cháu không có tài đặc biệt, nhưng cháu cũng cứ học vĩ cầm. Mẹ cháu chỉ có một ý nghĩ: vĩ cầm là nhất! Cháu phải là một nghệ sĩ vĩ cầm, cùng lắm là chơi đàn trong quán cà-phê. Còn cháu, cháu muốn đi vào rừng tai-ga, đến bờ sông hoang vắng này. Trong các tác phẩm của nhà văn Mỹ Giắc Lon-đơn, những người nhỏ yếu rèn luyện trong chiến đấu. Phải nói rằng cháu sùng bái Giắc Lon-đơn. Và lại, đến đó không phải là để tìm vàng, mà để xây dựng nhà máy thủy điện lớn nhất thế giới. Không phải sự mong muốn kiếm được nhiều tiền thúc đẩy cháu, mà là sự mong muốn xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Cháu tự nhủ: mày, đứa con gái bé bỏng của mẹ, lại cạnh thị nữa, nếu mày cứ kiên trì, mày lại không thể nên người được ư? Thế là trong nhà tranh cãi kịch liệt: mẹ cháu khóc, các anh cháu nhìn cháu như nhìn người ốm, bố cháu bảo: “Con có những ý định cao thượng, nhưng con đi đâu được với đôi kính cận của con? Con chỉ làm vương chân người khác”... Và thế là cháu bỏ đi.

- Thế cây vĩ cầm của cô đâu?

- Cháu có mang đi theo, nhưng gặp chuyện không may. Người ta đã giẫm vỡ lúc cháy tàu “Êc-mác”. Các đoàn viên thanh niên đã gửi nó đi Xta-rô-xi-biéc-xơ để gắn lại. Nhưng tiếng nó vẫn khàn khàn. Dù sao cháu cũng cứ chơi. Tối nào các bạn gái cũng bắt cháu chơi, và bà con ở các lều khác cũng kéo đến nghe. Bác không dự cuộc dạ hội khiêu vũ của thanh niên à? Đáng tiếc. Vui lắm.

- Va-li-a này, ở chỗ ban giám đốc có một đồng chí mà người ta gọi là

“Chỉ cho riêng anh”. Cô không biết anh ta à? Đó là một sai lầm, phải biết những vĩ nhân của mình chứ. Ngày mai, cô đem đàn cho anh ta, anh ta sắp về Mát-xcơ-va, bảo anh ta gửi đến người làm đàn giỏi nhất để lấy lại tiếng. Đó là một. Lúc cô viết thư cho mẹ, cô hãy nói với bà rằng ở đây cô được khen vì công tác rất giỏi. Đó là hai. Và nói thêm rằng giám đốc công trường (một ông già mà ở đây ai cũng gọi là Ông cụ) đã đề nghị cô làm thư ký cho ông. Đó là ba. Rõ không?

- Bác bảo sao? - Va-li-a hỏi, kính hãi hướng thẳng cặp kính vào người nói chuyện với mình.

Lít-vi-nốp ngạc nhiên. Ông thích làm cho những người mà ông có thiện cảm vui lòng. Sự phản ứng kém nhiệt tình của cô gái làm ông thất vọng. Va-li-a chỉ hỏi lại:

- Thư ký ở ban giám đốc à? Cháu hiểu có đúng không?

- Hoàn toàn đúng, - Lít-vi-nốp càu nhàu.

- Được, cháu sẽ suy nghĩ, - cô nói với giọng trang nghiêm. - Ở tổng đài họ đối với cháu rất tốt: cháu vừa nhận tiền thưởng, các bạn gái bầu cháu đi bí thư chi đoàn. Các bạn ấy có thể phản đối việc cháu đi.

- Chúng tôi sẽ yêu cầu các cô ấy chấp nhận đề nghị của chúng tôi, có lẽ các cô ấy sẽ vui lòng, - Lít-vi-nốp nói, và cố giấu một nụ cười.

Va-li-a không nhận thấy nụ cười ấy.

- Thôi được, cháu sẽ suy nghĩ. Ngày mai cháu sẽ báo bác biết quyết định của cháu. - Cô đứng dậy, sửa lại kính. - Cháu có thể đi được?

- Có lẽ cô có thể chào tôi được chứ?

- Cháu chào bác, - Va-li-a đặt bàn tay mũm mĩm của mình vào bàn tay lông lá của Lít-vi-nốp.

Dáng đi của cô cũng vững vàng như lời nói. Cửa đóng lại. Người ta nghe tiếng gót nện trên cầu thang. Ông giám đốc công trường đứng mỉm cười một lát, như nhớ lại một câu chuyện vui. Sau khi đã khóa tủ sắt lại, ông khe khẽ hát khúc ca ưa thích trong vở ô-pê-ra “Quận công I-go”.

Một hôm, Nát-tô-tsi-ép gặp Pê-tơ-rô-vích, gầy top đi, lo lắng, vội vã, không có vẻ gì của con người béo tốt, tươi mát nhẹ nhàng đã từng đi khắp đó đây. Anh chặn anh ta lại.

- Thế nào, khỏe không?

- Tôi sống như trong một câu chuyện cổ tích, - Pê-tơ-rô-vích vội vã nói. Trước cái nhìn sừng sốt của người kỹ sư, anh giải thích: - Tôi đang đánh nhau với ma quỷ mà vợ tôi là phù thủy.

Nát-tô-tsi-ép đã nghe phong thanh chuyện này. Trưởng phòng vận tải đã kê ở ban giám đốc là Pê-tơ-rô-vích, người lái xe cũ của Lít-vi-nốp, thợ máy ưu tú ở ga-ra của ban giám đốc, đến gặp ông và xin phụ trách ga-ra số 5, một ga-ra tồi tệ nhất, vô kỷ luật nhất công trường, một ga-ra xứng đáng với biệt hiệu “tàn dư của chủ nghĩa tư bản”. Người ta đã phạm sai lầm tập trung lại đó những phạm nhân được phóng thích hoặc được ân xá đến làm lại cuộc đời ở Đíp-nôi-ác-xơ. Trong số công nhân ở công trình sông Ôn, có hạng người này. Làm việc trong một tập thể to lớn, dần dần họ trở thành những người thợ tốt. Phải nói rằng nhiều người trong số họ trở thành những tay lái ưu tú. Về thực hiện kế hoạch, ga-ra không lạc hậu, nhưng nó vi phạm liên tục qui tắc: phóng nhanh, gây tai nạn vì ẩu, liên tục vi phạm luật lệ giao thông. Người ta cũng nói đến chuyện buôn bán ét-xăng, chuyện chở hàng lậu và những tội nghiêm trọng hơn. Nhưng tất cả những cái đó đều vụng lén, không để lại một tang chứng nào.

Người ta rất muốn chấn chỉnh tình trạng này. Việc cử vài người có khả năng không đem lại kết quả.

Ở phòng vận tải, người ta đã nghiên cứu một dự án chấn chỉnh tổ chức, nhưng trưởng phòng không dám đưa trình Lít-vi-nốp. Chính lúc đó, Pê-tơ-rô-vích xuất hiện. Một người nổi tiếng có một vị trí tốt, lại sẵn sàng yêu cầu được đến vị trí bất lợi đó.

- Tôi sẵn sàng cởi quần lót ra ngồi trên tổ kiến, với điều kiện cho tôi một căn hộ, chứ không phải một gian phòng nhỏ như của tôi hiện nay.

Trưởng phòng vận tải báo cáo với Lít-vi-nốp, và lúng túng nói liều:

- Một căn hộ! Hấn đòi hỏi quá!

Phản ứng của ông giám đốc thật bất ngờ. Ông cười âm lên:

- Cởi quần lót ngồi trên một tổ kiến! Cởi quần lót! A! Chính cậu ta rồi. Còn anh, anh đề nghị gì?

- Tôi nghĩ cũng cứ thử xem, - trưởng phòng vận tải nói, thiếu tin tưởng. - Anh ta rất thạo nghề từ ngày đi khắp đó đây với đồng chí. Để một thợ máy như vậy rời khỏi ga-ra ban giám đốc thì thật đáng tiếc. Nhưng vấn đề là có một căn hộ như vậy ở gần ga-ra số 5. Nói cho thành thật thì nếu anh ta dốt mũi được bọn trời đánh ấy thì không phải là hai phòng mà cả một tòa lâu đài thực sự cũng xứng đáng.

- Được. Viết quyết định tuyên chuyển đi.

Một lệnh thích hợp được công bố, và khắp ga-ra số 5 đều biết tin rằng tài xế riêng của Ông cụ được bổ nhiệm phụ trách ga-ra, rằng anh ta đã đến ga-ra bằng xe của giám đốc và đã chở đến cả một xe tải đồ đạc, rằng chị vợ anh ta là một phụ nữ tuyệt vời, “hết ý”, chị ta chính là Muốc-ca Hữu ngạn, mà “tờ báo sống” ở câu lạc bộ đã thể hiện.

Buổi chiều đi làm về, các tài xế ga-ra số 5 thấy có ánh sáng sau cửa sổ gian phòng của đội trưởng cũ của họ, một người họ vừa chung sức “thịt” được mấy hôm trước đây. Bây giờ, một người béo mập, da đỏ, một chiếc tạp-dề phụ nữ che bụng, đứng thẳng người trên tường cửa sổ để móc một thanh sắt treo màn. Đứng sau anh ta là một người đàn bà nhỏ, tóc uốn rất đẹp, tay chống nạnh, mặt láu lỉnh, môi hơi dày. Chị ta chỉ bảo cho chồng với một vẻ tinh quái. Ga-ra số 5 bèn phán đoán: đội trưởng mới của họ là một người nhát gan, bị vợ cai quản, có thể hạ ông ta trong năm giây, còn bà vợ thì có thể bỏ tù được...

Những dự kiến lạc quan đó hình như được khẳng định ngay. Đội trưởng là một con gấu vui tính. Anh ta thông hiểu kỹ thuật “như thánh”, nhưng không xen vào quan hệ giữa người với người. Anh không thấy hoặc làm ra vẻ không thấy những việc xảy ra quanh anh. Người thợ máy ga-ra là một người có ria mép to béo hay gắt gỏng, bác Ti-khôn. Bác ta vốn là một lái xe ở phương bắc chuyển xuống đây vào mùa đông theo đoàn xe chạy trên mặt băng của các con sông Vi-u-li và Lê-na. Một lần chiếc xe của bác ta vốn vẫn đi đầu bị sa xuống một hồ băng được phủ một lớp tuyết mỏng ở trên mặt. Bác vẫn thường cho xe chạy, như người ta vẫn chạy ở những vùng nghi là có băng, cánh cửa xe luôn luôn để mở. Khi chiếc xe chìm dần xuống dưới băng, bác đã kịp nhảy ra ngoài. Nhưng dù sao bác cũng bị ướt hết, mà trời thì lạnh đến mức thủy ngân trong các ống đo nhiệt độ cũng đông cứng lại. Bọn bè từ

các xe khác vội nhóm trên mặt băng một đồng lửa lớn bằng ét-xăng, lấy rượu xoa khắp hai chân và đôi rượu cho bác ấm lên người. Một người nào đó đưa bác đôi ủng khô của mình. Người ta quần bác vào một tấm vải bạt. Nhưng dù sao bác cũng bị quy vì viêm phổi nặng. Trong thời kỳ bác nằm viện, cô vợ trẻ của bác, một người đàn bà cũng dễ nhìn, đã ăn nằm với người khác. Không nén được nổi bị xúc phạm, bác Ti-khôn đã nện cho vợ một trận quá tàn nhẫn khiến mọi người phải công phần. Bị kỷ luật nghiêm khắc của đảng, bác càng thêm tự ái. Từ cuộc họp đảng về, bác xếp quần áo vào một chiếc ba-lô, và bỏ lại tất cả những gì dành dụm được, rồi cũng chẳng làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng nữa, bác đi đến với sông Ôn. Đó là một con người u uất, bê tha, giọng nói khàn khàn, đôi mắt đen nhìn đời với vẻ thiếu thiện cảm. Bác ta để râu mép và bộ râu đó che lấp mất cả miệng, do vậy người ta có cảm giác: bác ta là một người lạng lẽ, khó mà moi được ở bác dù chỉ một lời. Khi Pê-tơ-rô-vích nói với bác tình hình ga-ra, bác bĩu môi:

- Tôi chỉ chịu trách nhiệm về máy móc thôi. Tôi không vào nhóm nào cả. Vấn đề nhân sự, mặc, đó không phải là việc của tôi.

- Tốt thôi. Bác cứ giữ cái trung lập của bác. Còn tôi, bác khuyên tôi cái gì nào? - Pê-tơ-rô-vích nài.

- Anh cứ triệu tập một cuộc hội nghị toàn thể, anh đọc một bài chúc từ ngắn ngắn với một đồng trích dẫn. Chúng nó hiểu ngay và thế là được cải tạo, - người thợ máy hay gắt gỏng chế nhạo. - Một lời khuyên chân tình, anh bạn trẻ ạ: đừng có gò ép chúng nó quá, hãy coi chừng. Có đưa đi chơi, dao nhíp bỏ trong túi đây. Hoặc anh sẽ bị nghiền nát vì tai nạn xe cộ...

Pê-tơ-rô-vích cảm ơn bác về lời chỉ bảo đó. Trong giới công nhân, không gì hấp dẫn bằng kỹ năng, kỹ xảo và hiểu biết về kỹ thuật. Mọi người đều biết rằng người đội trưởng mới rất thạo về xe, còn mọi việc xung quanh chỉ nhìn qua kẽ tay anh ta cũng biết. Người ta thừa nhận anh là một loại dùng được, mặc dầu đặt cho anh biệt hiệu Đồ ngu. Còn bọn trai đảng điếm có thói quen đứng dưới cửa sổ của đội trưởng trong tư thế nghệ sĩ. Người ta cũng nhận thấy rằng Muốc-ca Hữu ngạn - bây giờ người ta gọi một cách đáng kính trọng là Ma-ri-a Phi-li-pốp-na - hình như không giận dữ gì về những biểu hiện quan tâm đó. Các tay lái xe và cánh thợ nguội quanh quần ngoài sân bên cạnh những động cơ được tháo tung ra, thỉnh thoảng lại đưa mắt nhìn về phía cô. Với đám khán giả này thôi thì thiếu gì chuyện. Những câu nói đùa được buông ra.

Thấy vợ ngồi trên bệ cửa sổ, mê mải đọc sách, một lần Pê-tơ-rô-vích cúi

kính nói:

- Em có gấp cái kiêu phô trương của em lại không? Anh chán ngấy cái sự chuyên cần ấy rồi.

- Để cho em học, - vợ anh nói, mắt không rời khỏi sách. - Em đang đọc một đoạn khó: ma-sát của bộ phận hãm.

- Anh biết những cái ma-sát của em... Anh xấu hổ, mặt đỏ lên như một bó đuốc ét-xăng, còn em, em chẳng quan tâm gì cả.

Muốc-ca đặt quyển vở xuống, bộ mặt kênh kiệu nhăn lại:

- Thế giả sử vợ anh là một cái chổi bẩn thỉu mà người ta ghê tởm không muốn nhìn đến, thì chắc là anh muốn đốt quách đi cho rồi.

- Tôi sẽ đuổi, trời, sẽ có lúc tôi phải đuổi cô đi thôi! Xin thề là tôi sẽ đuổi!

- Chính anh sẽ bỏ đi thì có, - cô vợ thản nhiên lật một trang vở và nói. - Anh đi đi cho rồi, đi ngay bây giờ đi... Chúc anh lên đường may mắn!

Trong những trận xô xát nhỏ như vậy; có một lần, chị gấp sách lại và đến đứng đối diện với chồng, mặt buồn bã:

- Ừ, em có tiếng xấu... Nhưng anh có biết người ta nói gì anh không? . - Chị chỉ về phía cửa sổ: - Có phải anh định chọn lọc bọn mất dạy, bọn lạc loài kia không? Khi người ta nói ngọt với chúng, chúng sẽ cười lên cổ. Nếu người ta đuổi anh ra khỏi cương vị của anh, chúng ta sẽ mất nhà đấy. Anh phải nghĩ đến điều đó.

Lúc bộ mặt có chiếc mũi tẹt, có đôi môi dày và “nứt” trở nên nghiêm trang, Pê-tơ-rô-vích quên hết hờn giận. Anh ngắm cô vợ thân yêu và xin lỗi cô.

- Nhấn nại và thời gian có tác dụng hơn là bạo lực và cuồng nộ, - anh nói như đọc châm ngôn.

- Thế thì anh đừng để cho cái thời gian ấy trôi qua đi. Anh hãy xem cái thằng vô lại ấy trên xe xuống kia, hấn say bí tỉ. - Lấy lại cách nói liều lĩnh của cô, cô hét qua cửa sổ: - Này, anh chàng tâm thần kia, đừng lại gần lửa hàn, anh bốc cháy bây giờ, người anh đầy rượu mà!

Rồi cô lại lo lắng:

- Bác Ti-khôn, người thợ máy của anh, bác ta “bơm” lắm. Bác ta dám bắt thợ học việc nộp tiền đấy. Nếu ai không trả tiền rượu cho bác ấy thì bác ấy hỏi: “Anh có biết Đác-uy-n là ai không?” - “Có”. - “Vậy thì kẻ mạnh phải

thằng. Hiểu không?”. Thế là thằng bé lập tức chạy đi mua nửa lít vôt-ca cho bác ấy. Việc ấy cho phép ư?!

- Kiên trì, kiên trì. Chúng ta phải chờ dịp tốt.

Và dịp tốt đã đến. Toàn bộ nhân viên ga-ra số 5 được triệu tập đến họp bàn về sản xuất. Tổ trưởng phải đọc báo cáo. Đó là lần đầu tiên anh nói trước công chúng, thính giả có mặt đông đủ.

- Bắt đầu chứ? - bác Ti-khôn, chủ tọa buổi họp nói giọng khàn khàn. Bác lo lắng nhìn những người đứng trong chỗ tranh tối tranh sáng, một số đông ngồi xuống đất. - Hôm nay chỉ bàn một công việc: công việc của ga-ra. Đội trưởng sẽ nói chuyện. Mời đồng chí đội trưởng.

- Nói ngắn ngắn thôi! - Một tên láu lĩnh đầu tròn, tóc cắt ngắn sửa lên.

- Thế nào ông bạn, ông vội thế kia ư? - Pê-tơ-rô-vích từ tốn hỏi và đi lại gần anh ta. - Có lẽ cậu đang dự một phiên họp của Đại hội đồng Liên hiệp quốc? Hay là cậu sợ mất bữa ăn trưa ở nhà đại sứ Ác-hen-ti-na? Các đồng chí, chúng ta để cho cậu ấy đi chứ? - Bỗng anh gầm lên với giọng chưa hề nghe thấy ở anh: - Cút ngay! Mày phá khuấy những người tử tế thế đủ rồi!

Ti-khôn ngăn người ra. Bác vốn định báo cho diễn giả biết trước nguy hiểm, - nhưng rồi bác lại vuốt ria một cách thỏa mãn. Bác biết rằng những hạng người ấy hay hèn dối, nông nghênh, sẵn sàng “nổi cơn thần kinh” khi có dịp. Nhưng không ai động đây cả. Người ta nhìn gã thanh niên đang giẫm vào chân người khác tách ra khỏi đám đông. Chiếc cửa đóng sầm lại lúc hẳn ra khỏi.

- Bây giờ, giữa những người đứng đắn, chúng ta nói chuyện đứng đắn với nhau, - Pê-tơ-rô-vích nói với giọng bình thường. - Đây là vấn đề, các ông mạnh ạ. Chúng ta không tranh luận về công tác mà chỉ chọn lấy một trong hai điều: đóng cửa ga-ra lại, hoặc là giải tán hội những người lừa đảo của các anh. Đóng cửa ga-ra lại, như vậy có nghĩa là các anh thôi việc không có bồi thường. Không có công đoàn nào lại nông cuồng đi bảo vệ những kẻ vô lại thuộc loại ấy.

- Tại sao thế. Chúng tôi đã làm gì? - một giọng rên rỉ cất lên.

- Tại sao à? Tôi không phải là một tên chỉ điểm để đem chính quyền và tòa án vào đời tư của các anh. Nhưng vì anh đã tò mò, muốn biết, anh bạn thân mến... - Pê-tơ-rô-vích lấy trong túi ra một quyển sổ nhàu nát và thấm nước bọt vào ngón tay. - Nào, có nên đọc không nhỉ?

Thính giả choáng váng, không nói một lời. Con người mà mọi người đều chế nhạo và gọi là Đồ ngu có một bộ mặt mà người qui quyết nhất cũng không thể có. Tất cả ngòai lạng đi trong chờ đợi.

- Các anh có hỏi gì không?

- Lời buộc tội không căn cứ! Có thể phải chịu trách nhiệm về những lời bóng gió như vậy đấy, - người có giọng rên rỉ đánh liều nói một cách thiếu tự tin. Diễn giả nhìn thẳng vào mặt anh ta.

- Thưa ngài thân mến, tôi sẽ trả lời ngài tức khắc. - Pê-tơ-rô-vích lật những tờ giấy trong quyển sổ. - Đây! Ngày mùng sáu tháng Sáu, có người đã lắp bánh xe cũ vào xe mình để đem bán những bánh xe mới cho hợp tác xã tiêu thụ Đíp-nôi-ác-xcôi-ê. Anh bạn trẻ, anh thích thành thật, vậy anh hãy đi tìm những bánh xe ấy về, nếu không anh và đồng bọn, xin mời các anh dạo qua tòa án một lát. Có hỏi thêm nữa không? Anh có thể ngồi xuống. - Và anh hỏi mọi người: - Dẫn chứng khác nhé?

- Không cần, rõ lắm rồi, - thính giả rì rào.

- Nếu tôi hiểu đúng thì kể từ ngày mai không còn hội những người lừa đảo nữa. Đó là một. Nhiều năm nay, tất cả các anh đã mắc phải phản xạ làm “lậu”. Chấm dứt đi. Đó là hai. Theo tục lệ, lúc đi đường dài thì ngoài phụ cấp đi đường và lưu trú, được hưởng thêm tiền “nhiên liệu”. - Pê-tơ-rô-vích phác một cử chỉ có ý nghĩa của người say rượu từ chối một chén rượu đầy. - Phải bỏ đi. Đó là ba. Còn đối với những người tăng cây số đường đi lên bằng khoan điện thì sẽ cùng nhau tìm cách “giảm” xuống. Đó là bốn. Sau cùng, ai đồ ét-xăng đi hoặc bán lại ét-xăng sẽ phải bỏ tiền túi ra đền. Đó là năm.

Pê-tơ-rô-vích giơ bàn tay mập mập lên, năm ngón xếp lại.

- Đó là năm điều kiện của đồng chí Pê-tơ-rô-vích. Hãy nghiên cứu và chấp hành. Rõ rồi chứ? Có ai thấy bị xúc phạm và bị méch lòng không? Có cần dẫn chứng những sự việc cụ thể nữa không? - Anh vung quyển sổ tay với thái độ đe dọa. Không ai kêu ca chứ?

Chủ tọa vuốt râu và húng háng ho, ngược cặp mắt ngạc nhiên nhìn Pê-tơ-rô-vích. Pê-tơ-rô-vích vui vẻ nhìn thính giả đang im thin thít. Anh đọc thấy sự kính trọng và cả sự sợ hãi nữa trên các bộ mặt. Những người từ trước đến nay không dám mở miệng giờ đang trao đổi với nhau những nụ cười mạnh bạo. Đó là những người bị mĩa mai gọi là “những kẻ chí thú làm ăn”. Đó là những công dân lương thiện, không chịu theo những âm mưu gian trá, và đặc biệt nhất - đó là những người thợ tập sự của lớp học nghề. Họ chưa định phát

biểu ý kiến. Và lại Pê-tơ-rô-vích cũng không đòi hỏi họ nhiều như vậy. Cứ nhìn nét mặt của họ, anh hiểu rằng những người đó ủng hộ anh. Và anh cố nhớ lấy từng người trong số họ. Ở cuối xưởng, gần gian trại có lợp mái tôn, anh chú ý đến một chiếc áo đàn bà màu sặc sỡ. Không thể nhìn rõ nét mặt của vợ, anh có cảm tưởng chị đang mỉm cười. Chị đến để nghe anh nói... Pê-tơ-rô-vích làm như không thấy chị và tiếp tục nói:

- Trong cuốn sổ con này có vô khối vấn đề. Nhưng hôm nay sẽ không đọc hết. Rõ chưa? Pháp luật không bao giờ lùi bước, như các nhà luật học nói. Những ai lại làm bậy thì người đó sẽ bị vứt ra với tốc độ vũ trụ và sẽ thoát khỏi sức hút của trái đất, bay ra ngoài khí quyển. Hãy khắc vào tâm những điều đó. Quyển sổ ghi chép của tôi đây còn có chỗ dùng. Tất cả hiểu chưa?

Anh lại vung quyển sổ lên và bảo với Ti-khôn đang tư lự vùn vùn bộ ria hải mã của bác:

- Lần này thì chưa phải lúc nói về thi đua, về chủ nghĩa cộng sản, về kế hoạch bảy năm. Người nghe chưa chín. Để cho nó chín đã.

Cuộc họp tan, anh thân mật cầm cánh tay người thợ máy, kéo bác qua bên xưởng đã vắng người.

- Nhà Đác-uyn thân mến, tôi có một điều phải nói với bác, - anh nói với nụ cười rạng rỡ. - Đừng bắt bọn trẻ nộp tô cho bác, hiểu không? Bác nói về một lý thuyết: kẻ mạnh bao giờ cũng thắng! Thế mà tự cho là cộng sản!

- Cứ viết cái đó vào báo cáo của anh gửi lên ban chấp hành đảng bộ. Tôi sẽ trả lời tất cả. - Người thợ máy trả lời với giọng muốn làm ra vẻ tỉnh bơ, nhưng cánh tay lại phác một cử chỉ bối rối.

- Tôi không có ý định làm báo cáo cũng như tranh luận về sinh vật học với bác. Cái đó chẳng có ích gì cả. Vì, kẻ mạnh bao giờ cũng thắng! Rất đúng. - Pê-tơ-rô-vích đưa nắm tay to bằng một quả dưa nhỏ gí vào mũi bác thợ máy. - Và cái này, bác nghĩ thấy rồi chứ? Thế thôi. Nếu còn lặp lại nữa, chúng ta sẽ nói chuyện với nhau theo kiểu Đác-uyn.

Về nhà, Pê-tơ-rô-vích bận rộn bên bếp lò nấu món khoai tây với kem, theo tập tục của gia đình. Anh nói với vợ đang đứng tựa vào bậc cửa sổ:

- Hoặc chúng ta ở mãi đây, hoặc người ta sẽ khiêng anh ra khỏi nhà này, chết một cách vinh dự. Anh sẽ trở thành con dê cái, nếu anh không làm cho bọn mất trí này hiểu được thế nào là chủ nghĩa cộng sản và phải xây dựng nó như thế nào.

- Ê! Bu-run, Bu-run! Đàn bà thật là một loại người kỳ lạ! Người ta không biết họ nghĩ gì, họ muốn gì, anh bạn chó thân mến. Và người ta không bao giờ hiểu vì sao chúng mình cứ ở vậy mãi thế này, cậu cũng như tớ.

Thiên độc thoại này do Nát-tô-tsi-ép mở đầu, một buổi tối chủ nhật trong gian phòng của anh tại ngôi nhà khách cũ.

Không khí ngọt ngào. Những luồng gió nóng không mang hương vị rừng tai-ga, mà là mùi nhựa đường và bụi từ cửa sổ tràn vào. Nát-tô-tsi-ép mặc quần đùi. Kẹp một con mèo bằng vải nhưng giữa hai đầu gối, anh đang chăm chú cải tiến máy móc ở trong nó. Con mèo đó phải ngồi sau xe và nhìn con đường qua kính hậu. Mắt phải của nó phải nháy lúc xe rẽ, hai mắt của nó phải giương to lúc xe hãm lại...

Các bạn thân của kỹ sư biết rằng nếu anh gặp việc gì cũng làm, đó là dấu hiệu của sự suy sụp về tinh thần. Chân thành và hay bắt chuyện, anh hết sức nhút nhát khi vấn đề liên quan đến đời tư của mình. Và cũng như ở con người kín đáo nhất thường có một ham muốn mãnh liệt thổ lộ tâm tình, Nát-tô-tsi-ép hay nói chuyện với người bạn im lặng của anh, con chó săn.

- Tại sao lại có sự rủi ro ấy, Bu-run? Tại sao trong bao nhiêu người đàn bà mình đã gặp, mình chỉ yêu có một người, mà yêu cũng chẳng có ích gì? Biết bao nhiêu người không yêu cầu gì hơn là đưa hộp xà-phòng, bàn chải đánh răng, túi trang sức móng tay lên cái bàn này. Và cậu cũng biết đấy, có những người rất dễ thương. Có một người rất đẹp nữa... Thật không may: người mà mình yêu chỉ muốn nói chuyện phiếm để giết thời gian, chứ cô ta có coi chúng mình ra cái gì đâu... Mình có nói gì để cô ta giận không nhỉ? Cô ta như một ngọn đèn phát quang tỏa ra một thứ ánh sáng rực rỡ, nhưng không sưởi ấm... Cậu còn nhớ không, Bu-run, sự kiện trọng đại ngày hôm ấy ở trong rừng?... Những người khác ở lại phía sau. Cô ta chạy. Mình đuổi kịp. Cô ta cười và ôm hôn mình. Trong lúc mình đang ngờ ngác, thì cô ta đã ngậm đầy mồm quả phúc bồn tử và cười ranh mãnh. Tay và miệng cô ta đều đỏ. Lúc những người khác đến, cô ta nói chuyện như không có gì xảy ra. Mình chỉ thấy có cô ta, chỉ nghe có tiếng nói của cô ta... Còn cô ta? . Đúng đấy, anh bạn ạ, gần bốn mươi tuổi rồi mới yêu lần đầu tiên thì cũng buồn cười thật... Phải không?

Bu-run ngược cặp mắt suy tư nhìn ông chủ, và bao giờ Nát-tô-tsi-ép cũng đọc được trong cặp mắt đó câu trả lời mong muốn. Vừa mân mê những mẫu dây điện và những bóng đèn con, người kỹ sư vừa tiếp tục dốc bầu tâm sự.

-... Nào, Bu-run, chúng ta hãy cùng nhau phân tích mối quan hệ của chúng ta với cô ấy xem sao... Có lần, bạn có nhớ, cô ấy đã nói: “Chúng ta hãy kết bạn với nhau”. Tớ đã trả lời là tớ không tin ở tình bạn giữa người đàn ông với người đàn bà. Ai là người đứng ở đây? Chúng ta là bạn của nhau. Chắc là cô ấy sẽ cho chúng ta biết cái điều mà cô ấy sẽ không nói với cái máy điện tử được gọi là “chồng” của cô ấy. Chà, Bu-run, đó là một cái máy cực kỳ hiện đại, tối tân nhất, trong bộ nhớ của nó, có ai đó thỉnh thoảng lại đưa vào những câu nói hiện đại nhất từ những số báo mới nhất. Có lẽ chiếc máy đó chẳng suy nghĩ gì về những câu nói đó, nhưng nó biết đánh giá, và sau khi tính toán, nó nhanh chóng đưa ra được một công thức cần thiết. Nó có thể tính toán rất nhanh, nên đi về phía nào - rẽ phải hay rẽ trái, xuống dưới hay lên trên, để bằng mọi cách giành cho mình vị trí có lợi nhất. Nhưng nó vẫn chỉ là một cái máy, Bu-run ạ, một cái máy mà thôi. Nó không có một trái tim. Nó có thể dọa dẫm, trấn áp mọi người, nhưng nó không thể cổ vũ và lôi cuốn họ được. Người ta có thể ngạc nhiên về nó, nhưng khó mà có thể yêu quý nó được. Và ở đây, chúng mình, tớ với bạn, những kẻ chậm nghĩ, ít được che chở, thường hay sai lầm và hay nói lạc đề, hình như lại có một chút ưu thế nào đó. Vì vậy mà chúng ta được sự cởi mở và tin cậy hơn, vì vậy mà chúng ta thường được gặp gỡ, được cùng dạo chơi và trao đổi ý kiến hơn. Nhưng chúng ta chưa được phép đến gần... Và chúng ta hãy thử tổng kết xem sao. Ai là người đứng ở đây? Liệu có thể có tình bạn giữa đàn ông với đàn bà được không? Sao? Bạn im lặng à?...

Nếu con chó hiểu được những điều người ta lặp đi lặp lại hàng tháng nay, thì có lẽ nó đã sửa âm lên như khi còn trẻ. Nhưng nó không hiểu. Nó chỉ đoán chủ nó buồn qua giọng nói, cho nên nó nhìn chủ nó với một vẻ trung thành cà chiếc đầu lông mượt vào đầu gối của chú.

-... Đúng, Bu-run thân mến ạ, tối hôm ấy, lúc trở về bằng ca-nô, cô ta nói với mình là cô ta muốn thay đổi cuộc sống... Thay đổi... Mình không biết cô ta định nói gì, nhưng một điều rõ ràng: chúng mình chẳng dính dáng gì ở đó cả. Có lẽ cô ta muốn bỏ đi? Thế thì mặt trời lên, rồi mặt trời lại lặn trên thành phố Đíp-nôi-ác-xơ, chiếc đập lớn ra, thành phố mọc lên, còn chúng ta thì cứ làm việc. Và chúng mình giữ niềm hy vọng được thấy một lần trong đêm của Thánh Giăng, bông hoa rực rỡ của cây dương xỉ nở trong rừng. Nó cũng nở vì chúng ta đó, anh bạn chó thân mến ạ.

Bên ngoài, trời tối mịt. Người ta không nhìn thấy những sợi dây nhỏ mà Nát-tô-tsi-ép đang cầm. Người ta nghe tiếng rì rào của một cây lạc diệp từng cô đơn mà rừng tai-ga lúc rút lui đã bỏ sót lại. Một sự ồn ào ghê gớm luôn qua cánh cửa mỏng và rạn nứt: đó là những người láng giềng đang chơi đô-mi-nô. Sự huyền ảo đó làm cho anh mất đi hứng thú nói chuyện ngay cả với con chó. Người kỹ sư, sau khi đã bỏ con mèo bằng vải nhung, tuốc-nơ-vít và dây, mở túi đựng một chiếc bếp hơi di động, đốt lên một ngọn lửa xanh và thông thả nấu món ăn ưa thích cho bữa chiều: trứng rán với bánh mì và mỡ lợn... Trứng rán làm bắn tung ra ngoài những giọt mỡ nóng bỏng và đục lờ, lúc tiếng đô-mi-nô sau cánh cửa im bật. Một tiếng đàn ông trả lời rành rọt câu hỏi của ai đó:

- Nát-tô-tsi-ép - cửa thứ hai bên phải. Gõ mạnh vào, có lẽ anh ấy đang ngủ. - Và tiếng chơi đô-mi-nô lại nổi lên, ồn ào, dồn dập.

- Mời vào, - người kỹ sư vặn nhỏ lửa dưới chảo, nói.

Cửa giật mạnh mở ra. Bóng của Đi-na Va-xi-ép-na Pê-ti-na nổi lên trên nền sáng của hành lang. Chị bước tới với một dáng đi dứt khoát đặc biệt. Chị bỏ chiếc hòm nhỏ xuống, mở cổ áo choàng và dừng lại trong điệu bộ ngưng ngừng.

- Đi-na Va-xi-ép-na! - Nát-tô-tsi-ép lầm bầm, nhảy xuống ghế. Anh quên mất sự sỗ sàng trong cách ăn mặc của anh, hay đúng hơn là sự trần truồng của anh.

Khách không hề chú ý đến điều ấy. Chị đứng đó, hơi thở gấp, môi cắn lại, mắt khẩn trương nhìn quanh. Bu-run cảnh giác gặm gù như muốn đứng xen giữa chủ nó và người lạ.

- Tôi đây, anh Xác-cô ạ, - chị nói với một giọng xa lạ.

- Vâng, vâng, rất hân hạnh... Thật đột ngột... - Anh nâng chiếc ghế bành to tướng và đặt xuống sàn nhà, trước mặt chị. Đến bây giờ, anh mới thấy chiếc quần trên ghế bành, anh kêu lên một tiếng hãi hùng, vợ lấy quần áo và giày, rồi bỏ chạy ra ngoài hành lang.

Lúc anh trở lại, quần áo chỉnh tề, cổ thắt cra-vát, khách vẫn đứng trong tư thế cũ, không để ý đến mùi khét bốc lên từ chảo trứng.

- Xin lỗi, chị Đi-na Va-xi-li-ép-na. Tôi không biết...

- Chẳng sao, - chị trả lời và nhìn anh với đôi mắt khô, ánh mắt nóng bỏng. - Anh cho tôi là một ngọn đèn lạnh... Không phải. Tôi đau khổ lắm, cho nên

tôi đến đây.

- Thật là đẹp, thật là phi thường, thật là tuyệt diệu, - Nát-tô-tsi-ép lẩm bẩm. Anh vẫn chưa hết bối rối. - Tôi hết sức sung sướng vì rằng sự xích mích vừa rồi giữa chúng ta... Nhưng mời chị ngồi.

- Vâng, tôi ngồi. - Đi-na buông mình xuống ghế bành, chăm chú nhìn Nát-tô-tsi-ép và nói: - Tôi đến đây vì không biết đi đâu... Anh không rõ à?... Tôi đã bỏ Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích. Đúng đấy! Chị nói rành rọt như phát thanh viên nói trước máy. - Tôi chưa yêu anh, không... Tình yêu là khác cơ. . Nhưng anh là bạn thân của tôi, sự có mặt của anh đem lại điều tốt lành cho tôi, anh hiểu tôi, và đã bao nhiêu lần anh nói rằng anh yêu tôi... Sao, anh sợ à? Anh cho rằng một người đàn bà không nên nói năng như vậy ư? . . Vậy thì, có lẽ anh đã nói dối?

- Đi-na! - Nát-tô-tsi-ép lao về phía chị và hôn tay chị.

Bu-run, mặt dữ tợn, sửa lên.

- Nó giận đấy, - chị đứng dậy, mỉm cười nói. - Thôi đi, bạn... Sau này... Để cho tôi hoàn hồn đã. Tôi không đi đâu cả. - Mặt úp vào vai Nát-tô-tsi-ép, chị nức nở, - Ôi, tôi không biết rằng sẽ đau khổ như thế này...

Nát-tô-tsi-ép không dám động dậy. Anh chỉ đành vuốt ve bộ tóc lượn sóng của người phụ nữ trẻ. Xúc động, anh không biết nói gì, làm gì. Anh dìu chị ngồi xuống ghế, rồi với lấy một chiếc cốc. Phích đựng nước trà nóng, pha để dùng đêm. Anh ra hành lang, chạy qua những người chơi đồ-mi-nô, không chú ý đến cái nhìn nhiều ý nghĩa của họ, và xuống tầng dưới, ở đó có một bình nước sôi để nguội. Lúc anh trở về với cốc nước đầy, Đi-na vẫn không thay đổi tư thế. Mắt đỏ, mũi sưng, tuy vậy chị cũng đã sửa lại đầu tóc cẩn thận và chị cố mỉm cười một nụ cười đau khổ.

- Anh Xác-cô, bây giờ thì anh biết thế nào là một tai nạn bất thần rơi lên đầu!

- Đi-na, em thân yêu...

- Không, gọi tôi là chị... - chị đính chính lại. - Bây giờ thì gọi như vậy, có lẽ không lâu. Để cho tôi quen. - Cặp mắt xám kiêu phương đông van lơn. - Anh nghe tôi, anh nhé?

- Đối với chị, tôi sẽ làm mọi thứ trên đời.

- Anh tốt quá. Nhưng tôi chỉ yêu cầu có thể thôi, không hơn. Tuy vậy, tôi không thể bám vào cổ anh ngay được...

Nát-tô-tsi-ép cảm thấy càng bình tĩnh lại, Đi-na càng lần tránh, và trở nên xa xôi. Trong giọng nói của chị, lại xuất hiện những nét bông lon làm tê liệt hoàn toàn con người to lớn và cường tráng ấy.

- Chẳng cần phải đi lấy nước. Tôi chỉ đói thôi... Sự việc xảy ra ngày hôm nay. Tôi yêu cầu thả anh ấy... Không, những điều tôi yêu cầu anh ấy chẳng có gì quan trọng cả... Chẳng nói nữa. Tôi có cảm tưởng suốt ngày bị cưa bằng một cái cưa gỗ... Tôi không nghĩ đến ăn uống, còn bây giờ... - Chị lim dim mắt. - Tôi đói lắm. Rồi tôi sẽ ngủ lại đây. Anh có sợ không?

- Đi-na thân mến...

- Ôi, tôi biết anh là một người tốt... Chỉ một đêm thôi. Bây giờ tôi không biết chui vào đâu. Ngày mai, tôi sẽ đến làm ở bệnh viện, người ta sẽ cho tôi ở, và... tôi để cho anh thì giờ suy nghĩ. Tuy nhiên, anh có thể đuổi tôi ra khỏi nhà ngay đêm nay... Này, tôi đùa đấy... Tại sao nó nhìn tôi dữ tợn thế? - chị chỉ Bu-run, hỏi. - Sự ghen tuông mù quáng giày vò cả con chó nữa ư? - Chị rùng mình. - Thế là xong, thật hạnh phúc. Anh ta tự làm khổ anh ta và làm khổ cả tôi. Anh ta khóc. Thật là dễ sợ! Tôi không bao giờ tin rằng Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích lại khóc được. . Xác-cô sao anh nhìn tôi như vậy? Hãy cho tôi ăn đi... Anh chẳng nhìn trúng rần, nó cháy mắt rồi.

Nát-tô-tsi-ép chỉ còn bánh và một miếng mỡ vàng dự trữ. Vào lúc đêm hôm khuya khoắt này, nhà hàng chắc đã đóng cửa. Sung sướng và thất vọng lẫn lộn khi thấy khách đã trấn tĩnh lại, anh bỗng đập tay vào trán.

[34]

-O-rê-ca! Có lối thoát rồi! . . Đi-u-giép! Anh ta là một con người thực tế, chắc chắn sẽ có thức ăn.

- Pa-ven Va-xi-li-ê-vích? - Đi-na giật mình, hỏi nhỏ: - Anh ấy ở đây à?

- Vâng, ở phía bên kia tường. Chúng tôi là hàng xóm...

- Gọi anh ấy nhanh lên.

Nát-tô-tsi-ép quá bối rối, nên không nhận thấy lúc nói đến tên Đi-u-giép, Đi-na nhìn xuống và đỏ mặt. Và lại anh không thể ngờ người bạn mới mà Đi-na vừa quen biết đó lại chính là nguyên nhân của mọi việc xảy ra trong gia đình Pê-tin. Quan hệ hàng xóm của Đi-u-giép có ý nghĩa biểu tượng đối với Đi-na. Nhìn bức tường ngăn cách họ, chị nhớ lại thời kỳ đầu của cảnh ngọt ngào, ghê tởm, tàn nhẫn mà chị vừa thoát khỏi...

Hôm trước, lúc ở thư viện về, chị thấy Đi-u-giép và Va-xi-li-a đi trước

chị. Cô gái vẫn theo thói quen nói chuyện liên thoảng với người râu xồm. Đến góc phố, họ chia tay nhau. Va-xi-li-xa nhắc thấy Đi-na bèn chạy lại. Vẫn còn bóng dáng Đi-u-giép ở đằng xa. Vừa nhìn theo anh ta, Đi-na vừa hỏi bạn xem trước đây giữa người đó và chồng chị đã có chuyện gì. Điều này, chị đã quan tâm đến từ khi gặp anh ta lần đầu tiên trên con tàu “Éc-mác”. Chị không hy vọng được trả lời, biết rằng ở nông trang “Người thợ cày đồ” người ta nói tránh đi, khi có ai hỏi về anh thợ máy, cho nên chị rất ngạc nhiên khi nghe cô gái nói:

- Em sẽ nói với chị. - Và nhìn Đi-na với cặp mắt to và xanh được màu da rám nắng pha thêm ánh sứ, cô nhắc lại: - Em sẽ nói với chị. Chồng chị đã vu khống cho Pa-ven Va-xi-li-ê-vích Đi-u-giép làm cho chú ấy bị tù tội.

- Vu khống? - Lập tức Đi-na nhớ lại những cái nhìn thù địch của người râu xồm, câu chuyện dưới cửa sổ mà chị bắt chợt một buổi sáng kia trong sân nhà Xê-đức, những lời nói bí hiểm về chất chống đông kết, sự quan tâm điên cuồng, ghen ghét của Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích đối với Đi-u-giép từ khi anh ta đến công trường... Vu khống? Đối với chị, cái đó thật ghê tởm. Như cố gắng gạt bỏ một cái gì khủng khiếp, Đi-na kêu lên: - Không đúng. Không thể thế được!...

Va-xi-li-xa nhìn chị thương hại:

- Chị cứ hỏi anh ấy xem. - Cô gái nói giọng quả quyết.

Hỏi anh ấy ư? Ngay trong câu hỏi, trong sự ngờ vực cũng đã chứa đựng một sự lảng nhục rồi. “Có thể đặt ra câu hỏi ấy được không?” - Đi-na day dứt trong lòng. Chị có cảm giác, chị đã đoán và thậm chí đã biết rằng Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích vốn chu đáo và nhạy cảm là một con người hoàn toàn khác khi ra khỏi nhà. Trong những tháng gần đây chị đã học được cách nắm bắt tính hai mặt đó và nhiều nét khác nữa ở chồng chị, thậm chí có những nét mà trước đây chị vốn rất thích: sự bình thản vững vàng không chệ vào đâu được của anh ta, tính thực tế của anh ta, lòng yêu thích sự sách sẽ và ngăn nắp của anh ta, - thì giờ đây bắt đầu khiến chị thấy khó chịu và bức mình. Chị sợ hãi nhận thấy rằng giờ đây ngôi nhà nhỏ ở phố Bờ sông đã không còn sức hấp dẫn đối với chị nữa, chị thấy dễ chịu và thanh thản hơn khi đến làm việc ở phòng đọc ồn ào và bất tiện của thư viện, thậm chí từ đâu đó trong đáy lòng chị thấy vui mừng, nếu Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích bị lưu lại ở văn phòng ban giám đốc đến khuya. Vờ làm ra vẻ say mê, đôi khi chị ngồi đọc một cuốn sách chẳng thú vị gì lắm, chờ cho đến lúc sau cửa phòng ngủ đã vang lên tiếng ngáy nhẹ nhẹ. Nhưng đó là những chuyện khác.

Dù có như vậy đôi với chị, chồng chị vẫn là một con người vĩ đại. Vậy mà... Hỏi hay không hỏi? . Nếu quả đó là sự thật, thì sao? .

Sau bao nhiêu lần vật, cuối cùng hôm nay trong bữa ăn trưa chị đã hỏi. Chị chờ một sự đùa cợt: “Em điên à?”, một sự giận dữ: “Đứa nào phao tin nhảm nhí như vậy?” hoặc một sự hờn dỗi thâm lặng. Nhưng không... Đang cúi xuống đĩa, anh ta giật nảy mình, rồi hỏi khẽ: “Đi-u-giếp nói với em à? . .” - “Như vậy là thật sự? - Đin-na hét lên. - Anh đã vu khống cho anh ta à? Phải không?”

Thế là xảy ra cái cảnh mà giờ đây chị nhớ lại với một nỗi khiếp sợ. Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích, người mà chị đã cùng chia sẻ cuộc đời trong bao nhiêu năm, bỗng thay hình đổi dạng. Anh ta nhảy lên, đập đổ chiếc ghế, môi cong lên, mái tóc che kín đỉnh đầu hất tung ra, để lộ một đám hói trơn láng. Anh ta kêu lên ăng ăng như một con mụ lên cơn thần kinh: “Tao nhắm mắt lại khi mày đi bên thằng cha Nát-tô-tsi-ép đàn độn! Tao kinh tởm không thèm ghen với cái giống gà thiên đáng khinh đó. Thế mà mày lại còn đi bán rao những thứ bản thủ do mấy thằng tình nhân của mày cung cấp cho...”

Đi-na liếc nhìn bức tường, tưởng như hai người đàn ông mà tiếng nói truyền đến tai chị rất khẽ, nghe được ý nghĩ của chị. Chị lắc đầu như để xua đuổi một sự ám ảnh và nhảy xuống... Lúc Nát-tô-tsi-ép trở về, đẩy anh râu xồm mang những gói và một chai rượu vang vào, thì chị vội bày lên bàn một tờ báo để làm khăn ăn. Cửa sổ mở rộng, bức màn vén lên. Không khí ban đêm tràn vào, thổi bạt mùi hôi của gian phòng đàn ông chưa vợ.

- Chào chị Pê-ti-na, - Đi-u-giếp nói với giọng vùng Vôn-ga.

- Tôi không còn là Pê-ti-na nữa, anh Pa-ven Va-xi-li-ê-vích ạ. Hết cả rồi... Xác-cô chưa nói với anh à? . . Tôi đã bỏ Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích và theo giấy tờ, tôi là Da-kha-rô-va, - chị trả lời, ngạc nhiên vì thấy mình nói chuyện với người râu xồm dễ dàng hơn là với Nát-tô-tsi-ép.

- Chị làm như vậy là đúng. Rất tốt, - Đi-u-giếp nói. Tắm lưng rộng che kín cả bàn, anh bày lên đó các thức ăn: đồ hộp, lạp-xường, pho-mát. Anh mở chai vang, đặt hai cái chén lên bàn và chia những chiếc khăn bằng giấy.

Quan sát sự bình tĩnh và sự vững vàng của đôi bà tay to ấy, Đi-na ngạc nhiên về sự thay đổi trên con người anh kể từ khi chị gặp anh lần đầu trên con tàu “Éc-mác”. Râu tóc vẫn thế, nhưng bây giờ chị không hề có ý so sánh anh với lúc đó. Mắt anh hiền hòa dưới cặp lông mày to màu hung.

- Rất tốt. Bác sĩ Da-kha-rô-va. - Đôi mắt sáng mỉm cười. - “Không thể

mắc một con ngựa đua với một con nai nhút nhát vào cùng một chiếc xe”, như trong truyện ngụ ngôn...

Sự có mặt của Đi-u-giép an ủi chị. Chị cảm thấy sự yếu mệt và cảm giác như sống lại khi thuốc mê đã hết tác dụng sau lần phẫu thuật: sự nguy hiểm qua khỏi, người ta rất muốn sống.

Trong bữa ăn, họ tránh nói đến Pê-tin hoặc những gì liên quan đến thảm kịch đó. Đi-u-giép rót đầy hai chiếc cốc. Vì không có cốc thứ ba, Đi-na lấy một cái chén dùng để cạo mặt trên giá, rút mùi-soa ra lau sạch, rồi rót rượu mời Đi-u-giép.

- Uống mừng cho tương lai của tôi... Mừng sức khỏe bác sĩ Da-kha-rô-va, - chị nói, bắt chước giọng Vôn-ga. Chị chú ý quá muộn đến Nát-tô-tsi-ép đang ra hiệu cho chị.

Đi-u-giép đẩy cái chén ra.

- Tôi là một tín đồ cựu giáo vùng Vôn-ga, - anh nói giọng quê hương. - Thứ chất lỏng này bị cấm đối với chúng tôi. Hơn nữa, sức khỏe của bác sĩ Da-kha-rô-va rất tốt...

Câu chuyện, không có chuyển tiếp, xoay sang cuộc hành trình sắp đến của Đi-u-giép về Mát-xcơ-va. Anh đến đó để xây dựng mô hình phát minh của anh và đem thí nghiệm ở Viện khoa học, nhưng khi nói những chuyện này, anh không hề nhắc đến Pê-tin, kẻ thù chủ yếu của bản đồ án. Pê-tin không còn nữa. Họ đã gạt anh ta ra khỏi cuộc sống. Nhưng sự tể nhị của những người ngồi nói chuyện với chị không tránh cho chị nhớ lại đoạn cuối của tấn bi kịch gia đình: Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích van xin chị tha lỗi. Nếu chị không muốn là vợ anh nữa, thì xin chị ít ra hãy là bạn thân của anh, người cùng ở chung nhà với anh, xin chị để cho thời gian thu xếp mọi việc... Sự hồi tưởng đó, cũng như đôi mắt lo lắng và thù hằn của con chó đang theo dõi từng động tác của chị làm cho chị khổ sở. Và Đi-u-giép cũng làm chị ngạc nhiên: anh không nói gì với chị về Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích, về tai vạ mà chồng chị... người chồng cũ của chị, đã gây nên cho anh... Vâng! Người chồng cũ!

- Anh may mắn đấy! Anh sẽ thấy Mát-xcơ-va, - chị nói với Đi-u-giép với một nụ cười mong nhớ quê hương. - Tôi đặc biệt thích Mát-xcơ-va vào tháng Chín. Ở trường đại học của tôi trên phố Pi-rô-gốp, học sinh đại học năm thứ nhất - không hiểu vì sao chúng tôi gọi là “thiên ngưu” - mặc blu mới còn cứng và đội ca-lô trắng tụ tập thành từng nhóm, nô đùa với nhau, luôn mồm gọi nhau là “người bạn đồng nghiệp”. Một thành phố tuyệt đẹp! Anh sẽ thấy,

anh Pa-ven Va-xi-li-ê-vích ạ!

- Tôi công nhận điều đó, - Đi-u-giép trả lời với giọng nói vùng Vôn-ga đã nhạt bớt. - Tôi là con của một người gác cổng ở Mát-xcơ-va.

- Sao? Anh nói rằng anh là tín đồ cựu giáo ở vùng hạ Vôn-ga?

- Đúng là tôi sinh ra ở đây. Nhưng bố tôi đã dọn đến ở Mát-xcơ-va với cả gia đình trước cách mạng. Còn những cây bồ đề ở phố Pi-rô-gốp vàng rực khi mùa thu đến, tôi biết lắm. Vợ tôi học ở đây.

- Anh đã có vợ?

- Trước đây.

Nát-tô-tsi-ép ra hiệu cho Đi-na, nhưng chị không nhận thấy, chị chỉ chăm chú nhìn Đi-u-giép.

- Anh có con?

- Trước đây có một đứa con trai.

- Anh có nhà ở Mát-xcơ-va?

- Trước đây.

- Thế vợ con anh chết cả rồi ư?

- Không! - Tiếng nói của Đi-u-giép trầm hẳn đi, nhưng Đi-na quá đau đớn vì nỗi bất hạnh của mình, không để ý đến.

- Tại sao anh lại chỉ nói “trước đây”?

- Bởi vì như thế đây. - Đi-u-giép đứng dậy nói. - Đã đến giờ đi ngủ rồi nhỉ? Chúng tôi Xác-cô và tôi, chúng tôi đề nghị: chị cầm lá cờ của chị ở đây, còn chúng tôi, chúng tôi sẽ rút về vị trí đã bố trí sẵn: trong phòng tôi... Thế là ổn, như người ta nói ở quê tôi trên sông Vôn-ga.

- Thế là ổn, người ta cũng nói thế cả ở quê tôi trên sông Mát-xcơ-va, - chị trả lời, gần như vui vẻ.

Đi-u-giép không để ý đến câu nói đùa, trầm lặng, suy tư. Hai vai rộng của anh xuôi xuống, cái nhìn lo lắng, đôi tay dọn bàn không còn vững vàng nữa. Đi-na muốn nhìn vào mắt anh, nhưng anh quay mặt đi.

- Anh tha lỗi cho tôi vì đã tò mò đại dột.

- Tôi sẽ cố gắng. - Anh mỉm cười, để lộ dưới bộ râu mép hai hàng răng đều và đẹp. Nhưng đôi mắt xanh của anh vẫn buồn bã âm thầm.

Sáng hôm sau, Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích Pê-tin đến văn phòng như thường lệ, lúc chín giờ đúng, mặt cạo nhẵn, tóc chải cẩn thận, mái tóc dài che rất khéo mảng đầu hói, cổ áo hồ cứng.

Đi dọc hành lang, anh chào các cộng tác viên của mình với nụ cười lễ phép thường lệ. Anh bắt tay người thư ký. Vào văn phòng, theo thói quen, anh ta cởi áo vét-tông treo vào lưng ghế bành, rồi lấy trong ngăn kéo ra những ống tay áo bằng vải láng đeo vào. Tập hồ sơ “Khẩn” ở trên bàn. Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích chọn một cây bút chì thật nhọn, cúi xuống tập hồ sơ...

Nửa giờ trôi qua. Người thư ký phân vân, nhìn vào cửa. Không có tiếng gọi. Ông xem xét cái chuông mạ kền và dây: tất cả đều tốt, nhưng chuông vẫn im lặng. Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích tự hào một cách chính đáng về thời gian biểu được tính toán kỹ lưỡng của mình. “Khẩn” mất mười lăm phút. Hồ sơ hôm nay chỉ có hai bức thư để ký. “Có việc gì rồi”, - người thư ký kết luận. Ông mở cửa khe khẽ, như ông vốn làm. Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích ở trong tư thế quen thuộc. Nghe tiếng sàn cốt kết, anh ta giật mình và nói với một giọng bị cảm, đầu không ngừng lên:

- Tôi bận... Đừng cho ai vào.

Anh không ngoảnh lại. Người thư ký đi ra, lo lắng hơn bao giờ hết. “Ông ta có chuyện gì?”. Nửa giờ sau, có tiếng chuông. Ngày làm việc của Pê-tin trở lại bình thường. Nhưng anh không về nhà ăn trưa, mà cho mang thức ăn đến. Thức ăn vẫn nguyên dưới chiếc khăn ăn.

- Ông mệt à? - người thư ký bắn khoản hỏi. - Có phải đi mời bác sĩ không?

Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích nhìn ông lạnh lùng:

- Anh nghĩ gì lạ vậy? Anh cũng biết khi cần gì thì tôi bảo.

Người thư ký đi ra, Pê-tin cố ăn. Anh uống nước trà nguội, nhắm nháp một tí bánh mận, rồi vứt vào chậu để tráng ấm chén. Vừa lúc đó, anh nghe qua cửa bọc vải giả da một giọng nói to, quen thuộc, anh vội vàng ngồi vào ghế bành và cúi xuống tập hồ sơ...

- Không cho ai vào cả. Việc quan trọng, - Lít-vi-nốp nói với người thư ký

và mở cửa.

Pê-tin rời mắt khỏi hồ sơ và nhìn ông giám đốc dò hỏi. Hình như Lít-vi-nốp ngấm anh ngạc nhiên một cách thương hại. Hay chỉ là một cảm giác? Giám đốc không chào ngồi xuống và nói luôn:

- Anh có biết tôi vừa gặp ai không? Các kỹ sư cơ ký của ta: Xác-vô, Béc-sát-xki và nhóm của anh ấy... Và Pô-pê-rét-snui, tất nhiên. Anh có biết con người táo bạo ấy đã tìm ra cái gì không? Và vào lúc như thế nào! Bản thân đang rất bí thời gian... Vết thương vừa lành là nghĩ ngay đến lợi ích của toàn công trường: anh ta muốn hoàn chỉnh một hệ thống để những chiếc xe chở đất của máy đào làm việc theo dây chuyền. Theo dây chuyền! Anh rõ không? Và anh biết ai giúp anh ta? Cậu Pê-tơ-rô-vích của tôi... Một điều đặc biệt thú vị... Mà chủ yếu là có hiệu quả và đầy triển vọng...

Pê-tin lắng nghe, thái độ nghiêm túc. Anh không hiểu những điều Lít-vi-nốp nói, nhưng cũng gật đầu như cái máy. Ông nói rất nhiệt tình, nhưng Pê-tin lúc nào cũng có cảm tưởng là Lít-vi-nốp đang dò xét mình. “Đã biết tin rồi ư?”. Câu chuyện đã lan khắp thành phố ư? . Hay là, có lẽ, Đi-na đến văn phòng giám đốc?”.

- Nay, trông anh không được khỏe! - Lít-vi-nốp nhìn thẳng vào mặt người đối thoại, nói.

- Tôi à? - Pê-tin ngạc nhiên. - Không có gì cả, cảm ơn...

Cuộc nói chuyện tiếp tục. Bây giờ Lít-vi-nốp nói đến thanh niên, đến sự cần thiết phải mạnh dạn đề bạt họ, đến một danh sách do bí thư Đoàn thanh niên I-go Ca-pu-xtin đã chuẩn bị.

- Một vấn đề có tầm quan trọng hàng đầu. Lúc hai mươi hai tuổi, Lê-nin [\[35\]](#) [\[36\]](#) đã viết một tác phẩm lý luận, La-dô chỉ huy một quân đoàn, So ... -
Ngừng lại giữa dòng dẫn chứng, ông nói nhỏ: - Nay, cũng phải làm cái gì cho chị ấy chứ, hả? Để khỏi phải là người khiếm nhã...

Pê-tin thay đổi nội tâm một cách đột ngột. Bề ngoài, vẫn là con người điềm tĩnh, đứng đắn ngồi ở bàn, nhưng chỉ là một cái vỏ không có sinh khí...

-... Nói thật là, tôi hoàn toàn bối rối, - anh nói nhỏ. - Cô ấy bỏ đi rồi. Không lấy gì cả: một cô-pêch cũng không, đồ đạc cũng không... Tôi thức suốt đêm, hy vọng cô ấy trở về khi đã nguôi giận. Cô ấy cũng không gọi điện thoại cho tôi. Anh Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích! Tôi hầu như không biết phụ nữ, tôi chỉ mới yêu có một lần. Hiếm có một người vợ như vậy! Thông minh, tế

nhị. Lúc nào cũng tận tụy, lúc nào cũng chăm chút! Đó là người tri kỷ của tôi... - Giọng Pê-tin run lên, nước mắt lưng tròng. - Cô ấy không thể sống tự lập được. Không có thực tế, không có kinh nghiệm... Thật là dễ sợ. Tôi không biết cô ấy đang ở đâu. - Một giọt nước mắt chảy trên má Pê-tin và rơi xuống hồ sơ “Khẩn”. - Nếu được, có nên để cô ấy ở một căn nhà mới làm không?

- Tôi cho rằng chị ấy không đến nỗi không thích nghi như vậy... Chỉ có...
- Lít-vi-nốp đứng dậy, không nói hết câu. - Đừng có giầy vò mình như vậy, đó là điều thường xảy ra... Ông cụ nhà tôi nói: sự xích mích giữa vợ chồng với nhau sẽ dịu đi lúc ngủ. .

- Anh nghĩ thế à? . Giá như... - Đôi mắt đen để lộ ra nỗi buồn không giấu nổi.

- Xin lỗi, tôi hỏi và tùy anh trả lời hay không: việc đó xảy ra vì chị ấy muốn làm nghề thầy thuốc?

- Muốn làm nghề thầy thuốc ư? - Pê-tin gạt đầu sau một lát ngập ngừng.

- Còn anh, anh không muốn?

- Chúng tôi đang sống êm đềm, - Pê-tin đã tự chủ, nói. - Chỉ vừa bước chân từ dưới tàu lên bờ, là mọi chuyện. .

- Tôi biết. - Lít-vi-nốp nói. - Hãy bình tĩnh. Chúng tôi sẽ cố gắng hết sức thu xếp nhà cho chị ấy... Nếu anh cần gì, anh đến tìm tôi lúc nào cũng được... Tôi rất vui lòng...

Ông đi ra, vẻ mặt tự lự. Trước phòng đợi, trưởng phòng bảo mật đang chờ ông với một phong bì lớn gắn xi.

- Anh đây à, quan chương ấn/ Vào đi. Anh mang cái gì đến đó?

- Trả lời điều tra của bác... Bác xem. “Hồ sơ của công dân Đi-u-giép P. V”.

- A! Đưa xem nào, - Lít-vi-nốp phấn khởi hẳn lên như trút được sự khó chịu của cuộc nói chuyện vừa rồi. Ông cầm lấy phong bì, rồi vừa mở ra vừa lẩm bẫm: - Được. - Phiên tòa đặc biệt... Ngày mùng năm tháng Giêng năm một nghìn chín trăm bốn sáu. Được... Hồ sơ của Đi-u-giép Pa-ven Va-xi-li-ê-vích, bị tố về những hành động phá hoại. Xử phạt theo điều... Kia, cái gì đây... Thành viên phiên tòa, cái này không cần... Thẩm phán... Không cần. A! Đây rồi! Đúng như mình nghĩ. - Lít-vi-nốp đập bàn tay xuống tập hồ sơ: - Quyết định của Bộ... : “Công tố viên V. A Pê-tin, kỹ sư - trung tá công binh, phó tiến sĩ khoa học kỹ thuật... vân vân... vân vân”. - Lít-vi-nốp nhìn trưởng

phòng bảo mật với cái nhìn chiến thắng: - Hả? Tôi đã nói gì với anh?

- Tôi đã thẩm tra. Tất cả những điều đồng chí Đi-u-giép viết trong bản tự thuật đều đúng cả. Còn mở rộng quá yêu cầu nữa. Vụ án được xét lại và xếp theo quyết định miễn tố. Được phục hồi đảng tịch. Nhận xét rất tốt của ban chấp hành đảng bộ Đip-nôi-ác-xcôi-ê... Đây.

Lít-vi-nốp gạt đi:

- Thế là quá rõ. Quá rõ. Để tất cả đây cho tôi.

Trời tối đã lâu rồi, lúc Pô-pê-rét-snui tâm thần bất định từ trong văn phòng giám đốc đi ra sau khi đã nói: “Không”. Anh có một thứ tình cảm giống như trước đây ở mặt trận. Anh cùng một tiểu đội công binh có nhiệm vụ phá mìn do bọn S.S cài đặt dưới ban thờ của một tu viện Ba Lan cổ kính. Cho nổ đi thì ít nguy hiểm hơn, nhưng tu viện là một nơi hành hương, họ được lệnh phải bảo tồn cho được bằng bất kỳ giá nào. Và Pô-pê-rét-snui bắt tay vào việc. Kíp nổ là loại kíp của những quả bom hạng nặng, phát hiện khá dễ... Một bộ máy gây nổ bình thường có một cơ chế đồng hồ có lẽ chạy trong khoảng một tuần. Còn lại thì chưa biết được gì cả và nhất định phải có một bộ phận tự động gây nổ khi mìn bị phát hiện.

Sau khi yêu cầu những người khác ra khỏi tầng hầm dưới giáo đường, Pô-pê-rét-snui ở lại giữa các quan tài bằng đá lạnh lẽo và móc meo của cá giám mục và của các hồng y giáo chủ, bên cạnh cái chết mà anh đang nghe rõ bước đi. Anh đoán ra chỗ bí ẩn, tay khéo léo lần ra những sợi dây được nguy trang rất kỹ và cắt bằng một lưỡi dao cạo. Kíp nổ tách ra khỏi sức mạnh khủng khiếp của các quả mìn, nổ trong tay anh. Hơi gió hất tung anh vào đá cẩm thạch và làm cho chân anh tê liệt. Anh nhìn, anh nghe, anh cảm giác, nhưng cơ thể anh không cử động được. Ý nghĩ của anh ngắt quãng, lộn xộn một cách đau đớn, đất như trôi tuột khỏi chân anh. Tối hôm đó, trong văn phòng Pê-tin, anh cảm thấy một cái gì làm anh nhớ lại lần bị dập thương đó. Mắt anh nhìn, tai anh nghe, chân anh bước, nhưng đầu anh lộn xộn. Nát-tô-tsi-ép đuổi kịp anh, nắm lấy bàn tay anh. Tại sao? Anh ta đã dẫn anh đi dọc vỉa hè, tay quàng qua vai anh. Đi đâu? Tại sao? . Anh ta an ủi anh. Để mà làm gì? Không thể lùi lại được nữa. Những nghiên cứu, thí nghiệm hết lòng của anh để cải thiện tình hình đã thất bại. Chúng chỉ làm cho những người muốn giúp đỡ anh chán nản và xa anh hơn, và lòng tin ở sức mạnh của bản thân anh cũng lung lay.

Nhưng, bây giờ anh lại từ chối một cách thô bạo việc đề bạt anh, không nghĩ đến hậu quả. Anh đã xúc phạm người muốn điều tốt cho anh. Người ta sẽ không đề nghị lại cho anh, và lẽ ra thì anh có thể chấp nhận để khỏi phương hại đến thanh danh anh... Một con người đã hết vai trò của nó! Một ý nghĩ tàn nhẫn, day dứt.

Anh không thể về nhà trước khi có một quyết định dứt khoát. Đúng là

như vậy. Gan-na sẽ đọc được sự thật trên mặt anh, trong mắt anh.

Trước cửa hàng bia bán lẻ, một chiếc lều kiêu mới bằng chất dẻo màu sắc sặc sỡ trông như một thứ đồ chơi, anh gặp một người trong đội của anh, người thợ nguội mặt rỗ chuyên thể hiện mọi ý nghĩ của loài người bằng hai tiếng “mẹ ơi!”. Anh ta vừa ăn xong một chiếc bánh mận và hình như vui lắm. Pô-pê-rét-snuri sung sướng được gặp anh ta, cầm lấy tay anh ta và nói hết mọi chuyện với con người mà anh vừa mới biết. Người mặt rỗ nghe anh, và cuối cùng nói với một sự ái ngại chân thật:

- Mẹ ơi!

Phấn khởi, Pô-pê-rét-snuri cố biện hộ cho sự cộc cằn của mình trong cách trả lời. Anh tin chắc là đã hành động đúng. Cái đó làm cho anh yên tâm như vừa nhổ được một chiếc gai. Rồi anh thuyết phục người bạn ít nói rằng bây giờ chính là lúc phải khuấy động tất cả những người bạn kia, bản chất họ không phải là xấu, phải tin ở họ, phải làm cho họ tin rằng họ không kém những người khác, và chỉ chịu khó một chút là mọi việc sẽ xong xuôi.

- Có đúng như thế không? Ý kiến của cậu có như vậy không? - Anh hỏi và người bạn trả lời bằng hai tiếng “mẹ ơi!” với giọng khẳng định.

- Nếu chúng ta làm cho tốt một lần, chỉ một lần thôi... Cậu chưa tham chiến đâu nhỉ? Cậu còn trẻ quá. Mình đã nếm mùi rồi. Thế này nhé, năm đầu tiên, lúc chúng ta rút lui, bọn Đức chỉ bố trí có một đội quân nhỏ, khoảng một trăm nghìn binh đuổi theo. Thế mà nghe tiếng súng máy của chúng, cả trung đoàn chúng mình vội tản vào rừng. Nhưng nếu một sĩ quan hay một chính trị viên tập hợp được một nhóm người bị đánh: “Đừng có nản lòng!”. Thế là hàng sư đoàn địch bị chặn lại... Lòng tự tin, lòng tin ở thủ trưởng của mình, cậu ạ, là một sức mạnh vô biên. Cho nên cậu, chắc ít nhất đã có một lần cậu thấy được khả năng của cậu, cậu thấy được giá trị của cậu. Này, “Âm bản” mà các cậu làm tội làm tình, thì chú Bô-rít nhà mình lại không tiếc lời khen. Anh ta không nghĩ đến bỏ trốn nữa. Anh ta đã bỏ ý định làm nhà ở khu “Án Độ”. Anh ta định cư...

- Ấy, mẹ ơi! . Chắc chắn như vậy... - người mặt rỗ thở dài.

Vừa đi vừa nói chuyện, họ đã qua các khu đang xây dựng và đến nền đường dẫn vào công trường đá. Pô-pê-rét-snuri tự lự, đưa chân gạt một hòn đá do bánh xe đè sâu xuống lề đường. Hòn đá lăn xuống bờ dốc còn tro bụi, để lại những vết lấm tẩm.

- Cậu thấy hòn đá này. Nếu nó ở đó, nó chìm xuống đất và cỏ sẽ phủ lên...

Anh bạn ạ, tất cả chúng ta cần phải có một cú đá như thế. - Mơ màng nhìn những chiếc máy đang làm việc ở nơi xa, anh kêu lên: - Đứng lại, anh bạn! Đứng lại!... Tại sao một ngày nào đó cả đội chúng mình lại không cùng nhau leo lên máy của Bô-rít nhỉ? Dù chỉ một ca thôi. Chiếc máy đó, mình biết nó như Gan-na của mình. Còn hơn nữa... Và lúc đó sẽ thấy rõ khả năng của từng người, thật đấy! Cậu thấy thế nào? Hả?

- Mẹ ơi!..

Họ đi vội về thành phố. Ý nghĩ đơn giản đó lúc này là một vị cứu tinh đối với Pô-pê-rét-snui. Điều chủ yếu chẳng phải là lòng tin ở mình và ở các bạn là gì? Anh ngạc nhiên tại sao không nghĩ đến điều đó sớm hơn. Đến cửa hàng giải khát kiểu mới, họ uống nửa lít. Lúc chia tay với người mặt rỗ, Pô-pê-rét-snui thân thiết nhìn bộ mặt gầy và xương ấu.

- Cậu là một người tốt, thật đấy!.. Cậu biết im lặng trên một đồng vấn đề lý thú...

Pô-pê-rét-snui vẫn không quên cuộc trao đổi nặng nề ở ban giám đốc. Nhưng ký ức dai dẳng đó không giày vò anh nữa, không có vẻ nghiêm trọng nữa. Dự kiến mới choán hết tâm trí anh và đem lại cho anh hy vọng...

- Anh uống rượu đấy à? - Gan-na kêu lên. - Để mừng cái gì? Ở ban giám đốc, người ta đã nói gì với anh?

- Người ta muốn đề bạt anh làm đội trưởng đào đất...

Gan-na vỗ tay sung sướng:

- Lẽ nào?

- Anh từ chối, - Pô-pê-rét-snui vội nói và quay mặt đi, nói với con gái: - Ni-na, con chạy đi mời chú Bô-rít đến đây. Con thưa với chú là bố muốn nói chuyện với chú. Mời chú đến ngay. Rất quan trọng. Nào, quàng lên!

- Anh từ chối à? - Gan-na hỏi, phân vân, nhưng lại sung sướng thấy chồng vui vẻ.

- Em Gan-na thân mến, em biết rõ là ngoài tiền tuyến anh cũng có bao giờ ở gần các thủ trưởng để tránh đạn đầu... Đức giáo chủ đã nói với ông nội rằng gia đình Pô-pê-rét-snui là con cháu của những người Da-pô-rô-giơ và chúng ta không phải là những con gián nấu mình trong lỗ...

Ngày hôm sau, hai anh em làm việc trong giờ nghỉ, không báo cho ai biết cả. Bối rối như đến gặp người yêu sau một thời gian dài xa cách, Pô-pê-rét-snui leo lên ca-bin của chiếc máy đào của anh. Từ khi đổi máy, anh chưa trở

lại đây. Sự tôn trọng triệt để các qui định của anh làm cho anh ngạc nhiên một cách thích thú... Vẫn sự sạch sẽ ấy, vẫn sự trật tự tuyệt đối ấy. Cho đến tấm bưu thiếp con bồ câu trắng cũng vẫn ở chỗ cũ. “Bọn lấu cá này, chúng nó vẫn trung thành”, - Pô-pê-rét-snui ngồi vào ghế, tự nhủ.

Động cơ gầm lên. Pô-pê-rét-snui sờ vào các cần đẩy, bàn tay run run. Anh quên hết rồi ư? Chỗ xương gãy làm cho anh què suốt đời ư? Lúc máy rung lên với tiếng nổ êm ái và sinh sịch vui tai, anh xúc động nghĩ: “Nó không quên mình, nó vâng lời mình...”. Họng anh se lại. Những gì anh nhìn qua cabin đều mờ đi. Anh có cảm giác không nhìn thấy cần nâng nâng lên, ben hạ xuống và cắm vào đất cứng như bơ. Một tiếng kêu ken két, nhưng nhát ben đã hỏng vì sương mù bao phủ tất cả. Đau đớn vì thất bại. Pô-pê-rét-snui rụt cổ lại: anh hết tài rồi ư? Tuy nhiên, động cơ vẫn ca hát, ca-bin vẫn thân thiết. Bô-rít đứng sau anh, phả hơi thở nóng hổi vào sau gáy. Anh giụi mắt, trầm tư... Và mọi việc lại tiến triển như trên những bánh xe lăn...

- Đúng là vẫn còn thuốc nổ trong túi, sức lực của tên Cô-dắc vẫn chưa kiệt, khi thật! - anh quay đầu về phía Bô-rít, nói, không phải không có vẻ tự phụ.

Bô-rít thay cho cả đội. Vốn có một sức mạnh lực sĩ, anh nhìn Pô-pê-rét-snui với thái độ ghen tị và có phần nào khúm núm của những người nhạc công trong dàn nhạc lắng nghe người độc tấu kỳ tài, giá họ có ngón đàn ấy, kỹ thuật ấy! Còn Pô-pê-rét-snui, anh không chú ý đến gì cả. Anh đã tìm thấy cái cảm giác vô song và thân thiết đối với một người có tay nghề lão luyện, mình với máy chỉ là một. Giờ đây máy ngoan ngoãn và nhạy cảm như chính bản thân anh kéo dài ra.

Anh không thấy ngay những bóng người trên đỉnh cao của mỏ đá, và khi thấy họ, anh mỉm cười đầy kiêu hãnh. Người của hai đội và các lái xe ở nhà ăn về đang ngắm anh. Pô-pê-rét-snui dừng máy lại, cần nâng ghéch lên trời, và ngả người tựa vào lưng ghế sắt một cách thỏa mãn. Anh ngồi như vậy trong một lát, rồi mỉm cười nói với người em:

- Không phải là một cỗ máy đâu, mà là một dàn nhạc. - Nhìn những người đứng xem trên bờ cao, anh nói: - Tôi chỉ cho họ, cho những cậu “Âm bản” tồi tàn kia kia, thấy là họ cần phải làm gì?

- Đúng, đúng, - Bô-rít vội vàng trả lời, anh vừa vui vừa ghen tị. - Cái anh chàng “Âm bản” bây giờ đã thật sự trở thành “Dương bản” từ khi sang làm với em... Hắn ta kiếm chác được! . Một con người kỳ cục: kỳ lương vừa rồi, lúc hắn nhận một nghìn đồng, hắn rung rung nước mắt. Em nói thật đấy!

Hắn thờ tiền, cái thằng quỷ quái ấy.

- Hắn định xây nhà. Ước mơ của hắn là có một ngôi nhà... Một ngôi nhà riêng, của cá nhân hắn...

Người ta không biết rõ người mặt rỗ có nói được đầy đủ dự định của Pô-pê-rét-snui cho các bạn bằng hai tiếng đầy ý nghĩa của anh không, hay phải nhờ đến những từ khác, nhưng cả đội đều biết là anh em nhà Pô-pê-rét-snui đã suy nghĩ những gì.

- Các cậu ạ, mình cho rằng hắn lấu cá, - Xu-ren khẳng định, cau đôi lông mày sâu róm lại. - Một cách để to ra hắn hơn chúng mình.

Người thợ điện, hay nói tục ngữ, mơ màng: “Chắc, sai lầm của người khác bao giờ cũng nghiêm trọng hơn. Nhưng thức lâu mới biết đêm dài, ở lâu mới biết con người dở hay”. Còn người thợ phụ trẻ tuổi, tính khí nóng nảy điều gì cũng đòi để “xem lại” biệt hiệu Hai Mười Hai hung hăng vung hai tay.

- Tại sao? Chúng ta sẽ làm cho Bô-rít thấy những tên lửa vũ trụ đó chỉ là do ngủ mê...

Nhưng tất cả đều hiểu rằng một sự thử thách nghiêm túc đang chờ đợi mỗi người và họ chuẩn bị cẩn thận. Hôm sau, không ai bảo ai, họ đến làm việc mặt đều cạo nhẵn. Hai Mười Hai còn cắt ngắn mái tóc màu vàng rạ, và xúc nước hoa của thợ cạo. Mười lăm phút sau, hai đội đã vào vị trí và nhìn nhau thách thức như hai đội bóng đá trước trận đấu.

Sau cuộc thử nghiệm hôm qua Pô-pê-rét-snui cảm thấy vững tin hơn. Nhưng anh vẫn chưa yên tâm. Anh vẫn muốn ngồi vào buồng lái sớm hơn, xem xét và sờ nắn lại tất cả một lần nữa, anh muốn đến với từng người bạn một, để nói chuyện với họ về ngày hôm nay. “Nói đôi lời chắc cũng chẳng hại gì”, - anh nghĩ bụng. Nhưng cả đời anh chỉ biết động viên bằng sự gương mẫu, anh không phải người biết ăn nói, và vì vậy anh chỉ im lặng hút thuốc, đốt hết điếu này đến điếu khác. Nhưng tuy vậy, khi mọi người lại bên máy anh vẫn bật ra từ đáy lòng một cách tự nhiên:

- Thế đây, các bạn ạ, thời đại hiện nay là không thể nghe một cách dửng dưng được. - Và với sự nhẹ nhàng của một thanh niên, anh bám lấy tay nắm và nhảy vào buồng lái.

Pô-pê-rét-snui nhìn đồng hồ đeo tay màu đen, mặt dạ quang, phần thưởng do nguyên soái Cô-ni-ép tặng vì đã bảo toàn được ngôi nhà thờ Ba-Lan. Còn một phút nữa...

Nếu người ta cần những người thợ máy của các máy đào đất trước và sau khi làm việc như những đấu thủ quyền Anh, thì người ta thấy rằng Pô-pê-rét-snui và các bạn của anh hôm đó mất hơn một ki-lô-gam. Pô-pê-rét-snui xuất sắc hơn thường ngày. Ngay người thợ điện đa nghi cũng phải thán phục. Và lại họ cũng chẳng có thì giờ mà quan sát nhau. Lúc nghỉ, người nào người nấy mồ hôi như tắm, trừ Pô-pê-rét-snui. Nhưng họ vừa hát vừa ở trên ca-bin bước xuống, và mặc tiếng còi của người lái xe có nhiệm vụ chở họ ra cảng-tin, không một ai động đậy trước khi cô kế toán công bố kết quả.

Năng suất không lớn. Đội của Pô-pê-rét-snui không đạt mức trung bình của đội Bô-rít. Nhưng họ đã hoàn thành nhiệm vụ. Trái lại đội của Bô-rít do sử dụng máy của người khác, nên kém hơn cả các “Âm bản”.

- Máy của anh tồi quá, Bô-rít càu nhàu, tay gãi liên hồi sau chiếc gáy nhăn nhui. - Nó cứ ì ra. Mệt xác mà chẳng được ích gì.

- Thôi đi chú, nếu như chỉ có tại nó! - Pô-pê-rét-snui trả lời. - Anh không nói với chú mà anh nói với chính anh. Bọn anh đã quen rồi, còn chú, chú có con mắt mới, chú phải phát hiện ra cái gì hư hỏng. Chúng ta sẽ bắt nó làm việc chứ! Phải không, các cậu? - Anh hết sức xúc động. Con mắt sâu hoắm, mặt tiêu tụy, trán đầy nếp nhăn, anh vẫn không kém vui vẻ và láu lỉnh.

Buổi chiều, công việc rõ ràng kết quả hơn. Họ đã “ra tay”. Mỗi người chỉ nghĩ đến mình, mà lẽ ra thì phải giúp đỡ nhau. Pô-pê-rét-snui cảm thấy điều đó. Nhưng anh cũng cảm thấy tất cả đều cố gắng. Họ đã ở trên máy xuống nói cười âm ỉ. Sự mệt nhọc không còn là gánh nặng đối với họ. Và với con mắt dày kinh nghiệm Pô-pê-rét-snui hiểu rằng: ngọn lửa nhiệt tình của họ đã bốc lên, lúc nào cũng phải khơi nó lên...

-... Này, các ông tướng, ra quán làm ít vại đi, mình khao các cậu, - anh nói. - Mình khao cả hai đội.

- Tại sao lại cả hai đội? - Bô-rít hỏi, mặc dầu anh nổi tiếng là người chặt chẽ và đang dành tiền để mua ô-tô. - Anh trả tiền bia, còn em trả tiền bữa ăn...

Ngày hôm sau, La-đô Ca-pa-nát-dê nhận được một bức thư nặc danh gửi cho ban chấp hành đảng bộ tổ cáo tối hôm qua ở quán mới, góc phố Điện khí hóa và quảng trường “Những người xây dựng nhà máy thủy điện” người thợ máy đào đất nổi tiếng A-léch-xan-đơ Pô-pê-rét-snui và em anh ta là Bô-rít đã ăn uống no say với cả hai đội. Họ ngón không biết bao nhiêu vại bia và bốn ki-lô-gam cá khô, cho nên, cái đó đáng được các tổ chức đảng của một công trường lớn của kế hoạch bảy năm cũng như Đoàn thanh niên lưu ý và

phải có những biện pháp đối với anh em Pô-pê-rét-snui để cho họ đừng tìm cách rủ rê những người ngoài đảng dưới quyền họ ăn chơi phóng đảng và uống bia với cá không trong một thành phố xã hội chủ nghĩa nữa...

Cũng hôm đó, bí thư chi bộ đảng của bộ phận làm đất báo cáo với Ca-pa-nát-dê rằng anh em Pô-pê-rét-snui, để chào mừng Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương, đã ký một giao ước thi đua xã hội chủ nghĩa. Sau đó là những con số khá kích động. Đồng chí không nói gì về các tình huống và nơi ký.

Ca-pa-nát-dê đôi chiếu hai văn bản đó, lắc đầu, rồi cười. Đồng chí để tất cả những tài liệu đó vào cặp hồ sơ những vấn đề cần theo dõi.

Trở về máy của mình, những người Pô-pê-rét-snui thấy ngay sự khác biệt. Năng suất không thay đổi mấy, và ai hoàn thành nhiệm vụ của người nấy, rất ít quan tâm đến người khác. Nhưng không ai nản lòng cả. Họ không quên cái ngày đã làm họ rất phấn khởi và không từ chối làm thêm một giờ nữa để lau chùi máy. Chiếc máy này chẳng mấy chốc sẽ tỏ rõ khả năng của nó, họ tin chắc như vậy, nhưng chủ yếu là họ tự tin, tin ở đội trưởng của họ, con người bé nhỏ, ít nói ấy. Mà lòng tin, như người ta nói ở vùng tai-ga này, cho ta sức mạnh bóp chết một con mãnh thú.

Pô-pê-rét-snui lại biến đổi lần nữa. Lơ đãng, hơi lạc lõng nữa là khác, anh mỉm cười, nói một mình, trả lời không đúng chỗ. Và có một ngày anh đã quên rằng ở nhà anh người ta đang ăn mừng nhà mới.

Vả lại, về chậm cùng với anh còn có Ca-pa-nát-dê, là người cũng rất bận rộn. Nhưng cả hai về nhà đều rất vui vẻ, các bà vợ không oán trách họ, và những bức tường của ngôi nhà mới số 6 phố Bạch Dương được “tươi”, bảo đảm với họ ở được một trăm năm, theo phong tục U-cra-i-na cũng như Gru-di-a.

PHÂN THÚ TU

Mùa hè ở Xi-bi-ri, nơi sinh ra Đíp-nôi-ác-xơ, rực rỡ nhưng ngắn ngủi. Từ cuối tháng Tám, sương mù dày đặc tràn vào các rãnh sâu và thung lũng, phủ lên những cây lạc diệp tùng già và những ngọn cỏ mảnh khảnh những giọt sương nặng trĩu lúc bình minh. Ban ngày, mặt trời đỏ nắng chói chang: mùa hè thực sự là mùa hè. Có điều là không khí rất trong lành và tất cả mọi vật xung quanh nổi lên rõ ràng như dưới ánh sáng nhân tạo. Nhưng những buổi hoàng hôn thì thật lạnh lẽo và vắng vẻ. Muông thú im lặng, không một con chim cất tiếng. Tháng Chín, các buổi sáng băng giá lại kèm theo sương muối dày đặc. Những cây lạc diệp tùng chỉ cần hai hay ba ngày để thêu xong những đường trang trí muôn màu muôn sắc cho bộ lông xanh dày dặn của rừng tai-ga.

Một đêm, còn lâu mới rạng, Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích Lít-vi-nốp và kỹ sư Xác-cô I-va-nô-vích Nát-tô-tsi-ép cùng đi săn. Đúng vào thời kỳ những lá lạc diệp tùng ngả sang màu vàng hoe và những lá khô rơi lả tả xuống đất trắng xóa. Pê-tơ-rô-vích, nguyên lái xe của Lít-vi-nốp, vẫn lái chiếc xe trên mọi địa hình như trước đây.

Họ hy vọng cụ Xa-va-tê-i, người trông nom trại ong, với con Rếch trung thành, sẽ dẫn họ đến bãi săn.

Nhưng, thật đáng tiếc, ông già vốn rất mến khách, đón tiếp họ một cách có thể nói là lạnh nhạt. Đang bào ở dưới mái hiên, cụ làm như không nghe thấy chiếc ô-tô chạy đến. Lúc Pê-tơ-rô-vích đứng trước mặt cụ, cụ mới ngẩng đầu lên, gạt mái tóc bạc dính trên trán đầm mồ hôi, và nói không có vẻ gì là ngạc nhiên cả:

- A, các anh đó à? Tôi đang tự hỏi ai lại có thể làm om sòm trong rừng tai-ga vào giờ này. - Cụ đưa bàn tay khô khan, chai sạn như đã mất hết sinh khí.

- Kính chào cụ, cụ Xa-va-tê-i Mô-kê-ích. Chúng tôi đến đây để đi săn, - Lít-vi-nốp nói. Ông lo lắng nhận thấy mới trong khoảng nửa năm mà ông cụ càng xuống và gầy đi một cách ghê gớm. Mắt đen, hõm vào, không còn ánh sáng nữa. Cái nhìn rầu rĩ ở tận đáy mắt. Đầu tóc rối bù càng làm cho cụ già hơn.

- Tôi không đi săn được nữa, - cụ nói. Và nhận thấy sự lúng túng hiện trên

mặt khách, cụ thân nhiên nói thêm: - Tôi sắp chết. - Cụ bào vài đường, đưa ống tay áo lau trán, thổi vào lưỡi bào, rồi cẩn thận đặt dụng cụ vào vị trí của nó.

Mấy tiếng đơn giản đó cụ nói với một vẻ chắc chắn, đến nỗi không ai có ý định phản đối hay an ủi cụ.

- Trông cụ không được khỏe.

- Trời, bệnh tật có bao giờ làm cho con người đẹp ra được... Mời các anh vào nhà...

Trong nhà tranh tối tranh sáng, không khí nức mùi hương, vẫn là mùi mật ong, mùi sáp ong, mùi cỏ, mùi tỏi dại. Chiếc đồng hồ treo tường vẫn kêu tích tắc. Tuy nhiên vẫn có cái mới: sự sạch sẽ của một bàn tay nội trợ giỏi.

- Gla-phi-ra, con dâu tôi, đến ở đây, - ông già nói với một nụ cười nhạt nhẽo. - Nó mang cả thuốc phiện của nó đến đây. Tôi đành phải cho Đức Mẹ Đồng Trinh vào cửa. Thực ra thì cũng chẳng phiền phức gì.

- Cụ làm sao thế, cụ Xa-va-tê-i Mô-kê-ích? - Nát-tô-tsi-ép hỏi, mỗi lúc một thấy khó chịu. -Thầy thuốc bảo sao?

- Ô, thầy thuốc! - Cụ già khoát tay. - Thằng In-nô-ken-ti nhà tôi vừa cho xây một bệnh viện đa khoa ở nông trang Nô-vô - Cri-a-giôi. Các anh có lẽ đã đọc trong báo “Sự thật Xta-rô-xi-biéc-xơ”, và lại người ta cũng nói trên đài. Tất cả các thầy thuốc ấy đều đã đến đây. Nhưng có ích gì đâu vì ngay Gla-phi-ra cũng phải bó tay. Tôi xoa ngực với thuốc mỡ sáp ong và mỡ gấu của nó. Như vậy cũng dễ chịu hơn và ít ngứa ngáy hơn... Các anh biết rằng các thầy thuốc... Trước cái chết, tất cả đều bình đẳng; vị giáo sư cũng như bà lang vườn kiêu Gla-phi-ra. Cái chết bao giờ nó cũng tìm được lý do. - Quyết định thay đổi chủ đề câu chuyện, cụ nói thêm: - Các anh còn ở đây làm gì nữa? Các anh đi sẵn đi, vì các anh đến đây là để đi sẵn. Mặt trời đã lên sau rặng cây rồi đấy.

Cụ Xa-va-tê-i khuyên họ đi săn gà lôi. Cụ chỉ đường cho họ đến một khu rừng thanh lương trà, ở đó về mùa thu, những con chim, ăn uống no nê, đến mổ những trái cây bị đông cứng lại. Rồi, đẩy những bó cỏ ở trên bàn, cụ xé một tờ giấy trong quyển vở, dùng một chiếc đĩa bàn cũ, bàn tay run run vẽ một bản đồ sơ lược. Cụ chỉ một thung lũng nhỏ có “Cây linh sam của những người du kích” mà ai cũng biết, nơi bọn lính Côn-tsắc đã bắn chết anh con đầu của cụ, và cây thông cô đơn, nơi mà một tên Nga gian đã bị xử tử một cách khủng khiếp... Cụ đưa cho khách bản đồ vẽ ngay tại trận đó, chắc như

trước đây người ta vẽ cho những người đi săn và đánh cá vào thời Éc-mác. Cụ vừa giải thích đường đi vừa vuốt ve con Rêch đang theo dõi sự chuẩn bị với một nỗi lo lắng.

- Thôi đi đi, chúc các anh may mắn. Còn hai chúng mình, Rêch ạ, chúng mình sẽ lên nằm trên lò sưởi. - Những lời nói đó làm cho con chó già lông xám rên rĩ...

Lúc những người đi săn đã lên đường, Nát-tô-tsi-ép tư lự nói:

- Lạ thật, cụ Xa-va-tê-i là một người giỏi, một người vô thần, một du kích thời nội chiến mà lại tin thuyết định mệnh cổ hủ ấy. Tôi rất ngạc nhiên.

- Biết đâu đấy! - Lít-vi-nốp nói. Nhanh nhẹn, đi bộ rất giỏi mặc dầu bề ngoài nặng nề, ông đi trước người kỹ sư chân sấu và ngoảnh lại nói: - Có lẽ có cái gì đó mà những nhà thông thái chưa phát hiện ra. Những dòng điện sinh học... Thí dụ như ông cụ nhà tôi còn to khỏe hơn tôi. Một hôm cụ đã uống một hơi cả một lít vốt-ca để đánh cuộc với một người lái buôn. Lúc có cuộc đấu vật giữa hai làng ở Von-ga vào dịp lễ tổng tiến mùa đông, thì chỉ cần nói: “Gli-sea - hoa tiêu đây!”... - là địch thủ phải rút lui ngay... Lúc ấy tôi đang học bỏ túc công nông ở Tve-rơ, ông cụ có viết cho tôi: “Con hãy về

[37]

vĩnh biệt bố, bố không thể sống đến ngày lễ Lá được.” Lúc ấy đang giữa mùa thi. Tôi tự nhủ: chẳng đúng thế đâu, đó là chủ nghĩa thần bí... Tôi về chậm năm hôm. Ông cụ không còn nữa: người ta đã mai táng cụ... Có thể đó là cái gì đó mà người ta linh cảm trước được.

Một con đường rừng dẫn đến “Cây linh sam của những người du kích”.

Chỉ có một người đã đi trên con đường này từ sáng sớm: dấu chân in rõ trên những nơi rợp bóng, ướt đẫm sương. Đến cây linh sam nổi tiếng, người đó rẽ sang phải, đi qua cây thông ghi trên bản đồ của cụ Xa-va-tê-i và xuống khe núi. Đúng là lối đi của những người đi săn.

- Đây, đã có thằng cha nào đi trước rồi, - Lít-vi-nốp bực bội nói. - Chúng mình đi muộn thế này thì ngu thật. Lẽ ra thì phải đi từ khi đêm. - Ông say mê đưa mắt nhìn quanh và nắm chặt khẩu súng hai nòng “Tu-la” rất đẹp mà những người dân U-cra-i-na tặng ông ngày khánh thành nhà máy thủy điện trên sông Đơ-ni-ép. - Đúng là hấn đi xuống đó... Một thằng bé, một thằng nhãi ranh! Như vậy không những không bắt được mà còn đánh động các con vật săn nữa... Thật rủi ro!

Khe núi có những vũng nước lấp lánh dần đến vùng đất trũng vẽ trên bản

đồ. Ở giữa khu rừng thưa xung quanh có những chỗ cây bị chặt, một dãy hàng rào vây quanh một vật bằng kim loại. Từ xa, người ta cho đó là một ngôi mộ. Những cây liễu thấp lùn phủ cành lá xanh tươi lên ngôi mộ đó. Một người đàn bà mặc quần áo màu sẫm đứng đó, cảnh giác, khẩu súng cầm tay. Bà nhìn những người đi sẵn tiến đến. Khi họ đứng lại, bà nhận ra họ, bèn khoác súng lên vai, quay đi và bước những bước dài như một người đàn ông.

- Có phải dấu chân của bà ấy không? - Nát-tô-tsi-ép ngạc nhiên hỏi.

Lít-vi-nốp nhìn theo bóng người đàn bà nhỏ dần một cách nhanh chóng.

- Đó là Gla-phi-ra.

Họ đi qua rừng thưa. Đúng là một ngôi mộ dưới những cây liễu rụng lá ngay cả lúc trời lặng gió nhất. Một chiếc mỏ neo tàu thủy để trên mộ. Trục của nó mang một tấm biển bằng đồng sáng loáng trên đó khắc một cách vụng về các đường nét của quốc huy Xô-viết đầu tiên với những chữ cái “PCΦCP”[\[38\]](#) và dòng chữ: “Nơi đây yên nghỉ những đội viên du kích vinh quang Prô-khô-rôp Tê-ren-ti, Bô-lốt-xkích Phê-đo và đội trưởng của họ Xê-đúc A-lếch-xan-đrơ Xa-va-tê-ích, bị quân bạch vệ Côn-tsắc giết hại ngày 18 tháng 11 năm 1919”.

Với một động tác bản năng, những người đi sẵn bỏ mũ xuống và đứng mặc niệm một phút. Thật lạ lùng khi thấy một ngôi mộ được chăm sóc chu đáo giữa nơi heo hút này, xa xóm làng và đường sá. Chiếc mỏ neo đen vừa mới được sơn lại, tấm biển đồng lấp lánh, ngôi mộ được quét sạch, trang điểm bằng một cành tú cầu có quả to đỏ thắm.

- Ai đến chăm sóc ngôi mộ này?

- Gla-phi-ra chứ ai nữa, - Lít-vi-nốp tự lự nói. - Bà ta là vợ góa của A-lếch-xan-đrơ Xa-va-tê-ích. Một hôm, Xê-đúc kể cho tôi rằng A-lếch-xan-đrơ lúc bây giờ là thợ máy trên tàu thủy, đã tấn công một đoàn tàu của bọn Côn-tsắc trên thác Ôn ào. Tất cả đều đắm hết, trừ anh ta. Sau đó anh đi theo du kích. Có kẻ đã phản lại họ và giờ đây những người anh hùng đó đang yên nghỉ nơi đây...

Quên cả việc săn bắn, họ ngồi trên một chiếc ghé nhỏ, gần ngôi mộ. Quá khú vẻ vang của vùng đất hoang vu này, nơi mà nhiệt tình cách mạng diễn ra cũng không kém phần sôi động so với ở các thành phố công nghiệp lớn, đã diễn lại trước mắt họ. Lít-vi-nốp nhớ lại có lần nhà khảo cổ học của Xta-rô-xi-biéc-xơ với tên họ rất lạ lùng đã làm âm ĩ trong văn phòng của ông đòi cấp cho một đôi giày thợ lặn để ông ta đi tìm ở gần thác Ôn ào những di tích

của những con tàu cổ xưa. Ông ta cũng kể lại về vụ du kích đánh đắm tàu “Hoàng đế A-lếch-xan-đrơ”. Ông ta cũng nói điều gì đó về ngôi mộ này và tỏ ý buồn rầu là rồi nó sẽ bị vùi xuống vùng bị đánh chìm này.

Bây giờ, Lít-vi-nốp mới hiểu tại sao In-nô-ken-ti Xê-đức lại ra sức bảo vệ vùng đất này như vậy, tại sao lúc đầu Gla-phi-ra niềm nở với những người xây dựng nhà máy thủy điện, nay lại bỏ đi không nói một lời lúc thấy Lít-vi-nốp, tại sao bà lại mất hết cả khí lực và đáng lẽ ra theo những người khác đến Nô-vô - Cri-a-giôi thì lại dọn nhà đến trại nuôi ong. Có lẽ ông cụ Xa-va-tê-i láu lĩnh này dẫn họ đến đây chủ yếu là để nhắc nhở giám đốc công trường rằng ông ta vẫn làm khổ gia đình mình...

- Thôi, lên đường, - Lít-vi-nốp vội vã nói. - Gla-phi-ra không ưa thịt gà lôi, chúng ta sẽ có phần tất cả...

Họ thận trọng bước đi, dừng lại ở mỗi khu rừng thưa. Theo bản đồ, rừng thanh lương trà không xa mấy nữa. Lít-vi-nốp đứng im và ra hiệu cho Nát-tô-tsi-ép. Anh ta rón rén đi lại, tai lắng nghe, tưởng rằng ông cụ đã phát hiện ra con mồi.

- Anh có biết chúng ta sẽ đặt tên cho thành phố vệ tinh ở đầm Pơ-chi-u-ski-nô là gì không? - ông cụ đột ngột hỏi. Thành phố Du Kịch, ừ, Du Kịch - để kỷ niệm họ. - Ông chỉ tay về phía ngôi mộ.

Những tiếng đục, khác thường, từ trong bụi cây sáng rực vẳng đến cắt ngang lời ông. Hai người dừng im lặng. Những cây thanh lương trà? Đúng rồi, trong chòm lá màu đỏ hoe như có vết máu. Những chám đen thấp thoáng trong cành cây. Ngón tay co lại trên khẩu súng, những người đi săn quên hết tất cả, chỉ chú ý đến tiếng động trong bụi cây. Cành lá rung động! Có cái gì đang lục lọi trong đó. Lít-vi-nốp ra hiệu: hai người phải tách nhau ra, rồi từ hai bên trái và phải khép lại, ngược chiều gió thổi.

Gió lùa vào mặt Nát-tô-tsi-ép mùi chua của lá khô. Anh rón rén đi từ bụi cây này sang bụi cây khác, súng ở tư thế bắn, mắt không rời cành cây đang lay động. Bóng những con chim to thấy rõ trong màu gỉ sắt của lá cây. Không hề biết nguy hiểm đang chờ đợi, chúng tham lam mổ những chùm quả thanh lương trà. Một phát súng, rồi một phát nữa... Nhiều con chim ở cành trên ầm ĩ bay lên và lao thẳng vào người Nát-tô-tsi-ép. Anh bắn đúng một con, con thứ hai bị hạ bởi viên đạn ở nòng thứ hai lúc nó bay qua đầu anh. Chúng rơi xuống gần đấy. Anh nghe thấy một tiếng kêu vang lên, tiếp theo là những lời chửi rủa.

Lít-vi-nốp, giận đỏ mặt, đứng trong bụi rậm. Ông không thấy chim núp

trong cành cây. Ngón tay để trên môi, Nát-tô-tsi-ép chỉ cho ông. Lít-vi-nốp vênh tai nghe. Bắp thịt căng thẳng, ông nhè nhẹ đi lại gần, nhưng một cành cây gãy dưới chân ông. Một con chim vỗ cánh dữ dội, đập gãy cành lá để bay đi. Những phát súng lại bay qua rừng.

- Có thể chứ! - Lít-vi-nốp kêu lên và chạy qua bụi cây đến thẳng chỗ chim rơi.

- Hoan nghênh! - Nát-tô-tsi-ép vui vẻ nói, chùi tay dính máu lên cổ.

Anh nhận được một tràng những lời mắng mỏ. Lít-vi-nốp vút súng xuống đất và giẫm lên trên.

- Anh làm sao thế, anh Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích. Anh bắn trúng lúc nó đang bay, với một tài nghệ tuyệt diệu...

- Cút anh đi! - Lít-vi-nốp gào lên, không tự chủ được nữa. - Đừng có đi theo tôi nữa! Tôi chán anh rồi!

Định phản đối một cách địch đáng, Nát-tô-tsi-ép tuy vậy vẫn nhìn xuống đất. Anh thấy một nắm lông lỗ chỗ những viên đạn, những chiếc lông màu sặc sỡ của một con cú mèo Xi-bi-ri. Lít-vi-nốp đi vào rừng về phía ngược lại. Người ta vẫn nghe tiếng xào xạc trong các bụi cây. Nát-tô-tsi-ép nhặt chim, hai con mái non và một con trống rất đẹp. Anh buộc cổ chúng lại, vất lên vai, rồi quay ngược lại, cố đi theo Lít-vi-nốp.

Họ về đến trại nuôi ong không cùng một lúc. Xa-va-tê-i đã nhiều lần đi sẵn với Lít-vi-nốp, đoán ra ngay việc gì đã xảy ra. Lúc Nát-tô-tsi-ép về, hai người đang vừa uống trà vừa nói đùa. Pê-tơ-rô-vích kể lại một cách hài hước những sự biến trong cuộc sống gia đình anh. Nát-tô-tsi-ép nhìn thấy họ qua cửa sổ. Anh bỏ chim ở phòng ngoài và từ từ mở cửa.

Không phải là người chịu để cho kẻ khác ngược đãi mình, anh chuẩn bị đấu tranh, nhưng Lít-vi-nốp đã giơ tay ra đón anh.

- Tha lỗi cho mình Xác-cô nhé. Tính khí của mình nó khí thế đây. Mình mới quay một nửa vòng đã chạy, như Pê-tơ-rô-vích nói... Không giận mình chứ? Tốt lắm. - Rồi ông khe khẽ van xin: - Nhất là đừng nói gì đến con cú mèo chết tiệt ấy nhé.

- Chúng ta chia nhau, - Nát-tô-tsi-ép thở dài nhẹ nhõm. - Thật vô tình con chim của anh lại bay đến chỗ tôi.

- Anh nói cái gì vậy? Anh cho tôi là một thằng ngốc à? Tôi đáng treo cổ vì một sự sai lầm như vậy. - Ông lấy một tờ giấy trong một cái ống ở trên

ghế và mở ra. - Xem đây, Xác-cô. In-nô-ken-ti định xây dựng những cái này đây. Đây là sơ đồ Nô-vô Cri-a-giôi và đây là bản vẽ phối cảnh. Quảng trường, cửa hàng bách hóa, bệnh viện đa khoa, trường học, nhà ở của giáo viên, và gần con sông I-a-xnai-a, sau sân vận động là bến tàu. Đúng là một cảng biển thật sự! Bên cạnh là kho. Nhà ướp lạnh. Người ta đem cá, thịt, rau đến cho chúng ta bằng đường biển... Bằng đường biển! Một vùng biển ở giữa rừng tai-ga, thánh thật!... ông ta có sức bật: vừa mới quen, đã nhìn ra rồi. Và Mát-xơ-va thu xếp cho ông ta những cái đó... Nghe nói rằng ông cụ không thích. Thật không, cụ Xa-va-tê-i?

- Vâng, cái đó còn tùy... Không tồi, tất nhiên. Nhưng những quả phúc bồn tử, chỉ để cho những ai có mỏ cứng. . Những quả phúc bồn tử ngon thật... Một ngôi nhà thành phố, tất nhiên là... Có lẽ tôi lạc hậu, nhưng bỏ những khu rừng lớn này thì tôi tiếc lắm! . Một ngày thứ bảy đứng trên bậc cửa, tôi nhìn thanh niên nam nữ đi qua. Có lẽ chúng nó ở chỗ anh, chỗ công trường. Ba-lô sau lưng, với một đồng dây cu-roa, những gàu múc nước, một bộ đồ đánh cá... Có hai đĩa khiêng một cái nồi to. Chúng nó đi dạo mát trong rừng tai-ga. Một đĩa mang một chiếc máy thu thanh nhỏ hơn của tôi. Chiếc máy hát như bò rông... Nay, thấy chúng nó mà thương hại. Đi vào rừng với một chiếc máy thu thanh... Chính ra là phải nghe rừng chứ. Rừng rất giàu bài hát, giàu giọng điệu. Như vậy là không hay, anh Phê-đo Gri-gô-ri-ê- vích ạ. Có lẽ anh cũng mang máy thu thanh vào rừng?

Lưng còng, râu tóc bờm xờm, ông già vẫn giống như một con chim ưng, nhưng là một con chim ưng ướt đẫm nước mưa. Để hết cả tâm trí vào tư duy, ông già hình như không phải đang nói chuyện mà đang suy nghĩ thành lời nói. Cái nhìn lạnh tanh của cụ chỉ bừng lên lúc cụ hỏi những người đi sà xem họ có thấy ngôi mộ của những người du kích không.

- Có, - Lít-vi-nốp cũng phân chân trả lời. - Tôi đã nói đến anh con trai cả của cụ. Cụ có biết, Xác-cô và tôi, chúng tôi đã quyết định gì không? Chúng tôi sẽ đề nghị Chính phủ đặt tên thành phố mới là thành phố Du Kích. Quảng trường trung tâm gọi là quảng trường Những người du kích Xi-bi-ri. Cụ nghĩ thế nào. Con trai cụ và các đồng chí của anh sẽ an nghỉ tại nơi đẹp nhất của thành phố.

- Hề, hề! - Xa-va-tê-i trả lời với giọng ông già. - Ý hay đây, nhưng từ khi chúng nó nằm xuống thì chẳng còn gì nữa. Bao nhiêu năm tháng đã qua đi trên ngôi mộ đó...

- Chúng tôi đã thấy Gla-phi-ra ở đó. - Nát-tô-tsi-ép thêm.

- Thế à? - cụ già nói. - Đúng là nó hay đến đó. Chủ nhật nào nó cũng đến chăm nom ngôi mộ và ngôi đó suy nghĩ... Khi các anh đem đi hài đi chôn với mọi nghi lễ, thì nó sẽ ra sao? Không chỉ là mới tinh, mà là cả cuộc đời nó trong ngôi mộ ấy.

Lúc những người đi sẵn ra về, cụ già không đứng dậy được. Cụ đành đưa bàn tay đã hết sinh khí ra bắt tay họ.

- Anh Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích, chắc chắn rằng chúng ta không gặp nhau nữa. Đừng có quên ngôi mộ đó.

- Cả cụ nữa, cụ Xa-va-tê-i, tôi cũng không bao giờ quên cụ. Thầy thuốc mà tôi sắp phải đến sẽ đem lại cho cụ thời trai tráng. Cụ có đoán được đó là ai không?

- Tôi biết thầy thuốc của các anh... Cháu gái tôi vừa đến thăm tôi, tôi biết hết sự bí mật của các anh. Chỉ có điều thầy thuốc đó cũng chẳng làm được gì hơn các thầy thuốc khác.

Ông già Xa-va-tê-i Xê-đức đã lấy vé đi sang thế giới bên kia. Tôi cảm thấy điều đó. - Cụ nói tiếp, một tia sáng lo lắng lờ mờ trong đáy mắt. - Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích, đừng cố quên Đi-u-giép. Đó là một người cần đến bác sĩ. Vì anh đã hứa nâng anh ta dậy, hãy giúp anh ta. Một công việc chưa hoàn tất cũng như một con bò cái không có vú.

Cụ im lặng như chìm đắm trong hư vô, rồi lằm bằm trong chòm râu:

- Tôi yêu anh ta lắm, anh Đi-u-giép ấy... Lúc thấy anh ấy đến với In-nô-ken-ti, tôi tự nhủ: lạy Chúa, đây là thằng A-léch-xan-đơ của tôi! Anh ta rất giống thằng cả nhà tôi, cả về người lẫn tính nết. Chỉ có thằng nhà tôi hay nói, còn anh ta thì im lặng. Anh ta không hề hé miệng... Rồi dần dần anh ta bạo dạn hơn, anh ta đã nói. Thế là rõ: tai họa làm cho anh ta trở nên cô độc, tình bạn khích lệ anh ta... Anh ta thẳng đến nỗi người ta chỉ bẻ gãy mà không uốn cong được. Hãy chăm sóc anh ta. Anh ta sẽ làm nhiều việc có ích cho thiên hạ. Nếu anh ta uống rượu, thì không phải vì thích mà uống. Hoạn nạn là một người khuyên nhủ xấu xa. Thằng A-léch-xan-đơ của tôi rất giản dị, ngay cả trà nó cũng không uống, mặc dầu nó nổi tiếng là người bôn-sê-vích nhiệt thành. Còn Đi-u-giép... Hoạn nạn là người khuyên nhủ xấu xa.

Lúc ra ngoài. Pê-tơ-rô-vích nhìn vào cửa sổ và biết chắc cụ Xa-va-tê-i không nhìn thấy họ, bèn ra hiệu cho mọi người đi theo anh. Cạnh ngôi nhà, có một chỗ để xếp các tổ ong trống mùa đông. Pê-tơ-rô-vích bật đèn pin. Chùm tia sáng rực rỡ xuyên qua bóng tối ẩm ướt có mùi sáp ong. Nó chiếu

vào một gian nhà. Cạnh lối vào, một cỗ áo quan để sát tường. Bên cạnh, chất những tấm gỗ đã bào nhẵn để làm nắp.

- Ông già chuẩn bị nhà ở cho mình, - Pê-tơ-rô-vích nói.

Câu nói đùa không được hưởng ứng. Sau đó là sự im lặng lúng túng. Họ bước nhẹ chân trên bậc thang, rồi lên xe, không ai hé răng cho đến khi lên đến đỉnh đồi, thấy ánh sáng của thành phố Đíp-nôi-ác-xơ lung linh.

Vào một trong những ngày trời lạnh và trong sáng, khi rừng cây được trang điểm bởi những hạt sương mai lấp lánh, một chiếc máy bay khổng lồ từ Xi-bi-ri đến hạ cánh xuống sân bay Mát-xcơ-va. Làn sóng hành khách chảy như vô tận theo hai chiếc thang lên xuống. Đủ các hạng người: cán bộ nhân viên đi công tác về, những người nghỉ phép bay về phương nam để đuổi kịp mùa hè, những nhà du lịch trở lại Mát-xcơ-va. Trong số họ có một người mẹ trẻ có hai con nhỏ, một đứa chị bé trên tay, còn đứa kia vừa đi vừa bám vào váy mẹ. Một quân nhân, chắc là con trai, đang dìu một bà cụ già lụ khụ, và một người nữa trông dáng rất nghệ sĩ đội chiếc mũ rộng vành, thất nơ hình con bướm, mà bà bạn đã đưa lên máy bay từ lúc ở Xta-rô-xi-biéc-xcơ “trong tình trạng gần như hóa lỏng”, theo như cách nói của cô nhân viên phục vụ trên máy bay, đang bước xuống thang, khó khăn lắm mới lê được đôi chân như không chịu tuân theo ý của mình nữa.

Chiếc máy bay ra đi lúc sáu giờ sáng và đã bay trong bảy tiếng đồng hồ. Đồng hồ Mát-xcơ-va mới chỉ gần tám giờ rưỡi và mặt trời chỉ vừa ló lên sau một rừng cây trắng toát, thế nhưng một chuyến bay có hành trình dài nhất thế giới đã được thực hiện, có lẽ vì vậy mà hành khách cũng tỏ ra như thể họ vừa đáp chuyến xe lửa ngoại thành về vậy.

Đi-u-giép mặc áo ca-pốt bộ đội không đeo quân hàm và đội một cái mũ bằng da cừ non, không giấu được xúc động lúc đặt chân lên nền bê-tông của sân bay. Anh dừng lại cạnh lan can cầu thang, lơ đãng vịn tay vào và hau háu nhìn tất cả những gì quanh anh: những chiếc máy bay Xô-viết và ngoại quốc xếp hàng dọc các đường băng, những chiếc xe điện giống như những khúc lạp-xường, ngôi nhà trung tâm của nhà ga hàng không rất quen thuộc, nhưng hình như nhỏ lại và ngay cả dây cây cắt xén ướt đầm sương mai đang nhuộm hồng sau hàng rào cũng vậy.

- Đồng chí trong người không được khỏe? - Một cô phục vụ tay xách chiếc hòm nhỏ, ân cần hỏi anh.

Anh nhìn cô ta với đôi mắt xanh và tươi tỉnh hắt lên trong một nụ cười làm cho hai hàm răng ánh lên sau bộ râu rậm màu hung.

- Không, cô ạ, tôi vẫn khỏe. Rất khỏe nữa. - Anh đưa tay chào kiểu bộ đội, rồi đi về phía nhà ga hàng không với chiếc cặp phòng to, còn mới

nguyên buộc dây da: tất cả hành lý của anh ở trong đó.

Thấy lại mảnh đất Mát-xcơ-va, nơi anh đã lớn lên, học tập, vào Đoàn, rồi vào Đảng, Pa-ven Va-xi-li-ê-vích Đi-u-giép có những tình cảm trái ngược nhau. Sung sướng được trở về quê hương, về nhà mình, anh vẫn lo lắng tự nhủ người ta sẽ đón mình như thế nào. Anh nóng lòng muốn được gọi điện cho các bạn thân. Nhưng sự lưỡng lự đè nặng lên anh. Họ sẽ tiếp anh ra sao? Vì anh không còn là anh, Pa-ven Đi-u-giép xưa kia, người bạn vui tính, người thanh niên đầy lòng tự tin bước vào ngành kỹ thuật thủy lợi, người thanh niên đã được nhiều bằng phát minh ngay trong những năm đầu công tác và đã cưới cô bạn học đẹp nhất và thông minh nhất trong đám. Bây giờ anh là một Đi-u-giép đã trải qua các trại giam và một cuộc đời tăm tối, một người râu xồm và mệt mỏi đang mò mẫm tìm đường về với cuộc sống thật sự.

Một câu nói bóng gió của Pê-tin làm anh lo lắng. Trước khi đi, anh có đến gặp anh ta. Anh ta bắt tay anh và nhìn chăm chú vào anh. Anh ta chúc anh lên đường may mắn và dặn dò anh với một giọng hiền từ và một nụ cười thoải mái:

- Mát-xcơ-va không phải là một nơi heo hút mà Lít-vi-nốp làm mưa làm gió. Mát-xcơ-va có trí nhớ rất tốt. Một bản đồ án đã làm liên lụy anh một lần chắc sẽ vấp phải những địch thủ có thể lực ở đó. Phải sẵn sàng đối phó với tất cả. Đó là một lời khuyên chân thành.

Những lời đó có nghĩa gì? Pê-tin vẫn cố tình quấy nhiễu anh? Để mà làm gì? Vì lý do gì? Đi-u-giép chưa bao giờ nói cho ai ở công trường biết rằng những bằng chứng giả được dựng lên, có lẽ là do sự hèn nhát, nhưng đúng hơn là do sức ì của thời gian, và đã làm hại cuộc đời anh là do chính Pê-tin tạo ra. Nhắc lại những việc đó để làm gì? Bản thân hoàn cảnh mà các sự việc có thể xảy ra đó đã bị vạch trần và phê phán không khoan nhượng. Bao nhiêu thế hệ chuyên gia kỹ thuật thủy lợi mới đã ra đời, họ không còn nghe nói đến sự kiện bi thảm trên một trong những con sông lớn nhất của Tổ quốc. Pê-tin khuấy cái quá khứ đó lên nhằm mục đích gì? . Những câu nói của cụ Xa-va-tê-i thỉnh thoảng lại hiện ra trong trí anh: “Kẻ vu oan cho người khác, cũng chính là kẻ ghét bỏ người ta...”

Anh không nhận ra Mát-xcơ-va nữa: một cái cầu mới, một sân vận động mà anh chưa hề thấy. Chỉ có những gác chuông và nóc nhà tròn của tu viện Nô-vô-đi-ê-vít-si dựng những cây thập tự thiếp vàng giữa nền trời phủ khói làm cho anh hiểu rằng đó là sân vận động Lu-giơ-ni-ki nổi tiếng. Đường phố

Pi-rô-gôp vẫn như xưa với những ngôi nhà cũ ẩn mình dưới những cây bạch dương sương trắng. Đây là bức tượng của Pi-rô-gôp, ngồi trong ghế bành. Nhà phẫu thuật vĩ đại vẫn ở trong tư thế năng động, vẻ hoài nghi như đang hỏi các thể hệ thầy thuốc mới: “Này, các bạn trẻ, các bạn sẽ phát minh ra cái gì có ích đây?”. Chiếc xe buýt chạy với tốc độ bình thường, nhưng Đi-u-giép có cảm tưởng nó đi rất chậm. Anh thoáng thấy sau tấm lưới của bệnh viện phẫu thuật, chiếc ghế mà anh ngồi đợi Ôn-ga xong ca mổ đầu tiên, một buổi chiều tháng Giêng.

Ôn-ga... Có lẽ lúc này cô ấy đang ở đó. Giá anh xuống xe và bấm chuông... Đi-u-giép nhắm mắt và thay đổi ý kiến.

Khách sạn “Mát-xcơ-va” cũng không thay đổi. “Chỉ cho riêng anh” đã điện cho người ta dành riêng một phòng. Người quản lý, một người đàn ông trẻ tuổi đầu như bị rạch làm đôi bởi một đường ngôi rất thẳng, sẵn đón hỏi anh:

- Ở Đíp-nôi-ác-xcơ mọi việc tốt cả chứ? Các anh sắp chặn dòng sông Ôn chưa? - Anh ta mỉm cười. - Tất nhiên chúng tôi quan tâm đến cái đó! Công trình sông Ôn, cả thế giới đều biết tiếng. - Rồi anh thêm, vẻ bí mật: - Không còn phòng trống nữa, hội nghị chiếm hết cả, nhưng đối với những người xây dựng ở sông Ôn...

Đi-u-giép đến Viện nghiên cứu khoa học vào buổi trưa. Anh gặp một người quen cũ. Viện trưởng trước đây cùng học với anh. Đi-u-giép nhớ rất rõ. Một thanh niên đứng đắn và chuyên cần. Không phải là một thiên tài, nhưng là một học sinh cả kỷ luật và chăm học, nổi lên nhờ nhiệt tình và kỳ thi nào cũng đạt điểm cao. Anh ta béo phì ra, đầu hói, nói giọng hách dịch, nhưng, có lẽ do còn trẻ tuổi, anh vẫn giữ được tư cách và sự mực thước của mình trong sinh hoạt.

- Chào anh Pa-ven Va-xi-li-ê-vích, - anh nói hơi có giọng mũi, rõ ràng đang cố kìm chế sự tò mò và không nhìn người khách một cách quá chăm chú. - Rất sung sướng được gặp lại anh. Đồng chí Lít-vi-nốp đã gọi điện cho tôi về việc của anh, cả Bộ nữa. Chúng tôi rất hân hạnh được giúp đỡ công trình sông Ôn... Ở chỗ anh ra sao? Hình như...

- Lúc nào thì tôi bắt đầu công việc được? - Đi-u-giép ngắt lời, sốt ruột. Anh chú ý đến lời nói kiêu cách và cái nhìn xoi mói.

- Vậy thì... Tuần sau...

- Tại sao không thể ngày mai?

Viện trưởng mỉm cười, nghiêng người qua bàn và hạ giọng nói:

- Anh lúc nào cũng nóng vội cả. Tôi biết bản đồ án của anh và lịch sử của nó nữa, rất là cảm động, người ta đồn như thế... Nhưng đối với tôi, viện trưởng Viện nghiên cứu, nó chẳng có liên quan gì. Cái mà anh đề nghị không nằm trong kế hoạch công tác của chúng tôi, cho nên chúng tôi chẳng có trách nhiệm gì cả. Với tư cách là bạn cũ của anh, anh cho phép tôi hỏi: anh đã cân nhắc kỹ chưa? . . . Cứ như những việc đã xảy ra, thì anh mạo hiểm quá. Có thật cần chọn bản đồ án đó để mở đầu cho... - anh ta bật ngón tay để tìm từ thích hợp, - ừ, để mở đầu cho việc anh trở lại làm nghề kỹ sư không? . .

- Thế mà anh đã giơ tay biểu quyết những quyết định của Ban Chấp hành Trung ương về tiến bộ kỹ thuật, về những thí nghiệm táo bạo, về sự cần thiết phải mạo hiểm một đôi khi? Có lẽ anh đã phản đối hoặc có ý kiến đặc biệt?

- Đồng chí Đi-u-giép, tôi không quen người ta...

- Hãy tập cho quen đi. Ở thời đại chúng ta, cần phải thế. Phải nói: có hay không, ủng hộ hay phản đối. Cái thời đại giữ miếng qua rồi.

Im lặng. Viện trưởng và khách thở khó khăn, nhìn thẳng vào mặt nhau. Và như vừa vượt được một trở lực mới, viện trưởng mỉm cười ngậm ngừng, vẫn nhìn thẳng vào mặt khách, anh nói:

- Cậu không hề thay đổi, Pa-ven Đi-u-giép ạ. Cái tính...

- Giá như mình thay đổi được. Nhưng mình không thể thay đổi và tự nhận thấy không cần thiết.

- Cái ông cụ Lít-vi-nốp ấy tìm thấy cậu ở đâu đây? Chúng mình nhận được một bản đồ án ký tên Đi-u-giép của cậu phải không? Mình đã biết từ trước người ta đã phục hồi danh dự cho cậu. Người ta nói với mình rằng cậu đã bỏ nghề thủy lợi, cậu đã biến đâu mất. Và bỗng nhiên, bản đồ án này... Cậu hãy hiểu cho mình, Pa-ven mình nói cái đó không phải cho mình, mà cho cậu, thật đấy. Sau bao nhiêu... hừ... bao nhiêu nỗi đau khổ như vậy... Suốt thời gian vừa rồi cậu ở đâu?

- Điều đó không quan trọng. Quan trọng là bản đồ án. Mình có thể làm mô hình, làm thí nghiệm ở chỗ cậu được không? Cậu có cho mình người không? Nếu không, chiến tranh giấy tờ sẽ bắt đầu. Trong trường hợp đó, cậu cứ tấn công mình đi. Mình sẵn sàng đối phó với tất cả.

Viện trưởng cười:

- Đồ hay sinh sự! Được rồi, cậu cần gì sẽ có nấy. Cậu biết rằng chúng

mình không từ chối công trình sông Ôn cái gì cả. Nhưng dầu sao cậu cũng không tránh ầu đã được đâu. Mình phải báo cho cậu với tư cách bạn bè. Nhưng không phải mình là kẻ thù của cậu. Bản đồ án của cậu, có những địch thủ có thể lực, cánh tay của họ dài, và họ đã bắt đầu rồi đấy. Ở đây và ở cả chỗ cậu. Cậu phải cẩn thận. Nhưng, mình nhắc lại, cái đó không liên quan gì đến mình. Mình hứa với cậu một sự trung lập tích cực.

- Xin cảm ơn. Các địch thủ đó mình đã cảm thấy. - Đi-u-giép mỉm cười mệt mỏi. - Một ông già Xi-bi-ri, một nhà thông thái, nói với mình lúc mình ra đi. “Anh phải để phòng con ngựa ở đằng sau, con dê ở đằng trước, con người ở mọi phía”. Nhưng chúng ta, những nhà kỹ thuật, nếu chúng ta không biết bảo vệ ý kiến của chúng ta bằng nắm đấm thì làm sao mà vệ tinh nhân tạo được phóng lên, làm sao con người đi vào vũ trụ được? Ông già Xi-bi-ri còn bảo mình: “Con chó sủa kẻ gan, nhưng cắn thẳng nhất”. Đây. Cậu còn nhớ biệt hiệu mà chúng mình đặt cho cậu thời còn ở đại học chứ? Tín đồ chính giáo khiếp nhược.

- Mình vẫn nhớ, - viện trưởng nói, không giấu vẻ tự ái của mình. - Mình thấy không những cậu vẫn giữ được những ưu điểm mà còn khur khur cả những khuyết điểm trước đây.

- Người ta vẫn gọi những tín đồ cự giáo vùng Vôn-ga chúng mình là “dân đầu gỗ” mà lại.

Họ chia tay nhau, đầy ngờ vực. Vừa đến cầu thang, Đi-u-giép lấy làm tiếc đã quá kích động, đã muốn phá vỡ một cái cửa đã mở sẵn, đã xúc phạm một người thật ra chẳng muốn hại mình. “Thần kinh, thần kinh. Đi-u-giép đáng thương, mày còn đáng giá gì nữa, nếu chỉ có ý nghĩ về Pê-tin cũng đủ làm cho mày lẫn lộn hết?”.

Về sau, lúc họ gặp nhau, viện trưởng chỉ chào anh một cách lạnh nhạt. Tuy nhiên công việc tiến hành có kết quả tốt, trái với mọi sự chờ đợi. Người ta cho những kỹ sư trẻ giúp việc, họ thiếu kinh nghiệm, nhưng rất tận tâm, mang lại cho bản đồ án của anh một lợi ích thực sự.

Đi-u-giép ở ngày, ở đêm với họ, và những mơ ước của anh về Nhà hát Nghệ thuật, Nhà hát Lớn, về các buổi hòa nhạc của đoàn ca múa của A-léch-xan-đrôp mà anh hằng yêu thích từ hồi còn ở ngoài mặt trận, phải tạm gác xuống hàng thứ yếu. Anh chẳng kịp xem gì khác, ngoài bộ phim “Bầu trời quang đãng”, xem phim đó anh xúc động đến nỗi không cầm được nước mắt, và trong phòng tối, khi trên màn ảnh đang còn chiếu những cảnh cuối cùng, anh định bước ra, nhưng vấp phải chân những người bên cạnh khiến họ lầ

bầu một cách khó chịu. “Không, thần kinh vẫn chưa đến nỗi nào”. Sau khi dứt khoát đánh dấu chấm hết cho chương trình giải trí, Đi-u-giép hăm hở lao vào công việc. Đứa con đẻ của anh giờ đây không phải chịu áp lực của các bãi băng, mà điều khó khăn hơn, là phải chịu sự chống đối bí mật mà Pê-tin, thông qua người của mình, đã bắt đầu từ khi còn ở sông Ôn, nhưng bản thân thì vẫn đứng ngoài cuộc, và sự chống đối này cũng đã được Xác-cô Nát-tô-tsi-ép báo trước trong một bức thư gửi cho anh.

Kiệt sức, hai thái dương nhức nhối, anh đi bộ về khách sạn, mỗi lần đi một lối khác, để tận hưởng những sự đổi thay trên thành phố thời thanh xuân của anh. Anh dừng lại cạnh các đường hầm và các cầu cạn mới xây xong, ngắm những tòa nhà hiện đại, quan sát dòng xe cộ. Đã lâu lắm, anh không có nhà và nói chung ở đâu cũng được, điều đó không quan trọng. Nhưng ở đây, ở Mát-xcơ-va, anh cảm thấy sung sướng hình như những tòa nhà mới kia, những mặt hàng đơn giản và được mọi người ưa thích bày trong các gian hàng kia đều là của anh.

Anh kéo lê hai chân, hoàn thành cuộc dạo chơi buổi tối. Anh ăn ngon lành các đĩa thức ăn tự chọn ở góc phố, mua một chai kê-phia và một chiếc bánh ngọt có nhiều lớp để sáng mai, rồi leo lên tầng tám, người mệt mỏi một cách dễ chịu. Điều mà các bạn anh sợ và bản thân anh cũng thầm lo chưa hề xảy ra. Anh dừng lại trước các quầy hàng rượu, đọc những nhãn hiệu sặc sỡ, ngắm chất nước lấp lánh dưới ánh đèn điện. Không, sự bòn chòn ghê gớm đè lên anh, túm lấy anh, đẩy anh đến hành động sai lầm không còn nữa. Anh sung sướng, sung sướng như ngày anh được tha.

Thứ bảy nào Nát-tô-tsi-ép cũng gửi bức điện cùng một nội dung: “Công việc tiến hành thế nào?”. Các bạn anh lo lắng. Thật thích thú khi anh ghi lên tờ giấy in sẵn câu trả lời cố định: “Công việc tiến hành rất tốt”. Tuy nhiên anh vẫn còn sợ kẻ thù bên trong ấy đang thực hiện một cuộc rút lui chiến lược. Có lẽ vì vậy mà anh ngần ngại gặp các bạn bè, gặp người vợ cũ của anh. Đã bao nhiêu lần, sau những cuộc dạo chơi qua thủ đô ngập ánh sáng, trong người thấy dịu xuống, anh ngồi cạnh máy điện thoại ở trong phòng anh và mở cuốn sổ tay đã nhàu nát. Anh tìm một số, gọi tổng đài... rồi lại từ từ gác máy. “Hôm nay mệt quá. Ngày mai, mình sẽ gọi sớm”. Ngày mai, rồi lại ngày kia. Đi-u-giép định một thời hạn mới, rồi lại hoãn đến khi khác.

Một hôm, đứng chờ đèn xanh để đi qua đường, anh thoáng thấy một bóng dáng quen thuộc: trán dô, mũi dài, môi đỏ và dày, cằm nhọn và cong, mắt đeo kính.

- Ép-ghê-nhi! - anh kêu lên, quên cả sự lo ngại. Anh vừa nhận ra một người quen cũ trước là thiếu tá công binh. Ăn mặc cầu kỳ, con người đã có tuổi ấy lái một chiếc “Vôn-ga” màu xanh. Đúng là anh ta. Đi-u-giép đập vào cửa xe. Người đó quay đầu lại. Lông mày anh ta dựng lên, cả cặp kính không có khung gọng vàng cũng hình như đang lấp lánh một cách sừng sốt.

Đèn xanh bật lên, chiếc “Vôn-ga” rồ máy và mất hút trong làn sóng đèn pha.

Đi-u-giép đau đớn. “Bắt đầu rồi đây”. Công việc ở Viện nghiên cứu lại rất trôi chảy. Các thanh niên trong nhóm của anh thật là đáng quý. Có hai người rất có năng khiếu, xin đi Đíp-nôi-ác-xơ. Một trong vô số câu tục ngữ của Xa-va-tê-i lại hiện ra trong trí nhớ của anh: “Sau mật ong, rượu khỗ ngải còn cay đắng hơn”. Một giả thiết được đặt ra, làm cho anh khuây khỏa: đồ ngốc, ai nhận ra mày với râu ria xồm xoàm như thế này! Người xay bột diên trong vở ca kịch “Nàng tiên cá” của Đác-gô-mur-giơ-xki? Lý lẽ đó làm cho anh yên tâm. Anh đi thẳng ra máy điện thoại của người quản lý và quay số không ngập ngừng. Đúng là hấn, cái thằng láu cả hói đầu có giọng nói uể oải: “A-lô”.

- Ép-ghê-nhi, mình đây, Pa-ven Đi-u-giép đây. Lúc này mình thấy cậu trong một chiếc “Vôn-ga” xinh đẹp.

Một lát sau, anh nghe trong máy tiếng thở, rồi vẫn tiếng nói nuốt mất chữ cái vắng lại:

- Xin lỗi, xin lỗi đồng chí. Tôi được vinh dự nói chuyện với ai đây ạ? Hừm... Đi-u-giép.

- Vâng, Đi-u-giép, Pa-ven Đi-u-giép. Cậu còn nhớ ở Môn-đa-vi-a, lúc chúng mình cày ruộng nho bằng mũi dưới trận bom của những chiếc “Gioong-ke” đang giội xuống cầu không?

- À, ra anh! – Nghỉ một lát, tiếng nói ở đầu dây bên kia lại tiếp: - Chào đại tá công binh. Rất sung sướng được nghe đại tá. - Tiếng nói mạnh, nhưng xa quá, thậm chí không phải từ Đíp-nôi-ác-xơ, mà như từ Xan Phran-si-xcô hay Ôt-ta-oa vọng đến vậy.

- Thế là anh nhận ra tôi. Cũng là được, cảm ơn. - Đi-u-giép bực tức, nói theo kiểu dân vùng Vôn-ga. Người đàn ông có đường ngói thẳng tắp chia đôi đầu, nóng nảy kéo những mảnh giấy rải rác trên bàn.

- Thế nào, đồng chí được tha trước thời hạn à?

- Người ta đã phục hồi danh dự cho tôi, trả lại đảng tịch, tính lại tuổi đảng. Xin lỗi, tôi hy vọng rằng chúng ta có thể gặp nhau với tư cách là bạn cũ, nhưng tôi có cảm giác anh rất bận, tôi không muốn quấy rầy anh.

- Ô, vâng, đồng chí nói đúng đấy. Hiện nay tôi rất bận. - Tiếng nói ở đầu dây bên kia phấn khởi hẳn lên. - Chắc chắn một ngày nào đó, tôi rất lấy làm vui mừng... Tóm lại, độ một vài tuần nữa, xin đồng chí gọi điện cho tôi.

- Không cần! - Đi-u-giép gần như hét lên. Anh gác máy, mắt nảy lửa. - A, cái thằng chó má! - Anh xin lỗi.

Không muốn dùng thang máy, Đi-u-giép leo lên cầu thang một cách nặng nề như trên lưng mang gạch. Đứng, những viên gạch. Hồi còn là học sinh đại học, anh đã vác gạch khi đi lao động ở các công trường lớn của thủ đô để kiếm tiền mua một bộ com-lê, hoặc một đôi giày. Anh vào phòng và quyết định gọi điện cho hai người bạn nữa. Trước hết anh gọi Lvốp, một thanh niên Mát-xcơ-va vui tính mà anh đã lấy ở tiểu đoàn lính đào đất sang đơn vị làm cầu của anh.

- Va-đim I-u-li-ê-vích? Ai hỏi đây? - một giọng nhỏ nhẹ đáng yêu và uyển chuyển hỏi.

- Pa-ven Đi-u-giép. Hãy nói hộ: đại tá công binh Đi-u-giép. Anh ta biết đấy.

- Xin ông đừng rời máy. - Đi-u-giép nghe có tiếng nói nhỏ cạnh máy: “Một ông Đi-u-giép nào đó. Ông ta nói là biết anh”. Anh không nghe câu trả lời của người đàn ông, nhưng giọng đàn bà hình như phản đối: “Như vậy là vô lễ, anh Va-đim, dù sao cũng là một đại tá”. - Thật không may! Va-đim I-u-li-ê-vích vừa đi ra! Tôi không rõ. Anh ấy đi mua thuốc lá ở góc phố. Hay là ông gọi anh ấy ngày mai, ở văn phòng? Tôi sẽ cho ông số điện thoại.

- Tôi không gọi anh ta nữa đâu, - Đi-u-giép nói qua khe răng, cố hết sức nén một cơn giận dữ dội. - Nhờ nói với anh ta ngay và thật rõ: trước đây, dưới quyền tôi có một trung úy kỹ thuật tên là Va-đim Lvốp. Anh ta là một con người khá. Trước đây là một con người khá, chị có hiểu tôi không, trước đây!

Đi-u-giép xé trang sổ tay có chữ “L”, vò lại, rồi vút vào giỏ. Quyển sổ cũng bị vút vào đó. Hồn hển, anh đi vào nhà tắm và gục xuống vòi nước uống mãi. Trở vào phòng, anh nhặt lại quyển sổ ghi đầy địa chỉ thu thập trong nhiều năm và bắt đầu lật từng trang: “Được, ta gọi Ca-da-cốp để cho đủ quá tam ba bận. Nếu cứ như thế thì ta vút hết”. Lại có tiếng phụ nữ trả

lời, giọng già và run:

- Ông cần gì ạ?

- Đồng chí Ca-da-cốp, - Đi-u-giép nói, cố gắng giữ cho giọng vững vàng. Giọng anh như cầu khẩn, lễ phép quá nữa. - Xin bà nói với anh ấy rằng thủ trưởng cũ của anh ấy, một đại tá công binh hỏi anh ấy. - Đổ mặt vì hổ thẹn. Đi-u-giép quyết định không xưng tên. - Xin bà nói rằng tôi đi công tác qua đây và muốn nói với anh ấy vài tiếng qua điện thoại, gọi là tình nghĩa cũ.

- Vâng, vâng, tôi nói ngay. Lê-ô-nít, một đồng chí hỏi con đây. Có lẽ là một đại tá, hay là một kỹ sư, mẹ nghe không rõ. Hình như trước đây là thủ trưởng của con và đồng chí ấy muốn...

Câu nói bỏ dờ. Một giọng nam cao từ máy vang lên:

- Anh đây à, anh Pa-ven Va-xi-li-ê-vích? Ngọn gió tốt nào vậy? Anh đem một bản đồ án đến à? Thật là một tin vui! Nhưng anh ở đâu mới được chứ? Ở Mát-xcơ-va à? Nhưng làm sao mà tôi tìm được anh trong số bảy triệu dân thủ đô này? Ở khách sạn “Mát-xcơ-va”? Thế thì ngay cạnh nhà tôi rồi, tôi ở góc phố Goóc-ki và đường Khu-đô-gie-xtơ-ven-nuri. Tôi sẽ đến anh ngay đây.

Đi-u-giép vẫn ngồi trong ghế bành, chân duỗi ra, mắt nhắm lại. Máy điện thoại để trên đầu gối, phát ra những tiếng đều đều. Anh giật mình tỉnh dậy lúc có hai tiếng động gần như đồng thời: tiếng kêu tức giận của máy và tiếng gõ cửa dồn dập. Một người mập mạp hiện ra, áo choàng không cài khuy, chiếc mũ lông hải ly kiểu quý tộc Nga hất ra sau gáy. Chỉ giọng nam cao, hơi rè cũng đủ cho phép anh nhận ra trong con người béo tròn và hồng hào ấy đồng chí trung úy kỹ thuật xinh trai mà anh thường “xát xà-phòng” vì vi phạm kỷ luật. Dưới chiếc áo khoác lấp lánh một chiếc huân chương bằng vàng của người được giải thưởng.

- Ô, cậu làm gì mà được cái này? - Đi-u-giép nói. Như tất cả các quân nhân, anh rất nhạy cảm về các huân chương.

- Một chiếc cầu nhỏ ở Mát-xcơ-va... Nhưng đâu có phải một mình tôi, cả một toán. Nhưng tốt hơn hết là nói về anh. Anh hãy kể chuyện anh đi. Anh có một bản đồ án phải không? Đồ án gì vậy? Anh làm việc ở đâu? Nào, nói đi, anh...

Ca-da-cốp bình tĩnh lại và vút lên đi-văng áo choàng, khăn quàng cổ và mũ. Chiếc áo choàng chạm vào lưng ghế, phát ra một tiếng khác thường, vỗ tay lên trán, khách rút trong túi ra một chai cô-nhắc và một quả chanh. Anh

lấy dao nhíp, cạo hết xi gấn chai, vào nhà tắm lấy cốc. Anh làm những việc đó rất nhanh nhẹn, nhưng vẫn không ngừng nói chuyện. Anh đưa cho Đi-u-giép một cốc và cảm động nói:

- “Vì các thầy giáo cũ của chúng ta”. - Anh giơ cốc rượu lên. - Vì sức khỏe của anh, anh Pa-ven Va-xi-li-ê-vích thân mến... - Anh đứng lặng đi, cốc rượu trên tay, mắt nhìn kính ngạc.

- Tôi không uống, Ca-da-cốp thân mến, tôi không được phép. Tôi bị bệnh.

- Đau dạ dày à?

- Ừ, đau dạ dày, - Đi-u-giép buồn bã thừa nhận.

- Thế thì tôi uống để chúc anh lành bệnh. - Anh ta chạm cốc vào chai, và dốc cả cốc rượu vào họng. - Thế anh đã làm gì sau chiến tranh?

Đi-u-giép mỉm cười.

- Một đồng việc. Tôi chặt củi, quản lý một nhà tắm, làm cầu. Những chiếc cầu rất đẹp, thật vậy. Nhưng tôi làm những cái đó sau dây thép gai. Ngôn ngữ của bọn vô lại là: tao thấy mày, còn mày, mày không thấy tao.

Anh bỗng có một sự thèm khát không kìm hãm nổi được kể cho con người bộc trực ấy những gì mà anh muốn giấu cả In-nô-ken-ti Xê-đức, người bạn chiến đấu cũ của anh đã nhận anh vào nông trang lúc ở trại giam ra. Anh kể cho Ca-da-cốp nghe tất cả câu chuyện từ ngày anh bị kết vào tội phá hoại căn cứ trên những bằng chứng giả mà Pê-tin đã dựng lên do hèn nhát hoặc do ác ý, cho đến ước mơ và kế hoạch hiện nay của anh. Ca-da-cốp lắng lắng ngồi nghe. Anh uống cô-nhắc như uống trà. Con mắt ý tứ của anh từ giận dữ sang ngạc nhiên, buồn bực, thán phục. Bỗng anh hỏi rất tự nhiên:

- Còn Ôn-ga? Tôi vẫn nhớ chị ấy. Đã bao lần tôi mang thư của anh ngoài mặt trận về cho chị! Thật là đẹp - bà vợ của anh.

- Trước đây.

- Chắc là chị không thay đổi. Anh cũng có một cậu con trai, tên là Ô-lếch, chắc thế. Nó hỏi tôi hàng đồng câu hỏi về chiến đấu. Cái gì nó cũng muốn biết. Tò mò không ai bằng.

- Có lẽ bây giờ nó học đại học.

- Sao? Anh không biết gì à? - Ca-da-cốp ngạc nhiên hỏi. Sự ngạc nhiên của anh hết sức chân thành, đến nỗi Đi-u-giép co lại, như bị một người nào đó tàn nhẫn đụng vào một vết thương chưa lành, mà vẫn không thấy giận

anh.

- Mình không còn gia đình nữa, - anh âm thầm nói.

- Sao?

- Ôn-ga đã tái giá, còn anh ta nuôi Ô-lếch. - Đi-u-giếp tư lự nói. - Không còn Ô-lếch Đi-u-giếp nữa. Chỉ có một Ô -lếch mà mình không biết họ. Thế đấy, anh bạn Ca-da-cốp thân mến ạ.

Khách bỗng ngưng ngưng, sắc mặt xanh xao, anh nhặt vội áo choàng, mũ và khăn quàng. Anh không kịp mặc áo, chào Đi-u-giếp ra về, và bắt anh ta hứa đến nhà ăn món bánh tráng “kỳ diệu” mà chỉ bà mẹ vợ anh nắm được bí mật cách làm. Đi-u-giếp tiễn anh ra đến cổng khách sạn. Trở về phòng, anh tìm ngay số điện thoại của Ôn-ga. Chị không ở nhà. Một giọng đàn ông hỏi: “có phải nói gì cho nhà tôi không?”

- Nhờ anh nói với chị ấy... rằng một người bạn cũ gọi điện cho chị ấy. - Cuộc đến thăm đột ngột của Ca-da-cốp làm cho Đi-u-giếp yên tâm. Người ta báo cho anh rằng Ôn-ga đang ở bệnh viện và cho anh biết số điện thoại. Đi-u-giếp gác máy, rồi lại gọi Ôn-ga. Lần này anh xưng tên. Lát sau, anh nghe một giọng cổ khiến anh phải cầm lấy máy cả hai tay và áp sát vào tai:

- Pa-ven, anh đó ư. Có lẽ nào?

- Anh đây, Ôn-ga ạ, đúng là anh.

Hơi thở không đều của Ôn-ga để lộ sự xúc động của chị. Đi-u-giếp bàn thần vò rôi bộ râu của anh, răng nghiến lại.

- Anh trở về như vậy... Không báo trước. Anh không hề viết thư cho em. Em biết anh đã được phục hồi danh dự, được trả lại đảng tịch. Đã lâu rồi. Nhưng không một chữ của anh, không một dòng điện báo. Tại sao thế?

- Ôn-ga ạ, ở Xi-bi-ri, người ta nói rằng, người chết không ở nghĩa địa trở về. - Anh nói thêm, giọng trầm xuống: - Họ để cho người sống sống...

- Anh Pa-ven, - Ôn-ga dịu dàng nói. Chắc chắn chị đã lấy tay che máy. - Em đang ở trong phòng làm việc. Ở đây có người. Hãy quyết định cái gì đi. Em không biết. Trời ơi, phải gặp nhau, nhất định phải gặp nhau!

- Có nên không? Ở đâu? Khi nào?

- Em không biết. Ở căng-tin cũ của chúng ta, được không? Em không biết bây giờ anh thích gì, nhưng căng-tin lúc nào cũng rất...

- Anh vẫn không thay đổi. Nhưng em phải biết rằng anh để râu ria xồm

xoàm, để khỏi làm cho một số bạn nhát gan hãi, - anh đùa.

- Anh có im đi không, anh Pa-ven! - Ôn-ga kêu lên giận dữ.

Sau khi đã gác máy, Đi-u-giép vuốt cuốn sổ địa chỉ cho thẳng, lấy trong giỏ ra tờ giấy có vắn “L” bị vò nát và để vào chỗ cũ. Chai cô-nhắc mà Ca-da-cốp quên không nút lại với quả chanh cắt thành miếng bốc mùi thơm. Đi-u-giép muốn cất vào tủ, nhưng anh lại mỉm cười, để tất cả ở trên bàn và bắt đầu chuẩn bị. Chỉ còn ít thời gian nữa thì đến giờ hẹn với Ôn-ga.

Họ sẽ gặp nhau ở góc đường phố Pi-rô-gốp, nơi mà xưa kia, vào thời “của họ” các học sinh đại học mời các bạn gái ra ăn kem và uống nước nham lê vào ngày lĩnh học bổng. Đi-u-giép đến trước tiên. Anh chọn một cái bàn gần cửa sổ. Qua khung kính, anh thấy Ôn-ga đi đến, to lớn, dong dỏng cao, bước đi vững chắc: chị không hề thay đổi. Chị cởi áo choàng ở phòng gửi quần áo, và nháy mắt như những người cận thị, chị nóng ruột quan sát gian phòng. Cái nhìn của chị lướt qua mặt Đi-u-giép mà không nhận ra anh, rồi rời sang những bàn khác. Chị cắn môi, sốt ruột, chị nhìn đồng hồ và nhún vai đột ngột. Lúc anh đứng dậy, thì chị lao về phía anh sau một phút ngập ngừng. Họ giờ hai tay trong một động tác tự nhiên, nhưng rồi họ chững lại. Lẽ ra ôm lấy nhau, họ chỉ bắt tay nhau.

- Pa-ven, - chị nói, mắt ngược nhìn vào mặt Đi-u-giép. Môi chị run run cố mỉm cười. - Một bộ râu, đúng là một bộ râu. Trời ơi, sao mà nhiều thế này! Lúc nghe điện thoại em tưởng là anh đùa, là một trò khôi hài... Khiếp! Tại sao anh để mọc cái của bản thủ này?

- “Bộ mặt người chiến binh làm cho kẻ thù phải khiếp sợ”, - A-lếch-xan-

[\[39\]](#)

đơ Nép-xki đã nói và chắc ông ta hiểu rõ điều đó.

- Còn, anh, anh cứ đánh nhau mãi à?

- Vâng...

Họ đặt mua bánh và nước nham lê nếu có. Cô phục vụ ngạc nhiên nhìn đôi tình nhân đã đứng tuổi. Nhưng rồi cô cầm lấy thực đơn. Vâng, ở đây người ta vẫn làm nước nham lê. Họ thấy hợp khẩu vị. Nhấp từng tí một thứ nước giải khát hơi chua ấy, họ nói với nhau nhiều chuyện vô nghĩa. Từ ngữ, thật ra chẳng có gì là quan trọng cả. Mặc họ nói với nhau rõ hơn là lời nói. Và họ rất ngạc nhiên, khi phát hiện ra rằng không có gì thay đổi cả. Họ vẫn yêu nhau như xưa, nhưng cuộc gặp gỡ của họ chẳng thay đổi được gì. Họ sẽ lại phải chia tay nhau và sống mỗi người một nơi. Tốt hơn hết là đừng gặp

nhau. Mọi mưu toan đều dẫn đến những sự rối ren, xúc phạm những người khác và gây nên những đau khổ mới.

Nhìn kỹ Ôn-ga, Đi-u-giép thấy chị già đi nhiều, già hơn tuổi. Những nếp nhăn đã ăn sâu trên vàng trán, in hình chân ngỗng bên khóe mắt thông minh và bao quanh cái miệng bướng bỉnh. Nhiều sợi bạc lấp lánh trên tóc đen của chị lúc nào cũng rẽ đường ngôi giữa thành hai mái. Chị nói về chị, ung dung như kể một chuyện phim.

Từ lúc tai họa giáng xuống đầu họ, một thứ triều lui đã cuốn xa ngôi nhà hiếu khách của họ những kẻ nhỏ nhen và ti tiện. Nhưng không phải là một sự trống trải hoàn toàn. Nhiều người khác đến thay thế cho những kẻ đã trở mặt. Đó là những người trước đây không ai để ý. Sau một cuộc tranh luận nặng nề tại một phiên họp ban thường vụ đảng ủy, lúc chị xuống cầu thang, bải hoải, ngơ ngác, cho rằng từ nay mình sẽ cô đơn, thất thế, tứ cố vô thân, vì Đi-u-giép mà chỉ cái tên không cũng đã đủ gây nên sự ghê tởm và sự sợ hãi, thì Vla-đi-mia, một nhà bác học đang nghiên cứu tại bệnh viện mà chị làm việc, một người bôn-sê-vích lão thành mà cả gia đình đã chết hết ở Lê-nin-grát, đã đuổi kịp chị. Họ vốn là bạn của nhau từ lâu. Lần đầu tiên, Vla-đi-mia cầm lấy cánh tay chị trước mặt mọi người, và lớn tiếng tuyên bố rằng ông tin ở Đi-u-giép. Ông đề nghị Ôn-ga cùng ông đấu tranh bảo vệ chồng chị.

Họ chạy vạy cho anh. Vla-đi-mia giúp chị viết đơn gửi đi nhiều nơi. Người đảng viên lão thành đó vẫn tin rằng kỹ sư Đi-u-giép vô tội, anh chỉ là nạn nhân của một sự vu khống. Nhưng vẫn không có tin tức gì của Đi-u-giép. Một sự im lặng tuyệt đối kéo dài hàng năm. Vla-đi-mia xin cưới Ôn-ga. Chị nhận lời, rồi Vla-đi-mia nuôi Ô-lếch.

- Tóm lại, chỉ có thể thôi.

- Còn Ô-lếch?

- Nó học năm thứ hai Trường đại học y khoa số một... Nó muốn trở thành nhà phẫu thuật như bố nó.

- Bố nó?

Ôn-ga mặt đỏ như. Cặp mắt mệt mỏi, nhưng vẫn đẹp nhòa đi.

- Xin lỗi anh, em quen miệng...

- Anh hiểu... Anh được tin em lấy chồng, vì vậy mà anh không về lúc được trả lại tự do. Những câu chuyện với kết quả có hậu như vậy ngay cả trong phim ảnh cũng không có.

- Tại sao anh lại nói như vậy? – Giọng cô sâu lắng mà các sinh viên hằng yêu mến không có gì là giả dối cả.

- Em có ảnh của Ô-lếch đó không?

- Không... Nhưng em sẽ giới thiệu con với anh. – Chị nhìn đồng hồ. – Nửa giờ nữa, chúng nó nghỉ. Đi đến đó đi.

- Ừ.

Họ rời quán ăn và đi về phía tu viện Nô-vô-đi-ê-vít-si. Sau những cây to phủ đầy sương muối, thấp thoáng những y viện cũ giống như những nhà bác học thời trung cổ đội bộ tóc giả màu trắng bôi phấn. Họ bước đi bên nhau, cao lớn, khỏe mạnh cân đối. Vừa đi, họ vừa gọi lại thời Ôn-ga ung dung đi dạo chơi dưới cánh tay của Đì-u-giép, để khoe “người kỹ sư” của mình trước các bạn gái. Tuổi thanh xuân xa xưa đi theo họ.

- Nay có phải lúc đầu anh theo đuổi Dôi-a không? Em ghen ghê lắm! Rồi ông cụ của anh lại can thiệp vào.

- Đúng. Có một lần anh dẫn cô ấy về nhà anh, nơi ở của người gác cổng để bố anh ngắm cô con gái giáo sư ấy. Ông cụ cho uống trà. Nhưng anh thấy rõ ông cụ cười thâm. Anh dẫn Dôi-a đi, rồi quay về nhà. Bố cau mặt lại: “Thế nào, bố ưng cô ấy không?” – “Được đấy, cô ta có vẻ láu cá lắm. Nhưng này Pa-ven, con định lai giống Đì-u-giép với giống chuột nhất đấy à?”. Vấn đề “thể chất”, ông cụ giải thích. Sau đó là em... Ông cụ gặp em là bằng lòng ngay.

- To và khỏe, như cụ mong muốn.

- ... đẹp và thông minh nữa.

- Anh không trở về phố Xíp-sép Vra-giéc à? Cái nhà của người gác cổng đó vẫn còn... Cứ mỗi lần em đi thăm bệnh nhân ở khu ấy, ngôi nhà đó nhắc lại cho em biết bao nhiêu điều có ý nghĩa.

- Anh không trở lại đó... Để mà làm gì? Có bao nhiêu nơi lý thú ở Mat-xơ-va này. Anh đi từ Viện nghiên cứu về khách sạn bằng tất cả mọi con đường, và như vậy làm cho anh thích.

- Anh có nhớ lần em đến lau nhà anh không? – Ôn-ga cười, bỗng nhiên như trẻ lại, những nếp nhăn hầu như biến mất. – Em biết là Dôi-a đã thất bại. Cô ta nói về khinh bỉ: “Người gác cổng, thì vĩnh viễn vẫn là người gác cổng.” Em đến vào một ngày vắng anh, chỉ một mình bố ở nhà. Em đun nước rửa sàn nhà và lau cửa kính. Bố cho em uống trà bằng hoa gia sậy khô.

Ở nhà anh chỉ uống thứ đó thôi.

- Thế nào, đó là loại giải khát tốt nhất thế giới! Lúc đó bố là một tín đồ ngoan đạo, mà tôn giáo cấm những tín đồ cụu giáo uống trà...

Học sinh đại học đi học về lẻ tẻ hay thành từng tốp. Họ chào Ôn-ga và tò mò nhìn người bạn đồng hành của chị. Đến bệnh viện phẫu thuật, Đi-u-giép và Ôn-ga dừng lại. Thời trai trẻ cũng từ giã họ. Không còn gì để nói với nhau nữa. Sau một lát im lặng, Ôn-ga liếc nhìn đồng hồ.

- Anh không gặp Ô-lếch nữa! – Đi-u-giép nói.

- Anh thay đổi ý kiến à?... Có lẽ như thế là phải... - chị vội nói thêm. – Hôm nay, em phải lên lớp cho các bác sĩ tập sự. Nhưng chả sao, còn sớm... Chúng mình có thể...

- Vĩnh biệt, Ôn-ga, - Đi-u-giép đưa tay ra.

- Không thể xa nhau như thế được? – chị nói như hét lên. Họ ôm lấy nhau. Mặt họ đau đớn. Ôn-ga đầm đìa nước mắt.

- Chúc em sung sướng, - Đi-u-giép nói và buông tay ra. Giọng Ôn-ga trở lại, mạnh hơn lúc nào. – Gửi cho anh một chiếc ảnh của Ô-lếch.

- Vâng... Nếu anh biết con giống anh như thế nào... Thôi, tạm biệt, tạm biệt.

- Vĩnh biệt, Ôn-ga, vĩnh biệt - Đi-u-giép nói, giọng quả quyết. Anh đi không ngoái lại, người cao và thẳng trong chiếc áo ca-pôt sĩ quan lỗi thời, với chiếc mũ lông cừu non, càng làm cho anh cao thêm.

Trở về khách sạn, anh ngồi trên giường không cởi áo, không bật đèn. Chai cô-nhắc còn một nửa lấp lánh trong bóng tối mờ mờ. Quả chanh tỏa mùi thơm. Anh ngồi như vậy trong bao lâu? Đi-u-giép không thể nói được. Anh chỉ còn biết là anh có đứng dậy, bước lại bàn, rót vào cốc tất cả chỗ rượu còn lại trong chai...

... Về sau, người phụ trách tầng báo cho quản lý rằng người thuê phòng 818 đã biến mất. Người quản lý báo ngay cho đồn công an: người thuê phòng nói trên, ngà ngà say ban đêm đi ra, rồi không về nữa. Kỹ sư Ca-da-cốp tới hôm sau đến mời Đi-u-giép về nhà ăn bánh tráng mới được tin. Anh bèn gọi điện cho các đồn công an lân cận, cho bệnh viện Xkli-phô-xốp-xki, cho các nhà xác. Không ai biết tin của Đi-u-giép cả. Sau ba hôm, viện trưởng Viện Nghiên cứu nơi anh đến làm việc, bắt buộc phải báo cho Lít-vi-nốp biết.

Mãi đến ngày thứ tư, một đại diện công an gọi điện cho Viện nghiên cứu: người ta tìm thấy ở trong khe cổng một ngôi nhà cũ ở phố Xíp-sép Vra-giéc, dưới cửa sổ nhà người gác cổng, một người đàn ông say mềm mặc quân phục, không đeo quân hàm, không có giấy tờ gì cả, ngoài một giấy chứng nhận của Viện nghiên cứu với tên Đi-u-giép Pa-ven Va-xi-li-ê-vích. Anh ta không hề chống cự, và tự xác nhận căn cước của mình. Người ta đã dẫn anh ta đến bệnh xá khu trong một trạng thái suy nhược hoàn toàn. Hiện anh đang ở đó.

- Nếu là người của Viện, các đồng chí hãy đến nhận về. – một giọng hách dịch nói. Và một giọng dịu hơn nói thêm: - Anh ta có vẻ là người tốt, cho nên chúng tôi đồng ý không lập biên bản.

Lúc Đi-u-giép, mặt sưng húp, mắt lơ đờ, đi vào phòng chờ, người quản lý khách sạn nhìn anh thương hại. Anh ta thở dài, và không hỏi han gì, đưa cho anh ba bức điện. Tay run run, Đi-u-giép mở các bức điện ra. Bức điện thứ nhất viết: “Về ngay. Ký tên: Lít-vi-nốp, giám đốc công trình sông Ôn”. Bức điện thứ hai: “Đừng ở lại nữa. Chào anh. Ca-pa-nát-dê. Bí thư đảng ủy. ” Bức điện thứ ba dài hơn: “Sốt ruột chờ anh về. Nhiều tin. Có vài tin mừng. Nhanh lên. Bắt tay. Xác-cô. Đi-na.”

Đi-u-giép cầm bức điện sau cùng một lát. Rồi anh vò tất cả và đưa mắt nhìn quanh. Anh thấy giỏ rác, nhưng rồi lại bỏ vào túi. Một lần nữa, anh tránh thang máy và theo cầu thang đi lên. Bám vào lan can, hơi thở ngắn, cứ lên mỗi bậc, lại phải nghỉ. Anh nhớ lại những năm còn đi học, ban đêm anh phải đi khiêng gạch. Nhưng hôm nay, anh có cảm tưởng khiêng nhiều hơn mọi khi một viên, và như những người thợ nề già thường nói, viên gạch đó “làm gãy cái gì đó trong người”.

Sau khi đã đánh điện cho Đi-u-giép, Đi-na và Nát-tô-tsi-ép lặng lẽ đi ra phố.

Người kỹ sư khoác tay Đi-na và họ thông thả đi trên những đường phố có tên làm cho những người mới đến phải lấy làm lạ: lèn Kỳ điện, móm Đầu bò, thác Ôn ào. Những người xây dựng thành phố mới cố giữ lại, dầu cho ở trên những tấm biển trước nhà, tên những lèn đá và những thác nước rồi đây sẽ chìm dưới đáy biển Xi-bi-ri. Đi-na và Xác-cô, cả hai người đều nghĩ đến Đi-u-giép, nhưng đều không dám nói ra. Hàng nghìn ki-lô-mét ngăn cách họ với anh. Giúp ích gì được cho anh? Điều duy nhất mà họ nghĩ ra là gửi cho anh được bức điện khích lệ đó.

Tuy vậy, tình hình vẫn xấu. Va-li-a, cô thư ký mới của Lít-vi-nốp, bây giờ là láng giềng của Đi-na, ở nhà bạt số hai mươi tám, thành phố Xanh, bí mật báo cho chị biết rằng: Ông cụ nổi cơn thịnh nộ. Nhận được bức điện của Viện nghiên cứu, ông cụ đã chửi “cái tên say rượu bản thủ” hết lời và ra lệnh cho Đi-u-giép trở về ngay. Va-li-a đã định bảo vệ anh ấy, nhưng người ta không cho cô nói. Cô không nói với anh cả, nhưng câu chuyện vẫn lan ra. Chẳng mấy chốc ở công trường, người ta đồn rằng người kỹ sư mới mà Lít-vi-nốp hết sức tin tưởng, khi vừa đến Mát-xcơ-va là “đã lao vào ăn chơi”. Tin đó nhanh chóng được thêu dệt thêm bằng hàng đồng chi tiết: anh đánh mất bản đồ án trong một lúc say rượu, anh bán hết mọi thứ để uống rượu, đem cầm công lệnh, đánh một nhân viên trật tự... Anh sắp bị đem ra tòa xử về tội phá rối trị an...

Va-xi-li-xa đi thăm dò địa chất ở U-xchi-Tséc-na-va về hình như chín chắn hơn. Mặt cô r ám nắng mùa đông. Một buổi tối, cô đến nhà Đi-na nói để chị yên tâm rằng trong những lúc say rượu Pa-ven Đi-u-giép không bao giờ làm hại ai, ngay cả một con ruồi. Hễ say rượu là anh vào rừng tai-ga với khẩu súng săn hoặc ra sông câu cá. Anh không bao giờ làm phiền ai, không bao giờ mất trí, không bao giờ nói tục, - tất cả chỉ là một sự an ủi yếu ớt. Ở Mát-xcơ-va không có rừng tai-ga, cũng không có sông lăm cá. Người cũng khác hẳn, họ nhìn nhận những sự vi phạm luật lệ theo một cách khác. Hơn nữa, một nhóm kỹ sư trẻ phần nộ, đứng đầu là I-u-ri Psê-nít-snuri, đã gửi cho giám đốc công trường một bức thư yêu cầu trừng trị đích đáng người say rượu đã bôi nhọ danh dự của Đíp-nôi-ác-xcơ. Nghe đồn, một bức thư giống

như thế cũng được gửi cho tỉnh ủy.

Nhưng cái tệ hại nhất là không rõ thực hư ra sao, Nát-tô-tsi-ép nhận được một bức điện đặc biệt từ Mát-xcơ-va: “Bạn chúng ta ở trong tình trạng nghiêm trọng. Làm được gì giúp anh ấy thì làm. Đừng bỏ rơi anh ấy”. Chữ ký rất dài: “Ca-da-cốp, kỹ sư phó giáo sư, người được Giải thưởng Lê-nin, đại biểu Xô-viết Mát-xcơ-va”. Nhưng làm được gì ở đây?

Đi-na và Xác-cô bước đi bên nhau, nghĩ đến bạn và nói chuyện phiếm: về những trận gió cuốn tuyết, về mùa xuân thường đến vùng này rất muộn, về ván cờ mà một cựu vô địch thế giới sẽ đấu với bốn mươi địch thủ trong một lúc ở Đíp-nôi-ác-xcơ và chắc chắn sẽ phải hoãn lại, vì máy bay không thể cất cánh ở Xta-rô-xi-biéc-xcơ trong lúc bão tuyết như thế này... Họ cũng nói rằng Ông cụ vốn rất kính nể Vi-a-tset-xláp A-na-ni-ê-vích Pê-tin, không biết vì lý do gì gần đây đã đổi thái độ. Đi-na bỏ Pê-tin chưa đầy ba tháng nhưng chị nói về anh ta bình thản như nói về một người quen, ít liên quan gì đến chị. Chị là người đầu tiên ngạc nhiên về điều đó, vì chị đã là người vợ trung thành, là cái bóng, là tiếng vang của anh ta trong hơn năm năm. Và chỉ trong chốc lát, chị gạt anh ta ra khỏi cuộc đời của mình...

Trong mùa hè đó phần lớn những công nhân xây dựng có gia đình đã được dọn đến những ngôi nhà mới của Đíp-nôi-ác-xcơ và đến thành phố - vệ tinh trên vùng đầm lầy Pơ-chi-u-ski-nô cũ, mà mới đây được chính thức đặt tên là thành phố Du kích. Nhưng các thành phố Xanh vẫn tiếp tục tồn tại. Sống ở đó là các bạn thanh niên và những người độc thân chưa vội lo sắm sửa tiện nghi gia đình, như Đi-na chẳng hạn.

Đến ở trong một nhà bạt của thành phố Xanh, nhận chiếc giường của Muốc-ca Hữu ngạn nổi tiếng cuộc cùng đã dọn về ở với chồng, Đi-na có cảm giác như được quay trở lại thời sinh viên sôi nổi của mình vậy. Ngay cả sau những buổi khám bệnh về muộn, mệt mỏi, đầu nhức như búa bổ, nhưng khi bước vào trong nhà bạt, nơi lúc nào cũng có người làm âm ỉ, hoặc kể lại bộ phim vừa xem, hoặc ngâm thơ, chị vẫn cảm thấy dễ chịu hơn vào những tháng cuối cùng sống ở phố Bờ sông, trong sự yên tĩnh của cái tổ ấm do chính tay chị xây nên với biết bao tình cảm yêu thương.

- Chị Đi-na Va-xi-li-ép-na, bây giờ chị hoàn toàn khác hẳn như thế nào ấy, - một lần Va-xi-li-na đã nói như vậy, khi cô rẽ vào thăm chị trên đường đến ban chỉ huy đoàn thám hiểm sông Ôn, và cô đề nghị: - Hiện nay em đang rối việc. Chị em mình vào rừng tai-ga đi, ở đó bây giờ đang có sóc... Chị thấy thế nào?...

- Vào rừng tai-ga, - Đi-na buồn bã mỉm cười. – Bao giờ chị lại được vào rừng tai-ga nhỉ? Bây giờ chị đã là người của Nhà nước rồi. – Và bắt chợt chị hỏi: - Em vẫn từng quen ví mọi người với các loài vật. Thế em ví Vi-a-tset-xláp với gì? Anh ta là con gì, theo sự phân loại của em?... Bây giờ thì em có thể nói được rồi đấy.

- Bây giờ em sẽ nói. – Va-xi-li-xa hất mái tóc quăn màu vàng sẫm của mình một cái, - Anh ta là một con chồn hôi. Có những con vật như vậy, nhỏ thôi, và yếu nữa, nhưng cực kỳ độc ác... Nó trông cũng khá xinh, mượt mà, uyển chuyển, nhưng chó có lại gần nó: nó sẽ phun ra một thứ chất nhờn rất hôi, đến mức rửa cũng không sạch được mùi. Thậm chí cáo cũng không thèm bắt loài chồn này kia mà. Nó chỉ đi quanh thôi. Chị không tin à? Lời nói danh dự của đoàn viên thanh niên cộng sản đấy, chị có thể hỏi bất kỳ người đi săn nào...

- Loài chồn hôi? – Đi-na đăm chiêu hỏi lại.

- Đúng thế, - Va-xi-li-xa xác nhận. – Và động tác ưa thích của giống chồn này là ngửi đuôi. Khi nó tưởng là không có ai nhìn thấy nó, nó bèn loay hoay quay mình lại và hít hít đuôi mình.

Đi-na nghĩ thầm: “Chồn hôi, liệu cô ta có nghĩ như vậy không!”. Nhưng cô gái đã quên đi cả Vi-a-tset-xláp A-na-ni-ê-vích, cả giống chồn hôi, cô quay ra kể về công việc của mình ở đoàn thăm dò địa chất, về than đá mà các vỉa khai thác được phát hiện ở gần bờ sông, về khẩu súng mà ban giám đốc đã thưởng cho cô, về In-ma, người lãnh đã nhóm thăm dò địa chất của thanh niên và về việc nếu cô, một cô gái của vùng quê tai-ga, có may mắn nên người, thì cô sẽ chỉ làm một nhà địa chất mà thôi... “Một ngành khoa học tuyệt diệu! Thiên nhiên đã cất giấu biết bao nhiêu của cải trong những rương, hòm của mình, ngay trong rừng tai-ga này!...” Và rồi cô lại nói về In-ma, người mà hồi đầu mùa đông đã tiến hành một cuộc thăm dò khiến bản thân Ông cụ phải “chóng mặt” lên. In-ma đã được mời về Mát-xcơ-va, về Viện Hàn lâm Khoa học và về Bộ, mang theo những mẫu quặng tìm được...

Thế là Đi-na cứ sống như vậy suốt cả khoảng thời gian vừa qua, chỉ có một chiếc giường, một chiếc tủ con kê đầu giường và chiếc va-li. Ngay sau khi ban giám đốc bệnh viện thành phố vừa phân cho chị chỗ ở tại nhà bạt số hai mươi tám, thì thấy “Chỉ cho riêng anh” đến mang theo lệnh cấp phòng đặc biệt cho chị. Chị hiểu ngay rằng đó là sự quan tâm của ai. Chị hiểu và mỉm cười một cách mệt mỏi.

- Không cần, tôi không muốn chuyển đi đâu khác cả. Tôi làm thế để làm

gì? Khi nào mẹ tôi đến – có lẽ, lúc đó...

Và giờ đây khi chị cùng với Nát-tô-tsi-ép đi trong cơn bão tuyết đang rào rào quất vào mặt, như từ một cái máy sàng cát, Đi-na thích thú nghĩ đến góc nhà của chị dưới mái lều vải, đến những cô bạn láng giềng trẻ mà chị sắp gặp, đến lò sưởi kêu lách tách tỏa hơi ấm. Chị có thể ngồi cạnh lò sưởi, cời giày, duỗi đôi chân trần bên đống lửa sung sướng nói: “Ồ, các cô bé của tôi ơi, tôi mệt quá sức!”.

Đến gần nhà bạt, họ đã làm cho một cặp tình nhân hốt hoảng lùi khuất vào sau màn đen mờ mờ của bão tuyết. Nhưng Nát-tô-tsi-ép đã kịp nhận ra thân hình cao lênh khênh của Béc-sát-xki.

- Này, Mác-cơ, - anh nói vọng vào màn đen của bão tuyết. Ở dưới cái bức thư đốn mặt của nhóm chuyên gia trẻ nói về Đi-u-giép có cả chữ ký của anh. Đó là một đòn hèn hạ.

- Xác-cô I-va-nô-vích, nhưng chính những điều viết trong đó đều đúng cả, - từ trong màn tối có tiếng đáp lại. – Con người đó đã bôi nhọ danh dự của công trình sông Ôn. Chẳng lẽ lại không đúng thế sao?

- Việc gì mà anh phải xin lỗi! Anh ta là ông gì ở đây nào? Anh nghĩ thử xem, Xác-cô chỉ là một con chim lang thang mà thôi. Chẳng lẽ nhờ có anh ta mà chúng ta sẽ được cấp một căn hộ hay sao? Chính anh ta cũng còn phải sống ở khách sạn, ... - một giọng nữ khẽ thì thào về giận dữ, rõ ràng là cô ta không ngờ rằng gió thổi về phía Nát-tô-tsi-ép sẽ đưa cả những lời nói đó đến tai anh. Và rồi cũng chính giọng nữ đó lại nói to lên: - Xác-cô I-va-nô-vích, anh nhớ là có người chứng kiến việc anh bóp nghẹt phê bình của những người có đôi chút làm lơ đấy nhé.

- Mác-cơ, - Nát-tô-tsi-ép bỏ ngoài tai cả những lời thì thào lẫn câu đối đáp nọ, anh nói, - Chẳng hạn, anh có thể viết về tôi cho bất kỳ ai mà anh thấy là cần. Tôi không phản đối. Nhưng người ta không đánh kẻ ngã ngựa... Chúng ta sẽ tranh luận. Nghe rõ chứ?

Tiếng nhạc du dương của một chiếc vĩ cầm dưới mái lều vải lay động trước cơn gió tuyết. Một giai điệu êm và buồn. Nát-tô-tsi-ép đã bỏ chiếc mũ Xi-bi-ri có tai dài ra. Anh nghe nhạc một lúc, hôn tay Đi-na, rồi biến đi trong bão tuyết. Một làn không khí nóng tràn trên mùi nước hoa rẻ tiền và mùi khoai tây nướng thơm phức bay ra. Một ngọn đèn điện treo phía trên bàn, chiếu sang ngôi nhà bạt. Hè vừa rồi, một cô gái đã làm một chiếc tán đèn bằng giấy bóng mờ. Va-li-a, rất khéo tay, đã dán lên đó cỏ khô ép trong sách để trang trí. Giờ đây những bóng xinh đẹp hình răng cưa in lên vách. Ánh

sáng dịu dàng tỏa lên khuôn mặt sắc sảo của Va-li-a. Chiếc mã vĩ, nhẹ như một con chim sa yên, đập chồn trên nhạc cụ. Cô gái có những động tác lúc nhanh lúc chậm như đuổi theo mã vĩ trong làn sóng biến hóa bất thường của âm thanh.

Hai người khách ngồi cạnh bàn: I-go Ca-pu-xtin, bí thư Đoàn Thanh niên của công trường, một thanh niên gầy và vụng về, và I-u-ri Psê-nít-snui, hồng hào và tóc vàng. Mặt của I-go tư lự, lăm lăm tàn hương, quay về phía lò sưởi. Psê-nít-snui nhìn cô gái kéo đàn với nụ cười mở rộng. Muốc-ca Hữu ngạn, chân đi tất, ngồi xếp bằng trên giường Đi-na. Cô nhìn Đi-na rồi ngồi dịch ra để lấy chỗ cho chị. Bộ mặt xinh xắn hơi ngạo nghễ của cô có vẻ xúc động, đôi môi dày hé mở, nước mắt long lanh trong những hàng mi.

- Chào bác sĩ Ai-bô-lít, - cô thì thầm và ngồi sát Đi-na. Tiếng vĩ cầm vừa chấm dứt, cô bật lên như một chiếc lò xo, tụt xuống đất, rồi nhảy lên bàn, kêu lên, nghịch ngợm: - Ê, các bạn gái ơi, âm nhạc xong rồi đấy. Trở lại việc nghiên cứu của chúng ta đi. – Cô giải thích cho Đi-na: - Một giáo trình về đời sống gia đình. Bài học thứ hai. Và kia, - cô đưa chân chỉ I-go và Psê-nít-snui, - là đồ dùng dạy học... Chúng ta vừa dừng lại ở chỗ đối với các ông chồng, phải giữ họ như thế này. – Muốc-ca vén váy, nghiêm trang đặt bàn chân lên chiếc mũ của Psê-nít-snui ở trên bàn. - Phải như thế, các bạn gái ạ. Dừng cho họ ra khỏi tư thế đó... - Cô chỉ chiếc mũ bị đập bẹp ở dưới chân. - Trừ ngày chủ nhật, và có lẽ, các ngày lễ... Psê-nít-snui, quay mặt đi, không thì mù mắt bây giờ. – Cô sửa lại váy và nói tiếp giọng diễn giải. – Đối với Vi-ca, phải có một cuộc nói chuyện đặc biệt, - Cô nói với một cô gái mảnh dẻ và xanh xao vừa đi vào và dừng lại trên bậc cửa để giữ tuyệt bám vào mũ và áo. – Đúng là cậu vừa làm một kiểu đầu tối tân, “một cái nhà cho cháy ở”. – Muốc-ca bắt chước điệu bộ Vi-sa vuốt bộ tóc xinh đẹp màu tro của cô. – Nhưng đừng có cố làm cái của ấy cho Béc-sát-xki nhé. Dù sao thì Pê-tin cũng không thể cho các cậu nhà ở, nếu không có sự nhất trí của các “bóng ma”, mà họ lại không phải là những người ngu dốt. Họ biết rất rõ, - Muốc-ca nhìn Psê-nít-snui với sự giận dữ xen lẫn căm hờn, - ai là kẻ đã đọc cho người khác viết những bức thư bắt hủ của “những chuyên gia trẻ”... Các bạn có hiểu không?

Muốc-ca nhẹ nhàng nhảy xuống, ôm lấy Đi-na và hôn vào má chị, để lại một vết son màu cà-rốt rất hợp thời trang. Cô bèn thấm nước một góc mùi-soa và nhẹ nhàng lau sạch.

- ...Những điều mà em vừa nói là đúng, phải không chị? – Cô nhìn đồng hồ và kêu lên: - Ô, các bạn ơi, tôi quên mất rằng người to lớn của tôi đang

đứng trong tuyết đã hơn năm phút rồi. Minh chán thật! – cô mặc áo vội vàng.

- Muốc-ca, chị có khỏe không?

- Nhất thế giới. Sắp sửa có một vị trí cao nhất. Tôi sẽ vui đùa trên cần câu ở trên đầu các người. Các người đã thấy chiếc cần câu đang lấp ở mỏm Đầu bò chưa? Nó ở đây! Người ta đã hứa với tôi...

- Không có cô thì những người ở Hữu ngạn sẽ buồn lắm đấy, - Psê-nít-snui nói. Bối rối vì hàm ý trong câu chuyện bức thư, anh ngắm Muốc-ca đang nhanh nhẹn khoác áo choàng với cặp mắt lo lắng.

- A! Buồn à! Thế thì họ bỏ tiền ra mà đi xem xiếc. Về cách làm bộ làm tịch đã có các chú hề. Bây giờ tôi đã có chồng. Tôi không thể làm con bé tinh ranh để mua vui cho thiên hạ. Tôi thay đổi cả màu sắc. – Cô rung bộ tóc ngắn... Đi qua trước mặt Psê-nít-snui, cô nói nhỏ: - Anh không xấu hổ à, đồ mách lẻo! – Trước lúc đi ra, cô hoa chiếc găng tay sặc sỡ: - Kính chào các bạn!

Va-li-a, buồn rầu và lo lắng, lại gần Đi-na. Cô lặng lẽ đưa cho chị một số báo “Sự thật Xta-rô-xi-biéc-xơ”. Đi-na nhìn thấy ngay một đề mục: “Người nghiện rượu đi kinh lý” và hiểu hết. Chị cảm thấy nỗi khổ của mình lớn lên...

- Ông cụ đã xem rồi? – chị hỏi khẽ.

- Tất nhiên. Em đưa cho Ông cụ ngay.

- Ông cụ nói gì?

- Em không dám nhắc lại. Cả ngày Ông cụ không làm gì được... Chị có mệt lắm không, chị Đi-na Va-xi-li-ép-na?. . Em có chơi một tí nữa được không? Mấy cậu con trai thích thế. Psê-nít-snui rất hiểu biết âm nhạc!

Đi-na nằm trên giường và nhắm mắt lại. Muốc-ca còn để lại mùi thơm gắt của nước hoa. “Cô gái kỳ lạ thật... Cô ta là ai, ở đâu đến? Tính cách đầy mâu thuẫn ấy đã hình thành như thế nào? Không bao giờ cô ấy nói đến quá khứ của mình... Tại sao cô ấy lại lấy cậu Pê-tơ-rô-vích nhỏ nhăng ấy? Với tính nết và vẻ hấp dẫn ấy, cô ta có thể dặt mũi bất kỳ anh chàng nào, như I-u-ri Psê-nít-snui chẳng hạn. Cứ xem anh chàng nhìn cô ấy...”

Tiếng vĩ cầm rung lên. Bão tố gào thét. Trên chiếc bàn đầu giường, tờ báo... “Người nghiện rượu đi kinh lý”... Một bài văn châm biếm... Lòng Đi-na nặng trĩu âu lo. Con người dửng dưng và không may ấy hiện giờ ở đâu? Anh ấy đã làm gì? Anh ấy đã chống trả như thế nào? Chị muốn ở gần anh,

giúp đỡ anh. Nhưng tại sao gần đây chị hay nghĩ đến anh như vậy. Điều đó làm chị ngạc nhiên, sợ hãi nữa là khác.

Ở Đíp-nôi-ác-xơ còn có một sự kiện khách kích động lòng người. Lá cờ luân lưu thưởng cho đội lái xe xuất sắc nhất của công trường xây dựng sông Ôn được long trọng trao cho ga-ra số 5, ga-ra của những chiếc xe tải nặng, vừa mới đây được mệnh danh là “tàn dư của chủ nghĩa tư bản”. Suốt mùa đông, không xảy ra một tai nạn nào. Đó là ga-ra đã tổ chức thi đua dưới khẩu hiệu: “Mỗi tháng tiết kiệm hai ngày xăng”. Sáng kiến đó làm cho toàn thể lái xe trên công trường náo nức.

- Ê, các bạn ơi, lá cờ này chúng mình sẽ đem hàn điện lên ga-ra. Thế là không còn ai lấy đi được nữa! – người thợ máy có ria mép, bác Ti-khôn, được ủy nhiệm nhận lá cờ cho tập thể, kêu lên. – Bây giờ, muốn lấy lại của chúng mình thì phải chặt tay chúng mình đi...

Tờ báo “Ánh sáng rừng tai-ga” đăng tin này chưa phát hành, thì người thợ máy đã đứng trước cửa đảng ủy, trước giờ mở cửa văn phòng.

Bác giữ Ca-pa-nát-dê lại và báo cho đồng chí một câu chuyện tai hại. Tối hôm qua, những người của ga-ra mà báo chí nói đến với bao thán phục đã thuê gian phòng nhỏ của khách sạn. Trong niềm vui, họ đã cho “nổ một quả bom” làm đổ vỡ tất cả. Sự vui đùa biến thành ẩu đả. Đã xảy ra thiệt hại: một cái bàn đổ, một cái bình, sự hãnh diện của khách sạn, bị vỡ. Hai người tham gia, cụ thể là hai đội trưởng chẳng còn đáng yêu như người ta nói trong tờ “Ánh sáng rừng tai-ga” nữa.

Ca-pa-nát-dê leo ngay lên xe tải. Lát sau, đồng chí vào ga-ra. Phần lớn xe tải đã lên đường. Vài người còn ở lại có bộ mặt đưa đám. Pê-tơ-rô-vích vừa được công nhận đảng viên dự bị, đang điên cuồng chữa một chi tiết gì đó và cần nhân:

- Bọn mất dạy, đồ vô giá trị mục ruỗng. Không phải là lá cờ đồ luân lưu, mà chúng mày chỉ đáng được trao cái chổi quét rác!

Trong văn phòng nhỏ bố trí ở trong xưởng, Pê-tơ-rô-vích ngậm ngùi kể lại sự thăng trầm của ga-ra số 5. Sự việc tóm tắt như sau: sau bài diễn văn hành động của anh, nó là một sự kiện chừng nào có ý nghĩa lịch sử đối với ga-ra, anh đã bắt quả tang hai người lái xe ăn cắp xăng. Anh đuổi họ ra khỏi xưởng, mặc dầu đó là những người thợ rất lành nghề. Một biện pháp cứng rắn như vậy đã đem lại hiệu quả. Sau khi đã nghiên cứu kỹ từng người, nghe

ngóng các luồng dư luận cả bề mặt lẫn chiều sâu, anh chọn ba trong số những người láu lỉnh nhất. Ba người này không chế tất cả những người đến làm việc sau khi đã mãn hạn tù. Pê-tơ-rô-vích gọi họ đến và bảo:

- Tôi biết các anh là giống chim gì. Tôi biết các anh đã làm gì ở đây, trước khi tôi đến đây và cả từ khi tôi đến đây. Pháp luật không bao giờ lùi bước, tôi nhắc lại cho các anh rõ. Nhưng các anh có những cái đầu vững vàng, các anh không phải là những người dễ bị lừa. Tôi không có thì giờ để tuyên truyền cho chính quyền Xô-viết. Chính quyền đó tự tuyên truyền cho mình. Đây là điều tôi đề nghị với các anh: các anh có muốn làm đội trưởng không?... Các anh có biết lương đội trưởng là bao nhiêu không?... Còn về tiền thưởng, người ta sẽ thêm cho những ai vất vả. Tôi cho rằng những chàng trai tuyệt diệu cũng không ngồi sau tay lái suốt đời đâu...

-... Tôi biết rõ tâm can chúng nó, đồng chí La-đô I-lích ạ, - Pê-tơ-rô-vích nói. – Màng nhĩ chúng nó dày đến mức những lời nói phải không chọc thủng được. Đối với chúng thì phải bắt chúng cắm họng đi hoặc nhét vào mũi chúng một tờ trăm rúp... Đồng chí cứ cười đi, nhưng không phải vô cớ mà người ta gọi ga-ra chúng tôi là “tàn dư của chủ nghĩa tư bản”. Có những người giống như sữa bột: số lượng ca-lo thì đủ cả đấy, nhưng khó uống lắm. Còn bọn này thì là tinh giấm nguyên chất, không một giọt nước. Nuốt vào là rát cả họng... Cho nên tôi mới nói với chúng như vậy...

Bộ ba ngẩn người ra. Pê-tơ-rô-vích không ép. Anh cho họ đi làm và yêu cầu cuối ngày đến gặp anh. Lúc trở về, họ càng nghi ngờ: có phải người ta định chơi họ một vố đây chẳng, người ta định chế nhạo họ chẳng? Sau cái đầu của thủ trưởng mới này ai biết là có cái gì?.. Họ không nói gì cả. Pê-tơ-rô-vích đọc giấy tờ ở trên bàn và để cho họ thì giờ suy nghĩ.

- Được, nếu quả là việc nghiêm túc... - một tên đánh liều nói.

- Chúng tôi xin nhận! Chúng tôi xin biểu quyết cả hai tay! – một tên khác nói.

- Hai tay sinh ra để mà lao động. Chỉ biểu quyết một tay thôi. Hiểu không? – Pê-tơ-rô-vích nói rất nghiêm trang. – Bây giờ, các anh thi đua với nhau, thật là tử tế, nghe không? Nhiệm vụ thì cũng như nơi khác, nhưng đối với người của các anh thì phải có những điều khoản phụ đặc biệt: không được chửi “lậu”, không được đem bán một lít xăng, không được cãi cộ nhau ở dọc đường. Nếu trong các anh có người nào đó không nghe tôi thì hấn và cả bầu đoàn nhà hấn sẽ vào hố xí mà nhảy van, đầu cắm xuống trước. Rõ không?...

La-đô I-lích ngắt lời:

- Nhưng thi đua xã hội chủ nghĩa là một sự tự nguyện, làm thế nào mà anh bắt họ theo được?

- Tự nguyện đối với những người bình thường. Nhưng đối với bọn mất dạy phải cải tạo này lời kêu gọi không hơn gì những tiếng đập trên quan tài. Còn ở đây, chúng hăng hái lắm! Không những chúng kiểm soát lẫn nhau... Đã có một lần cấp báo: một đứa cho tôi biết rằng một tên trong bọn đã vùi thêm ét-xăng hoặc mua thêm để cho người ta tưởng rằng hắn đã tiết kiệm. Thế là tôi nói thẳng với thằng cha láu cá: “Anh có nhớ điều kiện của tôi không?”. Hắn sừng cò lên: “Chúng có đâu? Thủ trưởng hãy phục hồi danh dự cho tôi, hoặc là tôi sẽ cho thằng cha ấy một nhát dao găm vào bụng!”. Đồng chí La-đô I-lích, chỉ cần xoáy vào tình cảm của chúng, vượt ve sự tự hào của chúng, đào sâu vào tâm hồn của chúng để thấy đâu là tấm lòng vàng! Tất cả vấn đề là phải thật quan tâm, phải thật cẩn thận...

- Hôm qua đã xảy ra chuyện gì? – Ca-pa-nát-dê giấu một nụ cười, nghiêm khắc hỏi.

- Xảy ra chuyện gì... Ti-khôn, bí thư mới của chi bộ đã vẽ cho đồng chí một bức tranh màu... Tiệc đã sắp tan, mọi người sắp ra về thì bỗng có người đứng dậy. Anh ta không có vẻ là quá say. “Bây giờ, - anh ta nói, - chúng ta hãy uống để chúc cho cuộc thi đua được sạch sẽ. Mong rằng từ nay về sau, đừng có ai lừa người khác nữa. Đừng giở cái thói bài tây ra nữa”. Tôi rất hài lòng: anh ta nói đúng lắm! Tôi nghĩ bụng cái chủ nghĩa tư bản bắt đầu ra khỏi đầu óc anh ta rồi. Thế là một đội trưởng vùng lên: “Mày định ám chỉ ai đấy!” – “Mày tự biết lấy, vì mày mua ét-xăng. ” – “Tao?” – “Đúng, chính mày. ” – “Nhắc lại xem!” – “Mày mua. ” – “Thế tao là một thằng ăn cắp!”. Thế là một quả đấm vào mồm... - “A! Mày tưởng là ở quán rượu à, đồ chó!”. Lại một quả đấm... Những người khác để mặc cho chúng thanh toán với nhau. Tôi thấy chúng cầm lấy thuốc-sét. May mà lúc đó tôi còn trong tay một chai sấm-banh chưa mở. Tôi bèn mở nút và păng! Rượu vọt vào miệng chúng như một tia nước ở đầu vòi chữa cháy. Như vậy có kim chúng lại chút ít... Nhưng tóm lại được cái gì? Một chiếc bình vỡ tan? Vâng. Đánh nhau, cãi nhau? Đúng. Mồm sung vếu lên? Có thể nói như thế... Thế là chúng tôi lại là một ga-ra không có cờ, mà là một “tàn dư của chủ nghĩa tư bản.”

Ca-pa-nát-dê ngấm Pê-tơ-rô-vích đang xúc động, không chú ý lắm đến những lời than phiền của anh: “Cách đây chưa lâu, anh chàng khá láu lĩnh này còn vui vẻ đi khắp đó đây trên con đường đời. Thế mà giờ đây, anh ta

phải khổ tâm vì một chuyện, xét đến cùng thì anh ta chẳng phải chịu trách nhiệm”.

Kể xong câu chuyện đau khổ ấy, Pê-tơ-rô-vích thở dài:

- Đồng chí bí thư ạ, tôi cho rằng với tư cách là đảng viên dự bị tôi xứng đáng phải bị khiển trách vì tất cả những việc nói trên. Nhưng đồng chí đừng đuổi tôi ra khỏi Đảng, đồng chí La-đô I-lích ạ. Vợ tôi hôm nay đã nói: “Nếu anh mà bị khai trừ thì tôi bỏ anh ngay. Tôi không muốn sống với một thứ của thừa như thế.” Đồng chí cũng biết, tính cô ấy hay gắt, hay giận lắm. Một ngày kia, cô ấy sẽ bỏ đi, không một lời từ biệt.

Trên khuôn mặt tròn của Pê-tơ-rô-vích, cặp môi dày có một nếp nhăn chua chát, đôi mắt to lộ vẻ lo lắng. Lẽ ra phải phê phán người đảng viên phạm lỗi, Ca-pa-nát-dê đành phải an ủi anh. Lúc ra đi, đồng chí nói:

- Gửi lời chào vợ anh nhé. Anh hãy nói với chị ấy rằng không có chị ấy, ở Hữu ngạn, người ta buồn đấy.

Pê-tơ-rô-vích tươi tỉnh lên:

- Cám ơn... Nhưng cô ấy vẫn ở đó. Cô ấy vui đùa trên cần câu. Cô ấy đem bê-tông đến chỗ hố móng. Đồng chí không biết ư?

- Sao, chị ấy lái cần câu à? – Ca-pa-nát-dê ngạc nhiên hỏi. Đồng chí rất nhớ cô gái mũi tẹt, da mặt sạm đánh phấn một cách lộ liễu, môi dày, mắt nâu có cái nhìn khiêu khích, bộ tóc màu da cam.

- Đồng chí không biết rõ cô ấy, đồng chí La-đô I-lích ạ. Cô ấy chẳng sợ cái gì cả. Bản lĩnh của cô ấy thật là kinh khủng, khi cô ấy muốn cái gì là phải được cái ấy. Đội trưởng của họ là một thủy thủ trưởng, chuyên gia lớn nhất về nói tục. Khi anh ta nói, mặt kính mờ hết. Thế là cô ta đến với cần câu của cô ta, ít ra là hai tấn bê-tông ở trong ben, và đứng trên cao hét: “Nếu anh không lựa lời mà nói trước mặt phụ nữ, thì tôi đổ tất cả những thứ này lên đầu anh!”. Từ đó, các anh thanh niên cũng không tha đội trưởng của họ. Và đồng chí có tin không. Anh ta bây giờ phải im lặng, nói năng bằng cử chỉ, không dám mở mồm. – Pê-tơ-rô-vích nói về vợ với một giọng pha lẫn hờn giận, khâm phục và trù mến.

- Thôi được, anh bạn. Lần này anh có thể báo cho phụ trách anh biết rằng thể đảng của anh chúng tôi chưa định đụng đến. Thành Gri-gô-ri nhà tôi học được ở vườn trẻ một bài hát: lần đầu tha cho, lần sau phải phạt. Hiểu không? Lần này, người ta “phục hồi danh dự” cho anh, như các nhà trí thức của anh hay nói, và để cho anh lá cờ đỏ. Nhưng đừng có để xảy ra như thế nữa...

- Đồng chí La-đô I-lích, đồng chí cứ yên tâm. Tôi sẽ rèn giữa chúng nó!

Lúc leo lên ca-bin của chiếc xe ben khổng lồ đang đợi, Ca-pa-nát-dê biết rằng con người tháo vát đó sẽ làm hết sức mình để cứu vãn danh dự của gara. Trong thủy quan, Ca-pa-nát-dê thích những thanh niên tân binh thô lỗ rèn luyện trở thành những thủy binh kỹ luật. Nhưng trên công trường giữa rừng tai-ga này, nơi mà nhân công từ khắp các miền đất nước đổ đến, quá trình đó diễn ra còn dữ dội hơn, phức tạp hơn, vô cùng đa dạng...

Ngồi lắc lư trên ghế ở ca-bin của xe ben, đồng chí nghĩ: “Bao nhiêu con người, bấy nhiêu vấn đề! Không tìm được hai vấn đề giống nhau. Và chính anh, La-đô, anh phải giải quyết những vấn đề đó”. Trường hợp của Đi-u-giép còn là một trong những trường hợp khó khăn nhất. Đạo đức của anh ta... Cả dân tộc ra sức chống say rượu. Có cả bài báo ấy và bức thư phẫn nộ của các kỹ sư trẻ... I-u-ri Psê-nít-snui run lên vì giận dữ lúc mang bức thư đó đến đảng ủy. Anh ta tức giận là phải. Tuy nhiên, đây là một tâm hồn đau khổ, là một con người chỉ còn một cơ hội cuối cùng để lấy lại vị trí của mình trong xã hội. Đi-u-giép đáng phải chịu kỷ luật nghiêm khắc của Đảng. Nhưng như vậy có khả năng làm cho anh ta mất chỗ đứng vĩnh viễn. Bỏ qua đi ư? Chống lại dư luận, coi thường những lời cảnh báo, hay cứ mặc cho đối phương muốn làm gì thì làm?

Lúc ấy, Ca-pa-nát-dê ghét cay ghét đắng những bộ phim “kết thúc có hậu”, trong đó nhân vật là những cán bộ Đảng tài giỏi xuất hiện vào cuối câu chuyện để dẫn con chiên lạc trở về con đường chính đáng, để hòa giải những cặp vợ chồng sắp li dị, hoặc để cứu một phát minh bị bọn quan liên dìm đi...

Trở về văn phòng, La-đô Ca-pa-nát-dê viết bức điện mà người quản lý khách sạn “Mát-xcơ-va” đã trao cho Đi-u-giép cùng với những bức điện khác.

Mặc dầu chủ nhật, Va-li-a cũng vẫn thức dậy trước lúc trời sáng. Bàn trượt tuyết, bôi mỡ từ tối hôm qua, dựng đầu giường, bốc lên một mùi thơm của nhựa chùng. Chính mùi thơm đó đã đánh thức cô dậy và không cho cô ngủ lại, vì nó gợi nhớ Mát-xơ-va, nhớ các bạn học của cô, những cuộc đi chơi ở rừng thông “Bạc”, tất cả những gì rất thân thiết với cô mà cô đã từ giã. Trời ơi, chính Vi-ca lười biếng phải đi lấy củi hôm qua. Béc-sát-xki đã mang củi giúp cho cô ta, thế nhưng ở trong nhà bật vẫn lạnh cóng. Bản thân Vi-ca cũng ngủ dưới một đồng quần áo ấm. Hơi thở từ miệng bay ra thành những đám hơi nước.

Va-li-a nhanh nhẹn ngồi dậy và vén mép nệm giường cho Đi-na, người bạn nằm cạnh giường của cô. Rồi cô tập thể dục một lát cho nóng người. Cô nhảy chân đất đến lò sưởi, trong nháy mắt đã nhóm được lò, rồi lại lên giường nằm đắp chăn, và vuốt ve đôi bàn trượt tuyết bôi mỡ bóng loáng. Đôi bàn trượt tuyết này, bố cô gửi cho nhân dịp Năm Mới cùng với một đôi tất len: ông cho rằng ở Xi-bi-ri – đó là phương tiện đi lại duy nhất trong mùa đông. Quà tặng đến vừa đúng lúc. Va-li-a tranh thủ những buổi tối rảnh rỗi để trượt tuyết quanh thành phố Xanh với I-go Ca-pu-xtin và I-u-ri Psê-nít-snui.

Họ đã nhất trí với nhau rằng hôm nay cả ba cùng đi đến sông I-a-xnai-a ở Nô-vô Cri-a-giôi để thăm Va-xi-li-a. Và thế là đôi bàn trượt tuyết được chuẩn bị cẩn thận làm cho cô gái không ngủ được. Ngôi nhà ở Mát-xơ-va, lúc nào cũng đầy tiếng nhạc, mẹ kiên nghị, bố trầm tư, hai anh sinh đôi giống nhau đến kỳ lạ. “Tại sao mình cứ nghĩ đến nhà mãi thế? Cuộc sống của mình ở đây chẳng thú vị ư? Con bé Vi-ca đáng mến phát ghen lên: một nghề nghiệp vẻ vang... Và lại cũng chỉ có nó mới ghen được với mình. Góc phòng trước của Ông cụ là một công việc ư? I-u-ri Psê-nít-snui đã thành công. Hai mươi bốn tuổi, trợ lý của Pê-tin. Và I-go Ca-pu-xtin, đến công trường lúc thôi học, cũng đã chọn được đường đi: thợ lái máy đào đất, đội trưởng đào đất, rồi bí thư Đoàn Thanh niên của công trường!... Cả hai đều giỏi cả! Tất nhiên Psê-nít-snui nhiều tài năng hơn, nhiều triển vọng hơn, còn I-go thì bình thường. Một ngày của cậu ta được phân phối rất tỉ mỉ: giờ này – việc này, giờ kia – việc kia. Và mặc dầu công tác Đoàn rất bận, cậu ấy vẫn tìm được thì giờ để học tập và chơi thể thao... Đúng là một người tài giỏi. Có lẽ hơi buồn. Giá cậu ấy mà có được cái vẻ nhanh nhẩu của Psê-nít-snui.

Cậu kỹ sư này hôm trước đã ngâm rất hay bài thơ của Na-dim Hích-mét:

*Nếu tôi không tự đốt lên ngọn lửa nhiệt tình,
Nếu bạn không tự đốt lên ngọn lửa nhiệt tình,
Nếu chúng ta không ai tự đốt lên ngọn lửa nhiệt tình,
Thì ai sẽ xua tan đêm tối?*

Trở lại bên lò sưởi đang cháy và dần dần tỏa hơi ấm tốt lành, cô gái phỏng đoán: nếu Psê-nít-snui đến đầu tiên, cuộc dạo chơi sẽ thú vị, nếu I-go đến trước, nó sẽ tầm thường.

Họ đến cùng một lúc: Psê-nít-snui với srong giá bám trên mái tóc màu vàng thò ra ngoài mũ len và I-go nấn ná ngấm đôi bàn trượt tuyết mà Va-li-a để ngoài cửa. Cô kết luận rằng dù sao thì Psê-nít-snui cũng đến trước và điều đó làm cho cô vui thích.

Quả nhiên, thời tiết hứa hẹn một ngày nắng đẹp. Mặt trời chói lọi, tuyết lạo xạo lấp lánh dưới những đôi bàn trượt tuyết.

Hai chàng thanh niên phải thay phiên nhau mở đường, còn Va-li-a thì định hướng cho họ bằng địa bàn. Họ mặc quần áo nhẹ, thích hợp với những nhà thể thao. Họ đi nhanh, chẳng mấy chốc cái giá buốt lúc đầu như đâm vào má, vào cằm họ đã tan đi. Họ cảm thấy nóng. Những tinh thể srong giá bám vào tóc của Va-li-a ở ngoài mũ bê-rê, vào lông mày rậm và vào gọng kính của cô. Cô đi theo tốc độ bình thường mà tưởng lao như tên bay. Hình như chưa bao giờ cô sung sướng như vậy. Rừng tai-ga vốn làm cho cô sợ vì sự khắc nghiệt của nó, hôm nay phô bày mọi vẻ đẹp bí mật dưới ánh mặt trời. Đó là chưa kể hy vọng được gặp Va-xi-li-xa, được đi săn hoặc câu dưới nước đá. Và sau cùng là được thưởng thức món mằn thắn Xi-bi-ri chính cống do cô bạn hứa hẹn.

Tất cả đều làm cô say mê, tất cả. Những nắm tuyết từ trên cây rơi xuống trong một lớp bụi màu sáng bạc. Những con sóc xám xinh xắn bận rộn trong đám lá thông lóng lánh những quả thông vàng. Những sợ bang treo ở đầu cành cây, về phía nắng rọi, lấp lánh những tia phản chiếu màu cầu vồng. Một con thỏ trắng, như ở dưới đồng tuyết hiện lên, đứng thẳng người, rồi thong thả bỏ đi, nhường lối cho những người trượt tuyết.

- A! Nếu tôi có một khẩu súng thì tôi bắn trúng ngay phát đầu! - Psê-nít-snui nói, rồi la om sòm: - Hụi! Hụi!

- Đó là một con thỏ cái... Không được phép giết nó vào mùa này. - I-go

ung dung nói. Anh kể rằng những con thỏ con sinh vào tháng ba với một cục mỡ ở trong dạ dày. Thỏ mẹ tiếp tế cho con như vậy, bỏ xuống đất, rồi đi ngay để cho kẻ thù khỏi để ý. Con thỏ cái nào gặp thỏ con trên đường đi cũng dừng lại và cho nó bú.

“Có thể nói rằng cậu ấy đọc trong sách, - Va-li-a nghĩ. – cái gì cũng biết, giỏi thật. Nhưng tại sao cậu ấy thật thà thế, quá thật thà nữa là khác?”. Cô lại thấy con thỏ cái ngồi sau đồng tuyết và cô cũng kêu:

- Hụi! Hụi!

Để đáp lại, con thỏ chỉ vẫy tai, vẻ nghi ngờ, và Va-li-a cười ngất đến nỗi phải bỏ kính xuống để lau mắt.

- Các cậu xem, có một bầy chó chạy qua đây! Chắc là chúng nó đuổi một con cáo, - Psê-nít-snui đưa gậy chỉ những vết chân ở mép rừng, nói.

- Đây là chó sói, - I-go cúi xuống xem kỹ vết chân, nói.

- Thôi đi, có bao giờ sói đi thành bầy? - Psê-nít-snui giễu cợt. – Đây là một bầy chó. Tôi đã đi săn chồn ở khu rừng cấm Da-vi-đốp cùng một nhân vật cao cấp. Chó đuổi theo cáo kiểu này. Rất hấp dẫn! Tôi hiểu tại sao những tác giả cổ điển thích tả cảnh đi săn đuổi bằng chó.

- Nhưng đây là sói, - I-go cãi. – Về mùa xuân, chúng tập hợp thành đàn. Tôi chưa bao giờ đi săn và chó sói thì chỉ mới thấy ở vườn bách thú thôi, nhưng trong sách thì nói nhiều rồi.

- Sách, - Va-li-a châm biếm. – Cậu đọc nhiều quá. Nào, các cậu hãy đuổi theo tôi, - cô kêu lên và trượt xuống dốc. Cô lượm trong các bụi cây và biển sau những chỗ ngoặt trong một lớp bụi tuyết trắng.

Đến trưa, mệt và đói, họ gặp một con đường cái. Vết bánh xe và xích sắt dẫn họ đến một thị trấn trải ra trên sườn đồi bên một con sông nhỏ. Một sự hỗn hợp kỳ lạ giữa thành thị và nông thôn. Những ngôi nhà nhỏ chạy dài dọc một đường phố rộng, giống những ngôi nhà lắp ghép kiểu Phần Lan xuất hiện ở ngoại ô sau chiến tranh. Một quảng trường thẳng tắp xung quanh có những nhà cơ quan, ở giữa có một khán đài bằng gỗ phủ vải đỏ đã phai màu. Thị trấn xây dựng trên một khoảng đất trống, trông xám và hơi già trong cảnh trắng lè của rừng tai-ga.

- Thế mà Va-xi-li-a cứ tô vẽ mãi... - Va-li-a nói, vẻ không vừa ý. – “Đồ án từ Mát-xơ-va gửi đến”, “Nhà kiểu mẫu”.

- Đúng là tưởng tượng, cô Va-xi-li-a của chúng ta, - Psê-nít-snui cười. –

Nghe cô ấy nói, ông nội cô vừa hạ con gấu thứ bốn mươi, ông cụ cố đã giết năm chục con và cô ta cũng đi săn gấu. Toàn là những câu chuyện một tác đến giờ. Tôi không muốn cãi lại vì cô ta đẹp. Nhưng tôi tự nhủ: cô em lừa dối ai, chứ dân Mát-xơ-va không phải là những người khờ đâu...

- Tại sao cô ấy lại nói dối? Ở đây đầy chim muông, - I-go nhận xét và thích thú ngắm Nô-vô – Cri-a-giôi.

- Lại đọc trong sách? Hay là trong báo: Xi-bi-ri là một vùng tài nguyên vô tận?

- Tại sao lại không tin một người chưa hề lừa dối anh? Vả lại một đoàn viên của chúng ta tham gia vào cuộc thám hiểm của họ nói với tôi rằng họ ăn thịt gấu cả một tuần lễ - In-ma Xiéc-mai đã hạ một con gấu cái to tướng gần lều của họ... Hơn nữa, họ đều thích Va-xi-li-xa.

- Cô ấy đẹp mà lại, tôi có cãi đâu.

- Chẳng phải vì sắc đẹp! Hình như cô ấy rất nhanh nhẹn, ngay cả những chàng trai to khỏe nhất cũng không thể đuổi kịp cô ấy qua đầm lầy và chỗ có cây đổ. Người ta định dành một bài nói về cô ấy trong báo “Sự thật thanh niên”.

- Có gì là lạ, họ phải lòng cô à...

Đến thị trấn, những điều không may bắt đầu. Nhà ông chủ tịch dễ tìm. To hơn những nhà khác, nó có hai cổng nhìn ra đường phố. Nhưng Va-xi-li-xa không ở nhà. Một người đàn bà đã nhiều tuổi, mặc đồ đen, nói với khách rằng In-nô-ken-ti và con trai vào trại nuôi ong thăm ông cụ bị ốm. Còn Va-xi-li-xa, người ta triệu tập cô ấy về Đíp-nôi-ác-xơ có việc khẩn cấp. Tuy nhiên, cô cũng báo trước là hôm nay có các bạn đến chơi. Người đàn bà dẫn họ vào bếp, một cái bếp thành phố thực sự, mời họ ngồi vào bàn. Bà mang đến một bình sữa đun trên bếp, có lớp váng màu nâu giòn tan, cắt từng miếng bánh mới, rót đầy một đĩa mật ong, một đĩa nhân hạt bá hương, rồi đi ra, sau khi đã nhìn một lần cuối cùng bữa ăn chiều. Những nhà trượt tuyết không cần mời. Họ ăn ngấu nghiến.

Người đàn bà chỉ trở lại vào cuối bữa ăn không định trước đó. Đứng bên cửa sổ, bà im lặng nhìn ra ngoài. Rồi bà quay lại phía các bạn trẻ. Bộ mặt kín đáo của bà có vẻ lo lắng:

- Tốt nhất là các anh chị đợi ở đây. Trời sẽ lạnh thêm và áo quần của các anh chị thì mỏng quá. Đọc đường sẽ gặp bão tuyết mất!

Câu nói làm họ cười: làm sao mà họ sợ lạnh được, vì những chiếc áo blu-dông của họ đều đang đầm mồ hôi!

- Bác ạ, chúng cháu sẽ lao vào rừng và người sẽ nóng lên.

- Tùy các anh chị, - người đàn bà thân nhiên nói. Rồi bà đi lấy một đôi gang len thêu đỏ đưa cho Va-li-a. – Găng của cô chỉ để nhảy theo tiếng đàn gió là tốt thôi... Cô hãy đi đôi găng này và nhớ trả cho Va-xi-li-xa. Lúc về nhất định nó sẽ vào nhà cô.

- Cám ơn bác. – Cô gái đoán rằng đây là bà Gla-phi-ra huyền bí, người chăm sóc ngôi mộ du kích ở rừng mà cô đã nghe Ông cụ và Nát-tô-tsi-ép nói đến. – Bác là người địa phương, bác cho biết những dấu chân chó rất nhiều ở trong rừng là tại làm sao. Ai đi săn ở đây?

- Chó sói đây. Chúng nó động cựa, đói và dữ lắm. Tốt nhất là các anh chị chờ ở đây... Tối nay có một chiếc xe chở sữa đến Đíp-nôi-ác-xơ. Người lái có thể cho đi nhờ...

Nghĩ đến những biệt hiệu sẽ gán cho họ ở thành phố Xanh khi đi về trên một chiếc xe chở sữa, các bạn trẻ từ chối và lên đường bằng phương tiện riêng của mình.

Đi được hơn một phần ba đường, một sự bất trắc xảy ra. Lúc xuống dốc, Va-li-a đi vòng quanh một bụi cây thì thấy ngay trước mặt mình một gốc cây nhỏ. Quán tính đẩy cô vào đó, không còn tránh kịp nữa. Để khỏi phải lao mình vào gốc cây, cô cố gắng bỏ bàn trượt tuyết ra vào phút cuối cùng. Bị hất sang một bên, cô ngã xuống và vùi trong đống tuyết. Cô đứng ngay dậy và sung sướng nhận thấy không đau lắm. Nhưng cô đánh mất kính, nhìn cái gì cũng xám xịt và không rõ. - Psê-nít-snui tìm ngay được kính cho cô. Anh ta chùi, bỏ vào blu-dông của mình cho ấm lên, rồi đặt lên chiếc mũ nhỏ và ngắn của chủ nó. Hai chàng thanh niên phủi tuyết trên quần áo của cô, xát bàn tay cho cô. Lúc họ sắp đi thì thất một bàn trượt tuyết mắc vào gốc cây bị gãy làm đôi.

- Ôi, quà của bố, - cô buồn bã nói, mắt nhìn những mảnh gỗ mà I-go nhặt lên.

- Đừng buồn, tôi sẽ mua tặng bạn một đôi đẹp hơn, - Psê-nít-snui nói. – Tôi thấy người cửa hàng có những đôi rất đẹp.

I-go lo lắng, ngắm những mảnh gỗ. Va-li-a bỗng nhận ra rằng họ đang ở giữa rừng tai-ga, bơ vơ trong tuyết mênh mông, trong khi đó thì rét mỗi lúc một đậm và gió thổi mạnh thêm. Những dấu chân trên tuyết trở về trong trí

cô. Họ sợ run lên, áo quần của họ thấm mồ hôi bắt đầu đông cứng lại trên vai họ. Bàn tay họ tê dại.

- Dù sao cũng phải đi, - Psê-nít-snui nói.

- Còn tôi thì sao? . . – Va-li-a rầu rĩ nói, tay chỉ bàn trượt tuyết bị gãy.

Họ bỗng nhận ra hoàn cảnh bi thảm của họ. Một trong ba người phải ở lại trong rừng, trong khi đó hai người kia đi tìm một đôi bàn trượt tuyết khác hoặc đi cầu cứu.

- Còn tôi thì sao? – Va-li-a nhắc lại, hai giọt nước mắt chảy sau cặp kính.

Bàn trượt tuyết gãy ở giữa. Không có cách gì mà sửa chữa được. Mặc dầu rét cóng, các bạn trẻ cũng cảm thấy sợ tái mặt đi. Va-li-a vốn là một con người gương mẫu về sự bình tĩnh ở lứa số hai mươi tám, bỗng òa khóc nức nở.

- Thôi các anh đi đi... - cô nói qua tiếng nấc. – Tôi sẽ lo liệu lấy. Tôi sẽ đốt một đồng lửa thật to. – Nhưng trong giọng nói của cô nghe rõ những lời van lơn: “Đừng bỏ tôi, đừng để tôi ở lại đây một mình!” – Đây là lỗi tại tôi. Các anh đi đi, nhanh lên không có muộn đó. Các anh còn chờ cái gì nữa? – cô lẩm bẩm trong lúc mắt cô, mặt cô, cả thân hình bé nhỏ trĩu xuống của cô kêu lên: “Đừng bỏ tôi ở trong rừng, tôi chết vì sợ mất!”.

Họ nhìn nhau.

- Phải cho cô ấy một đôi, - I-go nói. – Chúng mình rút thăm, được không?

- Đó không phải là cách giải quyết! - Psê-nít-snui kêu lên. – Như thế là vô nghĩa.... Mình đề nghị thế này. Cậu ở lại với cô ấy. Hãy đốt lửa lên mà sưởi. Mình sẽ vào làng và đem bàn trượt tuyết đến. Mình đi giỏi hơn cậu. Mình sẽ trở lại trong vòng một giờ. Hãy tin như vậy...

Va-li-a khóc. Hai chàng thanh niên nhìn nhau.

- Thế nào, cậu ở lại chứ I-go? Có được không? Các cậu hai người, còn mình chỉ có một, nhưng mặc, mình không sợ... Được chứ, các bạn?

Không chờ trả lời, anh ta lướt vội đi. I-go nhìn theo với con mắt giận dữ, chiếc áo săng-day màu sặc sỡ thấp thoáng trong rừng thông non, rồi biến mất.

“Đốt lửa ư? Hẳn đã mang mất diêm rồi. Chờ ư? – sẽ chết cóng sau một giờ, hai giờ, năm giờ, nhưng chắc chắn là chết cóng, - I-go nghĩ. – Mình thật ngu, đi vào rừng mà không mang diêm... Không, phải ra khỏi đây bằng mọi

giá trước khi... - Anh xua đuôi một hình ảnh khủng khiếp. - ... Không nên quay trở lại làng xóm, vì không có bàn trượt tuyết thì không thể đến được... Ra đường cái... Con đường mà nông trang chở sữa đến Đíp-nôi-ác-xơ ở về phía nam.”

Quyết định xong, I-go tháo nhanh bàn trượt tuyết của mình ra, nhưng Va-li-a đã đoán được, lắc đầu lia lịa. Trong lúc phản đối, cô nhỡ bước, suýt ngã.

- Anh I-go thân mến, không bao giờ... Lỗi tại tôi, tôi không muốn ...

- Im đi, - I-go cả quyết ngắt lời. Không khách khí gì cả, anh cầm chân cô gái, cho vào bàn trượt tuyết và buộc dây lại.

- Không! Không! – cô càng kêu dữ, con mắt vừa sợ hãi vừa biết ơn.

- Cô muốn một giờ nữa cả hai thành hình nhân nước đá à? Cô muốn thế phải không? – anh bực mình mắng. – Về nhà hãy khóc, còn bây giờ thì đi đi! Cô nghe tôi!

Bị khuất phục, cô gái đành lên đường. I-go đi theo. Họ cứ đi như vậy. Va-li-a vạch đường. I-go lội trong tuyết sâu một cách khó khăn. Ở những nơi trống, tuyết đã đông cứng lại, họ đi nhanh hơn, gần như chạy. Qua khỏi rừng thưa, họ lại có cảm giác như trong cơn ác mộng, lúc người ta chạy trốn một cái gì khủng khiếp, nhưng chân nặng trĩu, như bị nam châm hút xuống đất. Mặc dầu gió bắc thổi mỗi lúc một mạnh. Mặt I-go đầm mồ hôi, và áo bludông của họ bốc hơi như một lỗ đục trên mặt bang vào một ngày rất rét. Đến một lúc nào đó, Va-li-a dừng lại và kiên quyết tháo bàn trượt tuyết ra. I-go đã kiệt sức, không phản đối. Họ đổi cho nhau. Trong khoảnh khắc nghỉ ngơi đó, băng giá lại làm cho quần áo của họ đông cứng.

Bước tiến của họ chậm lại. Cuối cùng, Va-li-a ngồi bệt xuống tuyết và nhắm mắt lại. Những giọt nước mắt trào ra sau cặp kính, rơi xuống khăn quàng cổ và lập tức biến thành những hạt nước đá màu trắng.

- Thôi đủ rồi. Tôi không thể nào chịu đựng nổi nữa. Hơn kém một ki-lô-mét có quan hệ gì chứ? – cô thở dài lầm bầm. – Anh I-go, tôi van anh, anh cứ bỏ tôi lại đây. – Và cô khóc nức nở.

Gió thổi làm cho quần áo của họ cứng ngay lại.

- Đứng dậy! Và phải liều chứ! – anh kêu lên, dữ tợn. – Cô có đứng dậy không nào! – anh ra lệnh với giọng của một giáo viên nói với học trò. – Đi vào! Nhanh lên!

Cô vâng lời một cách máy móc, nhưng ngón tay tê cóng không làm sao

mà thất dây được. I-go phải làm thay cô, rồi lấy một nắm tuyết xát bàn tay cô gái, hà hơi sưởi ấm phía trong găng tay, rồi đeo vào cho cô. Sự mất cảm giác của bạn đem lại cho anh một nghị lực khủng khiếp.

- Nào, lên đường! . . Đụng dậy hai chân đi! . .

Họ lại đi. Chẳng bao lâu, họ ra khỏi rừng. Trước mặt họ một cánh đồng phủ tuyết đông cứng lấp lánh một màu hồng trong ánh mặt trời sắp lặn trải rộng ra. Mặt tuyết đó chịu đựng nổi sức nặng của một người. I-go chạy nhanh đến nỗi Va-li-a phải dùng gậy mới theo kịp. Cô hoàn toàn phục tùng anh. Cuối cánh đồng, trong hoàng hôn xanh sẫm, họ thấy những cột điện tín mà ánh mặt trời lặn nhuộm màu vàng thắm... Va-li-a lao về phía đó với một sự cố gắng phi thường và vút đôi bàn trượt tuyết lúc đến con đường cái. I-go cầm chúng vào một đống tuyết ở bên vệ đường. Rồi cầm tay nhau, cả hai người cùng chạy.

Một chiếc xe tải của nông trang “Người thợ cày đỏ” ở Đíp-nôi-ác-xơ về, đón họ lên xe. Người lái, một thanh niên cùng một lứa tuổi với I-van Xê-đúc và có lẽ cũng là bạn học với anh ta, cho cả hai người ngồi vào ca-bin, mở lò sưởi và dẫn ga. Mười phút sau, chiếc xe dừng lại ở trước cổng của ngôi nhà ông chủ tịch. Người đàn bà mặc đồ đen chiếu lên những khuôn mặt tái nhợt ánh sáng nhạt của ngọn đèn pin:

- Lay Chúa! Tôi đã bảo mà... - bà kêu lên khi đã rõ chuyện.

Và không hốt hoảng, không hỏi han, cũng không tỏ ra sững sốt, bà đẩy họ vào gian nhà ấm áp.

- Còn người nữa đâu?

- Sao? Anh ấy không có đây à? - Va-li-a và I-go cùng kêu lên.

Người đàn bà hiểu ngay. Bà lấy khăn trùm đầu, đẩy hai người khác đến bên lò sưởi, rồi chạy đi. Sau đó, sự việc như tự nó phải xảy ra. Một thanh niên cao và gầy tóc màu hung, dáng đi hùng dũng, đến hỏi họ bằng những câu ngắn gọn. Bên ngoài, tiếng nói chuyện ồn ào xen lẫn tiếng bàn trượt tuyết chạm vào nhau và tiếng tuyết kêu lạo xạo. Cùng chiếc xe tải đó chở đầy người mang theo bàn trượt tuyết và đèn bão, mở hết tốc lực, ánh đèn pha xuyên qua cảnh hỗn loạn của bão tuyết. Về sau, Va-li-a nhớ lại tất cả cảnh đó như thấy lại những cảnh trong một cuốn phim mạo hiểm. Cô ngồi trong ca-bin, cạnh anh thanh niên tóc hung. Anh ta hỏi kỹ các chi tiết với một vẻ bình tĩnh lạ thường. Bão tuyết diễn ra trước tầm kính chắn gió, làm cho Va-li-a nhớ lại những câu thơ học từ hồi thơ ấu: “Mây cưới lên nhau trong ánh

trắng mờ...”

- Anh ta có diêm không?

- Chắc chắn có. Anh ấy nghiện thuốc.

- Có biết nhóm lửa không?

- Tôi không rõ. Nhưng có lẽ cái gì anh ấy cũng biết.

Xuống xe ồn ào, tiếng nói kích động, tiếng bàn trượt tuyết chạm nhau, tiếng chó sủa. Người đàn bà, giống như một nữ tu sĩ, đi từng bước dài trên đôi bàn trượt tuyết bọc lông thú, khẩu súng đeo ngang người... Ánh đèn pin nháy từ bụi cây này sang bụi cây khác. Tiếng hú điên cuồng của một con chó sói... Sau một hồi im lặng kéo dài, một tiếng kêu nhẹ nhõm ở nơi xa:

-Bà con ơi, đây rồi! . .

Một đôi bàn trượt tuyết, quen thuộc kẻ sọc đỏ cắm trong tuyết, dưới gốc một cây thông. Những dấu chân thú bao quanh. Ánh sáng của ngọn đèn pin chiếu lên trên cây, ở đó một bóng người mặc áo săng-đay sặc sỡ đang ngồi co quắp.

- Đây, còn sống không đấy?

- I-u-ri, I-van leo lên với mình- người tóc hung ra lệnh. Anh leo lên trước bằng sức mạnh của cổ tay.

Tuyết khô rơi như bụi. Tiếng nói từ trên cao:

- Đây, hãy buộc bằng một sợi dây thắt lưng. Tôi cắt dây. Các cậu chú ý. Nếu hấn rơi thì đỡ lấy.

- Được rồi.

- Cẩn thận...

Va-li-a đứng im. Người ta hạ anh bạn của cô xuống như một vật vô tri. Anh ta còn sống, nhưng không cử động được, không nói được. Răng đánh càm cạp.

- Rượu, có ai đem rượu đi không?

Không ai cả.

- Người trẻ nhất cởi áo lông ra! . . – người đàn ông tóc hung ra lệnh.

Một thanh niên cởi áo. Người ta lấy mặc cho Psê-nít-snui. Người đàn bà mặc đồ đen lấy khăn trùm đầu bọc chân anh lại. Thế là anh biến thành một

gói giẻ rách. Cứ thế người ta khiêng anh ra đường. Trong xe tải, Va-li-a lại ngồi cạnh người đàn ông tóc hung. Cô đã lấy lại năng khiếu nói chuyện của mình:

- Chúng tôi đội ơn anh lắm lắm! Xin lỗi, tên anh là gì nhỉ?

- A-na-tô-li Xu-bô-tin.

- Chồng chưa cưới của Va-xi-li-xa?

Anh mỉm cười và hỏi lại:

- Chị biết cô ấy?

- Vâng. Chúng tôi đến thăm cô ấy, nhưng cô ấy không có nhà...

- Cô ấy đi với đoàn địa chất... Chị không biết à? Cô ấy đi rồi. Họ tìm thấy cái gì đó, mà không chờ đến mùa hè được... Mát-xơ-va rất quan tâm và thúc giục họ. – Im lặng một lát, Xu-bô-tin nói tiếp, mơ màng. -... Gia đình Xê-đúc có chuyện không may, ông cụ Xa-va-tê-i yếu lắm rồi. Cụ sắp đi và cô cháu gái mà cụ hết lòng yêu quý không có mặt lúc cụ lâm chung... Này, Xéc-gây, đi thẳng đến bệnh viện.

- Đến bệnh viện đa khoa à?

- Tùy cậu.

Tại bệnh viện mới tinh còn thơm mùi nhựa thông, người ta cởi quần áo của Psê-nít-snui để ngâm anh trong một bồn nước đá nổi lênh bênh. Người đàn bà giống như một nữ tu sĩ thông thả làm dấu thánh giá. Rồi bà quay lại Va-li-a và I-go đang đứng tư lự trước cửa đóng kín:

- Tôi đã bảo các anh chị. Nhưng các anh chị lại không nghe tôi... Rừng tai-ga không thích nuông chiều. Nếu các anh chị muốn ở đây thì phải nhớ lấy điều đó.

Cụ Xa-va-tê-i đang hấp hối.

Cơ thể rắn như sắt của cụ, tôi luyện trong rét và gió của rừng tai-ga, chống lại bệnh tật một cách quyết liệt. Nhưng cụ yếu đi trông thấy, mỗi cố gắng nhỏ cũng bắt cụ trả giá đắt. Lúc các thầy thuốc ở bệnh viện nông trang Nô-vô-Cri-a-giôi đến để thăm bệnh cho cụ, cụ đãi họ mật ong, nói chuyện chính trị với họ và nhã nhận tiễn họ về. Thuốc, cụ đổ vào thùng rác: những cái nhìn của các thầy thuốc đã nói với cụ từ lâu về số phận của cụ.

Điều mà cụ bực nhất là không làm việc được nữa. Ở miết trong ngôi nhà gỗ, bên cạnh máy thu thanh, còn khổ sở hơn. Khoác chiếc áo rộng bằng lông cừu, cụ ngồi hàng giờ trên bậc cửa. Cụ nhớ lại các kỷ niệm, ngắm nghĩ về cuộc đời, ngắm cảnh vật xung quanh. Cụ thấy thế giới quanh cụ đẹp lắm, mặc dầu nó chỉ thu lại trong phạm vi một trại nuôi ong.

Những cảnh mặt trời mọc về mùa đông... Sương mù xám xịt và lạnh lẽo bắt đầu sáng lên, nhuộm màu hồng, rồi tan đi. Và đây là rừng giống như một đường rãnh cửa, những ngọn thông to nhọn hoắt nổi lên trong ánh sáng nhạt của những tia nắng đầu tiên, tất cả lấp lánh như vàng và sau cùng rừng im lặng và trầm mặc hiện ra với tất cả vẻ huy hoàng của nó.

Đã bao lần mặt trời mọc trước khi cụ ra đời, biết bao lần cụ đã trông thấy những buổi mai. Và bình minh lúc nào cũng sẽ vẫn như vậy sau khi cụ mất, sau khi trại ong này, rừng rậm này biến đi. Một vùng biển mới sẽ phủ lên tất cả, trên một đường kính hàng bao nhiêu dặm, và ở trên cao, cao hơn cả cây thông kia, ở đó một con sóc đang nhấm quả, những chiếc tàu thủy có cánh mà I-van, cháu trai cụ đã nói với cụ, sẽ chạy đi chạy lại. Cụ Xa-va-tê-i tiếc rừng tai-ga, tiếc cây thông, con sóc, trại nuôi ong. Nhưng cụ rất muốn sống cho đến cái ngày ấy, đi một lần trên tàu thủy có cánh xem thằng bé nói có đúng không, nhìn tất cả những nhà máy kia, những công xưởng kia, mà Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích Lít-vi-nốp đang cho xây dựng. Thật là mơ ước hảo huyền: lão đã gần chết rồi, Xa-va-va-tê-i ạ.

Những con tàu có cánh! I-van có nói dối không? Nó là một thằng bé ngạo mạn, như bao thằng bé ngày nay! Đối với nó, ông nội chỉ là một vé xô số quá hạn. Nhưng nó nói dối để mà làm gì? Chẳng có một hôm, người ta đã thấy vệ tinh nhân tạo bay trên bầu trời như sao đôi ngôi và biến sau rừng đó ư?

Sau đó, người ta nghe đài nói rằng ngôi sao đó chở một con chó cái và những người trên trái đất nghe được tiếng nó sủa, tim nó đập. Một con chó cái trên một ngôi sao! Còn ly kỳ hơn cả đảng Giê-xu đi trên mặt nước. I-van báo rằng cái đó cũng có khả năng, cũng như có những thanh niên lướt ván cạnh công trường... Đúng, nhìn về tương lai thật là đẹp... Ý nghĩ chết chóc làm cho cụ già buồn, nước mắt trào ra, cơn ho ào ào cuồng hống.

- Đây, Xa-va-tê-i! Quá khứ không bao giờ trở lại và không có cái gì thoát khỏi tương lai! – cụ nói để tự an ủi.

Ở lẽ rừng có cái gì vậy? Một con thỏ! Vâng, lông nó trắng, nhưng không trắng bằng tuyết. Những con thú rừng ấy sao mà thính thê? Vào lúc khác, nó đâu dám liêu như vậy?

Mới đây, nó còn đi vòng một dặm để tránh trại nuôi ong! Và bây giờ nó lại đến thăm cụ.

- Hụi! Hụi! – ông già kêu lên.

Con chó Rếch nằm dưới chân cụ, rên rỉ vì sốt ruột, liền xông vào tấn công, nhưng tuyết quá dày, làm nó không tiến lên được. Con thỏ nhảy vài bước là biến mất. Con chó trở về ban cho chủ một cái nhìn bất phục: cụ làm cái gì vậy? Rồi nó nằm khoanh người lại, mồm dè lên chân, mắt rầu rĩ.

- Mà làm như vậy là phải, để cho con thỏ ấy nhảy đi. – Cụ Xa-va-tê-i nói. – Mà cũng vậy, Rếch ạ. Mà già đi, lông mày rồi cũng bạc. Lông mày đã nhuộm màu tiêu muối. Thời đại của chúng ta đã hết, phải nói lên điều đó...

Chết – thật là quái gở. Người ta sống, người ta bận rộn, người ta yêu nhau, giận nhau, lo lắng và – hấp – thế là hết. Không còn gì nữa. Gla-phi-ra ít ra cũng có “thế giới bên kia” để dọn đến. Và lại, hãy xem cái “thế giới bên kia” ấy ra sao với Đức Chúa Trời nữa. Một cõi cực lạc. Mặc áo dài trắng, thổi sáo suốt ngày đêm. Không phải đi săn, không phải đi câu, không phải nuôi ong, không phải nghe đài – hãy thổi sáo, hãy ca ngợi Đức Chúa Trời, để cho ông ta cùng với cả các thứ thuốc phiện của ông ấy “tách” đi cho. Còn Chủ nghĩa cộng sản – đó là một sự nghiệp khác hẳn, không phải là “thế giới bên kia”. Con người xây dựng nó cho con người trên trái đất. Cái ấy thì được.

Chủ nghĩa cộng sản! Xa-va-tê-i chỉ có một khái niệm mơ hồ. A-lếch-xan-đơ, người con trai cả của cụ đang yên nghỉ dưới năm mô trang trí bằng một chiếc mỏ neo, có lần đã nói:

- Đó như là lời của bài hát: “Chúng ta sẽ xây dựng thế giới mới của chúng ta, những ai không là gì, sẽ là tất cả...”

Đồng ý. Những ai không là gì, sẽ là tất cả. Nhưng dưới chế độ cộng sản người ta sẽ sống như thế nào? Đài phát thanh nói liên tục suốt ngày, nhưng không giải thích bản chất của vấn đề. Những con số, những phần trăm, tính theo đầu người. Chẳng có gì chán bằng... Giá mà được nhìn một cái thì chết cũng cam lòng. Nhưng đừng có mơ mộng, Xa-va-tê-i ạ! Lão không còn đủ sức để lê đến Nô-vô - Cri-a-giôi, chứ đừng nói đến chủ nghĩa cộng sản. Ôi!

Trong những năm cuối cùng này, từ khi người ta giao cho cụ trại nuôi ong mênh mông này, cụ đã học được lòng thương những con ong. Cụ để hàng giờ ngắm ong thợ nhiều lông từ rừng tai-ga trở về, đậu xuống tấm ván, lúc đầy mật, lúc các túi quần lót, như người ta nói, đầy phấn vàng, đỏ hoặc nâu. Những con ong cái, ong gác cửa, ong quạt tổ, tất cả đều làm việc. Còn những con ong đi hút nhụy hoa rất hăng hái mặc dầu không ai cổ vũ chúng.

Cách đây hai năm, một ngày mùa hạ, con chó Rêch đánh thức chủ dậy lúc trời vừa rạng sáng. Lông xù lên, nó xô vào cánh cửa đang cài then như muốn phá vỡ. Chưa hiểu có việc gì, Xa-va-tê-i vớ ngay lấy khẩu súng. Cụ chạy ra ngoài, trên người chỉ mặc có chiếc quần lót. Trong ánh sáng của ngày mới rạng, cụ thấy một con gấu to tướng đang lăn trên cỏ, gằm lên chống lại sự tấn công của những đàn ong. Nó cọ vào giá tổ ong, rên rỉ, chống đỡ bốn bề. Trong lúc sợ hãi, nó không chú ý đến con Rêch đang nhảy lên vai nó. Đó là con gấu cuối cùng Xa-va-tê-i bắn được, con gấu thứ bốn mươi và nó cũng chấm dứt thành tích săn bắn của cụ. Từ đó, cụ càng yêu “những con vật nhỏ biết bay” vì lòng dũng cảm của chúng lúc bảo vệ tổ, chứ không phải vì lợi ích chúng mang lại cho nông trang “người thợ cày đỏ”.

- A, nếu các nông trang viên của anh cũng được như chúng nó, - cụ nói với con trai. – Chúng nó đang sống trong chế độ cộng sản chủ nghĩa. Mọi người vì mỗi người, mỗi người vì mọi người. Mỗi người làm theo khả năng, hưởng theo nhu cầu.

Đi-u-giép nghe nói như vậy, trả lời:

- Chúng ta không xây dựng một chế độ cộng sản chủ nghĩa như vậy, bác Xa-va-tê-i Mô-kê-ích ạ. Chủ nghĩa cộng sản không chỉ là sự no ấm, là chủ nghĩa tập thể, là tình yêu lao động, và là kỷ luật. Chủ nghĩa cộng sản – đó là sự phát triển của những đức tính tốt đẹp nhất của nhân loại. Đi đều bước là một nghệ thuật mà người La Mã thời xưa đã biết. Bác Xa-va-tê-i Mô-kê-ích ạ, chủ nghĩa cộng sản không phải là cỡi tiên, mà là vương quốc của trí tuệ và

tài năng, không phải là một thiên đường, mà là một công xưởng trong đó con người là nghệ sĩ...

- Con người thông minh Pa-ven Va-xi-li-ê-vích đã nói đúng, - Xa-va-tê-i nói to. - Con ông chăm chỉ, nhưng nó hình như theo chủ nghĩa cá nhân. Mà cái đó không phù hợp với chủ nghĩa cộng sản, chúng ta biết một điều nào đó...

Dòng suy tư của cụ kéo dài ra, rồi tung lên. Hình ảnh của người bạn rất giống người con trai đầu của cụ hiện ra trước mắt cụ. Ông già, quen nói một mình từ khi đến ở trại ông, tiếp tục thiên độc thoại:

- Pa-ven Va-xi-li-ê-vích, bây giờ anh ra sao ở Đíp-nôi-ác-xơ? Hãy đứng cho vững!... Còn tôi, yếu quá rồi. - Một đoạn sách thánh của Gla-phi-ra trở về trong cụ: “Tôi đã ném ít mật ong trên đời này và bây giờ chết”. Cái đó nữa! Ngày nay, chỉ có tên ăn bám tôi tệ nhất mới than thở như vậy. Mà đã ăn ít mật ong. Thế thì tốt nhất mà hãy nghĩ xem mà đã làm được cái gì tốt rồi...

Mặt trời lên đến đỉnh đầu. Gla-phi-ra đi đã lâu. Tại sao họ không đến từ biệt cụ? Cứ điệu này thì có khả năng chết mà không già từ con cháu được. Chắc chắn cụ cũng không gặp được con trai. May mà hôm qua Gla-phi-ra đã tắm và thay quần áo sạch sẽ cho cụ trước khi chết. Người chiến sĩ và người đi săn không thể nào nằm xuống với quần áo bẩn thỉu...

- Mình đang ở đâu đây? – cụ già tự hỏi. – À phải, ở Chủ nghĩa cộng sản. Không phải là một thiên đường, mà là một công xưởng trong đó con người là nghệ sĩ. Anh ta không thể nói hay hơn được, anh Đi-u-giép ấy. Đó là một người cần phải gặp lại trước lúc nhảy một bước dài! Nhưng từ lúc anh ta trở lại với cuộc sống, không còn thấy anh ta đâu nữa. Sao mà anh ta giống thằng A-léch-xan-đơ đã mất thế. Lúc anh ta bước vào nhà lần đầu tiên, Gla-phi-ra đã run lên. Nếu A-léch-xan-đơ sống đến ngày nay thì giống anh ta như đúc. A-léch-xan-đơ có thể đến thăm Nô-vô - Cri-a-giôi! Ở đó hình như không có hàng rào, không có lan can để trang trí. Có thật không cần hàng rào không? Cứ như ngủ không đóng cửa. Nghĩ cho đến cùng, có lẽ như vậy là tốt. Vì con người là bạn, là đồng chí, là anh em, thì cần gì phải khóa cửa...

Xa-va-tê-i nhớ đến một anh bộ đội mà In-nô-ken-ti, con trai cụ, đã dẫn về mùa hè năm nay trên chiếc xe chạy trên mọi địa hình. Một thiếu tá đã nhiều tuổi, ngực đầy những cuống huân chương. “Cụ Xa-va-tê-i Mô-kê-ích, cụ không nhận ra cháu ư? Cháu là Gra-tsép đây”. Thật vậy, anh ta giống Ôn-ga, cô con dâu của cụ đã giúp cụ trông nom nông trang trong chiến tranh. “Có ba

anh em Gra-tsép, vậy anh là Gra-tsép nào?” – “Cháu là em út. Hai anh cháu đã hy sinh ngoài mặt trận”. – “Còn ông cụ?” – “Bố cháu ở một nông trang Ca-dắc-xtan với mẹ cháu. Cụ trồng bông ở đó. Cụ được hai huy chương vàng của Triều lâm thành tựu kinh tế quốc dân. Cụ mất đã hơn một năm”. – “Thế anh đến đây công tác hay đến thăm?” – “Công tác. Có một việc rất ghê gớm, cụ Xa-va-tê-i Mô-kê-ích ạ. Anh In-nô-ken-ti không nói gì với cụ à?”. Và thiếu tá kể rằng người ta đã phát hiện ra một chiếc hộp nhỏ với hai bộ xương trong một chiếc hầm trong nhà họ lúc dỡ nhà. Vì vậy mà người ta đã phái anh đến đây.

Trước đây, In-nô-ken-ti không muốn bố phải lo nghĩ, nên nói rằng công cuộc điều tra đã tìm ra chìa khóa của sự bí ẩn đó. Sau khi bọn bạch vệ thất bại và đô đốc Côn-tsắc chết đuối dưới nước đóng băng của dòng sông An-ga-ra tại Iéc-cút-xơ, người thủ quỹ của một sư đoàn của chúng trốn vào rừng mang theo cả tiền quỹ. Đồn rằng hắn cùng nhiều sĩ quan trốn trong một nhà tu của tín đồ cựu giáo ở giữa rừng tai-ga. Người ta phái các chiến sĩ Hồng quân đến đó, kiểm soát các đường cái và đường mòn. Không có ai cả. Trong một phòng nhỏ, người ta thấy hai người lạ mặt bị giết bằng những nhát búa, xác đã bắt đầu rữa ra. Không có tiền bạc, vũ khí. Sau đó, ở Nô-vô Cri-a-giôi, người ta xì xào: ông già Gra-tsép, một người ngoan đạo giao thiệp với bọn tăng lữ, một đêm mang về cái gì trong một chiếc xe ngựa bốn bánh. Hàng rào cao quá nên người ta không nhìn thấy gì. Sang xuân, người con trai cả của Gra-tsép, cựu đội viên du kích và là bạn của A-léch-xan-đơ, biến mất cùng với vợ là A-li-ô-na. Họ xuống thuyền đi đánh cá ở thác Ôn ào lúc rạng đông và không trở về nữa. Không một dấu vết gì của họ. Đạo ấy tình hình không yên ổn lắm. Người ta bàn tán một ít, rồi kết tội con thịnh nộ của thác Ôn ào. Sông Ôn là một dòng sông bất kham không mấy khi trả lại người bị nạn. Và giờ đây, sự phát hiện gớm guốc sau bao năm đã vén bức màn bí mật: ông già Gra-tsép đã ám sát người thủ quỹ để chiếm lấy tiền bạc, rồi lão thủ tiêu con trai và con dâu lão có lẽ vì họ biết chuyện, và đã sống lâu năm bên cạnh xác họ, không ngoài mục đích để khỏi bị trừng phạt.

Thiếu tá không thể nói được gì với ông dự thẩm: lúc đó anh mới lên năm. Nhưng anh nhớ đến cụ Xa-va-tê-i và đến thăm người đã cởi áo lông bọc anh em anh lại để cứu mạng. Gra-tsép uống rượu mật ong, ăn mật ở trong tảng ong, và trở về đơn vị, để lại cho ông già một chủ đề để một mình ngẫm nghĩ.

- Lão già Gra-tsép, thằng vô lại, tên sát nhân ấy tuy vậy đã giúp ích cho đời: được thưởng hai huy chương. Lão chết như một người lương thiện, - cụ

Xa-va-tê-i suy nghĩ thành tiếng nói. - Người nào cũng ấp ủ một đóm lửa: thổi vào nó, nó sẽ bùng lên, nhổ vào nó, nó sẽ tắt đi. Thời đại chúng ta, người ta thổi vào đóm lửa. Hai huy chương... Thật khốn nạn, cuộc đời sao ngắn ngủi thế! Chính lúc này hoặc không bao giờ nữa, phải ra sức phấn đấu, nhưng không còn thuốc ở trong túi nữa... Dù sao, không có linh hồn cũng thật là rầy rà: giá mà có linh hồn thì mình sẽ liếc nhìn qua khe hở của thiên đường hoặc địa ngục để xem con cháu dòng họ Xê-đức không có mình sẽ ra sao và xem chủ nghĩa cộng sản như thế nào.

Một con chim khách đuôi dài cả gan đậu xuống một thanh củi, nhảy vào tuyết đang tan và rìa lông với một thái độ đáng ghét. Réch, sau một thoáng ngần ngừ trước sự lì lợm đó, liền lao vào nó. Con chim từ từ bay lên nóc nhà gianh. Coi thường con chó đang lông lên sữa, nó tiếp tục rìa lông. “A! Cái con khốn nạn này cũng cảm thấy mình không đủ sức cầm súng nữa!”

- Mặt trời đã lên đỉnh đồi. Những cột nước đá dài như cánh tay. Con trai thân yêu, con ở đâu? Tại sao con về chậm thế? Chẳng lẽ bố con ta không gặp nhau chẳng?

Tóm lại, có Chúa Trời không? Không phải là một thần tượng bằng gỗ mà là một người rất khôn ngoan? Cụ Xa-va-tê-i nói với con người mà cụ coi là rất khôn ngoan đó:

- Phải nhanh lên chứ, con trai của bố. Con còn thương tiếc cái gì? Chết cô đơn chẳng có gì vui vẻ.

Như trả lời ý nghĩ đó, Réch vênh tai, nhảy lên, quay về phía chủ và vừa chạy vào rừng vừa sữa, đến lượt ông già nhận ra tiếng động cơ. Chiếc xe dừng lại trong tiếng phanh rít. In-nô-ken-ti gầy và đen sạm hơn bao giờ hết, như bị cháy thành than trong năm tháng khó khăn này, nhảy lên bậc thềm.

- Thêm tí nữa thì quá muộn, - cụ già nghiêm khắc nói. In-nô-ken-ti làm như không nghe tiếng.

- Bố hãy ngắm cháu xem. Đầu óc của hấn chẳng ra cái gì cả. Bố thấy không? Hấn đeo găng da và kính, chỉ làm cho chim quạ sợ, còn động cơ thì cứ hỏng suốt dọc đường.

- Dẫn bố vào nhà, - ông cụ ra lệnh. – Bố cần nói với anh. Còn I-van, cháu cứ ở đây. Không phải là câu chuyện của cháu.

Ngồi trên ghé dài, gần cửa sổ, mắt nhìn góc trời hé mở giữa tam cấp và các khúc gỗ, để cho con trai vui lòng, cụ không nói về chết chóc và về bệnh tật, mà về những việc thông thường: trại ong là một mỏ vàng, nên dời nó vào

thung lũng Cáo, xa vùng biển tương lai. Ở đó có liễu và đã anh, mùa hè có bò đê, mùa thu có thạch thảo. Đó là nơi cho nhiều mật nhất... Chỗ kia, ở dưới gôi, anh sẽ tìm thấy một bài trong tạp chí “Nghề nuôi ong” nói về nuôi ong rừng. Đừng để thất lạc đi. Viết rất hay... Gla-phi-ra nói rằng bọn buôn lậu ở công trường mua ét-xăng của nông trang. Làm cho rõ vấn đề này. Anh phải cứng rắn. Phải trị để làm gương: chính sự dễ dãi làm cho người ta ăn cắp... Đi-u-giép nói về những hầm làm lạnh. Đúng là một sự kỳ diệu. Anh ta là người rất nghiêm túc, không nói bốt đầu. Hãy kiểm tra lại. Từ nay, hãy chú ý đến rau và quay trở về đánh cá, rất quan trọng. Không phải thiếu nước, thiếu lạnh. Đúng là về mùa hè vẫn giữ được nước đá: đôi lúc, tháng bảy vẫn có tuyết trong khe, dưới lá... Chỉ giao việc đó cho A-na-tô-li, Nếu không đội trưởng xây dựng sẽ lỏng lộn như con quỷ trong chậu nước thánh, mà mùa xuân thì đã bước trên các mái nhà rồi. Những cột băng ở đó. Đã đến lúc...

In-nô-ken-ti quan sát bố mình: mặt vàng nhợt, gần như đục lờ, mũi quặm và mỏng, ông cụ chỉ nghĩ đến trại ong, đến kho tàng. Giá mà ông cụ sống thêm ít lâu nữa...

- Con sẽ quan tâm đến tất cả... Bố cứ yên tâm.

- Khẩu súng của bố, không phải khẩu súng được thưởng, khẩu súng cũ kia, anh đem cho thằng I-van. Không, tốt nhất là hãy đưa cho bố và gọi nó vào đây. - Lúc I-van, người đầy dầu mỡ, từ ngoài sáng vào không nhìn thấy gì cả, ông cụ cầm lấy tay anh đặt lên báng súng đầy vết khắc. - Hãy cầm lấy nó. Nó cũ, nhưng bắn vẫn như mới, miễn là cháu tinh mắt vững tay... Trên báng có khắc bốn mươi vạch: bốn mươi con gấu bị hạ. Những con khác đang lang thang trong rừng tai-ga là của cháu. Cháu hãy cúi xuống nào. - Cụ hôn lên trán cháu. - Bây giờ, cháu ra đi!

- Bố ạ, con đã tìm ra chỗ hóc rồi...

- Con ra đi! - In-nô-ken-ti lạnh lùng nói.

Giọng của ông già chỉ còn như một hơi thở:

- Bố có một ít tiền ở quỹ tiết kiệm: để làm của hồi môn cho Va-xi-li-xa. Lúc bố nói với nó, nó đùa: “Cháu lấy chồng không phải của hồi môn”. Chỉ dẫn đường cho các nhà địa chất, nó đã được hai nghìn đồng rồi, cho nên nó không cần đến tiền của bố! Hãy cho Gla-phi-ra. Nó không có ai cả.

Ông già vẫn nhìn ra cửa sổ. Mặt trời đã đổi chỗ, một cột băng to lấp lánh trong bóng đen của mái nhà.

-Này!- ông già mỉm cười và ngồi dậy. - Đem chai rượu ở trên lò sưởi lại

đây, cả chén nữa.

- Bố bảo gì?-In-nô-ken-ti ngạc nhiên. - Cắm đây, cha ạ! - Tiếng gọi ấy, ông không dùng nữa từ thời thơ ấu, nay bỗng nhiên ông bật ra mà không chú ý.

-Hãy nghe lời bố, -cụ Xa-va-tê-i nhấn mạnh và con trai cụ phục tùng. - Rót đầy vào. -Tay run, cụ nâng cốc, mắt nhìn con trai, miệng cười mỉm.

Cả hai, gầy gò và nhỏ bé thì đúng hơn, ngồi đối diện trước cửa sổ và nét mặt nhìn nghiêng trông như đầu chim ưng của họ nổi lên trong ánh sáng.

- Chúc sức khỏe của các con! Hãy sống như một ngọn lửa sáng rực, chứ không phải như một que củi cháy dở bốc khói! - Cụ Xa-va-tê-i đưa chén lên môi và uống cạn một hơi. Rồi cụ đặt chén lên bàn. Sau một lát im lặng, cụ hoa bàn tay gân guốc như rễ thông một cách yếu ớt. - Bây giờ thì anh đi ra để cho tôi chết.

- Cha! - In-nô-ken-ti gằn như hét lên.

- Ra. Con chó còn trốn vào rừng tai-ga lúc nó cảm thấy giờ phút cuối cùng của nó đã đến nữa là! Anh ra đi.

In-nô-ken-ti đứng dậy và rón rén đi ra cửa. Ông ngoái đầu lại: bố ông tựa vào tường nhìn ra ngoài... Đôi chân dài của I-van ở dưới gầm ô-tô thò ra. Một tiếng rít, tiếng kim khí kêu lẫn với tiếng chửi. Nhiệt độ hạ xuống rõ rệt, ngày đang tàn. Gió từng trận thổi tung bụi tuyết. Khẩu súng vút cẩu thả trên tấm vải để dụng cụ. In-nô-ken-ti nghĩ rằng ông già sẽ phản đối cách đối xử với món quà tặng của cụ. Ông sắp phê phán con, thì con chó ở trong nhà sủa lên một tiếng dài ảo não.

In-nô-ken-ti vội vàng đi vào. Cụ Xa-va-tê-I nằm dài trên ghế, tay khoanh trước ngực, nét mặt bình thản, mắt nhìn về phía cửa sổ. Người ta tưởng như cụ đang cố gắng nhớ lại điều gì mà không được. Con Réch, giơ cái mõm già cỗi lông vàng, gào lên và âm thanh thê thảm ấy hòa vào khúc nhạc “Chiều ngoại ô Mát-xcơ-va” mà I-van đang thổi sáo miệng một cách vô tư.

In-nô-ken-ti cúi xuống vuốt mắt cho người chết.

Một buổi sáng mai, không khí mát mẻ của mùa đông quyen với hơi ẩm của mùa xuân, Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích Lít-vi-nốp ra hiên tập tạ bỗng cảm thấy đau xuyên từ ngực lên vai phải một cách khác thường. Ông cũng đã thấy tim đập mạnh nên ngừng tập. Ông ăn không ngon miệng và đi bộ đến văn phòng, cố gắng vượt qua một sự khó chịu nặng nề mà ông không biết nguyên nhân. “Có lẽ mình bị cảm lạnh ở nhà máy cưa”, - ông tự nhủ lúc nhớ đến những xưởng rộng gần như trống rỗng gió ủa tứ phía. Sau đó, ông cố không nghĩ đến sự đau đớn nữa.

Tay bỏ vào túi quần, mũ cát-két hất ra sau gáy, ông đi qua công trường, bước đi vững chắc, theo hành trình đã vạch tối hôm qua. Sự đau đớn như bám vào bước chân ông làm cho các giác quan của ông cùn đi, sự chú ý của ông bị phân tán. Ông nổi cáu hai lần, không có nguyên nhân chính đáng, mắng một người tốt vì lỗi của một người khác, và lúc Nát-tô-tsi-ép vốn chân thành định can thiệp thì cũng bị mắng luôn. Trong người hết sức buồn bực, Lít-vi-nốp gọi điện cho Va-li-a, yêu cầu cô cho ô-tô đến đón ông và chuẩn bị hồ sơ cho ông sớm hơn thường lệ.

- Cô Va-li-a thân mến, có gì mới không? – Ông nói.

- Đồng chí Đi-u-giép đã về, đang chờ bác.

Lúc vào văn phòng, Lít-vi-nốp thấy trong số những người ngồi đợi hình dáng của người kỹ sư râu xồm. Đi-u-giép sưng người trong tư thế gò bó, mắt nhìn chăm chú. Lít-vi-nốp cũng thấy đôi mắt van lơn của Va-li-a. Tất cả những người ở đó chắc đã đọc bài báo nổi tiếng. Giấu sự tò mò, họ chờ đợi sự việc diễn ra. Lít-vi-nốp đã chuẩn bị nhiều cách trao đổi với Đi-u-giép trong cuộc gặp gỡ “đặc biệt ác liệt” này. Nhưng thấy bộ mặt như đá ấy, ông bỏ hết.

- Kia! Pa-ven Va-xi-li-ê-vích! – ông nói làm ra bộ vô tư. – Chào anh bạn. Thủ đô làm cho anh thích chứ. Có tin tức gì không? Nào, đi vào phòng tôi đi. – Ôm ngang người Đi-u-giép, ông dẫn anh đi. Nhiều cặp mắt thất vọng nhìn theo. Va-li-a, qua đôi kính dày, gửi ông cái nhìn biết ơn và hầu như phấn khởi. Lẽ ra ngồi vào bàn giấy, ông ngồi xuống một chiếc ghế bành và chỉ cho Đi-u-giép chiếc ghế đối diện.

Đi-u-giép vẫn đứng.

- Thế nào, công việc đến đâu rồi? Cái đó làm cho tôi quan tâm sâu sắc... Mùa xuân đã đến, thúc giục chúng ta... Công việc anh chưa làm được ở Mát-xcơ-va còn nhiều không? Viện trưởng Viện nghiên cứu khẳng định với tôi rằng không có anh họ cũng có thể hoàn thành công việc. Phải thế không?

Đi-u-giép rút trong xác-cốt một số báo “Sự thật Xta-rô-xi-biéc-xcơ” và lẳng lẳng đặt trước mặt Lít-vi-nốp. Chỉ có tay anh động đậy, còn người anh vẫn cứng như gỗ.

- Tôi đọc rồi, - Lít-vi-nốp đẩy tờ báo, nói.

- Tất cả những cái đó đều là đúng, - Đi-u-giép nói.

- Không! – Lít-vi-nốp vùng lên. – Không đúng. Một nửa sự thật còn tôi tệ hơn một sự dối trá. – Lít-vi-nốp vung tay và mặt ông bỗng nhăn lại vì đau đớn. – Đúng là tôi bị cảm lạnh, - ông nói. – Đau lưng... Này, đừng có đóng vai người đau khổ nữa! Đi ngay ra sông. Người ta đang thực hiện đồ án của anh! Béc-sát-xki bận túi bụi: cậu ấy đang cần giúp đỡ.

Đi-u-giép vẫn cố chấp:

- Báo nói đúng. Tôi có nhiệm vụ phải báo cáo lại để đồng chí rõ.

- Nhưng tôi đã biết tất cả các chi tiết rồi.

- Ai báo cho đồng chí?

- Những tên chỉ điểm nghiệp dư thì khi nào cũng có đủ. Còn những kẻ ghen ghét cũng không thiếu. Ngược lại, tôi nhận được một cú điện thoại đặc biệt. Một người được giải thưởng, một đại biểu Xô-viết, và gì gì nữa từ Mát-xcơ-va gọi đến cho tôi...

- Ca-da-cốp?

- Đúng rồi, Ca-da-cốp. Sau khi đã xung hết mọi chức tước với tôi, anh ta bắt đầu khen anh: nào là anh thế này, nào là anh thế kia, thôi thì đủ thứ...

Tư thế cứng đờ của Đi-u-giép như giãn ra một lát. Nhưng rồi anh lại bướng bỉnh nói:

- Đồng chí đã giao cho tôi một nhiệm vụ quan trọng. Tôi có trách nhiệm phải báo cáo với đồng chí là tôi chưa làm tròn...

Lít-vi-nốp bật dậy, đập tay xuống bàn. Đôi lông mày rậm của ông dựng lên.

- Đủ rồi, kỹ sư Đi-u-giép! Đi làm việc đi, sự thú tội theo kiểu Đô-xtôi-ép-

xki anh sẽ làm lúc nào rồi, ngày chủ nhật, ở nhà anh...

- Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích, tôi...

- Đủ lắm rồi! – Lít-vi-nốp buông một tiếng chửi khoái trá. – Cút đi, ra làm việc. Và phải làm cho hăng vào!

Đi-u-giép đi ra cửa và quay đầu lại.

- Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích! - Đi-u-giép nói nghiêm trang, giọng vùng Vôn-ga rõ rệt để lộ sự xúc động của anh. Đôi mắt xanh của anh lóe lên ánh sáng của sự cuồng tín. – Không bao giờ xảy ra như thế nữa, tôi lấy danh dự của một người cộng sản mà hứa với đồng chí như vậy.

Lít-vi-nốp cũng xúc động.

- Rất tốt, anh bạn thân mến. Rất tốt. Đừng nói đến chuyện đó nữa. Chúng ta đúng là những người cộng sản, chứ không phải những cậu học sinh.

- Việc này không liên quan gì đến anh. Chính tôi phải giữ lời hứa.

Anh đi ra nhẹ nhõm như vừa vớt được viên gạch định mệnh “làm gãy một cái gì ở trong người”. Lít-vi-nốp thỏa mãn, xoa tay, khe khẽ hát bài hát ưa thích của ông “Quận công I-go”: “Các võ tướng phơi thây trên chiến địa”.

- Va-li-a! – Cô gái xuất hiện, sẵn sàng nhận mệnh lệnh cho ngày mai. Ông nhìn cô bằng cái nhìn vui thích. – Cô viết đi: sáng mai, hội nghị về cầu và đập. Triệu tập Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích, Béc-sát-xki, tất cả mọi người. Đừng quên Pô-pê-rét-snui và cả Pê-tơ-rô-vích là đội trưởng đội “tàn dư của chủ nghĩa tư bản”. Người báo cáo: Đi-u-giép. Cái gì nữa?

- Một bác sĩ đang chờ bác.

- Mời bác sĩ ngày mai đến vào giờ tiếp khách.

- Không phải thế. Bác có vẻ đau lắm.

- Tôi không yêu cầu gì cả.

- Cháu gọi bác sĩ đến, - Va-li-a nói kiên quyết. Và trước khi Lít-vi-nốp nổi cơn thịnh nộ vì không bao giờ ông chịu để cho người khác điều khiển mình. Đi-na đã hiện ra trước cửa, mặc áo choàng trắng, đội mũ trắng, tay xách chiếc hòm nhỏ. Chị vào, bước chân kiên quyết, nét mặt lo lắng, làm cho Lít-vi-nốp kinh ngạc lúng túng, đành phải mỉm cười:

- Người đẹp của tôi ơi, đúng là chị có dáng bắt người ta: “Thè lưỡi ra nào!”

- Bây giờ thì không cần. Nhưng anh đưa tay cho xem mạch, - Đi-na nói.

- Thật ư? – Lít-vi-nốp giấu bàn tay sau lưng. – Người đẹp của tôi ạ, từ chiến tranh đến nay, tôi không bao giờ đi khám bác sĩ. Tôi sợ cái giống đó như quỷ sợ nước thánh... Tôn-xtôi đã nói gì nhỉ? “Người bệnh được bình phục không phải là nhờ sự chăm sóc của các thầy thuốc giỏi nhất”. Dẫn chứng đó có chính xác không?

- Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích, chúng tôi rất tự hào đã khám bệnh cho toàn thể nhân dân ở Đíp-nôi-ác-xơ. Chỉ còn một mình anh là chưa có hồ sơ bệnh án, anh biết không? Đưa tay đây! – Sau khi đã bắt mạch, Đi-na để lên bàn dụng cụ đo huyết áp. Lít-vi-nốp cho bàn tay vào túi áo để nói rằng ông không để cho làm. Đi-na ngồi vào một chiếc ghế bành, lấy trong chiếc hòm nhỏ ra một tờ tạp chí.

- Tôi chẳng làm sao cả, chỉ cảm lạnh, đau lưng xoàng thôi, tiếng la-tinh gọi là gì nhỉ? Chiều nay tôi sẽ uống rượu vốt-ca ngâm với hạt tiêu và lấy rượu trong cốc tôi uống xoa bóp chỗ đau. Ngày mai, tôi lại tươi như một bông hồng.

- Không ăn thua gì đâu, - chị trả lời, không nao núng, mắt vẫn nhìn vào tờ tạp chí.

- Chị gọi tôi là ai? Một giám đốc công trường hay... là một cái đuôi con chó, - Lít-vi-nốp nói to. – Chị phải...

- Anh là giám đốc, còn tôi là bác sĩ phụ trách tiểu khu của anh. Anh làm việc của anh, còn tôi làm việc của tôi. Ai cũng phải làm việc theo lương tâm mình. Đưa tay đây để tôi đo huyết áp. Không phải tay ấy, tay kia...

Người gầy đi, trán hằn những nếp nhăn nhỏ, cô Đi-na này đặc biệt dễ thương đối với Lít-vi-nốp. Một chiếc áo len sợi to hiện ra dưới khe hở của áo choàng trắng. Chiếc mũ che hết tóc, đôi ủng bằng dạ có vẻ giản dị quá. Lít-vi-nốp nhăn nhuc đưa tay ra, khoanh chân lại, thở, nín thở, đồng thời ông ngắm người phụ nữ trẻ mảnh dẻ, bình tĩnh, tự tin mà ông biết còn rất ít. Ông nghĩ về cuộc đời lạ lùng của Đi-na. Chị đến đây, yêu chồng một cách điên cuồng, tiếng tăm và hoạt động của chồng là những cái chị tôn thờ. Chị đến đây, quên mình phục vụ thần tượng của chị, rồi lại bỏ nó... Chị bỏ chồng không phải là để tìm một người đàn ông khác, chị đến sống với những cô gái trẻ trong một nhà bạt ở thành phố Xanh, chị đã trở lại nghề nghiệp của chị, một nghề không phải là dễ.

- Thế nào, người đẹp của tôi, bây giờ công việc ra sao?

- Tôi mệt lắm. Anh cũng biết chúng tôi không có nhiều người... Thở đi, thở sâu nữa... Không, phôi không can gì. Anh bảo tôi không già đi nhiều à? Anh đùa. Tôi cảm thấy tôi già đi nhiều lắm. Va-li-a không biết nói dối bao giờ cũng bảo tôi như thế. Bây giờ thì anh thè lưỡi ra và kêu “a-a-a”. Họng cũng tốt... Anh Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích ạ, đôi khi tôi cứ tưởng như năm năm vừa qua, tôi bị nhốt trong một cái hòm bọc kín và có băng phiến. Nhưng người ta đã kéo tôi ra, thổi sạch bụi cho tôi và trả lại cho tôi cuộc sống. Xong rồi, anh có thể cài khuy áo lại được rồi... Này, những cơn đau này, tôi không thích đâu. Nhất là đừng uống vốt-ca ngậm hạt tiêu! Ngày mai, anh đến bệnh viện làm điện tâm đồ. Nếu anh không đến, bắt buộc chúng tôi phải cho xe chở máy đến đây... Tôi kê cho anh một đơn thuốc...

Ánh hoàng hôn chiếu lên những món tóc quăn lọt ra ngoài mũ. Lít-vi-nốp xúc động muốn lại gần người phụ nữ trẻ, vuốt tóc chị như vuốt tóc một đứa bé, hôn lên gáy chị. Nghe Va-li-a nói chị đã từ chối gian phòng người ta dành cho chị. Pê-tin, con người hay giả vờ kiêu ngạo ấy thỉnh thoảng vẫn lang thang ở thành phố Xanh, hoặc ở khu bệnh viện trước những con mắt láu lĩnh của người qua đường. Lít-vi-nốp biết rằng Đi-na, mặc dù mệt nhọc, cũng phải làm thêm giờ để gửi tiền về cho mẹ. Ông biết tình cảm của Đi-na đối với Nát-tô-tsi-ép và Đi-u-giép và đoán rằng cả hai đều yêu chị ta, mỗi người một cách.

- Sao anh nhìn tôi như vậy? – Đi-na đột nhiên ngẩng đầu và bắt gặp cái nhìn của Lít-vi-nốp, chị hỏi. – Tôi đem đơn thuốc này cho Va-li-a, cô ấy sẽ mua cho anh. Nếu anh đau nhiều thì nhỏ vài giọt vào một miếng đường mà uống. Và cho đi gọi thầy thuốc ngay. Tránh những xúc động, những động tác đột ngột và hãy vĩnh biệt việc tập tạ của anh đi...

- Chị lại muốn nhét tôi vào cái hòm mà chị vừa chui ra à? Không được! Tôi không chịu đâu, vả lại nó không vừa người tôi.

- Tôi nói với anh rất nghiêm túc, anh Phê-đo Gri-đô-ri-ê-vích ạ. Chúng ta sẽ xem xét lại, có lẽ phải để anh đi điều dưỡng.

- Cút chị đi! - Lít-vi-nốp giận dữ nói. Ông bỗng cảm thấy vai ông đau.

Ở trong văn phòng ra để tiễn Đi-na, ông thoáng thấy Pê-tin ở ngoài phòng đợi. Pê-tin đứng dậy, gật đầu chào Đi-na. Không một cơ nào trên mặt anh ta rung động. Nhưng sự buồn bã đọc được trong đôi mắt đen và sắc của anh ta bắt buộc Lít-vi-nốp phải quay mặt đi.

- Anh chờ đã lâu chưa? . Người ta làm được cái gì khi rơi vào tay một bác sĩ, - ông nói, cố không nhìn Pê-tin, cứ như ông là người có lỗi. – Va-li-a,

ít nhất cô cũng phải báo cho tôi biết chứ.

- Chính cô ấy cấm cửa tôi! Cô ấy nói rằng anh ốm và muốn ngày mai tôi hãy đến. Cô ấy ngoan cố, - Pê-tin nói lúc bước vào căn phòng, và ngồi vào bàn. – Đây không phải là một cuộc nói chuyện giữa thủ trưởng với cấp dưới, mà là một cuộc nói chuyện giữa hai người cộng sản được Đảng đặt vào những cương vị đáng tin cậy. – Như để nhấn mạnh tầm quan trọng của những lời mình nói, Pê-tin đứng dậy và xem chiếc cửa bọc vải sơn giả da đã đóng thật kín chưa.

- Tôi nghĩ rằng chúng ta bao giờ cũng nói chuyện với tư cách là những người cộng sản, - Lít-vi-nốp trả lời, vẻ cảnh giác.

- Tất nhiên, nhưng tôi cần phải nói rõ vì đây là một cuộc nói chuyện không vui và đòi hỏi phải thành thật.

- Hình như tôi bao giờ cũng thành thật với anh. – Vai đau tăng lên, nhưng Lít-vi-nốp vẫn cố giữ cho giọng nói bình thản.

- Những người cộng sản đòi hỏi mình phải thành thật, nhưng như một hôm nào đó anh phê bình tôi đã hành động sau lưng anh, hôm nay tôi đến gặp anh và tuyên bố là tôi kịch liệt phản đối... - Nghỉ một lát, Pê-tin nói: - Tôi kịch liệt phản đối đặc ân mà anh đã ban cho Đì-u-giép, tôi phản đối ở đây và ở tỉnh ủy, nếu cần tôi sẽ đem vấn đề lên trên nữa. Đó là trách nhiệm Đảng giao cho tôi, vì Đảng yêu cầu tất cả các đảng viên phải giữ đúng nguyên tắc, không khoan nhượng...

- ... và phải nhân đạo sâu sắc, - Lít-vi-nốp nói tiếp và thay đổi tư thế ngồi trong chiếc ghế bành. Lúc tựa vai vào lưng ghế, ông cảm thấy đỡ đau.

- Nhân đạo, tất nhiên, miễn là từ ngữ không mác-xít đó đừng đem dùng để che giấu tính tự do chủ nghĩa, sự mù quáng về chính trị và thái độ khoan dung tiểu tư sản.

“Đồng chí thân mến, có phải đồng chí đang tìm cách làm rùm beng chuyện này lên không? – Lít-vi-nốp tự hỏi. Ông đã chú ý đến Psê-nít-snui, anh thanh niên tóc vàng hoe, da đỏ, một trong những nô lệ trung thành nhất của Pê-tin đang ngồi cạnh cửa ở phòng ngoài. – Có lẽ anh định kiếm một nhân chứng để tạo ra một “bức thư của những chuyên gia trẻ” nữa. Công toi thôi, anh bạn ạ. Anh chẳng đạt được mục đích đâu”.

Cảnh giác hơn, ông chuyển sang cách xưng hô khách khí:

- Lý do đồng chí nêu ra?

- Thứ nhất, tôi phản đối, vì tôi là người cộng sản. Trong lúc Đảng đang đấu tranh chống bệnh nghiện rượu, mà lại đón tiếp long trọng con người đã làm ô danh công trường của chúng ta ở thủ đô, bất chấp dư luận quần chúng, bất chấp báo chí, đó là... Xin lỗi, sự kính trọng của tôi đối với anh không cho phép tôi gọi sự việc bằng tên thật của nó. Thứ hai, tôi phản đối, vì tôi là kỹ sư. Tôi biết sự ngông cuồng đó đã một lần dẫn chúng ta đến đâu. Nó có vẻ hấp dẫn đối với những người không hiểu thấu đáo các vấn đề kỹ thuật... Tôi đã báo cáo với anh về vấn đề này, báo cáo miệng và bằng văn bản... Không phải là chúng ta xây dựng một nhà máy điện liên nông trang, mà là một kỳ quan duy nhất trên thế giới, hàng triệu con mắt đang hướng về phía chúng ta, và chúng ta không thể, chúng ta không có quyền làm ngơ...

- Thứ ba? - Lít-vi-nốp ngắt lời, giọng nói bị nghẹn lại. Vai ông quá đau, nhưng ông vẫn cố sức không để lộ ra ngoài.

- Thứ ba, tôi rất quý trọng anh, nên không thể để tổn hại đến uy tín của anh một cách... khinh suất như vậy... Cái này không liên quan đến cá nhân tôi. Nhưng tôi là một con người lương thiện, thận trọng, thấy anh đi nhầm bước...

- ...Nên muốn giữ tôi lại? Cảm ơn. Tôi rất quý những người lương thiện, thận trọng, vô tư. - Lít-vi-nốp nói với một giọng bình tĩnh, nhưng bộ mặt khắc khổ của ông tái đi, và đặc biệt nhăn lại. Pê-tin nhìn thấy. Lúc ông giám đốc đứng dậy để đi đến tủ sắt đặt sát tường, Pê-tin thấy ông cắn môi lại như đau đớn lắm.

Lít-vi-nốp từ từ rút trong túi ra một chùm chìa khóa, chọn một chiếc và mở cánh cửa dày bằng thép. Một tập hồ sơ hiện ra. Đó là những bản trích của “vụ án” nổi tiếng. Bỏ qua lời chào đầu, Lít-vi-nốp đọc to:

- “Vụ án được xét xử... với sự có mặt của Pê-tin Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích, phó giáo sư, phó tiến sĩ khoa học kỹ thuật, giải thưởng Xta-lin, cố vấn kỹ thuật và khoa học, chứng nhận buộc tội”, - Lít-vi-nốp thờ dài nói. – Tôi đánh giá cao tính nguyên tắc vô tư. – Đưa tập hồ sơ cho Pê-tin, ông nói rất lịch sự: - Không biết gọi lại trong ký ức anh những gì thuộc về việc làm chứng của anh? Nói thật, đó không chỉ là vấn đề kỹ thuật? – Ông nghiêm khắc nói thêm: - Việc làm chứng láo của anh đã làm mất một con người lương thiện...

Lít-vi-nốp lại gần cửa sổ, tay xoa vai. Ông thấy đôi mắt của Pê-tin lướt trên những trang hồ sơ, rồi lại nhìn ông, thất vọng, dò hỏi, rồi cúi xuống. Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích đứng thẳng, tay cầm tập hồ sơ như con rắn giấu

trong tay. Da mặt màu nâu sẫm của anh ta tái đi, những giọt mồ hôi lấp lánh hai bên thái dương... “Giống như những bát củ cải lúc người ta cho muối vào, - Lít-vi-nốp nghĩ và ngạc nhiên: - Tuy vậy, hẳn ta giống như con chồn hôi bị săn đuổi”.

- Chúng ta hãy nói chuyện với nhau trên cương vị những người cộng sản, thật cởi mở. – Cặp mắt nhỏ màu xanh của Lít-vi-nốp chiếu vào bộ mặt tái nhợt và bối rối của Pê-tin. – Tôi nghe anh.

- Anh hãy xem ngày tháng, - Pê-tin nói khẽ. – Anh cũng biết hoàn cảnh lúc đó.

- Còn bây giờ? – Cặp mắt xanh nhìn Pê-tin chăm chú. – Hừ... Chính quyền Xô-viết, chính quyền Xô-viết cao thượng đã tự biện giải cho Pa-ven Đi-u-giép. Đảng của chúng ta, nghiêm khắc vững vàng, đã thừa nhận sai lầm của mình. Đi-u-giép đã được khôi phục mọi quyền lợi. Chỉ có đồng chí Pê-tin, con người lương thiện, thận trọng, vô tư là không thể tha thứ cho Đi-u-giép, người đã bị bao nhiêu năm mòn mỏi trong nhà tù vì sự hèn nhát, nếu không nói là đốn mạt của anh Pê-tin ấy...

Lít-vi-nốp vẫn ở bên cửa sổ như nhìn ra đường phố. Trong khung kính đã mờ vì bóng tối, ông nhìn rõ bóng của người đối thoại với ông, tay vẫn cầm tập hồ sơ, mặt đại hăn đi. “A, nếu mình có những giọt thuốc thần diệu mà Đi-na đã hứa! Hãy đứng cho vững, Phê-đo! Đừng tỏ rõ sự yếu đuối của anh cho tên ấy thấy”.

Sau cùng, Pê-tin tỉnh lại. Anh ta hỉ mũi để tranh thủ thời gian, rồi lau vội trán. Mặt anh ta đã lấy lại vẻ bình thường, ngoài mí mắt đang giật giật.

- Anh muốn moi sự việc đã bị lãng quên này ra?

- Lãng quên? Hừm, lãng quên... Tất cả đều tùy ở anh thôi.

- Đó là một lời đe dọa?

- Một lời khuyên... Một lời khuyên đơn giản, anh Vi-a-tsép-xláp A-na-ni-ê-vích ... Tôi nghĩ rằng chúng mình còn ngồi ăn chung một bàn trong thời gian khá lâu. Có lẽ rồi chúng ta sẽ cùng nhau đi U-xchi-Tséc-na-va? Tôi nghĩ rằng cãi nhau về những chuyện cũ chẳng có lợi ích cho chúng ta.

Pê-tin cố gắng giữ cho mí mắt không giật, nhưng vô ích. Anh ta quay mặt đi, nhưng người đối thoại của anh ta chắc đã thấy hết và chú ý đến từng chi tiết nhỏ.

- Đồng ý như vậy, nhưng còn Đi-u-giép? Anh cho rằng anh ta sẽ không

bới đồng tro tàn lên, nếu bản đồ án thành công? – Pê-tin hỏi anh với một giọng rời rạc.

- Cái đó tùy anh ta, - Lít-vi-nốp mơ màng nói... - Nhưng cũng tùy cả anh nữa, tôi cho là thế... Đó là một con người lương thiện. Anh biết rõ rằng để tránh lười lê, một cái xẻng công binh cũng đủ. - Lít-vi-nốp lật những trang của tập hồ sơ một lần nữa trước khi bỏ vào tủ sắt. Cánh cửa nặng nề kêu lên. Ông bấm khóa, rung chùm chìa khóa, rồi thả vào túi. Ông trở lại bàn giấy và với một giọng đều đều, giọng nói hàng ngày của ông còn pha nét thân thương, ông nói với Pê-tin: - Anh hãy chuẩn bị cuộc họp ngày mai cho tốt. Hãy dùng quyền lực của anh để ủng hộ Đi-u-giép. Anh cũng đủ thông minh để hiểu rằng chống lại anh ta chẳng có lợi gì cho anh cả. – Ông chỉ về phía tủ sắt. – Và lại, không có lý do chính đáng. Nơi nào ẩu đả nhau chẳng có ích gì thì tốt hơn hết là bắt tay thân thiện với nhau.

Ngày hôm sau, khi cuộc họp về đập sông bé mạc, tất cả những người tham dự ra khỏi phòng giám đốc, hết sức ngạc nhiên.

Nát-tô-tsi-ép và Đi-u-giép trở về khách sạn, lòng vui vô hạn, nhưng hoàn toàn kinh ngạc. Lúc nghe báo cáo của Đi-u-giép về các thí nghiệm mà anh đã hoàn thành trong các phòng thí nghiệm của Viện nghiên cứu Mát-xcơ-va, Nát-tô-tsi-ép đã đưa mắt lo lắng nhìn về Pê-tin và nhất là Psê-nít-snui và vẻ mặt dễ cho ta đoán được suy nghĩ và ý đồ của “ông bầu” anh ta. Pê-tin là “vật tự thân”, còn Psê-nít-snui là công cụ cho phép phát hiện những vỏ ốc, rơm rác và những đường nứt nẻ dưới bề mặt phẳng lì của cái “vật” đó. Ngồi lọt thỏm trong ghế bành, thỉnh thoảng Psê-nít-snui lại dang tay với những tiếng “a! a!” ngạo mạn và bộ mặt hỗn láo. Cứ bề ngoài đó, thì rõ ràng là hắn đang chuẩn bị chiến đấu.

Nhưng thái độ của Ông cụ càng làm cho Nát-tô-tsi-ép ngạc nhiên hơn. Một tay lơ đãng đùa nghịch thổi sắt hình hộp to tương dùng để chặn giấy, Lít-vi-nốp tỏ ra hoàn toàn không để ý đến cuộc cãi vã mà chắc chắn ông đã biết trước.

Sự bất ngờ xảy ra, khi bản báo cáo chấm dứt. Pê-tin xin nói. Anh ta cho rằng giai đoạn sắp đến là giai đoạn quyết định và tuyên bố rằng bản đề án đang được thảo luận là một trong những bản đề án đáng mừng góp phần vào sự tiến bộ của nền kỹ thuật Xô-viết. Những ý kiến như vậy làm cho mọi người chú ý vì cái mới của nó. Lúc đầu, người ta chưa hiểu được. Nhưng bây giờ, những thí nghiệm thận trọng, chu đáo ở Mát-xcơ-va đã chứng minh sự đúng đắn, thì anh, Pê-tin, một lần nữa, sau khi nghiên cứu các tư liệu, quyết định ủng hộ Pa-ven Đi-u-giép. Anh ta hết lời khen ngợi Đi-u-giép về kết quả công tác của anh ở Mát-xcơ-va. Nát-tô-tsi-ép chăm chú nhìn người nói, mắt mở to. Lời phát biểu chấm dứt, anh không thể kìm được một tiếng huýt sáo nhỏ. Psê-nít-snui vô cùng bối rối...

Khoác tay nhau đi về nhà, Đi-u-giép và Nát-tô-tsi-ép nhìn nhau ngạc nhiên và phá ra cười như những đứa bé.

- Tóm lại tại sao lại không tin hắn? – Đi-u-giép nói. – Hắn ta sai lầm, hắn đã nhận thức được sai lầm của mình và đã thành thật thú nhận. Trước đây là như vậy. Giờ đây, mọi việc đã qua. – Cũng như tất cả những lúc xúc động,

anh nhân mạnh vào âm “o” cuộn tròn trong miệng như những chiếc bánh mì vòng.

- Không phải là không phải, - Nát-tô-tsi-ép lặp lại. – Hấn là một tên hay lên mặt mô phạm, hấn chỉ ngọ nguậy theo lệnh của cấp trên. Nhất định đã xảy ra điều bất ngờ nào đó mà chúng ta không biết. Cậu thấy rõ Psê-nít-snui và cả bọn đều há hốc miệng ra cả đấy chứ... Hấn có người đỡ đầu ở Mát-xơ-va. Có lẽ hấn ta... còn các báo thì cứ dao động thế thôi. Nay Pa-ven, chúng mình sẽ làm gì để mừng cậu đây, Bu-run và mình.

Pê-tơ-rô-vích ở cuộc họp ra về cùng A-lếch-xan-đơ Pô-pê-rét-snui. Cả hai đều lo lắng. Hội nghị đã quyết định lúc đổ móng đê và đập ngăn nước sông, cái máy xúc của anh em Pô-pê-rét-snui và xe tải của ga-ra số 5 sẽ làm việc ở công trường đã để cung cấp sỏi, cát và đá. Như vậy là họ phải cộng tác với nhau. Cả hai đi bên nhau, Pô-pê-rét-snui lúc nào cũng gầy, còn Pê-tơ-rô-vích béo lùn, nhưng nét mặt tiêu tụy.

Không còn ở thời kỳ Pô-pê-rét-snui nghi ngờ sức mạnh của mình, khi đấu tranh với những chàng “Âm bản” nữa. Họ đã tin anh và tin ở bản thân họ. Họ đã tỏ ra không thua những người làm việc với Bô-rít. Cả hai đội thi đua với nhau. Lúc thì đội này hơn, lúc thì đội kia thắng. Tên của A-lếch-xan-đơ Pô-pê-rét-snui, thợ máy đào đất ở Đíp-nôi-ác-xơ đã truyền khắp nước cũng như

[40]

tên của Va-len-ti-na Ga-ga-nô-va, người nữ công nhân dệt ở Vu-sni vô-lô-stốc. Tấm gương của họ được mọi người noi theo, phong trào lan khắp Liên bang Xô-viết. Nhiều đội trưởng ở Đíp-nôi-ác-xơ, không phải chỉ có những thợ lái máy đào, mà cả thợ nề, thợ bê-tông, thợ sắt, thợ lắp máy và những người có những nghề mới rất cần thiết ở đây đã rời bỏ đội của họ vốn được đoàn kết và tổ chức tốt, để đi giúp các đội chậm tiến. Người ta quên cái biệt hiệu “tàn dư của chủ nghĩa tư bản” gắn cho ga-ra số 5 rồi. Trái lại, những người điều khiển các công trình cố gắng tranh thủ các xe tải của ga-ra số 5, từ nay tờ báo “Ánh sáng rừng tai-ga” không sợ đăng ảnh của những người lái có thành tích nổi bật.

Hai người sắp phải hợp tác với nhau trong công cuộc chặn dòng sông lại, đang đi bên nhau, lặng lẽ, tư lự, Đi-u-giép đã cung cấp số liệu. Phải xúc, phải chở, phải đổ trong một thời gian rất ngắn một khối lượng khổng lồ đá, đất, gạch vụn. Phải liệu trước tất cả để tránh những đột xuất và bảo đảm cho các xe tải chạy thông suốt.

- Phải động não, - Pô-pê-rét-snui mơ màng nói.

- Thì anh đã nói đúng rồi. Nhưng muốn thấy rõ ở trong não có gì thì phải tưới cho nó chút, - Pê-tơ-rô-vích trả lời, vừa đúng lúc họ đi qua quán giải khát trước đây đã diễn ra bữa tiệc bất hạnh của các bạn. – Vào chút? Làm một chai bia. Như vậy đầu óc sẽ minh mẫn hơn.

- Mình không biết có nên vào không... Muộn rồi. Vợ mình đang chờ ở nhà. Và lại mũi bà ấy có thể đánh hơi thấy mùi bia qua bức vách, - Pô-pê-rét-snui dừng lại, tần ngần.

- Sao anh lại nói thế? – Pê-tơ-rô-vích kêu lên buồn bã. – Chị ấy là hiện thân của nhân tính, còn Ma-ri-a Phi-li-pốp-na của tôi nghiêm khắc lắm... Này, anh A-lếch-xan-đrơ, nửa chai thôi mà. Và sau đó nhai ít hạt cà-phê. – Anh ta lấy trong túi ra mấy hạt và tung lên trong lòng bàn tay. – Thế là mất mùi ngay... Và lại, còn có tôm nữa. Anh chưa bao giờ ăn ở đây à, anh A-lếch-xan-đrơ Tơ-ri-phô-nô-vích, không phải tôm, mà là những chiếc thiết giáp. Tôi chỉ nói với anh thế thôi.

- Kệ! – Pô-pê-rét-snui khoát tay, xóa bỏ sự lo lắng.

Một giờ sau, câu chuyện trở nên sôi nổi. Pê-tơ-rô-vích có kinh nghiệm, giấu vỏ chai xuống gầm bàn. Tuy nhiên, từ xa, qua đồng vỏ tôm, người ta thấy họ cũng không để mất thì giờ. Họ không đẩy sự việc đến chỗ mất cả lý trí. Nếu những bà vợ nghiêm khắc của họ tham dự vào cuộc nói chuyện của họ, thì các bà sẽ chẳng có gì phải giận dữ cả.

- Cậu đã nắm được diệu kế này chưa? Đây là mỏ đá, - Pô-pê-rét-snui lấy nhiều chiếc khăn ăn bằng giấy ở trong một cái cốc, rồi bày thành hình quạt ở một góc bàn. - Đây là máy đào (anh đặt một cái chai). Và đây là những chiếc xe tải của cậu (anh bày ra khoảng mười lăm vỏ tôm). Nếu chúng chạy không nghỉ thì mình cũng bỏ hơi tai. Nhưng cậu gặp phải một chướng ngại vật. Một chiếc xe không qua được (anh lật một vỏ tôm). Một chiếc khác bị pan (một vỏ khác bay vào cái gạt tàn thuốc lá). Hoặc nó mắc vào nhau như những con chó, và những chiếc khác phải đến tách chúng ra... (Pô-pê-rét-snui xếp lại dãy vỏ tôm, đưa ngón tay điều chỉnh cự ly cho đều đặn). Nếu cậu bảo đảm dãy xe tải như thế này thì mình có thể...

- Đúng là có thể trục trặc. Một dãy xe thật đều... - Pê-tơ-rô-vích lúng búng. -... Buồn cười thật, tôi mất cả thói quen: bia bốc lên đầu. Đúng là có thể bị trục trặc, điều đó không phải nói. Còn một dãy xe... Phải có nghị lực đấy! Nhưng anh cứ nói đi! Anh chỉ cần điều chỉnh máy đào thôi. Anh có những con người thật nhạy cảm. Còn người của tôi, nói để anh khỏi nhầm, họ phải chạy trên đường. Tại sao lại có sự lộn xộn, tại sao xe dồn vào nhau?

Vì các rãnh quá sâu, xe bị trượt. Còn về xe ủi đất, xe san đất, xe tưới nước, anh biết phải bố trí chúng vào chỗ nào... Ê! Cô bé, hai chai nữa, cất những vỏ chai đi để cho người ta đừng tưởng là chúng tôi uống tất cả, rồi người ta lại viết thư cho tòa soạn. Cứ như là người ta không hiểu nổi ý thức luận...

- Có ý này, - Pê-tơ-rô-vích nói, vẻ tự lự. - Đây là chiếc máy đào của anh (anh ta đặt một cái chai). Đây là xe tải của tôi (anh bố trí các vỏ tôm thành hai hàng). Đây, trong góc này, một chiếc xe ủi đất, một xe san nền, một xe nước (giữa hai dãy, anh để hai con cá khô). Tất cả trong tầm tay chúng ta, anh cũng như tôi. - Cặp mắt to láu lỉnh của anh sáng lên. - Há?... Anh nói sao? Con bài này ăn rồi nhé...

Pô-pê-rét-snui thích thú ngắm thế trận bày ở trên bàn. Và lúc Pê-tơ-rô-vích định lấy chiếc chai - xe đào đất, anh gạt tay ra.

- Khoan, khoan, phải động não. Đúng là cậu có lý. Phải tổ chức cho chúng mình một đội tổng hợp, để cho tất cả các bánh răng thật ăn khớp, không vấp phải chủ nghĩa quan liêu và đều xoay quanh một bộ phận truyền động mà thôi.

Thấy đã đến lúc cần phải thanh toán, cô phục vụ lại gần bàn, quyển sổ trên tay. Khách của cô có thái độ thật lạ lùng: họ không ăn, không uống thêm, không mua thêm gì nữa, chỉ ngồi ngắm mặt bàn bày lộn xộn những bát đĩa rác, vỏ tôm và cá khô.

- Một đội tổng hợp? - Pê-tơ-rô-vích hỏi.

- Một đội tổng hợp, - Pô-pê-rét-snui xác nhận. - Khá đấy chứ!... Ê, bà chủ, hai chai nữa để ăn mừng cái này!

Sáng kiến tổ chức những đội tổng hợp mà sau này các báo đã không hết lời ca ngợi được nảy sinh trong trường hợp như vậy.

Còn Phê-đo Gri-gô-ê-vích Lít-vi-nốp, tối hôm ấy ông đứng không vững. Chiếc cửa vừa đóng lại sau khi người dự họp cuối cùng ra về, ông bè đẩy mạnh cửa sổ, làm cho mát títt gấn kính rơi xuống. Ông hít đầy ngực không khí lạnh buốt. Ông không phải là người khó tính, có thể làm việc trong bất kỳ điều kiện nào, thế mà hôm nay cũng cảm thấy nghẹn thở trong bầu không khí nặng nề của gian phòng bịt kín.

Không khí trong lành tràn vào làm cho ông dễ chịu. Bây giờ ông mới hiểu hết tầm vóc của cuộc hội nghị. Câu hát của bài “Quận công I-go” nổi lên, đặc thẳng: “Các võ tướng phơi thầy trên chiến địa”. Không gì xấu xa bằng những âm mưu trong một công trường xa xôi. Lít-vi-nốp biết điều đó qua

kinh nghiệm. Phải đập tan nó ngay trong trứng, trước khi nó có lực lượng và ở trong hang ổ chui ra. Pê-tin và Đi-u-giép, hai con người đối lập nhau tuyệt đối. Tuy nhiên cả hai đều rất thông minh và rất cần thiết... Đúng thế, Pê-tin, với óc tổ chức kế hoạch, Đi-u-giép với nhiệt tình, trí thông minh tốt bậc, lòng chân thành, sự nhạy bén lạ lùng. Đối với công trường, đó là một sự may mắn không ngờ. Và Đi-u-giép đã tiến bộ nhiều lắm!... Nhưng câu chuyện cũ lại đặt ra! Tại sao số phận lại đối lập họ với nhau một lần nữa? Tất cả những cái đó có thể diễn biến thành những âm mưu như nhóp... Hôm nay, thật là cái trò bài tây! Bây giờ cả hai đều bắt buộc ở lại công trường. Họ cùng làm việc cho sự nghiệp chung, cùng sát cánh bên nhau nữa... “Các võ tướng phơi thây trên chiến địa” A! Ông cụ ạ, ông còn lấu cá lắm. Ông có ngón đấy. Sự đào tạo bôn-sê-vích! . “Các võ tướng phơi thây trên chiến địa”. Tóm lại, có thể hiểu Pê-tin được. Trước đây, vì sợ mà anh ta đã nhìn một sự bất trắc ra một hành động phá hoại, đã vu khống cho một con người lương thiện, đã chìm xuống bùn một ý kiến đẹp đẽ. Và bây giờ anh ta ở trong một tình trạng khó xử. Ý kiến của Đi-u-giép rất xuất sắc. Một phát minh làm xúc động lòng người! Nó sẽ lan khắp thế giới... Tất nhiên anh chàng Pê-tin đáng kính đó, mặc dầu tính thông minh và năng khiếu kỹ thuật của anh ta, tóm lại cũng chỉ là một thằng đều... Nhưng người ta lại cần anh ta! Còn Đi-u-giép đúng là một sự may mắn bất ngờ! A! Nếu mà chữa khỏi bệnh cho anh ta, thì sẽ không thể nào mơ ước được một người phó tốt hơn. Thế thì mình phải chứng minh nghiện rượu là một bệnh rồi và phải đọc Từ điển y học trước tỉnh ủy. Và lại cũng không cần phải trích dẫn dài dòng: lần đầu thì được, lần thứ hai vừa vắn cho đỡ buồn, và lần thứ ba, chính mình chịu đấm vào lưng... Đi-u-giép đã hứa với mình như tuyên thệ dưới cờ... Tóm lại... Mình sẽ làm gì với bức thư mà anh ta đưa cho mình?... Có lẽ tiếp nhận con người mà anh ta gửi gắm cũng tốt. In-nô-ken-ti Xê-đức nói với mình rằng Đi-u-giép nhạy cảm không ai bằng...

Lít-vi-nốp lại bên bàn giấy và đọc lại bức thư do Đi-u-giép để lại. Bức thư nói về một sĩ quan công binh về hưu, một anh Các-lơ Vô-rô-khốp nào đó, trước đây ở dưới quyền Đi-u-giép trong quân đội. Anh ta có một ngôi nhà ở ngoại ô Xta-rô-xi-biéc-xơ. Theo trong thư thì anh ta sống sung túc. Được biết tin qua bài báo nổi tiếng, anh ta khuyên bạn bỏ hết tất cả về ở với anh ta. “Dôi-a và tôi, chúng tôi không có con. Một ngôi nhà cừ lắm. Tôi sẽ nhường anh một gian phòng rộng và anh tha hồ ở, đại tá ạ. Tiền hưu của anh và của tôi thừa thãi cho chúng ta tiêu dùng. Và lại, thông minh như anh, anh có thể làm ra nhiều hơn thế nữa...”. Tóm lại, anh chàng về hưu này chẳng gây được thiện cảm. “Đại tá ạ, anh và tôi, chúng ta đã hết lòng phục vụ Chính quyền

Xô-viết. Trong chiến tranh, chúng ta đã không quản nguy hiểm, liều mạng để làm cầu. Bây giờ, đến lượt người khác nổi lên. Chúng ta xứng đáng được nghỉ ngơi... “Nếu mà anh thấy được cơ ngơi xinh đẹp của tôi. Những quả dưa chuột đầu mùa, những bó rau diếp đầu mùa của Xta-rô-xi biéc-xơ đều ở nhà tôi cả. Các nông trang mua cây con của tôi. Tôi bán vốn cho họ. Hãy lấy đầy giỏ vào, tôi bảo họ, tôi chẳng tiếc gì đối với khu vực xã hội chủ nghĩa đâu...”, “Anh bạn già, anh có thể kiếm được ở công trường cho tôi một chiếc lò-nồi liên hiệp của Tiệp được không? Bây giờ tôi rất sung túc. Tôi trả hết mọi phí tổn...”, “Mời anh đến nhà tôi, tôi đón anh như một người anh. Dôi-a sẽ rất vui lòng.”

Chính Đi-u-giép đã gạch dưới đoạn đó. Tuy nhiên, anh ta bảo đảm rằng đó là một người có thực tài, có khả năng, nghiêm túc, dẻo dai, mà Đi-u-giép cần cuộc sống bằng bất kỳ giá nào. “Khỉ thật!... Vì mình đã tin Đi-u-giép thì phải tin cả những người mà anh ta gửi gắm chứ. Công trường cần nhiều người để thay da đổi thịt. Phải tiến hành nhanh!”

Lít-vi-nốp bậm chùng.

- Va-li-a, cô tìm Pa-ven Va-xi-li-ê-vích và bảo anh ấy gọi anh bạn đến đây. Chúng ta sẽ đi xem con chim ưng ấy ra sao. Bảo Đi-u-giép đích thân đi mời anh bạn đến... Cô có việc gì vậy?... Tại sao còn đứng đó?

Va-li-a bối rối, lau kính một cách không có ý thức.

- Kính của cô khá sạch rồi đấy! Sao?

- Bác Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích, - cô gái nói khẽ vừa đủ nghe. - Các đoàn viên mắt tích rồi.

- Hà? Đoàn viên nào? Cái gì vậy?

- Các nhà địa chất của chúng ta. - Giọng Va-li-a yếu đi. - Đội thám hiểm của Xiéc-mai. Những người đi về U-xchi-Tséc-na-va. Va-xi-li-xa đi với họ...

- Khoan, khoan, - Lít-vi-nốp ngừng lại, đưa tay ôm vai và nhăn mặt, đau đớn. - Thứ thuốc chết tiệt kia đâu rồi?

Va-li-a lấy một lọ thuốc và nhỏ vài giọt lên miếng đường. Lít-vi-nốp cảm thấy tim đập dồn dập, áo sơ-mi của ông dẫm mồ hôi. Ông bỏ miếng đường vào miệng, rùng mình.

- Sao mà biết họ mắt tích?

- Đoàn thám hiểm sông Ôn bảo rằng không bắt liên lạc được với họ nữa. Thứ bảy tuần trước, họ bảo: “... Chúng tôi đi về hướng bắc.” Bác nhớ là

đêm hôm ấy có cơn bão lớn và nhiều cây cầu bị gãy... Từ đó, đây là lần thứ năm người ta bắt liên lạc với họ mà không được.

- Tại sao không báo cho tôi sớm hơn? - Giọng Lít-vi-nốp rít lên. - Đã bao nhiêu ngày không được tin họ, thế mà tôi không biết gì cả! - Ông thở hắt lên... - Cho điều tra. Tôi muốn biết ai là người chịu trách nhiệm.

- Chính cháu. - Va-li-a bình tĩnh trả lời, và mặc dù mắt đẫm lệ, nhưng cái nhìn rất kiên quyết. - Trưởng đoàn thám hiểm hy vọng ngày hôm nay bắt liên lạc được với họ và cháu đã nhất trí với chị Đi-na là hiện nay chưa nên làm phiền lòng bác.

- Cha chả... Bước đi! Nhanh lên!...

- Cháu phải bàn giao công việc cho ai? - giọng bình tĩnh, Va-li-a hỏi. - Cháu sẽ ghi công việc ngày mai và để lên bàn làm việc của bác. - Cô gái đi ra cửa. Cô vừa cầm lấy nắm đấm thì nghe một tiếng ọ ọ rất lạ. Lít-vi-nốp, mặt nhăn lại vì đau đớn, gập người lại, ngực tựa vào bàn giấy.

- Nước, cho một ít nước! Và cái cửa bản thủ kia nữa!... Cửa sổ, mở cửa sổ mau...

Bức thư từ Xta-rô-xi-biéc-xơ làm cho Đi-u-giép vừa vui mừng, vừa khó nghĩ. Người ta khuyên anh bỏ công trường để về sống với một người bạn cũ, tránh những nỗi lo âu của quá khứ, hiện tại và tương lai. Nếu đó là lời mời của một người mà anh không biết lắm, thì anh đã xé bức thư và không nghĩ đến nó nữa. Nhưng đây lại là của Các-lơ Vô-rô-khốp, người bạn thân nhất của anh trong chiến tranh, một anh chàng vui tính, táo bạo, dẻo dai, khéo léo đã cùng anh nỗ lực phá tất cả các cầu từ Bre-xơ đến vùng phụ cận Mát-xcơ-va trong thời kỳ rút lui, và sau đó trong giai đoạn tiến công lại làm lại tất cả các cầu trên con đường chiến thắng cho đến tận Béc-lin.

Chữ viết rất thân thuộc. Tuy nhiên, Đi-u-giép vẫn có cảm tưởng như của một người nào khác, một người xa lạ, không có liên quan đến người bạn cũ của anh. Anh cũng nhớ đến Dôi-a, vợ Vô-rô-khốp. Chị là một trong những người phụ nữ đã tình nguyện vào quân đội lúc chiến tranh đang diễn ra ác liệt để làm chiến sĩ bắn tỉa, trinh sát, bắn súng máy, cứu thương, liên lạc viên và chia sẻ cùng nam giới mọi nỗi gian khổ ở cuộc sống chiến trường. Được phái đến công tác ở ban tham mưu một đơn vị công binh thật là không may cho chị, vì chị là một cô gái xinh đẹp. Các chàng thanh niên trai lơ đủ loại cấp bậc tấn công chị. Còn Dôi-a, chị mê Đi-u-giép một cách lý tưởng, sự quyến luyến đó làm cho anh đau khổ, và anh rất sung sướng lúc ở Ba Lan, cậu tham mưu trưởng của anh xin phép được cùng với trung sĩ Dôi-a trở về hậu phương, đến thị trấn Xô-viết đầu tiên để làm lễ cưới...

Nhưng lá thư này. Địa chỉ người gửi: Vô-rô-khốp C. M. ; số nhà 14, phố Chiến Thắng, thành phố Xta-rô-xi-biéc-xơ. Và đây, đường phố êm đềm đó, một trong những đường phố mới mọc lên ở ngoại ô sau chiến tranh: những dãy nhà nhỏ bằng gỗ rải rác. Thời gian đã làm cho chúng cũ kỹ, đã đồng hóa chúng với cảnh trí thiên nhiên. Những cây anh đào, thanh lương trà, lạc diệp tùng mọc trong các mảnh vườn... Đi-u-giép đi dọc đường phố... Tám, mười, mười hai và... mười sáu. Không có số nhà mười bốn: thế là thế nào? Một số người đứng tuổi, vừa đàn ông vừa đàn bà, đang dỡ trên xe tải xuống những cây linh sam non, bọc cẩn thận trong vải. Có lẽ người ta đem chúng từ rừng tai-ga về trồng đây. Nhiều cây này đã mọc dọc đường được giữ bằng những dây thép nhỏ trông như những cột ăng-ten vô tuyến điện.

- Các bác có thể chỉ giúp cho số nhà mười bốn ở đâu không ạ?

- Nhà Vô-rô-khốp à? - Một người đàn ông hỏi. Đó là một ông già cao và gầy, mặc chiếc quần bộ đội rộng ống và áo lông. - Hẳn giấu nhà của hắn ở cuối sân. Cái hàng rào kín kia là của hắn đấy. - Giọng nói của người đó, Đi-u-giép nhận ra đó là một sĩ quan về hưu không khó khăn gì, để lộ sự khinh bỉ.

- Không biết suốt ngày ông ta ngồi trù tính điều gì với cái chuông nhỏ, - một người phụ nữ to béo xen vào. - Chắc ông muốn mua dưa chuột? Dôi-a đã bán hết rồi. Có lẽ cho những người tìm vàng, nếu tôi không nhầm. Hình như bà ta bóc lột ghê gớm... Này, ông ta đó, ông Vô-rô-khốp đáng kính.

Một người đàn ông, tay cầm tuốc-nơ-vít từ trong chiếc cổng bố trí kín đáo sau hàng rào đi ra. Anh ta làm việc của mình, không chú ý đến những người đang trồng cây. Con người béo tròn, má ú, da xanh nhợt, mặt nhỏ lút trong mỡ rất ít giống thiếu tá Vô-rô-khốp nhanh nhẹn, hoạt bát, làm cho Đi-u-giép tàn nhẫn. Nhưng người đó đã nhìn thấy anh và chạy đến, một tay cầm tuốc-nơ-vít, tay kia cầm dây thép.

- Đại tá Pa-ven Va-xi-li-ê-vích! Anh bạn thân mến!... Thế là anh đã đến... Vào nhà đi... Dôi-a sẽ rất vui lòng! - Đôi mắt nhỏ của anh thân thiết nhìn khách. - Anh vẫn thế, mặc dầu tóc đã hoa râm... Trời ơi!... - Nước mắt chảy xuống hai má, anh cũng không buồn lau. - Còn tôi, tôi có già đi không anh? Mạch của tôi đã quá một trăm, tôi bị cao huyết áp. Chẳng làm được gì, anh ạ: tim, gan. Tôi sống được là nhờ Dôi-a chăm sóc và các món ăn la-tinh... Nhưng, anh vào nhà đi. Khoan, để tôi buộc chó lại đã.

Một tiếng sửa dũ tợn nổi lên sau hàng rào. Đến trước cổng, Đi-u-giép để ý đến một tấm biển đóng trên hòm thư: “Cẩn thận! Có chó dữ”. Sau chữ “dữ”, có ai đã thêm mấy chữ “và keo kiệt” bằng bút bi vào lời cảnh cáo muôn thuở đó... Một giọng nói dịu dàng vắng đến, gọi cho Đi-u-giép bao nhiêu kỷ niệm. Một người đàn bà còn trẻ, nhưng rất béo ra đón anh. Chị mặc áo choàng, chiếc áo khoác trên vai.

- Đồng chí đại tá! Thật là hân hạnh, đồng chí đã nghĩ đến bọn em! - chị nói giọng êm ái, quen thuộc.

“Có thật Dôi-a không?” Đúng rồi, nét mặt vẫn giữ được vẻ yêu kiều, những xoắn tóc màu sáng rủ xuống dưới chiếc khăn trùm bằng len. Nhưng bộ mặt cũng như những xoắn tóc và cặp mắt trong xanh hình như nổi trên một lớp mỡ.

- Đồng chí đại tá, cho phép em hôn đồng chí!

- Chị hãy xin phép anh ấy, chị Dôi-a ạ. Phụ danh của chị là gì nhỉ?

- Đối với đồng chí, lúc nào em cũng chỉ là Dôi-a. A! Chúng em rất sung sướng được tin đồng chí ở bên cạnh! Và cái “bài báo lá cải” thật bản thủ. Đọc xong, em nói với anh Các-lơ: “Anh viết thư cho anh ấy ngay đi. Bảo anh ấy bỏ tất cả đến đây ở với chúng mình...”

Đề cho khách đủ thì giờ cởi áo, hai vợ chồng bèn dẫn đi thăm nhà. Cái gì cũng thật ngăn nắp: những lọ mứt và thịt muối xếp thành chồng cao tận trần nhà, những thùng không xếp dưới hầm bốc lên một mùi choáng váng của thì là, rau thơm, tỏi.

- Dưa chuột và dưa cải bắp của chúng tôi ngon nhất Xta-rô-xi-biéc-xcơ, - Vô-rô-khốp kiêu hãnh nói.

Và họ cho Đi-u-giép ném dưa cải bắp và dưa chuột muối, rắc nhiều hạt tiêu, một quả cà chua hồng và thơm.

- Ở đây đủ nuôi một đại đội. - Anh nhận xét lúc ra khỏi nhà hầm. - Nhà ta làm gì mà nhiều thức ăn thế?

- Làm gì à? - bà mẹ vợ Vô-rô-khốp, một bà già tròn trịa và khỏe mạnh đi theo họ và theo dõi người khách với con mắt lo lắng, ngạc nhiên nói. - Chúng tôi cung cấp cho các cửa hàng hợp ác, bán cho những người tử tế... Không phải là thiếu khách mua hàng! Những người đi tìm vàng trên sông Lê-na mua của chúng tôi dưa chuột cùng với thùng gỗ. Họ nói là sẽ chở máy bay đến đó, trả tiền chuyên chở rồi, họ vẫn có lãi...

Cả ba người ân cần bận rộn quanh Đi-u-giép. Bàn đầy dưa muối, thịt muối, đến nỗi không còn chỗ để bày đĩa. Có các loại rượu làm lấy bằng các thứ quả ở địa phương: phúc bồn tử, việt quất, nham lê. Rượu vang làm bằng quả thanh lương trà theo phương pháp gia đình. Đi-u-giép thích những thức ăn ngon của địa phương, nhưng chưa bao giờ ăn một bữa ăn Nga như vậy. Anh ăn tất cả rất ngon lành, chỉ từ chối có rượu.

- Nó cũng vô hại như sữa. Đồng chí cứ uống đi, đồng chí tá ạ, vì em mà uống đi! - Dôi-a nói dịu dàng như chị vẫn là cô gái mười tám tuổi, mảnh dẻ, duyên dáng, người phụ nữ duy nhất trong các bữa tiệc của sĩ quan.

- Còn anh ấy?

- Cấm... Anh Các-lơ đáng thương của em ốm đau thế mà! Thầy thuốc của em, một giáo sư, chuyên trị bệnh này, và bắt trả khá đắt mặc dầu ở đây là Xta-rô-xi-biéc-xcơ, cấm anh ấy hoạt động chân tay và trí óc. Nhất là không

được xúc động... Còn uống rượu thì không phải bàn nữa!... Này, anh Các-lơ, anh đã uống những viên xanh chưa?

Trên khuôn mặt béo phì của Vô-rô-khốp hiện lên vẻ hoảng hốt.

- Ô, tôi quên! Chậm mất nửa giờ. - Anh vội vàng rút trong túi ra một chiếc hộp, đếm đi đếm lại những viên thuốc, bỏ mười lăm viên vào miệng với vẻ lo lắng, muốn rót nước trong bình ra, nhưng Dôi-a đã giật lấy cốc.

- Nước của anh ngoài bể. Đây là của đồng chí đại tá. Nước của anh là nước đun sôi.

- Các-lơ, chẳng phải cậu vừa nuốt viên gì đó à? - Đi-u-giép hỏi, vừa buồn, vừa vui, vừa tức giận, vừa tò mò.

- Anh Pa-ven Va-xi-li-ê-vích, những viên thuốc đó là của giáo sư chữa bệnh theo lối đối chứng. Còn những viên xanh là của một thầy thuốc chữa bệnh theo lối lấy bệnh trị bệnh. Ông ta chữa cho tất cả các nghệ sĩ nhân dân của chúng ta. Ông ta lấy đắt hơn giáo sư, nhưng tôi tin hơn... - Khi nói đến bệnh tật và thầy thuốc, Vô-rô-khốp hoạt bát hẳn lên. - Lại còn một vị nữa chữa cho tôi theo phương pháp tập y-ô-ga. Biết sao được? Mọi hoàn cảnh đều có hai lối thoát, hoặc là uống thuốc liên tục, hoặc là chết...

Câu châm ngôn vui của thiếu tá Vô-rô-khốp về hoàn cảnh có hai lối thoát trước đây làm cho mọi người cười vui, ngay cả dưới bom đạn của máy bay hay trọng pháo. Nhưng giờ đây, nó có một âm hưởng thảm hại. Từ bệnh tật, câu chuyện chuyển một cách dễ dàng sang mảnh đất nhỏ, nhà ấm và nhà kính, nhờ đó chủ nhà đã thu được một số tiền lớn. Ngược lại, mọi cố gắng dẫn câu chuyện về công việc của công trường đều rơi tõm đi đâu mất. “Lẽ nào người ta có thể thay đổi đến như vậy?” - Đi-u-giép ngạc nhiên. Và mặc dầu sự vồn vã của chủ, khách vẫn cảm thấy khó chịu.

- Anh Pa-ven Va-xi-li-ê-vích, vì anh chỉ có một mình. Mẹ sẽ nhận anh là con, anh sẽ ở phòng trên, hoặc phòng này, tùy anh... Anh sẽ sống an nhàn, - Vô-rô-khốp hứa, mắt nhìn triu mến.

Đi-u-giép biết rằng chỉ uống một hai chén là thiếu tá sẽ bộc lộ ruột gan, sẽ trở nên dễ thương, chân thành.

“Hay là mình thử uống với anh ta một chén?” Nhưng lời hứa với Lít-vi-nốp hình như giữ anh lại: đừng nghĩ đến cái đó, nếu không... Chẳng phải Ông cụ đã nói rằng “người muốn bỏ thuốc phải có một bao thuốc trong túi đó ư?” Chà, ra sao thì ra.

- Này, Các-lơ, hãy uống một chén, chỉ một chén thôi, theo kiểu bộ đội chúng mình.

Bộ mặt béo ụ của Vô-rô-khốp lộ vẻ sợ hãi. Rồi vội vã nhìn vào bếp trong đó có hai người phụ nữ, anh cầm lấy cái chai đầu tiên và run run rót đầy hai cốc.

- Mọi hoàn cảnh đều có hai lối thoát: kiêng hoặc là... Chúng mình chọn lối thoát hay nhất. - Anh uống một cốc đầy tràn, ăn một cái nấm, làm kem dính đầy hai môi. Lúc Đi-u-giép tư lự và trầm mặc, đã uống xong, Vô-rô-khốp lại rót đầy hai cốc nữa. - Chén thứ nhất gọi là chén thứ hai! - Anh ta vội uống trước khi cửa nhà bếp mở, nhường lối cho Dôi-a trân trọng bung một đĩa mằn thắn, theo sau là bà mẹ mang kem, giấm và hạt tiêu.

Chị vợ đã đoán ra. Chị dẫn đĩa thức ăn xuống bàn, và xô vào chồng:

- Anh làm cái gì thế, anh Các-lơ?... Còn đồng chí đại tá, tại sao đồng chí lại cho phép anh ấy? Đối với anh ấy, đó là thuốc độc. - Chị ta muốn cất chai và chén đi, nhưng Vô-rô-khốp ngăn lại.

Anh ta thay đổi trông thấy. Con người to lớn đó mắc chứng béo phì không thể chữa được dần dần trở lại là Vô-rô-khốp thuở xưa.

- Em van anh, anh thân yêu... Đại tá, đừng cho anh ấy uống! - Dôi-a kêu lên, điên dại.

- Anh Các-lơ, phải biết điều chứ! - bà mẹ vợ nói tiếp.

- Im! - Vô-rô-khốp đập bàn hét lên. Chiếc đĩa rơi xuống đất, nấm nhảy trên sàn nhà như ếch.

Trong lúc hai người phụ nữ vội vã nhặt những mảnh vỡ, Vô-rô-khốp ngà ngà say, khinh bỉ nhìn họ.

- Các bà ấy định kéo anh vào bẫy chuột này đây, anh Đi-u-giép ạ. Anh sẽ làm kế hoạch theo các đơn đặt hàng gian lận cho các nông trang. Anh sẽ là một kẻ trốn tạp dịch có bằng cấp, một người thuê nhà có lợi... Nhưng anh lúc nào cũng vẫn thế, anh là thép không gỉ. Uống mừng thời vui vẻ xa xưa nào! - Vô-rô-khốp uống một cốc nữa và hát với giọng trầm.

Những chiếc lá bạch dương vàng

Bay... Bay... Không đếm hết.

Lan... lan ra... khôn xiết!

Anh còn nhớ không, đại tá, đám cưới của chúng tôi ở Xô-cô-lúp bên Ba

Lan?... Hãy hát với bọn anh đi, Dôi-a. Đó là thời tươi đẹp nhất!

Người đàn bà to béo, đắm mình trong kỷ niệm, cất giọng trong trẻo đã dẫn chị vào ban đồng ca của quân đội.

Những tiếng than râm rì

Những âm thanh rên rĩ

Xé cõi lòng mênh mông

Của những người chiến sĩ...

Bây giờ cả ba đều cất tiếng hát, cả ba đều nước mắt lưng tròng. Bài hát đó nhắc lại cho Đi-u-giép một buổi chiều. Chiến tranh sắp kết thúc. Đã từ lâu đơn vị của anh chuyển sang xây dựng chứ không phá hoại nữa. Họ xây cầu trên con đường đi về phương Tây. Mùa xuân đến, không khí đã đượm mùi anh đào, mùi chiến thắng. Và bài hát rất phổ biến ấy lúc nào cũng gọi cho Đi-u-giép nhớ Mát-xơ-va. Mùa xuân xa xôi ấy, Ôn-ga học xong năm cuối cùng trường đại học y khoa. Lúc bấy giờ chị ở nội trú. Suốt đêm, ngồi sát bên nhau trên chiếc ghế ưót trong vườn hoa trụi lá, gần phố lớn Pi-rô-gốp, họ lắng nghe những giọt mưa nặng nề rơi. Trong tiếng hát du dương ấy, anh mơ chiến thắng đã đến gần, anh mơ ngày gặp lại vợ và con trai, anh mơ cuộc sống gia đình trong ngôi nhà được chia mấy tháng trước chiến tranh.

Họ cùng cất tiếng hát, không chú ý đến nước mắt đầm đìa. Không có gì ngăn cách họ. Bà mẹ vợ nhanh nhẹn cảm thấy bất lực, cắn môi hồng và nhìn Đi-u-giép một cách dữ tợn với đôi mắt ti hí.

- Nào, đại tá! Uống nữa đi cho nó giãn nở huyết quản! - Vô-rô-khốp nói và lại rót rượu uống.

- Anh Các-lơ! Giáo sư bảo gì hả? Dôi-a, đừng để nó uống nữa!

- Giãn nở huyết quản... Anh Pa-ven Va-xi-li-ê-vích, tôi thấy anh đến. Anh muốn thay đổi không khí cho tôi... muộn quá rồi, bạn ạ... Không còn Kỹ sư Các-lơ Vô-rô-khốp nữa, chỉ còn một tên nhu nhược vâng lệnh bà mẹ vợ của nó thôi. Mọi hoàn cảnh ít ra có hai lối thoát, nhưng hoàn cảnh này chỉ có một thôi: đó là ngôi mộ. Tôi là một con người đã chết.

- Anh Các-lơ thân yêu của em, hãy uống một viên xanh đi! Sức khỏe của anh kém lắm đó!

Dôi-a, thoát khỏi sự quyến rũ của bài hát cũ, trở lại là người đàn bà béo mập lúc này.

- Im đi! Tôi đây, cựa thiếu tá cận vệ, tôi nói với bạn tôi. Anh Pa-ven Va-xi-li-ê-vích, bây giờ tôi là ai, anh có biết không? Tôi là Đi-đi.

- Một cấp bậc mới? - Đi-u-giép hỏi, không vui. Anh không say. Hoàn toàn tỉnh, anh ra sức chống lại sự thèm khát uống nữa đang tăng lên.

- Đó là chức vụ của tôi... “Đi ra hiệu thuốc đi...”, “Đi rửa thùng đi...”, “Đi trả tiền điện đi...” Đi-đi, tôi là như vậy đó, anh rõ không?

Đi-u-giép nhìn bạn. Đúng là anh chàng Vô-rô-khốp xưa kia, nhưng tôi tệ, hư hỏng, đê hèn! Còn Dôi-a, cô ta vẫn giữ được giọng nói trong trẻo, nhưng cô gái mà tất cả sĩ quan trẻ trong ban tham mưu của anh đều chết mê chết mệt đã trở nên như thế nào?! Anh thương hại họ, anh muốn cứu vớt họ, nhưng không biết làm thế nào. Thật ra đó chỉ là những người xa lạ mang tên của những người khác.

- Đi-đi! - Vô-rô-khốp nói tiếp. - Anh có chú ý đến tấm biển không? “Chó dữ và keo kiệt...” Bọn trẻ viết đấy. Chúng nó đã viết đúng.

- Bọn vô lại! Tôi tệ hết chỗ nói. Chúng nó phá hỏng tấm biển thứ ba đấy. - Bà mẹ vợ than phiền. Ngồi ở cuối bàn, bà không ngừng gắp thức ăn lên miệng với những động tác nhanh nhẹn và nhai vội vã.

- Im!... Chó dữ và keo kiệt, đúng... Anh Pa-ven Va-xi-li-ê-vích, tôi rót cho anh một chén nữa. Anh nghe nhé. Một hôm, tại nhà tắm hơi nước, tôi và một người nữa kỳ lưng cho nhau. Tôi nói nhỏ với anh ta: “Cậu sung sướng thật đấy, mình bị vướng cái bụng mà chẳng nhìn thấy đôi chân đâu cả.” Anh ta trả lời: “Còn sửa được, mình biết một cách gạt bỏ cái bụng to của cậu trong một tháng”. “Cách gì?” - tôi mừng quá, hỏi. - Anh ta nói: “Thế cậu là Đi-đi à?” - “Vâng”, tôi trả lời. “Trả đây sáu vại bia và một bữa chén thật sang, mình sẽ nói với cậu.”

- Thế anh ta có bày cho cậu cách ấy không? - Đi-u-giép nghe một cách lo lắng, hỏi.

Đi-u-giép uống, anh không giữ lời hứa... chai vôt-ca đặt xa cái chai rượu mùi là một viên nam châm hút sự chú ý của anh. Anh cảm thấy dạ dày trống rỗng, những cái ngáp cấp tính co rút cả hai hàm... “Cứ làm một tí nữa, có sao đâu. Sau đó ta đi ngủ... Không, không, chẳng phải vì uống thêm một chén nữa mà mình khổ thêm?” Anh tự khinh bỉ mình trong cuộc đấu tranh nội tâm ấy, nhưng anh không thể không nghĩ đến chuyện đó. Thấy ý chí của mình yếu đi, anh cố nghĩ sang chuyện khác.

- Anh ta có bày cách cho cậu không?

- Có, - Vô-rô-khốp cười không vui. - Sau khi đã uống bia và ăn bánh kẹp, anh ta hỏi: - “Tiền lương hưu cậu được bao nhiêu?” Tôi nói với anh ta. - “Gia đình cậu đông người không?” Tôi nói cho anh ta biết số người trong gia đình. - “Mình chạy ngược chạy xuôi, vất vả hết sức và kiếm được vẫn không bằng cậu. Mình lại có ba đứa con. Nếu cậu đổi chỗ cho mình thì mình bảo đảm với cậu rằng chỉ trong vòng một tháng là cậu bỏ được cái của thừa của cậu...” Thế là anh ta bỏ đi, không thêm cảm ơn tôi đã cho ăn uống... Hả? Đại tá, anh hãy tưởng tượng Các-lơ Vô-rô-khốp thích thú như thế nào?

Đi-u-giép bật cười.

Một lát sau, Vô-rô-khốp cũng cười theo. Rồi anh hạ giọng, vội vàng hỏi khẽ:

- Anh định giao cho tôi công việc gì ở đó, ở công trường ấy? Chắc là một công việc gì đó bên anh phải không? Nào, nói đi, trong lúc các mục đàn bà không có đây.

Hai người phụ nữ bỗng hiện ra trước cửa.

- Anh Các-lơ, anh lại nghĩ đến cái đó ư? Anh sống sung sướng, mọi người ghen tị với anh, người ta mời thầy mời thợ chữa bệnh cho anh... - bà già rên lên. Rồi bà xia xói Đi-u-giép: - Anh không xấu hổ à? Anh đền ơn sự đón tiếp của chúng tôi, lòng tốt của chúng tôi, phí tổn của chúng tôi như thế à?... Đồ bần tiện!

Đi-u-giép ngao ngán. Anh nhận thức được rằng đã đến lúc phải đứng dậy ra về. Nhưng anh không động đậy vì cái sức ì ghê gớm mà anh biết rõ.

- Cho một người bệnh uống say, giỏi thật! Nếu anh nghiện rượu thì anh cứ uống một mình, đừng có lôi kéo người khác. - Bà già tấn công Đi-u-giép, như một con gà mẹ bảo vệ đàn con chống lại chim cắt.

- Có thôi đi không, đồ phá quấy! - Vô-rô-khốp hét lên. Anh đứng dậy, hai tay nắm lại.

Vô-rô-khốp vung một cái chai lên, nhưng khách đã cầm lấy tay. Nấp sau cánh cửa, bà già vẫn tiếp tục la lên:

- Nhà cũng không phải của mày... Nó đứng tên của Dôi-a... Tao sẽ tống cổ mày ra, và lúc đó thì tha hồ cho mày đi...

Đi-u-giép hoàn toàn chán ngán, muốn đập vỡ một tấm kính cho không khí tươi mát tràn vào. Vô-rô-khốp lắc chiếc đầu hói, như để hất bộ tóc xưa kia của anh ra sau.

- Đây, chúng tôi như thế đây! Đại tá, anh đề nghị tôi làm gì?

- Chẳng có gì cả. - Đi-u-giép nói. - Chẳng có gì cả, Các-lơ Mác-chi-a-nô-vích ạ.

- Tôi muốn biết. Mời anh ngồi xuống và uống đi. Không thể tôi tệ hơn được nữa đâu.

Người ta không quấy rầy họ nữa. Những tiếng nấc, tiếng cầu nhàu của người già, tiếng chó sủa từ xa văng lại như từ thế giới bên kia. Chiếc bàn đầy thức ăn, gian phòng đầy những chiếc vại nhỏ, những bức tượng nhỏ, những tấm vải rải bàn thêu, tất cả những cái đó chập chờn trước mắt Đi-u-giép như một ảo ảnh. Người bạn chiến đấu của anh ở đó, như anh thấy anh ta lần cuối cùng, lúc một cơn lũ bất ngờ phá hoại công trình mà họ đặt vào đó bao nhiêu hy vọng. Anh chàng Vô-rô-khốp thời xưa hiểu tất cả mà không phải nói hết lời. Họ nói hết chuyện này sang chuyện khác, chuyện chiến tranh, chuyện bè bạn. Bao nhiêu người trong số họ đã hy sinh...

- Đại tá trái phá rơi dày đặc, - Đi-u-giép nói giọng khàn khàn. Anh tự rót lấy, uống vốt-ca như uống chè. Anh uống để quên rằng anh không giữ lời hứa, để quên công việc đang bỏ dở, quên sự yếu đuối và sức mạnh đáng nguyên rủa đang chế ngự anh. - Đúng, thiếu tá ạ, đạn trái phá rơi dày đặc.

- Bọn chúng đã điều chỉnh đường bắn, thưa đại tá. Chúng ta sắp đi qua đó. Uống nữa đi, uống ở thế gian này, sang thế giới kia, chúng ta không có nữa mà uống.

Ở phòng bên cạnh vẫn có tiếng khóc. Nhưng không phải là những tiếng nấc giận dữ lúc nãy. Trái tim của Đi-u-giép thắt lại và thương hại.

- Đại tá, cô ấy chờ anh, cô ấy hy vọng, cô ấy đến hiệu cắt tóc đẹp nhất thành phố. Anh có thấy cái đầu mới làm không? - Vô-rô-khốp buồn bã chế nhạo. Anh suýt mất thăng bằng lúc quay về phía Đi-u-giép. - Anh hãy đi dỗ cô ấy đi... Cô ấy cũng gần như tôi, - Vô-rô-khốp giơ ngón tay một cách có ý nghĩa. - Cô ấy cũng thay đổi...

Đi-u-giép đi sang gian phòng bên cạnh. Ở đó không có ánh sáng. Một mùi thơm hắc lẫn với mùi hành. Tất cả trôi nổi, rung rinh. Một bóng phụ nữ hiện lờ mờ trên góc đi-văng. Anh ngồi xuống cạnh chị. Không phải người đàn bà to béo hôm nay đang khóc, mà là cô gái mảnh dẻ đã nhìn anh với cặp mắt đăm đăm. Anh để bàn tay lên gáy phập phồng, vuốt bộ tóc trơn mượt. Chị cầm lấy bàn tay anh, áp lên mặt đầm đìa nước mắt. Anh cảm thấy cặp môi nóng và run rẩy trong lòng bàn tay anh. Tiếng nói trong trẻo, như từ một quá

khứ xa xôi vọng lại, van lơn:

- Đồng chí đại tá, đừng làm khổ anh ấy, đừng khơi lại nỗi lòng... Em van đại tá... Anh ấy đau ốm thế! - Đôi môi mềm mại lại lướt lên lòng bàn tay.

Đi-u-giếp không biết tiếng nói đó của ai, anh không hiểu gì cả. Nhưng anh rất nghe rất thích thú và thiu thiu ngủ trong bóng tối lờ mờ ấm áp, vôi định, lung linh...

Thức dậy từ sáng sớm, đầu nặng ghê gớm, anh có cảm giác đã xảy ra một việc không thể cứu vãn được. Anh lạnh run lên, anh chóng mặt.

Cạnh đi-văng, trên một chiếc ghế đầu, có một chai vốt-ca, một cái cốc và một chiếc bình bốc lên mùi dưa chua. Đi-u-giếp biết cách thoát ngay tức khắc khỏi tình trạng ghê gớm ấy. Anh rót vốt-ca, tay run run và đưa cốc lên miệng, cố trấn áp sự ghê tởm. Bỗng anh tưởng như thấy Lít-vi-nốp đang nhìn anh với cặp mắt xanh biếc. Đi-u-giếp ngẩn ra, giật ngựa người. Động tác đầu tiên của anh là định vứt chiếc cốc đi như một côn trùng độc, nhưng anh thắng được nỗi bàng hoàng và nhẹ nhàng đặt chiếc cốc lại chỗ cũ. Anh cầm lấy bình, uống một hơi nước mát ngọt. Cơn khát đã qua, anh nhìn quanh. Anh đã để nguyên quần áo, cả giày nữa để ngủ... Để đứng dậy, hầu như anh phải rút ra khỏi đi-văng... “Một hộp thôi, chỉ một hộp thôi, như vậy có hại gì?”...” Anh cầm lấy cốc và lần nữa nhẹ nhàng đặt chiếc cốc xuống...

Một bữa ăn sáng dậy một chiếc khăn đang chờ anh ở trong phòng ăn.

- Đồng chí đi đâu đấy, đồng chí đại tá? - tiếng nói trong trẻo vang lên suốt đêm trong giấc mơ xáo động. Đôi-a to béo, bít chiếc khăn trùm đầu kẻ ô, lo lắng nhìn anh.

- Cảm ơn... Tôi đi đây.

- Tùy anh, - chị nói thêm, rất khẽ và lau một giọt nước mắt. - Đừng quên chúng tôi...

Lúc anh mặc áo ca-pốt và đội mũ, có tiếng phụ nữ thì thào trong gian nhà bên cạnh. Hay là tiếng rì rào trong đầu nặng trĩu của anh? Trời, những bức tường lung linh, hai tai kêu o o...

- Tạm biệt, các bà chủ. Cảm ơn sự săn sóc của các bà! - Anh cố gắng nói giọng vui vẻ.

- Đại tá, đại tá đừng quên lời hứa nhé, - giọng dịu dàng của thời xa xưa nói một cách trang trọng.

Đi-u-giếp cố gắng đi thẳng người làm cho bước chân anh cứng đờ, như đi

duyệt binh. Có ai thở phì phò sau công. Vô-rô-khốp bụng to, mặt béo phì hơn bao giờ hết, lại loay hoay bên cái chuông điện, anh đang làm cho nó một cái mái che bằng tôn. Anh nhìn Đi-u-giép với cặp mắt đỏ, mí sưng mọng.

- Chào cậu, Đi-đi!

- Chào anh, anh Pa-ven Va-xi-li-ê-vích, - Vô-rô-khốp trả lời khe khẽ và lau trán bằng ống tay áo. - Anh thấy tôi như thế đấy. Mới làm một tí mà đã toát mồ hôi. Tim, gan...

- Và câu chuyện của chúng ta hôm qua, cậu nghĩ sao? - Để đứng thẳng, Đi-u-giép tựa vào một cột điện.

- Chuyện đâu để đấy! Nói trong lúc say là không nói gì!... Tôi không nhớ gì cả.

- Thật không?

- Anh muốn gì tôi, anh Pa-ven Va-xi-li-ê-vích? Hồi chiến tranh, anh biết thiếu tá Vô-rô-khốp không sợ đạn. Hai mươi lăm năm công tác, huân chương đầy ngực. Và bây giờ tôi kiệt sức rồi. Để cho bọn trẻ chúng tỏ sự nhiệt tình của họ. Còn tôi, tôi đành cảm ơn chính quyền Xô-viết về tấm lòng ưu ái.

- Thế nào, Các- lơ, cậu không muốn gày đi à?

- Để mà làm gì? Hôm qua tôi đã hành động sai. Tôi đã vô ý thức. Tôi làm cho Dôi-a buồn, tôi đã mắng bà cụ... Vĩnh biệt, Pa-ven Va-xi-li-ê-vích! Người ta nói rằng chúng ta không cùng đi một đường.

Họ bắt tay nhau hơi lạnh nhạt trong phố vắng, ở đó công nhân đã đi về phía nhà máy, công xưởng, công trường đóng tàu. Không khí trong và lạnh, tuyết kêu lạo xạo dưới chân.

Những sự hồi tưởng mơ hồ của ngày hôm qua gợi lên một sự kiệt sức xuất trong buổi đi săn cách đây không lâu. Lúc lại gần bầy vịt ở trên đầm nước, Đi-u-giép rơi vào một vũng lầy dưới một đám cỏ xanh rất đẹp. Lốp đất cỏ mọc xanh tốt giữa những mô đất phủ rêu màu trắng nhợt vỡ ra dưới chân anh. Sự sa lầy bắt đầu. Hoảng hốt, anh kêu cứu, nhưng vẫn không hy vọng có người nghe. Rồi trấn tĩnh lại, anh đã chế ngự được sự sợ hãi và sự nôn nóng. Đặt khẩu súng nằm trên cỏ còn nguyên, anh tựa ngực vào đó và từ từ rút chân ra. Vịn vào khẩu súng, anh trườn đến mô đất cạnh đó, rồi nằm dài ra, người đầy bùn dính, mặt vui trong rêu, tự hào về chiến thắng to lớn của mình, niềm vui tràn ngập. Bây giờ cũng vậy, người yếu và run, anh mừng quỳnh lên: cái bệnh xấu xa không thể gỡ ra được không phải là không trị

được. “Quý thật, thế mà đúng! Muốn cai thuốc thì phải có một bao thuốc trong túi.” Như để thí nghiệm, anh vào một quán ăn của ga hàng không. Một cô gái tóc hung béo tốt, trùm khăn ren, đứng ở sau quầy, đong mọi loại rượu vào một cốc chia độ, rồi phân phát cho các cô phục vụ cầm nhiều loại đồ đựng khác nhau. Đi-u-giép nhấp từng tí cà-phê lỏng, ngắm nghi thức đó với một nụ cười thách thức.

Hai tiếng nói của anh không xa làm cho anh sửng sốt: “Lít-vi-nốp” và “nhồi máu cơ tim”. Anh rùng mình, đưa mắt nhìn quanh. Khách ăn uống ngồi ở bàn bên hình như vừa mới xuống máy bay. Anh chạy lại bên họ: anh nghe có đúng không? Đúng đấy, hành khách trả lời. Họ lên máy bay ở Đíp-nôi-ác-xơ, ở đó người ta chỉ nói đến bệnh nhồi máu cơ tim đã quật ngã ông giám đốc công trình sông Ôn. Hình như việc xảy ra hôm qua, ở giữa rừng tai-ga, xa công trường. Người bệnh không khiêng đi được. Người ta phái một thầy thuốc chữa tim nổi tiếng ở Xta-rô-xi-biéc-xơ đáp máy bay đặc biệt đến, nhưng có rất ít hy vọng...

“Có thể chăng? Tại sao lại như thế?... Ông cụ đáng thương!” - Đi-u-giép nghĩ, ngạc nhiên nhận thấy tin buồn đó không làm tắt trong anh niềm vui chiến thắng tật xấu của mình.

Vào những lúc gay go, Phê-đo Gri-gô-ê-vích Lít-vi-nốp có một nghị lực phi thường. Ông có thể làm việc không nghỉ suốt ngày đêm trong lúc những người cùng làm việc với ông đều kiệt sức. Ông vẫn sung sức và sáng khoái, vươn đến một mục tiêu cụ thể.

Một trong những làn sóng nghị lực đó trào lên trong ông khi được tin những nhà địa chất mất tích. Ngực đã bứt đau, ông vội vã lại bên máy điện thoại. Va-li-a phải vất vả lắm mới bắt liên lạc được với các thành viên đoàn thám hiểm sông Ôn, với huyện ủy, với nông trang “Người thợ cày đỏ”, với Xta-rô-xi-biéc-xơ.

Các sự kiện xảy ra trước đó hình như khá rõ. Nhóm của In-ma Xiéc-mai đến kho của ngư trường bằng xe hơi chạy trên con sông đóng băng. Sau đó, họ vào rừng tai-ga, cách đây mười hôm, theo lòng sông Tséc-na-va. Họ đi khá sâu vào rừng và sau đó thì im lặng hoàn toàn. Bức điện cuối cùng phát vào ngày thứ ba cho biết: “Có triệu chứng của một cơn bão tuyết. Chúng tôi làm chỗ núp”. Liên lạc bị gián đoạn.

Ở Đíp-nôi-ác-xơ, người ta biết rằng mặc dầu thời tiết khắc nghiệt của mùa đông, các nhà địa chất đã đi vào rừng tai-ga để hoàn thành một nhiệm vụ khẩn cấp gì đó. Tin đồn rằng những phát hiện quan trọng thực hiện trong suốt mùa thu cần được xác minh lại.

Trường hợp này đúng là không bình thường. Nhóm của Xiéc-mai thăm dò vùng đất của hợp lưu sông Tséc-na-va và sông Ôn để tìm đá vôi, cát sỏi và nhiều nguyên liệu khác có thể dùng để xây dựng nhà máy thứ hai của thác sông Ôn. Công việc đã sắp hoàn thành, mùa thu đến gần, thì có một phát hiện mới. Lúc đi tìm một chỗ tránh gió bắc về ban đêm ở dưới đáy một khe núi, các đoàn viên thanh niên tìm thấy một cái búa địa chất. Dưới một gốc cây to, họ thấy những gì còn sót lại của một chiếc ba-lô đựng các vật mẫu. Trong ba-lô có một quyển sổ. Ngày hôm sau, nhóm rải ra thăm dò tỉ mỉ khe núi, và đã tìm được một khẩu súng gi, báng bị mối xông, một túi đạn, vài vỏ đạn, những mảnh vải và sau cùng là những bộ xương người và sói trên đó cỏ đã mọc.

Sổ đăng ký trên quyển sổ của người địa chất đã bị thời gian xóa mờ, nhưng người ta có thể đọc được những dòng ghi chép bằng bút chì. Có tên

người chết: Ca-phi Xan-khít-đi-nốp và một niên hiệu: năm 1941. Xiéc-mai quan sát các vật mẫu. Anh hiểu ngay rằng trước lúc ngã xuống trong một cuộc vật lộn với con ác thú đói mồi, người đó đã phát hiện một tầng quặng phong phú. Những vật trong ba-lô cho ta khẳng định điều đó. Đó là một sự phát hiện, không ai nghi ngờ sự có mặt của quặng. Rét đến, công cuộc thăm dò tạm thời ngừng lại. Hải cốt được chôn bên bờ sông Tséc-na-va dưới một cây bá hương khổng lồ. Các nhà địa chất nổ một loạt súng sấm vĩnh biệt người chết. Các mẫu quặng được đem về Đíp-nôi-ác-xơ, từ đó gửi ngay về Mát-xơ-va đến Viện Hàn Lâm Khoa học. Chúng thật là tuyệt. Sự phát hiện được quan tâm đặc biệt. Các câu hỏi được nêu ra dồn dập. “Người ta tìm được chúng ở đâu? Trữ lượng như thế nào? Điều kiện khai thác như thế nào? Phương tiện vận chuyển ra sao?”. Nhưng gió bắc đã nổi lên. Ban đêm, có lúc thủy ngân của nhiệt kế đông lại. Không ai có thể trả lời được các câu hỏi đặt ra.

Một hôm, I-go Ca-pu-xtin, bí thư Đoàn thanh niên cộng sản công trường và hai thành viên đoàn thăm dò của những nhà địa chất trẻ tuổi: In-ma Xiéc-mai và Va-xi-li-xa Xê-đức, yêu cầu Lít-vi-nốp tiếp họ. Các đoàn viên thanh niên muốn tổ chức vào mùa đông một cuộc thám hiểm trên sông Tséc-na-va để tìm lại những nơi Xan-khít-đi-nốp đã khai quật. Lít-vi-nốp chưa quên sự phát hiện, hết sức xúc động. Các bạn trẻ táo bạo hơn, gan dạ hơn những nhà chỉ đạo đoàn thăm dò địa chất sông Ôn và hơn cả ông, giám đốc công trường. Ông nói với họ điều đó:

- Các bạn đạp lên gót chúng tôi là phải. Đó là những kim loại tôi cần thiết. Không có thì giờ để mà ngần ngại trước những mẫu quặng... Nhưng...

Đây không chỉ là kim loại. Số phận của nhà máy thủy điện thứ hai trên thác sông Ôn - nhà máy Uxchi-Tséc-na-va - hiện đang được định đoạt ở Bộ. Ước mơ thân thiết nhất của ông là giữ nguyên cả bộ máy đã thành lập và dần dần cho di chuyển xuôi dòng sông những đội đã hoàn thành nhiệm vụ ở Đíp-nôi-ác-xơ. Theo sự tính toán của ông, làm như vậy sẽ cho phép xây dựng nhà máy thủy điện thứ hai nhanh hơn mà lại giảm được chi phí. Nhưng dự án của ông có những người chống lại, họ cho như vậy là lãng phí sức lực... “Làm cho xong nhà máy ở Đíp-nô-ác-xơ, tạo nên một khu liên hợp công nghiệp tiêu thụ năng lượng của nhà máy đã, sau đó hãy nghĩ đến nhà máy khác”, - những người đó nói. Họ lại có một lý do khác không kém trọng lượng: - “Cứ cho là nhà máy thứ hai hoàn thành rất nhanh, nhưng năng lượng đó sẽ dùng để làm gì?”. Cái đó cũng đúng. Nhưng tình hình đã thay đổi từ khi người ta biết có những khoáng sản quý nhất trong lưu vực sông

Tséc-na-va, gần đập nước tương lai. Những nhà máy sẽ xây dựng ở đó tiêu thụ rất nhiều điện. Còn ở đâu có những lý do chính đáng để bảo vệ dự án của ông bằng ở đó nữa?

Xiếc-mai, anh thanh niên Lát-vi-a ít nói có đôi mắt sáng, có bộ tóc suốt mùa hè nhuộm màu xám vải gai, nhìn thẳng vào mặt giám đốc, tay mân mê chiếc mũ lính thủy, nói:

- Cháu yêu cầu bác. Mọi người đều muốn cả. Rất quan trọng.

Va-xi-li-xa, quen coi Lít-vi-nốp như một người bạn của gia đình, khăn khăn:

- Bác Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích, chẳng can gì đâu... Không xa lắm mà. Mùa đông thì đã làm sao? Bác có nhớ lời ông nội cháu chứ: “Nơi mà thẳng ngực ướn tận ngực, thì người khôn vẫn khô ráo?”. Hứa với bác lời hứa danh dự của đoàn viên thanh niên cộng sản, chúng cháu nhất định sẽ tìm ra chỗ khai quật. Có thể chúng ở gần đâu đó...

I-go Ca-pu-xtin, anh thanh niên mà Lít-vi-nốp rất thích vì nghị lực của anh, vì sự bền bỉ của anh và nhất là vì anh đã từ chối những đề nghị hấp dẫn của ông, để ở lại giữ vị trí chiến đấu trong Đoàn Thanh niên, nói:

- Chúng cháu tin ở các nhà địa chất. Chúng cháu đã chọn những người ưu tú nhất. Ban Chấp hành Trung ương Đoàn cũng ủng hộ chúng cháu. Họ đã nói: “Hoan nghênh”.

Bộ ba quyết tâm đó tấn công mãnh liệt. Người ta có thể nói rằng họ không đi đâu cả, nếu không được nhận lời. Lít-vi-nốp mỉm cười nhìn những bộ mặt nhiệt tình ấy, nghe những tiếng nói vang lên sự thách thức ấy. Những đôi mắt trong sáng và kiên quyết ấy làm cho ông nhớ lại thời trai trẻ của mình, thời xây dựng nhà máy thủy điện trên sông Đơ-ni-ép...

Họ đây: một đội trưởng đội thăm dò địa chất có một phát hiện quan trọng khi còn đi học, một bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản có sáu nghìn đoàn viên, và sau cùng một cô gái bình thường, một nông trại viên... Và quanh ông còn rất nhiều người, giống như những bạn trẻ này.

- Xiếc-mai, cháu bao nhiêu tuổi? - Lít-vi-nốp cắt ngang bài biện thuyết của anh, hỏi.

- Cháu hai mươi ba tuổi. - Xiếc-mai trả lời, cảnh giác.

- Còn cháu?

- Hai mươi hai, - I-go Ca-pu-xtin nói, mắt lo lắng nhìn các bạn.

- Cháu sắp đầy mười chín tuổi, - Va-xi-li-xây cúi mặt xuống nói như kiểu nhận tội.

Im lặng.

- Thật là những người may mắn! Trong cuộc sống, các cháu còn được thấy nhiều! - ông giám đốc nói. Ông lấy giọng nghiêm túc: - Được... Các cháu sẽ được toại nguyện. Hãy chuẩn bị đi...

Lít-vi-nốp đã chuẩn y đoàn thăm dò của những người trẻ tuổi như vậy, chịu hết trách nhiệm về mình, không hỏi ý kiến ai, cũng không nhờ ai giúp đỡ. Ông trang bị cho đoàn bằng tiền quỹ của công trường. Thực ra chẳng có gì đáng sợ. Cứ để cho các bạn trẻ thử sức. Mong họ tìm ra các chỗ khai quật của Xan-khít-đi-nốp nhanh nhất... Người ta cần cái đó lắm! Cần phải xác nhận sự phát hiện của nhà địa chất đã chết một cách thê thảm, vì vấn đề U-xchi-Tséc-va-na sẽ được đặt ra ngày một ngày hai!

... Và bây giờ đoàn địa chất đó mất tích...

Lít-vi-nốp gọi một chiếc máy bay trực thăng lớn của Xta-rô-xi-biéc-xco đến và ra lệnh cho đài vô tuyến cứ một giờ lại làm việc một lần trên làn sóng của những nhà địa chất, hy vọng rằng chỉ vì máy phát của họ không hoạt động được.

Buổi sáng, lúc hai trong ba thành viên phụ trách đoàn đi cứu: Ni-cô-lai Cu-dơ-mích, bí thư huyện ủy và ủy viên quân sự huyện đi kiểm tra lại những người trong đoàn, thì Lít-vi-nốp nằm dài trên một đi-văng trong văn phòng của ông. Một giờ sau, ông đứng dậy và ra lệnh cho Va-li-a, cũng đã thức suốt đêm:

- Gọi cho tôi bí thư huyện ủy! Trưởng đoàn thám hiểm. Rồi gọi điện cho đồng chí Pê-tin, xin lỗi giúp tôi đã quấy rầy đồng chí ấy quá sớm, cô nghe rõ chứ, xin lỗi đồng chí ấy giúp tôi, thật lễ phép, và mời đồng chí ấy đến văn phòng tôi. Nói là rất quan trọng. Tôi lên máy bay trực thăng...

Rạng đông, lúc máy bay rời mặt sông đóng băng phủ bụi tuyết, Lít-vi-nốp có mặt trong những người đi cứu. Đó là những người đi săn của nông trang “Người thợ cày đỏ”, những người Xi-bi-ri gốc, quen rừng Tai-ga, ai cũng kẹp bàn trượt tuyết và súng giữa đầu gối, những con chó nhỏ lông dày, mắt sáng thu mình trong một góc, vẻ sợ hãi. Kỹ sư nông học A-na-tô-li Xu-bô-tin, ngồi cạnh Lít-vi-nốp không ngừng nhìn qua cửa sổ máy bay. Giữa những con người của núi rừng đó, I-go Ca-pu-xtin nổi lên vì bộ mặt xanh nhợt và bộ quần áo thành phố của anh. Người ta không muốn đưa anh đi theo, nhưng

anh cứ nằng nặc đòi đi, nói rằng anh chịu trách nhiệm về tính mạng của các đoàn viên. Nói mãi không được, ông giám đốc đành phải nhượng bộ.

Lít-vi-nốp ngạc nhiên vì những người đi săn rất trẻ. Bộ râu thưa của người nhiều tuổi nhất giống như râu già. Ít lâu nay, một ý nghĩ ám ảnh ông: không phải là những người khác quanh ông trẻ lại, mà chính ông già đi. Nhưng lần này ông không suy nghĩ về cái đó. Phong cảnh công trường trải ra ở phía dưới, trong ánh sáng chói lọi của tuyết. Ông chớp mắt, khoan khoái. “Tất cả thay đổi nhanh thật. Thế mà cách đây chưa lâu, người ta bay trên con sông hoang vắng, đâu giữa lèn Kỳ diệu và mỏm Đầu bò để ném tấm biển bằng gang với dòng chữ: “Sông Ôn! Hãy đầu hàng những người bôn-sê-vích đi!”. Bây giờ, cuộc sống đã chiến thắng ở xung quanh, và chẳng bao lâu nữa, mày sẽ phải đầu hàng những người bôn-sê-vích, dòng sông thân yêu ạ”. Mặc dầu Lít-vi-nốp đã có công chinh phục nhiều dòng sông, ông vẫn cảm thấy tim rộn ràng vui sướng, vì chưa nơi nào trên trái đất, ngay cả ở Liên Xô, người ta chinh phục một con sông hung dữ như vậy. Người ta bay trên thành phố, một thành phố giữa rừng tai-ga, một thành phố không có ngoại ô, với những đường phố thẳng tắp, một quảng trường rộng lớn. Nơi xa, xa tít, những làn khói đang bay lên trời. “A! Sống trên trái đất này không phải là vô ích!”. Lít-vi-nốp nói to, Xu-bô-tin ngạc nhiên hỏi:

- Bác nói gì?

- Tôi nói rằng thời gian trôi qua, mà mình không cảm thấy. - Lít-vi-nốp trả lời. - Trong huyện này trước đây có bao nhiêu đảng viên? A-na-tô-li, anh có biết không?

- Gần hai trăm.

- Và bây giờ, có ba nghìn! Con ạ, đó là một lực lượng. Con có biết với lực lượng đó, người ta làm được cái gì không? - Họ nhìn qua cửa sổ như để tính nhẩm xem có thể làm được gì với một lực lượng như vậy.

Người ta có cảm giác máy bay bị gắn vào bầu trời và đất đang quay ở phía dưới, từ từ, không một tiếng động. Đíp-nôi-ác-xơ đã biến sau chân trời, rừng tai-ga trải ra, không một làng xóm, không một con đường, một ngọn khói.

- Bác thấy trong người thế nào, bác Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích? - Ca-pu-xtin được Va-li-a yêu cầu săn sóc thủ trưởng, hỏi. Cô ta còn giao cho anh cả lọ thuốc.

- Tôi thấy như tôi phải thấy. - Lít-vi-nốp gất. - Ôi. Người ta phi nước đại!

- Bác nói gì?

- Tôi nói rằng người ta tiến lên, người ta bước những bước dài. Và thời gian trôi đi... Tuổi già, con ạ. Lúc người ta cảm thấy già thì thời gian vất chân lên cổ mà chạy!

- Đâu, bác còn trẻ hơn cả thanh niên!

- Không thể được. Ai lại nói thế! – Lít-vi-nốp mỉm cười, nói. Tuy nhiên, ông nghĩ: “Trời đất, bộ máy bắt đầu xộc xệch rồi...” Tì vai trái đang trở lại đau chói, nhức nhối vào lưng ghế, ông nghĩ: “Lúc Đíp-nôi-ác-xơ đã được ghi lên bản đồ thì phải xin nghỉ thôi... Nhưng người ta có thể sẽ lại giao cho mình U-xchi-Tséc-na-va... Hả? Ngắm rừng tai-ga sống giữa hai nhà máy điện khổng lồ thật là thú vị. Thú vị lắm. Cái quả tim chết tiệt... Và cô Đi-na đáng quý, với sự lo sợ và thuốc viên của cô ấy... Nghỉ ngơi!... Chỉ có một nơi người ta nghỉ thôi. Không, cái đó chẳng làm mình thêm”.

- Người ta vẫn phát sóng cho họ đấy chứ? – ông hỏi để xua đuổi ý nghĩ khó chịu.

- Cứ nửa giờ một lần ạ. – I-go ngồi sau ông trả lời. – Người ta phát cả nhạc. Có lẽ họ nghe được chúng ta. Bác cứ yên tâm về điện đài, ở đó có một cậu rất cừ.

Lít-vi-nốp ngắm khuôn mặt thanh tú và cương nghị của chàng trẻ tuổi. Buổi tối hôm mới gặp anh ta, trông anh ta có vẻ như một con gà con... Chà! Ba nghề trong hai năm!

- Cháu không thi hỏng vào đại học chứ?

- Cháu đã học năm thứ hai.

- Học khá không?

- Nói chung, không giỏi lắm, bác Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích. Lúc cháu là thợ sửa máy ủi đất, cháu toàn được điểm tốt, nhưng lúc cháu trở thành đội trưởng, điểm số của cháu đã tụt xuống, và bây giờ cháu chỉ đạt “trung bình”. Gay thật. Cháu phải phụ trách sáu nghìn đoàn viên.

- Đồng chí Ca-pa-nát-dê bằng lòng cháu.

- Đồng chí La-đô I-lích là người rộng lượng... Nhưng một ngày chủ nhật, cháu đi trượt tuyết chơi và về muộn... Vì một lý do đột xuất. Va-li-a không kể với bác à?... Tối hôm ấy cháu tổ chức một cuộc họp những người hợp lý

hóa trả tuổi. Và đồng chí La-đô I-lích đã xét xà-phòng cho cháu...

- Đó là hôm các cậu gặp bão tuyết phải không?... Sự việc xảy ra như thế nào? Va-li-a chưa nói hết...

- Chẳng có gì đặc biệt... Một bàn trượt tuyết gãy, rồi I-u-ri Psê-nít-snuri mất tích... Còn những nhà hợp lý hóa, đúng là cháu đã sai hẹn với họ. La-đô I-lích phê bình cháu lúc nào cũng muốn ôm lấy tất cả, không cần ai giúp đỡ. “Phải học cách làm việc với những người khác, chứ không phải làm thay cho người khác”, - đồng chí ấy bảo cháu.

“Những người tốt đã vươn lên”, - Lít-vi-nốp suy nghĩ. Ông quan sát các bạn đồng hành. Những con chó yên chí nằm sát cửa như một đồng lông. Chỉ có một con ngòi, tai vểnh lên. Nhiều người đi săn ngủ. Người có râu hút thuốc, vẽ mơ màng. Lít-vi-nốp lại ngẫm nghĩ về tuổi già: “Không phải vô cớ người ta gọi mình là Ông cụ”. Ông không lấy lại được dòng suy nghĩ. Người hoa tiêu, đã nhiều tuổi, người tầm thước, mặc áo lông, ở trong buồng lái đi ra, chỉ lên bản đồ:

- U-xchi-Tséc-na-va.

“Nó đây, nó đây!” Một dải màu trắng rộng chạy qua rừng tai-ga. Nhánh nhỏ nhất – con sông Tséc-na-va – vòng lại để rồi biến vào rừng sâu. Ở nơi xa hơn, một dải hoành sơn phủ đầy băng tuyết, với những lỗ hồng đang bốc khói. Bên kia, hai bờ khổng lồ bằng đá ba-dan dựng đứng như những chòi canh của một tòa thành cổ. Con sông đóng băng như một con đường chạy vào chiếc cổng chính khổng lồ tưởng tượng đó.

- Thật phi thường! – Lít-vi-nốp lẩm bẩm. – Không một nhà thủy lực học nào tìm được một nơi tốt hơn.

- Bác Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích, có phải bác sắp cho thả một tấm biển khác: “Sông Ôn, hãy đầu hàng một lần nữa”? – A-na-tô-li Xu-bô-tin mỉm cười, hỏi.

- Đồ quý! Cứ yên tâm, hễ quyết định xong và băng tan là ta sẽ thả tấm biển ấy.

Xu-bô-tin trải một tấm bản đồ lên đùi. Anh đối chiếu với phong cảnh. Khi đã tìm được một điểm chuẩn, anh đẩy bút chì lên hướng bắc.

- Đi qua kho của ngư dân, Va-xi-li-xa phải dẫn họ đi lối này, dọc suối. Cô ta biết đây là con đường tốt nhất phải không, các đồng chí? – anh hỏi những người đi săn.

Họ đã thức dậy tất cả. Vài người nhìn bản đồ qua vai anh.

- Theo tôi thì họ đóng gần chỗ trú Mê-phô-đi-ép, - người nhiều tuổi vắn vê bộ râu, nói. – Đó là chỗ trú duy nhất ở đây. Năm năm bảy, chúng tôi đã mòn mất một đôi giày ở đó. Lúc bấy giờ có cả cụ Xa-va-tê-i vừa quá cổ. Ngoài chỗ trú đó ra thì không có gì nữa.

- Va-xi-li-xa có biết chỗ trú này không? – Xu-bô-tin hỏi.

- Sao lại không! Cô ta ở đó mười lăm ngày với ông nội. Ông cụ đã điên lên vì một con gấu đến ăn trộm lương thực dự trữ của họ. Trong súng cụ chỉ còn đạn bắn sóc... Con gấu nhân cơ hội đó khoảng một mẻ.

- Theo tôi thì đúng. Chắc chắn cô ta dẫn họ đến đó. – Xu-bô-tin suy nghĩ nói. Bộ mặt gầy gò có má dô tỏ cáo sự xúc động của anh lúc nói đến cô gái.

Họ quyết định giảm độ cao lúc có điều kiện và bay theo lộ trình dự đoán của các nhà địa chất. Chiếc máy bay trực thăng bay gần sát ngọn những cây thông lớn và cây lạc diệp tùng. Sự náo động của người truyền sang chó. Chúng ngáp dữ dội, nhảy quanh buồng máy bay, kêu lên khe khẽ, vẽ sột ruột.

- Ở đây có nhìn được cái gì rõ đâu! Cứ như là tiên trên trời.

- Chả sao, - nhìn một lát rồi sẽ quen thôi.

- Kìa, những người trượt tuyết đi qua đây! Đúng là có dấu vết! – người có râu kêu lên.

Mọi người xô sang bên phải. Máy bay nghiêng đi. Người hoa tiêu ở trong buồng lái đi ra, giơ nắm tay đeo găng da lên dọa. Người ta vui quá hóa sai lầm.

- Với tính khí của anh thì có cho anh đi hái nấm. – Những người đi săn trở về chỗ ngồi của mình.

- Các bạn lảng giềng này, tìm thấy các nhà địa chất xong, tôi sẽ đãi một bữa ê hề, mỗi người nửa lít vốt-ca! – Lít-vi-nốp hứa.

- Chúng tôi cũng sẽ đãi bác thứ rượu Xi-bi-ri của chúng tôi, bác Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích ạ. Cảm ơn bác, - người có râu trả lời. Nhưng anh ta muốn cụ thể hơn: - Uống nửa lít rượu đó thì nhắm với cái gì? Thức ăn của thành phố à? – Anh ta nhìn xuống đất và bảo người phi công: - Ê, đồng chí đánh xe, đồng chí không thể cho con ngựa ốm của mình đi chậm lại à? Chỗ trú ở vùng này đây, tôi cảm thấy thế. Kéo cương sang phải và quay lại!

Máy bay lên cao. Rừng tai-ga không còn là một biển tuyết có những ngọn sóng xanh, mà là một thứ đồ khảm của một nghệ nhân giàu tưởng tượng.

- Nếu không có gì xảy ra cho Va-xi-li-xa thì mọi người đều yên lành cả.

- Thật không? – I-go nhìn Xu-bô-tin. Anh biết anh ta. Anh biết rằng cả nông trang yêu mến anh ta và muốn cưới Va-xi-li-xa cho anh, nhưng cô ta cứ tỏ ra là không vội.

- Cô ấy là người thế đấy!

- Người gì mà lạ thế? – I-go nhắc lại.

Người kỹ sư nông học liếc nhìn anh thờ dài:

- Anh biết rõ rồi...

- Khói! – một thanh niên to lớn mà mọi người gọi là Xéc-gây kêu lên. – Một làn khói! Một làn khói!

“Ái, vai lại đau! Làn khói đó đâu nào? Miễn là đừng trông nhầm”, - Lít-vi-nốp nghĩ. Ông lau cửa sổ để nhìn cho rõ hơn. Thật vậy, có một làn khói xanh đang rập rờn trên một cây bá hương. Người phi công đã nhận thấy, anh lấy độ cao và lái máy bay về hướng đó.

- Đừng có quên lời hứa nhé, thủ trưởng, - người có râu dạn. – Thói thường lúc sắp chết đuối thì người ta hứa cho cả riu, lúc được cứu sống thì cái cán cũng tiếc... Tôi mong rằng chúng ta sẽ uống thỏa thuê với những gì cần cho nó xuôi!

- Nếu không phải họ?

- Thì còn ai đến đây mà đốt lửa nữa? Gấu à?

Lít-vi-nốp quan sát làn khói cứ lớn dần lên lúc máy bay càng bay lại gần. Đúng rồi, đây là một đám lửa trại. Họ bay trên cây bá hương già. Ở phía sau, có một rừng thưa... Một đám lửa... Xung quanh có người. Họ ra hiệu, họ gọi cái gì, bàn tay chụm lại làm loa.

- Thế là tìm thấy trong túi ông nội cái mà bà nội đánh mất, - người có râu càu nhàu, thất vọng vì sự kết thúc quá đơn giản ấy. Nhưng bỗng anh ta kêu lên: - Kìa, họ chỉ có năm người! Không có Va-xi-li-xa. Đứng lại, anh đánh xe.

Đất tung lên, tuyết dính đầy vào bánh xe của con nòng nọc có cánh. Người nhảy xuống tuyết, theo sau là chó. Những người trẻ tuổi, mặt cháy nắng, râu không cạo, đón họ. Bộ râu làm cho họ già dặn, nhưng một niềm

vui trẻ con ánh lên trong mắt họ. Niềm vui xen lẫn sự bối rối.

- Việc gì xảy ra vậy? – Lít-vi-nốp nhăn nhó hỏi. Con đau ở vai nổi lên từ lúc hạ cánh đang giày vò ông.

- Bọn cháu bị đâm hết... Máy phát hỏng, - một thanh niên người bé nhỏ, da màu nâu, người Ác-mê-ni-a hay A-déc-bai-gian, mặt như bàn chải chải giày, trả lời. – Chúng cháu nhận được, nhưng không phát được. – Cháu phát ốm lên vì nó, thủ trưởng ạ.

- Anh em mạnh khỏe cả chứ?

- Vâng.

- Va-xi-li-xa đâu? – Xu-bô-tin lo lắng ngắt lời.

- Đi ra bưu điện từ sáng hôm qua với In-ma Xiéc-mai. Không xa đâu, khoảng năm chục ki-lô-mét thôi... Lúc được đài báo tin ở nhà sợ chúng tôi...

- Sợ? – Lít-vi-nốp hằm hằm nhắc lại.

Sự tức giận đang gặm nhấm ông. Ông hình dung bộ mặt khinh bỉ của Pê-tin, ông nghe anh ta nói với vẻ độ lượng: “Tôi đã nói với anh là người ta không bỏ công việc vì một sự báo động thất thiệt...”

Người thanh niên da nâu cố vớt vát:

- Tôi muốn nói là đồng chí lo lắng cho chúng tôi, đồng chí thủ trưởng. Vì vậy mà các bạn ấy đi đến đó để báo cho thủ trưởng an tâm... Tôi cho rằng chiều nay, họ sẽ về... Họ không biết có máy bay trực thăng...

- Còn công việc?

- Tốt lắm! Chúng tôi tìm lại được hai chỗ khai quật... Các mẫu quặng giống nhau. Chúng tôi còn phát hiện nó cả ở dưới một gốc cây. Thật là kỳ lạ... – các nhà địa chất cùng nói một lúc.

- Thế là chắc chắn?

- Chứ sao! Các vật mẫu của chúng tôi tốt hơn của Xan-khít-đi-nốp. Vào lều đi. Chúng tôi sẽ đem cho thủ trưởng xem. Đồng chí In-ma nói rằng đây là những khoáng sản rất quý, khai thác rất dễ...

Tất cả đều như ý, tất cả đều đáng phấn khởi, nhưng cơn đau của Lít-vi-nốp không giảm. Có thể nói rằng có một ngọn lửa chốc chốc lại gi vào tim ông. Và quả tim khổ sở đó giãy giụa như một con gà mái tơ trong móng chim cắt. Lúc đầu, Lít-vi-nốp cảm thấy thái dương co giật, giờ đây, mạch

đập giần giật khắp cơ thể. Tốt nhất là nghỉ một lát trước khi lên máy bay.

- Bác làm sao vậy? – I-go hỏi, lo lắng, chú ý đến bộ mặt bóng và co giật của ông giám đốc.

- Chẳng sao cả... Sự cố gắng của chúng ta không phải vô ích, như Xác-cô Nát-tô-tsi-ép nói... Nào, đi xem các mẫu quặng đi. Có thể tìm thấy được một bàn trượt tuyết ở chỗ các cậu không, các ông tướng hay bông đùa? – Lít-vi-nốp đi bàn trượt tuyết của người đi sẵn vào bảo các bạn đang hút thuốc quanh đồng lửa, trong tuyết: - Chờ tôi một lát. Không lâu đâu. Đi một vòng nhỏ thôi... – Ông để các nhà địa chất đi trước, rồi theo họ. Mặc dầu không khỏe, ông vẫn cảm thấy tâm hồn nhẹ nhõm và cơn đau bây giờ hình như bị đẩy ra xa.

- “Các võ tướng phơi thây trên chiến địa!” - giọng hát đắc thắng của ông vang lên trong rừng và tắt hẳn sau một tiếng “ôi” não nuột.

Lít-vi-nốp ôm lấy ngực. Trên mặt ông hiện ra một vẻ đặc biệt lẫn lộn đau đớn và kinh ngạc. Mọi người chạy lại. Hai tay vẫn ôm lấy ngực, ông từ từ ngã xuống.

Ông có cảm giác như bị đánh vào phía dưới xương bả vai bằng đầu bịt sắt của chiếc gậy trượt tuyết, rồi cái đầu bịt sắt đó lại ngoáy vào vết thương – cơn đau của ông dữ dội như vậy. Ông nhớ ngay đến những lời dặn của Đina: ”Không được hoạt động, không được làm những động tác đột ngột”. Quả là như vậy! “Thật không đúng lúc!” - ông tự nhủ. Rồi: “Có lẽ chết mất!” Và một ý nghĩ cuối cùng là: “Chết, chả sao, nhưng nằm như một tấm ván mới thật là ngu ngốc”.

Lít-vi-nốp thấy những cái đầu hốt hoảng cúi xuống người ông. Ông có cảm giác mơ hồ rằng những cánh tay khỏe mạnh nâng ông dậy. Một cơn đau nữa lại nổi lên dưới xương bả vai. Ngọn cây lạc diệp từng ở phía trên ông chao đảo, rồi hình như quay cuồng và tan vào không khí.

Một hôm, vào đầu mùa xuân ở Xi-bi-ri,, lúc tuyết tan dưới ánh mặt trời, nhưng trong bóng im, lạnh vẫn còn chích vào da thịt, Pô-pê-rét-snui ở công trường đá vôi, đi dọc phố Bạch Dương với những hàng cây non màu trắng đung đưa trước gió. Đang tập trung suy nghĩ, anh giật nảy mình, khi có người gọi anh.

- Anh A-lếch-xan-đơ Tơ-ri-phô-nô-vích!

Giọng nói the thé hơi khàn đó đối với anh hình như quen thuộc. Anh quay đầu lại. Một người phụ nữ trẻ mặc áo nịt bằng da chuột chũi, quần bảo hộ lao động, đang đi về phía anh. Anh nhận ra bộ mặt rám nắng, đôi mắt nâu, cái mũi nhỏ, ngắn, tẹt, bướng bỉnh, cặp môi dày, hay bĩu ra một cách bất thường.

- Tôi cần nói với anh một cách nghiêm túc.

- Người ta không nói một cách nghiêm túc ở ngoài phố. Mời chị về nhà tôi, - anh nói. Pô-pê-rét-snui thích thú ngắm dáng người xinh đẹp của cô gái. Anh nhớ ra đã gặp cô gái này ở bệnh viện, lúc anh điều trị ở đó. Cô đến thăm một thanh niên má bánh đúc mà người ta đã nhốt ở ngoài đường với một vết thương bị đâm bằng dao. Điều đó làm cho anh nghi ngờ.

- Anh sợ vợ anh nhìn thấy chúng ta qua cửa sổ à? – Đôi mắt nâu láu lỉnh, có phần nào xác xược. – Nhưng không phải đây là lần đầu tiên tôi đến thăm. Chị Gan-na đã cấp cho tôi giấy phép đến nhà anh. Cả hai chúng tôi đều là những “bóng ma”. Tôi là một người phụ nữ có chồng, lương thiện, anh chẳng phải sợ gì cả.

- Ít ra thì chị cũng cho tôi biết tên chị, - Pô-pê-rét-snui trả lời, giấu một nụ cười.

-Ồ, đồ tôi! Anh uống rượu say với chồng tôi và anh không biết người đàn bà bất hạnh đã đau khổ vì chuyện đó.

- Chị là vợ của Pê-tơ-rô-vích?

- Tôi có tên riêng của tôi: Ma-ri-a Tơ-rê-chi-ác.

- Rất hân hạnh. Anh ấy nói với tôi nhiều về chị.

- Anh ấy thích thế. Tôi không thể làm cho anh ấy bỏ cái thói ấy. Anh ấy không kể cho anh chuyện những con chó chứ? Không à? Đó là câu chuyện

hay nhất của anh ta: “Mấy con chó cắn vợ anh đấy”. – “Tự chúng nó nhảy xổ vào à?... Thế thì chúng nó xoay xử lấy...” Anh ấy không kể cho anh chuyện đó à?

“Cô bé hóm lăm!” - Pô-pê-rét-snui tự nhủ. Anh cảm thấy một nụ cười ngớ ngẩn làm căng môi anh.

- Cái gì dẫn tôi đến đây? Tôi sẽ giải thích. Tôi có một thằng em, thằng Côn-stan-tin, nó nằm bệnh viện với anh đấy. Người ta cũng gọi nó là Ma-mốt-sca.

- Em chị đó à?

- Anh tưởng nó là người tình của tôi à?

- Được, được! - Pô-pê-rét-snui tần ngần nói. Những điều anh biết về Ma-mốt-sca không làm cho anh tin cậy. – Thế là em chị đấy. Rồi sao nữa?

- Xin anh hãy nhận nó vào tổ của anh, - chị ta nói thẳng. Với bàn tay nhỏ nhắn, đi găng màu vàng tươi, chị sửa lại những búp tơ trên chiếc áo sơ-mi U-cra-i-na của Pô-pê-rét-snui. – Người phụ việc của anh đi rồi, đúng không? Anh định để cho người thợ điện thay, và để cho thợ máy thay thợ điện. Đúng chứ?

- Tại sao chị biết?

- Tôi biết hết. – Cặp mắt nâu cười, xác xược. – Anh thợ học việc của anh chưa đủ trình độ để quản lý các động cơ đâu. Hãy nhận Côn-xtan-tin đi. – Chị sửa lại cổ áo cho Pô-pê-rét-snui và nhìn anh. – Tôi van anh...

Họ đi hết khu nhà mà không để ý, họ lại quay trở lại và dừng lại trước một cái cổng.

- Nhưng tổ của tôi là một tổ lao động cộng sản chủ nghĩa!... - Pô-pê-rét-snui nói rành rọt từng chữ.

- Thế ra người ta chỉ cho những người lý lịch trong sạch vào chủ nghĩa cộng sản thôi đấy? Hay là tất cả đều xếp hàng đi vào, mình mặc quần áo xanh công nhân là phẳng lì, tay cầm liềm, búa?...

- Tôi nói là nói vấn đề chuyên môn, - Pô-pê-rét-snui bối rối trả lời. – “Miệng lưỡi góm thật! – anh nghĩ. Cá Hữu ngạn sợ cô ta cũng không phải là không có lý”.

- Cái đó thì anh cứ yên tâm... . Trong tù, nó không chỉ có biến thức ăn thành phân bón thôi. Nó là thợ nguội, đó là một. – Chị quặp một ngón tay lại.

– Nó là lái xe, đó là hai. Nó là thợ lái máy ủi đất, đó là ba. Cũng không phải là một người dễ bị lừa gạt, trước đây, nó là thằng bẻ khóa tủ sắt, một nghề đòi hỏi phải có kỹ thuật nhất, đó là bốn. – Bàn tay đi găng màu vàng giờ ra trước mũi Pô-pê-rét-snui bốn ngón tay gập lại.

- Nhưng tại sao chị lại muốn nó làm với tôi?

- Vì anh rất dễ thương, - Chị liếc mắt đưa tình một cách rất khéo léo, điều đó không phải là không thú vị. – Và lại, như anh Pê-tơ-rô-vích của tôi nói, anh đã thành công trong việc biến các “Âm bản”, những đồ vô dụng, trở thành những người tốt hết. Sau cùng... Có nên nói không? Thật đấy!

- Cứ nói đi, - Pô-pê-rét-snui, bị vẻ hấp dẫn của người đàn bà hoạt bát ấy làm cho ngẩn ngơ, trả lời.

- Tổ của anh thu nhập như kỹ sư. Tôi đã nói với anh rằng Côn-xtan-tin vẫn còn đầu óc đặc sệt chủ nghĩa tư bản. Để cho nó tiến bộ và không bỏ con đường chính trực, cần phải buộc một bó tiền thật to trước mũi nó... Anh A-lếch-xan-đơ Tơ-ri-phô-nô-vích, anh nhận lời cho tôi nhé... Anh có nhận không?

- Được rồi. Chiều mai chị cho em chị đến đây. Chúng tôi sẽ nói chuyện với nhau. Bây giờ người ta gọi nó là gì?

- Ma-môt-sca. Nhưng cái tên đó gây cảm tưởng không tốt. Đó là tên trong tù. Gọi nó là Côn-xtan-tin. Nghe không? – Sau khi bắt tay Pô-pê-rét-snui một cách rất nhiệt tình, chị đi ra bến ô-tô-buýt, miệng lẩm bẩm một bài hát vui.

Ngày hôm sau, Côn-xtan-tin Tơ-rê-chi-ác, tức Ma-môt-sca đến nhà Pô-pê-rét-snui. Trong nhà sực nức mùi vôi vữa và nhựa thông, đồ đạc mới nguyên làm cho Gan-na rất vui. Côn-xtan-tin ngồi trên chiếc ghế dài tối tân, một kiểu ghế nhỏ, nên hấn ngồi gần hết chỗ. Nhờ những sợi râu hung hung vừa mới mọc, hấn triết lý:

- Tiền bạc, tất nhiên là đáng kể... Nhưng khi người ta có đầu óc, thì người ta có thể kiếm được không cần phải dùng móc sắt để cạy khóa, không cần phải đập lên pháp luật. Tiền bạc, ở đâu cũng có, miễn là có cái đầu đúng chỗ... Nhưng tôi chán lắm rồi! Tôi có một thằng bạn, thằng Bu-blich (người ta cùm hai đứa với nhau). Hấn lái xe ở chỗ anh rể tôi. Nghề nghiệp lương thiện, công an để cho yên thân... . Bức ảnh hấn được đăng trên báo. Còn tôi, là một quái vật à? Tôi chẳng có gì trong đầu cả?... Tôi buồn, thủ trưởng ạ! Tôi buồn... Mà nếu Côn-xtan-tin Ma-môt-sca mà buồn, thì là hết nước rồi

đây!... Anh còn nhớ buổi tối trên tàu không? Mặc, tôi nói với anh hết sức thành thật. Tôi tưởng là được làm việc ngay khi lên bờ, thế nhưng... Thủ trưởng, nếu có phong cầm thì tôi sẽ chơi tặng thủ trưởng một bài.

- Có đấy. Xa-sa, mang đàn của Ni-na ra đây. – Xa-sa vâng lời. Lúc mở cửa, cậu suýt đẩy ngã Ni-na béo tròn đang nhìn qua lỗ khóa. – Ni-na, con nấp đó làm gì? Vào đi. Đây là chú Côn-xtan-tin.

- Ni-na, - cô bé giơ tay trang trọng tự giới thiệu. Rồi cô nhìn chăm chú ông khách với cặp mắt màu xanh lam, hỏi: - Chú Côn-xtan-tin, những kẻ phạm tội hình sự là gì? Họ sống ở đâu? Ở xứ nào?

- Vào đây, Ni-na, - tiếng hoảng hốt của Gan-na gọi ở phòng bên.

Côn-xtan-tin đỏ tím mặt. May mà Xa-sa vào với chiếc đàn phong cầm. Côn-xtan-tin, mặt cau có, lau hộp gió bằng ống tay áo.

- Một nhạc cụ, cần phải giữ cẩn thận, - hấn nói với cậu bé, rồi nháy mắt cho Ni-na vừa ló đầu sau cánh cửa hé mở. – Cô bé tóc hoe, cô hãy nghe xem những kẻ phạm tội hình sự là gì và họ sống ở đâu. – Hấn hát với một giọng bí hiểm:

Suốt ngày trong chốn ngục tù

Nhìn qua song sắt, lệ sầu tuôn rơi

Lệ sầu ướt đầm, bạn ơi,

Mắt tôi góm guốc, ai người xót thương!...

Cô bé đứng bên bậc cửa, ngậm đầu bím tóc trơn mượt trong miệng. Sau cô bé người ta thấy bộ mặt lo lắng của Gan-na.

Hấn xếp đàn lại một cách đột ngột và hỏi:

- Thế nào thủ trưởng, thủ trưởng có nhận tôi không? Nhận tôi đi, thủ trưởng chẳng phải hối tiếc đâu. Chính tôi Côn-xtan-tin Ma-mốt-sca nói với thủ trưởng điều đó.

- Thời cơ không thuận lợi. Anh rể cậu và tôi đang thí nghiệm một phương pháp mới. Các đội tổng hợp, có lẽ cậu đã nghe nói?

- Có. Bu-blich khoe với tôi rằng hấn là tổ trưởng một tổ lái xa chỗ các anh...

- Thế nào, Xu-kha-nốp là Bu-blich à? – Pô-pê-rét-xnuri nghi ngờ hỏi.

- Anh không tin à? Hấn lĩnh ba án tù. Có lẽ anh nghĩ rằng tôi muốn bòn

tiền của anh à? Tôi cóc cần! Thằng Bu-blich to tướng của tôi là tổ trưởng, còn tôi thì không? Các báo nêu gương Bu-blich, còn tôi thì không! Thế nào, anh nhận tôi không?

- Thôi được, - Pô-pê-rét-xnui kiên nhẫn nói. – Chỉ có điều là ở chỗ tôi, tập thể quyết định, tôi nói trước để cậu rõ. Đó là dân chủ. Tôi “ủng hộ”, nhưng không biết những người khác sẽ nói gì...

Thấy khách đặt đàn vào hộp, Ni-na, nãy giờ nhìn hẩn với con mắt tò mò, bèn lại gần.

- Chú Côn-xtan-tin, phải nói những người “phạm tội hình sự” hay là những người “phạm tội tình sự”

Mẹ bé lại chạy vội về phía bé, nhưng lần này khách trả lời rất tự nhiên:

- Nếu cháu nói về chú, thì cháu phải nói là “người trước đây phạm tội hình sự”.

- Thế “những người trước đây” có bài hát của họ không?

- Có đấy. – Bộ râu hung và quần đã thay đổi phần nào bộ mặt của Côn-xtan-tin mà trước đây, ở bệnh viện, Pô-pê-rét-xnui cho là không biểu lộ tình cảm. Có cái gì mới đã hiện lờ mờ lên bộ mặt đó. Hẩn bèn lên cúi mặt xuống và rút vội trong túi ra một cái hộp hình chữ nhật, đưa cho Ni-na. – Cho cháu, cô bé tóc hoe.

- Cái gì đây?

- Cháu cứ xem thì biết... Một món quà của Côn-xtan-tin, “người trước đây phạm tội hình sự” mừng cuộc gặp gỡ của chúng ta.

- Trong hộp có một chiếc đồng hồ đeo tay tròn. Nó kêu tích tắc. Cô bé cầm lấy và nhìn mẹ với cặp mắt xanh van lơn.

- Trả ngay! – Gan-na kêu lên, giật chiếc đồng hồ trên tay cô bé, và giúi vào tay khách. – Làm sao có thể được phép nhận những món quà như vậy của người không quen biết? . – Giọng nói nói nhiều hơn lời nói.

Côn-xtan-tin đỏ bừng mặt. Lòng mày và lông mi hiện rõ lên bộ mặt màu củ cải đỏ ấy.

- Chị cho là tôi ăn cắp à? – Hẩn ném chiếc đồng hồ vào tường. – Thế thì chị!. . Tôi mua để kỷ niệm ngày sinh của chị tôi. – Hẩn định nói nữa, nhưng chỉ nói được một tiếng “chị” rồi chạy ra ngoài, không chào từ biệt.

Vợ chồng Pô-pê-rét-xnui thấy hẩn đi qua cửa sổ, miệng lẩm bảm.

- Em sai rồi, Gan-na ạ, - Pô-pê-rét-xnui nói và kéo cô con gái đang sợ hãi vào lòng, - Phải khôn khéo với những hạng người như vậy...

- Còn anh? – Gan-na nói lia lịa. – Anh đã làm những điều kỳ quặc... trước hết anh từ chối việc đề bạt, anh bỏ đội tiên tiến của anh, rồi bây giờ anh lại nhận một thằng vô lại vào đội của anh. Để làm gì?

- Gan-na!

- Gan-na cái gì? . . . Đồ vô gia cư! Anh săn sóc tất cả mọi người. Mọi người đều thân thiết đối với anh, trừ vợ con anh. Vợ con anh không phải của ai cả... Anh ngủ ngoài vườn trên cái xéng của anh, anh ngủ bên đài thu thanh, anh ngủ bên bàn... Như thế chưa đủ... Bây giờ anh lại cống thêm một thằng vô lại nữa. – Chị đi lại phía chồng chị, tay chống nạnh và bỗng òa khóc: - Tôi không có chồng, con tôi không có bố. – Chị đứng dậy, lau đôi mắt màu hạt dẻ bằng mu bàn tay, rồi lắc đầu. – Đủ rồi! Tôi sẽ có một người chồng tốt, để dạy cho anh biết. Tôi sẽ đi tìm, anh hãy nhớ kỹ điều đó...

Cũng ngày hôm ấy, Ma-ri-a Tơ-rê-chi-ác nhanh nhẹn leo lên chiếc thang sắt vào ca-bin bằng kính của chiếc cần cầu cao nhất công trường. Chị hân hoan lắm. Ước mơ của cô gái Bi-ê-lô-ru-xi-a lúc đến rừng tai-ga sau khi đã đi lang thang khắp đó đây, nay đã thành hiện thực. Đứa em trai của chị mà bọn người xấu đã làm cho lâm đường lạc lối từ ngày còn bé, trong chiến tranh nay đã có nghề nghiệp vững vàng. Mọi việc đã êm đẹp, nhưng chị không muốn trở về Bi-ê-lô-ru-xi-a. Chị đã có chồng, có nghề nghiệp. Các bờ sông hoang vắng của rừng tai-ga bây giờ đối với chị cũng thân thiết như quê hương chị. Chị đã cứu em chị, nhưng bản thân chị... Mặc, đó là số mệnh! Bây giờ mẹ ra sao! Ma-ri-a thấy lại ngôi trường làng Ê-li-nít-si. Một người đàn bà tóc bạc, chống nạnh, đi lại chậm rãi từ lớp học này đến lớp học khác, vắng tanh trong mùa hè. Mặt trời liếc nhìn qua các ô kính. Gà gáy. Người đàn bà ngồi một lát bên bàn thầy giáo. Bà lắng nghe, chờ đợi tiếng bước chân của người đưa thư trên bậc thềm. Một bức thư. Tin quan trọng: con trai bà, Côn-xtan-tin ở trong đội Pô-pê-rét-xnui nổi tiếng và con gái bà Ma-ri-a... Hất bím tóc con gái một cách đăm đăm, Ma-ri-a mở cửa trên mái ca-bin và gọi:

- Nay các con, thức dậy đi! Đến giờ rồi. Gà đã gáy! Nào, bắt tay vào việc. Cần cầu của tôi đã sẵn sàng, móc chiếc thùng bản của các anh vào đi!

Cần cầu nâng chiếc ben to tương đầy bê-tông ở đầu dây và mang đến một cái hố lõm chồm những móc sắt. Nó rung lên, căng ra, và khe khẽ đu đưa trước gió. Bỗng Ma-ri-a có một cảm giác kỳ lạ. Hình như có một vật lạ,

huyền bí, ngộ nguậy trong người chị. Chị giật mình đứng yên, lắng nghe. Không có gì cả. Một ảo giác. Bị lôi cuốn vào nhịp điệu công việc, chị quên đi. Cảm giác đó lặp lại, nhưng chị vẫn không để ý. Có cái gì ngộ nguậy ở trong bụng dưới như một con chim nhỏ âm âm đang run ở đó, chị buông cần lái.

ra một lát để đặt bàn tay lên bụng. “Ồ!” Chị cảm thấy ngoài sức nóng của cơ thể, có một cái gì đang động đậy. Cái ben trở lại đòi hỏi chị phải tập trung chú ý.

“Nó ngộ nguậy rồi đấy ư?..” Ma-ri-a đang chờ đợi cái đó. Chị biết cách giấu những người xung quanh sự chóng mặt và buồn nôn của chị. Căn cứ vào nhiều dấu hiệu khác mà chị không nói ngay cả với chồng, chị đoán rằng đã sắp đến ngày đó. Nếu như đó là một sự báo động sai lầm? Một sự mừng hụt như đã có lần đến với chị? Không, “cái đó” đang sống, đang động đậy. Ma-ri-a soi mình vào chiếc gương nhỏ mà chị đã gắn vào cái giá kim loại, chị nhìn nghiêng. Chị nhìn chị dưới mọi góc độ, khuôn mặt mà chị rất thích, chị yêu mến, chăm sóc, trau chuốt. Lúc ấy, mặt chị có một vẻ không bình thường: ngạc nhiên, bối rối.

- Mẹ Ma-ri-a, - chị thợ lái cần cầu nháy mắt nói to. Chị nhắc lại danh từ ấy bằng cách kéo dài ra để thưởng thức từng vần. – Mẹ, mẹ...

Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích Pê-tin không ngạc nhiên khi được tin giám đốc công trường sông Ôn đang nằm bất động trong một túp lều giữa rừng tai-ga. Anh ta chẳng đã nói đi nói lại với con người cổ hủ bướng bỉnh đến bực mình đó, rằng một người chỉ đạo không được phí sức mình chạy khắp công trường, hoặc gí mũi vào khắp nơi, trong lúc người ta đang ở thời đại của máy tính điện tử, của điều khiển từ xa, của các phương tiện liên lạc hoàn hảo...

Lúc báo cáo về Mát-xơ-va, anh ta nén sự hờn giận để nói với một giọng đầy cảm tình nồng nhiệt về ông giám đốc đang lâm bệnh... Người ta đã áp dụng mọi biện pháp. Các bác sĩ đã đến U-xchi-Tséc-na-va bằng máy bay. Người ta đem đến đó một chiếc giường để nằm, quần áo và máy móc y học hiếm có... Một tin phát qua vô tuyến điện từ U-xchi-Tséc-na-va xác nhận rằng thật không may, đó là chứng nhồi máu cơ tim. Các triệu chứng rõ đến mức một y tá nông thôn cũng có thể chuẩn đoán được. Mát-xơ-va ít ra phải phái đến một chuyên gia giỏi... Điện bay về thủ đô, yêu cầu cho một nhân vật có tên tuổi trong giới y học đến ngay sông Ôn. Pê –tin, vốn có thói quen giao cho cô thư ký viết thư và chỉ đọc cho ghi tốc ký những bức thư quan trọng hơn, đã tự tay viết một bức thư chia buồn dài gửi cho bà Xtê-pa-ni-đa Lít-vi-nô-va.

Sau đó, anh ta triệu tập các trưởng phòng đến. Biết rằng bệnh tình của ông giám đốc làm cho mọi người hoảng hốt, anh ta đã cẩn thận viết trước bài diễn văn trong đó có đoạn sau đây: “Một tai nạn phi lý tạm thời đã làm cho chúng ta thiếu một con người nổi tiếng. Trước sự kiện đau xót này, chúng ta phải bảo đảm với Đảng và nhân dân giữ vững ngọn cờ mà Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích Lít-vi-nốp đã giương cao. Chúng ta phải chứng tỏ rằng những truyền thống tốt đẹp nhất của công trình sông Ôn là không thể hủy diệt, dù ở hoàn cảnh nào chẳng nữa”.

Những lời lẽ xúc động ấy làm cho nhiều người cảm phục Pê-tin. Chỉ có Nát-tô-tsi-ép, mà sự cảnh giác tăng lên đến cực điểm, nhận thấy Pê-tin nói về Lít-vi-nốp như nói về một người đã chết. Trong khi tỏ lòng kính trọng Ông cụ, hình như anh ta kêu gọi những nhà xây dựng mở ra một kỷ nguyên mới, và chứng tỏ rằng “thật sự” họ có khả năng. Ngay cả Ca-pa-nát-dê cũng không nhận ra ẩn ý đó.

Trong giờ nhí, Pê-tin gọi “Chỉ cho riêng anh” vào văn phòng, và, nghiêm nét mặt, anh ta nói cho người quản lý nghe rằng giám đốc phải có ngay những thứ ông ta yêu cầu trong ngôi nhà nhỏ ở trong rừng tai-ga.

- Anh phải mãi mãi nhớ kỹ lấy điều đó, đây là tính mạng của một nhà thủy lực học Xô-viết đáng kính. Tôi, anh, tất cả chúng ta, chúng ta nhận lấy một trách nhiệm to lớn trước Đảng, trước nhân dân...

- Thừa một cái, - Nát-tô-tsi-ép thì thầm, lấy cùi tay huých Ca-pa-nát-dê.

- Cái gì? – bí thư hỏi to, giương cặp lông mày rậm, vẻ sừng sốt.

- Thừa một cái, quá giới hạn.

Bí thư đảng ủy cau mày, quay phắt đi và lắc đầu.

Sáng hôm sau, Pê-tin, vốn rất ít khi tham gia công tác Đảng, đến đảng ủy mà không gọi điện báo trước.

Ở đây đang có cuộc hội nghị các cán bộ tuyên truyền.

Pê-tin ngồi ở ngoài phòng đợi, lấy tài liệu trong cặp ra nhẩn nại ngồi nghiên cứu.

- Đồng chí Pê-tin, có lẽ dù sao tôi cũng nên báo là đồng chí đến? – cô thư ký trẻ đề nghị một lần nữa.

- Đừng, đừng, không cần thiết, - anh ta rời mắt khỏi tài liệu vẻ tiếc rẻ, trả lời. - Ở đây, tôi cũng là một đảng viên như mọi người, và tôi không có quyền...

Trước khi anh nói hết câu, người ta nghe tiếng xô ghé, Ca-pa-nát-dê ở trong phòng đi ra:

- Anh Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích thân mến, tại sao anh lại ngồi đây? Xin mời anh vào...

Họ nói hết chuyện này sang chuyện khác, trao đổi tin tức mới. Pê-tin nói rằng anh ta rất lo cho sức khỏe của Lít-vi-nốp. Kết luận của các bác sĩ, từ U-xchi-Tséc-na-va về, không an ủi được. Anh ta muốn báo ngay cho Ban Chấp hành Trung ương Đảng và giục bà Lít-vi-nô-va đáp máy bay đến ngay... Người ta không thể biết được việc gì sẽ xảy ra.

Ca-pa-nát-dê gật đầu, không nói. Từ hôm, mặc dầu tự ái, tuyên bố thành thực thừa nhận sai lầm của mình về đề án của Đi-u-giép, Pê-tin đã chiếm được lòng quý mến của bí thư đảng ủy. Sự năng nổ của anh ta trong việc ngăn dòng sông trả lại cho anh ta thiện cảm của bí thư. Nhưng, bây giờ, mục

đích cuộc đến thăm của anh ta là gì?

Pê-tin đã nói trước:

- Có lẽ anh đang tự hỏi cái gì đã dẫn tôi đến đây? . . Đúng thế không nào? Một vấn đề chính đáng. Trước đây có triệu tập, tôi mới đến. Thế mà hôm nay tôi lại tự ý đến. Chúng ta hãy nói chuyện với tư cách những người cộng sản nói với nhau: Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích đã nắm hết mọi quan hệ với đảng ủy và các đoàn thể quần chúng. Anh ta bo bo giữ lấy độc quyền đó.

- Cái đó bình thường thôi! - Ca-pa-nát-dê trả lời. – Anh ấy là ủy viên thường vụ đảng ủy, lại tham gia huyện ủy, tỉnh ủy.

- Anh La-đô I-lích, tôi hoàn toàn hiểu điều đó! Đó là một người cộng sản kỳ cựu. Anh ấy làm những việc đó tốt hơn là tôi, tôi tin như vậy. Khu vực hoạt động của tôi là kỹ thuật. Vả lại, đó là máu ghen đặc biệt của những người bôn-sê-vích lão thành. Một thứ máu ghen tốt thôi, nhưng... Tóm lại tôi tránh những vấn đề chính trị và xã hội, cũng chỉ vì lý do đó. Giờ đây, tôi có thể hành động không phải e dè, và... anh, anh cứ sử dụng tôi, anh La-đô I-lích ạ.

Ca-pa-nát-dê nắm lấy bàn tay người ta đưa ra cho đồng chí. Những điều Pê-tin nói đều có lý. Đó là một con người có tài muốn tham gia nhiều hơn nữa vào công tác Đảng. Thật đáng hoan nghênh. Bí thư đảng ủy vẫn giữ ý nghĩ đó từ trước. Đồng chí chờ một cái khác, cái chủ yếu kia.

- Anh La-đô I-lích, anh có tin rằng chúng ta nhìn một cách thực dụng kế hoạch đã được duyệt theo ý của chúng ta không? – Pê-tin nói với một giọng bí mật. – Tôi phải thành thật với bí thư đảng ủy. Theo tôi thì chúng ta làm việc không quá tồi. Chúng ta vượt nhiều mặt. Nhưng đó cũng là trường hợp của tất cả ngành công nghiệp. Chúng ta là công trình sông Ôn, một công trình độc nhất vô nhị. Tất cả mọi cặp mắt đều nhìn về chúng ta, ở Liên Xô cũng như ở nước ngoài. Thế giới tư bản ghen ghét nhìn chúng ta. Anh biết rõ điều đó hơn tôi...

Sự tò mò của Ca-pa-nát-dê tăng lên. Tất cả những cái đó đều đúng, nhưng Pê-tin đến đảng ủy không phải là để ca ngợi chính quyền Xô-viết.

- Chúng ta đứng trong đội ngũ chung, chúng ta phải đi đầu, phải trở thành người lãnh đạo, phải tạo nên sự kính phục. Trong một văn kiện của Đảng có nói chúng ta là những người dẫn đường của kế hoạch bảy năm. Có thể dẫn đường mà cứ đứng trong hàng được không? Anh hiểu ý tôi không? Phải nhảy lên một bước, đây...

- Thế thì tốt, - Ca-pa-nát-dê dè dặt nói. Đồng chí suy nghĩ rất nhiều về vấn đề ấy. Sáng kiến của Pô-pê-rét-xnui, kết quả không ngờ của ga-ra số 5 làm cho đồng chí phấn khởi. Nhưng đó chỉ là những phong trào quy mô nhỏ. Đồng chí cảm thấy như vậy chưa đủ. Nhưng giờ đây người kỹ sư này xưa nay vốn né tránh những vấn đề xã hội đang nói đến những hoạt động mới, to lớn.

- Tôi đề nghị gọi cái đó là “Một bước nhảy vọt đến chủ nghĩa cộng sản”. Phải tung ra khẩu hiệu: “Hoàn thành kế hoạch ba tháng trong bảy mươi ngày!”

- Trước hai tuần lễ? Có được không?

- Anh cho như thế là táo bạo à? – Pê-tin rướn lông mày, như không tin ở tai mình.

- Một bước nhảy vọt đến chủ nghĩa cộng sản! - Ca-pa-nát-dê hình như cân nhắc câu nói đó. – Nghe kêu lắm... Kích động đấy. – Đồng chí đứng dậy như kiểu Nát-tô-tsi-ép và đi lại trong phòng, tay chấp sau lưng. – Một bước nhảy vọt đến chủ nghĩa cộng sản! Hay lắm! . Nhưng có đạt được không? Anh có chắc không? Kế hoạch ba tháng hoàn thành trong bảy mươi ngày ư?

- Nếu anh và tôi, chúng ta quyết tâm thì chúng ta sẽ biết cách làm nổi rõ khả năng của những người xây dựng ở sông Ôn, không cần đến những người sống trong quá khứ, thích những kế hoạch vững chắc và muốn nắm chủ quyền, mà không phải bỏ công sức. – Pê-tin đặt trước mặt Ca-pa-nát-dê một tập giấy giữ gìn cẩn thận. – Anh xem đây. Bên tôi đã nghiên cứu ý kiến này từ lâu. Đã tính toán tất cả... Đây là thời gian biểu hàng ngày. Đây là biểu đồ công tác. Có cả những dự định cho đội xung kích... Việc ngăn sông Ôn không có ở đây, đúng, nhưng đó là lãnh địa của Đi-u-giép. Anh sẽ thương lượng với anh ta.

Ca-pa-nát-dê đứng lại trước mặt người đối thoại và nhìn anh ta một cách âu yếm, ngạc nhiên. Mắt đồng chí như đang nói: đúng, tôi hiểu anh không đầy đủ...

- Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích, phải thú nhận rằng lúc nào tôi cũng coi anh như một nhà kỹ thuật, thế thôi... Một bước nhảy vọt đến chủ nghĩa cộng sản, thật phi thường! Cái đó sẽ làm nức lòng mọi người...

- Chúng ta phải hành động kiên quyết, để tất cả các bánh răng quay một lúc: báo chí, phát thanh vô tuyến truyền hình, phỏng vấn Pô-pê-rét-xnui và các công nhân ưu tú khác... Phải vẽ ra viễn cảnh của sáng kiến đó, đập vào

trí óc của mọi người... Chúng ta phân công: tôi chịu trách nhiệm làm báo cáo hành chính về Bộ, cho bộ trưởng, còn anh thì chịu trách nhiệm về các danh nhân của chúng ta, thổi họ lên, động viên họ... Sau đó, tất nhiên là phải báo cáo lên tổ chức đảng cấp trên. Đó cũng là việc của anh...

- Tôi sẽ làm những gì cần thiết. A-lếch-xan-đơ Pô-pê-rét-snui là láng giềng của tôi. Tôi sẽ nói với anh ta ngay hôm nay. Một bước nhảy vọt đến chủ nghĩa cộng sản... Đó là một người hoạt bát, thông minh, anh ta sẽ nhiệt tình hưởng ứng ngay...

Ở nhà, trong bữa cơm chiều, La-đô Ca-pa-nát-dê say sưa kể lại cuộc nói chuyện lúc sáng. Bài diễn văn của anh đầy dấu chấm than. Một con người! Thật là bay bổng! Có lẽ Ông cụ đã gây khó khăn cho Pê-tin bằng uy thế của mình, không cho anh ta phát huy hết năng lực. Trừ phi anh ta dè dặt vì tế nhị. La-ma-ra mỉm cười.

- Một say mê mới? May quá, anh La-đô ạ. May mà anh không có thứ tình yêu cuồng nhiệt đó đối với phụ nữ! . .

Ngay tối hôm đó, đồng chí sang nhà láng giềng để nói về “bước nhảy vọt đến chủ nghĩa cộng sản”. Cuộc nói chuyện làm anh thất vọng phần nào. Pô-pê-rét-snui và Xa-sa đang tháo máy thu thanh. Pô-pê-rét-snui vui mừng thấy Ca-pa-nát-dê, anh mời khách ngồi xuống một chiếc ghế bành và gọi Gan-na pha trà. Anh chăm chú nghe khách nói trong lúc ngón tay anh vẫn xoắn một sợi dây điện mà Xa-sa nắm ở hai đầu.

- Một bức thư của anh em Pô-pê-rét-snui. Anh bạn có hiểu một bức thư như vậy sẽ gây nên hiệu quả như thế nào không?

- Khoan đã Xa-sa, - Pô-pê-rét-snui nói. Anh đẩy kính lên trán, mơ màng nói: - Kế hoạch ba tháng hoàn thành trong bảy mươi ngày. Cái đó phải nghĩ kỹ... Phải tính toán chu đáo... - Anh cầm lấy sợi dây và kết luận: - Xin lỗi, đồng chí La-đô I-lích, tối nay tôi chưa thể trả lời đồng chí được. Tôi sẽ suy nghĩ, sẽ nói với các bạn. Sau đó...

- Kiểu ngấp ngừng như vậy đâu có phải là của anh, Ca-pa-nát-dê giận dữ nói.

- Dân U-cra-i-na chúng tôi có óc phán đoán chậm. - Pô-pê-rét-snui mỉm cười nói. - Nếu anh không hứa gì cả thì thôi. Nếu anh đã hứa thì phải giữ lời hứa. Ngày mai, tôi sẽ trả lời đồng chí. Bây giờ thì mời anh xơi trà, với mứt anh đào. - Rõ ràng anh lái câu chuyện sang vấn đề khác. - Anh chưa thấy những cây anh đào của tôi nhỉ? Xa-sa bọc chúng vào giấy báo. Tôi bẻ một

cành và để vào nước. Thế mà nở đấy. Dem lại đây, Ni-na. – Ni-na ngồi cạnh khách, chạy đi lấy chiếc bình trong đó cắm một cành hoa. – Người ta nói rằng nó đã chịu đựng được mùa đông này... - Pô-pê-rét-snui không nói gì về “bước nhảy vọt đến chủ nghĩa cộng sản”. Ca-pa-nát-dê đoán rằng anh ta nghi ngờ...

Sự việc trở nên nghiêm trọng. Vài ngày sau cuộc nói chuyện ấy, Pô-pê-rét-snui được triệu tập đến ban chấp hành công đoàn. Ở đó có nhiều người, quen có, lạ có. Người ta chỉ nói về bức thư ngỏ của những người xây dựng trên sông Ôn. Về “một bước nhảy vọt đến chủ nghĩa cộng sản”. Có người hăng hái, có người dè dặt, có người lại lo lắng.

- A-léch-xan-đơ Pô-pê-rét-snui – anh đây rồi, - Ca-pa-nát-dê ở trong văn phòng của thư ký công đoàn đi ra, nói. – Chào anh bạn láng giềng! Thế nào, anh đã suy nghĩ chưa?

- Đã, - Pô-pê-rét-snui nhẹ nhàng trả lời. – Chúng tôi đã cùng các bạn tính toán, chúng tôi đã động não... Đây là giao ước của chúng tôi.

Bí thư đảng ủy và thư ký công đoàn sốt ruột mở tờ giao ước. Một bộ mặt để lộ sự thất vọng, bộ mặt kia, sự ngạc nhiên. Thư ký công đoàn huýt gió khe khẽ:

- Thế này thôi ư? Em anh hứa tăng năng suất gấp đôi.

- Cái đó là tùy nó, - Pô-pê-rét-snui thờ dãi. – Bô-rít có cách tính của nó.

- Anh muốn rút lại sau đuôi à? Vào lúc người ta chuẩn bị một bước nhảy vọt đến chủ nghĩa cộng sản?

- Những từ trống rỗng không đáng đọc lên ngay trước ngày hội, - Pô-pê-rét-snui quay ra, nói. – Chúng tôi làm điều chúng tôi nói. Còn làm hơn nữa, có thể có, có thể không.

- Anh muốn có một giới hạn an toàn hả, A-léch-xan-đơ Tơ-ri-phô-nô-vích?

Pô-pê-rét-snui đã ra đến ngưỡng cửa, liền quay lại. Mặt gầy, xương, không có dấu hiệu đặc biệt, vẫn bình tĩnh. Những sợi bạc của bộ ria cắt rất cẩn thận của anh nổi lên trước mắt Ca-pa-nát-dê...

- Tôi muốn là người hiểu lẽ phải, - Pô-pê-rét-snui nói. Thấy người ta nhìn mình, người thì hoảng hốt, người thì tinh nghịch, anh bèn đi ra cửa.

- Anh ta đã nhụt chí, đúng thế, - thư ký công đoàn thờ dãi nói, bối rối và buồn bực. – Giao ước của họ không tồi, tất nhiên, nhưng không thể nêu lên

báo được. Bất buộc không ghi vào bức thư được. “Năm ngày trước thời hạn”. Chỉ làm trò cười! Phải cố nài thêm, bắt ép một tí...

Ca-pa-nát-dê không trả lời. Sự bướng bỉnh của Pô-pê-rét-snui làm cho đồng chí lo lắng.

Phong trào có tiếng vang khắp miền ấy vẫn không lan đến nơi Đì-u-giép đang chỉ huy như một lãnh chúa. Ở đó người ta đã khẳng định rằng sẽ đưa dòng sông chảy theo lòng cũ đúng thời gian qui định, thế thôi. Lúc bộ tham mưu của công trường cố thuyết phục Đì-u-giép, anh cười và đành nhắc lại câu nói của một người La Mã thời cổ đại:

- “Tôi làm những gì mà tôi có thể làm được. Ai làm được hơn thì cứ làm”.

Pê-tin, con người có uy lực, Pê-tin khó tính đã biết nắm lấy dây cương, đã bố trí trong các khu quan trọng những người ăn cánh với mình đôi khi bằng những sự thuyên chuyển gần như không nhận thấy, cũng đành mỉm cười gượng gạo trước sự ngạc nhiên của mọi người:

- Anh Pa-ven Va-xi-li-ê-vích, ở chỗ chúng tôi, anh được hưởng pháp luật của thành phố tự do... Vả lại anh ngăn con sông cũng đã đủ lắm rồi.

Bức thư của công nhân, kỹ sư và kỹ thuật viên của công trình sông Ôn, sau đó có thêm tất cả công nhân của khu công nghiệp Đíp-nôi-ác-xơ gây nên một sự xúc động. Hãng thông tấn TASS phát về bức thư đó trong một bản thông báo. Một tờ báo ở Mát-xcơ-va đăng ở vị trí trang trọng một bài đầy đủ tình tiết của Pê-tin, quyền giám đốc công trường. Bài báo nhan đề: “Một bước nhảy vọt đến chủ nghĩa cộng sản”. Một trong những người biết Pê-tin, trước đây thường tự hỏi tại sao người kỹ sư tiếng tăm, đang ở thời kỳ làm ăn “phát” ấy lại bỏ thủ đô để đến rừng tai-ga, nay mỉm cười với một vẻ hiểu biết khi đọc bài báo đó:

- Có thể chứ. Hắn đã vồ lấy cơ hội để làm ăn. Đó là một con người đang bòn rút cái gì tốt nhất của xã hội, mà cứ làm như vô tư lắm!

Phê-do Gri-gô-ri-ê-vích Lít-vi-nốp giữ mãi kỷ niệm lúc ông thức dậy: ông thấy ở trên đầu những chiếc xà đẻo thô, mà những chỗ nứt nẻ đã đầy rêu xám. Ý nghĩ đầu tiên của ông là: “Mình rơi vào đâu đây?” – ông làm một động tác để tung chăn ra và nhảy xuống giường. Một cơn đau nhói xuyên qua người ông như một dòng điện. Cơ thể ông ướt đẫm mồ hôi và mềm nhũn. Những bàn tay phụ nữ khỏe mạnh đặt đầu ông lên gối một cách thận trọng. Một giọng thân mật nói với ông:

- Phê-do Gri-gô-ri-ê-vích, đừng có động đây.

Lúc đó, ông nhớ lại tất cả. Chắc chắn người ta đã dẫn ông vào lều của những người đi săn. Ông muốn nói vui: “Ai chỉ huy thế?” – và ngạc nhiên vì tiếng nói của ông quá yếu, quá nhỏ.

- Cháu, Va-xi-li-xa đây ạ. – Cô gái đi quanh ông, rồi ngồi xuống ở chân giường. Dáng người thon thon, khỏe mạnh của cô in rõ trên cửa sổ khung bằng thân cây. – Bác phải nằm ngửa và đừng nói chuyện.

- Ai ra lệnh thế?

- Các thầy thuốc, qua điện đài... Giờ đây đang có bão tuyết. – Cô chỉ cánh cửa sần sùi mà gió đang lay như cố mở ra. – Lúc cơn bão dịu đi, máy bay của bác sẽ đưa các thầy thuốc đến. Trong lúc chờ đợi, bác phải giữ gìn, đừng có hỏi han gì cả! – Cô gái ngồi hẳn xuống một khúc gỗ, mở một quyển sách và lẩm nhẩm đọc tiếng Đức để tỏ ra rằng cô đang bận việc.

Ông già Lít-vi-nốp nóng nảy, bướng bỉnh không bao giờ chịu để cho những nơi nghỉ mát, những nhà an dưỡng cấm ông không được hoạt động. Câu nói mà ông thích là: “Chỉ có nằm vào quan tài mới chịu khoan tay”. Thế nhưng, giờ đây, ông phải nằm im trong lều của những người đi săn, có lẽ một thời gian khá dài. Xa việc, xa người, xa điện thoại và điện báo. Sự chua xót đó làm cho những giọt nước mắt chảy dọc hai bên thái dương và lăn xuống gối.

- Cô đi đi, - ông bảo Va-xi-li-xa.

Quả thật là khủng khiếp thấy Ông cụ khóc.

- Bác đau lắm, hả? – Cô gái đưa cặp mắt xanh đau khổ nhìn quanh. Cái nhìn của cô dừng lại trên một túi chữ thập đỏ. Lít-vi-nốp cắn răng lắc đầu lia

lạ.

- Cô đi đi! – Ông nhắc lại, răng nghiến chặt. Tay run run, Va-xi-li-xa lục lọi trong túi thuốc của những người địa chát. Lúc cô ngẩng đầu, người bệnh đã lấy lại bình tĩnh. – Thế nào? Cô không tìm thấy à? – cặp môi nhợt nhạt trên đó hiện rõ từng đường nứt nhỏ mấp máy. – Các nhà địa chát không bao giờ mang theo thuốc an thần. Nghề nghiệp của họ không cần thuốc đó.

Hôm sau, lúc bão tuyết đã dịu đi, một chuyên gia về tìm đến mang theo các phương tiện cần thiết. Hai nữ y tá đi theo ông. Họ chăm sóc người bệnh suốt ngày đêm. Họ cấm tất cả mọi người, đặc biệt là các nhà địa chát đang tiếp tục công việc, hỏi han bệnh nhân bất kỳ vì một lý do gì. Tuy nhiên, các nhà địa chát trẻ tuổi nhận thấy rằng sự thiếu thốn tin tức dần vặt người lảng giềng của họ, rằng ông quan tâm đến công việc của họ, khao khát lắng nghe câu chuyện của họ. Họ cố gắng lẩn tránh uy lực của y học, để thông báo cho ông: tới đến nằm chen nhau trên tấm ván, họ thì thảo luận chuyện với nhau, nhưng nằm xa cũng nghe được, tất cả những điều, theo họ, có thể làm cho Ông cụ để ý.

Các tin tức thật là tốt đẹp. Kỳ diệu nữa là khác! Việc nghiên cứu các chỗ khai quật của Xan-khít-đi-nốp và những chỗ khai quật mới của họ, cũng như việc phân tích các mẫu quặng, xác nhận rằng nhà địa chát chết trong rừng tai-ga năm chiến tranh bùng nổ, đã tìm được một tầng quặng mà ông không thể ngờ được nó rộng và nhiều đến thế.

Còn phải làm nhiều việc trong mùa hè để xác định biên giới của các tầng quặng, khoan giếng, làm nhiều việc khác nữa. Nhưng các nhà địa chát đã gọi vùng đó là “Vùng mỏ Xan-khít-đi-nốp”. Họ tranh luận khe khẽ về vị trí xây dựng các nhà máy tuyển khoáng, nhà máy nung kết, khu liên hiệp gang thép.

Lít-vi-nốp, nằm dài trên giường trong tư thế bất động tuyệt đối, mỉm cười:

- Những anh chàng đáng yêu! Đối với họ cái gì cũng dễ cả! Nếu họ hình dung được những sự phiền hà của tệ quan liêu, những cuộc đấu tranh, cãi vã, những va vấp về quyền lợi và tự ái cá nhân đang chờ đợi chúng ta!

Tiếng nói của các nhà địa chát trẻ sau bức màn bằng vải thô nổi liền ông với cuộc sống. Nghe họ nói, ông biết được những tin tức về sự thăm dò, và một số điều về Đíp-nô-ác-xơ.

Chuyên gia nổi tiếng của thủ đô đã hạ cánh xuống rừng tai-ga. Ông khám cho bệnh nhân rất kỹ, ông ra những mệnh lệnh kiên quyết và sợi dây mong manh nổi liền Lít-vi-nốp với cuộc sống cũng bị cắt đứt. Người ta đuổi các

nhà địa chất ra và cho họ ở trong một chiếc nhà bạt lớn được sưởi nóng. Chỉ trong một đêm, “Chỉ cho riêng anh” đã biến ngôi nhà gỗ thành một “phân viện của bệnh viện thủ đô” như anh ta nói. Người ta đưa từ Đíp-nô-ác-xơ đến những áo blu trắng và mũ trắng cho các nữ y tá. Để trang trí “Chỉ cho riêng anh” tự tay mình treo một bản sao bức danh họa “Buổi sáng trong rừng thông” đóng khung thiếp vàng.

Hiệu quả của những biện pháp đó ngược với sự mong muốn. Tình trạng của bệnh nhân xấu đi rõ rệt. Ông buồn, không muốn ăn cơm, tự co mình lại. Cả ngày ông không mở mắt, nhưng các nữ y tá thay phiên nhau trực bên giường của ông đoán là ông không ngủ.

- Tôi không có quyền nói dối chị, - khi trở về Mát-xơ-va, giáo sư nói với bà Xtê-pa-ni-đa Ê-mê-li-a-nốp-na Lít-vi-nô-va, trước lúc bà đáp máy bay đi thăm chồng. Người phụ nữ có tuổi mập mạp, mặt như mặt búp-bê ấy, ngồi trong phòng làm việc của giáo sư, bàn tay to bầu chặt vào túi. - Anh ấy có một quả tim cứng rắn và một cơ thể thép. Nhưng anh ấy làm việc quá sức ghê gớm. Cái đó làm cho bệnh tình phức tạp thêm... Chỉ còn một cách đưa lại hy vọng mong manh: bảo đảm cho anh ấy nghỉ ngơi tuyệt đối, tránh cho anh ấy những xúc động dù nhỏ nhất.

Nhà bác học bẻ đốt ngón tay.

- Anh ấy là một bệnh nhân khó tính. Anh ấy không chịu uống thuốc. Ăn cũng rất ít. Và lại, các điều kiện tàn khốc ấy, cuộc sống hang lỗ ấy. Tôi chưa bao giờ thấy như vậy, kể cả trong chiến tranh.

Xtê-pa-ni-đa Ê-mê-li-a-nốp-na rút một điều thuốc lá, dỡ trên hộp thuốc để dồn thuốc lại, rồi bà vôn vê nó, nét mặt hoảng sợ, rồi lại bỏ điều thuốc vào ví xách.

- Giáo sư có thể tin rằng, có tôi ông ấy sẽ ăn và sẽ uống thuốc, - bà nói cả quyết. - Còn gì nữa không?

- Không. Chỉ cần nghỉ ngơi. Chỉ có nghỉ ngơi thôi. - Giáo sư nhìn người phụ nữ với con mắt buồn bã và làm một cử chỉ mơ hồ.

Bà Xtê-pa-ni-đa Ê-mê-li-a-nốp-na, sau khi đi bộ đoạn đường cuối cùng từ rừng thưa, nơi máy bay trực thăng đậu, nhớ lại cuộc nói chuyện đó và dừng lại trước cửa ngôi nhà gỗ mới được sơn lại một màu trắng ngà. Lúc đã lấy lại hơi thở, bà cả quyết cầm lấy nắm đấm bằng gỗ.

- Đây, cảnh mười: vẫn như cũ, Mác-tanh với cây đàn ba-la-lai-ca, - bà nói to và gạt cô y tá chạy lại đón bà ra. - Này, Phê-đo, cái gì làm cho ông chịu để

như thế này. Toàn thể công xã của tôi đang chuẩn bị thi cử, thế mà tôi lại phải đến đây với ông. Ông nói chỉ đi một đoạn đường! Các cháu của ông chúng nó trách ông lắm đó.

Má hóp, lồm chồm lông màu xám, mũi ngắn, thon thon, và như chia ra làm hai ở chóp mũi, - tất cả hình dáng của bệnh nhân làm cho bà kinh hoàng. Lẽ nào ông già kia lại là chồng bà? Nghe tiếng gọi “Xtê-pa-ni-đa” yếu ớt, nhìn nước mắt đầy cặp mắt xanh rầu rĩ, bà nuốt tiếng nấc đã dâng lên đến cổ. Bà quan sát với con mắt giận dữ gian phòng thấp và chật, những bức tường phủ thảm dạ, bức tranh ở trong khung thiếp vàng.

- Ngoài trời là mùa xuân, mặt trời chói lọi, thế mà ở đây không khí thật là khó thở. - Bà đi lại cửa sổ. Không thể mở được: đó là một tấm kính màu lam gắn vào tường bằng đất sét. Bà quay lại cô y tá: - Mở cửa ra, con.

- Xin lỗi, cháu được nghiêm lệnh, - người nữ y tá phản đối, cô cố gắng đánh lừa người phụ nữ thấp tròn mặc chiếc áo lông chồn sang trọng, trùm chiếc khăn len rủ xuống vai theo kiểu nông thôn.

- Nào mở ra con, đừng có tranh luận nữa, - Xtê-pa-ni-đa Ê-mê-li-a-nốp-na nói nhẹ nhàng và đi lại gần chồng. Trong giọng nói của người đàn bà đảm đang đó có một cái gì bắt người nữ y tá phải vâng lời.

Tiếng thì thào của rừng tai-ga, mùi thơm của tuyết tan tràn vào ngôi nhà nhỏ. Xtê-pa-ni-đa Ê-mê-li-a-nốp-na thở dài khoan khoái:

- Thế mới thay đổi triệt để không khí được... Các người ở giữa rừng, thế mà trong nhà, rừng chỉ có trong bức tranh này... Tôi sẽ ở đây với ông ấy, còn con hãy đi hái một ít tùng côi về rải xuống nhà cho thơm. - Cô y tá đi ra. Xtê-pa-ni-đa đến quì xuống bên giường và hôn lên môi chồng.

- Gớm! Phải cạo râu cho ông mới được! Những cái sợi này, ông cứ để nó mọc thế! . . . Đừng có khóc, nào, đừng có khóc! Một cái tử như ông mà lại khóc. Nào, nào, bình tĩnh chứ. Tôi sẽ báo cáo tổng quát tình hình con cháu. Ông nghe và nín đi. - Bà đặt bàn tay to tướng mạch máu nổi chằng chịt lên trên bàn tay bất động của chồng và bắt đầu kể.

Mặc dầu Lít-vi-nốp không hề nói một tiếng, đây vẫn không phải là một thiên độc thoại, mà là cuộc nói chuyện giữa hai người hoàn toàn hiểu nhau. Bà nói, ông trả lời bằng cái nhìn, bằng động tác đầu hầu như không nhận thấy. Giữa họ lúc nào cũng vậy.

Mấy ngày sau, người bác sĩ ở Đíp-nôi-ác-xơ hết sức ngạc nhiên.

- Sự có mặt của chị là liều thuốc công hiệu nhất, - ông nói rất lịch sự với bà Xtê-pa-ni-đa Ê-mê-li-a-nốp-na.

- Sự có mặt của tôi... Tôi thì làm được cái gì! - bà trả lời. - Không phải thế. Anh cứ nhắc mãi ông ấy: “Nghỉ ngơi, nghỉ ngơi”, nhưng câu châm ngôn ưa thích của ông ấy lại là: “Chỉ có người chết mới nghỉ ngơi”. Chỉ có thể thôi...

Người đàn bà đó sực nức mùi thuốc lá, thích bọc bộ tóc hoa râm cắt ngắn bằng một chiếc khăn màu đỏ theo kiểu các đoàn viên thanh niên những năm hai mươi, người đàn bà đó có tiếng nói mạnh mẽ và có ngôn từ hơi phóng túng, thích nghi ngay với hoàn cảnh. Bà gọi các nhà địa chất bằng tên gọi thân thiết, bà biết tâm sự của họ, khiển trách một cách không khách khí sự lười biếng của họ, bắt họ phải giặt quần áo sạch hơn. Buổi tối, bà khâu tất, đính lại khuy áo cho họ, Va-xi-li-xa và cô y tá giúp bà trong công việc đó. Bà mượn của In-ma Xiéc-mai một máy thu thanh xách tay đem đặt ở đầu giường chồng. Đó là cuộc nói chuyện có những bài hát ngắt quãng bắt đầu từ sáng sớm với tín hiệu của đài Xta-rô-xi-biéc-xơ: câu nhạc đầu tiên của bài “Hồ Bai-can thần thánh”. Bệnh nhân suy nghĩ, thiu thiu ngủ, rồi ngủ hẳn trong âm thanh của đài vô tuyến điện.

Giới y học ở Đíp-nôi-ác-xơ đã biết rằng vẫn có những ngoại lệ đối với các qui định cho những người mắc chứng bệnh như Lít-vi-nốp đòi hỏi phải bảo đảm sự nghỉ ngơi tuyệt đối. Một hôm, “Chỉ cho riêng anh” hoan hỉ mang một máy thu thanh to tướng đến. Ngôi nhà rừng hình như nhỏ lại.

- Một cái máy rất cừ! Một chiếc đàn đại phong cầm tối tân. Cả Xta-rô-xi-biéc-xơ chỉ có một chiếc này và ai cùng thềm cả. - Khuôn mặt tròn, má bánh đúc của “Chỉ cho riêng anh” ánh lên một niềm vui sướng. - Tôi lấy cho riêng anh đây, anh Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích ạ. La-đô I-lich cũng có thể xác nhận điều đó.

- Chỉ để cho anh mà chúng tôi đã phải đấu tranh mãi mới lấy được, - Ca-pa-nát-dê vừa cởi áo choàng, vừa gật đầu nói. - Chỉ để cho Ông cụ của chúng tôi. Này, tôi thấy anh sắp tập thể dục được rồi đấy!

Đó không phải là một lời khen thông thường. Cơ thể cường tráng của Lít-vi-nốp đúng là đã thắng được cơn bệnh dữ dội. Sức khỏe của ông đang hồi phục. Nhưng bí thư đảng ủy vẫn theo đúng chỉ dẫn của thầy thuốc: nói chuyện phiếm về đánh cờ, về mùa bóng đá sắp bắt đầu, về vệ tinh nhân tạo và những chiếc xe tự hành trên mặt trăng, về một con gấu khổng lồ mà các tay súng của nông trang “Người thợ cày đỏ” đã hạ được. Đồng chí tìm mọi

cách để không nói đến công việc và các khó khăn của công trường.

- Này, anh La-đô! - Lít-vi-nốp ngắt lời. - Ngày nào các anh cũng làm rùm beng trên đài phát thanh về cái “bước nhảy vọt đến chủ nghĩa cộng sản”. Nhưng tại sao không nghe nói gì đến Pô-pê-rét-snui? Những con số thật đáng ngạc nhiên, nhưng vẫn không có Pô-pê-rét-snui.

Bắt buộc Ca-pa-nát-dê phải kể lại sự việc đã diễn biến ra sao. Lít-vi-nốp đã được phép ngồi dậy ở trên giường, lắng nghe, mắt nhắm lại như đang thi u thi u ngủ. Lúc ông mở mắt ra, cái nhìn của ông để lộ một sự lo lắng.

- Này, anh La-đô. Có thật là món ăn nấu “bơ tươi” không?

- Đúng, anh Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích ạ. Đi-u-giép đang hoàn thành công trình của anh ấy. Anh cố cho chóng khỏi đi. Hè này, chúng ta sẽ ngăn sông Ôn.

- Hình như Đi-u-giép đã được quyền tự trị như một thành phố tự do, - Lít-vi-nốp chế nhạo. Bộ ria của ông dựng lên, hung hăng trên khuôn mặt nhợt nhạt mới cạo và gầy sạm đi, làm cho ông như trẻ lại. - Tôi không nói đến Đi-u-giép. Tôi nói đến cái... cái “bước nhảy vọt đến chủ nghĩa cộng sản” ấy... Đó là một việc có tầm quan trọng quốc gia mà các anh đã quyết định...

- Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích, các bác sĩ cấm tôi không được nói chuyện công tác với anh. Tôi sẽ gửi các báo cáo đến cho anh, nếu anh muốn.

- Các báo cáo! Ngày nay người ta có đủ cách để viết... Những tay xoay xở giỏi thì gì chả có!. . Tóm lại, nếu đúng là bơ tươi thì càng tốt... Tuy nhiên cứ nói cho tôi nghe về Pô-pê-rét-snui, về Pê-tơ-rô-vích, về những người bạn của tôi...

- Pô-pê-rét-snui lại một lần nữa làm cho mọi người kinh ngạc, - Ca-pa-nát-dê mỉm cười, nói. - Đạo mùa xuân, anh ấy lại được triệu tập đến Xvéc-lốp-xcơ: anh ta đã cải tiến máy của anh ta như thế nào đó. Khi hỏi ai thay anh ta thì anh ta chỉ định Côn-xtan-tin Tơ-rê-chi-ác. Nhưng cái anh Tơ-rê-chi-ác đó có cả một bản án: tất cả các điều luật đều ở đó cả! Và lại anh ta mới vào đội. Người ta nhận xét như vậy, nhưng Pô-pê-rét-snui vẫn khẳng định: “Tôi chịu trách nhiệm về cậu ấy như về bản thân tôi, tôi tin cậu ta”.

- Khiếp thật!

- Tôi không hiểu anh, anh Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích!

- Tôi nói rằng thật là khiếp. “Tôi tin cậu ta”. Rất tốt. Cái anh chàng Pô-pê-rét-snui ấy, từ ngày tôi biết anh ta, chưa bao giờ anh ta sai lầm trong việc

đánh giá con người. À, anh La-đô ạ, nếu anh hỏi tôi con người trong chủ nghĩa cộng sản như thế nào, tôi sẽ trả lời: cứ nhìn ông bạn láng giềng A-lếch-xan-đơ Pô-pê-rét-snui của anh.

Ca-pa-nát-dê trở nên mơ màng. Đồng chí đã đồng ý với Pô-pê-rét-snui, chỉ khuyên anh ta chuẩn bị kỹ càng cho người thay thế. Nhưng lời của Lít-vi-nốp làm đồng chí ngạc nhiên.

- Anh tưởng? Tơ-rê-chi-ác rất buồn. “Tôi không muốn thì đừng có làm gì tôi”... Thế chủ nghĩa cá nhân của anh ta?

- Một người bạn thân của tôi, ông cụ Xa-va-tê-i Xê-đức đã quá cố, nói: “Với cây liễu cành mềm người ta dùng để đan thúng, nhưng làm cán rìu thì dùng gốc bạch dương”. Trước đây, người ta quá yêu những người an phận và dễ bảo, những “dạ, thưa anh”... Đúng như Pu-skin viết: “Lúc ông mỉm cười, mọi người cười vang, lúc ông cau mày, mọi người im lặng...” Phải nhờ cho tận gốc cái thói ấy. Anh La-đô ạ, chủ nghĩa cộng sản không phải là những “ông cần gì ạ”. Chủ nghĩa cộng sản, trước hết là sự phát triển của cá nhân trong tập thể... Tôi có nhầm không nhỉ?

Chuẩn bị ra về, khoác chiếc áo choàng, khăn quàng quanh cổ, Ca-pa-nát-dê đi đến bên Xtê-pa-ni-đa Ê-mê-li-a-nốp-na và nắm chặt tay bà một hồi lâu.

- Bà bạn thân mến, việc bà đến đây đã làm nên một phép lạ.

- Phép lạ là bố mẹ anh ấy làm đây. Các cụ đã tạo ra một cái tử sắt như vậy đây! - Bà trả lời, vẻ tự phụ. Rồi bà nháy mắt cho chồng. - Ông cười cái gì đây? Đúng, một cái tử! Ông còn nhớ cái ngày ông ở trường đại học về làng không? - Bà quay về phía Ca-pa-nát-dê. - Lúc đó, ông ấy mới hơn hai mươi tuổi một ít, và ông cụ vào trạc tuổi ông ấy bây giờ. Anh hãy tưởng tượng hai bố con vật nhau tí chút sau lúc tắm. Họ ôm lấy nhau, nhà rung lên, cửa kính kêu lanh canh. Cả hai người đỏ bừng, nhưng không ai chịu thua cả. Một cái ghé rơi trúng chân, họ đá tung lên và cái bàn cũng đổ theo. Tôi đứng đó không biết làm thế nào. Đó không phải là tập thể dục, mà là điên... Hả, đúng thế không, Phê-đo? . Khi tôi thấy chuyện đó om sòm lên, tôi bèn lấy một chậu nước và giội cho cả hai. Như vậy làm cho họ dịu đi. Sau đó, hai bố con ngồi uống trà với nhau... Anh nói phép lạ! Anh tưởng là một lúc hạ được con bò tót ấy à?

Tin Lít-vi-nốp đã bình phục mà La-đô đem về Đíp-nôi-ác-xơ nhanh chóng lan khắp các công trường.

Hôm đó, một người lực lưỡng, mặc áo săng-day len thô, ngồi bên bàn

trong ngôi nhà nhỏ mến khách của đội trưởng ga-ra số 5. Mái tóc trẻ con vẫn rủ xuống trên trán, nhưng khuôn mặt rộng được đóng khung trong bộ râu màu hung làm cho anh thay đổi rất nhiều. Anh đang nắn nót viết những dòng chữ thật đẹp. Căng thẳng vì sự cố gắng đó, trông anh như đang kéo một gánh nặng và thận trọng bước đi để khỏi sẩy chân. Trên bàn, anh để một tờ báo “Ánh sáng rừng tai-ga” mà một trang được tô điểm bằng chính khuôn mặt có râu ấy, được sửa chữa lại cho đẹp thêm, trông giống như một con sói biển trong một truyện ngắn nào đó của Giắc Lon-đon.

Bàn tay to tướng đầy lông màu vàng mang ở cổ tay một vết chàm với dòng chữ “Mẹ tôi không quên tôi” với một chữ thập có một con rắn quấn quanh. Cặp mắt sáng có hàng mi bé con ngược nhìn Ma-ri-a.

- Lúc mẹ đọc, mẹ sẽ hết sức kinh ngạc... Phải không, chị? - Là thật... Em không thể tin được đấy. A-lếch-xan-đơ Pô-pê-rét-snui nói với em thế này: “Để cho cậu quen việc đã, rồi cậu sẽ thay mình...” Chị có biết không, em sắp thay A-lếch-xan-đơ Pô-pê-rét-snui đấy...

- Mà không làm thay cho Bô-rít Pô-pê-rét-snui đấy chứ?

- Không, Bô-rít là một người dễ bị lừa. Cậu ta hay diễn thuyết, hay phát biểu trên báo. Nhưng nếu không trả lại cho cậu ta những mỏ đá tốt nhất và nếu những người bên cạnh không giúp đỡ cậu ta, thì cậu ta thất bại ngay. Ô, anh A-lếch-xan-đơ của bọn em lo lắng vì cậu ta. Anh ấy không tha thứ cho chú em cách lờ đời như vậy...

- Người ta cũng hứa với bọn tao cả “một bước nhảy” bầy dậm lên tận trời. “Chúng tôi”... “chúng tôi”... và bây giờ họ muốn chúng mình mắc lừa họ. Bê-tông cũng vậy... Đâu trên cao, tao thấy hết.

Ma-ri-a, mặc một chiếc áo choàng bằng vải bông màu sắc sỡ, ngồi dưới một ngọn đèn. Tóc cắt ngắn của chị đã lấy lại màu sắc tự nhiên. Lông mày cau lại, chị ngắm với con mắt phê phán một chiếc áo trẻ con nhỏ xíu trải ra trên bàn tay chị. Chị bĩu môi không vừa ý, làm cho môi chị thêm dày.

- Đây, Côn-xtan-tin, tại sao chị cậu lại vụng thế? Cậu xem đây, cái áo may thế này thì cả dưới nách nó mất. - Chị tức giận bỏ đồ may xuống.

- Ma-ri-a... Chị biết hôm nay A-lếch-xan-đơ Pô-pê-rét-snui khen anh Pê-tơ-rô-vích đây. Anh ấy nói rằng anh Pê-tơ-rô-vích làm om sòm lên như vậy, nhưng nhất định sẽ thực hiện được những điều cam kết.

- Anh! - Ma-ri-a bĩu môi. - Anh cậu thích lấy phần tốt nhất, nhưng tao không cho... Nói chung, bọn đàn ông các người, nếu tao không giầy vào thì

chấy rận đã ăn mất rồi... Hãy nhớ lời đe dọa của mày lúc tao muốn lấy chồng?

- Nào ai biết... Tuy vậy đúng anh ấy là một người tốt.

- Một người ra người, - chị nói nghiêm trang, tay nhặt chiếc áo trẻ con. - Mày thấy đấy, tao mà không thích là tao tháo ra may lại... Với anh mày, cũng giống như thế...

- Lúc mẹ thấy ảnh của em trên báo “Ánh sáng rừng tai-ga”, mẹ sẽ khóc. Trước đây, lúc nào mẹ cũng viết cho em: “Bố phải cựa quậy trong quan tài của bố vì xấu hổ thay em...” - Anh mân mê trang giấy viết đen đặc và hỏi đột ngột: - Này chị, có thật ông cụ đã rồi không?

- Kia! Lại một tin mới! - người chị dùng đũa miết lên chiếc áo đang may, mỉm cười. - Anh cậu bảo rằng Ông cụ đã đòi một quả tạ, quả nhỏ nhất ấy.

- Đúng là một người trời đánh! - Tơ-rê-chi-ác kêu lên, thán phục. - A-lếch-xan-đơ Pô-pê-rét-snui nóng ruột chờ Ông cụ.

- Đâu có phải chỉ một mình A-lếch-xan-đơ Pô-pê-rét-snui chờ!

Trong khi đó, Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích Pê-tin đang lặng lẽ đếm bước trong những gian phòng vắng vẻ của ngôi nhà số 1 ở phố Bờ sông. Anh ta đang chờ bắt liên lạc điện thoại với Mát-xcơ-va và suy nghĩ rằng cuộc nói chuyện sắp tới với bộ trưởng sẽ có những kết quả quyết định. Từ lúc Lít-vi-nốp lâm bệnh anh ta đã khôn khéo thăm dò về chức giám đốc còn để trống. Anh ta nói điều đó với một nhân vật có lòng hào hiệp quý mến anh ta, coi anh ta là một kỹ sư tiến bộ, có một sự suy nghĩ sâu sắc, và rất trung thành với Đảng. Người đó tin anh ta, hỏi ý kiến anh ta, và thỉnh thoảng mời anh ta đến biệt thự đánh bài. Chính với người đó chứ không phải với bộ trưởng, một người trước đây đã làm việc dưới quyền chỉ huy của Lít-vi-nốp và cho đến bây giờ vẫn tự coi mình là học trò của ông - Pê-tin đã đặt vấn đề tề nhị của mình. Người đó không hiểu rõ ẩn ý đó hoặc không muốn hiểu. Ông ta chỉ hỏi về sức khỏe của ông giám đốc và hỏi có cần gì không.

- Làm sao mà cắt chức ông ta đi được, trong lúc tính mệnh ông ta đang thập phần nguy hiểm? - Người đó nói trắng ra như vậy. - Như vậy sẽ rất tai hại cho ông ta. Không được. Anh cũng khá vững vàng để tự xoay xở lấy trong một thời gian nữa...

Pê-tin khôn ngoan, không muốn nản nì. Anh ta làm việc với một nghị lực khủng khiếp. Nhưng nhiều khi anh ta có cảm tưởng thời gian chống lại mình, mặc dầu mọi việc đều trôi chảy và “bước nhảy vọt đến chủ nghĩa cộng sản”

đã thu hút được sự chú ý chung đối với công trường.

Và giờ đây, Lít-vi-nốp đang bình phục. Pê-tin phái I-u-ri Psê-nít-snui mang đến cho ông một chiếc bánh rất ngon đặt riêng ở Xta-rô-xi-biéc-xơ và một bức thư thân mật khá dài. Lúc về Psê-nít-snui kể lại rằng Ông cụ có vẻ mặt tươi tỉnh, nhưng suốt ngày không động đậy, ngồi trên ngưỡng cửa, tiếng nói yếu ớt. Ông nhắm mắt, thiu thiu ngủ, phàn nàn về bệnh tật. Psê-nít-snui không nói rằng, lúc từ biệt Ông cụ đã bắt tay anh chặt đến nỗi anh phải kêu lên đau đớn. Con mắt xanh của Ông cụ lúc đó nhìn anh với một vẻ rõ ràng là khinh bỉ. Trừ phi Psê-nít-snui trông nhầm? Tóm lại, anh không hề nói chuyện đó với Pê-tin. Làm phiền thủ trưởng về những chuyện vặt mà làm gì?

Dù sao, Pê-tin cũng phải hành động không được chậm trễ. Anh ta quyết định gọi điện cho bộ trưởng. Lúc Mát-xơ-va đã ở đầu dây bên kia, Pê-tin đã tìm được giọng nói thích hợp và lời lẽ cần thiết.

- Vẫn phải có quyết định về Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích? - anh ta nói, giọng buồn rầu. - Tôi đã thi hành mọi biện pháp (anh ta kể ra những việc anh ta đã làm, từ việc mời một chuyên gia lớn ở thủ đô cho đến việc mua một chiếc máy thu thanh mới nhất). Tôi đã làm hết sức mình để đưa Lít-vi-nốp về hàng ngũ, nhưng... rất ít có hy vọng. “Không còn hy vọng nữa”... - vị giáo sư đã nói thế. Bộ trưởng có thể gọi điện cho anh ấy. - Giọng nói của Pê-tin rất xúc động. - Tôi thật là khó nói, nhưng vì bộ trưởng đã giao cho tôi quyền giám đốc công trình khổng lồ này, cho nên nhiệm vụ của tôi là yêu cầu được giải quyết ngay vấn đề giám đốc. Chúng tôi sắp ngăn dòng sông rồi, đó là lúc gay go nhất, cho nên tôi không có quyền một mình quyết định những vấn đề quan trọng...

Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích Lít-vi-nốp đã bình phục. Với ông yêu cầu hoạt động và nghị lực đã trở lại nhanh hơn sức khỏe.

Từ khi được phép ngồi dậy, ông ngồi hàng giờ ở cửa sổ. Theo yêu cầu của ông, người ta đã mở rộng nó ra, đã đặt một cái khung để có thể mở ra đóng vào được. Từ sáng sớm, Lít-vi-nốp khoác chăn, ngồi nghe tiếng líu lo của những con sơn tước béo mập, bụng đỏ đến kiếm thức ăn trên một cây thanh lương trà cạnh nhà, tiếng kêu ken két thềm thường của những con cà cưỡng, tiếng rì rào của rừng tai-ga, kéo dài, xáo động. Ông nghe những nhà địa chất đang vừa xát tuyết cho nhau trước nhà bạt, vừa cười nói, kêu la, ông nghe tiếng kêu lộp bộp của ngọn lửa trại, ở đó người trực nhật nhà bếp đang nấu trong một cái thùng món ăn muôn thuở gồm gạo và thịt. Rồi ông được phép ngồi ở ngoài trời. Người ta để ông ngồi bên ngưỡng cửa. Tựa lưng vào tường, mắt nhắm lại, ông phơi mặt ra ngoài nắng đã nóng lên rõ rệt.

Cứ mỗi chuyến máy bay trực thăng - càng ngày càng nhiều vì sự phát triển nhanh chóng của công tác địa chất - lại có một người nào đó ở Đíp-nôi-ác-xơ đến thăm ông. Lít-vi-nốp mời khách ngồi cạnh mình và hỏi han cặn kẽ: ông muốn biết tất cả những gì đang diễn ra ở công trường. Ký ức điều luyện của ông ghi nhận hoàn toàn tình trạng các công trình. Nhờ hỏi những người đến thăm đó, ông nắm được công việc. Rồi vì không biết sống như một người quan sát thụ động, ông bắt đầu đọc cho bà Xtê-pa-ni-đa Ê-mê-li-a-nốp-na chép những bức thư gửi người này người khác, khuyên điều này, dặn điều nọ. Ở Đíp-nôi-ác-xơ những bức thư đó nhận được biệt danh là “Những bức thư từ phương xa”.

Bọc trong chiếc áo choàng bằng lông thú làm cho thân hình to lên, bệnh nhân ngồi trước nhà giống như một con gấu đang thiu thiu ngủ dưới ánh nắng. Con gấu đó không có cái nhìn buồn ngủ, ngược lại mắt nó rất sáng. Những người đến thăm đều ngạc nhiên nhận thấy rằng Ông cụ lúc nào cũng nắm được những tin tức mới nhất.

“Những bức thư từ phương xa” tăng lên. Người ta chuyền tay nhau, người ta đọc to. Những ngạn ngữ, những định nghĩa vui ở rải rác trong các bức thư đó được lan truyền nhanh chóng trong sự hân hoan của mọi người: Ông cụ đùa vui, Ông cụ đang lành, Ông cụ sắp trở lại làm việc. Nhưng nếu có một người nào đó bị những bức thư ấy gây nên sự lo buồn thực sự, thì đó là Pê-

tin. Lúc đầu, anh ta tiếp đón những lá thư ấy với nụ cười ân cần, rồi hờn giận, và sau cùng là phẫn nộ. Pê-tin cảm thấy một cách gằn như rõ rệt rằng người bệnh phải nằm im giữa rừng vì sự đại dột của mình đã dùng cách gì đó để nắm được công trường, để đi sâu vào mọi công việc với sự thèm khát, để vạch ra những sai lầm và làm tất cả mọi việc, để trói chân trói tay anh và làm tê liệt sáng kiến của anh. Ai cung cấp tin tức cho Lít-vi-nốp? Có phải Ca-pa-nát-dê chơi trò lá mặt lá trái không? Tại sao hắn lại làm như vậy? Sáng kiến về “bước nhảy vọt” đã cho phép anh thủy thủ cục mịch và chất phác đó tiến lên. Các tờ báo lớn đã nhắc đến tên hắn nhiều lần, người ta đến gặp hắn để học tập kinh nghiệm tiến hành công tác đảng và công tác quần chúng. Hắn trung thành với Lít-vi-nốp trong lúc vẫn giả vờ ủng hộ Pê-tin ư? Thật nguy hiểm, phải làm cho ra lẽ, nhưng phải thật khôn khéo để khỏi biến Ca-pa-nát-dê thành một kẻ thù.

Một buổi tối thứ bảy, lúc rừng tai-ga sực nức mùi thơm của những cây anh đào đã nở hoa và những con ve đang tổ chức hòa nhạc trong từng cây bạch dương, Pê-tin gọi điện cho bí thư đảng ủy.

- Anh La-đô I-lích, tôi muốn đến chơi nhà anh. Tôi nghe nói nhiều đến gia đình anh! Anh có cho phép một người cô đơn đến sưởi ấm trong gia đình anh không?

- Ô, xin mời anh, anh Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích! La-ma-ra rất mừng. Tôi sẽ tự tay mình đi làm món thịt cừ nướng. Một ước mơ. Ăn rồi vẫn còn thòm thèm.

Hôm sau, chủ nhật, một chiếc xe hòm màu đen dừng lại trước cửa nhà số 6 phố Bạch dương. Đường phố bây giờ xứng đáng mang tên ấy. Những cây nhỏ, thân trắng, bày ra trước làn gió nhẹ cành lá mềm mại. Các gia đình bận rộn trong những đám vườn xung quanh có hàng rào nhỏ bằng gỗ: họ đang cuốc xới trên những vạt đất màu nâu nhạt và phì nhiêu. Lúc bước lên bậc thềm, Pê-tin ngửi thấy mùi thịt cừ nướng ngon lành và mùi hành. Bí thư đảng ủy, mình quần tạp-dề, ống tay áo xắn lên đang đứng trong sân với một cậu bé tóc đen. Ông đang nấu nướng bên một chiếc lò đốt than củi tự tạo. Những xâu thịt nạc và thịt mỡ đang chín vàng trên than hồng. Một người đàn bà to lớn, dong dỏng cao, đẹp một cách nghiêm khắc, có mặt trong chỗ bếp núc tôn nghiêm đó, nhưng không góp phần vào.

- Anh Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích, hoan nghênh anh! - Ca-pa-nát-dê đến đón Pê-tin, hai tay giơ ra thân thiết. - Anh biết La-ma-ra rồi. Còn đây là con trai tôi, Gri-sa.

Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích tặng cho bà chủ một hộp kẹo và cho cậu bé một thanh sô-cô-la.

- Cậu bé này láu nổi tiếng trong khu đây, - anh ta nói với bà mẹ. - Một hôm, chúng tôi chờ những vị khách quý, họ không đến được và chúng tôi đành gác mọi sự chuẩn bị lại. Nhân đó, anh ấy đã kể cho chúng tôi nghe một câu chuyện rất hay ở nhà ta. Khi chị nói: - “Gri-sa, hôm nay bà đến chơi đây, đi rửa tai đi”. Cậu bé bèn trả lời: “Nếu bà không đến, thì con sẽ đi dạo chơi như một thằng khờ với đôi tai sạch à?” - Ha ha! Thật tuyệt.

Kết quả thật bất ngờ: La-ma-ra cau đôi mày mượt như nhung:

- Lại thế! - bà kêu lên. - Bao giờ thì chấm dứt cái trò khả ố ấy? - Bà giải thích cho khách: - Chính anh ấy bịa ra câu chuyện dân gian ấy, rồi lại đổ cho thằng bé.

- Đi ăn thôi, đi ăn thôi, món thịt cừ nướng chín rồi! - ông chủ nhà tuyên bố với sự vui vẻ hơi cường điệu, ông dọn ở trong hiên món cừ chảy mỡ, bốc lên mùi hành và nước chấm tỏi.

Họ rót rượu vang trong một chiếc thùng nhỏ ra. Chủ nhà, kể cả cậu bé Gri-sa tiếp khách rất thân mật. Pê-tin không bao giờ quen với cảnh cô đơn, cảm thấy rất dễ chịu. Anh muốn ở lại đây, không nghĩ đến điều gì cả và ngắm bộ mặt xinh đẹp của bà chủ. Để mở đầu một câu chuyện nặng nề thật là khó, khó lắm. Họ vào trong phòng, vì muỗi tăng cường hoạt động vào lúc trời tối. Họ mời khách ngồi trên một chiếc tràng kỷ, đặt những chiếc gối mềm dưới cánh tay khách và La-ma-ra rót cho khách một chén trà thơm. Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích vẫn chưa quyết định. Sự do dự vốn không quen thuộc ấy làm anh ta bực bội.

- Lúc qua phố Bạch dương, anh có thấy tất cả những người đó đang lao động trong mảnh vườn của họ không? - Ca-pa-nát-dê nói. - Họ để vào đây tất cả. Tôi tự nhủ rằng Ông cụ cứ nài cho mỗi nhà ở thành phố Du Kịch phải có một mảnh vườn là hoàn toàn đúng!. . Nó chỉ là một mảnh vườn bé tí tẹo, chỉ bằng cái khăn mùi-soa, nhưng thật là thú vị được lao động trong vườn những lúc rảnh rỗi! Thế mà có người phản đối, anh nhớ không? Họ nói đó là tư tưởng tư hữu, là chủ nghĩa cá nhân.

- Trong phố chúng tôi, người ta có thể đoán ra chủ nhân của nhà này, nhà kia từ đâu đến, không cần vào nhà, chỉ nhìn mảnh vườn là đủ, - La-ma-ra nói. - Nhìn qua hàng rào, nếu anh thấy nào hành, nào cải tây, nào cải củ, chủ nhà là người Nga. Chị láng giềng Gan-na của chúng tôi trồng cà chua, củ cải đỏ và hương dương dọc hàng rào - thế tức là gia đình chị ấy ở U-cra-i-na

đến. Ở nhà chúng tôi, anh ăn sít-xmát, kin-da và tác-khun. Tất cả những thứ đó đều mọc ở đây, ở Xi-bi-ri này. Mẹ tôi gửi hạt giống cho tôi trong một bức thư... Ông cụ khẳng định ai ở thành phố Du Kịch đều vĩnh viễn trở thành người Xi-bi-ri là đúng.

- Về Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích, vì chúng ta đã nói đến... - Pê-tin uể oải nói và đưa chén cho La-ma-ra. - Vừa thôi, xin chị, tim tôi không tốt lắm... Cảm ơn... Hãy trở lại Lít-vi-nốp. Anh La-đô I-lích, từ lâu, tôi muốn nói với anh, người đại diện cho tổ chức đáng cao nhất ở công trường. Những bức thư ấy... Tôi biết rõ anh ấy ở đó buồn, anh ấy không thích đọc sách, không bao giờ anh ấy tranh thủ thời gian nhàn rỗi để học một cái gì: tính nết anh ấy như vậy. Và anh ấy cũng không có thói quen ngồi yên. Thế là anh ấy viết, viết không nghỉ. Rất nhiều lời khuyên bảo của anh ấy trái với lệnh của tôi. - Vừa nói, Pê-tin vừa chăm chú quan sát người đối thoại mình. La-ma-ra cùng cậu bé đi ra. Ca-pa-nát-dê, nét mặt không thay đổi, rời tràng kỷ để ngồi trên một chiếc ghế tựa. - Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích đúng là một người chủ dày dặn kinh nghiệm, một con người tự lập, nhưng... bất kỳ người tài xế nào cũng đều sẽ nói với anh rằng nếu hai người tài xế cùng lái một chiếc xe, thì tai nạn nhất định sẽ xảy ra, mặc dầu tài năng của họ như thế nào... Anh nghĩ sao? .

- Đây là mút hồ đào. Bà cụ La-ma-ra vừa gửi cho nhân ngày mừng Một tháng Năm. Hãy nếm xem, ngon tuyệt. - Ca-pa-nát-dê đưa cho khách lạ mút có một màu xanh đặc biệt.

Pê-tin đưa thìa lên miệng một cách vô ý thức.

- Đúng, ngon lắm. Cảm ơn... Nhưng tôi muốn nói nốt về cái gọi là những bức thư từ phương xa. Trong một bức thư đó, Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích lưu ý chúng ta - mặc dầu Ông cụ ở nơi xa tắp - về việc hình như Bô-rít Pô-pê-rét-snui trở thành người cầm cờ của cuộc thi đua, người dẫn đầu “bước nhảy vọt” của chúng ta, là do được đặt trong những điều kiện đặc biệt, và người ta đã ghi sai những con số sản lượng của A-léch-xan-đơ Cô-rốp-kin, người thợ đổ bê-tông nổi tiếng của chúng ta đã được nhắc đến cả trong bài xã luận. Như thế nghĩa là gì? Tại sao lại phá hoại nhiệt tình tốt đẹp của chúng ta? . Người ta nói về chúng ta, người ta nêu gương công trình sông Ôn, còn Lít-vi-nốp lại bới lông tìm vết... Mặt trời còn có những vết đen, nhưng ai nghĩ đến vết đen lúc nhìn mặt trời? . Tôi không hiểu anh nghĩ thế nào, còn về phần tôi, cái đó làm cho tôi không chịu được. Đó cũng là một thái độ chống đảng, nếu coi là thế cũng được.

Ca-pa-nát-dê đặt chén nước xuống, không trả lời, đi ra ngoài và trở lại với

một tập hồ sơ. Sau khi đã lục tìm, đồng chí đưa ra một tờ giấy cho khách:

- Nếu chúng ta chịu lắng nghe những điều Ông cụ nói? Ở công trường, người ta viết cho tôi về anh chàng A-lếch-xan-đơ Cô-rốp-kin đây. - Bí thư đưa mắt lướt qua bức thư: - Đây: "... Đồng chí ở trên cao, tôi còn cao hơn đồng chí. Từ trên đỉnh cần cầu của tôi, tôi thấy hết. Tôi biết tôi mang bao nhiêu bê-tông cho từng người. Va-xi-li Tsi-gi-cốp và các đoàn viên của anh ấy không cho tôi kịp thở: nhanh lên, nhanh lên. Còn vị lãnh tụ đáng kính, ngài A-lếch-xan-đơ Cô-rốp-kin, người đã ký bức thư về "bước nhảy vọt" ấy suốt một tháng nay vẫn cứ ngồi ì trên đỉnh mức của ngài. Ngài còn bận gãi ghè ruồi, còn tôi, trong ca của ngài, đôi khi tôi phải làm việc phiếm hàng nửa giờ..." - Ca-pa-nát-dê đưa tờ giấy cho Pê-tin. - Anh đọc lấy.

Pê-tin chỉ chú ý đến chữ ký: "Ma-ri-a Tơ-rê-chi-ác". Anh ta phấn khởi hẳn lên.

- Anh có biết con người vu khống cho Cô-rốp-kin, người thợ bê-tông nổi tiếng của chúng ta, là ai không? - anh ta hỏi với một nụ cười độ lượng. Anh ta nghỉ một lát, ăn một thìa mút, thưởng thức mùi vị đậm đà của nó. - Ngon thật... Đây, bức thư ấy cho anh một khái niệm chính xác về loại người gieo rắc mất đoàn kết, gây nên sự nghi ngờ đối với những công nhân mũi nhọn của chúng ta và quấy rầy đồng chí Lít-vi-nốp. Đó là Muốc-ca Hữu ngạn nổi tiếng. Cô nàng đã say mê một thằng phạm tội hình sự, cái thằng nham hiểm đã cướp cái phao bơi của Đi-na Va-xi-li-ép-na lúc tàu cháy... Bọn này là những tên lạc loài điển hình. Cần phải đuổi ra khỏi công trường đồ cặn bã ấy, nhưng Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích cứ khăng khăng giữ ý kiến ngày nay đã trở thành cổ hủ: cải tạo. Và đây là kết quả... Tôi cho rằng may mà tổ chức Đảng của chúng ta có được một cán bộ lãnh đạo là một người cộng sản được đào tạo ở trường học quân đội, một con người hăng hái, kiên quyết và sáng suốt... Tuy nhiên, anh La-đô I-lích thân mến, hình như trong việc này, sự nhạy cảm giai cấp đã đánh lừa anh phần nào?

- Anh Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích, cùng trong việc này, hình như anh có phần nào thiếu lịch thiệp? - Ca-pa-nát-dê trả lời cùng một giọng, và đưa cho Pê-tin bức thư thứ hai. - Đó là bức thư từ Bi-ê-lô-ru-xi-a gửi đến, của đồng chí Cô-li-a-đa mà ai cũng biết tiếng tăm. Anh có nhớ những hoạt động du kích nổi tiếng, những khu giải phóng Xô-viết ở vùng sau lưng địch không? . Chính đồng chí ấy viết cho chúng ta. Đồng chí yêu cầu những người cộng sản chúng ta đỡ đầu người con trai và người con gái của người bạn chiến đấu của đồng chí, Phi-líp Tơ-rê-chi-ác, một ông giáo làng bị bọn Hít-le tra tấn đến chết. Bà vợ của ông ta, là một cô giáo, cũng bị bọn phát-xít bắt. Chúng

đã lấy nước lạnh buốt giội lên người bà vào giữa mùa đông, chúng đã đánh bà què chân, nhưng ban đêm các đồng chí đã cứu được bà, cất giấu bà, săn sóc bà. Các con của họ bị quân Đức bắt đi. Chúng đã lang thang khắp châu Âu, rồi ở trong nước. Hai đứa bé lêu lổng... Ma-ri-a, cô chị, đã tìm được mẹ. Cậu con trai bị kết án tù vì đã mở két... Đọc đi, anh hãy đọc bức thư này đi, nó được gửi cho tất cả chúng ta, cho tất cả những người cộng sản ở Đíp-nôi-ác-xơ... Đồng chí Cô-li-a-đa giải thích cặn kẽ trong đó. - Giọng nói của Ca-pa-nát-dê yếu đi, môi đồng chí có nếp nhăn tự nhiên rung rung, chiếc cằm tròn và hơi nặng nề giật giật.

“Đồ đàn độn đa cảm, - Pê-tin bực mình nghĩ. – Hấn ranh hơn hoặc thông minh hơn là mình tưởng, không đại gì mà thành thật với hấn”.

- Câu chuyện cảm động thật, - Pê-tin nói. - Thời đại của chúng ta đứng là ra ngô gặp anh hùng. Nhưng anh phải thừa nhận rằng lúc lập thành tích trong giai đoạn đầu của “bước nhảy vọt” chúng ta không thể và không được để cho những chuyện không đâu làm phân tán tư tưởng. Chúng ta đã động viên mọi người, thu hút dư luận, báo chí... Một công trình vĩ đại! Danh dự của chúng ta! Sự tửm tửn không đi đôi được với những sự nghiệp lớn. Anh biết là Các Mác căm ghét bọn trưởng giả như thế nào chứ?

Pê-tin quan sát người đối thoại của mình với một tia hy vọng: cuối cùng anh ta có hiểu ra lợi ích của anh ta không?

- Anh La-đô I-lích, tôi yêu cầu anh, không phải là vì tôi, anh biết bản thân tôi, tôi chẳng cần gì cả. Tôi yêu cầu anh nhân danh lợi ích chung, nhân danh sáng kiến mà cả hai chúng ta đều thấy phát sinh ra ở đây, nhân danh tiếng tăm của Đíp-nôi-ác-xơ rất thân thiết với chúng ta. Hai người tài xế không thể cùng lái một chiếc xe... Anh hãy giúp tôi. Đừng để những chuyện lặt vặt làm phân tán tư tưởng, vả lại, tôi yêu cầu anh là yêu cầu người lãnh đạo đảng của tôi: anh hãy bỏ những bức thư này đi cho tôi...

Ca-pa-nát-dê im lặng. Đồng chí tự đặt mình vào địa vị Pê-tin. Thật vậy, khó mà lái được nếu đằng sau anh có những bàn tay khác cũng đòi cầm vô-lăng. Và những bàn tay ra sao!

Nhưng có thể bắt Ông cụ bỏ công việc không? Một con người như thế có thể ngồi không, ngay cả khi ốm nặng được không? . Pê-tin muốn đi đến đâu? Anh ta che giấu cái gì? Anh ta không phải là người có thể hỏi thẳng được. Người bí thư đang cảm thấy sự lo lắng của mình tăng lên.

- Anh Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích, hay là anh đến thăm Ông cụ để thảo luận với ông về việc này?

Pê-tin nhìn Ca-pa-nát-dê với sự ngờ vực:

- Anh nói nghiêm túc đấy chứ? Anh có biết sự ghen ghét, lòng ham muốn là gì không? - Anh ta đứng dậy, nhìn đồng hồ. - Ôi, muộn rồi. Tôi phải đến ban giám đốc đây. Nay, anh La-đô I-lich, tôi sẽ đưa vấn đề này lên cấp trên. Nếu người ta hỏi anh, tôi chỉ yêu cầu anh xác nhận cho sự việc.

Pê-tin bước xuống thêm. La-ma-ra và Gri-sa chạy lại đón, bàn tay lấm đất cát.

- Anh đã về rồi ư? - bà chủ nhà buồn bã nói. - Món ăn Gru-di-a chúng tôi không hợp khẩu vị của anh à? Mời anh cứ đến chơi, đừng có sai hẹn nhé!

- Cháu không ăn con thỏ sô-cô-la của chú đâu, nó đẹp quá. - Gri-sa nói và đưa bàn tay bẩn ra cho khách. Ông khách giả vờ không để ý đến...

La-đô Ca-pa-nát-dê mỉm cười. Và Pê-tin nhớ lại một câu châm ngôn mà Lít-vi-nốp đã nhắc đến một lần, không biết vào dịp nào: “Đi ăn cỗ, về mất chỗ”. Câu nói đó đối với anh giờ đây đầy ý nghĩa. “vẫn ông cụ đó, vẫn cái tay “văn sĩ cuồng” ấy với những bản chép tay như anh chàng Gru-di-a nói”, - Pê-tin bực bội suy nghĩ, trong lúc được chiếc ô-tô của Lít-vi-nốp đưa về Đíp-nôi-ác-xơ. “Tuy nhiên mọi việc đều tiến triển tốt, với một nhịp điệu dữ dội. Công trình sông Ôn, bước nhảy vọt đến chủ nghĩa cộng sản!. . Thật là vang dội trong cả nước! Người ta đi hàng nghìn ki-lô-mét đến để học tập kinh nghiệm của mình”.

Nhưng trong lúc chờ đợi, lại có cái ông Lít-vi-nốp đó với những bản chép tay, một người chết muốn kéo những người sống đi theo mình... Đối với Lít-vi-nốp, điều đó dễ hiểu: ông ta đấu tranh cho những gì thuộc về ông ta. Nhưng cái anh chàng Gru-di-a kia, tại sao anh ta lại không muốn hiểu rằng trong một công trình qui mô như thế này, lúc nào cũng có thể có những sai lầm và... những sự quá đáng... cả những sự xung đột nữa! Dòng sông sẽ được chặn lại đúng thời hạn dự định. Đó là vấn đề chủ yếu. Một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế! Lúc đó ai dám moi ra những điều tố cáo của những con mụ bị bệnh tâm thần? Lẽ phải bao giờ cũng thuộc về kẻ chiến thắng! Tóm lại, chưa bao giờ ta, Pê-tin, ra lệnh chơi trò lộn sông với các con số sản xuất. Nhưng khôn ngoan thì vẫn hơn, phải đề phòng...

Sau cuộc nói chuyện với Ca-pa-nát-dê ít lâu, Pê-tin tập hợp tại nhà anh ta ở phố Bờ sông những người mà anh ta gọi là bạn bè thân thiết. Đó là những người anh ta đem từ Mát-xơ-va đến, nhờ anh ta mà có nhà, có địa vị. Anh ta mời họ đến dự lễ sinh nhật mình. Lúc ngồi vào bàn, anh ta tuyên bố qua loa, nhưng với một giọng kiên quyết, rằng anh ta không bao giờ yêu cầu báo cáo

láo.

Cũng gần đúng như vậy. Anh ta chưa hề bắt ai thay đổi con số. Nếu như câu chuyện của anh ta với các bạn thân thiết được ghi âm, thì địch thủ hung hăng nhất của anh ta cũng không thể lợi dụng được tí gì. Cuối mỗi tháng, lúc người ta lập kế hoạch cho giai đoạn mới của “bước nhảy vọt”, anh ta gọi các cán bộ của mình đến lần lượt từng người một và nói cho họ biết mức tăng sản lượng mà anh ta đang chờ đợi ở họ.

- Nhưng tháng này, chỗ tôi không làm được như thế, - một người nào đó phản đối.

- Tôi không cần biết tháng này chỗ anh ra sao. - Pê-tin ngắt lời. - Cả nước đang nhìn vào ta, nhân dân chờ đợi chúng ta. Tôi không cho phép anh, anh nghe không, tôi không cho phép anh làm ô danh công trình sông Ôn! Lúc đặt anh vào cương vị này, tôi nghĩ rằng anh thực sự là thông minh và năng nổ.

- Nhưng vì lý do...

- Chẳng “lý do lý trấu” gì cả. Nếu như anh thờ ơ với danh dự của công trình sông Ôn, tôi không thể để anh ở cương vị quan trọng ấy được. Xin lỗi, tôi nói có vẻ nhỏ nhen, anh sẽ phải bỏ cái mộng được một ngôi nhà đi. Tôi sẽ dành nó cho một đồng chí xứng đáng hơn, tận tụy hơn, kiên quyết và thông minh hơn.

- Nhưng biết làm như thế nào?

- Anh muốn tôi nghĩ hộ anh à? Hãy suy nghĩ đi, hãy trao đổi với những người thông thạo. I-u-ri Psê-nít-snui chẳng hạn. Anh ta sẽ dạy cho anh phải làm như thế nào để không bội ước với nhân dân... Anh hiểu chưa? Thôi, đi đi! . Tôi vẫn nghĩ anh là một con người khôn ngoan và không bao giờ để tổn thương đến thanh danh của công trình sông Ôn.

Những cuộc thương lượng của họ là như vậy. Và giờ đây, khi những bạn bè thân thiết của Pê-tin tập trung quanh bàn, anh ta có thể bình tâm đặt câu hỏi:

- Có ai ra chỉ thị như vậy cho các bạn không?

- Trời ơi, ai tin được điều đó! - I-u-ri Psê-nít-snui đưa tay lên trời, kêu to. Vai trò của hắn trong những trò này không phải là nhỏ.

Các cốc rượu đã cạn, Pê-tin ngăn hẳn lại:

- Khoan đã I-u-ri. Mỗi người đều phải biết rằng những người ghen ghét và những người ác tâm đang muốn bôi nhọ danh dự của công trình sông Ôn.

Chúng muốn kéo vào âm mưu thâm độc của chúng cả Lít-vi-nốp đang lâm bệnh và có lẽ cả ban chấp hành đảng bộ. Chúng ta, những người chiến đấu cho danh dự của công trường, hơn bao giờ hết, chúng ta phải đoàn kết lại. Các bạn hiểu không? Nếu ai phát hiện những điều không chính xác hoặc những chỗ sai trong các phép tính quá vội vàng, tôi khuyên người đã phạm sai lầm vì sơ suất đó, hãy thành thật thú nhận, xứng đáng với danh hiệu người công dân Xô-viết: “Đúng, chính tôi đã làm như vậy để cứu vãn danh dự của bộ phận tôi. Phải nói là “tôi” chứ không được nói là “chúng tôi”, và nói thêm: tôi hy vọng sẽ bù vào sau này”. Nặng nhất có thể là bị tội cảnh cáo, nghiêm khắc ra nữa là bị một kỷ luật công khai. Không hơn. Nhưng nếu người đó cố đổ sai lầm cho người khác hoặc biến trường hợp cá biệt thành hiện tượng phổ biến thì... - Pê-tin dang tay, để cho người nghe hiểu việc gì sẽ xảy ra. Sau đó, đưa cốc rượu lên với sự quả quyết hiếm thấy ở anh ta, anh ta đề nghị: -

Hãy uống mừng sự đoàn kết của chúng ta, mừng những người vẫn kiên trì nhiệm vụ, mặc dầu bị đả kích và bị phá quấy...

Họ lặng lẽ uống. Người khách nào cũng lo lắng, nhưng cố không để lộ ra ngoài. Psê-nít-snui ngồi cạnh Pê-tin, ghé vào tai anh ta nói, giọng tin tưởng.

- Sự sáng suốt của anh làm cho tôi rất phấn khởi. Cho phép người học trò của anh uống riêng với anh một chén mừng cái lô-gích chặt chẽ không thể cãi được của anh. Lúc nào tôi cũng vẫn là người học trò của anh, và “vì vậy tôi sẽ thắng”.

Mác-cơ Béc-sát-xki ngồi ở cuối bàn. Lần đầu tiên được mời đến ngôi nhà này, anh ăn mặc rất cầu kỳ: cổ áo hồ, cra-vát màu sáng, mái tóc bướng bỉnh được chải sấp bóng lộn. Anh ngồi im suốt buổi. Không ai chú ý đến anh. Chủ nhà cũng không nhận thấy ở anh sự ngạc nhiên, vẻ rã rời, anh không ăn, không uống và đôi mắt tấp sấp của anh hiện lên sự kinh hãi trước những việc đang diễn ra.

Sau khi tuyết tan, lúc các nhà địa chất đã thu dọn được một khu đất đủ rộng cho máy bay hạ cánh ở trong rừng, Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích Lít-vi-nốp được chở về Đíp-nôi-ác-xơ dưới sự chăm sóc của một bác sĩ và sự chỉ huy của bà Xtê-pa-ni-đa Ê-mê-li-a-nốp-na.

Người ta đã cho phép ông đi lại. Nhưng bác sĩ dặn ông: “Phải cẩn thận như là đội một cốc nước ở trên đầu, mà không được đánh đổ”.

A-lếch-xan-đơ Pô-pê-rét-snui đến thăm ông ngay và biểu ông một chiếc gậy. Anh đã làm chiếc gậy đó bằng thân cây đỗ tùng chặt ở trong rừng tai-ga, chiếc gậy đó có một tay cầm có thể ngòi lên đó được khi cầm nó xuống đất. Quanh những mắt được bào nhẵn cẩn thận, Pô-pê-rét-snui vốn khéo tay đã khắc tên những nhà máy thủy điện mà Lít-vi-nốp đã xây dựng. Mắt trên cùng mang chữ nhà máy thủy điện trên sông Đơ-ni-ép, sau đó là năm chữ khác và chữ cuối cùng là công trình sông Ôn.

- Đây là những vết sẹo mà anh đã để lại trên mặt đất, - Pô-pê-rét-snui giải thích.

Món quà làm cho Lít-vi-nốp xúc động sâu sắc.

- Ma bắt anh đi, - ông nói với giọng cảm động. - Anh phát minh ra cái gì đây nào: một chỗ tựa cho cái thân già này! Và với cái này, anh nói ngon nói ngọt cho tôi nhận... Xtê-pa-ni-đa, bà nhìn xem một tí cái mà con quỷ này đã tạo ra... Đây, cái gì đây? - Ông chỉ hai mắt dưới chưa khắc chữ.

- Đó là để dành cho những vết sẹo mà anh sẽ đi làm tiếp. Có thể là U-xchi - Tséc-na-va hay nơi khác.

- Anh này lấu cá, thật là lấu cá. - Lít-vi-nốp cười như đã lâu lắm không cười. - Nhưng tại sao lại nói là “anh sẽ đi” mà không nói là “chúng ta sẽ đi”? . A, phải rồi. La-đô đã kể cho tôi nghe rằng bà vợ yêu dấu của anh có đôi mắt sắc đã gửi cho anh một tời hậu thư: hoặc là anh chấm dứt cái trò đi lang thang, hoặc là anh đi một mình. Có đúng không?

- Đúng đấy ạ. Cô ta làm phiền tôi đến không chịu nổi, - Pô-pê-rét-snui thở dài và quay chiếc mũ cát-két trên tay. - Và cũng đúng là đã đến lúc phải cho thuyền đậu lại. Xa-sa còn phải đi học một năm nữa. Ni-na đã học nhạc lại. Và lại tôi cũng không còn trẻ nữa. Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích ạ, đúng là tôi

không còn trẻ nữa!

- Còn tôi? - Lít-vi-nốp trả lời và giọng nói của ông hạ thấp xuống chỉ còn là một tiếng thì thào. - Anh tưởng là người ta không cạo tôi à? - Ông chỉ chiếc cửa sau đó có tiếng bát đĩa và tiếng nói sắc sảo của bà vợ. Ông nói thêm, rất khẽ: - Lúc sinh thời, ông cụ tôi thường nhắc tôi: “Đàn bà có đi lên trước hoặc thụt lùi lại sau, cái đó không ảnh hưởng gì đến công việc của chúng ta cả”. Đúng đấy chứ? - Hai người cười vụng lén.

Nhà số hai phố Bờ sông không còn vắng vẻ nữa. Sáng dậy bà Xtê-pa-ni-đa Ê-mê-li-a-nốp-na dắt chồng ra hiên. Ông ngồi trên bậc thềm, quay mặt về phía khu rừng đôn gỗ tương lai sẽ là đáy biển. Ông ngồi đó, cầm tì lên chiếc gậy đặc biệt. Nhưng ít khi ông ngồi một mình. Một người nào đó đến ngồi cạnh ông nói chuyện.

Một hôm, In-nô-ken-ti Xê-đúc đến trong một chiếc “Vôn-ga” mới tinh, nước sơn bóng loáng. Những đôi thủ cũ ôm hôn nhau ba lần theo phong tục.

- Thế là anh đã tư sản hóa rồi đó, người dân Xi-bi-ri gốc ạ! Anh đi chơi bằng xe “Vôn-ga”! - Lít-vi-nốp triu mến nhìn ông chủ tịch nông trang, người khô đét đi, nước da sạm hơn, càng giống con chim ưng hơn bao giờ hết.

Xê-đúc trả đũa ngay:

- Những con đường anh làm đẹp quá! Hình như đi chiếc com-măng-ca trên đó không được tiện cho lắm thì phải. Nếu tôi tư sản hóa thì chính anh phải chịu trách nhiệm trước Đảng. Một lần nữa, tôi nói chuyện công tác với anh. - Xê-đúc kể rằng nông trang đã xây dựng một nhà ướp lạnh nổi tiếng, lúc đó đã gây ra bao tiếng nói ra nói vào và bao lời tranh cãi, từ nay, người ta có thể để rau tươi cho đến mùa sau. Giờ đây, A-na-tô-li Xu-bô-tin đang phấn đấu thực hiện một ý đồ khác: xây dựng những nhà ấm ở Nô-vô Cri-a-giôi để cung cấp cho Đíp-nôi-ác-xơ rau xanh về mùa đông. Xê-đúc đến thăm người bệnh, hỏi ông xem công trường có thể cung cấp cho họ sắt, kính làm cửa, ống được không...

- Người của chúng tôi đã trách anh gí dao vào cổ họ, - Lít-vi-nốp nhận xét. - Anh khéo thật đấy!

- Khi lắm! Các anh đuổi chúng tôi ra khỏi tổ cũ và đẩy chúng tôi ra giữa rừng hoang, có thể nói như vậy. Thế thì chúng tôi còn lấy đâu ra tiền nữa? Chúng tôi phải làm nhà lại. Nếu các anh muốn có hành tươi trong ngày lễ Nô-en, thì hãy mở ví ra. Phải thế thôi. Nếu các anh giúp tôi, tôi sẽ mở một cửa hàng thứ hai ở thành phố Du Kịch. Chúng tôi sẽ cung cấp cho giai cấp

công nhân rau, cả và mật ong... Tôi không đòi hỏi nhiều, chỉ một ít hơi nóng lấy ở nhà máy nhiệt của các anh và khoảng năm ki-lô-mét ông, thế thôi...

- Chỉ thế thôi ư? - Lít-vi-nốp lắc đầu. - Anh là một tên cu-lắc thực sự, anh In-nô-ken-ti ạ, cu-lắc hơn tất cả những tên cu-lắc!

- Có phải cho tôi đâu, có phải để cho đầy túi tôi đâu...

- Đây, của anh đây! - In-nô-ken-ti mở một chiếc khăn trắng và đặt cạnh Lít-vi-nốp một miếng bánh mật ong to, bốc lên mùi hương của hoa mùa hạ.

- Có phải là Gla-phi-ra đã nghĩ đến tôi?

In-nô-ken-ti ngạc nhiên nhìn người nói chuyện với mình và bộ mặt rám nắng của ông sa sầm xuống.

- Gla-phi-ra? . Anh không biết ư? Nhưng làm sao anh biết được nỗi buồn của chúng tôi? Gla-phi-ra bỏ đi rồi.

- Sao?

- Thật anh không nghe nói gì à? .

In-nô-ken-ti Xê-đức kể một câu chuyện vừa buồn vừa quái dị. Gla-phi-ra trước đây là một cô gái rất xinh đẹp, là nữ tu sĩ ở tu viện của những tín đồ cựu giáo. Năm 1917, lúc nước Nga cũ sụp đổ, nữ tu viện trưởng trả cô về cho bố mẹ cô, những thương nhân giàu có ở Xta-rô-xi-biéc-xơ. Dọc đường, cô làm quen với người thợ máy A-léch-xan-đơ Xê-đức và bỏ lưới che mặt ra. Đôi trai gái dừng lại ở thị trấn đầu tiên để làm lễ cưới. Lúc các trung đoàn của Côn-tsắc bị đuổi ra khỏi thành phố rút lui dọc sông Ôn, những người du kích không mong gì hơn được một người dẫn đường là một nữ tu sĩ xinh đẹp mà cả vùng ai cũng biết gia đình cô. A-léch-xan-đơ và các đồng chí bị bắn chết. Ban đêm, Gla-phi-ra mang thi hài của họ vào một thung lũng ở trong rừng, đào một cái huyệt và tự tay chôn cất họ.

Từ đó, người đàn bà cô đơn, ít nói và chịu thương chịu khó ấy đến ở nhà Xê-đức. Mặc toàn đồ đen, chị cầu nguyện đức Chúa Trời. Chỉ một điều giữ chị lại trên thế gian này: ngôi mộ những người du kích. Chị ngồi hàng giờ trên một chiếc ghế trong nắng mùa hạ, trong rét mùa đông, dưới những trận mưa thu buồn bã. Chị đắm mình trong những ý nghĩ thâm kín, không nói với ai. Họ hàng thân thích của chị có lần tưởng rằng băng giá trong tâm hồn chị đã tan. Đó là khi In-nô-ken-ti Xê-đức đem Pa-ven Đi-u-giép, người chỉ huy cũ của anh về nông trang. Đi-u-giép làm cho chị nhớ lại người chồng mà chị cùng chung sống không đầy một năm. Đi-u-giép giống chồng chị không

những về hình dáng mà cả về tâm hồn. Chị vụng lén ngắm anh hàng giờ lúc anh làm việc, đọc sách hay ngủ. Đi-u-giép đi rồi, thế giới của người đàn bà lạ lùng đó lại thu gọn lại quanh ngôi mộ.

Hài cốt của những người du kích được đưa về thành phố mới mang tên Du Kích để ghi nhớ công đức họ. Không thể bốc mộ một cách bí mật, họ đành phải làm trước mặt Gla-phi- ra. Lúc người ta lấy hết lớp than bùn, mọi người dừng lại, kinh hãi: ba xác người nằm cạnh nhau, không hề bị phân hủy. Năm tháng hình như chỉ lướt qua trên họ. Người phụ nữ già nhìn thấy chồng mình giống như hình ảnh đã ghi vào ký ức: trẻ, khỏe và đẹp. Bà kêu lên một tiếng ghê rợn và nhảy xuống hố, ôm lấy xác chết. Phải nhiều người góp sức lại mới gỡ bà ra được. Nhà khảo cổ học Ô-ních, có mặt lúc bốc mộ, giải thích hiện tượng đó như sau: ở dưới thung lũng có một trung tâm hình hạt đậu đóng băng vĩnh viễn được một lớp than bùn bảo vệ. Người ta đã tìm được xác con ma-mút còn nguyên ở trong một đầm lầy cũng được bảo vệ như thế này. Lời giải thích chính xác, nhưng người phụ nữ thảng thốt không hiểu, có lẽ bà không nghe thấy gì cả. Bà im lặng. Ngày hôm sau, bà biến mất, không nói với ai một lời, không để lại một dấu vết. Cho đến hôm nay, không ai biết bà như thế nào...

- Có cho đi tìm không?

- Có.

- Và không thấy gì cả?

- Chẳng thấy gì hết. Có thật anh không biết không, anh Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích? Thế mà người ta đã đăng báo câu chuyện những người du kích này. - Sau một lát im lặng. In-nô-ken-ti nói. - Sự đóng băng vĩnh viễn!. . Đúng là như vậy... Nhưng cùng không thể tin được. Tôi thì già rồi, mà anh cả tôi lại còn rất trẻ! Với một lỗ nhỏ ở trán, vết đạn của bọn Côn-tsắc, trông không rõ...

- Sao tôi lại khóc thế này, anh In-nô-ken-ti, - Lít-vi-nốp thầm thì, lau nước mắt. - Thôi đừng nói đến người chết nữa. Hãy nói cho tôi nghe những người sống hiện nay ra sao? Tại sao anh lại cau mày? Ngọn hải đăng của anh vẫn chiếu sáng cả lưu vực sông Ôn kia mà.

- Anh tước hết của tôi, anh Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích ạ, anh tước hết sạch của tôi, - In-nô-ken-ti thở dài và hình như co lại.

- Thế đây... - Lít-vi-nốp giận dữ nói. - Tôi đã giúp anh di chuyển nhà cửa. Tôi đã giúp anh xây dựng một câu lạc bộ. Và bây giờ tôi sẽ giúp anh xây

dựng nhà ấm, phải không? Thế mà anh cho là chúng tôi tước hết của anh!

Cái nhà ấm không sưởi ấm lòng tôi được, - In-nô-ken-ti nói tiếp. - Anh chàng người Lát-vi-a của anh đã cướp mất Va-xi-li-xa của chúng tôi. Bây giờ thì nó không cần nông trang nữa. Và biết bao thanh niên của chúng tôi chạy đến chỗ anh như thế? Va-ni-a từ sáng đến chiều rên rỉ: cho con đi Đíp-nôi-ác-xơ, ở đó có những máy móc ghê gớm... Anh Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích, tôi sẽ như cành khô ở trên cây, đi dạo trong ngôi nhà có hai hiên: một vào, một ra...

- Tốt lắm, cành khô! Nhưng anh là một cây bá hương hùng vĩ, anh có nghe cành lá của anh rì rào không? Và anh có những chồi, những mầm non bụ bẫm. Tôi nói với anh một chuyện bí mật: người ta đã nhắc đến các nhà địa chất để khen thưởng. Con gái anh sẽ nhận được một tấm huân chương to, đẹp...

- Một tấm huân chương... Thế ai sẽ làm việc ở nông trang? Ai sẽ nuôi các anh? Anh có nghĩ đến điều đó không? . . - In-nô-ken-ti kêu lên với một giọng đau đớn. - Nhưng người ta thấy ông không nói hết, còn lâu mới hết. Ông cố nén mình và kết luận vội vã: - Gắng an dưỡng cho chóng lành đi, anh Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích! Và mời anh đến thăm chúng tôi, điều đó bao giờ cũng làm cho chúng tôi vui mừng.

Lúc chiếc xe “Vôn-ga” của In-nô-ken-ti Xê-đức vừa mở máy, bà Xtê-pa-ni-đa Ê-mê-li-a-nốp-na lấy giấy có tiêu đề đại biểu Xô-viết tối cao, để chồng đọc cho viết bức thư gửi Xô-viết thành phố Đíp-nôi-ác-xơ, cho ủy ban hành chính tỉnh Xta-rô-xi-biéc-xơ, cho bí thư tỉnh ủy. Lít-vi-nốp yêu cầu họ giúp đỡ nông trang “Người thợ cày đỏ” xây dựng các nhà ấm. Đó là một ý kiến hay, rất hợp thời, rất cần thiết ...

Nát-tô-tsi-ép, Đi-u-giép, Va-li-a, I-go, Đi-na và những người quen thuộc với ngôi nhà ở phố Bờ sông giữ đúng lời dặn của bác sĩ. Họ tránh nói những vấn đề có thể làm cho người bệnh buồn, giận hoặc xúc động. Ngay cả La-đô Ca-pa-nát-dê đang ở trong một thời kỳ gay go, cũng chỉ nói về đánh cờ và các phát hiện khảo cổ học của Ô-ních. Nhưng vì khó mà giấu được bất kỳ cái gì trước cặp mắt sắc của Lít-vi-nốp, đồng chí bí thư đảng ủy, lòng nặng trĩu lo âu, cố tránh ngồi nói chuyện tay đôi với ông.

Là cựu sĩ quan quen với cuộc sống điều độ của thủy quân, và chưa quen không khí của một công trường mênh mông, La-đô Ca-pa-nát-dê bị ngập trong vô số vấn đề và sáng kiến “bước nhảy vọt” đã làm cho đồng chí say mê vì sự táo bạo và sự giản đơn của nó. Thật vậy, còn ai khác, ngoài thành phố

sinh ra giữa rừng tai-ga này, xứng đáng là người đề xướng những sáng kiến vĩ đại đó! Và người cộng sản chân chính nào lại không bị thu hút vào mỗi hy vọng được dẫn đầu và chỉ ra con đường phải theo đó? Pê-tin, vốn là một con người thông minh chắc chắn đã tính toán hết và đã biết hết mọi khả năng, và Ca-pa-nát-dê, hăng hái dốc cả tâm trí vào công việc mới rất hấp dẫn này bằng cách tham gia các hội nghị và giúp đỡ mọi người viết các bản giao ước. Đồng chí rất sung sướng thấy báo chí ủng hộ “bước nhảy vọt”, tinh ủy quan tâm theo dõi sáng kiến mới, báo “Sự thật Xta-rô-xi-biéc-xơ” đăng bức thư của những người ở Đíp-nôi-ác-xơ trên trang nhất và không ngừng đưa tin về sự diễn biến của phong trào.

Thế rồi đồng thời với bức thư của Ma-ri-a Tơ-rê-chi-ác là câu hỏi của Ông cụ: “Có thật là món ăn nấu “bơ tươi” không?” Ca-pa-nát-dê cảnh giác. Đồng chí thân xuống mỏ đá để nói chuyện với những người cộng sản ở công trường- Đồng chí nhận thấy rằng Ma-ri-a ở trên ca-bin kính thấy rõ sự việc hơn đồng chí trên cương vị lãnh đạo. Điều đó làm đồng chí băn khoăn. Tin tức từ các khu vực báo rằng phong trào thi đua vẫn tiến triển bình thường, nhưng đồng chí vẫn không yên tâm.

Mấy tháng nay, Ca-pa-nát-dê kết bạn với I-go Ca-pu-xtin, bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản. Đồng chí yêu mến anh thanh niên bình tĩnh và kỷ luật này, bề ngoài trông không có tư thế, nhưng được tất cả các thanh niên yêu mến. Trước hết, đồng chí nói với anh về sự nghi ngờ của mình.

- Cần tổ chức một cuộc thăm tra ở một số bộ phận chủ đạo. Một cuộc điều tra, một trận đột kích của Đoàn Thanh niên, nếu cậu thích gọi thế.

I-go nói: “Xin chấp hành” và bắt tay vào việc ngay ngày hôm ấy. Nhưng một sự lo lắng dai dẳng như nhức răng tiếp tục giày vò Ca-pa-nát-dê. Đồng chí đã tự hỏi có phải Pê-tin lợi dụng lúc Lít-vi-nốp ốm nặng, tổ chức cái đó để quảng cáo cho mình không? Còn đồng chí, bí thư đảng, chịu trách nhiệm về tư tưởng, có phải đồng chí đã bị một tên háo danh vô liêm sỉ lừa gạt không? Đúng là Nát-tô-tsi-ép đã gọi Pê-tin là “tên háo danh”, cả một loạt sự kiện hiện lên trong ký ức. Sáng kiến của Béc-sát-xki, cuộc đấu tranh chống đồ án của Đì-u-giép, bức thư của những chuyên gia trẻ chống lại con người bất hạnh này theo sáng kiến của I-u-ri Psê-nít-snui và nhiều chuyện khác trước đây đồng chí không chú ý đến. Ca-pa-nát-dê cảm thấy khiếp sợ. Nếu như tất cả những cái đó là lừa dối, là gian lận, là lòng gạt thì đồng chí là người đồng lõa cố ý hoặc vô tình của một tên đầu cơ! A! Nếu đồng chí có thể hỏi ý kiến Ông cụ! Nhưng Lít-vi-nốp, vốn ghét những sự dối trá dù nhỏ đến đâu, sẽ bực bội, sẽ nổi giận, và như vậy lại có khả năng bị một cơn đau

tim nữa.

Vô tình sự sợ hãi của đồng chí được xác nhận hoàn toàn. Đúng là nghiêm trọng. Một hôm, Béc-sát-xki chạy học tốc vào văn phòng đảng ủy, và biểu lộ sự phẫn nộ của mình khi vừa bước qua ngưỡng cửa.

Anh thuật lại tỉ mỉ những việc xảy ra đêm sinh nhật: thiên độc thoại của Pê-tin, sự cảnh cáo, sự dọa dẫm ẩn trong lời nói của anh ta. Béc-sát-xki không nói được cái gì cụ thể, nhưng Ca-pa-nát-dê nhận thấy rằng người kỹ sư trẻ ấy, gần như là một cậu bé, trong việc này tỏ ra sáng suốt hơn đồng chí, một người tự nhận là bôn-sê-vích của hải quân. “Người ta dùng những điều giả dối để tạo ra tiếng tăm dưới mắt mày, - đồng chí nghĩ. - Thế mà mày chẳng biết gì cả. Đúng, mày chẳng biết gì hết, mày chẳng thấy gì hết... Nhưng một thằng khờ được cử làm bí thư đảng ủy hơn gì thằng đầu cơ thằng lường gạt đã dặt mũi nó”.

- Đồng chí La-đô I-lích ạ, từ mùa đông vừa rồi, tôi đã cảm thấy một cái gì không chính đáng, từ khi Nát-tô-tsi-ép bị kỷ luật vì bản đồ án của tôi mà sau đó nó cũng hoàn toàn bị bỏ quên. Nhưng đến tối hôm qua thì tôi hiểu rõ thế nào là một trò bịp bợm có tổ chức! - Béc-sát-xki kêu lên và vung đôi cánh tay dài của anh.

- Thế là rõ, rõ quá rồi, - Ca-pa-nát-dê nói. Đồng chí mỉm cười buồn bã nhớ ra rằng đó là câu Ông cụ thích nói. Lúc Mác-cơ Béc-sát-xki ra về lòng nặng trĩu, đồng chí bí thư đảng ủy ít ra cũng chú ý đến một điều: “bước nhảy vọt” nổi tiếng mà đồng chí đã cống hiến cả sức lực và tâm hồn, là một sự lường gạt. Phải hành động ngay, không chờ kết quả cuộc điều tra của các đoàn viên thanh niên được nữa. Ca-pa-nát-dê quyết định trước tiên nói chuyện với Pê-tin: “Ra sao thì ra, ta sẽ nói trắng ra, hỏi hấn suy nghĩ gì và sau đó ta sẽ thấy phải làm gì. Đây cũng là một thứ thăm dò”. Đồng chí gọi điện cho Pê-tin.

- Chúng ta cần bàn bạc với nhau. Lúc nào tôi có thể đến được?

- Được, - Pê-tin trả lời không nao núng. - Tôi thích tự tôi đến. Sau giờ làm việc, nếu anh muốn.

Cuối ngày, Pê-tin đến.

Lúc chỉ còn hai người, Ca-pa-nát-dê ngồi xuống cạnh Pê-tin.

- Tôi đã thăm tra những sự việc nói trong thư của Ma-ri-a Tơ-rê-chi-ác.

- Tôi biết, - Pê-tin nói với một giọng không tình cảm.

- Anh xem, cô ta nói đúng đấy.

- Có thể... Tôi thú thật với anh rằng trong cuộc thi đua một tên ngu ngốc nào đó, một đội trưởng hay một chỉ huy công trình phía ra một con số, điều đó không quan trọng. Điều mà tôi lo lắng nhiều hơn, - Pê-tin ngẩng đầu và nhìn thẳng vào mặt người nói chuyện với mình, - là một người lãnh đạo đang lại đi nghe những tiếng kêu la của một con mụ bị bệnh tâm thần trong lúc đáng lý ra phải giương cao lá cờ sáng kiến quần chúng... Vì chỉ có chúng mình với nhau, hãy nói một cách thành thật. Chính chúng ta đã nghĩ ra “bước nhảy vọt đến chủ nghĩa cộng sản”. Chúng ta đã cùng nhau vỗ tay hoan nghênh ở đây, trong văn phòng này, sự ra đời của sáng kiến đó. Chúng ta đã tạo điều kiện tốt cho nó phát triển, chúng ta đã cổ vũ nó, chúng ta đã qua những đêm không ngủ, và thế đấy... Tóm lại, cái gì đã xảy ra? Tại sao anh lại để cho bọn xảo quyệt giết chết sự nghiệp của chúng ta? Tại sao anh lại để cho bọn đó ký ấy hành động và còn ủng hộ chúng? Anh tưởng là tôi không biết cuộc điều tra nổi tiếng của các đoàn viên thanh niên từ đâu mà ra à?

Tiếng của Pê-tin run run vì một sự xúc động thật sự. Có lẽ, Mác-cơ Béc-sát-xki phần nộ không vì một lý do nào cả chẳng? Có thể không có sự lường gạt có tổ chức chẳng? Có thật là một sự hăng hái quá đáng của một vài người ngu ngốc muốn đứng vào hàng ngũ những người lao động tiên tiến bằng mọi giá không? Nhưng tại sao Pê-tin lại xúc động như vậy? Tại sao anh ta lại mất sự điềm đạm hoang đường của anh ta?

- Chẳng có gì nghiêm trọng đâu, anh Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích ạ. Người ta giúp chúng ta phát hiện những sự lạm dụng. Chúng ta sẽ thảo luận trường hợp đó, chúng ta sẽ thi hành kỷ luật nghiêm khắc những người phạm sai lầm để cho kẻ khác đừng noi gương họ. Rồi chúng ta sẽ đi theo con đường của chúng ta, và lúc đó sẽ là món ăn nấu bơ tươi, đúng là bơ tươi.

Câu cuối cùng như châm như đốt Pê-tin. Môi anh ta mím lại, mặt anh ta trở nên dữ tợn.

- Tôi biết cái từ ngữ ấy ở đâu đến... Lần này thì tôi đã rõ. - Nước da nhợt nhạt của hai má xanh như chàm đỏ, đôi mắt đen lóng lánh như hai hòn bi. - Bây giờ tôi hiểu tại sao anh lại quay một trăm tám mươi độ. Anh muốn sự thật ư? Được thôi, cả hai chúng ta đều đã ký vào bản tin, anh đừng có quên điều đó. Thế tức là cả hai chúng ta đều phải chịu trách nhiệm về mỗi con số. Mọi hành động của anh sẽ hại anh cũng như hại tôi.

Nét mặt của anh ta có vẻ bình tĩnh, nhưng hai thái dương hõm vào ướm dầm mồ hôi, mái tóc che chỗ hói rử xuống vùng trán bóng nhẫy.

- Cả hai chúng ta sẽ cùng thoát hoặc sẽ cùng đổ. Nhưng cái đối với nhà kỹ thuật như tôi chỉ là một tai nạn, thì sẽ trở thành một thảm họa đối với anh, một cán bộ đảng. Thảm họa! Đừng có quên điều đó...

Pê-tin đứng dậy và thối lên tay áo làm rơi một chiếc lông tơ.

- Xin gửi lời hỏi thăm bà vợ xinh đẹp của anh, anh nói với chị là tôi giữ một kỷ niệm tuyệt đẹp về buổi tối đến thăm anh chị. - Pê-tin đi về phía cửa, thân hình cứng đờ, áo cài khuy tận cằm. Anh ta ngoái đầu lại lần cuối cùng: - Anh hãy suy nghĩ đi, đó là một lời khuyên chân tình.

Ca-pa-nát-dê còn lại một mình trong văn phòng, ôm đầu ngồi suy nghĩ mãi.

Sau cùng đồng chí đứng dậy, mệt mỏi, khóa tủ sắt, tắt điện, ra ngoài và đi qua thành phố bây giờ đã chạy dài ít ra ba ki-lô-mét. Một trận mưa to thành linh vừa rửa sạch bầu khí quyển. Không khí trong sạch đến nỗi những tiếng động bình thường nhất như tiếng bánh xe lăn, tiếng cười, cũng mang sự vang dội phấn khởi của mùa xuân mới. Bây giờ sẽ phải làm gì? Mác-cơ Béc-sát-xki nói đúng: đó là điều chắc chắn và đích xác. Công việc mà mày đã dốc hết cả tâm can và sức lực vào đó chỉ là một cái bong bóng xà-phòng, là một âm mưu được tính toán một cách bình tĩnh của một tên cơ hội có thể tiến lên không vội vã, nghiền nát những gì ở trên đường đi của nó như một chiếc xe lu. “Xác-cô hoàn toàn đúng, thế mà mình lại cho rằng những lời của người bạn đó là do một cơn ghen của đàn ông đối với Pê-tin! Ghen tuông gì ở đây? Từ ngày Đi-na đến sống một mình trong chiếc nhà bạt của chị tại thành phố Xanh, quan hệ của chị với Nát-tô-tsi-ép không hề thay đổi... Pê-tin chỉ đúng có một điểm: việc xảy ra đối với một cán bộ đảng như mình là một thảm họa. Đảng không tha thứ cho những sai lầm như vậy”.

Bước chân đã đưa đồng chí lên đỉnh lèn Kỳ diệu mà đồng chí không biết. Ở đây, không khí còn trong lành hơn. Một ngọn gió nhẹ mang hơi ẩm đang thì thầm, làm cho những chiếc lá non của cây thông xoắn tít kinh ngạc. Ca-pa-nát-dê không leo lên nữa, khi một đôi trai gái trên chiếc ghế dưới gốc cây đứng dậy. Người thanh niên ủ bạn gái mình trong tà áo khoác. Họ đi sát bên Ca-pa-nát-dê, lúng túng chào đồng chí, nhưng đồng chí không nhận ra Va-li-a Ê-gô-rô-va, cũng không nhận ra I-go Ca-pu-xtin. Đồng chí để ý gì đến một đôi tình nhân. Vấn đề thời sự bây giờ là vấn đề của Ca-pa-nát-dê La-đô I-lích, sinh năm 1910, đảng viên Đảng Cộng sản Liên Xô từ năm 1941, dân tộc Gru-di-a, chưa can án, chưa hề bị kỷ luật Đảng. Đồng chí tự hỏi với thái độ của người thẩm phán và tự tuyên bố là có tội. Đồng chí đã tham gia vào

một việc xấu xa. Đồng chí đã đánh lừa những người cộng sản bầu đồng chí là bí thư đảng ủy. Đồng chí đã đánh lừa Ban Chấp hành Trung ương Đảng ngoài ý thức của mình.

Bên kia cây thông là khối đá ba-dan dựng đứng. Ở dưới sâu độ một trăm mét, ánh sáng lấp lánh dày đặc như một mảnh Ngân Hà rơi xuống trái đất và chảy giữa hai tầng đá dọc bờ sông. Trên công trường, một vầng sáng trắng nhạt bay lơ lửng. Ánh sáng xanh của ngọn lửa hàn thỉnh thoảng lại chọc thủng đêm tối. Ca-pa-nát-dê đứng bên bờ một vực thẳm. Chỉ bước thêm một bước nữa, một bước nữa thôi... Và sẽ chẳng còn vấn đề nan giải nữa, chẳng còn cái nhìn giận dữ của Ông cụ, chẳng còn những nét mặt thất vọng và chê bai của các đồng chí... Chỉ có một bước, một bước nữa thôi... Một hòn sỏi bật lên dưới chân đồng chí hình như hòa tan trong đêm tối. Mãi vài giây sau, Ca-pa-nát-dê mới nghe tiếng va chạm với mặt đường nhựa chạy ở phía dưới... Một khung đen trên báo “Ánh sáng rừng tai-ga” với một công thức tắt yếu: “... Một tai nạn đã...”

- A! Không!. . - Ca-pa-nát-dê quay phắt lại và vượt qua đỉnh lên Kỳ diệu ngập ánh trăng. Đồng chí lại làm kích động một đôi trai gái khác đang ngồi trên ghế và rồi đồng chí vội vã xuống dốc.

Đồng chí quay trở về thành phố qua phố Bờ sông, con đường ngắn nhất. Ở nhà Lít-vi-nốp, không có lấy một tia sáng, mọi người đã ngủ. Trái lại, cửa sổ phòng khách của Pê-tin vẫn sáng trưng. “Chắc hẳn cùng đang bị dẫn vật”, - Ca-pa-nát-dê nghĩ, nhưng từ “dẫn vật” dùng không đúng cho Pê-tin, nên đồng chí nhỏ nước miếng ghê tởm.

Đồng chí tần ngần một lát trước hàng rào của Lít-vi-nốp, cánh cổng hé mở lung lay trước gió. Đi qua vườn, leo lên thêm, gõ cửa. Đồng chí đã hình dung ra Xê-pa-ni-đa Ê-mê-li-a-nốp-na sẽ thốt lên một tiếng rất kêu: nhưng chắc là bà ta sẽ cho vào và cũng có thể sẽ đánh thức chồng dậy. Tốt nhất là nói hết với Ông cụ và xin lời khuyên bảo! Nhưng đồng chí không thể và không được làm như vậy! Giọng nói của một thầy thuốc nổi tiếng ở Mát-xcơ-va vang lên bên tai đồng chí: “Mọi sự xúc động đều gây ra tác hại nghiêm trọng cho Lít-vi-nốp “. - “Không, anh La-đô thân mến, vì anh đã rơi vào cái mạng nhện đó thì anh phải tự gỡ mà ra”.

Ở phố Bạch dương mọi người cũng đều ngủ cả. Người ta vốn quen với việc đồng chí bí thư đảng đi về muộn. Không cởi chiếc áo khoác ướt đầm sương, Ca-pa-nát-dê vào phòng làm việc, cố gắng giữ cho sàn nhà không kêu... “Có thể sẽ không có gì xảy ra cả? Có thể, cái đó sẽ qua đi?. . Không,

không, La-đô. Phải nhìn thẳng vào sự thật, mà y là một người bôn-sê-vích. Cái đó không thể tự qua đi được. Mà y phải chịu trách nhiệm tất cả. Làm đi!”

Sáng dậy, La-ma-ra thấy chỉ có một mình nằm trên giường. Lo lắng, bà chạy ra cửa. Chiếc mũ cát-két rơi trong góc, những vết bùn dẫn đến phòng làm việc, trong đó, La-đô mình mặc áo khoác, đang ngồi ôm đầu. Bà lao về phía chồng:

- Anh La-đô!

- Sáng rồi ư? - đồng chí ngạc nhiên hỏi và quay bộ mặt tái mét sang bà vợ.

Chiếc mô-tô lấm bùn dừng lại trước nhà số 2 phố Bờ sông. Đi-u-giép, mặt rúm nắng, râu tóc bờm xờm hơn bao giờ hết, nhẹ nhàng nhảy xuống đất, đi vòng ngôi nhà để vào hiên bằng con đường mòn mà khách đến thăm đã vạch ra ra trong cỏ. Như anh mong đợi, Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích Lít-vi-nốp đang ở đó. Ông đang đọc một bức thư.

- Xin chào nhà chinh phục sức mạnh của tạo hóa! - ông bỏ kính xuống, để lên một chồng phong bì chưa dán và nói. - Ngôi xuống đây, anh Pa-ven Va-xi-li-ê-vích. Chắc anh đói rồi. Xtê-pa-ni-đa đang nướng bánh trắng, anh có nghĩ thấy không? - Ông hít không khí ẩm ỉ.

- Tôi có một việc quan trọng phải báo cáo với anh, anh Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích ạ. Anh còn nhớ mùa đông này, tôi đi Xta-rô-xi-biéc-xơ tìm thiếu tá công binh Vô-rô-khốp không? Tôi đã nói với anh dạo ấy.

Lít-vi-nốp mỉm cười.

- Tất nhiên là tôi nhớ con người nhu nhược vâng lệnh mẹ vợ ấy. Rồi sao nữa?

- Anh ta đã đến đây.

- Đến với chúng ta? . Rất thú vị... Rồi sao nữa? - Lít-vi-nốp đứng dậy, và gọi vào nhà: - Xtê-pa-ni-đa, nhìn xem ai đây. Cho thêm bánh trắng vào, vì anh ta ở ngoài sông về thẳng đây. Anh ấy có thể ăn bằng bốn vạn người! - Nét mặt của Lít-vi-nốp bỗng sa sầm lại. - Hãy thổi vào mũi tôi đi! Anh lại uống rượu à? . Anh không sợ ư?

- Tôi không sợ nữa, - Đi-u-giép vui vẻ nói. Anh quàng tay qua vai Lít-vi-nốp, nhắc lại: - Tôi không sợ nữa, anh Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích. Thật ra thì tôi không uống nữa. Hôm nay là để mừng người bạn cũ của tôi... Tôi rất vui lòng gặp lại anh ta...

- Để cho giãn huyết quản à? - Lít-vi-nốp nhớ lại không phải không thích thú chuyến đi không thành công của Đi-u-giép đến nhà Vô-rô-khốp ở Xta-rô-xi-biéc-xơ. Đi-u-giép đã kể cho ông nghe ở trong chỗ trú ẩn của những người đi săn.

- Vâng ạ, - Đi-u-giép luống cuống nói.

- Thế anh thấy anh bạn của anh ra sao? . Xtê-pa-ni-đa, bà làm cái gì mà lâu thế? Ông bạn của chúng ta đỏi lả ra rồi ở đây này.

- Tại sao anh biết? .

- Đây đây! Nhờ trời, anh không biết nói dối. Không giống như một số người khác... Tôi biết tất cả về anh. Hai chúng ta cùng được một thầy thuốc điều trị, và cả hai cùng bị đau tim cả. - Lít-vi-nốp cười to và nháy mắt. Đi-u-giép, con người thép mà sự bình tĩnh đã làm cho anh nổi tiếng khắp công trường, đở bùng măt. - Ê, ông bạn, hình như ông cũng biết thẹn kia đấy. Đó là một đức tính hiếm có ở thời đại chúng ta, nhưng rất có ích. Một đức tính xã hội chủ nghĩa, có thể nói như vậy...

Đi-u-giép quả thật đỏi lả. Những chiếc bánh tráng biến khỏi đĩa trong nháy mắt. Lúc chiếc đĩa đã trống không và Xtê-pa-ni-đa Ê-mê-li-a-nốp-na quay vào bếp để làm những chiếc bánh khác, Lít-vi-nốp hỏi:

- Cái anh chàng Vô-rô-khốp ấy đến như thế nào?

- Anh ta ở dưới đất lên như con quỷ ở trong nhạc kịch ấy. Tôi đang mơ màng trong toa xe. Đâu đây, có tiếng đàn phong cầm. Bỗng hình như cửa kêu ken két. Tôi quay lại: Các-lơ Vô-rô-khốp... Chiếc ba-lô trên lưng như cái bướu... Anh ta bỏ ba-lô xuống, đặt vào một góc: - “Chào đại tá. Anh không chờ tôi chứ?” Tôi hỏi anh ta một câu ngớ ngẩn: - “Nhưng tại sao lại thế này?” Anh ấy trả lời: “Như anh thấy đấy! Mọi hoàn cảnh đều có hai lối thoát. Hoàn cảnh của tôi cũng vậy. Chết với quân hàm người nhu nhược vì uống quá nhiều thuốc nhắm nhí, hoặc là sống cho ra người, dù chỉ là chút ít thôi”.

Đi-u-giép ở trong trạng thái phấn khởi đến cực độ. Người gầy đi, nét mặt tiêu tụy, da mặt sạm lại - đến mức lông mày, lông mi và tất cả thứ cỏ cây rậm rạp đó hình như xám lại giống như cỏ trên thảo nguyên, - mặc một chiếc áo sơ-mi kẻ ô xắn ống tay, mặc đầu bộ râu rậm, anh vẫn hình như trẻ hơn trước.

- Thật đấy, không có Các-lơ Vô-rô-khốp, tôi cảm thấy thiếu thôn ghê gớm. Đó là một tham mưu trưởng không thể so sánh được!

- Trước đây anh ta là tham mưu trưởng. Đã lâu rồi, còn bây giờ chúng ta chưa biết anh ta ra sao. Thời gian thay đổi con người! - Lít-vi-nốp đứng dậy, cúi người trên bàn nhìn vào đôi mắt màu xanh của người nói chuyện, hỏi: - Còn con sông, anh có thể ngăn được nó đúng thời gian qui định không? Trả lời ngay, không được quanh co!

- Có thể trước thời gian qui định, - Đi-u-giép trả lời cả quyết.

- Tất cả những trò gian lận kiểu Pê-tin, những tấn và mét khối qui ước, tất cả những thứ “vay mượn của tương lai” đó có liên quan đến anh không? Không chứ?

Đi-u-giép im lặng. Xtê-pa-ni-đa Ê-mê-li-a-nốp-na quan sát chồng thấy ông đang nổi nóng. Đi-u-giép thường nghe Đi-na nói rằng một tin không vui, dù không quan trọng, cũng có thể làm cho bệnh của ông cụ tái phát. Giờ đây những sự thẩm tra các công trình tại chỗ đã đem ra ánh sáng những sự gian lận, những điều không chính xác trong các báo cáo, những mảnh khóc giả dối trong tính toán, bản thân Ca-pa-nát-dê cũng không dám báo cáo những cái đó cho Lít-vi-nốp. Đi-u-giép không phải không biết điều đó.

- Tại sao anh không trả lời. Anh tưởng rằng ông già đàn độn chống gậy này không biết gì hết à? . Tôi biết không kém anh đâu. Nói đi, anh có nhúng tay vào cái đồng nhơ bản ấy không?

- Không, - Đi-u-giép trả lời, ngạc nhiên vì giọng nói bình tĩnh của Ông cụ. - Người ta đã đặt cho chúng tôi biệt hiệu thành phố tự do. Tôi không hiểu tại sao Pê-tin không can thiệp gì vào công việc của chúng tôi cả.

- Tôi thì tôi hiểu... Thế nào, việc ngăn sông sẽ hoàn thành đúng thời hạn chứ? Anh không làm xấu mặt Đíp-nôi-ác-xơ chứ? - Mắt Ông cụ ướt đẫm. - Lại đây, cho tôi hôn anh, anh chàng râu xồm... Anh báo với nhà âm mưu vĩ đại Ca-pa-nát-dê đem tất cả các tài liệu đến đây. Và đừng có mang theo những lời phỉnh phờ về cờ tướng với khảo cổ học. Tôi chỉ quan tâm đến các vấn đề Đảng... Xác-cô đã về chưa? Bảo anh ấy đến đây nữa. Anh ta sáng suốt hơn tất cả chúng ta... Thật ra, sai lầm chẳng phải là điều đáng sợ, điều đáng sợ là không biết sửa chữa kịp thời, và ghê tởm nhất là cứ cố giữ lấy sự sai lầm của mình... Thôi đủ rồi, anh có thể đi được. - Lúc Đi-u-giép ra đến cửa, Lít-vi-nốp còn nhắc: - Còn anh bạn của anh, có thật là một tay vững vàng không?

- Đó là cánh tay phải của tôi.

- Một cánh tay mà bà mẹ vợ đã làm cho mềm đi trong một thời gian dưới chăn đệm. Anh bảo với “Chỉ cho riêng anh” cho anh ta nhà ở chu đáo ở thành phố Du Kịch nhé. Người ta đang hoàn thành mười ngôi nhà ở phố Cây Thông... Có thật anh không muốn có một ngôi nhà riêng không? Có lẽ đóng vai anh chàng không vợ như vậy đủ rồi đấy... - Lít-vi-nốp nháy mắt: - Cứ đến khám bác sĩ của anh đi. Có thể y học góp ý cho anh về hôn nhân được đấy... - Thích thú về sự bối rối của anh chàng râu xồm, Lít-vi-nốp cười vang.

Ngay chiều hôm ấy, Ca-pa-nát-dê đến ngôi nhà nhỏ phố Bờ sông. Trong có mấy hôm mà đồng chí đã thay đổi nhiều: gầy, má hóp, mặt xương. Đồng chí như bị một thứ bệnh thần kinh, đôi mắt quầng thâm của đồng chí tố cáo điều đó. Đêm đau khổ trên lèn Kỳ diệu luôn luôn hiện ra trong trí đồng chí. Bị một vấn đề phức tạp chưa từng có giày vò, đồng chí tự nhủ: “Đường công danh của một người, ngay cả tính mạng nó nữa, so với vận mệnh của một tập thể đang hoàn thành một công trình khổng lồ chưa từng có, thì có ra gì?” - đêm hôm ấy đã xa lắm rồi. Người ta cứ cất chức mình đi. Mình xứng đáng lắm. Người ta cứ thi hành kỷ luật mình, cứ đưa mình đi làm bất cứ việc gì. Nhưng không ai có thể coi mình là một tên háo danh, một con người bất lương. Đồng chí đã khẳng định dứt khoát ý nghĩ đó tại ngôi nhà ở phố Bạch dương. Sáng hôm sau, sau khi đến văn phòng và cho gọi I-go Ca-pu-xtin lên đảng ủy, đồng chí bèn phái những người có trách nhiệm đi kiểm tra các công trình chính. Sau hôm đó, các bí thư chi bộ được triệu tập họp bàn về việc kiểm tra thi đua. Buổi trưa, lúc Pê-tin gọi điện đến, Ca-pa-nát-dê đã biết chính xác phải làm gì.

- Vâng, người ta đã báo cáo cho tôi biết... Anh đã quyết định hành động chống lại tôi? Anh nhầm rồi. Nếu có sai lầm thì chúng mình cùng chịu trách nhiệm. Người ta sẽ không phân biệt anh và tôi...

Giọng của Pê-tin đã kém tự tin. Người ta cảm thấy hấn sẵn sàng hòa giải.

- Thế nhưng vẫn có một sự khác nhau: nhận ra bệnh, tôi muốn xóa bỏ nó bằng cách nhờ nhà phẫu thuật can thiệp. Còn anh, nếu tôi không nhầm, anh muốn cho bệnh nhập vào nội tạng, - đồng chí bí thư trả lời với một giọng ôn hòa, nhưng kiên quyết.

- Tôi không phải là người dễ dàng chịu tội oan, cũng không phải là người để cho người ta hà hiếp. Ban Chấp hành Trung ương sẽ không hiền lành đối với những kẻ ngược đãi trí thức... hơn nữa, như anh biết, ở trên đã biết tên tuổi của tôi...

- Còn tôi thì không phải là dễ dọa nạt.

Cả hai cùng gác máy một lúc. Ca-pa-nát-dê nhớ lại những sự kiện đó lúc đi trên con đường mòn quen thuộc dẫn đến nhà Lít-vi-nốp. Ông đang đi dạo trên hàng hiên, chiếc can cầm tay.

- A! Con người lừa dối vĩ đại nhất của mọi thời đại và mọi dân tộc! - ông cụ cần nhân.

Mấy hôm nay, các chi bộ trong công trường họp. Người ta tranh luận về

“bước nhảy vọt”. Những lời chỉ trích rất mãnh liệt, và có thể nói là dữ dội nhằm vào những người lừa đảo. Người ta tố giác rằng tội chính là sự lừa đảo. Chỉ riêng danh từ ấy cũng đã là sự buộc tội nặng nhất rồi. Trong cuộc thảo luận ấy, La-đô Ca-pa-nát-dê bị khiển trách về sự cạnh thị và tính cả tin. Người ta trách đồng chí đã vô tình buông lỏng cho bọn hám danh lợi vô liêm sỉ hoành hành. Đôi khi đồng chí lê bước từ các cuộc họp đó về nhà, người mệt lử. Nhưng cho đến lúc đó, không ai coi đồng chí là người lừa dối cả. Cho nên những lời nói của Lít-vi-nốp làm cho bí thư đảng ủy ngạc nhiên. Đồng chí chết lặng bên bậc thềm, dường như bị đánh vào đỉnh đầu vậy.

Lít-vi-nốp nói lại ngay:

- Này anh La-đô thân mến, đừng có giận tôi. Tôi nói anh như vậy chỉ vì anh đã nhồi sọ tôi bao nhiêu là chuyện cò tương với khảo cổ học của anh... - Và đột ngột, ông hỏi: - Thế nào, công việc tôi lắm à?

- Vâng... Tôi hết chỗ nói. Đi-u-giép nói với tôi rằng anh đã biết hết?

- Đúng. - Lít-vi-nốp cắn răng lại. - Rất tồi. “Một bước nhảy vọt đến chủ nghĩa cộng sản”! Con gà con còn nằm trong ổ thì chỉ có quỉ mới biết được trứng nó ở đâu, thế mà anh lại đi cục ta cục tác bên tai cả nước.

- Tôi đã viết cho Ban Chấp hành Trung ương, tôi đã nói hết, không giấu giếm một điều gì. Tôi cũng nói cả câu nói bóng gió của anh “món ăn nấu bơ tươi” và tôi thú nhận là tôi không hiểu gì, không thấy gì.

Lít-vi-nốp bước những bước nặng nề trong gian phòng.

- Anh đã gửi bức thư đó chưa?

- Chưa. Tôi đến để hỏi ý kiến anh.

- Bây giờ thì đừng gửi.

Vẫn đi bách bộ, ông cố ý lấy đầu can gõ xuống sàn nhà. Nếu không có chiếc can đó và cách thở bằng miệng, thì người ta nói đó là anh Lít-vi-nốp xưa kia, kiên quyết, láu lỉnh và yêu đời.

- Ai tin hả... - ông chăm chú nhìn bí thư đảng ủy bằng cặp mắt nhỏ láu lỉnh: - A, anh La-đô, khi một tên mu-gích từ trên trời rơi xuống, điều quái lạ nhất là hắn đã leo lên đó được. Đây là lỗi của cả hai chúng ta. Chúng ta đã đưa vai cho hắn đặt những đôi ủng bằng dạ lên... Hắn có làm anh sợ, có dọa dẫm anh không?

- Hắn nói chúng ta đang giết chết công trình của hắn và chúng ta phải chia phần trách nhiệm...

- Ôi!. . - Lít-vi-nốp lại đi bách bộ dưới hiên, nhưng chậm hơn. Ông nói một mình như để xác định ý nghĩ của mình: - Những người thuộc loại ấy đều là những người nguy hiểm nhất... Một tên lười biếng, một tên trục lợi, ngay cả một tên phản cách mạng nữa cũng sẽ bị lột mặt nạ ngay. Nhưng bọn này, bọn này biết cách nguy trang, biết cách giấu mình trong vỏ thép. Một tên như vậy có thể leo lên đầu người bên cạnh để cao lên vài xăng-ti-mét, và trong khi làm như thế hắn nói với anh về sự lịch thiệp... Hắn bắt ép anh làm, nhưng vẫn tuôn ra những lời lẽ tốt đẹp về sự bảo vệ lợi ích chung và về chủ nghĩa tập thể đòi hỏi phải hy sinh. Người nào nghi ngờ những thủ đoạn thâm độc của hắn sẽ bị coi là bảo thủ, là cá nhân chủ nghĩa, là xét lại nữa. Hắn bọc mình bằng những câu nói đẹp đẽ như hạt dẻ nằm trong vỏ. Những con cá giếc già như chúng ta cũng cắn câu hắn... Thì nhưng hắn là một nhà tổ chức giỏi. Không thể phủ nhận cái đó của hắn được... Hắn đã bỏ ra bao công sức...

Ca-pa-nát-dê ngồi, đầu cúi xuống. Đồng chí có cảm giác đang ngồi ghé bị cáo. Sau bản cáo trạng của thẩm phán, ông chánh án sẽ tuyên án... Tại sao lại không gửi bức thư đi? Lít-vi-nốp sẽ khuyên đồng chí điều gì?

- Anh La-đô, mấy hôm nay tôi đã suy nghĩ, - ông giám đốc nói tiếp: - Loại người như Pê-tin sẽ ghé góm nếu chúng ta không cùng nhau đánh đổ nó đi. Đừng vội gửi thư. Đừng gây thêm phiền muộn cho những người vốn đã gánh vác bao nhiêu công việc trên vai. Chúng ta đã gây ra một đồng rác bản to tướng, thì chúng ta phải hót đi... Để bức thư của anh đó, tôi sẽ đọc và gọi điện cho những nơi cần thiết...

Trong lời lẽ của Lít-vi-nốp không có gì an ủi cả, nhưng kể từ đêm ở trên lèn Kỳ diệu đến nay, đây là lần đầu tiên Ca-pa-nát-dê về nhà mỉm cười với vợ và con trai.

Ngày hôm sau, vào đầu giờ làm việc, ga-ra của ban giám đốc nhận được điện thoại và điều độ viên nhận ra giọng nói quen thuộc:

- Lít-vi-nốp đây. Cho xe đến phố Bờ sông nhé! - Xin lỗi, đồng chí Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích! - người điều độ viên bắn khoản trả lời. - Xe của đồng chí đã dành cho đồng chí Pê-tin vào tám giờ mười phút sáng nay. Để tôi thay thời gian biểu.

- Chẳng sao. Anh cứ cho xe gì đến cũng được, một chiếc xe tải cũng được, nhưng nhanh lên.

Lúc tiếng bước chân nặng nề kèm theo tiếng can vang lên trong ngôi nhà vắng vẻ, thì người thư ký của Pê-tin, một người cao to, đã có tuổi, ăn mặc diêm dúa, còn ngồi lý phòng ngoài của ban giám đốc. Lít-vi-nốp hiện ra ngoài cửa.

- Chào anh! - ông gật đầu chào. - Trở về chỗ của anh đi và gọi Va-li-a đến cho tôi. Cô ấy ở đâu rồi?

- Người ta không báo cho bác biết à? Cô ta không làm ở ban giám đốc nữa. Cô ta đi đâu tùy cô ta. Thật đấy ạ!

Lít-vi-nốp cau đôi mày màu lúa mì.

- Tôi biết hết, - ông nhấn mạnh vào từ sau cùng. - Gọi cho tôi bí thư Đoàn Ca-pu-xtin. - Và lúc I-go đã ở đầu dây bên kia, ông nói: - Chào anh, anh bạn trẻ! Lít-vi-nốp đây. Anh đã giấu cô bạn bất hạnh của anh ở đâu rồi? Hay là, có lẽ, anh chị đã trở thành đôi bạn hạnh phúc?. . Anh không biết à? Anh là con người mình mẫn mà! Tôi không hiểu tại sao Đoàn Thanh niên còn giữ anh lại... Tôi cần Va-li-a, vâng, Va-li-a. Hãy tìm bằng được cô ấy cho tôi và đưa cô ta đến đây ngay. Đến đâu à? Anh hỏi đến đâu à? Đến ban giám đốc!

Ông vào văn phòng của mình. Các mẫu đá, các khối bê-tông, các hiện vật địa chất trước đây để đầy các cửa sổ, các góc phòng, trên đi-văng, nay đã được dọn sạch. Trên bàn, một ngọn đèn ánh sáng lạnh và một giá để bút máy thay cho bình mực bằng đá to như một ngôi mộ La Mã cổ đại. Lúc sắp ngồi xuống chiếc ghế quay của Pê-tin, ông thay đổi ý kiến, đi quanh bàn giấy và lấy chiếc ghế bành dành cho khách. Ông xem nhật ký, và xin liên lạc với Mát-xơ-va, số điện nhà riêng bộ trưởng.

- Anh không nhận ra tôi à, anh I-van I-va-nô-vích? Lít-vi-nốp đây. Xin lỗi Cla-va hộ là tôi đã đánh thức anh dậy quá sớm... À không, bệnh tật nói quá đủ rồi, ngập đầu rồi. Nhân viên của anh đã khỏe và đi làm được rồi. Thủ trưởng tối cao không phản đối chứ? Quyết định, anh sẽ ký sau, bây giờ xin anh hôn Cla-va thay tôi. Bà Xtê-pa-ni-đa nhà tôi sẽ nói với anh nhiều thứ. Tôi vừa thoát khỏi tay bà ấy. Anh biết rõ: lúc một bà vợ ở trên mặt lò sưởi rơi xuống, bà ta còn có thì giờ mắng chồng mười lần trước khi chạm đất... Tuy nhiên tôi vẫn chạy thoát được.

Ông trở lại nghiêm túc, nghe một hồi lâu tiếng ọc ọc trong máy, lắc cái đầu tròn trên đó đã mọc lại một chiếc bàn chải màu xam xám.

- Tôi biết, anh I-van I-va-nô-vích ạ, tôi biết cả. Tôi yêu cầu anh với tư cách là bạn cũ: anh hãy nhân danh tôi đặt lại vấn đề một cách khẩn thiết với Ban Chấp hành Trung ương để người ta đừng làm ô danh công trình sông Ôn. Chúng tôi sẽ tự làm lấy tất cả. Bí thư đảng ủy của chúng tôi hơi lúng túng, tâm hồn thủy quân của anh ấy chưa hướng thật đúng vào các công việc trên đất liền của chúng ta. Nhưng anh ấy đã kịp thời tỉnh ngộ và tự tay anh ấy gỡ rối... Ban Chấp hành Trung ương biết rồi à? Thôi được, anh cứ báo cáo với các đồng chí là Lít-vi-nốp lấy chiếc đầu bạc của mình ra bảo đảm. Ở đó, dù sao các đồng chí cũng biết tôi chút ít. Anh hãy cho các đồng chí biết rằng chúng tôi sẽ trả nợ cho từng người.

Lúc Va-li-a chạy đến, thở hên hên, mặt mày rạng rỡ, Lít-vi-nốp vẫn ngồi trong ghế bành.

-Tôi đọc cho cô đánh máy, - ông nói, không chào hỏi. - Cô sẽ ghi số sau. Căn cứ quyết định của bộ trưởng, kể từ ngày hôm nay, giám đốc công trường Ph. G. Lít-vi-nốp bắt đầu làm việc lại sau một thời gian nghỉ chữa bệnh. Cô thêm số vào sau. Chữ ký? Ủ nhỉ, ai ký? Kê, để xem, sẽ ký sau...

Mắt Va-li-a lấp lánh sau cặp kính dày, cả con người cô toát lên sự ngạc nhiên và sự vui mừng. Lít-vi-nốp nói năng và hoạt động như ông vừa mới xa cô.

- Bác thấy trong người thế nào, bác Phê-đo Gri-gô-ri-ê- vích?

- Tôi. Tôi không có thì giờ để trả lời những câu hỏi ngớ ngẩn... Bây giờ cô gọi cho tôi lần lượt Ca-pa-nát-dê, Nát-tô-tsi-ép và người chỉ huy các công trình Hữu ngạn, rồi... Đây, danh sách đây. Sau đó cô gọi điện cho Pê-tin. Cô nói với anh ấy là tôi xin lỗi, lẽ ra thì tôi phải đến chỗ anh ấy, nhưng... - ông chỉ chiếc can. - Thói quen đi bộ của tôi đã giảm sút.

- Nhưng, công việc của cháu đang chờ cháu. Cái anh I-go điên đã bắt cháu đi lúc cháu đang làm việc.

- Cậu ấy làm đúng. Gọi thủ trưởng của cô cho tôi.

- Cháu là thủ trưởng.

- Lẽ nào? Thế ra cô nhân lúc tôi ốm để lập nghiệp đấy?

Đừng quan tâm đến nó nữa... Gọi thủ trưởng lớn của cả tổng đài đến đây. Tôi sẽ lịch sự yêu cầu anh ta...

Ban giám đốc sôi lên. Hai tiếng ông cụ được nhắc đi nhắc lại trong các câu chuyện: “Ông cụ không bằng lòng”, “ông cụ đã gọi người này”, “I-u-ri Psê-nít-snui ở trong phòng Ông cụ ra, người vãi mồ hôi”, “ông cụ đã mắng người kia”, “Cái cô Va-li-a ấy lại xuất hiện, cô ấy lại sẽ kể cho Ông cụ nghe nhiều chuyện”.

Chỉ có Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích Pê-tin là làm việc theo nhịp điệu quen thuộc, tiếp khách, gọi điện, ra lệnh với một giọng đều đều. Tất nhiên, anh ta là một trong những người đầu tiên biết Lít-vi-nốp gọi điện cho bộ trưởng, anh ta nghiên cứu danh sách những người được ông cụ gọi đến. Anh ta tự hỏi tại sao Lít-vi-nốp lại chưa gọi mình đến. Tuy nhiên, anh ta vẫn không nao núng. Người thư ký của anh ta đã làm việc với anh ta ở Mát-xcơ-va có lẽ là người duy nhất đoán được anh ta đang ở trong một tâm trạng căng thẳng cực độ. Có một biểu hiện chắc chắn: môi cắn lại đến mức gần như không thấy nữa trên khuôn mặt xanh xao...

Bỗng, trước sự ngạc nhiên của mọi người, Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích Pê-tin bị một cơn đau tim quật ngã. Việc xảy ra trong một cuộc trao đổi với một người khách, có nhiều người chứng kiến. Anh ta ngã gục xuống. Lúc người ta nâng dậy, hầu như anh ta không biết gì nữa. Người ta cho xe chở anh ta về nhà.

- Đó là lên cơn, lên cơn thực sự, - Psê-nít-snui ở trong số những người đưa Pê-tin về nhà nói. - Ông ấy đã than phiền về tim từ lâu. Ca-pa-nát-dê đã làm rối loạn thần kinh của ông ấy bằng những cuộc điều tra của đồng chí ấy. Ông ấy là nạn nhân của sự ngược đãi.

Lít-vi-nốp nhận được tin bèn gọi điện khẩn cho bí thư tỉnh ủy Xta-rô-xi-biéc-xcơ.

- Anh đấy à, anh Xéc-gây Mi-khai-lô-vích? Lít-vi-nốp đây. Tôi báo cáo để anh biết là tôi đã trở lại làm việc. Nhưng một tai họa lại xảy đến: Pê-tin

lại ôm. Vâng, người ta vừa mới đem anh ấy đi. Thế nào? Anh ấy đã biết trước à? Một bức thư? Bức thư nào? A! Người ta ngược đãi anh ta... Hay tuyệt... Thế ra người ta ngược đãi anh ta đây, hừm, hừm... Này, anh có thể cử một tay thật sắc sảo đến điều tra sự ngược đãi đó không? Thật đấy. Nhưng trước hết hãy cử chuyên gia giỏi nhất của anh đến đây đã. Chẩn đoán à? Tất nhiên ông ta sẽ chẩn đoán... Còn tôi, biết nói gì với anh bây giờ? Tôi đang xoay trở... Sớm quá á? Lẽ ra thì anh phải hỏi tôi có quá muộn không mới phải. Tuy nhiên tôi cũng đã đuổi kịp một số vấn đề. Anh định đến thăm tôi, hả? Mời anh đến vào lúc ngấn sông. Cứ yên tâm, mọi việc đều tốt đẹp. Ở đây tôi có một tay cừ lắm. Đi-u-giép, người mà tôi đã nói với anh ấy mà. À, thế ra người ta ngược đãi Pê-tin, khốn khổ! .

Vào một ngày cuối tháng Năm. Trong rừng tai-ga, những cây dã anh đã rụng hết hoa. Chim sẻ bố và mẹ đã rời nhà ở, kêu âm ỉ, đem vào thế giới vườn rau ổ chim non đầu tiên có những đôi cánh run rẩy. Đi-na đi dọc phố Bờ sông, tay xách một chiếc hòm nhỏ đựng áo choàng và mũ ca-nô trắng, những vị thuốc sơ cứu và hồ sơ của những người bệnh cần khám. Sau khi đã đi thăm hết bệnh nhân, chị phải về thay cho thầy thuốc của phố Bờ sông có con gái ốm. Chị ăn vội vã ở nhà ăn và giờ đây đang đi trên con đường quen thuộc này để đến thăm một người bệnh mà chị không muốn đến.

Chị bước chậm để có thì giờ lấy lại can đảm. Bệnh của Pê-tin gây nhiều dư luận trong thành phố. Tất nhiên, chị biết Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích được mang từ văn phòng về nhà ngay hôm Ông cụ trở về làm việc. Hồ sơ ghi chẩn đoán sơ bộ: đau thắt. Một số người kết tội Ca-pa-nát-dê đã đưa Pê-tin đến tình trạng đó. Một số khác, như Nát-tô-tsi-ép, cho rằng Pê-tin giả vờ. Đó là thủ đoạn của những nhà chính trị xấu xa, để trốn tránh trách nhiệm, để cho cấp trên thương hại và chuyển hướng sự giận dữ về phía địch thủ, để ẩn mình dưới một lý do chính đáng cho đến lúc thời gian làm dịu bớt sự phẫn nộ. Quả nhiên, người ta không còn phẫn nộ như trong các cuộc họp đảng nữa. Thực tế đã rõ ràng hơn, người ta suy nghĩ chín chắn, tìm ra hướng đi của một cao trào thực sự. Việc quảng cáo âm ỉ mấy tháng gần đây đã nhường chỗ cho một phong trào thi đua đúng đắn. Mọi người cố gắng quên việc quảng cáo đó đi.

Đi-na không bận lòng về chuyện đó. Chị chỉ suy nghĩ một điều: phải có thái độ như thế nào khi bước vào ngôi nhà mà chị đã tốn bao nhiêu công phu để bày biện, để trang trí, ở đó chị sẽ gặp lại con người mà chị đã chung sống trong năm năm trời, mà chị đã yêu đến mức tôn thờ. Ngay cả động tác mở cổng đối với chị cũng thật là khó khăn. Thế nhưng rồi chị cũng đi qua cổng

được. Lúc đi dọc con đường nhỏ hai bên trồng cây, chị tưởng như có một bộ mặt thoáng hiện sau cửa sổ nhà bếp. Cửa không khóa. Chị vào phòng trước và gõ cửa. Với một giọng làm ra vẻ tự nhiên, chị nói: “Tôi là bác sĩ ở bệnh viện đa khoa”. Chị nghe tiếng sủa vui mừng của con Bướm, rồi một giọng ẻo oải mà chị biết rõ:

- Bác sĩ, có một chiếc khăn mặt trắng ở cạnh chậu rửa mặt.

Đi-na mặc áo choàng, đội mũ, cổ trần tĩnh. Một tình cảm nặng nề làm cho chị bải hoải. Chị đi vào bếp, tiếng chó sủa vẫn từ trong phòng vang ra. Bếp sạch như bệnh viện. Những chiếc cổ áo sơ-mi ngâm trong một chậu nước bột, để trên một chiếc ghế đầu. Một cái bàn là để trên một tấm ván. Trước đây, chính Đi-na hồ cổ áo. Bây giờ, ai làm? Khuôn mặt sau cửa sổ nhà bếp là của ai? Càng thêm bối rối, chị mở cửa phòng. Con Bướm nhảy ra đón, thốt lên những tiếng kêu khoan khoái và cố liếm tay chị, Đi-na ôm con chó trong cánh tay mình.

- Chào anh, - chị nói và đi lên với bước đi cả quyết.

Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích có sắc mặt khá khỏe mạnh. Anh ta không thay đổi mấy. Chỉ có tóc là ít đi, mái tóc không đủ che chỗ hói.

- Bác sĩ thấy người ta yêu mến bác sĩ và chờ đợi bác sĩ biết bao, - anh ta nói với một giọng bình thường, nhưng cặp môi mỏng run run. - Xin lỗi, tôi không ngồi dậy được. Giáo sư cấm ngặt. - Anh ta giơ bàn tay nhỏ, ướm nhâm nhấp và hơi dính.

Đi-na bắt mạch, kiểm tra huyết áp, đặt những câu hỏi thông thường đối với một người bị đau thắt. Rồi chị ghi vào hồ sơ. Tất cả những cái đó chị đều làm như một cái máy. Chị cảm thấy đôi mắt đen theo dõi từng cử chỉ của chị. Người ta đọc thấy trong đôi mắt đó sự buồn rầu, tình yêu, và có thể là hy vọng... Anh ta còn có thể hy vọng gì nữa? Đi-na thấy thương hại con người ấy. Anh ta một mình ở trong ngôi nhà vắng vẻ này, chỉ có một con chó nhỏ làm bạn. Ai sẽ chăm sóc anh ấy? Đi-na bỗng nhiên cảm thấy mình là người có lỗi...

- Anh thấy sức khỏe thế nào? - chị hỏi, và cố gắng hết sức mới giấu được sự xúc động.

Trước sự xung hô thân mật đó, mặt Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích rạng rỡ hẳn lên. Anh ta chưa kịp trả lời, thì một mùi khét lan khắp phòng.

- Cái bàn là! - anh ta kêu lên và định nhảy xuống giường. Nhưng anh kìm lại được, nhăn mặt đau đớn và ngã xuống gối anh ta nói với giọng yếu đuối:

- Chị rút hộ cái bàn là. Bà giúp việc bỏ quên.

- Bà ta ở đâu?

- Ra hiệu thuốc rồi.

Đi-na đi nhanh xuống bếp, kéo cái phích cắm điện ra, mở cửa sổ... “Anh ấy hồ lầy cổ áo”, - chị tự nhủ. Tiếp theo sự thương hại là sự ngờ vực. Chính anh ta là người chị thấy sau cửa sổ... Một kẻ giả vờ! Bỗng chị ghê tởm tất cả mọi góc ngách của ngôi nhà mà chị đã bồi rôi lúc bước vào.

Chị trở vào gian phòng, ở đó Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích nằm buồng thông, mắt nhắm lại như đã kiệt sức.

- Bác sĩ Ai-bô-lít thân mến, bác sĩ dặn gì đây? Đơn thuốc của bác sĩ? - Anh ta hỏi khẽ.

Không nhìn anh ta, Đi-na lấy quyển sổ ghi đơn thuốc và viết nét thật to,

[41]

môi cắn lại, giận dữ: “Rp. 01. Rteini , 30, 0°. Một thìa to uống sáng và chiều. Cho đồng chí Pê-tin V. A. Ký tên: bác sĩ Đ. Da-kha-rô-va”. Chị đặt đơn thuốc xuống bàn ngủ và chặn chiếc cốc chia độ lên.

- Cái này sẽ làm cho anh chóng lành. Tôi đảm bảo với anh như vậy.

- Chị là một thầy thuốc kỳ diệu. Rất tin tưởng ở chị. - Pê-tin trù mến nhìn người phụ nữ mảnh khảnh mà chiếc áo choàng trắng càng làm cho thêm nhẹ nhàng.

Đi-na nhìn chiếc ảnh lồng khung bằng đồng mà chị đã để đó. Người ta thấy trong ảnh Pê-tin mặc quân phục trung tá công binh chụp trong Ngày Chiến thắng. Anh ta được một cô gái xinh đẹp có bộ ngực nở nang cạo râu cho. Tại sao trước đây chị lại không chú ý đến sự hóm hỉnh trong nụ cười ấy? Chiếc áo va-roi mắc một cách cầu thả trên lưng một chiếc ghế, nhưng lại bày ra những tấm huân chương. Tại sao hồi đó chị lại không hiểu được tất cả sự tâm thương của tấm ảnh ấy?

- Bác sĩ, có thật uống thuốc ấy bệnh nhân của bác sĩ sẽ lành ngay không?

- Pê-tin âu yếm hỏi.

- Đúng đấy, - Đi-na ngắt lời và đóng chiếc rương nhỏ lại một cách tàn nhẫn. - Nếu thuốc này mà không có hiệu quả thì không có thuốc nào chữa cho anh khỏi được, anh Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích ạ...

Thời gian trôi. Quang cảnh nhộn nhịp của công việc chuẩn bị cuối cùng để ngăn sông đã đẩy lùi những câu chuyện lừa đảo và những con số giả tạo xuống hàng thứ yếu. Các biểu đồ sản xuất lại đi lên. Lần này, đúng là “món ăn nấu bằng bơ tươi”. Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích Pê-tin đã khỏi bệnh và có mặt ở ban giám đốc. Anh ta bắt tay vào việc ngay, cho gọi người đến để nắm tình hình.

Cuối ngày, Va-li-a gõ cửa phòng Pê-tin. Đúng, không phải là một cô thư ký thạo việc: khuôn mặt tròn trĩnh của cô đỏ ửng vì xúc động, cặp mắt to ra dưới mặt kính cận sáng rực vì giận dữ. Cô giống hết một con gà trống to hung hăng.

- Bác Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích xin ông thứ lỗi cho vì không đến được, - cô nói. - Nếu ông có thì giờ, xin mời ông lại chỗ bác ấy.

- Được, tôi đến ngay đây, - Pê-tin nói. Anh ta thông thả tháo ống tay áo bằng vải láng, và bỏ vào một ngăn kéo. Ra đến phòng ngoài, anh ta dặn người thư ký: - Trong trường hợp có việc khẩn thì trả lời là tôi ở chỗ đồng chí Lít-vi-nốp.

Cho đến cửa phòng làm việc của giám đốc, anh ta vẫn giữ vẻ oai vệ như vậy. Anh ta bắt tay Lít-vi-nốp và chào Ca-pa-nát-dê đang ngồi bên cửa sổ.

- Đã làm việc cật lực rồi ư, anh Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích? Tích cực thật! Không cần thiết, không cần thiết, anh biết người ta chỉ sống có một lần.

- Vì vậy phải tính từng ngày, và phải sử dụng nó thật tiết kiệm, - Lít-vi-nốp nói. - Mời đồng chí ngồi xuống, đồng chí Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích. Chúng ta có nhiều điều phải nói với nhau. - Nhưng chính ông thì lại chống chiếc can đặc biệt đứng dậy.

“Được, ông ta xưng hô kiểu cách với mình... Và lại có cả một người làm chứng nữa”, - Pê-tin đã hiểu. Những người cộng tác với Lít-vi-nốp đều biết tính hăng hái, hoạt bát của ông, những cơn giận làm cho ông mất bình tĩnh. Đối với cuộc nói chuyện này, có một người làm chứng cũng không thừa. Tuy nhiên, Ca-pa-nát-dê đã đứng dậy:

- Tôi đi chứ, anh Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích?

- Vâng, nhưng để giấy tờ của anh đây. Chúng tôi cần đến nó.

- Anh cứ lấy. Đây là những bức thư mà chừng nào đồng chí Pê-tin đã biết.
- Ca-pa-nát-dê đặt trên bàn một cặp hồ sơ. - Đây là biên bản các cuộc họp đảng. Tôi đã đánh dấu những chỗ cần thiết. Sau cùng, anh sẽ tìm thấy báo cáo của các đoàn viên, các kết luận của đoàn Nát-tô-tsi-ép. Để riêng trong một cặp giấy nhỏ.

Bên cạnh những tài liệu mà Ca-pa-nát-dê đã để lại trên bàn, có một tập hồ sơ to tướng mà Pê-tin biết lắm: nó gồm có những bản sao về “Vụ án của công dân Đi-u-giép P. V. ”. Pê-tin giữ một thái độ bình tĩnh, nhưng cặp mắt vẫn bị hút về những tài liệu đó. Lúc Ca-pa-nát-dê ra đến cửa, Lít-vi-nốp giữ lại:

- Anh La-đô, anh hãy nhắc lại cho tôi điều Gri-sa nói về “đạo đức học”... - Ông quay lại Pê-tin: - Cái thằng bé thật láu lỉnh! .

Ca-pa-nát-dê nhìn giám đốc ngạc nhiên, rồi một nụ cười thoáng hiện sau bộ ria ngắn. Đồng chí trả lời với một vẻ hãnh diện thực sự:

- Con cho Ni-na vay năm mươi cô-pếch. Nó trả nhằm cho con sáu mươi cô-pếch. Vậy con có phải nói với mẹ là con đã nhận quá mười cô-pếch không? Đó là “đạo đức học”.

- Hừ, cái thằng bé! - Lít-vi-nốp nói, hiền hậu. Những giọt mồ hôi lấp lánh bên thái dương xanh nhợt của Pê-tin. Lít-vi-nốp nhìn thấy và nói thêm: - Chờ một lát đã anh La-đô. Chúng ta quên chúc mừng anh Vi-a-tsét-xláp A-na-ni-ê-vích. Yêu cầu của anh ấy đã được giải quyết. Anh ấy được thôi việc ở đây và do Bộ điều động sử dụng.

Pê-tin tái mét. Mồ hôi chảy trên má nhợt nhạt và thấm ướt cả cổ áo trắng tinh. Pê-tin không để ý đến cái đó. Ca-pa-nát-dê đi lại phía anh ta, hai tay giơ ra, cười để lộ hai hàm răng trắng muốt, đều đặn:

- Xin chúc mừng, xin chúc mừng anh! Mát-xơ-va thủ đô, nhà hát, giao hưởng, bạn bè... Thật là một người may mắn!

- Nhưng mà... tôi có yêu cầu đâu, - Pê-tin thì thào trong một hơi thở. Một sự hãi hùng làm rung đôi môi của anh ta. - Hình như tôi có thể...

Anh ta tìm không ra những từ cho một câu trả lời thích hợp với địa vị của mình.

- Đây, anh bạn thân mến, trí nhớ của anh tồi quá rồi đây... Và lại, tôi cho rằng anh hoàn toàn đúng. Yêu cầu của anh có cơ sở vững chắc. Khí hậu quá khắc nghiệt đối với anh. Không phải ai cũng có thể thích nghi được cả, - Lít-

vi-nốp nói một cách rất thành thật. - La-đô, xin anh gửi lời thăm bà vợ xinh đẹp của anh và một cái hôn nhẹ cho cháu Gri-sa của anh... Đạo đức học! Nó tìm ra cái ấy ở đâu thế!

Lít-vi-nốp ngồi ở trên góc bàn làm việc, ấn chuông.

- Va-li-a, đừng cho ai vào cả, - ông nhìn vào mặt Pê-tin. - Sao, đã rõ ràng chưa? Có phải kể lý do và nguyên nhân không? - Với một động tác vô ý thức, ông đẩy tập hồ sơ.

Pê-tin vốn rất bình tĩnh và rất khôn khéo trong nghề ngoại giao và trong những mánh khéo hành chính, không còn biết nói gì được nữa.

Trong khi tổ chức Đảng đang gỡ từng cái một những nút rối của chuyện báo cáo láo và lật mặt nạ những tiếng tăm giả tạo, trong khi tại các cuộc họp vang lên những lời phát biểu đầy phần nộ, thì anh ta, lúc còn nằm trên giường bệnh, đã chống đỡ với một sự bình tĩnh và kiên nhẫn hiếm có thông qua bọn bộ hạ của mình, và né tránh các ngọn đòn. Anh ta được tin những kẻ đi xúi giục trong chiến dịch âm ỉ này đã công khai nhận lỗi. Anh ta biết rằng những kẻ phạm tội sẽ thú tội, sẽ nhận kỷ luật và sẽ bị xử phạt. Nhưng hình như không một ai nhắc đến tên anh ta trong việc này, anh ta cho rằng có thể thoát khỏi bước khó khăn. Ca-pa-nát-dê, huyện ủy, tỉnh ủy đều thấy nếu giải quyết vấn đề tại chỗ thì lợi hơn, tránh được sự om sòm và bảo vệ được danh của công trường. Thế nhưng cái tên cáo già này, tên gian hùng này lại vớt anh đi như một quả chanh đã bị vắt kiệt nước. Bộ mặt to, hơi thô, tóc xám rủ xuống thành một mũi nhọn trên trán gây cho anh ta một mối căm thù mà anh ta không muốn che giấu. Bây giờ, bộ mặt của Lít-vi-nốp sau khi đã vớt bỏ sự chất phác giả tạo, làm cho Pê-tin sợ hãi. Một con người như vậy có thể vác chiếc gậy sần sùi kia mà đập vào đầu anh. Rốt cuộc, tại sao lại không? Cứ làm om sòm lên - đó cũng là một giải pháp. Pê-tin lấy lại bình tĩnh. Cho một gậy! Còn gì bằng! Ở Mát-xcơ-va người ta sẽ biết hết và ông cụ sẽ nghe hồi chuông truy điệu...

- Anh đã vắt hết của tôi những gì anh có thể vắt được, tôi hiểu điều đó. Anh không cần tôi nữa và uy thế của tôi gây trở ngại cho anh, - anh ta cười chua chát.

- Dù sao thì anh vẫn là quá khứ, còn tôi, tôi là tương lai... Lít-vi-nốp, rất bình tĩnh, nhìn anh ta với con mắt ranh mãnh. Anh nói trắng ra à? Vô ích thôi, tôi không có ý định đùa với anh... - Ông thu thập hồ sơ, đập tay lên bàn giấy: - Rõ cả rồi chứ?

Một hơi thở nặng nề từ trong bộ ngực rộng thoát ra ngoài, nhưng bất chấp

tất cả, con người đó vẫn làm chủ được mình. Một trạng thái đờ đẫn lan khắp trong người Pê-tin. Một cảm giác nặng nề như có một bóng đèn bị cháy, và bộ máy tinh vi của khối óc lạnh lùng, quen phân tích, có khả năng thực hiện hàng nghìn phép tính trong một giây giờ đây đã không thể tìm ra câu trả lời dù là đơn giản nhất để văng vào mặt ông ta.

Tiếng nói bễ trên, hơi khàn, như từ rất xa văng lại:

- Anh chỉ là một con người với chữ “n” nhỏ hết sức. Đúng là khí hậu ở đây không thích hợp với anh. Anh hiểu tôi chứ?

Pê-tin không nói “vâng” mà chỉ gật đầu.

- Chào anh, anh Phê-đo Gri-gô-ri-ê-vích! - Pê-tin ngập ngừng, nhưng Lít-vi-nốp đã đưa bàn tay rộng có những ngón tay ngắn ra:

- Vĩnh biệt. Chúc anh đi đường bình an! Nếu anh cần gì để di chuyển nhà cửa, thì tôi sẵn sàng giúp anh như trước đây... - Lúc Pê-tin đóng cửa lại, Lít-vi-nốp bèn kéo cổ áo sơ-mi mạnh đến nỗi hai chiếc khuy rơi xuống bàn giấy...

Psê-nít-snuri ngồi chờ ở phòng ngoài, nhảy về phía Pê-tin.

- Thế nào?

Họ vào văn phòng của Pê-tin.

- Thế nào, anh đã nói với ông ta chưa? . . . Kết cục ra sao?

Pê-tin đã lấy lại sự bình tĩnh cố hữu pha lẫn tự phụ.

- Ông ta rất dễ thương và hứa giúp đỡ tôi mọi việc... Ông ta hết sức buồn vì mất tôi, ông ta nói, nhưng sức khỏe là trước hết... Vốn là một người bệnh, ông ta hiểu rõ những tai nạn về bệnh tim là gì... Tóm lại, ông ta cho phép tôi về Mát-xcơ-va theo yêu cầu của bộ trưởng...

- Sao? - Psê-nít-snuri kêu lên, kinh hãi.

- Tôi không biết chính xác, nhưng Lít-vi-nốp nói rằng bộ trưởng và một đồng chí, anh biết người đó, lo cho tôi. Vị chuyên gia khám bệnh cho tôi đã báo cáo lên cấp trên rằng khí hậu đây rất tai hại cho tôi. Cho nên, anh I-u-ri, tôi cảm ơn anh về những việc anh đã làm cho tôi và... tạm biệt!

Psê-nít-snuri bàng hoàng từ trong văn phòng đi ra. Hắn đứng suy nghĩ một lát, xem đồng hồ và lao vào phòng của Lít-vi-nốp. Hắn hỏi Va-li-a:

- Ông cụ có đây không?

- Ông cụ đang đau, ông không tiếp ai cả, - cô gái trả lời lạnh nhạt.

- Va-li-a, em thân yêu, mối tình của anh! Rất quan trọng. Anh chỉ cần một phút, không, một giây thôi! - Bộ mặt đỏ tươi của Psê-nít-snui là hiện thân của sự cầu khẩn. - Em Va-li-a thân yêu, cái đó quan hệ đến tương lai của anh... Em hãy rủ lòng thương anh!

- Không.

Cái nhìn của Va-li-a sau cặp kính to, cứng rắn và khinh bỉ.

- I-u-ri, trước đây tôi đã ghét I-go, khi anh ấy nói rằng vì hèn nhát mà anh bỏ chúng tôi lại trong rừng tai-ga. Nhưng còn việc dựng đứng lên để chống lại Đì-u-giép thì sao? Và bức thư gửi cho tỉnh ủy tố cáo những người ngược đãi Pê-tin? Ai đã tổ chức những cái đó? Chính anh, phải không? . I-go đã nói đúng, anh đã bỏ chúng tôi hời đó, để cứu lấy mình.

- Va-li-a, em thân yêu, anh sẽ giải thích cho em, sau này... Lúc nào em cũng vẫn đáng yêu. Nhân danh tình... bạn cũ của chúng ta! Vì, tóm lại, anh có thể có ích cho Lít-vi-nốp. Em biết rằng về mặt chuyên môn anh vẫn còn có ích.

- Anh ấy à? Anh chẳng có ích gì cả. - Đôi lông mày bàn chải dựng lên trên cặp kính. - Một con số không trong một vỏ bọc đẹp. Có lần, Va-xi-li-xa đã nói với tôi rằng Pê-tin là một con chồn, còn anh, anh là cái đuôi của con chồn đó. Ông có hiểu như thế không, thưa ông I-u-ri Psê-nít-snui?

Việc ngăn một dòng sông vào loại lớn nhất thế giới, hiện tượng mà Đíp-nôi-ác-xơ và cả tỉnh Xta-rô-xi-biéc-xơ đang nóng lòng chờ đợi, được tiến hành một cách hết sức bất ngờ, ngay cả đối với những người tạo nên hiện tượng đó.

Chưa bao giờ và chưa ở đâu con người tấn công vào một con sông hung dữ và thất thường như vậy. Các kỹ sư cần phải lường trước những điều bất ngờ mà sông Ôn có thể mang lại. Người ta đã quyết định tổ chức một cuộc tổng diễn tập không có công chúng. Hàng nghìn người, hàng trăm xe tải và máy móc tham gia: phải kiểm tra từng giai đoạn một của quá trình phức tạp, đồ sộ này.

Nhưng sông Ôn hình như đã đánh hơi thấy. Nó chơi cho những nhà chinh phục một vở thật bất ngờ vào lúc Pa-ven Đi-u-giép, người điều khiển mọi hoạt động, sắp sửa cho bộ máy khổng lồ chạy. Trong núi, nắng đã làm cho băng tan đột ngột. Các nhà thủy văn ở Xta-rô-xi-biéc-xơ đánh điện về công trường: “Nước ở thượng lưu đã lên cao một mét năm mươi và còn lên nữa. Lũ đang đổ về phía công trường. Hãy sẵn sàng”.

Nhận được điện, Lít-vi-nốp đau khổ, nhắm mắt lại: chỉ thiếu có thế! Đúng vào lúc mọi cái đã đâu vào đấy! Ông cho gọi Đi-u-giép. Anh đến, gầy, nhưng trang trọng trong bộ quân phục: anh chưa biết gì cả.

- Đồng chí giám đốc, tôi xin báo cáo: cuộc tổng diễn tập đã có thể bắt đầu... Mọi việc đã sẵn sàng...

Không nói năng, Lít-vi-nốp đưa cho anh bức điện. Đi-u-giép giật nảy mình và tái người đi.

- Thế nào, đành rút lui à? - ông giám đốc buồn bã hỏi.

- Đại tá, cái gì bắt mắt hèn đại tá thế? - Vô-rô-khốp nằm bò trên tấm bản đồ hỏi. Một lọ thuốc để cạnh những chiếc bút chì màu mà anh dùng để ghi các ký hiệu. Đi-u-giép lẳng lặng đưa cho anh bức điện của các nhà thủy văn. Sự bối rối hiện lên mặt Vô-rô-khốp đã gầy đi và trông giống như một con

[42]

chó bun-đô-gơ. Anh mở lọ thuốc, đổ một viên ra lòng bàn tay rồi vát ngay xuống sàn nhà với một động tác điên dại.

- Lạy Chúa! Đồng chí đại tá, đồng chí không may bằng một người chết đuối. - Tuy nhiên, bộ mặt nhu nhược chẳng mấy chốc đã rạng rỡ hẳn lên với một nụ cười láu lỉnh. - Mọi hoàn cảnh đều có hai lối thoát, đại tá ạ. Một lối, anh Pa-ven thân mến, là hãy nói với tôi: nào đi uống trà và ăn mứt của Dôi-a đi. Còn một lối là... anh nghe tôi nói không, đại tá? Tức là biến cuộc tổng diễn tập thành buổi công diễn. Đó là thượng sách, phải không?

Đi-u-giép ngạc nhiên vì tự mình không tìm ra cách giải quyết đơn giản như vậy. Trong đầu kỹ sư của anh quá quen thuộc với những công việc chính xác, những con số ào đến, nhân, chia, xếp thành hàng. Nếu như các con tính đó là chính xác, nếu tất cả đều trôi chảy, nếu những người được chọn làm đúng cương vị của mình, thì có thể ngăn được dòng sông *trước lúc* nước lũ ngập lên Kỳ diệu. Như vậy là có khả năng đặt một lá chắn không thể vượt qua được và bắt nước đổi hướng chảy qua các đỉnh bằng bê-tông. Không trả lời Vô-rô-khốp đang quì trên tấm bản đồ, anh chạy ra ban-công quay về phía con sông. Lít-vi-nốp, mặt buồn rười rượi đang ngồi trong một chiếc ghế bành mà “Chỉ cho riêng anh” đã có sáng kiến tìm được cho ông đặc biệt vào dịp này.

- Thế nào? - Lít-vi-nốp hỏi.

- Bỏ tổng diễn tập, buổi công diễn bắt đầu... Anh cho phép?

Lít-vi-nốp quan sát mãi anh râu xồm mặc quân phục, những cuống huân chương, đôi ủng bóng loáng, cặp mắt trong lấp lánh vì xúc động. Bộ râu của anh quên không chải mấy lâu nay, trông lộn xộn rối bù. Cả hai đều biết làm một việc như vậy mà không diễn tập, không hỏi ý kiến Mát-xcơ-va, không được phép Bộ là một sự liều lĩnh. Con sông lợi dụng một sai lầm nhỏ cũng đủ phá đê hoặc cuốn mất cầu đồng thời với hàng triệu rúp và thanh danh của cả hai. Nhưng họ không nói gì cả.

- Ai ở trên đê? - Lít-vi-nốp hỏi.

- Mác-cơ Béc-sát-xki.

- Ai phụ trách vật tư? - vẫn là Xác-cô.

- Ai chịu trách nhiệm đoàn xe tải?

- Pê-tơ-rô-vích.

Lít-vi-nốp suy nghĩ một lát.

- Ai bảo đảm sự phối hợp?

- Vô-rô-khốp.

- Anh tin anh ta?

- Như tin tôi vậy. Và lại lúc nào tôi cũng có mặt ở đó.

Im lặng một lát, Lít-vi-nốp nói:

- Được. Chỉ có những kẻ vô giá trị mới sợ nguy hiểm. Va-li-a, gọi cho tôi Mát-xơ-va, Ban Chấp hành Trung ương, và ông bộ trưởng, rồi Xta-rô-xi-biéc-xơ, đồng chí bí thư thứ nhất...

Một giờ sau, quang cảnh thật là náo nhiệt, các loa phóng thanh truyền đi tiếng nói của Đì-u-giép giọng lạc đi vì xúc động, đến mức các bạn thân của anh cũng khó nhận ra. Hiệu lệnh thật bất ngờ, trừ hàng nghìn người đã được chọn tham dự vào công việc.

- Các đồng chí! Chúng ta tiến hành ngăn sông. - Nghỉ một lát ngắn. Tất cả những con mắt nhìn thảng vào các loa phóng thanh. Tiếng nói trở lại bình thường, ra lệnh: - Tất cả mọi người hãy ra khỏi những chỗ trũng! . Hãy lên các chỗ cao trên mức nước nguy hiểm! . Phê-đô-rốp, đồng chí Phê-đô-rốp, không cho bất kỳ người nào ở lại các chỗ trũng. Sau khi đã kiểm tra, báo cáo cho ban tham mưu! .

Trong lúc các xe tải xếp thành hàng, Pê-tơ-rô-vích chạy về nhà. Ma-ri-a đang thay quần áo để đi làm. Anh vội vàng cởi áo vét-tông mặc hàng ngày ra và bảo vợ:

- Đưa anh chiếc quần mặc ngày chủ nhật và một chiếc sơ-mi sạch. Nhanh lên, bé Muóc-ca!

- Lại gọi cái tên khi gió ấy! - người vợ trẻ hăm dọa. Nhưng chị cảm thấy có điều gì khác thường. Chị chạy lại tủ, lấy bộ com-lê đẹp nhất của chồng. - Có việc gì vậy?

- Hôm nay chúng ta sẽ trị được nó.

- Ai? - Chị cài nhanh khuy áo cho anh.

- Ai à? Sông Ôn chứ ai. - Pê-tơ-rô-vích sửa lại quần áo, bàn tay run run. Sự xúc động của anh truyền sang Ma-ri-a đang chải tóc và vẩy nước hoa nhãn hiệu “Con đầm pích” cho anh.

- Xúc thứ nước hoa thượng hảo hạng này cho anh thật là phí. Nhưng đã đến lúc này, thì ban giám đốc cùng không thể dè sẻn các khoản chi được. - Một nụ cười xúc động làm rạn rở khuôn mặt có cái mũi hếch. - Nào, đi đi, nếu không anh sẽ như anh chàng muốn chơi cho trường ga “một vố đau” vì

bị nhớ tàu.

- Xin tuân lệnh. - Pê-tơ-rô-vích chào kiêu bộ đội, quay nửa vòng sang trái và biến mất.

Ma-ri-a nhìn qua cửa sổ thấy anh chạy gấp qua sân, tay sửa cra-vát. Những chiếc xe tải vẫn lăn bánh, gầm gừ, khạc ra khói...

Người phụ nữ trẻ đứng một lát trước cửa sổ. Rồi với vẻ kiên quyết, chị cởi bộ quần áo bảo hộ lao động ra. Chị mở tủ lấy chiếc áo dài đẹp nhất bằng vải hoa, một đôi tất mịn, một đôi giày cao gót. Chị thay quần áo trước gương và nghiêng người ngắm nghía. A! Chị đã từng thích biết bao vẻ thanh nhã của cơ thể chị, sự rắn chắc của bộ ngực chị, sự mảnh dẻ của thân hình chị, vẻ đẹp của đôi bắp chân chị, sự nhỏ nhắn của đôi bàn chân chị. Chị có thể đứng ngắm mãi, đi một điệu nhảy và liếc mắt đưa tình.

Bây giờ, bụng chị đã nặng, nuôm vú đã phồng lên. Cái đó làm cho toàn bộ bức tranh khỏa thể xấu đi. Ma-ri-a lè lưỡi, và buồn bã quay mặt đi. Nhưng rồi chị mạnh dạn lắc đầu, thắt ngang bụng một chiếc thắt lưng to, mặc quần áo rất nhanh, thoa son và đánh quàng mắt. Chị lại nhìn vào gương và yên tâm. Chị đeo ở vai một chiếc ống nhòm cũ mà Pê-tơ-rô-vích giữ từ thời chiến tranh.

Đi giày cao gót khó bước quá, chị liền tháo ra và cứ chân đất như vậy, thích thú chạy trên mặt đường nhựa nóng bỏng dưới ánh mặt trời.

Những chàng thanh niên thích thú nhìn đôi bàn chân xinh xắn và gọi:

- Muóc-ca, sao mà diện thế?

- Hả, các cậu không biết hôm nay người ta ngăn sông Ôn à?

Việc ngăn sông mọi người cũng đã biết tin. Những người không đi làm mặc quần áo ngày lễ đi ra sông, đứng riêng lẻ, thành nhóm hoặc cả gia đình. Họ đi theo con đường mòn song song với đường cái mà ban trật tự mở cho xe tải chạy.

Chỗ khai quật vắng tanh. Lòng chảo khổng lồ của nó vừa mới hôm qua đây người còn đông như kiến nay đã không còn ai nữa. Hai chiếc máy đào đất đứng đợi ở hai bên con đê chắn nước tràn. Chúng có nhiệm vụ mở đường mới cho dòng sông. Ma-ri-a biết em trai chị, Côn-xtan-tin Tơ-rê-chi-ác, ở trên chiếc máy cày cò đỏ.

- Các đồng chí bộ binh, thủy binh, hạ sĩ quan lục quân và hải quân, các sĩ quan và tướng lĩnh, - Ma-ri-a nói với những người đi bê-tông như trong một

cuộc duyệt binh. - Tôi khen ngợi các đồng chí nhân dịp chúng ta ngăn sông Ôn, con sông lớn của xứ Xi-bi-ri này. - Chị gửi cho họ một chiếc hôn qua gió, leo lên ca-bin với sự khéo léo, nhanh nhẹn của một diễn viên xiếc, để lộ hai bắp chân tròn lẳn. Chị vừa xúc được mười ben thì tiếng nói vang lên trên chỗ khai quật.

- Chú ý, những người trên đê chú ý! Lùi xa đường kẻ đỏ! - Và một lát sau: - Bắn!

Đất rung lên làm cho cần cầu cũng rung theo. Cát cuộn cuộn bay lên trên đê. Làn cát đậm mũi nhọn vào bầu trời, rồi từ từ rơi xuống. Khi một trận gió dữ dội thổi tan cát bụi, con đê hiện ra như bị xói mòn. Nhưng nước vẫn chưa theo con đường mới. Hai chiếc máy đào như sực tĩnh, bắt ngay vào việc, vội vã mở bức lũy bằng đất vẫn đứng vững. Từ trên đài quan sát của mình Ma-ri-a có cảm giác con đê đã vỡ và dòng sông chần chừ không có lý do chính đáng. Nước xoáy trước vật chướng ngại mà người ta không thể nhận thấy ở khoảng cách này. Người phụ nữ trẻ thấy một người đàn ông cao to từ trên ca-bin có cảm cớ nhảy xuống. Xông vào trong cát mà vụ nổ vừa lật tung lên, anh ta chạy đến giữa đê. Anh đưa tay nhanh chóng đào tẩm chắn vô hình. Những dòng nước đục cuộn cuộn chảy vào lỗ mở chật hẹp. Sông Ôn ủa vào chỗ khai quật, kéo theo cát. Người đàn ông chạy trốn trước những ngọn sóng đang lấn đất nhanh chóng phá hoại những chỗ đất đắp. Dòng nước đục ngầu như muốn túm lấy chân kẻ táo bạo đó.

Người đàn ông chạy thoát khỏi những ngọn sóng, leo lên được ca-bin. Từ trong lồng kính ở trên cao hàng chục mét, và rất xa, Ma-ri-a vẫn nghe được tiếng reo hò của công chúng. Chiếc cần cầu lại hoạt động. Ma-ri-a lại xúc bê-tông. Chị biết người đàn ông vừa mở đường cho dòng sông là em trai chị. Sự xúc động làm cho cảm chị rung. “Côn-xtan-tin, em ơi, em đó ư, thằng mất dạy!”. Chị quyết định sẽ viết thư cho mẹ ngay hôm đó.

Chỗ khai quật, chẳng mấy chốc, nước đã đầy ắp. Những tiếng reo hò vui mừng vang trên bờ. Những thanh gỗ, những tấm ván quay tròn như những cuộn rom trong dòng thác dữ dội. Dòng chữ “Sông Ôn, chúng ta sẽ chinh phục được mày!”, - mà I-go Ca-pu-xtin và các đoàn viên thanh niên đã mất nhiều đêm để kẻ trên con đê chắn sóng bằng bê-tông bắt đầu biến đi trong bọt bắn của những ngọn sóng hung dữ đang lao vào bờ đê. Những người thợ đổ bê-tông vẫn làm việc. Cần cầu, con chim sếu bằng sắt thép ấy, lần này có một bộ óc sôi động và vui vẻ, thận trọng nâng những ben to tướng ở đầu chiếc mỏ dài của nó và lăn trên đường ray với một vẻ trầm mặc để đem lên đê. Tiếng nói to và hơi đục mà mọi người đều quen thuộc vang lên xung

quanh.

- Các đồng chí Đíp-nôi-ác-xơ! - Lít-vi-nốp nói. - Chúng ta, những người bôn-sê-vích, chúng ta đã ra lệnh cho sông Ôn phải đổi hướng. Và các đồng chí thấy nó đã tuân lệnh. Nhân danh Chính phủ Xô-viết, nhân danh Đảng Cộng sản của chúng ta, tôi xin cảm ơn các đồng chí đã lao động xuất sắc. Bây giờ, chúng ta, những người bôn-sê-vích, chúng ta truyền lệnh cho nó phải từ bỏ lòng sông cũ...

Một giọng khác nghiêm khắc vang lên.

- Ngăn sông lại!

Ma-ri-a nhận ngay ra Đi-u-giép, anh chàng râu xồm dễ thương hay đến thăm Đi-na ở thành phố Xanh.

“Bây giờ, đến lượt anh ấy nhà mình đây”, - Ma-ri-a tự nhủ và nâng ống nhòm lên. Gần đê, từng đoàn xe vận tải hối hả khắc ra những đám khói xanh. Bờ đối diện, người đen đặc. Tiếng xôn xao điên cuồng vang tận ca-bin cần câu. “Cái gì thế nhỉ?”. Vừa xúc một ben, Ma-ri-a vừa nhìn chiếc máy đào của em trai qua ống nhòm... Không, chẳng có gì xảy ra với nó cả. Nó vẫn đào đất để mở rộng lối đi cho con sông.

Nhưng ở phía trên một ít, có một vật sổng và đen đang giãy giụa giữa dòng nước. Ma-ri-a điều chỉnh ống nhòm. Một con chó! Nước đã túm lấy con vật, cuốn nó đến chỗ khai quật, đến bờ đê bằng bê-tông, ở đó những đợt sóng sùi bọt nghiền nát những cây gỗ to tướng. Số phận của con vật khôn nạn đang chiến đấu một cách tuyệt vọng để níu lại cuộc sống, làm cho những người đứng trên đê mỉm lòng.

Bỗng im phăng phắc. Máy đào không làm việc nữa. Giơ chiếc xẻng răng lởm chởm lên, nó lặn. Đứng trên cao, người ta tưởng như nó dừng lại trên bờ vực thẳm. “Nó làm cái gì đấy, cái thằng điên ấy?” - Ma-ri-a suy nghĩ về cậu em. Mãi sau đó, lúc chiếc máy đứng im trên dòng nước xiết, lao cần về phía trước và chiếc xẻng hạ xuống, rồi giơ lên trong một đám bụi nước, Ma-ri-a mới hiểu là có chuyện gì. Dòng nước chảy xoáy, rập rờn, nhưng không cuốn con vật đi nữa. Chiếc máy thép xò những ngón chân khổng lồ. Trên bờ, người ta vỗ tay. Con chó kinh ngạc, nằm trên một đống cát. Nó lúc lắc, trong lúc con vật khổng lồ bằng thép lấy lại tư thế ban đầu và tiếp tục công việc.

- Cái thằng mắt dạy giỏi quá! - người phụ nữ trẻ kêu lên thán phục.

Các loa phóng thanh truyền đi lời bình luận của Lít-vi-nốp:

- Thợ máy đào Côn-xtan-tin Tơ-rê-chi-ác! Tôi không biết anh có đáng được huân chương cứu nạn không, nhưng tôi bảo đảm rằng anh sẽ được kỷ luật vì đã liều lĩnh đại dốt. Tiếng của Đi-u-giép truyền ra một mệnh lệnh mới:

- Hàng thứ nhất, ga-ra số 5, có nghe không? Hàng thứ nhất, ga-ra số 5 tiến lên con đường nhỏ, ngăn sông lại!

Đoàn xe tải đã vượt qua đê. Những chiếc xe hai mươi lăm tấn khổng lồ mang hàng núi đá thận trọng tiến vào cầu. Một lá cờ bay trên chiếc xe dẫn đầu. Gió trở mạnh, tấm vải màu đỏ bay phấp phật, như muốn rút ra và tung lên. Bỗng công chúng đứng hai bên bờ nghe trong các loa truyền thanh một cuộc đối thoại chớp nhoáng, như không phải nói với họ.

- Cánh cửa xe đã tháo ra hết rồi, nhưng trong xe đầu có hai người! Đi-u-giép, tại sao mệnh lệnh không được chấp hành?

Một giọng Gru-di-a trả lời:

- Pê-tơ-rô-vích đây. Lá cờ... Thế mà tôi đã dặn kỹ anh ấy. Anh ấy vẫn đi... Khoan, để tôi phê bình cho anh ta!

Ma-ri-a biết rằng người ta đã dỡ hết cánh cửa ca-bin vì lý do an toàn. Nếu các tảng đá, khi đung đưa, kéo đổ cả xe thì người lái có thể nhảy ra khỏi xe. Mặt khác, mỗi xe chỉ được một người ngồi trong ca-bin. Chồng chị không được phép giao nhiệm vụ vinh quang ấy cho những người không biết bơi, dù họ là những tay lái giỏi. Nhưng anh không giữ nổi: anh đã vi phạm ngay mệnh lệnh của anh. Sự nguy hiểm thật là lớn, Ma-ri-a biết điều đó. Tuy nhiên chị vẫn không giận anh. Lần đầu tiên, chị hãnh diện về chồng mình. Hãnh diện và lo lắng.

Chiếc xe tải cắm cờ đỏ đã quay đầu và lùi đến gần bờ. Bánh sau chạm vào cây gỗ chèn. Cái ben cất lên cao. Ma-ri-a ớn lạnh. Nhân lúc nghỉ, chị cầm lấy ống nhòm.

Cái ben lúc lắc. Một cái đầu tròn ló ra ngoài ca-bin, về phía gió thổi vào lá cờ. Ma-ri-a nín thở. Một tiếng gầm như sấm. Những tảng đá lớn lăn xuống vực. Bánh trước của chiếc xe tải nhấc khỏi mặt đất. Chiếc xe lồm lổm lên. Ma-ri-a kêu bằng tiếng Bi-ê-lô-ru-xi-a: “Ôi, mẹ ơi!”. Chiếc cầu, chiếc xe, tất cả biến vào trong một cột nước do đá tung lên. Lúc nước rơi xuống như mưa, Ma-ri-a lại thấy con sông, chiếc cầu, chiếc xe tải. Chiếc xe quay đi, nhường chỗ cho chiếc khác. Một người thấp lùn nhảy xuống đất. Nhiều người đến bắt tay anh. Những chiếc xe khổng lồ bằng thép gầm gừ tiến lên

cầu, chiếc này tiếp chiếc khác, chúng đổ xong rồi lại đi. Cái đó giống như một dây xích vì cự li giữa chúng rất đều. “Đúng như vậy, dây xe tải nổi tiếng mà anh ấy đã sáng tạo cùng Pô-pê-rét-snui. Khiếp thật”, - Ma-ri-a tự nhủ. Bỗng chị nhìn thấy mình trong chiếc gương soi treo trên thành ca-bin. Nước mắt đã chảy trôi phấn xanh quanh mi mắt. Chị lấy ngón tay thấm nước bọt và nhanh chóng sửa lại “chỗ hư hỏng”. Chính lúc đó có những tiếng gõ dồn dập bèn chôn vào sắt thép. Chị lắng nghe tiếng nói của anh râu xồm đang nhắc đi nhắc lại từ lúc nãy thông báo sau đây:

- Chú ý, chú ý! Chúng tôi vừa được báo có một cơn bão kèm theo mưa to và mưa đá lớn từ phía bắc đang đến gần. Sức gió lớn hơn cấp mười. Ban chỉ huy ra lệnh cho tất cả những ai không có công việc ở đây, giải tán về nhà ngay. Việc ngăn sông vẫn tiếp tục. Ai ở vị trí người này, bắt chấp mọi tình huống. Những người khác, về nhà ngay, về nhà ngay.

“Một cơn bão! Rồi sao nữa? - Ma-ri-a tự nhủ và ngược nhìn trời tối đen lại rất nhanh ở phía đông. - Không có nguy hiểm nào thắng được Pê-tơ-rô-vích của mình. Nó không có sức... Lúc đang chống lại một cơn sông như thế này thì không phải là lúc để ý đến đồ bản thủy ấy”.

Tuy vậy, những người tụ tập trên bờ sông, trên đê, trên lèn Kỳ diệu và mỏm Đầu bò vẫn không hề chú ý đến lời kêu gọi của ban chỉ huy. Bão, mưa, mưa đá. Ở đây người ta thấy những cái đó quá nhiều! Còn chưa ai thấy việc ngăn một cơn sông lớn như thế này. Như một trận đấu giữa hai đội dẫn đầu, công chúng ngắm các chiếc xe đi lại đều đặn giữa cầu và mỏ đá, thích thú như đứng thưởng thức tài nghệ của những cầu thủ mà mọi người yêu chuộng. Bão tố thì có quan hệ gì?

Những lời cảnh cáo của ban chỉ huy mỗi lúc một mạnh thêm. Một nắm đất khô hắt vào mặt Ma-ri-a như bắn từ một khẩu súng ngắn. Người phụ nữ lùi lại phía sau và đóng ập cửa sổ lại. Bây giờ trời tối quá, chị phải bật đèn trên bảng đồng hồ và đèn pha của cần cầu. Những nắm cát quay cuồng, những tờ báo, một chiếc khăn trùm đầu của phụ nữ, một chiếc mũ rơm bay như những con chim bồ câu trước cơn dông. Một đám mây đen kéo lê trên mớ hỗn độn ấy cái bụng đầy lông của nó. Nổi bật lên trên nền trời màu chì và mặt nước màu xanh, cái bờm của thác Õn ào nhuộm một màu trắng chói lọi. Những cơn gió mạnh lay động cần cầu. Những sợi dây thép kêu như những dây đàn ghi-ta. Mưa như trút dập vào kính ca-bin. Tất cả mờ đi. Khó khăn lắm mới nhận ra ở phía dưới người ta đang chạy đến những nhà để xi-măng. Phải hãm cần trục lại. Những hạt mưa đá dồn dập đập vào cửa kính, như một thẳng diên ném từng nắm sỏi...

Ma-ri-a thấy trên cầu ánh sáng đục và di động của những chiếc đèn pha. Trong cảnh nửa tối nửa sáng này, những chiếc xe tải vẫn giữ được nhịp điệu như cũ, mặc cho mưa sa bão táp.

Ma-ri-a không phải là một người nhát gan. Tất cả những gì diễn ra ngoài ca-bin của chị, tiếng rít của những sợi dây thép, sự rung động càng ngày càng tăng của cỗ máy khổng lồ chỉ gợi lên cho chị một niềm vui táo bạo. Mặc mưa đá! Cứ làm việc!

Đá tảng, đá vụn, cát, rơi xuống nước và cuộc tấn công quyết liệt của con người mạnh hơn cả sự chống đỡ điên cuồng của con sông, của mưa, của mưa đá và ngay cả của bão tố. Chiếc cần cầu không rung nữa. Nó đu đưa đều đặn. Ma-ri-a chóng mặt. Mặt tái mét, chị bám vào ghế. Chị sợ rằng: nếu như... Xuống có tốt hơn không? Nhưng bỏ ca-bin vào lúc cảnh tối tăm đang gào rú kia thì lại càng dễ sợ. Máy điện thoại reo, hầu như không nghe thấy.

- Đồng chí Ma-ri-a Tơ-rê-chi-ác, cần cầu đã neo lại rồi, xuống đi! - Đó là một mệnh lệnh. Lúc còn rất trẻ, Ma-ri-a đã sinh hoạt ở câu lạc bộ hàng không. Chị biết nhảy dù trên máy bay xuống. Với sự phấn khởi và sự say sưa, chị lấy vai đẩy cánh cửa mà gió đang chặn lại, bám vào thang được bảo vệ bằng những vòng thép.

- “Kệ, không thể ngã được”, - chị nói để tự trấn an. Lúc chị bắt đầu tụt xuống thì chiếc cần cầu giật nảy lên. Một sợi cáp đứt rít trên đầu chị, xoắn lại và đập vào ca-bin làm vỡ tan các mặt kính. Gió chiếm ngay lấy các mảnh vỡ và đem đi xa. Ma-ri-a ôm lấy thang sắt nín thở. Chị rùng mình. Rồi cả người chị cảm thấy cỗ máy thép khổng lồ đó đang lăn trên đường ray, trôi giạt theo chiều gió, dây neo đứt hết.

Ở dưới, người ta la hét, người ta hoa tay hoa chân. Người phụ nữ trẻ đó, quen cảm thấy cần cầu như một bộ phận của cơ thể mình kéo dài, hiểu ngay rằng việc gì sẽ xảy ra: cỗ máy khổng lồ bị gió thổi sẽ xô vào một cột gỗ ở cuối đường ray, đổ xuống và chiếc cần ở phía bên phải sẽ rơi trúng mái nhà trong đó biết bao nhiêu người đang trú bão.

- Ôi, mẹ ơi! - chị kêu lên như một em bé. - Có người ở đó!

Cái đó, đối với chị, thật tàn nhẫn quá chừng, cho nên chị lại bám vào bậc thang trơn leo lên. Chị quên cả mưa bão, chị không nghe tiếng người ta gọi chị, có lẽ là ra lệnh cho chị. Gió đã đóng chặt cửa. Chị kéo mạnh và gằn như ngã vào ca-bin. Chị đứng thẳng, mở máy, tì vào cần đẩy. Cần nâng quay từ từ. Những cái đó diễn ra rất nhanh, nhưng Ma-ri-a có cảm giác hành động chậm chạp như trong cơn ác mộng. Cỗ máy chạy hết tốc lực đến đóng gỗ để

cuối đường ray. Người phụ nữ trẻ cảm thấy đứa con ngộ nghĩnh nhè nhẹ. Quên cả thực tế kinh khủng của hoàn cảnh, chị duỗi chân tay. “Con thân yêu của mẹ” - Ma-ri-a lầm bầm. Chị biết chị không thể thoát chết. Không còn cách nào cứu vớt được nữa. Các bánh xe va vào đồng gỗ, thân hình khổng lồ bằng thép giật nảy mình và chiếc cần cầu từ từ đổ xuống như ngàn ngại.

- Me-e-e! - Ma-ri-a gào lên. Và hai tay ôm lấy bụng, chị cùng người khổng lồ thép ngã xuống đất đang chao đảo và như nảy lên.

... Bão tố điên cuồng tàn phá. Nó bẻ gãy cây vút xuống sông, giật các nhà bạt và các mái nhà, tung qua cầu, nơi Pê-tơ-rô-vích với một ngọn đèn điện đang điều khiển hoạt động của các xe tải. Trong lúc hăng say chiến đấu, không ai ở đây chú ý đến tai nạn của chiếc cần cầu, cũng không nghe thấy tiếng kêu hãi hùng phát ra từ hàng trăm lồng ngực. Những chiếc xe tải chạy âm ỉ trên mặt cầu. Những ngọn đèn pha chọc thủng chút ít lớp sương mù. Những cột nước đập vào các tấm ván, đoàn xe tải vẫn tiến, tiến mãi. Những tảng đá to, những đồng đá nhỏ được đổ xuống nước một cách qui củ. Con đập, hiện chưa nhìn thấy, vẫn không ngừng cao lên. Con sông điên cuồng cuộn sóng mỗi lúc một nhanh hơn làm cho những cột bê-tông rung rinh. Chúng bị chấn động, nhưng vẫn vững vàng. Lúc bão tố dịu đi và trên nền trời xanh được rửa sạch đã lác đác hiện ra những vì sao ngơ ngác, những tảng đá nhọn đã nổi lên nhiều nơi trên bờm sỏi bọt của con sông.

- Các đồng chí, đây là những viên đá đầu tiên. Chúng ta đang nắm chắc phần thắng. Hãy cố gắng hơn nữa. Dù chỉ còn cách chúng ta ba mươi ki-lô-mét, - một giọng mệt mỏi kêu lên trong loa phóng thanh. Hiện tượng có tầm quan trọng thế giới. Mỗi người ở Đíp-nôi-ác-xơ đều nóng lòng chờ đợi. Nhưng đồng thời người ta cũng biết được tai nạn xảy ra với chiếc cần cầu ở mỏm Đầu bò vào lúc cuộc chiến đấu ác liệt nhất. Cho nên tin vui được đón tiếp trong sự im lặng thâm trầm.

-... Mãi tối hôm đó, em mới làm cho cô ta tỉnh lại. Bọn em đã kiệt sức. Em không còn hy vọng nữa. Sau cùng, cô ấy lắc đầu và hé mở con mắt còn nguyên vẹn, - vài hôm sau, Đi-na kể cho Đi-u-giép.

Họ ngồi trên đỉnh lèn Kỳ diệu, trên một chiếc ghế dưới gốc cây thông rậm lá. Một đêm màu lam, thơm ngát mùi hương, vi vo tiếng muỗi, trùm lên trên dòng sông bị chinh phục. Một đêm thanh khiết, đêm mùa hè ấy, ở giữa rừng tai-ga, mà những ánh sáng ở công trường và những ngọn lửa hàn lập lòe hầu như không thay đổi được màu sắc thiên nhiên của nó. Trước đây, lúc mới khởi công, những bàn tay thân thiết của những người nào đó đã làm nên chiếc ghế này trên cao nguyên thu nhỏ lại. Từ đó nó là nơi ẩn náu của những cặp tình nhân và những người mơ mộng.

- Toàn thân cô ấy đều bị thương, ruột đứt, xương gãy. Tuy vậy, cô ấy vẫn cố nói điều gì đó, - Đi-na nói tiếp, mắt thần thờ. - Em cúi xuống và đoán ra hơn là nghe thấy những lời cô ấy thều thào: “Cháu bé, cháu bé...” Cô ấy lo cho con. Anh Pa-ven, thật là sung sướng biết bao được nói với cô ấy: “Cháu còn sống!” Em cho đem đến máu sinh mệnh bé tí bọc trong bã bông lấy trong lòng ấp trẻ sơ sinh ra. Pa-ven, anh sẽ không tin em, vì phải là phụ nữ mới tin được điều đó. Này nhé, con mắt nguyên vẹn trên bộ mặt sưng phù, đầm máu ấy biểu lộ một niềm vui, vâng, một niềm vui. Một ảo ảnh, anh sẽ nói với em thế chứ gì? Ô, không, không phải đâu anh ạ! . . Em vô cùng xúc động.

Đi-na cắn môi. Chị nhìn mồm Đầu bò ở bên kia sông, giống như vẽ bằng mực tàu lên nền đêm màu xanh nhạt

- Anh có biết Va-xi-li-xa ví Ma-ri-a với con gì không? Con tu hú. Lần này thì cô bé đã nhầm, phải không anh? Có thật người ta quyết định chôn cô ấy ở công viên Anh Hùng, bên cạnh những người du kích đưa từ rừng tai-ga về không?

- Ông cụ bảo thế.

- Có thật Ông cụ cử anh đến U-xchi-Tséc-na-va để chỉ huy chi nhánh của công trường không?

- Bây giờ thì anh đi với các đoàn viên thanh niên để vớt tấm biển bằng gang: “Sông Ôn, hãy đầu hàng một lần nữa người bôn-sê-vích!”. Tấm biển đã sẵn sàng, nó đang ở trong phòng làm việc của ông cụ. Ông cụ cứ đi quanh

tắm biển và chỉ cho mọi người. Ông cụ vui lắm. Lúc nào cũng lắm bả bài hát ưa thích của mình: “Quận công I-go”...

- Nhưng anh chưa trả lời em về việc đề bạt anh. Có đúng không?

- Vì em đã cô nài... Hiện nay chưa được duyệt, nhưng với em thì anh có thể nói: đúng đấy.

Đôi bàn tay xinh xắn của Đi-na đặt lên bàn tay trái của Đi-u-giếp. Anh đưa tay phải vuốt ve đôi bàn tay đó và bỗng cảm thấy các ngón tay đó run bần bật, nắm chặt lại như bị đau đớn.

- Em làm sao thế? Tạo sao lại buồn như vậy? Một kỷ niệm chẳng lành ư?

- Không, chẳng có gì cả.

- Em không muốn anh nhận sự đề bạt đó ư? Tại sao?

- Thế còn em? - chị hỏi khẽ.

Đi-u-giếp mừng rỡ ôm chặt lấy chị:

- Ngốc ơi là ngốc... Ở đâu cũng cần bác sĩ cả. Giám đốc tương lai của chi nhánh công trình sông Ôn tương lai trên sông Tséc-na-va mời bác sĩ Đi-na một lần nữa đến “bờ sông hoang vắng” và xin dâng cho bác sĩ góc tốt nhất trong một “nhà bạt lịch sự”...

- Kia, anh Pa-ven, một ngôi sao chổi, hay một vệ tinh nhân tạo. Nhưng anh nhìn cái gì thế? Thật là bực! Mình nói với anh ấy về sao chổi, thì anh ấy lại nhìn chiếc cầu, không phải là cầu, mà là một con đê, một con đập, một cái gì gì nào ai biết!

- Đừng giận, Đi-na. Anh chỉ nghĩ rằng: thế là số phận đã đền bù lại cho anh sau những ngày hoạn nạn. Một cách hào phóng, có lẽ nữa.

Người phụ nữ ngược đôi mắt xám, long lanh.

- Pa-ven... Tóm lại, lúc nào anh cũng nghĩ đến cái cầu thân thiết của anh, phải không?

- Tất nhiên, cũng nghĩ đến cầu. Nhưng... anh tìm không ra từ ngữ để diễn đạt.

- A! Đúng là anh nghĩ đến cầu rồi. - Giọng nói của chị trở nên lạnh lùng. Chị giả bộ ngồi ra xa, nhưng cánh tay anh đã ôm lấy chị vừa âu yếm, vừa khấn thiết.

- Anh hãy nói cho em biết tại sao anh lại có tâm ảnh của em trên bàn,

trong chiếc toa xe nổi tiếng của anh?

Đi-u-giép im lặng. Ở phía dưới, sau tảng đá nhô ra đen ngòm, sông Ôn đang trải rộng. Nó chưa quen với lòng sông mới. Trong đêm hè trong trẻo này, người ta thấy nó đập vào con đê bằng đất, đã được ghép đá ba-dan. Nó chảy chậm lại, ngạc nhiên vì vật chướng ngại bất ngờ đó, rẽ sang phải và ngoan ngoãn chảy về phía bờ đê bằng bê-tông. Con bão đã đập vỡ các bè gỗ, nhổ những cây to và vứt tất cả xuống sông. Những thân cây nhảy như những que diêm bị một cháu bé vứt xuống suối. Đứng trên lèn Kỳ diệu, người ta thấy những que màu đen ấy xếp thành hàng dài và cũng ngoan ngoãn trôi về phía đập.

- Thế nào, tấm ảnh ấy ở đâu đây? - Đi-na nằn nì, - Anh trả lời em đi, anh Pa-ven. Tại sao anh không nói gì cả? - Chị thích gọi anh bằng tên gọi thân thiết, dù chưa quen và hơi ngượng.

- Xác-cô cho anh đây, - Đi-u-giép miễn cưỡng giải thích. - Anh ấy đi Tséc-na-va. Va-li, ba-lô, tất cả đều ở trong xe. Con chó Bu-run đã nhảy lên ghế trước. Bọn anh đã chào nhau và anh trở vào. Bỗng có người gõ cửa: anh ấy, Xác-cô.

Đi-u-giép im lặng, mắt nhìn đăm đăm. Nước sông bắt đầu nhuộm màu xanh, sương mù trải trên sông đang tan dần.

- Thế nào, anh Pa-ven, - Đi-na sốt ruột nắm vai anh lay. - Em biết anh ấy có tấm ảnh đó. Anh ấy tước của Pê-tơ-rô-vích, đã lâu rồi, và cất trong giấy chứng minh của mình. Thế mà lại ở chỗ anh. Nào, kể đi!

- Anh ấy vào phòng anh, tay cầm tấm ảnh.

- Anh ấy nói gì với anh?

- “Cậu hãy giữ lấy tấm ảnh này. Đó là vật thân thiết nhất đối với mình trên đời này, nhưng mà là của cậu”.

- Anh ấy còn nói gì nữa? Nào, Pa-ven, rất quan trọng đối với em.

Đi-u-giép mỉm cười buồn bã.

- Anh ấy nói: “Trái tim người phụ nữ như một cuộn băng từ. Lúc người ta ghi một bài hát mới, thì bài hát cũ tự nó mất đi không để lại dấu vết gì nữa. Người nào không hiểu điều đó là kẻ ngu ngốc”. Sau đó anh ấy bảo anh là nhất gan, là mù. Có lẽ anh ấy còn nói anh là một người thiếu cương quyết, một thằng điên. Anh không tin, nhưng những sự kiện tiếp theo đã chứng minh rằng anh ấy nói đúng, phải không? Để kết luận, anh ấy nói: “Hãy viết

cho mình địa chỉ vẫn như cũ: khách sạn”. Hết.

- Địa chỉ vẫn như cũ: khách sạn... - Đi-na nhắc lại, mơ màng.

Họ ngồi im, không nói năng. Ở phương đông một vùng ánh sáng mờ mờ đã hiện ra. Những con muỗi trở nên xôn xỏ hơn, dữ tợn hơn, chúng vẫn như thế khi trời gần sáng. Nhưng hai người không hề chú ý đến bản nhạc ác độc của chúng.

- Anh Xác-cô ấy tốt thật, - Đi-na nói. - Nếu em không gặp anh, anh Pa-ven... Không, em không biết, không biết gì hết. Pê-tin trước lúc đi đã đến gặp em, ăn mặc thật chỉnh tề. Anh ta tặng em một bó linh lan và một thứ gì đó cho mẹ em. Lúc ngồi, em thấy anh ta kéo nếp quần lên. Chỉ ngồi uống nước trà suông, vì ở nhà chẳng có gì cả. Mẹ em kêu lên và chạy ra cửa hàng. Pa-ven, thật khủng khiếp. Anh ta bỗng thay đổi nét mặt, quì xuống. “Hãy về với anh, anh van em... Chưa bây giờ thì sau này, tùy em. Em hãy trở về. Không ai có thể chiếm chỗ của em. Em hiểu anh không? Không ai cả. Anh chờ em”. Anh ta khóc nức nở. Em vừa thương hại, vừa ghê tởm, lại vừa sợ. Vừa lúc đó, mẹ em đã lách cách tra chìa vào ổ khóa. Anh ta đứng vụt dậy, sửa lại cravát. Lúc mẹ em vào anh ta lễ phép hôn tay em.

Đi-na thở dài, rồi im lặng. Chị lắc bím tóc, nói tiếp:

- Anh Pa-ven, có phải lên đá kia rồi cũng sẽ bị ngập không? Có lẽ nào?

- Đúng đấy, em ạ. Cả chiếc ghế của chúng ta, cả cây thông của chúng ta.

- Một ngày nào đó em sẽ đi thuyền trên chỗ chiếc ghế của chúng ta, trên cây thông của chúng ta... Thế khi nào thì anh sẽ cạo bộ râu nổi tiếng của anh đi? Anh đã hứa với em rồi mà.

- Ngày mai, nếu em cố nài và không sợ. Nhưng anh đã báo trước cho em...

- Không, anh đừng có giấu những vết sẹo đó. Các-lơ Vô-rô-khốp đã kể cho em rằng hôm đó anh đang đi trên cầu thì băng xô vào như thế nào. Nay, lúc cầu sập, anh có sợ không?

- Anh không biết, anh không nhớ nữa... Anh chỉ biết anh ngã theo cầu.

- Và bây giờ anh đã đứng dậy... Hôm qua, em thấy ông cụ triu mến nhìn anh. Anh Pa-ven, em muốn có một đứa con trai giống anh, cao to, tóc, với đôi mắt xanh. - Chị thú nhận khe khẽ: - Em muốn đã từ lâu... Có điều là anh chưa biết.

- Còn anh, anh muốn một đứa con gái mắt xám như mắt em, đôi mắt

muốn nhìn thấy cả thế giới.

Lại im lặng. Ôm chặt lấy nhau, họ ngắm bình minh. Ngọn cây thông đỏ như bốc cháy. Ánh sáng mờ mờ theo thân cây nhuộm vàng trôi xuống mặt cỏ xám ẩm sương, chảy trên sườn lèn đá ba-dan. Nước sông Ôn cũng nhuộm đỏ và mồm Đâu bò khó tính bỗng như gằn hẳn lại. Người ta nhìn thấy trên đỉnh cao nhất bên Hữu ngạn, chiếc cần câu thép mà bão đã lật ngã, con chim chết to tướng chân dài và cổ vắn vẹo.

- Nếu em sinh con gái, anh có biết chúng ta sẽ gọi nó là gì không nào? Ma-ri-a. Đồng ý không?

Đi-u-giép im lặng.

- Nhưng anh có biết em nghĩ gì không? Liệu sau đây bốn, năm năm mọi chuyện sẽ như thế nào? Em cứ muốn tìm ra một khe cửa nào đó để nhìn đến tương lai. Nhưng anh chưa khi nào muốn nhìn tới tương lai thì phải?

Người phụ nữ trẻ cúi xuống, nhìn vào mặt anh, rồi mỉm cười. Anh ấy đang ngủ. Anh ấy ngủ rồi, tay vẫn ôm lấy Đi-na. Bình minh đang đốt cháy chân trời, phủ một lớp bụi vàng lên cây thông, lèn đá, cỏ và mây. Chim chóc ríu rít trong không khí trong lành. Với tình thương của một người mẹ, Đi-na đặt chiếc đầu to, bù xù lên đùi mình. Đi-u-giép không thức dậy. Anh mấp máy môi và làm một động tác xua muỗi. Muỗi vẫn tiếp tục bản nhạc khó chịu trong bầu không khí đầy ánh sáng. Để chống lại chúng, Đi-na rút một tờ báo ở trong túi áo ca-pốt của Đi-u-giép ra. Một bài báo đánh dấu đỏ làm chị chú ý. “Đại thắng trên sông Ôn”. Có một đoạn gạch dưới:

“... Việc sáng tạo những kết cầu bê-tông đúc sẵn của các trụ cầu được các kỹ sư trẻ có tài dưới sự chỉ đạo của Pa-ven Đi-u-giép ứng dụng lần đầu tiên, là một tấm gương sáng tạo kỹ thuật tuyệt vời. Tôi rất hãnh diện được giúp đỡ những nhà cải cách thực hiện đề án táo bạo ấy...”

Một dấu chấm than đỏ ở ngoài lề. Người phụ nữ trẻ có cảm giác đã nhìn thấy một cái gì đó rất quen thuộc. Với bàn tay trái, chị mở tờ báo thật cẩn thận để khỏi đánh thức người đang ngủ. Bài báo ký tên: “V. A. Pê-tin, giáo sư, tiến sĩ khoa học kỹ thuật, người được Giải thưởng quốc gia”.

“Tôi rất hãnh diện được giúp đỡ...” Chị thấy lại trong một lát con người tự tin, bình tĩnh, đứng đắn ấy. Chỉ một lát thôi. Anh ta đi vào ký ức chị như một nhân vật của một bộ phim buồn chán, xem rồi chẳng còn lại gì nữa, ngoài cảm giác là thời gian đã bị mất đi một cách vô ích.

- Plusquamperfekt... - Đi-na nói to từ ngữ ưa thích của Vi-a-tsét-xláp A-

na-ni-ê-vích Pê-tin, với trọng âm đặt theo ý anh ta. Một làn sóng thương yêu tràn ngập tâm hồn chị. Chị âu yếm cúi xuống chiếc đầu tóc hoe lác đác sợi bạc đang gói trên ùi chị.

Một buổi bình minh mới chiếu sáng Đíp-nôi-ác-xơ. Chim gọi nhau trong tiếng hót vang. Động cơ chạy vù vù. Thỉnh thoảng, những làn gió từ thác Òn ào thổi đến mang theo tiếng nước đổ mơ hồ. Trong hương vị của cây cối mà gió ẩm đem từ rừng tai-ga về, thoảng thoảng mùi khói nhà máy.

1959-1962

Mát-xơ-va

[1]

Sê-lê-khốp Gri-gô-ri I-va-nô-vích (1747 - 1795) - thương nhân Nga, người lập ra các khu kiều dân Nga đầu tiên ở Bắc Mỹ, người mở các nghề săn bắn thú biển và thú lông ở các đảo bắc Thái Bình Dương và vùng A-lax-ca. Ông đã tiến hành nhiều chuyến khảo sát địa lý quan trọng.

[2]

Éc-mác Ti-mô-phê-ê-vích (? - 1585) - thủ lĩnh Cô-dắc. Cuộc hành quân năm 1581 của ông mở đầu cho việc nước Nga chinh phục Xi-bi-ri. Éc-mác bị chết trong trận chiến đấu chống người Tác-ta.

[3]

Ma-min Xi-bi-ri-ác Đơ-mi-tơ-ri Na-rô-ki-xô-vích (1582 - 1912) - nhà văn Nga. Trong những tác phẩm của mình, ông mô tả hiện thực những tính cách, phong tục và đời sống ở vùng U-ran và Xi-bi-ri nửa cuối thế kỷ XIX.

[4]

Một bài dân ca Nga nói về Éc-mác Ti-mô-phê-ê-vích.

[5]

Những người tham gia vào cuộc khởi nghĩa tháng Chạp - các nhà cách mạng của tầng lớp quý tộc Nga đã phát động cuộc khởi nghĩa chống chính quyền chuyên chế vào tháng Chạp năm 1825. Sau thất bại, các nhà lãnh đạo bị xử tử, những người còn lại bị đày đến Xi - bi - ri.

[6]

“Ma-mốt-xca” - tên lóng, tiếng Nga có nghĩa đùa nghịch là “người mẹ”.

[7]

Vôn-côn-xcai-a Ma-ri-a Ni-cô-lai-ép-na (1805 - 1863), vợ của X.G. Vôn-côn-xki, người tham gia cuộc khởi nghĩa tháng Chạp và do đó bị tù khổ sai. Vôn-côn-xcai-a đã đi theo chồng đến Xi-bi-ri.

[8]

Nê-cra-xốp Ni-cô-lai A-lếch-xan-đrô-vích (1821 - 1877) - nhà thơ dân chủ Nga.

[9]

Ki-bít-ka - xe ngựa có mái che.

[10]

Jawohl - tiếng Đức nghĩa là “tuân lệnh”.

[11]

Bitte - tiếng Đức nghĩa là “xin mời”.

[12]

Kindersuppe - tiếng Đức nghĩa là súp.

[13]

Mein Gott! - tiếng Đức nghĩa là “Lạy Chúa”.

[14]

Danke Schön - tiếng Đức nghĩa là “rất cảm ơn”.

[15]

Xan-tsô Pan-xa - nhân vật trong tác phẩm “Đôn Ki-hô-tê” của văn hào Tây Ban Nha Xéc-van-tét.

[16]

Svây - nhân vật trong tác phẩm “Những cuộc phiêu lưu của anh lính Svây” của nhà văn tiệp khắc I. Ha-sếch.

[17]

Pút – Đơn vị đo trọng lượng của Nga, bằng 16,38 ki - lô-gram.

[18] Va-xi-xdat—một cách chơi chữ; nguyên tiếng Đức «Was ist das?» («Thế là thế nào»). Cách nói mỉa mai đối với Pê-to-rô-vích vốn thích pha tiếng Đức trong khi nói chuyện. — BT.

[19]

"Aufwiedersehen" - tiếng Đức nghĩa là "Xin chào!". - BT

[20]

Übersetze - tiếng Đức nghĩa là "dịch đi". - BT

[21]

Bitte übersetzen Sie - tiếng Đức nghĩa là "xin chị dịch cho". - BT

[22]

va. - BT
I-u-ri Don-gô-ru-ki (1091 - 1157) - công tước Xu-đơ-đan và đại công tước Ki-ép, người thành lập phố Mát-xcơ-

[23]

Món ăn U-cra-i-na, bánh mỳ nhân pho-mát tươi. - BT

[24]

Đankê schon - tiếng Đức nghĩa là "rất cảm ơn". - BT

[25]

Bu xde - tiếng Nga nghĩa là "budét xdelanô" tức là "Tôi sẽ làm", "Tuân lệnh". - BT

[26]

G. R. Đéc-gia-vin (1743-1816) - nhà thơ Nga. - BT

[27]

Ét-ga Pô (1809 - 1849) - nhà văn Mỹ, tác giả nhiều truyện trinh thám. - BT.

[28]

Cô-nan Đôi-lơ (1859 - 1930) - nhà văn Anh, tác giả nhiều truyện trinh thám. - BT

[29]

Giếng chìm hơi ép. - BT

[30]

Maordomus - tiếng Đức nghĩa là "người quản gia". - BT

[31]

Vertehen - tiếng Đức nghĩa là "hiểu"

[32]

Plusquamperfekt - tiếng Đức nghĩa là "cổ lỗ quá" - BT

[33]

Trường Xu-vô-rốp: trường trung học quân sự, tiếp nhận và đào tạo học sinh phổ thông từ lớp 1 đến lớp 10. - BT

[34]

Tiếng Hy Lạp có nghĩa là "Tìm ra rồi!" - BT

[35]

La-dô Xéc-gây Ghê-oóc-ghi-ê-vích (1894-1920) - một trong những người lãnh đạo cuộc đấu tranh giành Chính quyền Xô-viết ở Xi-bi-ri và Pri-mô-ri-e, anh hùng nội chiến. Bị bọn can thiệp Nhật Bản tra tấn chết. - BT

[36]

So Ni-cô-lai A-lếch-xan-đrô-vích (1895-1919) - anh hùng nội chiến ở U-cra-i-na, sư đoàn trưởng. Hy sinh trong chiến đấu. - BT

[37]

Chủ nhật trước ngày lễ Phục sinh – BT.

[38]

Gốc tiếng Nga: РСФСР (chữ viết tắt) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết liên bang Nga – BT.

[39]

A-lếch-xan-đrơ Nép-xki (1220-1263) – công tước của thành phố Nốp-gô-rôt, vị thống soái và nhà hoạt động chính trị vĩ đại Nga. – BT.

[40]

Ga-ga-nô-va Va-len-ti-na I-va-nốp-na (sinh năm 1932) – nhà cải tiến sản xuất trong ngành công nghiệp nhẹ, Anh hùng Lao động Xã hội chủ nghĩa, người đề xướng phong trào đưa những người lao động tiên tiến đến các đơn vị chậm tiến để nâng họ lên mức tiên tiến. - BT

[41]

Dầu thầu dầu. - BT.

[\[42\]](#)

Bun-đô-gơ — một giống chó đầu to mõm ngắn, râu dừ. - BT.